

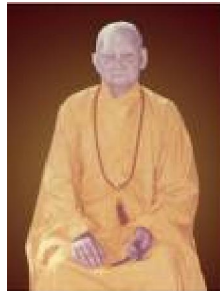
Kinh Đại Bát Nhã Ba La Mật Đa

(Trọn bộ 24 tập)

TẬP 17



Hán Dịch: Tam Tạng Pháp Sư Huyền Trang



Việt Dịch: HT. Trí Nghiêm



Khảo Dịch: HTThiện Siêu
Sài Gòn - 1998

Nguồn
<http://www.quangduc.com>
Chuyển sang ebook 21-6-2009
Người thực hiện : Nam Thiên – namthien@gmail.com
[Link Audio Tại Website http://www.phatphaponline.org](http://www.phatphaponline.org)

Mục Lục

Quyển Thứ 401 Hội Thứ Hai
Quyển Thứ 402 Hội Thứ Hai
Quyển Thứ 403 Hội Thứ Hai
Quyển Thứ 404 Hội Thứ Hai
Quyển Thứ 405 Hội Thứ Hai
Quyển Thứ 406 Hội Thứ Hai
Quyển Thứ 407 Hội Thứ Hai
Quyển Thứ 408 Hội Thứ Hai
Quyển Thứ 409 Hội Thứ Hai
Quyển Thứ 410 Hội Thứ Hai
Quyển Thứ 411 Hội Thứ Hai
Quyển Thứ 412 Hội Thứ Hai
Quyển Thứ 413 Hội Thứ Hai
Quyển Thứ 414 Hội Thứ Hai
Quyển Thứ 415 Hội Thứ Hai
Quyển Thứ 416 Hội Thứ Hai
Quyển Thứ 417 Hội Thứ Hai
Quyển Thứ 418 Hội Thứ Hai
Quyển Thứ 419 Hội Thứ Hai
Quyển Thứ 420 Hội Thứ Hai
Quyển Thứ 421 Hội Thứ Hai
Quyển Thứ 422 Hội Thứ Hai
Quyển Thứ 423 Hội Thứ Hai
Quyển Thứ 424 Hội Thứ Hai
Quyển Thứ 425 Hội Thứ Hai

Tựa Hội Thứ Hai
[Đường triều, Sa Môn Huyền Tắc chế tác tại chùa Tây Minh](#)

Nghĩ thấy: Muốn chiều uốn hợp với Trung Đạo, mới đẩy xe Diệu Quả trên đường vô cùng tận. Mỗi khi nước về biển cả, sóng biển huyền tân có cơ yên lặng, thế sao chẳng sẵn lòng hút lấy tinh ngộ sớm đi? Cứ tức nơi sự để

trừ nghi lý. Nghi ngờ đã lắm lẽ, thời dạy bảo tự nhiên phải rộng nhiều. Ngộ được đầu mối là việc phăng hỏi, lại càng dốc mạnh.

Sở dĩ đây, phải một lần nữa chỉ cho biết non Thửu, ao A, và tái khu động chúng Long Tượng đương thời: Các Ngài Huệ Mạng đã nhóm nhau rồi, Thiện Hiện được ngôi bậc tôn. Quý vị Pháp Nhẫn đã thanh bày, Diệu Tường phải đứng đầu trong chúng. Đã làm cái việc phân khu chỉ cảnh vừa xong, tiếp bắt mở hội Thửu Phong.

Tướng lưới rộng trùm cả Đại thiên, ứng thân phân hóa ra vạn ức, khiến sáu thú được thấm hòa ánh sáng Từ Quang che chở. Cát tiếng Pháp ngôn cao giọng là mười phương nhanh động khắp nghe; trong chúng đã giắt mình xem lạ, mới mong cầu pháp bí yếu.

Hoặc bảo: Tích mông cao xa, tùy loại giảng sanh; vì chúng sanh hôn mê nên mới phân hóa ra nhiều thân như thế! Do đó nên tôi từng bỏ dẹp bỏ các lượng quan sát cạn hẹp của sò hến và ống quản kia đi. Đang khi đại bệnh cao sâu trầm trọng, mà cố chấp tật nhỏ mọn là trọn khinh bỏ cả thời gian năm tháng. Bởi vì ngãng kẻ cạn định ít phương pháp họ chuyên tu năm thân thông. Mà người có chút thiện nói nửa lời thật ứng hợp rộng xa ngàn dặm. Huống hồ ngăn ngại lắm nhiều, cất đề các sanh linh; muôn phần mong muốn về một Hội, thế là đã cùng cực chỗ u viễn rồi vậy.

Có vậy mới khiến cõi nước như vi trần chẳng động mà giao du, hằng sa Chư Phật chẳng mưu mà chứng được. Phi nghĩa lý cực sâu xa của Bát nhã, kìa những pháp nào năng được như thế?

Vậy là dùng mười "không" sáng thấy, bảy "như" rạng nghe. Tuy là phiên não và chúng sanh ngỗ ngang, bờ tịch diệt còn xa thẳm, nhưng xem đây đồng như huyễn nhụy nở rồi rụng, chẳng sanh chẳng diệt. Tựa hồ những cảnh tượng tốt xấu trong chiêm bao, không nhiễm không tịnh, tiếng vang hang động, thời khen chê đều cũng tiêu tan. Trắng với ao ngậm sắc, vật và ngã cùng rụng rơi.

Văn từ ưu mỹ, nghĩa lý đến nơi, ai cảm thông được thời việc lãnh ngộ mới vững chắc. Kể có tám mươi lăm phẩm (85 phẩm) bảy mươi tám quyển (78 quyển), tức là cực bản quang tán phóng quang của Đại Phẩm. Nhưng trong quang tán của Đại Phẩm, văn từ bội phần phong phú và mỹ hảo hơn, tức là thuyết minh Đại Phẩm của phần này, văn từ lại càng đầy đủ và chính xác. Đây là sánh ngọc đọ sáng, há chẳng thanh đẹp lắm ru!

Quyển Thứ 401 Hội Thứ Hai

Phẩm Duyên Khởi Thứ 1

Tôi nghe như vậy:

Một thuở, Đức Bạc Già Phạm trụ trong núi Thứu Phong thành Vương Xá, cùng với chúng đại Bí số năm ngàn người đều A la hán. Các lậu đã hết, phiền não không còn, được chơn tự tại, tâm khéo giải thoát, huệ khéo giải thoát, như tập ngựa khôn, cũng như rồng chúa. Bỏ các gánh nặng, đã được tự lợi, hết gút các cỗi, chánh biết giải thoát, chí tâm tự tại, rốt ráo đệ nhất. Ngoại trừ A Nan Đà độc ở học địa, mới được quả Dự lưu. Cụ thọ Thiện Hiện làm thượng thủ.

Lại có chúng Bí số ni năm trăm người đều A la hán, Tôn giả Trì Dự mà làm thượng thủ. Lại có vô lượng Ô ba sách ca, Ô ba tư ca đều đã thấy lý chắc chắn.

Lại có chúng Bồ tát Ma ha tát vô lượng vô số, tất cả đều được các đà la ni và tam ma địa, thường trụ ở không, đi cảnh vô tướng, nguyện không phân biệt hằng hiện tại trước. Đối các pháp tánh đủ nhãn bình đẳng, được vô ngại biện, thân thông chẳng lui, ngôn hành thanh cao, chăm siêng chẳng biếng. Diễn nêu Chánh pháp, không chỗ cầu mong. Ứng lý xứng cơ, lìa các đối gạt, đối thâm pháp nhãn đến chỗ rốt ráo. Dứt các run sợ, hàng phục chúng ma. Dứt tất cả hoặc, diệt các nghiệp chướng. Trí huệ biện tài, đầy đủ khéo léo. Đã vô số kiếp đại thế trang nghiêm ngậm cười trước nói, vui mặt hòa xem. Khen tụng mỹ diệu, biện nói vô cùng. Uy đức tôn nghiêm, giữa chúng không sợ. Khí điều nhân nhã, tiến tới hợp nghi. Khéo diễn như lưu, nhiều kiếp không hết. Khéo xem các pháp đều đồng việc huyền, ánh nắng, cảnh mộng, nước trắng, tiếng vang, cũng như không hoa, tượng gương, bóng sáng, lại

đẳng biến hóa và thành tầm hương, biết đều không thật, duy hiện như có. Tâm chẳng hạ liệt, vô úy thái nhiên, tất cả pháp môn đều năng ngộ vào. Hữu tình thắng giải tâm hành chỗ tới thông đạt vô ngại, mà cứu vớt đó thành Tối thượng nhân. Khéo biết thật tánh, nhiếp thọ đại nguyện vô biên cõi Phật. Khấp đối mười phương vô số các Phật, đẳng trì chánh niệm thường năng hiện tiền. Vì độ hữu tình, nhiều sự các Phật, khuyên thỉnh ở lâu quay xe Chánh pháp, diệt các tùy miên, kiến thủ triền cấu. Du hý vô lượng trăm nghìn đẳng trì, dẫn phát vô biên pháp lành thù thắng. Chúng các Bồ tát Ma ha tát này đủ vô lượng công đức như thể thấy. Danh các ngài là:

Hiền Hộ □ ô tát, Bảo Tánh Bồ tát, Đạo Sư Bồ tát, Nhân Thọ Bồ tát, Tinh Thọ Bồ tát, Thường Thọ Bồ tát, Đức Tạng Bồ tát, Thượng Huệ Bồ tát, Bảo Tạng Bồ tát, Thắng Huệ Bồ tát, Tăng Trưởng Huệ Bồ tát, Bất Hưu Kiến Bồ tát, Thiện Phát Thú Bồ tát, Thiện Dũng Mãnh Bồ tát, Thường Tinh Tiến Bồ tát, Thường Gia Hạnh Bồ tát, Bất Xả Ach Bồ tát, Nhật Tạng Bồ tát, Vô Tỷ Huệ Bồ tát, Quán Tự Tại Bồ tát, Đắc Đại Thế Bồ tát, Diệu Cát Tường Bồ tát, Kim Cương Huệ Bồ tát, Bảo Án Thủ Bồ tát, Thường Cử Thủ Bồ tát, Từ Thị Bồ tát. Như vậy thấy vô lượng trăm ngàn trăm ức muôn ức Bồ tát Ma ha tát đều là Pháp vương tử kham nối ngôi tôn vị, mà làm thượng thủ.

Bấy giờ, Thế Tôn ở trên tòa sư tử, tự trải ni sư đàn, ngồi tréo mu chân, thẳng thân chánh nguyện, trụ niệm đối diện, vào Diệu tam ma địa Đẳng trì vương. Các tam ma địa khác đều nhiếp vào tam ma địa này, vì là chỗ lưu xuất ra vậy.

Bấy giờ, Thế Tôn chánh tri chánh niệm từ Đẳng trì vương ung dung mà khởi, dùng tịnh thiên nhãn xem xét thế giới chư Phật mười phương Cãng già sa thấy, cả thân vui thích. Từ tướng ngàn ngàn tròn dưới hai bàn chân đều phóng sáu mươi trăm ngàn trăm ức muôn ức hào quang. Từ mười ngón chân, hai mu, hai gót, bốn mắt cá, hai ống chân, hai bắp chân, hai đầu gối, hai cổ vế, hai đùi vế, lưng, hông, bụng, vai, giữa rún, trên tim, chữ "đức" nơi ngực, hai vú, hai nách, hai vai gánh, hai bắp tay, hai khuỷu tay, hai cánh tay, hai cổ tay, hai tay, hai tay mười ngón, ót, cổ họng, má cằm, má mặt, đầu đỉnh, trán, hai mày, hai mắt, hai tay, hai mũi, bốn nha nơi miệng, bốn mươi răng, tướng lông giữa mày, mỗi mỗi thân phần đều phóng sáu mươi trăm ngàn trăm ức muôn ức hào quang. Mỗi mỗi quang này đều soi Tam thiên đại thiên thế giới. Từ đây lần lữa khắp soi thế giới chư Phật mười phương Cãng già sa thấy, hữu tình trong ấy, kẻ gặp quang này quyết được Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề.

Bấy giờ, Thế Tôn lỗ lông cả thân thấy đều hớn hở vui hòa, đều xuất sáu mươi trăm ngàn trăm ức muôn ức hào quang. Mỗi mỗi quang đây đều soi Tam thiên đại thiên thế giới. Từ đây lần nữa khắp soi thế giới mười phương chư Phật Căng già sa thấy. Hữu tình trong ấy kẻ gặp quang này quyết được Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề.

Bấy giờ, Thế Tôn diễn thân thường quang soi Tam thiên đại thiên thế giới. Từ đây lần nữa khắp soi thế giới chư Phật mười phương Căng già sa thấy. Hữu tình trong ấy kẻ gặp quang này quyết được Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề.

Bấy giờ, Thế Tôn từ diện môn đây, thè tướng lưỡi rộng dài trùm khắp Tam thiên đại thiên thế giới, vui hòa mỉm cười. Lại từ tướng lưỡi tuôn ra vô lượng trăm ngàn trăm ức muôn ức hào quang, quang kia tạp sắc. Từ trong quang tạp sắc đây, mỗi mỗi hiện bảo liên hoa. Hoa kia ngàn cánh, đều sắc chơn kim, các báu trang nghiêm. Quang hoa như thế khắp ba ngàn cõi. Từ đây lần nữa tuôn khắp thế giới chư Phật mười phương Căng già sa thấy. Trong các hoa đài đều có vị hóa Phật ngồi trên mu chân diễn diệu pháp âm. Mỗi mỗi pháp âm đều thuyết pháp tương ưng sáu món Ba la mật đa. Hữu tình được nghe, quyết được Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề.

Bấy giờ, Thế Tôn chẳng khởi nơi tòa, lại vào Đẳng Trì Sư Tử Du hí hiện sức thần thông làm cho thế giới Tam thiên đại thiên đây sáu thứ biến động là: động rất động, đặng rất đặng; nhảy vọt rất nhảy vọt, đặng rất nhảy vọt; rung rất rung, đặng rất rung; đánh rất đánh, đặng rất đánh; rỗng rất rỗng, đặng rất rỗng; nổ rất nổ, đặng rất nổ; lại khiến cho cõi này Đông vọt Tây lặn, Tây vọt Đông lặn, Nam vọt Bắc lặn, Bắc vọt Nam lặn, trung vọt biên lặn, biên vọt trung lặn, cõi đất thanh tịnh sáng nhuận mềm mại, sanh các hữu tình lợi ích an vui.

Khi ấy, Tam thiên đại thiên thế giới này bao nhiêu địa ngục, bàng sanh, quỷ giới và các ngục vô gián hiểm ác thú khác, tất cả hữu tình đều lìa khổ nạn, từ đây xả mạng được sanh trong người và sáu dục thiên đều nhớ đời trước mình, vui mừng nhảy nhót, đồng đến chỗ Phật, đem tâm ân cần thanh tịnh đánh lễ chân Phật. Từ đây lần nữa quanh khắp thế giới chư Phật mười phương Căng già sa thấy, Phật dùng thần lực sáu thứ biến động. Khi đó thế giới kia các ác thú thấy, tất cả hữu tình đều lìa khổ nạn, từ đây xả mạng được sanh trong người và sáu dục thiên, đều nhớ đời trước mình vui mừng nhảy nhót, đều ở cõi mình, đồng đến chỗ Phật, đánh lễ chân Phật.

Khi ấy, hữu tình Tam thiên đại thiên thế giới đây, và mười phương thế giới Căng già sa thủy kia, kẻ đui năng thấy, kẻ điếc năng nghe, kẻ câm năng nói, kẻ cuồng được nhớ, kẻ loạn được định, kẻ nghèo được giàu, kẻ trần được áo, kẻ đói được ăn, kẻ khát được uống, kẻ bệnh được trừ lành, kẻ xấu được đẹp đẽ, kẻ hình tàn được đầy đủ, kẻ căn khuyết được viên mãn, kẻ mê ngất được tỉnh ngộ, kẻ mệt buồn được yên vui. Khi đó các loại hữu tình tâm bình hướng nhau như cha như mẹ, như anh như em, như chị như em, như bạn như thân. Lìa tà ngữ nghiệp mạng, tu chánh ngữ nghiệp mạng; lìa thập ác nghiệp đạo, tu thập thiện nghiệp đạo; lìa ác tìm nghĩ, tu thiện tìm nghĩ; lìa phi phạm hạnh, tu chánh phạm hạnh; ưa tịnh bỏ uế, vui lặng bỏ ồn, thân ý thái nhiên, bỗng sanh vui diệu, như kẻ tu hành vào định thứ ba. Lại có thắng huệ bỗng nhiên hiện tiền, điều khởi nghĩ này: Bồ thí, điều phục, an nhẫn, dũng tiến, vắng lặng, để quán, xa lìa buông lung, tu hành phạm hạnh, đối các hữu tình từ bi hy xả chẳng rời hại nhau, há chẳng lành thay.

Bấy giờ, Thế Tôn trên tòa sư tử quang minh sáng đặc biệt, uy đức nguy nguy ánh sáng che Tam thiên đại thiên thế giới và các cõi nước chư Phật Căng già sa thủy, núi Tô mê lô, núi Luân vi thủy và các cung trời cả long thần cho đến Tịnh cư thủy đều chẳng hiện, như trăng thu tròn đầy ánh sáng nuốt các tinh vân, như mặt trời hè sáng cướp các sắc, như bốn núi chúa đại bảo Diệu Cao che khuất các núi làm mất vẻ sáng của kia. Phật dùng thần lực hiện bản sắc thân làm cho tất cả hữu tình ở Tam thiên đại thiên thế giới này thấy đều xem thấy.

Khi ấy, Tam thiên đại thiên thế giới này vô lượng vô số trời Tịnh cư các trời xuống đến cõi Dục, trời Bốn đại vương chúng và tất cả người phi người thủy đều thấy Như Lai ngồi tòa sư tử uy quang sáng chói như núi Đại kim, nhảy nhót vui mừng khen chưa từng có, đều cầm các thứ thượng diệu tràng hoa, hương bột xoa thủy, áo mặc, chuỗi lạc, bảo tràng, phan lọng, kỹ nhạc các ngọc và vô lượng thứ hoa sen xanh trời, hoa sen đỏ trời, hoa sen trắng trời, hoa sen hương trời, hoa sen vàng trời, hoa sen hồng trời, cây hoa kim tiền trời và hoa lá hương cùng vô lượng các thứ hoa sanh thủy lục, đem đến chỗ Phật phụng rải bên Phật. Do Phật thần lực các tràng hoa thủy vọt lên xoay quanh hợp thành đài hoa, lượng bằng thế giới ba ngàn đại thiên; rù lọng thiên hoa, chuông báu phan ngọc văn vẻ muôn màu, rất nên ưa thích.

Khi ấy, cõi Phật đầy màu nhiệm trang nghiêm, in như thế giới Tây Phương Cực Lạc, Phật quang chói sáng Tam thiên đại thiên vật loại, hư không đều đồng kim sắc. Thế giới chư Phật mười phương đều như cát sông Căng già cũng lại như thế.

Khi ấy, cõi Phật Tam thiên đại thiên đây, do Phật thần lực tất cả trời người mỗi mỗi thấy Phật chánh ngồi trước mình đều bảo rằng Như Lai riêng vì thuyết pháp.

Bảy giờ, Thế Tôn chẳng khởi nơi tòa vui hòa mỉm cười, từ điện môn Ngài phóng đại quang minh khắp soi cõi Phật Tam thiên đại thiên và các thế giới chư Phật mười phương Căng già sa thủy.

Khi đó, tất cả hữu tình ở thế giới Tam thiên đại thiên đây tìm quang minh Phật, khắp thấy thế giới chư Phật mười phương Căng già sa thủy, tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác, Thanh văn, Bồ tát, chúng hội vây quanh và tất cả các hữu tình, vô tình, phẩm loại sai khác.

Khi đó, tất cả hữu tình ở thế giới chư Phật mười phương Căng già sa thủy kia, cũng tìm Phật quang minh, cũng thấy cõi đây Thích Ca Mâu Ni Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác, Thanh văn, Bồ tát, chúng hội vây quanh và tất cả các hữu tình, vô tình, phẩm loại sai khác.

Bảy giờ, thế giới phương Đông hết Căng già sa thủy, thế giới rớt sau tên là Đa Bảo, Phật hiệu Bảo Tánh, hiện vì Bồ tát thuyết Đại Bát nhã Ba la mật đa. Kia có Bồ tát tên là Phổ Quang thấy đại quang đây đại địa biến động và Phật thân tướng, ôm lòng do dự, đến trước chỗ Phật thưa rằng: Bạch Thế Tôn! Nhân gì, duyên nào mà có điềm này?

Khi ấy, Phật Bảo Tánh bảo Phổ Quang rằng: Từ đây phương Tây hết thế giới Căng già sa thủy, thế giới rớt sau tên là Kham Nhẫn, Phật hiệu Thích Ca Mâu Ni sắp vì Bồ tát thuyết Đại Bát nhã Ba la mật đa. Thần lực Phật kia nên hiện điềm đây.

Phổ Quang nghe rồi vui mừng nhảy nhót thưa Thế Tôn rằng: Tôi nay xin qua thế giới Kham Nhẫn xem lễ cúng dường Phật Thích Ca Mâu Ni và chúng Bồ tát. Cúi xin hứa cho.

Khi ấy, Phật Bảo Tánh bảo Phổ Quang rằng: Hay thay, hay thay! Tùy ý người qua. Túc thì lấy ngàn cọng hoa sen kim sắc, mỗi hoa ngàn tép, các báu trang nghiêm, trao cho Phổ Quang mà dặn rằng: Người cầm hoa này đến chỗ Phật Thích Ca Mâu Ni, như lời Ta rằng: "Bảo Tánh Như Lai gửi hỏi vô lượng, ít bệnh, ít não, ngồi đứng nhẹ nhàng, khí lực đều hòa, an vui trụ chăng? Việc đời khá nhẫn chăng? Chúng sanh dễ độ chăng?" Cầm hoa sen này để gửi Thế Tôn mà làm Phật sự. Người đến cõi kia nên trụ chánh biết, chớ đem tâm khinh xem cõi Phật kia và các đại chúng mà tự hủy tổn. Sở dĩ

vì sao? Vì các Bồ tát kia uy đức khó kịp, bi nguyện huân tâm đem đại nhân duyên mà sanh cõi kia.

Phổ Quang Bồ tát nhận hoa phụng giáo, cùng vô lượng trăm ngàn trăm ức muôn ức Bồ tát và vô số trăm ngàn đồng nữ đồng nam đánh lễ chân Phật, quanh hữu phụng từ, đều cầm vô lượng đồ cúng thượng diệu, phát dẫn mà đi. Trải qua thế giới các Phật phương Đông, mỗi mỗi chỗ Phật cúng dường cung kính tôn trọng ngợi khen, không bỏ qua chỗ nào. Đến chỗ Phật này đánh lễ hai chân, quanh trăm ngàn vòng lui đứng một phía.

Phổ Quang Bồ tát trước thưa Phật rằng: Bạch Thế Tôn! Từ đây phương Đông hết thế giới Căng già sa thủy, thế giới rốt sau tên là Đa Bảo, Phật hiệu Bảo Tánh hỏi Thế Tôn vô lượng ít bệnh ít não, ngồi đứng nhẹ nhàng, khí lực điều hòa, an vui trụ chăng? Việc đời khá nhẫn chăng? Chúng sanh dễ độ chăng? Đem hoa sen nhân cọng kim sắc để gọi Thế Tôn mà làm Phật sự.

Khi đó, Phật Thích Ca Mâu Ni nhận hoa sen này, rải lại thế giới các Phật phương Đông; vì thần lực Phật nên khiến hoa sen này khắp cõi các Phật. Trong đài các hoa đều có hóa Phật ngồi trên mu chân, vì các Bồ tát thuyết Đại Bát nhã Ba la mật đa, hữu tình nghe quyết được Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề.

Khi ấy, Phổ Quang và các quyền thuộc thấy việc này rồi vui mừng nhảy nhót, khen chưa từng có. Đều tùy căn lành, đồ cúng nhiều ít, cúng dường cung kính tôn trọng ngợi khen Phật, Bồ tát rồi, lui ngồi một phía. Các cõi phương Đông đều cũng như thế.

Bấy giờ, phương Nam hết thế giới Căng già sa thủy, thế giới rốt sau tên là Ly Nhất Thiết Ưu, Phật hiệu Vô Ưu Đức, hiện vì Bồ tát thuyết Đại Bát nhã Ba la mật đa. Kia có Bồ tát tên là Ly Ưu thấy đại quang này, đại địa biến động và Phật thân tướng ôm lòng do dự, đến trước chỗ Phật thưa rằng: Bạch Thế Tôn! Nhân gì duyên nào mà có điềm này?

Khi ấy, Phật Vô Ưu Đức bảo Ly Ưu rằng: Từ đây phương Bắc hết thế giới Căng già sa thủy, thế giới rốt sau tên là Kham Nhẫn, Phật hiệu Thích Ca Mâu Ni, sắp vì Bồ tát thuyết Đại Bát nhã Ba la mật đa. Thần lực Phật kia nên hiện điềm này.

Ly Ưu nghe rồi vui mừng nhảy nhót, thưa rằng: Bạch Thế Tôn! Tôi nay xin qua thế giới Kham Nhẫn, để xem lễ cúng dường Phật Thích Ca Mâu Ni và chúng Bồ tát. Cúi xin hứa cho.

Khi đó, Phật Vô Ưu Đức bảo Ly Ưu rằng: Hay thay, hay thay! Tùy ý người qua. Liền đem ngàn cọng hoa sen kim sắc, mỗi hoa ngàn tép, các báu trang nghiêm trao cho Ly Ưu mà dặn rằng: Người cầm hoa này đến chỗ Phật Thích Ca Mâu Ni, như lời Ta rằng: "Phật Vô Ưu Đức gọi hỏi vô lượng, ít bệnh ít nã, ngồi đứng nhẹ nhàng, khí lực điều hòa, an vui trụ chăng? Việc đời khá nhần chăng? Chúng sanh dễ độ chăng?" Cầm hoa sen này để gọi Thế Tôn mà làm Phật sự. Người đến cõi kia nên trụ chánh biết, chớ đem tâm khinh xem cõi Phật kia và các đại chúng mà tự hủy tôn. Sở dĩ vì sao? Vì các Bồ tát kia uy đức khó kịp, bị nguyện huân tâm mới đem đại nhân duyên mà sanh cõi kia.

Ly Ưu Bồ tát lãnh hoa phụng dạy, cùng vô lượng trăm ngàn trăm ức muôn ức Bồ tát, vô số trăm ngàn đồng nam đồng nữ đánh lễ chân Phật, quanh hữu phụng từ; đều cầm vô lượng đồ cúng thượng diệu, phát dẫn mà đi. Trải qua thế giới các Phật phương Nam, mỗi mỗi chỗ Phật cúng dường cung kính tôn trọng ngợi khen, không bỏ qua chỗ nào. Đến cõi Phật này đánh lễ hai chân, quanh trăm ngàn vòng, lui đứng một phía.

Ly Ưu Bồ tát trước thưa Phật rằng: Bạch Thế Tôn! Từ đây phương Nam hết thế giới Căng già sa thủy, thế giới rốt sau tên Ly Nhất Thiết Ưu, Phật hiệu Vô Ưu Đức, gọi hỏi Thế Tôn vô lượng, ít bệnh ít nã, ngồi đứng nhẹ nhàng, khí lực điều hòa, an vui trụ chăng? Việc đời khá nhần chăng? Chúng sanh dễ độ chăng? Cầm ngàn cọng hoa sen kim sắc này để gọi Thế Tôn mà làm Phật sự.

Khi đó, Phật Thích Ca Mâu Ni nhận hoa sen này, rải lại thế giới các Phật phương Nam; vì thần lực Phật mà khiến hoa sen này khắp cõi các Phật. Trong đài các hoa đều có các vị hóa Phật ngồi trên mu chân, vì các Bồ tát thuyết Đại Bát nhã Ba la mật đa, hữu tình nghe quyết được Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề.

Khi ấy, Ly Ưu và các quyến thuộc thấy việc này rồi, vui mừng nhảy nhót, khen chưa từng có, đều tùy căn lành đồ cúng nhiều ít, cúng dường cung kính tôn trọng ngợi khen Phật Bồ tát, rồi lui ngồi một phía. Các cõi phương Nam đều cũng như thế.

Bấy giờ, phương Tây hết thế giới Căng già sa thủy, thế giới rốt sau tên Cận Tịch Tĩnh, Phật hiệu Bảo Diệm, hiện vì Bồ tát thuyết Đại Bát nhã Ba la mật đa. Kia có Bồ tát tên là Hành Huệ thấy đại quang đây, đại địa biến động

và Phật thân tướng, ôm lòng do dự, đến trước chỗ Phật thưa rằng: Bạch Thế Tôn! Nhân gì duyên nào mà có điềm này?

Khi ấy, Phật Bảo Diệm bảo Hành Huệ rằng: Từ đây phương Đông hết thế giới Căng già sa thầy, thế giới rớt sau tên là Kham Nhẫn, Phật hiệu Thích Ca Mâu Ni sắp vì Bồ tát thuyết Đại Bát nhã Ba la mật đa, vì thần lực Phật kia nên hiện điềm này. Hành Huệ nghe rồi vui mừng nhảy nhót, thưa rằng: Bạch Thế Tôn! Tôi nay xin qua thế giới Kham Nhẫn, để xem lễ cúng dường Phật Thích Ca Mâu Ni và chúng Bồ tát. Cúi xin hứa cho.

Khi ấy, Phật Bảo Diệm bảo Hành Huệ rằng: Hay thay, hay thay! Tùy ý người qua. Liền lấy ngàn cọng hoa sen kim sắc, mỗi hoa ngàn tép, các báu trang nghiêm trao cho Hành Huệ mà dặn rằng: Người cầm hoa này đến chỗ Phật Thích Ca Mâu Ni, như lời Ta rằng: "Bảo Diệm Như Lai gởi hỏi vô lượng, ít bệnh ít não, ngồi đứng nhẹ nhàng, khí lực điều hòa, an vui trụ chăng? Việc đời khá nhẫn chăng? Chúng sanh dễ độ chăng?" Cầm hoa sen này để gởi Thế Tôn mà làm Phật sự. Người đến cõi kia nên trụ chánh biết, chớ đem lòng khinh xem cõi Phật kia và các đại chúng mà tự hủy tổn. Sở dĩ vì sao? Vì các Bồ tát kia uy đức khó kịp, bi nguyện huân tâm, đem đại nhân duyên mà sanh cõi kia.

Hành Huệ Bồ tát lãnh hoa phụng dạy, cùng vô lượng trăm ngàn trăm ức muôn ức Bồ tát và vô số trăm ngàn đồng nam đồng nữ đánh lễ chân Phật, quanh hữu phụng từ; đều cầm vô lượng đồ cúng thượng diệu, phát dẫn mà đi. Trải qua thế giới các Phật phương Tây, mỗi mỗi chỗ Phật cúng dường cung kính, tôn trọng ngợi khen, không bỏ qua chỗ nào. Đến chỗ Phật đây đánh lễ hai chân, quanh trăm ngàn vòng, lui đứng một phía.

Hành Huệ Bồ tát trước Phật thưa rằng: Bạch Thế Tôn! Từ đây phương Tây hết thế giới Căng già sa thầy, thế giới rớt sau tên Cận Tịch Tĩnh, Phật hiệu Bảo Diệm, gởi hỏi Thế Tôn vô lượng, ít bệnh ít não, ngồi đứng nhẹ nhàng, khí lực điều hòa, an vui trụ chăng? Việc đời khá nhẫn chăng? Chúng sanh dễ độ chăng? Cầm ngàn cọng hoa sen kim sắc đây để gởi Thế Tôn mà làm Phật sự.

Khi đó, Phật Thích Ca Mâu Ni nhận hoa sen này rải lại thế giới các Phật phương Tây; vì thần lực Phật mà khiến hoa sen này khắp các cõi Phật. Trong đài các hoa đều có các vị hóa Phật, ngồi trên mu chân, vì các Bồ tát thuyết Đại Bát nhã Ba la mật đa, hữu tình nghe quyết được Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề.

Khi đó, Hành Huệ và các quyến thuộc thấy việc này rồi, vui mừng nhảy nhót, khen chưa từng có, đều tùy căn lành đồ cúng nhiều ít, cúng dường cung kính, tôn trọng ngợi khen Phật Bồ tát, rồi lui ngồi một phía. Các cõi phương Tây đều cũng như thế.

Bấy giờ, phương Bắc hết thế giới Căng già sa thầy, thế giới rớt sau tên là Tồi Thắng, Phật hiệu Thắng Đế, hiện vì Bồ tát thuyết Đại Bát nhã Ba la mật đa. Kia có Bồ tát tên là Thắng Thọ thấy đại quang này, đại địa biến động và Phật thân tướng, ôm lòng do dự, đến trước chỗ Phật thưa rằng: Bạch Thế Tôn! Nhân gì duyên nào mà có điềm này?

Khi đó, Phật Thắng Đế bảo Thắng Thọ rằng: Từ đây phương Nam hết thế giới Căng già sa thầy, thế giới rớt sau tên là Kham Nhẫn, Phật hiệu Thích Ca Mâu Ni sắp vì Bồ tát thuyết Đại Bát nhã Ba la mật đa. Vì thần lực Phật kia nên hiện điềm này. Thắng Thọ nghe rồi vui mừng nhảy nhót, thưa rằng: Bạch Thế Tôn! Tôi nay xin qua thế giới Kham Nhẫn xem lễ cúng dường Phật Thích Ca Mâu Ni và chúng Bồ tát. Cúi xin hứa cho.

Khi đó, Phật Thắng Đế bảo Thắng Thọ rằng: Hay thay, hay thay! Tùy ý người qua. Liền lấy ngàn cọng hoa sen kim sắc, mỗi hoa ngàn tép, các báu trang nghiêm trao cho Thắng Thọ mà dặn rằng: "Thắng Đế Như Lai gọi hỏi vô lượng, ít bệnh ít não, ngồi đứng nhẹ nhàng, khí lực điều hòa, an vui trụ chăng? Việc đời khá nhẫn chăng? Chúng sanh dễ độ chăng?" Cầm hoa sen này để gọi Thế Tôn mà làm Phật sự. Người đến chỗ kia nên trụ chánh biết, chớ đem lòng khinh xem cõi Phật kia và các đại chúng mà tự hủy tổn. Sở dĩ vì sao? Vì các Bồ tát kia uy đức khó kịp, bi nguyện huân tâm, đem đại nhân duyên mà sanh cõi kia.

Thắng Thọ Bồ tát lãnh hoa phụng dạy, cùng vô lượng trăm ngàn trăm ức muôn ức Bồ tát và vô số trăm ngàn đồng nam đồng nữ, đánh lễ chân Phật, quanh hữu phụng từ; đều cầm vô lượng đồ cúng thượng diệu phát dẫn mà đi. Trải qua thế giới các Phật phương Bắc, mỗi mỗi chỗ Phật cúng dường cung kính, tôn trọng ngợi khen, không bỏ qua một chỗ nào. Đến chỗ Phật này đánh lễ hai chân, quanh trăm ngàn vòng, lui đứng một bên.

Thắng Thọ Bồ tát trước Phật thưa rằng: Bạch Thế Tôn! Từ đây phương Bắc hết thế giới Căng già sa thầy, thế giới rớt sau tên là Tồi Thắng, Phật hiệu Thắng Đế gọi hỏi Thế Tôn vô lượng, ít bệnh ít não, ngồi đứng nhẹ nhàng, khí lực điều hòa, an vui trụ chăng? Việc đời khá nhẫn chăng? Chúng sanh dễ

độ chẳng? Cầm ngàn cọng hoa sen kim sắc này để gởi Thế Tôn mà làm Phật sự.

Khi đó, Phật Thích Ca Mâu Ni nhận hoa sen này , rải lại thế giới các Phật phương Bắc; vì thần lực Phật nên khiến hoa sen đây khắp cõi các Phật. Trong đài các hoa đều có vị hóa Phật ngồi trên mu chân, vì các Bồ tát thuyết Đại Bát nhã Ba la mật đa, hữu tình nghe quyết được Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề.

Khi ấy, Thắng Thọ và các quyến thuộc thấy việc này rồi, vui mừng nhảy nhót, khen chưa từng có. Đều tùy căn lành đồ cúng nhiều ít, cúng dường cung kính, tôn trọng ngợi khen Phật, Bồ tát, rồi lui ngồi một bên. Các cõi phương Bắc đều cũng như thế.

Bấy giờ phương Đông Bắc hết thế giới Căng già sa thầy, thế giới rớt sau tên Định Trang Nghiêm, Phật hiệu Định Tượng Thắng Đức, hiện vì Bồ tát thuyết Đại Bát nhã Ba la mật đa. Kia có Bồ tát tên Ly Trần Dũng Mãnh thấy đại quang này, đại địa biến động và Phật thân tướng, ôm lòng do dự, đến trước chỗ Phật thưa rằng: Bạch Thế Tôn! Nhân gì duyên nào mà có điềm này?

Khi đó, Phật Định Tượng Thắng Đức bảo Ly Trần Dũng Mãnh rằng: Từ đây phương Tây Nam hết thế giới Căng già sa thầy, thế giới rớt sau tên là Kham Nhẫn, Phật hiệu Thích Ca Mâu Ni sắp vì Bồ tát thuyết Đại Bát nhã Ba la mật đa. Vì thần lực Phật kia nên hiện điềm này. Ly Trần Dũng Mãnh nghe rồi vui mừng nhảy nhót, thưa rằng: Bạch Thế Tôn! Tôi nay xin qua thế giới Kham Nhẫn để xem lễ cúng dường Phật Thích Ca Mâu Ni và chúng Bồ tát. Cúi xin hứa cho.

Khi đó, Phật Định Tượng Thắng Đức bảo Ly Trần Dũng Mãnh rằng: Hay thay, hay thay! Tùy ý người qua. Liền đem ngàn cọng hoa sen kim sắc, mỗi hoa ngàn tép, các báu trang nghiêm trao cho Ly Trần Dũng Mãnh và dặn rằng: Người cầm hoa sen này đến chỗ Phật Thích Ca Mâu Ni, như lời Ta rằng: "Như Lai Định Tượng Thắng Đức gởi hỏi vô lượng, ít bệnh ít não, ngồi đứng nhẹ nhàng, khí lực điều hòa, an vui trụ chẳng? Việc đời khá nhẫn chẳng? Chúng sanh dễ độ chẳng?" Cầm hoa sen này để gởi Thế Tôn mà làm Phật sự. Người đến cõi kia nên trụ chánh biết, chớ đem lòng khinh xem cõi Phật kia và các đại chúng mà tự hủy tôn. Sở dĩ vì sao? Vì các Bồ tát kia uy đức khó kịp, bị nguyện huân tâm đem đại nhân duyên mà sanh cõi kia.

Ly Trần Dũng Mãnh Bồ tát lãnh hoa phụng dạy, cùng vô lượng trăm ngàn trăm ức muôn ức Bồ tát và vô số trăm ngàn đồng nam đồng nữ đánh lễ chân Phật, quanh hữu phụng từ; đều cầm vô lượng đồ cúng thượng diệu, phát dẫn mà đi. Trải qua thế giới các Phật phương Đông Bắc, mỗi mỗi chỗ Phật cúng dường cung kính, tôn trọng ngợi khen, không bỏ qua một chỗ nào. Đến chỗ Phật này đánh lễ hai chân, quanh trăm ngàn vòng, lui đứng một phía.

Ly Trần Dũng Mãnh Bồ tát trước Phật thưa rằng: Bạch Thế Tôn! Từ đây phương Đông Bắc hết thế giới Căng già sa thủy, thế giới rốt sau tên Định Trang Nghiêm, Phật hiệu Định Tượng Thắng Đức gọi hỏi Thế Tôn vô lượng ít bệnh ít não, ngồi đứng nhẹ nhàng, khí lực điều hòa, an vui trụ chăng? Việc đòi khá nhẫn chăng? Chúng sanh dễ độ chăng? Cầm ngàn cọng hoa sen kim sắc để gọi Thế Tôn mà làm Phật sự.

Khi đó, Phật Thích Ca Mâu Ni nhận hoa sen này, rải lại thế giới các Phật phương Đông Bắc; vì thần lực Phật nên khiến hoa sen này khắp cõi các Phật. Trong đài các hoa đều có vị hóa Phật ngồi trên mu chân, vì các Bồ tát thuyết Đại Bát nhã Ba la mật đa, hữu tình nghe quyết được Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề.

Khi ấy, Ly Trần Dũng Mãnh và các quyến thuộc thấy việc này rồi, vui mừng nhảy nhót, khen chưa từng có. Đều tùy căn lành đồ cúng nhiều ít, cúng dường cung kính, tôn trọng ngợi khen Phật Bồ tát kia, rồi lui ngồi một phía. Các cõi phương Đông Bắc đều cũng như vậy.

Bảy giờ, phương Đông Nam hết thế giới Căng già sa thủy, thế giới rốt sau tên Diệu Giác Trang Nghiêm rất nên ưa thích, Phật hiệu Liên Hoa Thắng Đức, hiện vì Bồ tát thuyết Đại Bát nhã Ba la mật đa. Kia có Bồ tát tên Liên Hoa Thủ thấy đại quang này, đại địa chấn động và Phật thân tướng, ôm lòng do dự, đến trước chỗ Phật thưa rằng: Bạch Thế Tôn! Nhân gì duyên nào có điềm lành này?

Khi đó, Phật Liên Hoa Thắng Đức bảo Liên Hoa Thủ rằng: Từ đây phương Tây Bắc hết thế giới Căng già sa thủy, thế giới rốt sau tên là Kham Nhẫn, Phật hiệu Thích Ca Mâu Ni sắp vì Bồ tát thuyết Đại Bát nhã Ba la mật đa. Vì thần lực Phật nên hiện điềm này. Liên Hoa Thủ nghe rồi nhảy nhót vui mừng, thưa rằng: Bạch Thế Tôn! Tôi nay xin qua thế giới Kham Nhẫn để xem lễ cúng dường Phật Thích Ca Mâu Ni và chúng Bồ tát. Cúi xin hứa cho.

Khi ấy, Phật Liên Hoa Thắng Đức bảo Liên Hoa Thủ rằng: Hay thay, hay thay! Tùy ý người qua. Liền lấy ngàn cọng hoa sen kim sắc, mỗi hoa ngàn tép, các báu trang nghiêm trao Liên Hoa Thủ và dặn rằng: Người cầm hoa này đến chỗ Phật Thích Ca Mâu Ni, như lời Ta rằng: "Nhu Lai Liên Hoa Thắng Đức gọi hỏi vô lượng, ít bệnh ít não, ngồi đứng nhẹ nhàng, khí lực điều hòa, an vui trụ chăng? Việc đời khá nhần chăng? Chúng sanh dễ độ chăng? Cầm hoa sen này gọi Thế Tôn mà làm Phật sự. Người đến cõi kia nên trụ chánh biết, chớ đem tâm khinh xem cõi Phật kia và các đại chúng mà tự hủy tôn. Sở dĩ vì sao? Vì các Bồ tát kia uy đức khó kịp, bi nguyện huân tâm, đem đại nhân duyên mà sanh cõi kia. Liên Hoa Thủ Bồ tát lãnh hoa phụng dạy, cùng vô lượng trăm ngàn trăm ức muôn ức Bồ tát và vô số trăm ngàn đồng nam đồng nữ đánh lễ chân Phật, quanh hữu phụng từ; đều cầm đồ cúng thượng diệu phát dẫn mà đi. Trải qua thế giới các Phật phương Đông Nam, mỗi mỗi chỗ Phật cúng dường cung kính, tôn trọng ngợi khen, không bỏ qua một chỗ nào. Đến chỗ Phật này đánh lễ hai chân, quanh trăm ngàn vòng, lui đứng một phía.

Liên Hoa Thủ Bồ tát trước Phật thưa rằng: Bạch Thế Tôn! Từ đây phương Đông Nam hết thế giới Căng già sa thủy, thế giới rốt sau tên Diệu Giác Trang Nghiêm rất nên ưa thích, Phật hiệu Liên Hoa Thắng Đức gọi hỏi Thế Tôn vô lượng, ít bệnh ít não, ngồi đứng nhẹ nhàng, khí lực điều hòa, an vui trụ chăng? Việc đời khá nhần chăng? Chúng sanh dễ độ chăng? Cầm ngàn cọng hoa sen kim sắc này để gọi Thế Tôn mà làm Phật sự.

Khi đó, Phật Thích Ca Mâu Ni nhận hoa sen này, rải lại thế giới các Phật phương Đông Nam; vì thần lực Phật nên khiến hoa sen này khắp cõi các Phật. Trong đài các hoa đều có vị hóa Phật ngồi trên mu chân, vì các Bồ tát thuyết Đại Bát nhã Ba la mật đa, hữu tình nghe quyết được Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề. Khi đó, Liên Hoa Thủ và các quyến thuộc thấy việc này rồi, vui mừng nhảy nhót, khen chưa từng có. Đều tùy căn lành, đồ cúng nhiều ít, cúng dường cung kính, tôn trọng ngợi khen Phật Bồ tát, rồi lui ngồi một phía. Các cõi phương Đông Nam đều cũng như thế.

Bấy giờ, phương Tây Nam hết thế giới Căng già sa thủy, thế giới rốt sau tên Ly Trần Tu, Phật hiệu Nhật Luân Biến Chiêu Thắng Đức, hiện vì Bồ tát thuyết Đại Bát nhã Ba la mật đa. Kia có Bồ tát tên Nhật Quang Minh thấy đại quang này, đại địa biến động và Phật thân tướng, ôm lòng do dự, đến trước chỗ Phật, thưa rằng: Bạch Thế Tôn! Nhân gì duyên nào mà có điềm này?

Khi ấy, Phật Nhật Luân Biến Chiếu Thắng Đức bảo Nhật Quang Minh Bồ tát rằng: Từ đây phương Đông Bắc hết thế giới Căng già sa thủy, thế giới rớt sau tên là Kham Nhẫn, Phật hiệu Thích Ca Mâu Ni, sắp vì Bồ tát thuyết Đại Bát nhã Ba la mật đa. Vì thần lực Phật kia nên hiện điềm này. Nhật Quang Minh nghe rồi vui mừng nhảy nhót thưa rằng: Bạch Thế Tôn! Tôi nay xin qua thế giới Kham Nhẫn để xem lễ cúng dường Phật Thích Ca Mâu Ni và chúng Bồ tát. Cúi xin hứa cho.

Khi đó, Phật Nhật Luân Biến Chiếu Thắng Đức bảo Nhật Quang Minh Bồ tát rằng: Từ đây phương Đông Bắc hết thế giới Căng già sa thủy, thế giới rớt sau tên là Kham Nhẫn, Phật hiệu Thích Ca Mâu Ni, sắp vì Bồ tát thuyết Đại Bát nhã Ba la mật đa. Vì thần lực Phật kia nên hiện điềm này. Nhật Quang Minh nghe rồi vui mừng nhảy nhót thưa rằng: Bạch Thế Tôn! Tôi nay xin qua thế giới Kham Nhẫn để xem lễ cúng dường Phật Thích Ca Mâu Ni và chúng Bồ tát. Cúi xin hứa cho.

Khi đó, Phật Nhật Luân Biến Chiếu Thắng Đức bảo Nhật Quang Minh rằng: Hay thay, hay thay! Tùy ý người qua. Liên lấy ngàn cọng hoa sen kim sắc, mỗi hoa ngàn tép, các báu trang nghiêm trao cho Nhật Quang Minh mà dặn rằng: Người cầm hoa sen này đến chỗ Phật Thích Ca Mâu Ni, như lời Ta rằng: "Như Lai Nhật Luân Biến Chiếu Thắng Đức gọi hỏi vô lượng, ít bệnh ít não, ngồi đứng nhẹ nhàng, khí lực điều hòa, an vui trụ chăng? Việc đời khá nhẫn chăng? Chúng sanh dễ độ chăng?" Cầm hoa sen này để gọi Thế Tôn mà làm Phật sự. Người đến cõi kia nên trụ chánh biết, chớ đem tâm khinh xem cõi Phật kia và các đại chúng mà tự hủy tôn. Sở dĩ vì sao? Vì các Bồ tát kia uy đức khó kịp, bi nguyện huân tâm, đem đại nhân duyên mà sanh cõi kia. Nhật Quang Minh Bồ tát lãnh hoa phụng dạy, cùng vô lượng trăm ngàn trăm ức muôn ức Bồ tát và vô số trăm ngàn đồng nam đồng nữ đánh lễ chân Phật quanh hữu phụng từ; đều cầm vô lượng đồ cúng thượng diệu phát dẫn mà đi. Trải qua thế giới các Phật phương Tây Nam, mỗi mỗi chỗ Phật, cúng dường cung kính, tôn trọng ngợi khen, không bỏ qua một chỗ nào. Đến chỗ Phật này đánh lễ hai chân, quanh trăm ngàn vòng, lui đứng một phía.

Nhật Quang Minh Bồ tát trước Phật thưa rằng: Bạch Thế Tôn! Từ đây phương Tây Nam hết thế giới Căng già sa thủy, thế giới rớt sau tên Ly Trần Tu, Phật hiệu Nhật Luân Biến Chiếu Thắng Đức gọi hỏi Thế Tôn vô lượng, ít bệnh ít não, ngồi đứng nhẹ nhàng, khí lực điều hòa, an vui trụ chăng? Việc đời khá nhẫn chăng? Chúng sanh dễ độ chăng? Cầm ngàn cọng hoa sen kim sắc này để gọi Thế Tôn mà làm Phật sự.

Khi đó, Phật Thích Ca Mâu Ni nhận hoa sen này, rải lại thế giới các Phật phương Tây Nam; vì thần lực Phật nên khiến hoa sen này khắp cõi các Phật. Trong đài các hoa đều có vị hóa Phật ngồi trên mu chân, vì các Bồ tát thuyết Đại Bát Nhã Ba la mật đa, hữu tình được nghe quyết được Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề.

Khi đó, Nhật Quang Minh và các quyến thuộc thấy việc này rồi vui mừng nhảy nhót, khen chưa từng có. Đều tùy căn lành đồ cúng nhiều ít, cúng dường cung kính, tôn trọng ngợi khen Phật Bồ tát, rồi lui ngồi một phía. Các cõi phương Tây Nam đều cũng như vậy.

Bấy giờ, phương Tây Bắc hết thế giới Căng già sa thủy, thế giới rút sau tên Chơn Tự Tại, Phật hiệu Nhất Bảo Cái Thắng, hiện vì Bồ tát thuyết Đại Bát Nhã Ba la mật đa. Kia có Bồ tát tên là Bảo Thắng thấy đại quang đây, đại địa biến động và Phật thân tướng, ôm lòng do dự, đến trước chỗ Phật, thưa rằng: Bạch Thế Tôn! Nhân gì duyên nào mà có điềm này?

Khi ấy, Phật Nhất Bảo Cái Thắng bảo Bảo Thắng rằng: Từ đây phương Đông Nam thế giới Căng già sa thủy, thế giới rút sau tên là Kham Nhẫn, Phật hiệu Thích Ca Mâu Ni sắp vì Bồ tát thuyết Đại Bát Nhã Ba la mật đa. Vì thần lực Phật kia nên hiện điềm này. Bảo Thắng nghe rồi vui mừng nhảy nhót, thưa rằng: Bạch Thế Tôn! Tôi nay xin qua thế giới Kham Nhẫn để xem lễ cúng dường Phật Thích Ca Mâu Ni và chúng Bồ tát. Cúi xin hứa cho.

Khi đó, Phật Nhất Bảo Cái Thắng bảo Bảo Thắng rằng: Hay thay, hay thay! Tùy ý người qua. Liền lấy ngàn cọng hoa sen kim sắc, mỗi hoa ngàn tép, các báu trang nghiêm trao cho Bảo Thắng mà dặn rằng: Người cầm hoa này đến chỗ Phật Thích Ca Mâu Ni, như lời Ta rằng: "Như Lai Nhất Bảo Cái Thắng gọi hỏi vô lượng, ít bệnh ít não, ngồi đứng nhẹ nhàng, khí lực điều hòa, an vui trụ chững? Việc đời khá nhẫn chăng? Chúng sanh dễ độ chăng?" Cầm hoa sen này để gọi Thế Tôn mà làm Phật sự. Người đến cõi Phật kia nên trụ chánh biết, chớ đem tâm khinh xem cõi Phật kia và các đại chúng mà tự hủy tôn. Sở dĩ vì sao? Vì các Bồ tát kia uy đức khó kịp, bị nguyện huân tâm, đem đại nhân duyên mà sanh cõi kia.

Bảo Thắng Bồ tát lãnh hoa phụng dạy, cùng vô lượng trăm ngàn trăm ức muôn ức Bồ tát và vô số trăm ngàn đồng nam đồng nữ đánh lễ chân Phật, quanh hữu phụng từ; đều cầm vô lượng đồ cúng thượng diệu phát dẫn mà đi. Trải qua thế giới các Phật phương Tây Bắc, mỗi mỗi chỗ Phật cúng dường

cung kính, tôn trọng ngợi khen, không bỏ qua một chỗ nào. Đến chỗ Phật này đánh lễ hai chân, quanh trăm ngàn vòng, lui đứng một phía.

Bảo Thắng Bồ tát trước Phật thưa rằng: Bạch Thế Tôn! Từ đây phương Tây Bắc hết thế giới Căng già sa thủy, thế giới rớt sau tên Chơn Tự Tại, Phật hiệu Nhất Bảo Cái Thắng gọi hỏi Thế Tôn vô lượng, ít bệnh ít não, ngồi đứng nhẹ nhàng, khí lực điều hòa, an vui trụ chăng? Việc đời khá nhẫn chăng? Chúng sanh dễ độ chăng? Cầm ngàn cọng hoa sen kim sắc này để gọi Thế Tôn mà làm Phật sự.

Khi đó, Phật Thích Ca Mâu Ni nhận hoa sen này, rải lại thế giới các Phật phương Tây Bắc; vì thần lực Phật nên khiến hoa sen này khắp cõi các Phật. Trong đài các hoa đều có vị hóa Phật ngồi trên mu chân, vì các Bồ tát thuyết Đại Bát nhã Ba la mật đa, hữu tình được nghe quyết được Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề. Khi ấy, Bảo Thắng và các quyến thuộc, thấy việc này rồi, vui mừng nhảy nhót, khen chưa từng có. Đều tùy căn lành đồ cúng nhiều ít, đúng dường cung kính, tôn trọng ngợi khen Phật Bồ tát, lui ngồi một phía. Các cõi phương Tây Bắc đều cũng như vậy.

Bấy giờ, phương Hạ hết thế giới Căng già sa thủy, thế giới rớt sau tên Liên Hoa, Phật hiệu Liên Hoa Đức, hiện vì Bồ tát thuyết Đại Bát nhã Ba la mật đa. Kia có Bồ tát tên Liên Hoa Thắng thấy đại quang đây, đại địa biến động và Phật thân tướng, ôm lòng do dự, đến trước chỗ Phật thưa rằng: Bạch Thế Tôn! Nhân gì duyên nào mà có điềm này?

Khi ấy, Phật Liên Hoa Đức bảo Liên Hoa Thắng rằng: Từ đây phương Thượng hết thế giới Căng già sa thủy, thế giới rớt sau tên là Kham Nhẫn. Phật hiệu Thích Ca Mâu Ni vì Bồ tát thuyết Đại Bát nhã Ba la mật đa. Vì thần lực Phật kia nên hiện điềm này. Liên Hoa Thắng nghe rồi vui mừng nhảy nhót, thưa rằng: Bạch Thế Tôn! Tôi nay xin qua thế giới Kham Nhẫn để xem lễ cúng dường Phật Thích Ca Mâu Ni và chúng Bồ tát. Cúi xin hứa cho.

Khi ấy, Phật Liên Hoa Đức bảo Liên Hoa Thắng rằng: Hay thay, hay thay! Tùy ý người qua. Liền lấy ngàn cọng hoa sen kim sắc, mỗi hoa ngàn tép, các báu trang nghiêm trao cho Liên Hoa Thắng mà dặn rằng: Người cầm hoa này đến chỗ Phật Thích Ca Mâu Ni, như lời Ta rằng: "Như Lai Liên Hoa Đức gọi hỏi vô lượng, ít bệnh ít não, ngồi đứng nhẹ nhàng, khí lực điều hòa, an vui trụ chăng? Việc đời khá nhẫn chăng? Chúng sanh dễ độ chăng?" Cầm hoa sen này để gọi Thế Tôn mà làm Phật sự. Người đến cõi kia nên trụ

chánh biết, chớ đem tâm khinh xem cỗi Phật kia và các đại chúng mà tự hủy tôn. Sở dĩ vì sao? Vì các Bồ tát kia uy đức khó kịp, bi nguyện huân tâm, đem đại nhân duyên mà sanh cỗi kia.

Liên Hoa Thắng Bồ tát lãnh hoa phụng dạy, cùng vô lượng trăm ngàn trăm ức muôn ức Bồ tát và vô số trăm ngàn đồng nam đồng nữ đánh lễ chân Phật, quanh hữu phụng từ; đều cầm vô lượng đồ cúng thượng diệu phát dẫn mà đi. Trải qua thế giới các Phật phương Hạ, mỗi mỗi chỗ Phật cúng dường cung kính, tôn trọng ngợi khen, không bỏ qua một chỗ nào. Đến chỗ Phật này đánh lễ hai chân, quanh trăm ngàn vòng, lui đứng một phía.

Liên Hoa Thắng Bồ tát trước Phật thưa rằng: Bạch Thế Tôn! Từ đây phương Hạ hết thế giới Căng già sa thủy, thế giới rớt sau tên là Liên Hoa, Phật hiệu Liên Hoa Đức gọi hỏi Thế Tôn vô lượng, ít bệnh ít não, ngồi đứng nhẹ nhàng, khí lực điều hoà, an vui trụ chăng? Việc đòi khá nhân chăng? Chúng sanh dễ độ chăng? Cầm ngàn cọng hoa sen kim sắc này để gọi Thế Tôn mà làm Phật sự.

Khi đó, Phật Thích Ca Mâu Ni nhận hoa sen này, rải lại thế giới các Phật phương Hạ; vì thần lực Phật nên khiến hoa sen này khắp cỗi các Phật. Trong đài các hoa đều có vị hóa Phật ngồi trên mu chân, vì các Bồ tát thuyết Đại Bát nhã Ba la mật đa, hữu tình được nghe quyết được Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề.

Khi ấy, Liên Hoa Thắng và các quyến thuộc thấy việc này rồi, vui mừng nhảy nhót, khen chưa từng có. Đều tùy căn lành đồ cúng nhiều ít, cúng dường cung kính, tôn trọng ngợi khen Phật Bồ tát, rồi lui ngồi một phía. Các cỗi phương Hạ đều cũng như thế.

Bấy giờ phương Thượng hết thế giới Căng già sa thủy, thế giới rớt sau tên là Hoan Hỷ, Phật hiệu Hỷ Đức, hiện vì Bồ tát thuyết Đại Bát nhã Ba la mật đa. Kia có Bồ tát tên Hỷ Thọ thấy đại quang đây, đại địa biến động và Phật thân tướng, ôm lòng do dự, đến trước chỗ Phật thưa rằng: Bạch Thế Tôn! Nhân gì duyên nào mà có điềm này?

Khi ấy, Phật Hỷ Đức bảo Hỷ Thọ rằng: Từ đây phương Hạ hết thế giới Căng già sa thủy, thế giới rớt sau tên là Kham Nhân, Phật hiệu Thích Ca Mâu Ni sắp vì Bồ tát thuyết Đại Bát nhã Ba la mật đa. Vì thần lực Phật kia nên hiện điềm này. Hỷ Thọ nghe rồi vui mừng nhảy nhót, thưa rằng: Bạch Thế Tôn! Tôi nay xin qua thế giới Kham Nhân để xem lễ cúng dường Phật Thích Ca Mâu Ni và chúng Bồ tát. Cúi xin hứa cho.

Khi ấy, Phật Hỷ Đức bảo Hỷ Thọ rằng: Hay thay, hay thay! Tùy ý người qua. Liên cầm ngàn cọng hoa sen kim sắc, mỗi hoa ngàn tép, các báu trang nghiêm trao cho Hỷ Thọ mà dặn rằng: Người cầm hoa sen này đến chỗ Phật Thích Ca Mâu Ni, như lời Ta rằng: "Nhu Lai Hỷ Đức gởi hỏi vô lượng, ít bệnh ít nã, ngồi đứng nhẹ nhàng, khí lực điều hòa, an vui trụ chãng? Việc đời khá nhần chãng? Chúng sanh dễ độ chãng?" Cầm hoa sen này để gởi Thế Tôn mà làm Phật sự. Người đến cõi kia nên trụ chánh biết, chớ đem tâm khinh xem cõi Phật kia và các đại chúng mà tự hủy tôn. Sở dĩ vì sao? Vì các Bồ tát kia uy đức khó kịp, bi nguyện huân tâm, đem đại nhân duyên mà sanh cõi kia.

Hỷ Thọ Bồ tát lãnh hoa phụng dạy, cùng vô lượng trăm ngàn trăm ức muôn ức Bồ tát và vô số trăm ngàn đồng nam đồng nữ đánh lễ chân Phật, quanh hữu phụng từ; đều cầm vô lượng đồ cúng thượng diệu phát dẫn mà đi. Trải qua thế giới các Phật phương Thượng, mỗi mỗi chỗ Phật cúng dường cung kính, tôn trọng ngợi khen, không bỏ qua một chỗ nào. Đến chỗ Phật này đánh lễ hai chân, quanh trăm ngàn vòng, lui đứng một phía.

Hỷ Thọ Bồ tát trước Phật thưa rằng: Bạch Thế Tôn! Từ đây phương Thượng hết thế giới Cãng già sa thủy, thế giới rớt sau tên là Hoan Hỷ, Phật hiệu Hỷ Đức gởi hỏi Thế Tôn vô lượng, ít bệnh ít nã, ngồi đứng nhẹ nhàng, khí lực điều hòa, an vui trụ chãng? Việc đời khá nhần chãng? Chúng sanh dễ độ chãng? Cầm ngàn cọng hoa sen kim sắc để gởi Thế Tôn mà làm Phật sự.

Khi đó, Phật Thích Ca Mâu Ni nhận hoa sen này, rải lại thế giới các Phật phương Thượng; vì thần lực Phật nên khiến hoa sen này khắp cõi các Phật. Trong đài các hoa đều có vị hóa Phật ngồi trên mu chân, vì các Bồ tát thuyết Đại Bát Nhã Ba la mật đa, hữu tình được nghe quyết được Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề.

Khi đó, Hỷ Thọ và các quyến thuộc thấy việc này rồi vui mừng nhảy nhót khen chưa từng có. Đều tùy căn lành đồ cúng nhiều ít, cúng dường cung kính, tôn trọng ngợi khen Phật Bồ tát, rồi lui ngồi một phía. Các cõi phương Thượng đều cũng như thế.

Bảy giờ, ở Tam thiên đại thiên thế giới Kham Nhẫn đây, các báu đầy rẫy, các diệu hương hoa rải khắp mặt đất, bảo tràng phan lọng, nơi nơi hàng liệt, cây hoa, cây quả, cây hương, cây hoa dây, cây áo, cây ngọc, các cây lãn tạp, đầy khắp trang nghiêm, rất đáng ưa thích, như các thế giới Liên Hoa,

Tịnh Độ Phổ Hoa Như Lai, Mạn Thù Thất Lợi (Bồ tát) đồng tử, Thiện Trụ Huệ Bồ tát và bao nhiêu vô lượng đại uy đức Bồ tát Ma ha tát cõi bản xứ cư.

--- o0o ---

Quyển Thứ 402 Hội Thứ Hai

Phẩm Hoan Hỷ

Thứ 2

Bấy giờ, Thế Tôn biết các thế giới, các chúng hữu duyên, tất cả đến nhóm là: trời, ma, phạm, hoặc các Sa Môn, hoặc Bà la môn, hoặc kiên đạt phược, hoặc a tồ lạc, hoặc các long thần, người phi người thấy, hoặc chúng các Bồ tát Ma ha tát trụ thân rốt sau nối ngôi tôn vị, đều đến nhóm hội, bèn bảo cụ thọ Xá Lợi Tử rằng: Nếu Bồ tát Ma ha tát muốn đổi tất cả pháp đẳng giác tất cả tướng, nên học Bát nhã Ba la mật đa.

Khi ấy, Xá Lợi Tử vui mừng nhảy nhót, tức từ tòa dậy, đánh lễ hai chân, lỵch che vai tả, gối hữu chảm đất, chấp tay cung kính mà thưa Phật rằng: Bạch Thế Tôn! Vì sao Bồ tát Ma ha tát muốn đổi tất cả pháp đẳng giác tất cả tướng, nên học Bát nhã Ba la mật đa?

Phật bảo cụ thọ Xá Lợi Tử rằng: Các Bồ tát Ma ha tát nên đem vô trụ mà làm phương tiện, an trụ Bát nhã Ba la mật đa, sở trụ năng trụ chẳng khá được vậy.

Nên đem vô xả mà làm phương tiện, viên mãn bố thí Ba la mật đa, kẻ thí kẻ nhận và vật đem thí chẳng khá được vậy.

Nên đem vô hộ mà làm phương tiện, viên mãn tịnh giới Ba la mật đa, tướng phạm không phạm chẳng khá được vậy.

Nên đem vô thủ mà làm phương tiện, viên mãn an nhẫn Ba la mật đa, tướng động không động chẳng khá được vậy.

Nên đem vô cần mà làm phương tiện, viên mãn tinh tiến Ba la mật đa, thân tâm siêng nhắc chẳng khá được vậy.

Nên đem vô tư mà làm phương tiện, viên mãn tĩnh tự Ba la mật đa, có ý vị không ý vị chẳng khá được vậy.

Nên đem vô trước mà làm phương tiện, viên mãn Bát nhã Ba la mật đa, tướng các pháp tánh chẳng khá được vậy.

Lại nữa, Xá Lợi Tử! Các Bồ tát Ma ha tát an trụ Bát nhã Ba la mật đa, đem vô sở đắc mà làm phương tiện, nên tu tập bốn niệm trụ, bốn chánh đoạn, bốn thân tức, năm căn, năm lực, bảy đẳng giác chi, tám thánh đạo chi. Ba mươi bảy Bồ đề phân pháp này chẳng khá được vậy.

Đem vô sở đắc mà làm phương tiện, nên tu tập không tam ma địa, vô tướng tam ma địa, vô nguyện tam ma địa. Ba đẳng trì này chẳng khá được vậy.

Đem vô sở đắc mà làm phương tiện, nên tu tập bốn tĩnh lự, bốn vô lượng, bốn vô sắc định. Tĩnh lự, vô lượng và vô sắc định chẳng khá được vậy.

Đem vô sở đắc mà làm phương tiện, nên tu tập tám giải thoát, tám thắng xứ, chín thứ đệ định, mười biến xứ. Giải thoát, thắng xứ thấy đến biến xứ chẳng khá được vậy.

Đem vô sở đắc mà làm phương tiện, nên tu tập chín thứ tướng là: tướng đầy rần, tướng mù nát, tướng khác đỏ, tướng xanh bầm, tướng mỡ muốt, tướng lìa tan, tướng hài cốt, tướng thiêu đốt, tướng diệt hoại. Các tướng như thế chẳng khá được vậy.

Đem vô sở đắc mà làm phương tiện, nên tu tập mười tùy niệm là: tùy niệm Phật, tùy niệm Pháp, tùy niệm Tăng, tùy niệm giới, tùy niệm xả, tùy niệm trời, tùy niệm thờ vào ra, tùy niệm nhàm, tùy niệm chết, tùy niệm thân. Các tùy niệm này chẳng khá được vậy.

Đem vô sở đắc mà làm phương tiện, nên tu tập mười thứ tướng là: tướng vô thường, tướng khổ, tướng vô ngã, tướng bất tịnh, tướng chết, tướng tất cả thế gian chẳng đáng vui, tướng nhàm ăn, tướng dứt, tướng lìa, tướng diệt. Các tướng như thế chẳng khá được vậy.

Đem vô sở đắc mà làm phương tiện, nên tu tập mười một thứ trí là: khổ trí, tập trí, đạo trí, diệt trí, tận trí, vô sanh trí, pháp trí, loại trí, thế tục trí, tha tâm trí, như thuyết trí. Các trí như thế chẳng khá được vậy.

Đem vô sở đắc mà làm phương tiện, nên tu tập tam ma địa có tầm có tứ, tam ma địa không tầm có tứ, tam ma địa không tầm không tứ. Ba tam ma địa này chẳng khá được vậy.

Đem vô sở đắc mà làm phương tiện, nên tu tập căn chưa biết sẽ biết, căn đã biết, căn đủ biết. Ba căn vô lậu này chẳng khá được vậy.

Đem vô sở đắc mà làm phương tiện, nên tu tập quán chỗ bất tịnh, quán chỗ khắp đầy, nhất thiết trí trí, xa ma tha, tỳ bát xá na, bốn nhiếp sự, bốn thắng trụ, ba minh, năm nhãn, sáu thần thông, sáu Ba la mật đa, bảy cửa thánh, tám đại sĩ giác, chín hữu tình cư trí, đà la ni môn, tam ma địa môn, mười địa, mười hạnh, mười nhãn, hai mươi tầng thượng ý lạc, Như Lai mười lực, bốn vô sở úy, bốn vô ngại giải, mười tám pháp Phật bất cộng, ba mươi hai tướng đại sĩ, tám mươi tùy hảo, pháp vô vong thất, tánh hằng trụ xả, nhất thiết trí, đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí, tất cả tướng vi diệu trí, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả và bao nhiêu vô lượng vô biên Phật Pháp. Các pháp như thế chẳng khá được vậy.

Lại nữa, Xá Lợi Tử! Nếu Bồ tát Ma ha tát muốn mau chứng được Nhất thiết trí trí, nên học Bát nhã Ba la mật đa. Muốn mau viên mãn nhất thiết trí, đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí, nên học Bát nhã Ba la mật đa. Muốn mau viên mãn tất cả hữu tình tâm hành tướng trí, tất cả tướng vi diệu trí, nên học Bát nhã Ba la mật đa.

Muốn nhỏ tắt cả tập khí phiền não, nên học Bát nhã Ba la mật đa. Muốn vào Bồ tát Chánh tánh ly sanh, nên học Bát nhã Ba la mật đa. Muốn vượt Thanh văn và bậc Độc giác, nên học Bát nhã Ba la mật đa. Muốn trụ bậc Bồ tát chẳng quay lui, nên học Bát nhã Ba la mật đa.

Muốn được sáu thứ thần thông thù thắng, nên học Bát nhã Ba la mật đa. Muốn biết tất cả hữu tình tâm hành chỗ đến sai khác, nên học Bát nhã Ba la mật đa. Muốn hơn trí tuệ tác dụng của Thanh văn, Độc giác, nên học Bát nhã Ba la mật đa.

Muốn được đà la ni môn, tam ma địa môn, nên học Bát nhã Ba la mật đa. Muốn đem một niệm tâm tùy hỷ vượt hơn tất cả Thanh văn, Độc giác có bao nhiêu bố thí, nên học Bát nhã Ba la mật đa. Muốn đem một niệm tâm tùy hỷ vượt hơn tất cả Thanh văn, Độc giác có bao tịnh giới, nên học Bát nhã Ba la mật đa. Muốn đem một niệm tâm tùy hỷ vượt hơn tất cả Thanh văn, Độc giác định, huệ giải thoát, giải thoát tri kiến, nên học Bát nhã Ba la mật đa.

Muốn đem một niệm tâm tùy hỷ vượt hơn tất cả Thanh văn, Độc giác tinh lự, giải thoát, đẳng trì, đẳng chí và các thiện pháp khác, nên học Bát nhã Ba la mật đa. Muốn đem một niệm sở tu thật pháp vượt hơn thiện pháp tất cả dị sanh, Thanh văn, Độc giác, nên học Bát nhã Ba la mật đa.

Muốn hành phần ít bố thí, tịnh giới, an nhẫn, tinh tiến, tinh lự, bát nhã Ba la mật đa, vì các hữu tình phương tiện khéo léo, hồi hướng Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề, bèn được vô lượng vô biên công đức, nên học Bát nhã Ba la mật đa.

Lại nữa, Xá Lợi Tử! Nếu Bồ tát Ma ha tát muốn cho sở hành bố thí, tịnh giới, an nhẫn, tinh tiến, tinh lự, bát nhã Ba la mật đa, lia các chương ngại mau được viên mãn, nên học Bát nhã Ba la mật đa.

Muốn được đời đời thường thấy chư Phật, hằng nghe Chánh pháp, được Phật giác ngộ, nhờ nghĩ nhớ dạy bảo dạy trao, nên học Bát nhã Ba la mật đa. Muốn được thân Phật đủ ba mươi hai đại tướng phu tướng, tám mươi tùy hảo, viên mãn trang nghiêm, nên học Bát nhã Ba la mật đa.

Muốn được đời đời thường nhớ tâm đại Bồ đề đời trước trọn chẳng quên mất, xa lìa bạn ác, gần kề bạn lành hằng tu hạnh Bồ tát Ma ha tát, nên học Bát nhã Ba la mật đa. Muốn được đời đời đủ đại uy lực, xô các ma oán, dẹp các ngoại đạo, nên học Bát nhã Ba la mật đa.

Muốn được đời đời xa lìa tất cả phiền não nghiệp chướng, thông đạt các pháp tâm không quái ngại, nên học Bát nhã Ba la mật đa. Muốn được đời đời thiện tâm thiện nguyện, thiện hành nối nhau, thường không biếng bỏ, nên học Bát nhã Ba la mật đa.

Muốn sanh nhà Phật, vào bậc đồng chơn, thường chẳng xa lìa chư Phật Bồ tát, nên học Bát nhã Ba la mật đa. Muốn được đời đời đầy đủ tướng tốt đoan nghiêm chư Phật, tất cả hữu tình kẻ thấy vui mừng, phát khởi tâm Vô thượng Chánh đẳng giác, mau năng thành xong công đức bậc Phật, nên học Bát nhã Ba la mật đa.

Muốn đem các thứ sức thắng thiện căn, tùy ý năng dẫn đồ cúng thượng diệu, cúng dường cung kính tôn trọng ngợi khen tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác, khiến các thiện căn mau được viên mãn, nên học Bát nhã Ba la mật đa.

Muốn viên mãn tất cả hữu tình sở cầu: uống ăn, áo mặc, giường ghế, đồ nằm, bệnh duyên chữa thuốc, các thứ hương hoa, đèn sáng, xe cưỡi, vườn rừng, nhà cửa, cửa lùa, ngọc báu, nghiêm cụ, kỹ nhạc và bao nhiêu các thứ đồ vui thượng diệu, nên học Bát nhã Ba la mật đà.

Lại nữa, Xá Lợi Tử! Nếu Bồ tát Ma ha tát muốn khéo an lập hết hư không giới, pháp giới, thế giới tất cả hữu tình đều khiến an trụ bố thí, tịnh giới, an nhẫn, tinh tiến, tĩnh lự, bát nhã Ba la mật đà, nên học Bát nhã Ba la mật đà.

Muốn được phát khởi một niệm thiện tâm chỗ được công đức cho đến Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề cũng chẳng cùng tận, nên học Bát nhã Ba la mật đà. Muốn được mười phương thế giới chư Phật, tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Chánh Giác các Bồ tát chung cùng ngợi khen, nên học Bát nhã Ba la mật đà.

Muốn một khi phát tâm tức năng khắp đến mười phương cõi đều chư cát Cãng già cúng dường chư Phật, lợi vui hữu tình, nên học Bát nhã Ba la mật đà. Muốn phát một tiếng tức năng khắp đầy mười phương cõi đều như cát Cãng già ngợi khen chư Phật, dạy bảo hữu tình, nên học Bát nhã Ba la mật đà.

Muốn trong một niệm an lập tất cả hữu tình thế giới chư Phật mười phương Cãng già sa thầy đều khiến tập học mười thiện nghiệp đạo, thọ tam qui y, thọ trì cấm giới, tu bốn tĩnh lự, bốn vô lượng, bốn vô sắc định, được năm thần thông, nên học Bát nhã Ba la mật đà.

Muốn trong một niệm an lập tất cả hữu tình thế giới các Phật mười phương Cãng già sa thầy, khiến trụ Đại thừa, tu hạnh Bồ tát, chẳng hủy các thừa khác, nên học Bát nhã Ba la mật đà. Muốn nói giống Phật khiến chẳng dứt tuyệt, hộ nhà Bồ tát khiến chẳng quay lui, nghiêm tịnh cõi Phật khiến mau thành xong, nên học Bát nhã Ba la mật đà.

Lại nữa, Xá Lợi Tử! Nếu Bồ tát Ma ha tát muốn an trụ nội không, ngoại không, nội ngoại không, không không, đại không, thắng nghĩa không, hữu vi không, vô vi không, tất cánh không, vô tế không, tán không, vô biến dị không, bốn tánh không, tự tướng không, cộng tướng không, nhất thiết pháp không, bất khả đắc không, vô tánh không, tự tánh không, vô tánh tự tánh không, nên học Bát nhã Ba la mật đà.

Nếu Bồ tát Ma ha tát muốn an trụ tất cả pháp chơn như, pháp giới, pháp tánh, bất hư vọng tánh, bất biến dị tánh, bình đẳng tánh, ly sanh tánh, pháp định, pháp trụ, thật tế, hư không giới, bất tư nghi giới, nên học Bát nhã Ba la mật đa.

Nếu Bồ tát Ma ha tát muốn giác biết tất cả pháp hết tánh sở hữu, như tánh sở hữu, không điên đảo, không phân biệt, nên học Bát nhã Ba la mật đa.

Nếu Bồ tát Ma ha tát muốn giác biết tất cả pháp nhân duyên, đẳng vô gián duyên, sở duyên duyên, tăng thượng duyên, vô sở hữu, bất khả đắc, nên học Bát nhã Ba la mật đa.

Nếu Bồ tát Ma ha tát muốn giác biết tất cả pháp như huyễn như mộng, như vang, như tượng, như bóng sáng, như ánh nắng, như không hoa, như thành tâm hương, như việc biến hóa, dụng tâm sở hiện, tánh tướng đều không, nên học Bát nhã Ba la mật đa.

Nếu Bồ tát Ma ha tát muốn biết Tam thiên đại thiên thế giới mười phương Cãng già sa thủy, đại địa hư không, các núi, biển cả, sông hà, ao bàu, khe hang, vũng hồ, đất nước lửa gió, các lượng cực vi, nên học Bát nhã Ba la mật đa.

Nếu Bồ tát Ma ha tát muốn chẻ một lông ra làm trăm phần, lấy một phần lông cử hết nước trong Tam thiên đại thiên thế giới biển cả, sông hà ao bàu, khe hang vũng hồ để bỏ phương khác vô biên thế giới mà chẳng tổn hại hữu tình trong ấy, nên học Bát nhã Ba la mật đa.

Nếu Bồ tát Ma ha tát thấy kiếp lửa khởi khắp đất Tam thiên đại thiên thế giới, trời đất cháy suốt, muốn đem một hơi thở khiến tắt liền, nên học Bát nhã Ba la mật đa.

Nếu Bồ tát Ma ha tát thấy kiếp gió khởi Tam thiên đại thiên thế giới chỗ nương phong luân đánh bay vọt lên, sắp thổi Tam thiên đại thiên thế giới, núi Tô mê lô, núi Luân vi thủy, các vật sở hữu nát bầy như hèm, muốn đem một ngón tay ngăn sức gió kia khiến tác chẳng khởi, nên học Bát nhã Ba la mật đa.

Nếu Bồ tát Ma ha tát muốn ở Tam thiên đại thiên thế giới, một ngôi kiết già đầy rẫy hư không, nên học Bát nhã Ba la mật đa.

Nếu Bồ tát Ma ha tát muốn đem một lông bao lấy Tam thiên đại thiên thế giới, núi chúa Diệu cao, núi Luân vi thấy các vật sở hữu ném khỏi thế giới phương khác, vô lượng vô số vô biên mà chẳng tổn hoại hữu tình trong ấy, nên học Bát nhã Ba la mật đa.

Nếu Bồ tát Ma ha tát muốn đem một thực, một hoa, một hương, một tràng, một lọng thầy, cúng dường cung kính, tôn trọng ngợi khen mười phương đều như các cõi Cãng già sa, tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác và chúng đệ tử, không ai chẳng đầy đủ, nên học Bát nhã Ba la mật đa.

Nếu Bồ tát Ma ha tát muốn bình đẳng an lập hữu tình các loại mười phương đều như cõi cát Cãng già, khiến trụ nhóm giới, nhóm định, nhóm huệ, nhóm giải thoát, nhóm giải thoát tri kiến; hoặc trụ quả Dự lưu, Nhất lai, Bất hoàn, A la hán, Độc giác Bồ đề; cho đến hoặc khiến vào cõi Vô dư y Niết bàn, nên học Bát nhã Ba la mật đa.

Lại nữa, Xá Lợi Tử! Nếu Bồ tát Ma ha tát tu hành Bát nhã Ba la mật đa năng như thật biết bố thí như thế được đại quả báo, nghĩa là như thật biết bố thí như thế được sanh đại tộc Sát đế lợi, hoặc sanh đại tộc Bà la môn, hoặc sanh đại tộc Trưởng giả, hoặc sanh đại tộc Cư sĩ. Bố thí như thế được sanh trời Bốn đại vương chúng, hoặc sanh trời Ba mươi ba, hoặc sanh trời Dạ ma, hoặc sanh trời Đố sử đa, hoặc sanh trời Lạc biến hóa, hoặc sanh trời Tha hóa tự tại.

Nương bố thí đây được sơ tinh lự, hoặc đệ nhị tinh lự, hoặc đệ tam tinh lự, hoặc đệ tứ tinh lự. Nương bố thí đây được định Không vô biên xứ, hoặc định Thức vô biên xứ, hoặc định Vô sở hữu xứ, hoặc định Phi tưởng phi phi tưởng xứ.

Nương bố thí đây khởi bốn niệm trụ cho đến tám thánh đạo chi; được quả Dự lưu, quả Nhất lai, quả Bất hoàn, quả A la hán, hoặc Độc giác Bồ đề, hoặc được Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề.

Năng như thật biết tịnh giới, an nhẫn, tinh tiến, tinh lự, bát nhã Ba la mật đa như thế được đại quả báo cũng lại như thế.

Nếu Bồ tát Ma ha tát tu hành Bát nhã Ba la mật đa năng như thật biết bố thí phương tiện khéo léo như thế năng mãn Bồ thí Ba la mật đa. Bồ thí phương tiện khéo léo như thế năng mãn tịnh giới Ba la mật đa. Bồ thí phương tiện khéo léo như thế năng mãn an nhẫn Ba la mật đa. Bồ thí phương tiện khéo léo như thế năng mãn tinh tiến Ba la mật đa. Bồ thí

phương tiện khéo léo như thế năng mãn tĩnh lự Ba la mật đa. Bồ thí phương tiện khéo léo như thế năng mãn bát nhã Ba la mật đa. Tịnh giới, an nhẫn, tinh tiến, tĩnh tự, bát nhã phương tiện khéo léo như thế, đều năng viên mãn sáu Ba la mật đa.

Khi ấy, Xá Lợi Tử thưa Phật rằng: Bạch Thế Tôn! Vì sao Bồ tát Ma ha tát tu hành Bát nhã Ba la mật đa, năng như thật biết bồ thí phương tiện khéo léo như thế, năng mãn bồ thí cho đến bát nhã ba la mật đa? Tịnh giới cho đến bát nhã ba la mật đa, phương tiện khéo léo như thế năng mãn tịnh giới cho đến bát nhã Ba la mật đa?

Phật nói: Xá Lợi Tử! Vì đem vô sở đắc làm phương tiện vậy. Nghĩa là Bồ tát Ma ha tát khi hành bồ thí rõ thấu tất cả kẻ thí, kẻ thọ, tướng vật đem thí chẳng khá được vậy, nên năng mãn bồ thí Ba la mật đa. Tướng phạm, không phạm chẳng khá được, nên năng mãn tịnh giới Ba la mật đa. Tướng động, chẳng động chẳng khá được, nên năng mãn an nhẫn Ba la mật đa. Tướng thân tâm siêng nhác chẳng khá được, nên năng mãn tinh tiến Ba la mật đa. Có loạn không loạn chẳng khá được, nên năng mãn tĩnh lự Ba la mật đa. Tánh tướng các pháp chẳng khá được, nên năng mãn Bát nhã Ba la mật đa. Đây là Bồ tát Ma ha tát khi hành bồ thí phương tiện khéo léo năng mãn sáu món Ba la mật đa.

Như vậy, Bồ tát Ma ha tát khi hành tịnh giới phương tiện khéo léo, năng mãn sáu món Ba la mật đa. Cho đến khi hành bát nhã phương tiện khéo léo, năng mãn sáu món Ba la mật đa.

Lại nữa, Xá Lợi Tử! Nếu Bồ tát Ma ha tát muốn được công đức chư Phật quá khứ, hiện tại, vị lai, nên học Bát nhã Ba la mật đa. Nếu Bồ tát Ma ha tát muốn đến bờ kia tất cả các pháp hữu vi vô vi, nên học Bát nhã Ba la mật đa.

Nếu Bồ tát Ma ha tát muốn đạt các pháp chơn như, pháp giới, pháp tánh, vô sanh, thực tế, quá khứ, vị lai, hiện tại, nên học Bát nhã Ba la mật đa. Nếu Bồ tát Ma ha tát muốn cùng ngăn mé sanh chẳng sanh quá khứ, vị lai, hiện tại, nên học Bát nhã Ba la mật đa.

Nếu Bồ tát Ma ha tát muốn cùng tất cả Thanh văn, Độc giác mà làm dẫn đầu, nên học Bát nhã Ba la mật đa. Nếu Bồ tát Ma ha tát muốn cùng tất cả Như Lai kẻ thị giả gần, nên học Bát nhã Ba la mật đa.

Nếu Bồ tát Ma ha tát muốn cùng tất cả Như Lai làm nội quyền thuộc, nên học Bát nhã Ba la mật đa. Nếu Bồ tát Ma ha tát muốn được đại quyền

thuộc, nên học Bát nhã Ba la mật đa. Nếu Bồ tát Ma ha tát muốn được Bồ tát thường làm quyền thuộc, nên học Bát nhã Ba la mật đa.

Nếu Bồ tát Ma ha tát muốn tiêu tín thí cúng dường, nên học Bát nhã Ba la mật đa. Nếu Bồ tát Ma ha tát muốn xô dè tâm xan tham, chẳng khởi tâm phạm giới, trừ bỏ tâm giận dữ, xui đũa tâm biếng nhác, lặng dứt tâm tán loạn, xa lìa tâm ác huệ, nên học Bát nhã Ba la mật đa.

Nếu Bồ tát Ma ha tát muốn an lập tất cả hữu tình nơi việc thí tánh phước nghiệp, việc giới tánh phước nghiệp, việc tu tánh phước nghiệp, việc cấp thí phước nghiệp, việc có nương phước nghiệp, nên học Bát nhã Ba la mật đa. Nếu Bồ tát Ma ha tát muốn được năm nhãn, chỗ gọi nhục nhãn, thiên nhãn, huệ nhãn, pháp nhãn, Phật nhãn, nên học Bát nhã Ba la mật đa.

Nếu Bồ tát Ma ha tát muốn dùng thiên nhãn thấy hết thế giới chư Phật mười phương Cãng già sa thầy, nên học Bát nhã Ba la mật đa.

Nếu Bồ tát Ma ha tát muốn dùng thiên nhĩ nghe hết chư Phật thuyết ra pháp yếu thế giới mười phương Cãng già sa thầy, nên học Bát nhã Ba la mật đa.

Nếu Bồ tát Ma ha tát muốn như thật biết pháp tâm, tâm sở tất cả chư Phật mười phương cõi đều như Cãng già sa, nên học Bát nhã Ba la mật đa.

Nếu Bồ tát Ma ha tát muốn được nghe hết mười phương thế giới chư Phật thuyết pháp, cho đến Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề mà chẳng dứt tuyệt, nên học Bát nhã Ba la mật đa.

Nếu Bồ tát Ma ha tát muốn thấy tất cả cõi nước chư Phật mười phương quá khứ, vị lai, hiện tại nên học Bát nhã Ba la mật đa.

Nếu Bồ tát Ma ha tát muốn đối quá khứ, vị lai, hiện tại mười phương chư Phật đã thuyết: Khế kinh, Ứng tụng, Thọ ký, Phúng tụng, Tụ thuyết, Nhân duyên, Bản sự, Bản sanh, Phương quảng, Hy pháp, Thí dụ, Luận nghị; các Thanh văn thầy chưa từng được nghe, đều năng thọ trì thông lợi rất ráo, nên học Bát nhã Ba la mật đa.

Nếu Bồ tát Ma ha tát muốn đối quá khứ, vị lai, hiện tại mười phương chư Phật đã thuyết pháp môn, tự đã thọ trì thông lợi rất ráo, lại năng vì người như thật rộng nói, nên học Bát nhã Ba la mật đa.

Nếu Bồ tát Ma ha tát muốn đối quá khứ, vị lai, hiện tại mười phương chư Phật đã thuyết pháp môn, tự năng thực hành, lại năng khuyên người như thật tu hành, nên học Bát nhã Ba la mật đa.

Nếu Bồ tát Ma ha tát muốn đối mười phương Căng già sa thầy thế giới tối tăm, hoặc thế giới trung gian, nhật nguyệt chỗ năng soi được vì làm ánh sáng, nên học Bát nhã Ba la mật đa.

Nếu Bồ tát Ma ha tát muốn đối mười phương Căng già sa thầy vô lượng thế giới, hữu tình trong ấy thành tựu tà kiến, chẳng nghe danh Phật, danh Pháp, danh Tăng, mà năng khai hóa khiến khởi chánh kiến nghe danh Tam Bảo, nên học Bát nhã Ba la mật đa.

Nếu Bồ tát Ma ha tát muốn đối mười phương Căng già sa thầy thế giới hữu tình, dùng oai lực mình khiến kẻ mù năng thấy, kẻ điếc năng nghe, kẻ câm năng nói, kẻ cuồng được nhớ, kẻ loạn được định, kẻ nghèo được giàu, kẻ trần được áo, kẻ đói được ăn, kẻ khát được uống, kẻ bệnh được trừ lành, kẻ xấu được đẹp xinh, kẻ hình tàn được đầy đủ, kẻ căn khuyết được đầy đủ, kẻ mê ngất được tỉnh ngộ, kẻ mệt mỏi được an thái; tất cả hữu tình đẳng tâm hướng nhau như cha, như mẹ, như anh, như chị, như em, như bạn, như thân; nên học Bát nhã Ba la mật đa.

Nếu Bồ tát Ma ha tát muốn đối mười phương Căng già sa thầy thế giới hữu tình, dùng oai lực mình khiến kẻ ở ác thú đều sanh thiện thú, nên học Bát nhã Ba la mật đa.

Nếu Bồ tát Ma ha tát muốn đối mười phương Căng già sa thầy thế giới hữu tình, dùng oai lực mình khiến kẻ tập ác nghiệp đều tu thiện nghiệp, nên học Bát nhã Ba la mật đa.

Nếu Bồ tát Ma ha tát muốn đối mười phương Căng già sa thầy thế giới hữu tình, dùng oai lực mình khiến kẻ phạm giới đều trụ nhóm giới, kẻ chưa được định đều trụ nhóm định, kẻ có ác huệ đều trụ nhóm huệ, kẻ không giải thoát đều trụ nhóm giải thoát, kẻ không giải thoát tri kiến đều trụ nhóm giải thoát tri kiến, kẻ chưa thấy đế được quả Dự lưu, hoặc quả Nhất lai, hoặc quả Bất hoàn, hoặc quả A la hán, hoặc Độc giác Bồ đề, hoặc được Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề; nên học Bát nhã Ba la mật đa.

Nếu Bồ tát Ma ha tát muốn học oai nghi thù thắng chư Phật, khiến các hữu tình xem thấy không nhàm, dứt tất cả ác sanh tất cả thiện, nên học Bát nhã Ba la mật đa.

Lại nữa, Xá Lợi Tử! Bồ tát Ma ha tát khi hành Bát nhã Ba la mật đa, khởi suy nghĩ này: "Chùng nào ta được như voi chúa đi xem, dung nghi nghiêm nghị, vì chúng thuyết pháp". Muốn nên việc này nên học Bát nhã Ba la mật đa.

Bồ tát Ma ha tát khi tu hành Bát nhã Ba la mật đa, khởi suy nghĩ này: "Chùng nào ta được thân ngữ ý nghiệp tùy trí huệ hành đều được thanh tịnh?". Muốn nên việc này nên học Bát nhã Ba la mật đa.

Bồ tát Ma ha tát khi tu hành Bát nhã Ba la mật đa khởi suy nghĩ này: "Chùng nào ta được chân đi chẳng bấn đất, lượng cao chùng bốn ngón tay, tự tại mà đi?". Muốn nên việc này nên học Bát nhã Ba la mật đa.

Bồ tát Ma ha tát khi tu hành Bát nhã Ba la mật đa khởi suy nghĩ này: "Chùng nào ta được vô lượng trăm ngàn trăm ức muôn ức trời Bốn đại vương chúng cho đến trời Sắc cứu cánh cúng dường cung kính, tôn trọng ngợi khen, dẫn theo vây quanh đến cõi Bồ đề?". Muốn nên việc này nên học Bát nhã Ba la mật đa.

Bồ tát Ma ha tát khi tu hành Bát nhã Ba la mật đa khởi suy nghĩ này: "Chùng nào ta được vô lượng trăm ngàn trăm ức muôn ức trời Bốn đại vương chúng cho đến trời Sắc cứu cánh, nơi dưới cõi Bồ đề đem thiên y làm tòa?". Muốn nên việc này nên học Bát nhã Ba la mật đa.

Bồ tát Ma ha tát khi tu hành Bát nhã Ba la mật đa khởi suy nghĩ này: "Chùng nào ta được ngồi trên mu chân dưới cõi Bồ đề, đem các diệu tướng trang nghiêm nơi tay mà vỗ đại địa, khiến cho địa thần và các quyến thuộc đồng thời vọt lên?". Muốn nên việc này, nên học Bát nhã Ba la mật đa.

Bồ tát Ma ha tát khi tu hành Bát nhã Ba la mật đa khởi suy nghĩ rằng: "Chùng nào ta được ngồi cõi Bồ đề hàng phục chúng ma, chúng được Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề?". Muốn nên việc này, nên học Bát nhã Ba la mật đa.

Bồ tát Ma ha tát khi tu hành Bát nhã Ba la mật đa khởi suy nghĩ này: "Chùng nào ta được thành Chánh Giác rồi, đi đứng nằm ngồi tùy địa nơi chỗ đều thành kim cương?". Muốn nên việc này, nên học Bát nhã Ba la mật đa.

Bồ tát Ma ha tát khi tu hành Bát nhã Ba la mật đa khởi suy nghĩ này: "Chùng nào ta xả quốc xuất gia, ngày ấy liền thành Vô thượng Chánh giác; cũng tức ngày ấy lại hiện quay xe diệu pháp, liền khiến vô lượng vô số hữu

tình xa trần lìa cấu, sanh tịnh pháp nhãn; lại khiến vô lượng vô số hữu tình hết hẳn các lậu, tâm huệ giải thoát; cũng khiến vô lượng vô số hữu tình đối Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề được chẳng quay lui?". Muốn nên việc này, nên học Bát nhã Ba la mật đa.

Bồ tát Ma ha tát khi tu hành Bát nhã Ba la mật đa, khởi suy nghĩ này: "Chùng nào ta được Vô thượng Bồ đề, vô lượng vô số Thanh văn, Bồ tát làm chúng đệ tử, thuyết một thời pháp khiến vô lượng vô số chúng hữu tình chẳng khởi nơi tòa được quả A la hán; lại khiến vô lượng vô số hữu tình cũng chẳng khởi nơi tòa đối Vô thượng Bồ đề được chẳng quay lui?" Muốn nên việc này, nên học Bát nhã Ba la mật đa.

Bồ tát Ma ha tát khi tu hành Bát nhã Ba la mật đa khởi suy nghĩ này: "Chùng nào ta được thọ lượng vô tận, vô biên quang minh, tướng hảo trang nghiêm, kẻ xem không chán; dù lúc bước đi, hoa sen ngàn tép thường đỡ nơi chân mà khiến trên đất hiện ngàn dấu tròn; cất bước dạo đi đại địa rung động mà chẳng tổn hại hữu tình trên đất; khi muốn ngó lui cả thân đều chuyển theo; chỗ chân đi dậm tận mé kim cương như lượng bánh xe, đất cũng tùy chuyển?". Muốn nên việc này, nên học Bát nhã Ba la mật đa.

Bồ tát Ma ha tát khi tu hành Bát nhã Ba la mật đa khởi suy nghĩ này: "Chùng nào ta được cả thân lóng đót đều phóng quang minh, soi khắp mười phương vô biên thế giới, tùy soi chỗ nào vì các hữu tình làm đại nhiều ích?". Muốn nên việc này, nên học Bát nhã Ba la mật đa.

Bồ tát Ma ha tát khi tu hành Bát nhã Ba la mật đa khởi suy nghĩ này: "Khi tôi được Vô thượng Chánh đẳng giác, nguyện cõi chỗ ở không có tất cả tham dục, giận dữ, ngu si các danh, hữu tình trong ấy trọn nên diệu huệ. Do sức huệ này chóng khởi nghĩ đây: bố thí, điều phục, an nhẫn, dũng tiến, vắng lặng, quán kỹ, lia các buồng lung, tu hành phạm hạnh, từ bi hỷ xả, chẳng nào hữu tình như cõi Phật khác, đâu chẳng lành thay!" Muốn mãn nguyện này, nên học Bát nhã Ba la mật đa.

Bồ tát Ma ha tát khi tu hành Bát nhã Ba la mật đa khởi suy nghĩ này: "Khi tôi được Vô thượng Chánh đẳng giác, việc giáo hóa đã chu toàn, sau khi vào Niết bàn Chánh pháp không có thời kỳ diệt tận, thường vì hữu tình làm lợi vui lớn". Muốn mãn nguyện này, nên học Bát nhã Ba la mật đa.

Bồ tát Ma ha tát khi tu hành Bát nhã Ba la mật đa, khởi suy nghĩ này: "Khi tôi được Vô thượng Chánh đẳng giác, nguyện cho thế giới mười

phương Căng già sa thầy, kẻ hữu tình nghe danh tôi quyết được Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề". Muốn mãi nguyện này, nên học Bát nhã Ba la mật đa.

Xá Lợi Tử! Các Bồ tát Ma ha tát nếu muốn trọn nên vô lượng vô biên công đức này thầy, nên học Bát nhã Ba la mật đa.

Lại nữa, Xá Lợi Tử! Nếu Bồ tát Ma ha tát tu hành Bát nhã Ba la mật đa, đã năng thành xong công đức như thế. Bây giờ, Tam thiên đại thiên thế giới bốn Đại thiên vương đều rất vui mừng, đồng khởi nghĩ này: Chúng ta ngày nay nên đem bốn bát phụng Bồ tát này, như xưa Thiên vương phụng bát Phật trước.

Khi ấy, Tam thiên đại thiên thế giới trời Ba mươi ba, trời Dạ ma, trời Đô sử đa, trời Lạc biến hóa, trời Tha hóa tự tại đều rất vui mừng đồng khởi nghĩ này: Chúng ta đều phải cấp hầu Bồ tát như vậy, khiến cho hung đảng A tồ lạc tổn giảm, để các chúng trời người được thêm nhiều.

Khi ấy, Tam thiên đại thiên thế giới, trời Phạm chúng, trời Phạm phụ, trời Phạm hội, trời Đại phạm, trời Quang, trời Thiếu quang, trời Vô lượng quang, trời Cực quang tịnh, trời Tịnh, trời Thiếu tịnh, trời Vô lượng tịnh, trời Biến tịnh, trời Quảng, trời Thiếu quảng, trời Vô lượng quảng, trời Quảng quả, trời Vô phiền, trời Vô nhiệt, trời Thiện hiện, trời Thiện kiến, trời Sắc cứu cánh đều vui mừng hơn hở, đồng khởi nghĩ này: Chúng ta nên thỉnh Bồ tát như thế mau chứng Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề, quay xe diệu pháp, lợi vui tất cả.

Xá Lợi Tử! Nếu Bồ tát Ma ha tát tu hành Bát nhã Ba la mật đa, tăng ích sáu thứ Ba la mật đa. Khi ấy, các thế giới kia các thiện nam tử thiện nữ nhân thấy đều rất vui mừng, đồng khởi nghĩ này: Chúng ta nên vì Bồ tát như thế làm cha mẹ, anh em, vợ con, quyến thuộc, quen biết, bạn bè.

Khi ấy, thế giới kia, trời Bốn đại vương chúng cho đến trời Sắc cứu cánh vui mừng may mắn, đều khởi nghĩ này: "Chúng ta phải thiết lập các thứ phương tiện khiến Bồ tát này lìa phi phạm hạnh, từ sơ phát tâm cho đến thành Phật, thường tu phạm hạnh". Sở dĩ vì sao? Vì nếu nhiễm sắc dục, sanh nơi Phạm thiên hãy năng bị chướng, hưởng được Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề. Vậy nên, Bồ tát nào đoạn dục, xuất gia tu phạm hạnh, năng được Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề, chẳng phải kẻ chẳng đoạn.

Khi ấy, Xá Lợi Tử thưa Phật rằng: Bạch Thế Tôn! Các Bồ tát Ma ha tát vì quyết định có cha mẹ vợ con, các thân hữu ư?

Phật nói: Xá Lợi Tử! Hoặc có Bồ tát Ma ha tát có đủ cha mẹ vợ con, quyến thuộc, mà vẫn tu hạnh Bồ tát Ma ha tát. Hoặc có Bồ tát Ma ha tát không có vợ con, từ sơ phát tâm cho đến thành Phật, thường tu phạm hạnh, chẳng hoại đồng chơn. Hoặc có Bồ tát Ma ha tát phương tiện khéo léo, thị hiện thọ năm dục, nhằm bỏ xuất gia, mới được Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề.

Xá Lợi Tử! Ví như thầy huyền, hoặc học trò y, giỏi nghề huyền thuật, huyền làm năm dục, với trong tự lung chung nhau khoái lạc. Nơi ý hiểu sao? Làm ra huyền này là có thật chăng?

Xá Lợi Tử thưa: Bạch Thế Tôn! Chẳng thật.

Phật nói: Xá Lợi Tử! Bồ tát Ma ha tát cũng lại như thế, phương tiện khéo léo, vì muốn thành thực các loại hữu tình nên hóa thọ năm dục. Nhưng Bồ tát Ma ha tát này, với trong năm dục rất sanh nhằm ngán, chẳng bị năm dục làm nhiễm ô. Mà dùng vô lượng môn quở chê các dục: Dục là lửa dữ đốt thân tâm vậy; dục là uế ác dơ mình người vậy; dục là đầu sỏ ở cả ba đời thường làm hại vậy; dục là oán địch, đem dài rình tìm làm suy tổn vậy; dục như cỏ thuốc; dục như quả đắng; dục như grom nhọn; dục như đồng lửa; dục như đồ độc; dục như huyền gát; dục như giếng tối. Bồ tát Ma ha tát dùng vô lượng môn tội lỗi quở mắng các dục. Đã khéo biết rõ tội lỗi các dục, lẽ đâu chơn thật thọ việc các dục. Chỉ vì làm nhiều ích hữu tình được giáo hóa, phương tiện khéo léo thị hiện thọ các dục.

Hội Thứ Hai

Phẩm Quán Chiếu

Thứ 3-1

Bấy giờ, Xá Lợi Tử thưa Phật rằng: Bạch Thế Tôn! Các Bồ tát Ma ha tát nên làm sao tu hành Bát nhã Ba la mật đa.

Phật nói: Xá Lợi Tử! Bồ tát Ma ha tát khi tu hành Bát nhã Ba la mật đa nên quán như vậy: Thật có Bồ tát, chẳng thấy có Bồ tát, chẳng thấy danh Bồ tát; chẳng thấy Bát nhã Ba la mật đa, chẳng thấy danh Bát nhã Ba la mật đa; chẳng thấy hành, chẳng thấy chẳng hành. Vì có sao?

Xá Lợi Tử! Tự tánh Bồ tát không, danh Bồ tát không. Sở dĩ vì sao? Tự tánh sắc không, chẳng do không vậy. Sắc không chẳng phải sắc; sắc chẳng lìa không, không chẳng lìa sắc; sắc tức là không, không tức là sắc. Tự tánh thọ tướng hành thức không, chẳng do không vậy. Thọ tướng hành thức không, chẳng phải thọ tướng hành thức; thọ tướng hành thức chẳng lìa không, không chẳng lìa thọ tướng hành thức; thọ tướng hành thức là không, không tức là thọ tướng hành thức. Vì có sao?

Xá Lợi Tử! Đây chỉ có danh rằng là Bồ đề, đây chỉ có danh rằng là Tát đỏa, đây chỉ có danh rằng là Bồ tát. Đây chỉ có danh rằng đó là không. Đây chỉ có danh rằng đó là sắc thọ tướng hành thức. Tự tánh như thế vô sanh vô diệt vô nhiễm vô tịnh. Bồ tát Ma ha tát tu hành Bát nhã Ba la mật đa như thế, chẳng thấy sanh, chẳng thấy diệt, chẳng thấy nhiễm, chẳng thấy tịnh. Vì có sao? Chỉ giả lập khách danh, phân biệt nơi pháp mà khởi phân biệt. Giả lập khách danh tùy khởi ngôn thuyết, như như ngôn thuyết, như vậy, như vậy, sanh khởi chấp trước.

Bồ tát Ma ha tát khi tu hành Bát nhã Ba la mật đa đối như vậy thấy chẳng thấy tất cả. Do chẳng thấy nên chẳng sanh chẳng trước.

Lại nữa, Xá Lợi Tử! Bồ tát Ma ha tát khi tu hành Bát nhã Ba la mật đa, nên quán như vậy: Bồ tát chỉ có danh, Phật chỉ có danh, Bát nhã Ba la mật đa chỉ có danh. Sắc chỉ có danh, thọ tướng hành thức chỉ có danh, tất cả pháp khác chỉ có danh.

Xá Lợi Tử! Như ngã chỉ có danh rằng đó là ngã, thật chẳng khá được. Như vậy hữu tình, mạng giả, sanh giả, dưỡng giả, sĩ phu, bổ đặc già la, ý sanh, nho đồng, tác giả, khiến tác giả, khởi giả, khiến khởi giả, thọ giả, khiến thọ giả, tri giả, kiến giả cũng chỉ có danh rằng là hữu tình cho đến kiến giả, thật chẳng khá được, vì chẳng khá được nên không vậy. Chỗ tùy thế tục giả lập khách danh, các pháp cũng vậy, chẳng nên chấp trước. Vậy nên, Bồ tát Ma ha tát khi tu hành Bát nhã Ba la mật đa, chẳng thấy có ngã cho đến kiến giả, cũng chẳng thấy có tất cả pháp tánh.

Xá Lợi Tử! Bồ tát Ma ha tát tu hành Bát nhã Ba la mật đa như thế, trừ huệ chư Phật, huệ tất cả Thanh văn, Độc giác chỗ chẳng năng kịp, vì chẳng khá được không vậy. Sở dĩ vì sao? Vì Bồ tát Ma ha tát này đối danh, sở danh đều vô sở đắc, vì chẳng quán thấy, vô sở trước vậy.

Xá Lợi Tử! Nếu Bồ tát Ma ha tát năng hành Bát nhã Ba la mật đa như thế, tên là khéo hành Bát nhã Ba la mật đa.

Xá Lợi Tử! Giả sử người và Đại Mục Kiền Liên đầy châu Thiệm bộ như lúa mè tre lau mía rừng thảy, sở hữu Bát nhã sánh Bát nhã của Bồ tát Ma ha tát hành Bát nhã Ba la mật đa, trăm phần chẳng kịp một, ngàn phần chẳng kịp một, trăm ngàn phần chẳng kịp một, trăm ức phần chẳng kịp một, ngàn trăm ức phần chẳng kịp một, trăm ngàn ức phần chẳng kịp một, trăm ngàn trăm ức phần chẳng kịp một, số phần, toán phần, kể phần, dụ phần, cho đến cực số phần chẳng kịp một. Vì có sao? Vì Bát nhã Bồ tát Ma ha tát này năng khiến tất cả hữu tình vào Niết bàn. Bát nhã tất cả Thanh văn, Độc giác chẳng được như thế vậy.

Lại nữa, Xá Lợi Tử! Bồ tát Ma ha tát tu hành Bát nhã Ba la mật đa ở trong một ngày sở tu Bát nhã, Bát nhã của tất cả Thanh Văn, Độc giác chỗ chẳng kịp vậy.

Xá Lợi Tử! Thôi châu Thiệm bộ, giả sử người và Đại Mục Kiền Liên đầy bốn đại châu, như lúa mè tre lau mía rừng thảy, sở hữu Bát nhã sánh Bát nhã của Bồ tát Ma ha tát hành Bát nhã Ba la mật đa trăm phần chẳng kịp một, ngàn phần chẳng kịp một, trăm ngàn phần chẳng kịp một, cho đến cực số phần cũng chẳng kịp một. Vì có sao? Vì Bồ tát Ma ha tát Bát nhã này năng khiến tất cả hữu tình tới vào Niết bàn, tất cả Thanh văn, Độc giác Bát nhã chẳng được như thế vậy.

Lại Xá Lợi Tử! Bồ tát Ma ha tát tu hành Bát nhã Ba la mật đa ở trong một ngày sở tu Bát nhã, Bát nhã tất cả Thanh văn, Độc giác chỗ chẳng kịp vậy.

Xá Lợi Tử! Thôi bốn đại châu, giả sử người và Đại Mục Kiền Liên đầy một Tam thiên đại thiên thế giới, như lúa mè tre lau mía rừng thảy, sở hữu Bát nhã sánh Bát nhã của Bồ tát Ma ha tát hành Bát nhã Ba la mật đa trăm phần chẳng kịp một, ngàn phần chẳng kịp một, trăm ngàn phần chẳng kịp một, cho đến cực số phần cũng chẳng kịp một. Vì có sao? Vì Bồ tát Ma ha tát Bát nhã này năng khiến tất cả hữu tình tới vào Niết bàn, tất cả Thanh Văn, Độc giác Bát nhã chẳng được như thế vậy.

Lại Xá Lợi Tử! Bồ tát Ma ha tát tu hành Bát nhã Ba la mật đa ở trong một ngày sở tu Bát nhã, tất cả Thanh Văn, Độc giác Bát nhã chỗ chẳng kịp vậy.

Xá Lợi Tử! Thôi một Tam thiên đại thiên thế giới, giả sử người và Đại Mục Kiền Liên đầy rầy thế giới chư Phật mười phương Cãng già sa thảy, như lúa mè tre lau mía rừng thảy, sở hữu Bát nhã sánh Bát nhã của Bồ tát

Ma ha tát hành Bát nhã Ba la mật đa trăm phần chẳng kịp một, ngàn phần chẳng kịp một, trăm ngàn phần chẳng kịp một, cho đến cực số phần chẳng kịp một. Vì có sao? Vì Bồ tát Ma ha tát Bát nhã năng răn khiến tất cả hữu tình tới vào Niết bàn. Tất cả Thanh văn, Độc giác Bát nhã chẳng được như vậy.

Lại Xá Lợi Tử! Bồ tát Ma ha tát tu hành Bát nhã Ba la mật đa ở trong một ngày sở tu Bát nhã, tất cả Thanh văn Độc giác Bát nhã chỗ chẳng kịp vậy.

--- oOo ---

Quyển Thứ 403 Hội Thứ Hai

Phẩm Quán Chiếu

Thứ 3-2

Bấy giờ, Xá Lợi Tử thưa Phật rằng: Bạch Thế Tôn! Hoặc Bát nhã Dự lưu, Nhất lai, Bất hoàn, A la hán Thanh văn, hoặc Bát nhã Độc giác, hoặc Bát nhã Bồ tát Ma ha tát, hoặc Bát nhã Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác. Các Bát nhã này đều không sai khác, chẳng chống trái nhau, vô sanh vô diệt, tự tánh đều không. Nếu pháp không sai khác, chẳng trái nhau, không sanh diệt, tự tánh không, sai khác pháp này đã chẳng khá được, vì sau Thế Tôn nói Bồ tát Ma ha tát hành Bát nhã Ba la mật đa ở trong một ngày sở tu Bát nhã, Bát nhã tất cả Thanh văn, Độc giác chỗ chẳng năng kịp?

Phật bảo: Xá Lợi Tử! Nơi ý ngươi hiểu sao? Bồ tát Ma ha tát tu hành Bát nhã Ba la mật đa, sở tu Bát nhã thắng sự một ngày, Bát nhã tất cả Thanh văn, Độc giác có sự này chăng? Xá Lợi Tử thưa: Bạch Thế Tôn! Chẳng có.

Lại nữa, Xá Lợi Tử! Nơi ý ngươi hiểu sao? Bồ tát Ma ha tát tu hành Bát nhã Ba la mật đa ở trong một ngày sở tu Bát nhã khởi nghĩ này rằng: Ta phải tu hành tất cả tướng vi diệu trí, nhất thiết trí, đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí, lợi ích an vui tất cả hữu tình. Kia đối tất cả pháp giác tất cả tướng rồi, phương tiện an lập tất cả hữu tình nơi cõi Vô dư y bát Niết bàn. Bát nhã Thanh văn, Độc giác, tất cả có sự này chăng? Xá Lợi Tử thưa: Bạch Thế Tôn! Chẳng có.

Lại nữa, Xá Lợi Tử! Nơi ý ngươi hiểu sao? Tất cả Thanh văn Độc giác, và năng khởi nghĩ này: Ta sẽ chứng Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề, phương

tiện an lập tất cả hữu tình nơi cõi Vô dư y bát Niết bàn chẳng? Xá Lợi Tử thưa: Bạch Thế Tôn! Chẳng có.

Lại nữa, Xá Lợi Tử! Nơi ý người hiểu sao? Tất cả Thanh văn Độc giác và năng khởi nghĩ này: Ta phải tu hành sáu Ba la mật đa, thành thực hữu tình, nghiêm tịnh cõi Phật; viên mãn Phật mười lực, bốn vô sở úy, bốn vô ngại giải, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng; sẽ chứng Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề, phương tiện an lập vô lượng vô số vô biên hữu tình nơi cõi Vô dư y Bát Niết bàn chẳng? Xá Lợi Tử thưa: Bạch Thế Tôn! Chẳng có.

Phật nói: Xá Lợi Tử! Các Bồ tát Ma ha tát đều khởi nghĩ này: Ta phải tu hành sáu Ba la mật đa, thành thực hữu tình, nghiêm tịnh cõi Phật, viên mãn Phật mười lực, bốn vô sở úy, bốn vô ngại giải, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng, phải chứng Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề, phương tiện an lập vô lượng vô số vô biên hữu tình nơi cõi Vô dư y bát Niết bàn.

Xá Lợi Tử! Ví như lửa đóm không có nghĩ như vậy: Sáng ta năng soi khắp châu Thiệm bộ, khắp khiến đại quang minh. Như vậy tất cả Thanh văn Độc giác không nghĩ như vậy: Ta phải tu hành sáu Ba la mật đa, thành thực hữu tình, nghiêm tịnh cõi Phật. Viên mãn Phật mười lực, bốn vô sở úy, bốn vô ngại giải, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng. Phải chứng Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề, phương tiện an lập vô lượng vô số vô biên hữu tình nơi cõi Vô dư y bát Niết bàn.

Xá Lợi Tử! Ví như mặt nhật sáng thịnh rực rỡ soi châu Thiệm bộ không chỗ nào chẳng khắp. Như vậy Bồ tát Ma ha tát đều khởi nghĩ này: Ta phải tu hành sáu Ba la mật đa, thành thực hữu tình, nghiêm tịnh cõi Phật. Viên mãn Phật mười lực, bốn vô sở úy, bốn vô ngại giải, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng. Phải chứng được Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề, phương tiện an lập vô lượng vô số vô biên hữu tình nơi cõi Vô dư y bát Niết bàn.

Xá Lợi Tử! Vì thế nên Bát nhã tất cả Thanh văn Độc giác, sánh Bồ tát Ma ha tát hành Bát nhã Ba la mật đa ở trong một ngày sở tu Bát nhã, trăm phần chẳng kịp một, ngàn phần chẳng kịp một, trăm ngàn phần chẳng kịp một, cho đến cực số phần cũng chẳng kịp một.

Bấy giờ, Xá Lợi Tử thưa Phật rằng: Bạch Thế Tôn! Các Bồ tát Ma ha tát làm sao vượt được cấp bậc tất cả Thanh văn, Độc giác, năng được bậc Bồ tát Bất thối chuyển, năng tịnh Phật đạo?

Phật nói: Xá Lợi Tử! Các Bồ tát Ma ha tát từ sơ phát tâm, tu hành sáu thứ Ba la mật đa, trụ pháp không, vô tướng, vô nguyện, tức năng vượt khỏi cấp bậc tất cả Thanh văn. Độc giác, năng được bậc Bồ tát Bất thối chuyển, năng tịnh Phật đạo.

Khi ấy, Xá Lợi Tử lại thưa Phật rằng: Bạch Thế Tôn! Các Bồ tát Ma ha tát trụ cấp bậc nào năng cùng tất cả Thanh văn, Độc giác làm chơn phước điền?

Phật nói: Xá Lợi Tử! Các Bồ tát Ma ha tát từ sơ phát tâm, tu hành sáu thứ Ba la mật đa, trụ pháp không, vô tướng vô nguyện cho đến ngôi nơi tòa diệu Bồ đề, thường cùng tất cả Thanh văn, Độc giác làm chơn phước điền. Vì có sao? Vì nương Bồ tát Ma ha tát nên tất cả thiện pháp xuất hiện thế gian. Chỗ gọi tất cả mười thiện nghiệp đạo, năm giới cận sự, tám giới cận trụ, bốn tĩnh lự, bốn vô lượng, bốn vô sắc định, bốn thánh đế trí, bốn niệm trụ, bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy đẳng giác chi, tám thánh đạo chi, sáu Ba la mật đa, mười tám không thấy và Phật mười lực, bốn vô sở úy, bốn vô ngại giải, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng, nhất thiết trí, đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí. Các thiện pháp như thế thấy xuất hiện thế gian vô lượng vô số vô biên.

Lại do vì các thiện pháp của Bồ tát này nên thế gian bèn có đại tộc Sát đế lợi, đại tộc Bà la môn, đại tộc Trưởng giả, đại tộc Cư sĩ, trời Bốn đại vương chúng, trời Ba mươi ba, trời Dạ ma, trời Đổ sử đa, trời Lạc biến hóa, trời Tha hóa tự tại, trời Phạm chúng, trời Phạm phụ, trời Phạm hội, trời Đại phạm, trời Quang, trời Thiếu quang, trời Vô lượng quang, trời Cực quang tịnh, trời Tịnh, trời Thiếu tịnh, trời Vô lượng tịnh, trời Biến tịnh, trời Quảng, trời Thiếu quảng, trời Vô lượng quảng, trời Quảng quả, trời Vô tướng hữu tình, trời Vô phiền, trời Vô nhiệt, trời Thiện hiện, trời Thiện kiến, trời Sắc cứu cánh, trời Không vô biên xứ, trời Thức vô biên xứ, trời Vô sở hữu xứ, trời Phi tướng phi phi tướng xứ. Lại cũng do các thiện pháp của các Bồ tát này, nên mới có Dự lưu, Nhất lai, Bất hoàn, A la hán, Độc giác, Bồ tát Ma ha tát và các Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác xuất hiện thế gian.

Khi ấy, Xá Lợi Tử lại thưa Phật rằng: Bạch Thế Tôn! Bồ tát Ma ha tát vì còn phải trả ơn thí chủ chăng?

Phật nói: Xá Lợi Tử! Bồ tát Ma ha tát chẳng còn phải trả ơn thí chủ. Sở dĩ vì sao? Vì đã đủ trả vậy. Vì có sao?

Xá Lợi Tử! Bồ tát Ma ha tát là đại thí chủ, thí các hữu tình nhiều pháp lành vậy. Nghĩa là thí hữu tình mười thiện nghiệp đạo, năm giới cận sự, tám giới cận trụ, bốn tĩn lự, bốn vô lượng, bốn vô sắc định, bốn thánh đế trí, bốn niệm trụ, bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy đẳng giác chi, tám thánh đạo chi, sáu Ba la mật đa, mười tám không thấy và Phật mười lực, bốn vô sở úy, bốn vô ngại giải, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng, nhất thiết trí, đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí. Thí các hữu tình các loại pháp lành vô lượng vô số vô biên như thế, nên nói Bồ tát là đại thí chủ. Do đây đã trả ơn các thí chủ, chơn tịnh phước điền, sanh vô lượng phước.

Bấy giờ, Xá Lợi Tử thưa Phật rằng: Bạch Thế Tôn! Tu hành Bát nhã Ba la mật đa, Bồ tát Ma ha tát vì cùng pháp nào tương ưng, nên nói cùng Bát nhã Ba la mật đa tương ưng?

Phật nói: Xá Lợi Tử! Tu hành Bát nhã Ba la mật đa, Bồ tát Ma ha tát vì cùng sắc không tương ưng, nên nói cùng Bát nhã Ba la mật đa tương ưng. Vì cùng thọ tướng hành thức không tương ưng, nên nói cùng Bát nhã Ba la mật đa tương ưng.

Xá Lợi Tử! Tu hành Bát nhã Ba la mật đa, Bồ tát Ma ha tát vì cùng nhãn xứ không tương ưng, nên nói cùng Bát nhã Ba la mật đa tương ưng. Vì cùng nhĩ tỷ thiết thân ý xứ không tương ưng, nên nói cùng Bát nhã Ba la mật đa tương ưng. Vì cùng sắc xứ không tương ưng, nên nói cùng Bát nhã Ba la mật đa tương ưng. Vì cùng thanh hương vị xúc pháp xứ không tương ưng, nên nói cùng Bát nhã Ba la mật đa tương ưng.

Xá Lợi Tử! Tu hành Bát nhã Ba la mật đa, Bồ tát Ma ha tát vì cùng nhãn giới, sắc giới, nhãn thức giới không tương ưng, nên nói cùng Bát nhã Ba la mật đa tương ưng. Vì cùng nhĩ giới, thanh giới, nhĩ thức giới không tương ưng, nên nói cùng Bát nhã Ba la mật đa tương ưng. Vì cùng tỷ giới, hương giới, tỷ thức giới không tương ưng, nên nói cùng Bát nhã Ba la mật đa tương ưng. Vì cùng thiệt giới, vị giới, thiệt thức giới không tương ưng, nên nói cùng Bát nhã Ba la mật đa tương ưng. Vì cùng thân giới, xúc giới, thân thức giới không tương ưng, nên nói cùng Bát nhã Ba la mật đa tương ưng. Vì cùng ý giới, pháp giới, ý thức giới không tương ưng, nên nói cùng Bát nhã Ba la mật đa tương ưng.

Xá Lợi Tử! Tu hành Bát nhã Ba la mật đa, Bồ tát Ma ha tát vì cùng khổ thánh đế không tương ưng, nên nói cùng Bát nhã Ba la mật đa tương ưng. Vì cùng tập diệt đạo thánh đế không tương ưng, nên nói cùng Bát nhã Ba la mật đa tương ưng.

Xá Lợi Tử! Tu hành Bát nhã Ba la mật đa, Bồ tát Ma ha tát vì cùng vô minh không tương ưng, nên nói cùng Bát nhã Ba la mật đa tương ưng. Vì cùng hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sanh, lão tử sầu thán khổ ưu não không tương ưng, nên nói cùng Bát nhã Ba la mật đa tương ưng.

Xá Lợi Tử! Tu hành Bát nhã Ba la mật đa, Bồ tát Ma ha tát vì hành tất cả pháp không tương ưng, nên nói cùng Bát nhã Ba la mật đa tương ưng. Vì cùng pháp hữu vi vô vi không tương ưng, nên nói cùng Bát nhã Ba la mật đa tương ưng.

Xá Lợi Tử! Tu hành Bát nhã Ba la mật đa, Bồ tát Ma ha tát vì cùng bản tánh không tương ưng, nên nói cùng Bát nhã Ba la mật đa tương ưng.

Xá Lợi Tử! Tu hành Bát nhã Ba la mật đa, Bồ tát Ma ha tát vì cùng bảy không như thế tương ưng nên nói cùng Bát nhã Ba la mật đa tương ưng.

Xá Lợi Tử! Tu hành Bát nhã Ba la mật đa, Bồ tát Ma ha tát khi cùng bảy không như thế tương ưng, chẳng thấy sắc hoặc tương ưng hoặc chẳng tương ưng. Chẳng thấy thọ tướng hành thức hoặc tương ưng hoặc chẳng tương ưng. Chẳng thấy sắc hoặc sanh pháp hoặc diệt pháp. Chẳng thấy thọ tướng hành thức hoặc sanh pháp hoặc diệt pháp. Chẳng thấy sắc hoặc nhiễm pháp hoặc tịnh pháp. Chẳng thấy thọ tướng hành thức hoặc nhiễm pháp hoặc tịnh pháp. Chẳng thấy sắc hợp cùng thọ. Chẳng thấy thọ hợp cùng tướng. Chẳng thấy tướng hợp cùng hành. Chẳng thấy hành hợp cùng thức. Vì có sao? Không có chút pháp hợp cùng pháp ấy, vì bản tánh không vậy.

Xá Lợi Tử! Các sắc không kia chẳng phải sắc. Các thọ tướng hành thức không kia chẳng phải thọ tướng hành thức. Vì có sao?

Xá Lợi Tử! Các sắc không kia chẳng phải tướng biến ngại. Các thọ không kia chẳng phải tướng lãnh nạp. Các tướng không kia chẳng phải tướng lấy tượng. Các hành không kia chẳng phải tướng tạo tác. Các thức không kia chẳng phải tướng liễu biệt. Vì có sao?

Xá Lợi Tử! Sắc chẳng khác không, không chẳng khác sắc. Sắc tức là không, không tức là sắc. Thọ tướng hành thức chẳng khác không, không

chẳng khác thọ tướng hành thức. Thọ tướng hành thức tức là không, không tức là thọ tướng hành thức.

Xá Lợi Tử! Là không tướng các pháp chẳng sanh chẳng diệt, chẳng nhiễm chẳng tịnh, chẳng tăng chẳng giảm, chẳng phải quá khứ, chẳng phải vị lai, chẳng phải hiện tại.

Trong không như thế vô sắc, vô thọ tướng hành thức. Vô nhãn xứ, vô nhĩ tử thiết thân ý xứ. Vô sắc xứ, vô thanh hương vị xúc pháp xứ. Vô nhãn giới, sắc giới, nhãn thức giới. Vô nhĩ giới, thanh giới, nhĩ thức giới. Vô tỷ giới hương giới, tỷ thức giới. Vô thiết giới, vị giới, thiết thức giới. Vô thân giới, xúc giới, thân thức giới. Vô ý giới, pháp giới, ý thức giới. Vô vô minh cũng vô diệt vô minh, cho đến vô lão tử sâu thán khổ ưu não cũng vô diệt lão tử sâu thán khổ ưu não.

Vô khổ thánh đế, vô tập diệt đạo thánh đế. Vô đắc, vô hiện quán. Vô Dự lưu, vô quả Dự lưu. Vô Nhất lai, vô quả Nhất lai. Vô Bất hoàn, vô quả Bất hoàn. Vô A la hán, vô quả A la hán. Vô Độc giác, vô Độc giác Bồ đề. Vô Bồ tát, vô hạnh Bồ tát. Vô Chánh đẳng giác, vô Chánh đẳng giác Bồ đề.

Xá Lợi Tử! Tu hành Bát nhã Ba la mật đa, Bồ tát Ma ha tát vì pháp như thế tương ưng, nên nói cùng Bát nhã Ba la mật đa tương ưng.

Lại nữa, Xá Lợi Tử! Tu hành Bát nhã Ba la mật đa, Bồ tát Ma ha tát chẳng thấy Bồ thí Ba la mật đa hoặc tương ưng hoặc chẳng tương ưng. Chẳng thấy tịnh giới, an nhẫn, tinh tiến, tĩnh tự, bát nhã Ba la mật đa hoặc tương ưng hoặc chẳng tương ưng.

Chẳng thấy sắc hoặc tương ưng hoặc chẳng tương ưng, chẳng thấy thọ tướng hành thức hoặc tương ưng hoặc chẳng tương ưng.

Chẳng thấy nhãn xứ hoặc tương ưng hoặc chẳng tương ưng, chẳng thấy nhĩ tử thiết thân ý xứ hoặc tương ưng hoặc chẳng tương ưng.

Chẳng thấy sắc xứ hoặc tương ưng hoặc chẳng tương ưng, chẳng thấy thanh hương vị xúc pháp xứ hoặc tương ưng hoặc chẳng tương ưng.

Chẳng thấy nhãn giới, sắc giới, nhãn thức giới hoặc tương ưng hoặc chẳng tương ưng. Chẳng thấy nhĩ giới, thanh giới, nhĩ thức giới hoặc tương ưng hoặc chẳng tương ưng. Chẳng thấy tỷ giới, hương giới, tỷ thức giới hoặc tương ưng hoặc chẳng tương ưng. Chẳng thấy thiết giới, vị giới, thiết thức

giới hoặc tương ứng hoặc chẳng tương ứng. Chẳng thấy thân giới, xúc giới, thân thức giới hoặc tương ứng hoặc chẳng tương ứng. Chẳng thấy ý giới, pháp giới, ý thức giới hoặc tương ứng hoặc chẳng tương ứng.

Chẳng thấy bốn niệm trụ hoặc tương ứng hoặc chẳng tương ứng; chẳng thấy bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy đẳng giác chi, tám thánh đạo chi hoặc tương ứng hoặc chẳng tương ứng.

Chẳng thấy Phật mười lực hoặc tương ứng hoặc chẳng tương ứng; chẳng thấy bốn vô sở úy, bốn vô ngại giải, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng hoặc tương ứng hoặc chẳng tương ứng.

Chẳng thấy nhất thiết trí hoặc tương ứng hoặc chẳng tương ứng; chẳng thấy đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí hoặc tương ứng hoặc chẳng tương ứng.

Xá Lợi Tử! Tu hành Bát nhã Ba la mật đa, Bồ tát Ma ha tát vì cùng pháp như thế tương ứng, nên nói cùng Bát nhã Ba la mật đa tương ứng.

Lại nữa, Xá Lợi Tử! Tu hành Bát nhã Ba la mật đa, Bồ tát Ma ha tát chẳng quán không cùng không tương ứng. Chẳng quán vô tướng cùng vô tướng tương ứng. Chẳng quán vô nguyện cùng vô nguyện tương ứng. Vì có sao? Vì không, vô tướng, vô nguyện đều vô tương ứng chẳng tương ứng vậy.

Xá Lợi Tử! Tu hành Bát nhã Ba la mật đa, Bồ tát Ma ha tát cùng pháp như thế tương ứng, nên nói cùng Bát nhã Ba la mật đa tương ứng.

Lại nữa, Xá Lợi Tử! Tu hành Bát nhã Ba la mật đa, Bồ tát Ma ha tát vào tất cả pháp tự tướng không rồi, chẳng quán sắc hoặc hợp hoặc tan, chẳng quán thọ tướng hành thức hoặc hợp hoặc tan.

Chẳng quán sắc cùng quá khứ hoặc hợp hoặc tan. Vì có sao? Vì chẳng thấy quá khứ vậy. Chẳng quán thọ tướng hành thức cùng quá khứ hoặc hợp hoặc tan. Vì có sao? Vì chẳng thấy quá khứ vậy. Chẳng quán sắc cùng vị lai hoặc hợp hoặc tan. Vì có sao? Vì chẳng thấy vị lai vậy. Chẳng quán thọ tướng hành thức cùng vị lai hoặc hợp hoặc tan. Vì có sao? Vì chẳng thấy vị lai vậy. Chẳng quán sắc cùng hiện tại hoặc hợp hoặc tan. Vì có sao? Vì chẳng thấy hiện tại vậy. Chẳng quán thọ tướng hành thức cùng hiện tại hoặc hợp hoặc tan. Vì có sao? Vì chẳng thấy hiện tại vậy.

Chẳng quán quá khứ cùng vị lai hoặc hợp hoặc tan. Chẳng quán quá khứ cùng hiện tại hoặc hợp hoặc tan. Chẳng quán vị lai cùng hiện tại hoặc hợp hoặc tan. Chẳng quán vị lai cùng quá khứ hoặc hợp hoặc tan. Chẳng quán hiện tại cùng vị lai hoặc hợp hoặc tan. Chẳng quán quá khứ cùng vị lai hiện tại hoặc hợp hoặc tan. Chẳng quán vị lai cùng hiện tại quá khứ hoặc hợp hoặc tan. Chẳng quán hiện tại cùng vị lai quá khứ hoặc hợp hoặc tan. Chẳng quán quá khứ vị lai hiện tại hoặc hợp hoặc tan. Vì có sao? Vì ba đời không vậy.

Xá Lợi Tử! Tu hành Bát nhã Ba la mật đa, Bồ tát Ma ha tát vì cùng pháp như thể tương ưng, nên nói cùng Bát nhã Ba la mật đa tương ưng.

Lại nữa, Xá Lợi Tử! Tu hành Bát nhã Ba la mật đa, Bồ tát Ma ha tát chẳng quán nhất thiết trí cùng quá khứ hoặc hợp hoặc tan. Vì có sao? Vì hãy chẳng thấy quá khứ, huống quán nhất thiết trí cùng quá khứ hoặc hợp hoặc tan. Chẳng quán nhất thiết trí cùng vị lai hoặc hợp hoặc tan. Vì có sao? Hãy chẳng thấy vị lai, huống quán nhất thiết trí cùng vị lai hoặc hợp hoặc tan. Chẳng quán nhất thiết trí cùng hiện tại hoặc hợp hoặc tan. Vì có sao? Hãy chẳng thấy hiện tại, huống quán nhất thiết trí cùng hiện tại hoặc hợp hoặc tan.

Chẳng quán nhất thiết trí cùng sắc hoặc hợp hoặc tan. Vì có sao? Hãy chẳng thấy sắc, huống quán nhất thiết trí cùng sắc hoặc hợp hoặc tan. Chẳng quán nhất thiết trí cùng thọ tướng hành thức hoặc hợp hoặc tan. Vì có sao? Hãy chẳng thấy thọ tướng hành thức, huống quán nhất thiết trí cùng thọ tướng hành thức hoặc hợp hoặc tan.

Chẳng quán nhất thiết trí cùng nhãn xứ hoặc hợp hoặc tan. Vì có sao? Hãy chẳng thấy nhãn xứ, huống quán nhất thiết trí cùng nhãn xứ hoặc hợp hoặc tan. Chẳng quán nhất thiết trí cùng nhĩ tỷ thiết thân ý xứ hoặc hợp hoặc tan. Vì có sao? Hãy chẳng thấy nhĩ tỷ thiết thân ý xứ, huống quán nhất thiết trí cùng nhĩ tỷ thiết thân ý xứ hoặc hợp hoặc tan.

Chẳng quán nhất thiết trí cùng sắc xứ hoặc hợp hoặc tan. Vì có sao? Hãy chẳng thấy sắc xứ, huống quán nhất thiết trí cùng sắc xứ hoặc hợp hoặc tan. Chẳng quán nhất thiết trí cùng thanh hương vị xúc pháp xứ hoặc hợp hoặc tan. Vì có sao? Hãy chẳng thấy thanh hương vị xúc pháp xứ, huống quán nhất thiết trí cùng thanh hương vị xúc pháp xứ hoặc hợp hoặc tan.

Chẳng quán nhất thiết trí cùng nhãn giới, sắc giới, nhãn thức giới hoặc hợp hoặc tan. Vì có sao? Hãy chẳng thấy nhãn giới, sắc giới, nhãn thức giới,

huống quán nhất thiết trí cùng nhãn giới, sắc giới, nhãn thức giới hoặc hợp hoặc tan.

Chẳng quán nhất thiết trí cùng nhĩ giới, thanh giới, nhĩ thức giới hoặc hợp hoặc tan. Vì có sao? Hãy chẳng thấy nhĩ giới, thanh giới, nhĩ thức giới, huống quán nhất thiết trí cùng nhĩ giới, thanh giới, nhĩ thức giới hoặc hợp hoặc tan.

Chẳng quán nhất thiết trí cùng tỷ giới, hương giới, tỷ thức giới hoặc hợp hoặc tan. Vì có sao? Hãy chẳng thấy tỷ giới, hương giới, tỷ thức giới, huống quán nhất thiết trí cùng tỷ giới, hương giới, tỷ thức giới hoặc hợp hoặc tan.

Chẳng quán nhất thiết trí cùng thiệt giới, vị giới, thiệt thức giới hoặc hợp hoặc tan. Vì có sao? Hãy chẳng thấy thiệt giới, vị giới, thiệt thức giới, huống quán nhất thiết trí cùng thiệt giới, vị giới, thiệt thức giới hoặc hợp hoặc tan.

Chẳng quán nhất thiết trí cùng thân giới, xúc giới, thân thức giới hoặc hợp hoặc tan. Vì có sao? Hãy chẳng thấy thân giới, xúc giới, thân thức giới, huống quán nhất thiết trí cùng thân giới, xúc giới, thân thức giới hoặc hợp hoặc tan.

Chẳng quán nhất thiết trí cùng ý giới, pháp giới, ý thức giới hoặc hợp hoặc tan. Vì có sao? Hãy chẳng thấy ý giới, pháp giới, ý thức giới, huống quán nhất thiết trí cùng ý giới, pháp giới, ý thức giới hoặc hợp hoặc tan.

Xá Lợi Tử! Tu hành Bát nhã Ba la mật đa, Bồ tát Ma ha tát vì cùng các pháp như thế tương ưng, nên nói cùng Bát nhã Ba la mật đa tương ưng.

Xá Lợi Tử! Tu hành Bát nhã Ba la mật đa, Bồ tát Ma ha tát chẳng quán nhất thiết trí cùng bố thí Ba la mật đa hoặc hợp hoặc tan. Vì có sao? Hãy chẳng thấy bố thí Ba la mật đa, huống quán nhất thiết trí cùng bố thí Ba la mật đa hoặc hợp hoặc tan.

Chẳng quán nhất thiết trí cùng tịnh giới Ba la mật đa hoặc hợp hoặc tan. Vì có sao? Hãy chẳng thấy tịnh giới Ba la mật đa, huống quán nhất thiết trí cùng tịnh giới Ba la mật đa hoặc hợp hoặc tan.

Chẳng quán nhất thiết trí cùng an nhẫn Ba la mật đa hoặc hợp hoặc tan. Vì có sao? Hãy chẳng thấy an nhẫn Ba la mật đa, huống quán nhất thiết trí cùng an nhẫn Ba la mật đa hoặc hợp hoặc tan.

Chẳng quán nhất thiết trí cùng tinh tiến Ba la mật đa hoặc hợp hoặc tan. Vì có sao? Hãy chẳng thấy tinh tiến Ba la mật đa, hưởng quán nhất thiết trí cùng tinh tiến Ba la mật đa hoặc hợp hoặc tan.

Chẳng quán nhất thiết trí cùng tĩnh lự Ba la mật đa hoặc hợp hoặc tan. Vì có sao? Hãy chẳng thấy tĩnh lự Ba la mật đa, hưởng quán nhất thiết trí cùng tĩnh lự Ba la mật đa hoặc hợp hoặc tan.

Chẳng quán nhất thiết trí cùng bát nhã Ba la mật đa hoặc hợp hoặc tan. Vì có sao? Hãy chẳng thấy bát nhã Ba la mật đa, hưởng quán nhất thiết trí cùng bát nhã Ba la mật đa hoặc hợp hoặc tan.

Chẳng quán nhất thiết trí cùng bốn niệm trụ hoặc hợp hoặc tan. Vì có sao? Hãy chẳng thấy bốn niệm trụ, hưởng quán nhất thiết trí cùng bốn niệm trụ hoặc hợp hoặc tan.

Chẳng quán nhất thiết trí cùng bốn chánh đoạn, bốn thân tức, năm căn, năm lực, bảy đẳng giác chi, tám thánh đạo chi hoặc hợp hoặc tan. Vì có sao? Hãy chẳng thấy bốn chánh đoạn cho đến tám thánh đạo chi, hưởng quán nhất thiết trí cùng bốn chánh đoạn cho đến tám thánh đạo chi hoặc hợp hoặc tan.

Chẳng quán nhất thiết trí cùng Phật mười lực hoặc hợp hoặc tan. Vì có sao? Hãy chẳng thấy Phật mười lực, hưởng quán nhất thiết trí cùng Phật mười lực hoặc hợp hoặc tan.

Chẳng quán nhất thiết trí cùng bốn vô sở úy, bốn vô ngại giải, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng, nhất thiết trí, đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí hoặc hợp hoặc tan. Vì có sao? Hãy chẳng thấy bốn vô sở úy cho đến nhất thiết tướng trí, hưởng quán nhất thiết trí cùng bốn vô sở úy cho đến nhất thiết tướng trí hoặc hợp hoặc tan.

Xá Lợi Tử! Tu hành Bát nhã Ba la mật đa, Bồ tát Ma ha tát vì cùng các pháp như thế tương ưng, nên nói cùng Bát nhã Ba la mật đa tương ưng.

Xá Lợi Tử! Tu hành Bát nhã Ba la mật đa, Bồ tát Ma ha tát chẳng quán nhất thiết trí cùng Phật hoặc hợp hoặc tan; cũng chẳng quán Phật cùng nhất thiết trí hoặc hợp hoặc tan. Vì có sao? Vì nhất thiết trí tức là Phật, Phật tức là nhất thiết trí vậy.

Chẳng quán nhất thiết trí cùng Bồ đề hoặc hợp hoặc tan; cũng chẳng quán Bồ đề cùng nhất thiết trí hoặc hợp hoặc tan. Vì có sao? Vì nhất thiết trí tức là Bồ đề, Bồ đề tức là nhất thiết trí vậy.

Xá Lợi Tử! Tu hành Bát nhã Ba la mật đa, Bồ tát Ma ha tát vì cùng pháp như thế tương ưng, nên nói cùng Bát nhã Ba la mật đa tương ưng.

Lại nữa, Xá Lợi Tử! Tu hành Bát nhã Ba la mật đa, Bồ tát Ma ha tát chẳng trước sắc có tánh, chẳng trước sắc không tánh; chẳng trước thọ tưởng hành thức có tánh, chẳng trước thọ tưởng hành thức không tánh.

Chẳng trước sắc thường, chẳng trước sắc vô thường; chẳng trước thọ tưởng hành thức thường, chẳng trước thọ tưởng hành thức vô thường.

Chẳng trước sắc khổ, chẳng trước sắc vui; chẳng trước thọ tưởng hành thức khổ, chẳng trước thọ tưởng hành thức vui.

Chẳng trước sắc ngã, chẳng trước sắc vô ngã; chẳng trước thọ tưởng hành thức ngã, chẳng trước thọ tưởng hành thức vô ngã.

Chẳng trước sắc vắng lặng, chẳng trước sắc chẳng vắng lặng; chẳng trước thọ tưởng hành thức vắng lặng, chẳng trước thọ tưởng hành thức chẳng vắng lặng.

Chẳng trước sắc không, chẳng trước sắc chẳng không; chẳng trước thọ tưởng hành thức không, chẳng trước thọ tưởng hành thức chẳng không.

Chẳng trước sắc vô tướng, chẳng trước sắc hữu tướng; chẳng trước thọ tưởng hành thức vô tướng, chẳng trước thọ tưởng hành thức hữu tướng.

Chẳng trước sắc vô nguyện, chẳng trước sắc hữu nguyện; chẳng trước thọ tưởng hành thức vô nguyện, chẳng trước thọ tưởng hành thức hữu nguyện.

Xá Lợi Tử! Tu hành Bát nhã Ba la mật đa, Bồ tát Ma ha tát vì cùng pháp như thế tương ưng, nên nói cùng Bát nhã Ba la mật đa tương ưng.

Xá Lợi Tử! Tu hành Bát nhã Ba la mật đa, Bồ tát Ma ha tát chẳng khởi nghĩ này: Ta hành Bát nhã Ba la mật đa. Chẳng khởi nghĩ này: Ta chẳng hành Bát nhã Ba la mật đa. Chẳng khởi nghĩ này: Ta cũng hành cũng chẳng

hành Bát nhã Ba la mật đà. Chẳng khởi nghĩ này: Ta chẳng hành, chẳng phải chẳng hành Bát nhã Ba la mật đà.

Xá Lợi Tử! Tu hành Bát nhã Ba la mật đà, Bồ tát Ma ha tát vì cùng pháp như thế tương ưng, nên nói cùng Bát nhã Ba la mật đà tương ưng.

Lại nữa, Xá Lợi Tử! Tu hành Bát nhã Ba la mật đà, Bồ tát Ma ha tát chẳng vì bố thí Ba la mật đà nên tu hành Bát nhã Ba la mật đà. Chẳng vì tịnh giới, an nhẫn, tinh tiến, tĩnh lự, Bát nhã Ba la mật đà nên tu hành Bát nhã Ba la mật đà.

Chẳng vì vào Chánh tánh ly sanh nên tu hành Bát nhã Ba la mật đà. Chẳng vì được Bất thối chuyển nên tu hành Bát nhã Ba la mật đà. Chẳng vì thành thực hữu tình nên tu hành Bát nhã Ba la mật đà. Chẳng vì nghiêm tịnh cõi Phật nên tu hành Bát nhã Ba la mật đà.

Chẳng vì bốn niệm trụ nên tu hành Bát nhã Ba la mật đà. Chẳng vì bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy đẳng giác chi, tám thánh đạo chi nên tu hành Bát nhã Ba la mật đà.

Chẳng vì Phật mười lực nên tu hành Bát nhã Ba la mật đà. Chẳng vì bốn vô sở úy, bốn vô ngại giải, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng, nhất thiết trí, đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí nên tu hành Bát nhã Ba la mật đà.

Chẳng vì nội không nên tu hành Bát nhã Ba la mật đà. Chẳng vì ngoại không, nội ngoại không, không không, đại không, thắng nghĩa không, hữu vi không, vô vi không, tất cánh không, vô tế không, tán không, vô biến dị không, bốn tánh không, tự tướng không, cộng tướng không, nhất thiết pháp không, bất khả đắc không, vô tánh không, tự tánh không, vô tánh tự tánh không nên tu hành Bát nhã Ba la mật đà.

Chẳng vì chơn như nên tu hành Bát nhã Ba la mật đà. Chẳng vì pháp giới nên tu hành Bát nhã Ba la mật đà. Chẳng vì pháp tánh nên tu hành Bát nhã Ba la mật đà. Chẳng vì thật tế nên tu hành Bát nhã Ba la mật đà. Chẳng vì bình đẳng tánh nên tu hành Bát nhã Ba la mật đà. Vì có sao? Vì tu hành Bát nhã Ba la mật đà, Bồ tát Ma ha tát chẳng thấy tánh các pháp sai khác vậy.

Xá Lợi Tử! Tu hành Bát nhã Ba la mật đà, Bồ tát Ma ha tát vì cùng pháp như thế tương ưng, nên nói cùng Bát nhã Ba la mật đà tương ưng.

Lại nữa, Xá Lợi Tử! Tu hành Bát nhã Ba la mật đa, Bồ tát Ma ha tát chẳng vì thần cảnh trí chứng thông nên tu hành Bát nhã Ba la mật đa. Chẳng vì thiên nhĩ, tha tâm, túc trụ tùy niệm, thiên nhãn, lậu tận trí chứng thông nên tu hành Bát nhã Ba la mật đa. Vì có sao? Tu hành Bát nhã Ba la mật đa, Bồ tát Ma ha tát hãy chẳng thấy Bát nhã Ba la mật đa, hướng thấy Bồ tát và sáu việc thần thông các Như Lai.

Xá Lợi Tử! Tu hành Bát nhã Ba la mật đa, Bồ tát Ma ha tát vì cùng pháp như thể tương ưng, nên nói cùng Bát nhã Ba la mật đa tương ưng.

Xá Lợi Tử! Tu hành Bát nhã Ba la mật đa, Bồ tát Ma ha tát chẳng khởi nghĩ này: Ta dùng thần cảnh trí chứng thông đến khắp thế giới chư Phật mười phương Cãng già sa thầy, để cúng dường cung kính tôn trọng chư Phật Như Lai ngàn ấy thế giới.

Chẳng khởi nghĩ này: Ta dùng thiên nhĩ trí chứng thông nghe khắp pháp âm của chư Phật Bồ tát đã thuyết ở thế giới chư Phật mười phương Cãng già sa thầy.

Chẳng khởi nghĩ này: Ta dùng tha tâm trí chứng thông biết khắp pháp tâm, tâm sở tất cả hữu tình thế giới chư Phật mười phương Cãng già sa thầy.

Chẳng khởi nghĩ này: Ta dùng túc trụ tùy niệm trí chứng thông nhớ khắp các việc đời trước của tất cả hữu tình thế giới chư Phật mười phương Cãng già sa thầy.

Chẳng khởi nghĩ này: Ta dùng thiên nhãn trí chứng thông thấy khắp tất cả hữu tình chết đây sanh kia thế giới chư Phật mười phương Cãng già sa thầy.

Chẳng khởi nghĩ này: Ta dùng lậu tận trí chứng thông xem khắp tất cả hữu tình lậu tận chẳng tận thế giới chư Phật mười phương Cãng già sa thầy.

Xá Lợi Tử! Tu hành Bát nhã Ba la mật đa, Bồ tát Ma ha tát vì cùng pháp như thể tương ưng, nên nói cùng Bát nhã Ba la mật đa tương ưng.

Xá Lợi Tử! Tu hành Bát nhã Ba la mật đa, Bồ tát Ma ha tát khi cùng Bát nhã Ba la mật đa tương ưng như thế, thời năng an lập vô số vô lượng vô biên hữu tình nơi cõi Vô dư y bát Niết bàn. Tất cả ác ma chẳng làm gì được, các việc thế gian sở dục tùy ý. Được tất cả chư Phật và các chúng Bồ tát Ma ha tát mười phương đều như cõi cát Cãng già đều đồng hộ niệm, Bồ tát như thế

chẳng cho lui đọa cấp bậc tất cả Thanh văn, Độc giác. Được trời Bốn đại vương chúng cho đến trời Sắc cứu cánh mười phương đều như cồi cát Cãng già chung cùng ủng vệ, Bồ tát như thế ra làm các việc khiến không nhăn ngại, thân tâm bệnh não đều được trừ lành; nếu có tội nghiệp với đời sau phải rước lấy khổ báo, chuyển cho đời hiện tại chịu nhẹ thôi. Vì có sao? Vì Bồ tát Ma ha tát này đối tất cả hữu tình từ bi phổ biến vậy.

Xá Lợi Tử! Phải biết Bồ tát Ma ha tát như thế dùng chút gia hạnh bèn năng dẫn phát tất cả đà la ni môn, tất cả tam ma địa môn đều hiện tại tiền, tùy sanh chỗ nào thường được phụng sự chư Phật Thế Tôn. Cho đến chứng được Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề, ở thời gian giữa thường chẳng lìa Phật.

Xá Lợi Tử! Phải biết tu hành Bát nhã Ba la mật đa, Bồ tát Ma ha tát khi cùng Bát nhã Ba la mật đa tương ưng như thế, được vô lượng vô số công đức thù thắng bất khả tư nghì như thế thủy.

Lại nữa, Xá Lợi Tử! Tu hành Bát nhã Ba la mật đa, Bồ tát Ma ha tát chẳng khởi nghĩ này: Có pháp cùng pháp hoặc tương ưng hoặc chẳng tương ưng, hoặc ngang hoặc chẳng ngang. Vì có sao? Bồ tát Ma ha tát này chẳng thấy có pháp cùng pháp hoặc tương ưng hoặc chẳng tương ưng, hoặc ngang hoặc chẳng ngang.

Xá Lợi Tử! Tu hành Bát nhã Ba la mật đa, Bồ tát Ma ha tát vì cùng pháp như thế tương ưng, nên nói cùng Bát nhã Ba la mật đa tương ưng.

Xá Lợi Tử! Tu hành Bát nhã Ba la mật đa, Bồ tát Ma ha tát chẳng khởi nghĩ này: Ta đối pháp giới hoặc mau hiện đẳng giác hoặc chẳng mau hiện đẳng giác. Vì có sao? Vì không có chút pháp năng đối pháp giới hiện đẳng giác vậy.

Xá Lợi Tử! Tu hành Bát nhã Ba la mật đa, Bồ tát Ma ha tát vì cùng pháp như thế tương ưng, nên nói cùng Bát nhã Ba la mật đa tương ưng.

Xá Lợi Tử! Tu hành Bát nhã Ba la mật đa, Bồ tát Ma ha tát chẳng thấy chút pháp lìa pháp giới ấy. Xá Lợi Tử! Tu hành Bát nhã Ba la mật đa, Bồ tát Ma ha tát vì cùng pháp như thế tương ưng, nên nói cùng Bát nhã Ba la mật đa tương ưng.

Xá Lợi Tử! Tu hành Bát nhã Ba la mật đa, Bồ tát Ma ha tát chẳng khởi nghĩ này: Pháp giới năng làm nhân duyên các pháp. Xá Lợi Tử! Tu hành Bát

nhã Ba la mật đa, Bồ tát Ma ha tát vì cùng pháp như thể tương ưng, nên nói cùng Bát nhã Ba la mật đa tương ưng.

Xá Lợi Tử! Tu hành Bát nhã Ba la mật đa, Bồ đề Ma ha tát chẳng khởi nghĩ này: Pháp đây năng chứng pháp giới hoặc chẳng năng chứng. Vì có sao? Bồ tát Ma ha tát này hãy chẳng thấy chút pháp, huống là có pháp năng chứng pháp giới và cùng chẳng chứng.

Xá Lợi Tử! Tu hành Bát nhã Ba la mật đa, Bồ tát Ma ha tát vì cùng pháp như thể tương ưng, nên nói cùng Bát nhã Ba la mật đa tương ưng.

Lại nữa, Xá Lợi Tử! Tu hành Bát nhã Ba la mật đa, Bồ tát Ma ha tát chẳng thấy pháp giới cùng không tương ưng cũng chẳng thấy không cùng pháp giới tương ưng.

Xá Lợi Tử! Tu hành Bát nhã Ba la mật đa, Bồ tát Ma ha tát vì cùng pháp như thể tương ưng, nên nói cùng Bát nhã Ba la mật đa tương ưng.

Xá Lợi Tử! Tu hành Bát nhã Ba la mật đa, Bồ tát Ma ha tát chẳng thấy sắc cùng không tương ưng, cũng chẳng thấy không cùng sắc tương ưng. Chẳng thấy thọ tướng hành thức cùng không tương ưng, cũng chẳng thấy không cùng thọ tướng hành thức tương ưng. Chẳng thấy nhãn xứ cùng không tương ưng, cũng chẳng thấy không cùng nhãn xứ tương ưng. Chẳng thấy nhĩ tỷ thiết thân ý xứ cùng không tương ưng, cũng chẳng thấy không cùng nhĩ tỷ thiết thân ý xứ tương ưng. Chẳng thấy sắc xứ cùng không tương ưng, cũng chẳng thấy không cùng sắc xứ tương ưng. Chẳng thấy thanh hương vị xúc pháp xứ tương ưng, cũng chẳng thấy không cùng thanh hương vị xúc pháp xứ tương ưng.

Chẳng thấy nhãn giới, sắc giới, nhãn thức giới cùng không tương ưng, cũng chẳng thấy không cùng nhãn giới, sắc giới, nhãn thức giới tương ưng.

Chẳng thấy nhĩ giới, thanh giới, nhĩ thức giới cùng không tương ưng, cũng chẳng thấy không cùng nhĩ giới, thanh giới, nhĩ thức giới tương ưng.

Chẳng thấy tỷ giới, hương giới, tỷ thức giới cùng không tương ưng, cũng chẳng thấy không cùng tỷ giới, hương giới, tỷ thức giới tương ưng.

Chẳng thấy thiết giới, vị giới, thiết thức giới cùng không tương ưng, cũng chẳng thấy không cùng thiết giới, vị giới, thiết thức giới tương ưng.

Chẳng thấy thân giới, xúc giới, thân thức giới cùng không tương ưng, cũng chẳng thấy không cùng thân giới, xúc giới, thân thức giới tương ưng.

Chẳng thấy ý giới, pháp giới, ý thức giới cùng không tương ưng, cũng chẳng thấy không cùng ý giới, pháp giới, ý thức giới tương ưng.

Chẳng thấy khổ thánh đế cùng không tương ưng, cũng chẳng thấy không cùng khổ thánh đế tương ưng; chẳng thấy tập diệt đạo thánh đế cùng không tương ưng, cũng chẳng thấy không cùng tập diệt đạo thánh đế tương ưng.

Chẳng thấy vô minh cùng không tương ưng, cũng chẳng thấy không cùng vô minh tương ưng; chẳng thấy hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sanh, lão tử sầu than khổ ưu não cùng không tương ưng, cũng chẳng thấy không cùng hành cho đến lão tử sầu than khổ ưu não tương ưng.

Chẳng thấy bốn niệm trụ cùng không tương ưng, cũng chẳng thấy không cùng bốn niệm trụ tương ưng; chẳng thấy bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy đẳng giác chi, tám thánh đạo chi cùng không tương ưng, cũng chẳng thấy không cùng bốn chánh đoạn cho đến tám thánh đạo chi tương ưng.

Chẳng thấy Phật mười lực cùng không tương ưng, cũng chẳng thấy không cùng Phật mười lực tương ưng; chẳng thấy bốn vô sở úy, bốn vô ngại giải, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng, nhất thiết trí, đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí cùng không tương ưng, cũng chẳng thấy không cùng bốn vô sở úy cho đến nhất thiết tướng trí tương ưng.

Xá Lợi Tử! Tu hành Bát nhã Ba la mật đa, Bồ tát Ma ha tát nếu năng tương ưng như thế, đây là đệ nhất cùng không tương ưng. Vì các Bồ tát Ma ha tát do cùng không tương ưng như thế, nên chẳng đọa cấp bậc Thanh văn Độc giác, nghiêm tịnh cõi Phật, thành thực hữu tình mau chứng Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề.

Xá Lợi Tử! Tu hành Bát nhã Ba la mật đa, Bồ tát Ma ha tát trong các tương ưng, tương ưng cùng Bát nhã Ba la mật đa rất là đệ nhất, rất tôn rất thắng, rất thượng rất diệu, rất cao rất cực, vô thượng, vô thượng thượng, vô đẳng, vô đẳng đẳng. Vì có sao? Xá Lợi Tử! Vì tương ưng Bát nhã Ba la mật đa đây tức là tương ưng với không, tương ưng với vô tướng, tương ưng với vô nguyện vậy.

Xá Lợi Tử! Tu hành Bát nhã Ba la mật đa, Bồ tát Ma ha tát khi tương ưng cùng Bát nhã Ba la mật đa như thế, phải biết tức được nhận ký làm Phật, hoặc gán trao ký. Xá Lợi Tử! Bồ tát Ma ha tát này năng vì vô lượng vô số vô biên hữu tình làm đại nhiều ích.

Xá Lợi Tử! Bồ tát Ma ha tát này chẳng khởi nghĩ này: Ta tương ưng cùng Bát nhã Ba la mật đa. Chẳng khởi nghĩ này: Ta được trao ký, quyết sẽ làm Phật, hoặc gán trao ký. Chẳng khởi nghĩ này: Ta năng nghiêm tịnh cõi Phật, thành thực hữu tình. Cũng chẳng khởi nghĩ này: Ta sẽ được Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề, quay xe diệu pháp, nhiều ích tất cả. Có vì sao?

Vì Bồ tát Ma ha tát này chẳng thấy có pháp lìa nơi pháp giới; chẳng thấy có pháp tu hành Bát nhã Ba la mật đa; chẳng thấy có pháp được Phật trao ký; chẳng thấy có pháp sẽ được Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề; chẳng thấy có pháp nghiêm tịnh cõi Phật; chẳng thấy có pháp thành thực hữu tình. Vì có sao?

Xá Lợi Tử! Tu hành Bát nhã Ba la mật đa, Bồ tát Ma ha tát vì chẳng khởi tưởng ngã, tưởng hữu tình, mạng giả, sanh giả, dưỡng giả, sĩ phu, bỏ đặc già la, ý sanh, nho đồng, tác giả, khiến tác giả, khởi giả, khiến khởi giả, thọ giả, khiến thọ giả, tri giả, khiến tri giả vậy. Sở dĩ vì sao? Ngã, hữu tình thấy rất ráo chẳng sanh cũng lại chẳng diệt. Kia đã rất ráo chẳng sanh chẳng diệt, làm sao sẽ năng tu hành Bát nhã Ba la mật đa.

Xá Lợi Tử! Bồ tát Ma ha tát này chẳng thấy hữu tình sanh nên tu hành Bát nhã Ba la mật đa; chẳng thấy hữu tình diệt nên tu hành Bát nhã Ba la mật đa. Đạt hữu tình không nên tu hành Bát nhã Ba la mật đa. Đạt hữu tình phi ngã nên tu hành Bát nhã Ba la mật đa. Đạt hữu tình bất khả đắc nên tu hành Bát nhã Ba la mật đa. Đạt hữu tình xa lìa nên tu hành Bát nhã Ba la mật đa. Đạt hữu tình bản tánh phi hữu tình tánh nên tu hành Bát nhã Ba la mật đa.

Xá Lợi Tử! Tu hành Bát nhã Ba la mật đa, Bồ tát Ma ha tát trong các tương ưng, tương ưng với không rất là đệ nhất. Tương ưng cùng Bát nhã Ba la mật đa rất tôn rất thắng.

Xá Lợi Tử! Các Bồ tát Ma ha tát tương ưng như thế năng khắp dẫn phát Như Lai mười lực, bốn vô sở úy, bốn vô ngại giải, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng, nhất thiết trí, đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí.

Xá Lợi Tử! Tu hành Bát nhã Ba la mật đa, Bồ tát Ma ha tát ấy tương ưng cùng Bát nhã Ba la mật đa như thế, nên rốt ráo chẳng khởi tâm xan tham, chẳng khởi tâm phạm giới, chẳng khởi tâm giận dữ, chẳng khởi tâm biếng lười, chẳng khởi tâm tán loạn, chẳng khởi tâm ác huệ.

--- oOo ---

Quyển Thứ 404 Hội Thứ Hai

Phẩm Quán Chiếu Thứ 3-3

Bấy giờ, Xá Lợi Tử thưa Phật rằng: Bạch Thế Tôn! Tương ưng cùng Bát nhã Ba la mật đa, Bồ tát Ma ha tát từ chỗ nào chết đến sanh trong đây? Từ trong đây chết sẽ sanh chỗ nào?

Phật bảo: Xá Lợi Tử! Tương ưng cùng Bát nhã Ba la mật đa, Bồ tát Ma ha tát có từ cõi Phật khác chết đến sanh trong đây, có từ trời Đố sử đa chết đến sanh trong đây, có từ trong người chết sanh lại trong đây.

Xá Lợi Tử! Nếu kẻ từ cõi Phật khác chết đến sanh trong đây, Bồ tát Ma ha tát này mau tương ưng cùng Bát nhã Ba la mật đa. Do tương ưng cùng Bát nhã Ba la mật đa, nên chuyên sanh bèn được thâm diệu pháp môn chóng hiện tại tiền. Từ đây về sau, hằng cùng Bát nhã Ba la mật đa chóng được tương ưng, sanh ở chỗ nào thường gặp chư Phật cúng dường cung kính tôn trọng ngợi khen, năng khiến Bát nhã Ba la mật đa lần được tăng trưởng.

Nếu kẻ từ trời Đố sử đa chết đến sanh trong đây, Bồ tát Ma ha tát này tức là chỗ buộc một đời, đối sáu Ba la mật đa thường chẳng quên mất, tất cả đà la ni môn, tam ma địa môn đều được tự tại.

Nếu kẻ từ trong người chết sanh lại đây, Bồ tát Ma ha tát này, trừ bậc Bất thối chuyển, căn kia muội độn, chẳng năng mau tương ưng cùng Bát nhã Ba la mật đa, tất cả đà la ni môn, tất cả tam ma địa môn đều chưa được tự tại.

Xá Lợi Tử! Người còn hỏi tương ưng cùng Bát nhã Ba la mật đa, Bồ tát Ma ha tát từ trong đây chết sẽ sanh chỗ nào ấy. Bồ tát Ma ha tát này từ đây

chết rồi sanh các cõi Phật, từ một nước Phật đến một nước Phật, nơi chỗ sanh xứ thường được gặp gỡ chư Phật Thế Tôn, cúng dường cung kính tôn trọng ngợi khen, cho đến Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề.

Xá Lợi Tử! Lại có Bồ tát Ma ha tát không phương tiện khéo léo, nên vào sơ tinh lục, vào đệ nhị, đệ tam, đệ tứ tinh lục, cũng hành sáu thứ Ba la mật đa. Bồ tát Ma ha tát vì được tinh lục nên sanh trời Trường thọ. Tùy thọ lượng kia hết, đến sanh trong người gặp gỡ chư Phật, cúng dường cung kính, tôn trọng ngợi khen. Dù hành sáu thứ Ba la mật đa mà căn muội độn, chẳng kham minh lợi.

Xá Lợi Tử! Lại có Bồ tát Ma ha tát vào sơ tinh lục cho đến đệ tứ tinh lục, cũng hành sáu thứ Ba la mật đa. Bồ tát Ma ha tát này không phương tiện khéo léo, nên xả các tinh lục mà sanh cõi Dục. Phải biết Bồ tát Ma ha tát này, căn cũng muội độn, chẳng kham minh lợi.

Xá Lợi Tử! Lại có Bồ tát Ma ha tát vào sơ tinh lục, vào đệ nhị, đệ tam, đệ tứ tinh lục; vào từ vô lượng, vào bi hỷ xả vô lượng; vào định Không vô biên xứ, vào định Thức vô biên xứ, Vô sở hữu xứ, Phi tướng phi phi tướng xứ; tu bốn niệm trụ, bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy đẳng giác chi, tám thánh đạo chi; tu Phật mười lực, bốn vô sở úy, bốn vô ngại giải, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng. Bồ tát Ma ha tát này có phương tiện khéo léo, nên chẳng theo thể lục tinh lục, vô lượng, vô sắc mà sanh, chỉ sanh thế giới có Phật, gặp gỡ chư Phật, cúng dường cung kính, tôn trọng ngợi khen, thường tương ưng cùng Bát nhã Ba la mật đa. Phải biết Bồ tát Ma ha tát này, trong Hiền kiếp đây quyết định được Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề.

Xá Lợi Tử! Lại có Bồ tát Ma ha tát vào sơ tinh lục cho đến đệ tứ tinh lục; vào từ vô lượng cho đến xả vô lượng; vào định Không vô biên xứ cho đến định Phi tướng phi phi tướng xứ. Bồ tát Ma ha tát này có phương tiện khéo léo nên chẳng theo thể lục tinh lục, vô lượng, vô sắc mà sanh. Sanh lại cõi dục: hoặc đại tộc Sát đế lợi, hoặc đại tộc Bà la môn, hoặc đại tộc Trưởng giả, hoặc đại tộc Cư sĩ. Vì muốn thành thực hữu tình nên chẳng bị tham nhiễm thân hậu hữu mà sanh.

Xá Lợi Tử! Lại có Bồ tát Ma ha tát vào sơ tinh lục cho đến đệ tứ tinh lục; vào từ vô lượng cho đến xả vô lượng; vào định Không vô biên xứ cho đến định Phi tướng phi phi tướng xứ. Bồ tát Ma ha tát này có phương tiện khéo léo, nên chẳng theo thể lục tinh lục, vô lượng, vô sắc mà sanh. Hoặc sanh trời

Bốn đại vương chúng, hoặc sanh trời Ba mươi ba, hoặc sanh trời Dạ ma, hoặc sanh trời Đổ sử đa, hoặc sanh trời Lạc biến hóa, hoặc sanh trời Tha hóa tự tại. Vì muốn thành thực hữu tình và nghiêm tịnh các cõi Phật, nên thường gặp chư Phật, cúng dường cung kính, tôn trọng ngợi khen, không luống bỏ qua.

Xá Lợi Tử! Lại có Bồ tát Ma ha tát tu hành Bát nhã Ba la mật đa có phương tiện khéo léo nên vào sơ tĩnh lục, ở chỗ đây chết sanh trong Phạm thế làm Đại phạm vương, oai đức xí thanh hơn các Phạm chúng nhiều gấp trăm ngàn. Từ chỗ trời này đạo các cõi Phật, từ một nước Phật đến một nước Phật. Trong ấy có Bồ tát Ma ha tát kẻ chưa chứng Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề, khuyên chúng Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề. Kẻ đã chứng Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề, chưa quay xe pháp thỉnh quay xe pháp, vì muốn lợi vui các hữu tình vậy.

Xá Lợi Tử! Lại có Bồ tát Ma ha tát tu hành Bát nhã Ba la mật đa, có phương tiện khéo léo, nên vào sơ tĩnh lục cho đến đệ tứ tĩnh lục; vào từ vô lượng cho đến xả vô lượng; vào định Không vô biên xứ cho đến định Phi tướng phi phi tướng xứ; tu bốn niệm trụ cho đến tám thánh đạo chi; đối không giải thoát môn, vô tướng giải thoát môn, vô nguyện giải thoát môn tự tại hiện tiền. Chẳng theo thế lực tĩnh lục, vô lượng, vô sắc mà sanh. Bồ tát Ma ha tát này chỗ buộc một đời, hiện tiền thừa sự, thân cận cúng dường Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác hiện tại. Ở chỗ Phật này siêng tu phạm hạnh. Từ trong đây chết, sanh trời Đổ sử đa. Hết thọ lượng kia, các căn không khuyết, đủ nhớ chánh tri. Được Thiên chúng vô lượng vô số vô biên trăm ngàn trăm ức muôn ức vây quanh theo hầu, du hý thần thông đến sanh trong người, chúng được Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề, quay xe diệu pháp độ vô lượng chúng.

Xá Lợi Tử! Lại có Bồ tát Ma ha tát đủ sáu thần thông, chẳng sanh cõi Dục, chẳng sanh cõi Sắc, chẳng sanh cõi Vô sắc; đạo các cõi Phật, từ một nước Phật đến một nước Phật, cúng dường cung kính, tôn trọng ngợi khen các Phật Thế Tôn, tu hạnh Bồ tát, đến được Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề.

Xá Lợi Tử! Lại có Bồ tát Ma ha tát đủ sáu thần thông, giao du tự tại, từ một nước Phật đến một nước Phật. Trải qua cõi Phật không có danh Thanh văn, Độc giác, chỉ có nhất thừa chơn tịnh hành giả. Bồ tát Ma ha tát này ở cõi các Phật, cúng dường cung kính tôn trọng ngợi khen chư Phật Thế Tôn, tu hành Bát nhã Ba la mật đa lần lữa tăng trưởng, nghiêm tịnh cõi Phật, thành thực hữu tình.

Xá Lợi Tử! Lại có Bồ tát Ma ha tát đủ sáu thần thông du hý tự tại, từ một nước Phật đến một nước Phật. Cõi Phật đã qua, thọ lượng hữu tình chẳng thể đếm biết. Bồ tát Ma ha tát này ở cõi các Phật cúng dường cung kính, tôn trọng ngợi khen các Phật Thế Tôn, tu hành Bát nhã Ba la mật đa lần lửa tăng trưởng, nghiêm tịnh cõi Phật, thành thực hữu tình.

Xá Lợi Tử! Lại có Bồ tát Ma ha tát đủ sáu thần thông đạo các thế giới, có các thế giới không danh Tam bảo. Bồ tát Ma ha tát này an trụ cõi kia, ngợi khen Phật, Pháp, Tăng bảo, khiến các hữu tình thâm sanh tịnh tín, do đây đem dài lợi ích an vui. Bồ tát Ma ha tát này mạng chung ở đây sanh cõi có Phật, tu hạnh Bồ tát đến được Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề.

Xá Lợi Tử! Lại có Bồ tát Ma ha tát, từ sơ pháp tâm dũng mãnh tinh tiến được sơ tinh lự cho đến đệ tứ tinh lự; được từ vô lượng cho đến xả vô lượng; được định Không vô viên xứ cho đến định Phi tướng phi phi tướng xứ; tu bốn niệm trụ cho đến tám thánh đạo chi; tu Phật mười lực cho đến nhất thiết tướng trí. Bồ tát Ma ha tát này chẳng sanh cõi Dục, chẳng sanh cõi Sắc, chẳng sanh cõi Vô sắc, thường sanh chỗ năng lợi ích hữu tình, lợi ích an vui tất cả hữu tình.

Xá Lợi Tử! Lại có Bồ tát Ma ha tát, trước đã tu tập sáu Ba la mật đa. Sơ phát tâm rồi bèn vào Bồ Tát Chánh tánh ly sanh, cho đến chứng được bậc Bất thối chuyển.

Xá Lợi Tử! Lại có Bồ tát Ma ha tát, trước đã tu tập sáu Ba la mật đa, sơ phát tâm rồi bèn năng lần lửa chứng được Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề, quay xe diệu pháp độ vô lượng chúng, với cõi vô dư y đại Niết bàn mà vào Niết bàn. Sau vào Niết bàn đã thuyết Chánh pháp hoặc trụ một kiếp, hoặc một kiếp hơn, lợi vui vô biên các loại hữu tình.

Xá Lợi Tử! Lại có Bồ tát Ma ha tát trước đã tu tập sáu Ba la mật đa, sơ phát tâm rồi, bèn năng tương ưng cùng Bát nhã Ba la mật đa. Cùng vô lượng vô số trăm ngàn trăm ức muôn ức Bồ tát Ma ha tát vây quanh trước sau đạo các cõi Phật. Từ một nước Phật đến một nước Phật, cúng dường cung kính tôn trọng ngợi khen chư Phật Thế Tôn, thành thực hữu tình, nghiêm tịnh cõi Phật.

Xá Lợi Tử! Lại có Bồ tát Ma ha tát, tu hành Bát nhã Ba la mật đa được bốn tinh tự, bốn vô lượng, bốn vô sắc định. Với trong du hý: Trước vào sơ tinh lự. Từ sơ tinh lự khởi vào định diệt tận. Từ định diệt tận khởi vào tinh lự thứ hai. Từ tinh lự thứ hai khởi vào định diệt tận. Từ định diệt tận khởi vào

tĩnh lực thứ ba. Từ tĩnh lực thứ ba khởi vào định diệt tận. Từ định diệt tận khởi vào tĩnh lực thứ tư. Từ tĩnh lực thứ tư khởi vào định diệt tận. Từ định diệt tận khởi vào Không vô biên xứ. Từ không vô biên xứ khởi vào định diệt tận. Từ định diệt tận khởi vào thức vô biên xứ. Từ thức vô biên xứ khởi vào định diệt tận. Từ định diệt tận khởi vào vô sở hữu xứ. Từ vô sở hữu xứ khởi vào định diệt tận. Từ định diệt tận khởi vào phi tướng phi phi tướng xứ. Từ phi tướng phi phi tướng xứ khởi vào định diệt tận. Từ định diệt tận khởi vào sơ tĩnh lực.

Xá Lợi Tử ! Bồ tát Ma ha tát tu hành Bát nhã Ba la mật đa, phương tiện khéo léo đối các thắng định thuận nghịch qua lại thứ lớp vượt khởi du hý tự tại.

Xá Lợi Tử ! Lại có Bồ tát Ma ha tát, tuy đã được bốn niệm trụ, bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy đẳng giác chi, tám thánh đạo chi rồi. Tu Phật mười lực, bốn vô sở úy, bốn vô ngại giải, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng, nhất thiết trí, đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí, mà chẳng lấy quả Dự lưu, hoặc quả Nhất Lai, hoặc quả Bất hoàn, hoặc quả A la hán, hoặc quả Độc giác Bồ đề, hoặc Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề.

Bồ tát Ma ha tát này tu hành Bát nhã Ba la mật đa phương tiện khéo léo, nên khiến các hữu tình khởi bốn niệm trụ cho đến tám thánh đạo chi, khiến được quả Dự lưu cho đến quả A la hán, Độc giác Bồ đề. Hoặc khiến hữu tình tu Phật mười lực cho đến nhất thiết tướng trí, khiến được Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề.

Xá Lợi Tử! Các trí quả Thanh văn, Độc giác đây tức là nhãn Bồ tát Ma ha tát. Xá Lợi Tử! Phải biết Bồ tát Ma ha tát này trụ bậc Bất thối chuyển, tương ưng cùng Bát nhã Ba la mật đa, mới năng làm được việc này.

Xá Lợi Tử! Lại có Bồ tát Ma ha tát trụ sáu Ba la mật đa sanh cung trời Đâu suđ. Phải biết Bồ tát Ma ha tát này trong Hiền kiếp đây quyết sẽ làm Phật.

Xá Lợi Tử! Lại có Bồ tát Ma ha tát tu hành Bát nhã Ba la mật đa, tuy đã được bốn tĩnh lực, bốn vô lượng, bốn vô sắc định. Đã được bốn niệm trụ, bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy đẳng giác chi, tám thánh đạo chi rồi. Tu Phật mười lực, bốn vô sở úy, bốn vô ngại giải, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng, nhất thiết trí, đạo tướng trí,

nhất thiết tướng trí. Tâm chăm tới Bồ đề thường không biếng bỏ, mà đối thánh để hiện chưa thông đạt.

Xá Lợi Tử! Phải biết Bồ tát Ma ha tát này chỗ buộc một đời.

Xá Lợi Tử! Lại có Bồ tát Ma ha tát tu hành sáu thứ Ba la mật đa, dạo các thế giới. Từ một nước Phật đến một nước Phật, nghiêm tịnh cõi Phật, an lập hữu tình nơi Vô thượng giác. Xá Lợi Tử! Bồ tát Ma ha tát này, cần trải qua vô lượng vô số đại kiếp, mới chứng Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề.

Xá Lợi Tử! Lại có Bồ tát Ma ha tát an trụ sáu thứ Ba la mật đa, thường siêng tinh tiến nhiều ích hữu tình. Khẩu thường chẳng nói dẫn lời vô nghĩa, thân, ý chẳng khởi dẫn nghiệp vô nghĩa.

Xá Lợi Tử! Lại có Bồ tát Ma ha tát tu hành sáu thứ Ba la mật đa, thường siêng tinh tiến nhiều ích hữu tình. Từ một nước Phật đến một nước Phật, dứt ba ác thú đạo cho các loài hữu tình.

Xá Lợi Tử! Lại có Bồ tát Ma ha tát, tuy trụ đủ sáu Ba la mật đa, thường đem bố thí Ba la mật đa mà làm thượng thủ. Mạnh mẽ tu tập các hạnh Bồ tát, ơn cho các hữu tình tất cả đều vui thường không mỏi dứt: cần ăn cho ăn, cần uống cho uống, cần xe cho xe, cần áo cho áo, hoa hương, anh lạc, phòng nhà, đồ nằm, giường ghế, đèn sáng, cửa lùa, ngọc báu. Tùy kia cần dùng vật giúp sống thay đều cấp cho.

Xá Lợi Tử! Lại có Bồ tát Ma ha tát, tuy trụ đủ sáu Ba la mật đa, thường đem tịnh giới Ba la mật đa mà làm thượng thủ, mạnh mẽ tu tập các hạnh Bồ tát, thân ngữ ý đủ luật nghi thù thắng, khuyên các hữu tình cũng khiến tu tập luật nghi như thế, khiến mau viên mãn.

Xá Lợi Tử! Lại có Bồ tát Ma ha tát, tuy trụ đủ sáu Ba la mật đa, thường đem an nhẫn Ba la mật đa mà làm thượng thủ, mạnh mẽ tu tập các hạnh Bồ tát, xa lìa tất cả tâm giận dữ thảy, khuyên các hữu tình cũng khiến tu tập an nhẫn như thế, khiến mau viên mãn.

Xá Lợi Tử! Lại có Bồ tát Ma ha tát, tuy trụ đủ sáu Ba la mật đa, thường đem tinh tiến mà làm thượng thủ, mạnh mẽ tu tập các hạnh Bồ tát, tu hành đầy đủ tất cả các thiện pháp, khuyên các hữu tình cũng khiến tu tập tinh tiến như thế, khiến mau viên mãn.

Xá Lợi Tử! Lại có Bồ tát Ma ha tát, tuy trụ đủ sáu Ba la mật đa, thường đem tĩnh lự Ba la mật đa mà làm thượng thủ, mạnh mẽ tu tập các hạnh Bồ tát, tu đủ tất cả thắng xa-ma-tha, khuyên các hữu tình cũng khiến tu tập thắng định như thế, khiến mau viên mãn.

Xá Lợi Tử! Lại có Bồ tát Ma ha tát, tuy trụ đủ sáu Ba la mật đa, thường đem bát nhã Ba la mật đa mà làm thượng thủ, mạnh mẽ tu tập các hạnh Bồ tát, tu đủ tất cả tỳ-bát-xá-na, khuyên các hữu tình cũng khiến tu tập thắng huệ như thế, khiến mau viên mãn.

Xá Lợi Tử! Lại có Bồ tát Ma ha tát tu hành Bát nhã Ba la mật đa, hóa thân như Phật, khắp vào địa ngục□ bàng sanh, quỷ giới, hoặc người hoặc trời, theo tiếng loại kia vì thuyết Chánh pháp.

Xá Lợi Tử! Lại có Bồ tát Ma ha tát an trụ sáu thứ Ba la mật đa, hóa thân như Phật, khắp đến thế giới chư Phật mười phương Cãng già sa thầy, vì các hữu tình tuyên nói Chánh pháp, nghiêm tịnh cõi Phật, ở chỗ chư Phật lắng nghe Chánh pháp, cúng dường cung kính tôn trọng ngợi khen. Xem khắp mười phương cõi Phật vào rốt thắng tịnh tướng vi diệu, mà bèn tự khởi rất cực trang nghiêm cõi Phật thanh tịnh. Với trong an ở chỗ buộc một đời, các đại Bồ tát dạy khiến mau chứng Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề.

Xá Lợi Tử! Lại có Bồ tát Ma ha tát tu hành sáu thứ Ba la mật đa, trọn nên ba mươi hai tướng Đại sĩ, các căn mãnh lợi thanh tịnh, đoan nghiêm, chúng sanh thấy được không chẳng mền kính. Nhân đây khuyên dẫn theo căn kia muốn, khiến lần chứng được Tam thừa Niết bàn.

Như vậy, Xá Lợi Tử! Bồ tát Ma ha tát tu hành Bát nhã Ba la mật đa nên học thanh tịnh nghiệp thân ngữ ý.

Xá Lợi Tử! Lại có Bồ tát Ma ha tát tu hành sáu thứ Ba la mật đa, tuy được các căn minh lợi, mà chẳng tự trọng khinh người.

Xá Lợi Tử! Lại có Bồ tát Ma ha tát, từ sơ phát tâm hằng trụ thí giới Ba la mật đa, cho đến chưa được bậc Bất thối chuyển, ở tất cả thời chẳng đọa ác thú.

Xá Lợi Tử! Lại có Bồ tát Ma ha tát, từ sơ phát tâm cho đến chưa được bậc Bất thối chuyển, thường chẳng bỏ lìa mười thiện nghiệp đạo.

Xá Lợi Tử! Lại có Bồ tát Ma ha tát an trụ thí giới Ba la mật đa, làm Chuyển luân vương trọn nên bảy báu, dùng pháp giáo hóa, chẳng dùng phi pháp an lập hữu tình. Với mười thiện đạo cũng dùng của báu giúp các nghèo thiếu.

Xá Lợi Tử! Lại có Bồ tát Ma ha tát an trụ thí giới Ba la mật đa, vô lượng trăm nghìn đời làm Chuyển luân thánh vương, gặp gỡ vô lượng trăm nghìn chư Phật, cúng dường cung kính, tôn trọng ngợi khen. Xả thí nội ngoại chẳng lấy làm khó.

Xá Lợi Tử! Lại có Bồ tát Ma ha tát an trụ sáu thứ Ba la mật đa, thường vi hữu tình tà kiến đui mù làm phép soi sáng. Cũng đem sáng này thường tự soi mình, cho đến Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề, pháp soi sáng này từng chẳng bỏ lia. Bồ tát Ma ha tát này do nhân duyên đây đối pháp chư Phật thường được hiện khởi.

Vậy nên, Xá Lợi Tử! Các Bồ tát Ma ha tát tu hành Bát nhã Ba la mật đa, đối thân ngữ ý ba có tội nghiệp không cho tạm khởi.

Khi ấy, Xá Lợi Tử thưa Phật rằng: Bạch Thế Tôn! Vì sao gọi là Bồ tát Ma ha tát có tội nghiệp thân ngữ ý?

Phật nói: Xá Lợi Tử! Nếu Bồ tát Ma ha tát khởi nghĩ này: Đây là thân, ta vì do đây mà khởi thân nghiệp. Đây là ngữ, ta vì do đây mà khởi ngữ nghiệp. Đây là ý, ta vì do đây mà khởi ý nghiệp. Xá Lợi Tử! Đây gọi là Bồ tát Ma ha tát có tội thân ngữ ý nghiệp.

Xá Lợi Tử! Các Bồ tát Ma ha tát tu hành Bát nhã Ba la mật đa, bất đắc thân và thân nghiệp, bất đắc ngữ và ngữ nghiệp, bất đắc ý và ý nghiệp.

Xá Lợi Tử! Nếu Bồ tát Ma ha tát tu hành Bát nhã Ba la mật đa, đắc thân ngữ ý và thân ngữ ý nghiệp ấy, bèn khởi tâm xan tham, tâm giận dữ, tâm phạm giới, tâm tán loạn, tâm ác huệ. Nếu khởi các tâm này, chẳng gọi Bồ tát Ma ha tát. Vậy nên, tu hành Bát nhã Ba la mật đa, Bồ tát Ma ha tát sanh ý nghĩ này ấy, là không có lẽ vậy.

Xá Lợi Tử! Các Bồ tát Ma ha tát tu hành sáu thứ Ba la mật đa năng tịnh thân ngữ ý ba món thô trọng.

Khi ấy, Xá Lợi Tử thưa Phật rằng: Bạch Thế Tôn! Sao là Bồ tát Ma ha tát năng tịnh thân ngữ ý ba món thô trọng?

Phật nói: Xá Lợi Tử! Các Bồ tát Ma ha tát tu hành Bát nhã Ba la mật đa, chẳng đắc thân và thân thô trọng; chẳng đắc ngữ và ngữ thô trọng; chẳng đắc ý và ý thô trọng. Xá Lợi Tử! Như vậy, Bồ tát Ma ha tát tu hành Bát nhã Ba la mật đa năng tịnh thân ngữ ý ba món thô trọng.

Lại, Xá Lợi Tử! Nếu Bồ tát Ma ha tát từ sơ phát tâm hằng thọ trì đủ mười thiện nghiệp đạo, chẳng khởi tâm Thanh văn và Độc giác, thường đối hữu tình khởi tâm đại bi. Xá Lợi Tử! Ta cũng nói Bồ tát Ma ha tát này năng tịnh thân ngữ ý ba món thô trọng.

Xá Lợi Tử! Lại có Bồ tát Ma ha tát tu hành sáu thứ Ba la mật đa tịnh đạo Bồ đề.

Khi ấy, Xá Lợi Tử thưa Phật rằng: Bạch Thế Tôn! Vì sao gọi là đạo Bồ đề của Bồ tát Ma ha tát?

Phật nói: Xá Lợi Tử! Các Bồ tát Ma ha tát khi tu hành Bát nhã Ba la mật đa, chẳng đắc tất cả nghiệp thân ngữ ý và ba thô trọng. Chẳng đắc bố thí Ba la mật đa. Chẳng đắc tịnh giới Ba la mật đa. Chẳng đắc an nhẫn Ba la mật đa. Chẳng đắc tinh tiến Ba la mật đa. Chẳng đắc tinh lự Ba la mật đa. Chẳng đắc bát nhã Ba la mật đa. Chẳng đắc Thanh văn thừa. Chẳng đắc Độc giác thừa. Chẳng đắc Bồ tát Chánh đẳng giác thừa.

Xá Lợi Tử! Đấy gọi đạo Bồ đề của Bồ tát Ma ha tát. Vì có sao? Vì đạo Bồ đề đối tất cả pháp đều chẳng đắc vậy.

Xá Lợi Tử! Lại có Bồ tát Ma ha tát tu hành sáu thứ Ba la mật đa tới đạo Bồ đề không ai ngăn được.

Khi ấy, Xá Lợi Tử thưa Phật rằng: Bạch Thế Tôn! Duyên nào Bồ tát Ma ha tát tu hành sáu thứ Ba la mật đa tới đạo Bồ đề không ai ngăn được?

Phật nói: Xá Lợi Tử! Các Bồ tát Ma ha tát khi tu hành sáu thứ Ba la mật đa, chẳng trước sắc uẩn, chẳng trước thọ tướng hành thức uẩn. Chẳng trước nhãn xứ, chẳng trước nhĩ tỷ thiệt thân ý xứ. Chẳng trước sắc xứ, chẳng trước thanh hương vị xúc pháp xứ.

Chẳng trước nhãn giới, sắc giới, nhãn thức giới. Chẳng trước nhĩ giới, thanh giới, nhĩ thức giới. Chẳng trước tỷ giới, hương giới, tỷ thức giới. Chẳng trước thiệt giới, vị giới, thiệt thức giới. Chẳng trước thân giới, xúc giới, thân thức giới. Chẳng trước ý giới, pháp giới, ý thức giới.

Chẳng trước khổ thánh đế, chẳng trước tập diệt đạo thánh đế. Chẳng trước vô minh; chẳng trước hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sanh, lão tử sâu thán khổ ưu não. Chẳng trước bốn niệm trụ; chẳng trước bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy đẳng giác chi, tám thánh đạo chi.

Chẳng trước bồ thí Ba la mật đa; chẳng trước tịnh giới, an nhẫn, tinh tiến, tĩnh lự, bát nhã Ba la mật đa. Chẳng trước Phật mười lực; chẳng trước bốn vô sở úy, bốn vô ngại giải, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng. Chẳng trước nhất thiết trí, chẳng trước đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí.

Chẳng trước quả Dự lưu; chẳng trước quả Nhất lai, Bất hoàn, A la hán. Chẳng trước Độc giác Bồ đề. Chẳng trước tất cả hạnh Bồ tát Ma ha tát. Chẳng trước chư Phật Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề.

Xá Lợi Tử! Do nhân duyên này, Bồ tát Ma ha tát tu hành sáu thứ Ba la mật đa tăng trưởng xí thịnh, tới đạo Bồ đề không ai ngăn được.

Xá Lợi Tử! Lại có Bồ tát Ma ha tát an trụ Bát nhã Ba la mật đa chóng năng viên mãn Nhất thiết trí trí. Thành thắng trí nên chẳng sa đọa các hiểm ác thú, chẳng thọ thân hạ tiện người trời, hẳn không bận cùng. Thọ được thân hình các căn đầy đủ, dung nhan đoan chính, được các trời, người, a tó lạc thầy kính mến.

Khi ấy, Xá Lợi Tử thưa Phật rằng: Bạch Thế Tôn! Những gì gọi là Bồ tát Ma ha tát sở thành thắng trí?

Phật nói: Xá Lợi Tử! Các Bồ tát Ma ha tát do thành trí này, thấy hết tất cả Như lai Ứng Chánh Đẳng Giác ở các thế giới chư Phật mười phương Cãng già sa thầy. Nghe hết các Đức Phật kia thuyết ra Chánh pháp, thấy hết tất cả Thanh văn, Bồ tát Tăng thầy ở pháp hội kia. Cũng thấy tướng trang nghiêm các cõi kia.

Các Bồ tát Ma ha tát do thành trí đây chẳng khởi tướng thế giới. Chẳng khởi tướng Phật, chẳng khởi tướng Pháp, chẳng khởi tướng Thanh văn Tăng, chẳng khởi tướng Bồ tát Tăng. Chẳng khởi tướng Độc giác. Chẳng khởi tướng ngã, chẳng khởi tướng phi ngã. Chẳng khởi tướng trang nghiêm cõi Phật.

Các Bồ tát Ma ha tát do thành trí này, tuy hành bố thí Ba la mật đa mà chẳng đắc bố thí Ba la mật đa, tuy hành tịnh giới Ba la mật đa mà chẳng đắc tịnh giới Ba la mật đa, tuy hành an nhẫn Ba la mật đa mà chẳng đắc an nhẫn Ba la mật đa, tuy hành tinh tiến Ba la mật đa mà chẳng đắc tinh tiến Ba la mật đa, tuy hành tĩh lự Ba la mật đa mà chẳng đắc tĩh lự Ba la mật đa, tuy hành bát nhã Ba la mật đa mà chẳng đắc Bát nhã Ba la mật đa.

Tuy hành bốn niệm trụ mà chẳng đắc bốn niệm trụ, cho đến tuy hành tám thánh đạo chi mà chẳng đắc tám thánh đạo chi. Tuy hành Phật mười lực mà chẳng đắc Phật mười lực, cho đến tuy hành nhất thiết tướng trí mà chẳng đắc nhất thiết tướng trí.

Xá Lợi Tử! Đây gọi là Bồ tát Ma ha tát sở thành thắng trí. Các Bồ tát Ma ha tát do thành trí này, chóng năng viên mãn tất cả Phật pháp. Tuy biết tất cả pháp mà chẳng đắc tất cả pháp, vì tự tánh không vậy.

Xá Lợi Tử! Lại có Bồ tát Ma ha tát tu hành Bát nhã Ba la mật đa năng tịnh năm nhãn. Chỗ gọi nhục nhãn, thiên nhãn, huệ nhãn, pháp nhãn, Phật nhãn.

Khi ấy, Xá Lợi Tử thưa Phật rằng: Bạch Thế Tôn! sao là Bồ tát Ma ha tát thanh tịnh nhục nhãn?

Phật nói: Xá Lợi Tử! Có Bồ tát Ma ha tát nhục nhãn thấy trăm do tuần. Có Bồ tát Ma ha tát nhục nhãn thấy hai trăm do tuần. Có Bồ tát Ma ha tát nhục nhãn thấy ba trăm do tuần. Có Bồ tát Ma ha tát nhục nhãn thấy bốn trăm do tuần. Có Bồ tát Ma ha tát nhục nhãn thấy năm trăm, sáu trăm cho đến ngàn do tuần. Có Bồ tát Ma ha tát nhục nhãn thấy một châu Thiệm bộ. Có Bồ tát Ma ha tát nhục nhãn thấy hai đại châu. Có Bồ tát Ma ha tát nhục nhãn thấy ba đại châu. Có Bồ tát Ma ha tát nhục nhãn thấy bốn đại châu. Có Bồ tát Ma ha tát nhục nhãn thấy Tiểu thiên thế giới. Có Bồ tát Ma ha tát nhục nhãn thấy Trung thiên thế giới. Có Bồ tát Ma ha tát nhục nhãn thấy Tam thiên đại thiên thế giới. Xá Lợi Tử! Đây gọi là Bồ tát Ma ha tát thanh tịnh nhục nhãn.

Khi ấy, Xá Lợi Tử lại thưa Phật rằng: Bạch Thế Tôn! Sao là Bồ tát Ma ha tát thanh tịnh thiên nhãn?

Phật nói: Xá Lợi Tử! Bồ tát Ma ha tát thiên nhãn thấy tất cả trời Bốn đại vương chúng, thiên nhãn chỗ thấy. Thấy tất cả trời Ba mươi ba, trời Dạ ma, trời Đô sử đa, trời Lạc biến hóa, trời Tha hóa tự tại, thiên nhãn chỗ thấy.

Thấy tất cả trời Phạm chúng, thiên nhân chỗ thấy; cho đến thấy tất cả trời Sắc cứu cánh, thiên nhân chỗ thấy. Xá Lợi Tử! Có Bồ tát Ma ha tát thiên nhân chỗ thấy tất cả trời Bốn đại vương chúng, cho đến trời Sắc cứu cánh thiên nhân chỗ năng ấy. Xá Lợi Tử! Các Bồ tát Ma ha tát thiên nhân năng thấy mười phương thế giới Căng già sa thủy hữu tình chết đây sanh kia. Xá Lợi Tử! Đây gọi Bồ tát Ma ha tát thanh tịnh thiên nhân.

Khi ấy, Xá Lợi Tử lại thưa Phật rằng: Bạch Thế Tôn! Sao là Bồ tát Ma ha tát thanh tịnh huệ nhãn?

Phật nói: Xá Lợi Tử! Bồ tát Ma ha tát huệ nhãn chẳng thấy có pháp hoặc hữu vi hoặc vô vi, hoặc hữu lậu hoặc vô lậu, hoặc thế gian hoặc xuất thế gian, hoặc hữu tội hoặc vô tội, hoặc tạp nhiễm hoặc thanh tịnh, hoặc hữu sắc hoặc vô sắc, hoặc hữu đối hoặc vô đối, hoặc quá khứ hoặc vị lai hoặc hiện tại, hoặc buộc cõi Dục, hoặc buộc cõi Sắc, hoặc buộc cõi vô Sắc, hoặc thiện hoặc bất thiện, hoặc vô ký, hoặc kiến sở đoạn, hoặc tu sở đoạn, hoặc phi sở đoạn, hoặc học hoặc vô học, hoặc phi học phi vô học, cho đến tất cả pháp hoặc tự tánh hoặc sai biệt. Xá Lợi Tử! Bồ tát Ma ha tát này huệ nhãn chẳng thấy có pháp này khá thấy, này khá nghe, này khá giác, này khá thức. Xá Lợi Tử! Đây gọi Bồ tát Ma ha tát thanh tịnh huệ nhãn.

Khi ấy Xá Lợi Tử lại thưa Phật rằng: Bạch Thế Tôn! Sao là Bồ tát Ma ha tát thanh tịnh pháp nhãn?

Phật nói: Xá Lợi Tử! Bồ tát Ma ha tát pháp nhãn năng như thật biết Bồ đặc già la các thứ sai khác: Đây tùy tín hành, đây tùy pháp hành, đây vô tướng hành, đây trụ không, đây trụ vô tướng, đây trụ vô nguyện.

Đây do không giải thoát môn khởi năm căn, do năm căn khởi định vô gián, do định vô gián khởi giải thoát khi kiến, do giải thoát tri kiến mới dứt hẳn ba gút, chỗ gọi tà kiến, giới cấm thủ, nghi. Vì dứt hẳn ba gút này nên được quả Dự lưu. Đây do tu đạo mong dục tham giận dữ, được quả Nhất lai. Đây lại do thượng phẩm tu đạo dứt hẳn dục tham giận dữ, được quả Bất hoàn. Đây lại do tăng thượng phẩm tu đạo dứt hẳn năm gút thuận thượng phần: chỗ gọi tham sắc, tham vô sắc, vô minh, mạn, trạo cử; vì dứt hẳn năm gút thuận thượng phần này nên được quả A la hán.

Đây do vô tướng giải thoát môn khởi năm căn. Do năm căn khởi định vô gián, cho đến dứt hẳn năm gút thuận thượng phần được quả A la hán. Đây do vô nguyện giải thoát môn khởi năm căn. Do năm căn khởi định vô gián cho đến dứt hẳn năm gút thuận thượng phần được quả A la hán. Do hai, do

ba cũng lại như vậy. Xá Lợi Tử! Đây gọi Bồ tát Ma ha tát thanh tịnh pháp nhãn.

Lại nữa, Xá Lợi Tử! Bồ tát Ma ha tát pháp nhãn năng như thật biết sở hữu tập pháp đều là diệt pháp. Do biết đây nên được năm nhãn. Xá Lợi Tử! Đây gọi Bồ tát Ma ha tát thanh tịnh pháp nhãn.

Lại nữa, Xá Lợi Tử! Bồ tát Ma ha tát pháp nhãn năng như thật biết Bồ tát Ma ha tát này rất mới phát tâm, tu hành bố thí Ba la mật đa, cho đến tu hành bát nhã Ba la mật đa, trọn nên tín căn, tinh tấn căn, phương tiện khéo léo nên cố ý thọ thân, tăng trưởng thiện pháp. Bồ tát Ma ha tát này hoặc sanh đại tộc Sát đế lợi, hoặc sanh đại tộc Bà la môn, hoặc sanh đại tộc Trưởng giả, hoặc sanh đại tộc Cư sĩ, hoặc sanh trời Bốn đại vương chúng, cho đến sanh trời Tha hóa tự tại, trụ ở chỗ kia thành thực hữu tình, tùy tâm ưa muốn các hữu tình, cấp cho các thứ đồ vui thượng diệu. Nghiêm tịnh cõi Phật, cúng dường cung kính tôn trọng ngợi khen chư Phật Thế Tôn. Chẳng đọa các bậc Thanh văn, Độc giác, cho đến Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề quyết chẳng quay lui. Xá Lợi Tử! Đây gọi Bồ tát Ma ha tát thanh tịnh pháp nhãn.

Lại nữa, Xá Lợi Tử! Bồ tát Ma ha tát pháp nhãn năng như thật biết: Bồ tát Ma ha tát này đối Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề đã được trao ký, Bồ tát Ma ha tát này đối Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề chưa được trao ký. Bồ tát Ma ha tát này đối Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề đã được Bất thối, Bồ tát Ma ha tát này đối Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề chưa được Bất thối. Bồ tát Ma ha tát này đã đến bậc Bất thối chuyển, Bồ tát Ma ha tát này chưa đến bậc Bất thối chuyển. Bồ tát Ma ha tát này đã viên mãn thần thông, Bồ tát Ma ha tát này chưa viên mãn thần thông. Bồ tát Ma ha tát này thần thông đã viên mãn nên năng qua thế giới chư Phật mười phương Cãng già sa thủy, cúng dường cung kính tôn trọng ngợi khen chư Phật Thế Tôn. Bồ tát Ma ha tát này thần thông chưa viên mãn nên chẳng năng qua thế giới chư Phật mười phương Cãng già sa thủy, cúng dường cung kính tôn trọng ngợi khen chư Phật Thế Tôn. Bồ tát Ma ha tát này đã được thần thông. Bồ tát Ma ha tát này chưa được thần thông. Bồ tát Ma ha tát này đã được Vô sanh pháp nhãn, Bồ tát Ma ha tát này chưa được Vô sanh pháp nhãn. Bồ tát Ma ha tát này đã được thắng căn, Bồ tát Ma ha tát này chưa được thắng căn, Bồ tát Ma ha tát này đã nghiêm tịnh cõi Phật, Bồ tát Ma ha tát này chưa nghiêm tịnh cõi Phật. Bồ tát Ma ha tát này đã thành thực hữu tình, Bồ tát Ma ha tát này chưa thành thực hữu tình. Bồ tát Ma ha tát này đã được đại nguyện, Bồ tát Ma ha tát này chưa được đại nguyện. Bồ tát Ma ha tát này đã được chư Phật ngợi khen, Bồ tát Ma ha tát này chưa được chư Phật ngợi khen. Bồ tát Ma ha tát này đã gần

gửi chư Phật, Bồ tát Ma ha tát này chưa gần gửi chư Phật. Bồ tát Ma ha tát này thọ mạng vô lượng, Bồ tát Ma ha tát này thọ mạng hữu lượng. Bồ tát Ma ha tát này khi đắc Bồ đề, Bí số Tăng vô lượng; Bồ tát Ma ha tát này khi đắc Bồ đề, Bí số Tăng hữu lượng. Bồ tát Ma ha tát này khi đắc Bồ đề có Bồ tát Tăng, Bồ tát Ma ha tát này khi đắc Bồ đề không Bồ tát Tăng. Bồ tát Ma ha tát này chuyên tu hạnh lợi tha, Bồ tát Ma ha tát này gồm tu hạnh lợi tha. Bồ tát Ma ha tát này có hành hạnh khó làm, Bồ tát Ma ha tát này không hành hạnh khó làm. Bồ tát Ma ha tát này vì chỗ buộc một đời, Bồ tát Ma ha tát này vì chỗ buộc nhiều đời. Bồ tát Ma ha tát đã trụ thân rốt sau, Bồ tát Ma ha tát này chưa trụ thân rốt sau. Bồ tát Ma ha tát này đã ngồi tòa diệu Bồ đề, Bồ tát Ma ha tát này chưa ngồi tòa diệu Bồ đề. Bồ tát Ma ha tát này có ma đến thử, Bồ tát Ma ha tát này không có ma đến thử. Xá Lợi Tử! Đây gọi Bồ tát Ma ha tát thanh tịnh pháp nhãn.

Khi ấy Xá Lợi Tử lại thưa Phật rằng: Bạch Thế Tôn! Sao là Bồ tát Ma ha tát thanh tịnh Phật nhãn?

Phật nói: Xá Lợi Tử! Bồ tát Ma ha tát tâm Bồ đề không xen hở, vào định Kim cương dụ, được nhất thiết tướng trí, trọn nên Phật mười lục, bốn vô sở úy, bốn vô ngại giải, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng, vô chương vô ngại giải thoát Phật nhãn. Bồ tát Ma ha tát này do Phật nhãn đây vượt khỏi tất cả cảnh giới trí tuệ Thanh văn, Độc giác, không chỗ chẳng thấy, không chỗ chẳng nghe, không chỗ chẳng giác, không chỗ chẳng thức. Đối tất cả pháp thấy tất cả tướng. Xá Lợi Tử! Đây gọi Bồ tát Ma ha tát thanh tịnh Phật nhãn.

Xá Lợi Tử! Bồ tát Ma ha tát khi chứng Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề mới được thanh tịnh Phật nhãn như thế. Xá Lợi Tử! Nếu Bồ tát Ma ha tát muốn được thanh tịnh năm nhãn như thế nên siêng tu tập sáu đến bờ kia. Sở dĩ vì sao? Vì sáu đến bờ kia đây tổng nhiếp tất cả thiện pháp, nghĩa là thiện pháp tất cả Thanh văn, thiện pháp Độc giác, thiện pháp Bồ tát, thiện pháp Như lai.

Xá Lợi Tử có hỏi: Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác lấy thật mà nói, pháp nào năng nhiếp tất cả thiện pháp?

Phật đáp ngay rằng: Chỗ gọi Bát nhã Ba la mật đa. Vì có sao? Vì Bát nhã Ba la mật đa đây là mẹ tất cả thiện pháp, năng sanh năm Ba la mật đa kia và năm nhãn thấy các công đức khác vậy.

Xá Lợi Tử! Nếu Bồ tát Ma ha tát muốn được thanh tịnh năm nhãn nên học Bát nhã Ba la mật đa. Nếu Bồ tát Ma ha tát muốn được Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề nên học thanh tịnh năm nhãn như thế.

Xá Lợi Tử! Nếu Bồ tát Ma ha tát năng học thanh tịnh năm nhãn như thế, quyết định được Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề.

Xá Lợi Tử! Lại có Bồ tát Ma ha tát khi tu hành Bát nhã Ba la mật đa năng dẫn phát sáu thần thông Ba la mật đa. Chỗ gọi thần cảnh trí chứng thông, thiên nhĩ trí chứng thông, tha tâm trí chứng thông, túc trụ tùy niệm trí chứng không, thiên nhãn trí chứng thông, và lậu tận trí chứng thông Ba la mật đa.

Khi ấy, Xá Lợi Tử thưa Phật rằng: Bạch Thế Tôn! Sao là Bồ tát Ma ha tát khi tu hành Bát nhã Ba la mật đa, dẫn phát được thần cảnh trí chứng thông?

Phật nói: Xá Lợi Tử! Các Bồ tát Ma ha tát thần cảnh trí chứng thông năng khởi các sự việc đại thần biến. Chỗ gọi chân động mười phương cõi đều như Căng già sa đại địa thủy vật. Biến một làm nhiều, biến nhiều làm một. Hoặc ẩn hoặc hiện nhanh chóng vô ngại. Núi gộp tường vách thẳng qua như không. Qua lại trên hư không in như chim bay. Ra vào trong đất như ra vào nước. Bước đi mặt nước như đi trên đất. Thân xị khói lửa như cao nguyên cháy. Thở chảy nhiều nguồn như núi tuyết tiêu. Nhật nguyệt thần đức oai thế khó đương. Đưa tay nắm bắt ngăn che ánh sáng. Cho đến cõi Tịnh cư chuyển thân tự tại. Thần biến như thế số ấy vô biên. Xá Lợi Tử! Bồ tát Ma ha tát này tuy có dùng thần cảnh trí thông như thế mà với trong ấy chẳng tự cao cử, chẳng trước tánh thần cảnh trí chứng thông, chẳng trước việc thần cảnh trí chứng thông, chẳng trước kẻ năng đắc thần cảnh trí chứng thông như thế. Đối trước chẳng trước đều vô sở trước. Vì có sao? Vì tự tánh không vậy, tự tánh lìa vậy, tự tánh xưa nay bất khả đắc vậy. Xá Lợi Tử! Bồ tát Ma ha tát này chẳng khởi nghĩ đây: Ta nay dẫn phát thần cảnh trí chứng thông vì tự vui sướng, chỉ trừ vì được Nhất thiết trí trí. Xá Lợi Tử! Đây gọi Bồ tát Ma ha tát khi hành Bát nhã Ba la mật đa dẫn phát được thần cảnh trí chứng thông.

Khi ấy, Xá Lợi Tử lại thưa Phật rằng: Bạch Thế Tôn! Sao là Bồ tát Ma ha tát khi tu hành Bát nhã Ba la mật đa dẫn phát được thiên nhĩ trí chứng thông?

Phật nói: Xá Lợi Tử! Có Bồ tát Ma ha tát thiên nhĩ trí chứng thông rất thắng thanh tịnh hơn nhĩ người trời, năng như thật nghe nhiều thứ tiếng tất các loài tình phi tình cõi mười phương đều như Cãng già sa. Chỗ gọi khắp nghe tất cả tiếng địa ngục, tiếng bàng sanh, tiếng quỷ giới, tiếng người, tiếng trời, tiếng Thanh văn, tiếng Độc giác, tiếng Bồ tát, tiếng chư Phật, tiếng quả mắng sanh tử, tiếng ngợi khen Niết bàn, tiếng trái bỏ hữu vi, tiếng hướng tới Bồ đề, tiếng nhàm ghét hữu lậu, tiếng vui mừng vô lậu, tiếng khen nêu Tam bảo, tiếng ngăn dẹp tà đạo, tiếng luận nghị chọn quyết, tiếng phúng tụng kinh điển, tiếng khuyên dứt ác pháp, tiếng khiến tu thiện pháp, tiếng cứu vớt khổ nạn, tiếng mừng ủi vui vẻ. Những tiếng như thế thảy hoặc lớn hoặc nhỏ thảy đều nghe khắp không chướng không ngại. Xá Lợi Tử! Bồ tát Ma ha tát này tuy có tác dụng thiên nhĩ như thế, mà trong ấy chẳng tự cao cử, chẳng trước tánh thiên nhĩ trí chứng không, chẳng trước việc thiên nhĩ trí chứng thông, chẳng trước kẻ năng đắc thiên nhĩ trí chứng thông như thế. Đối trước chẳng trước đều vô sở trước. Vì có sao? Vì tự tánh không vậy, tự tánh lia vậy, tự tánh xưa nay bất khả đắc vậy. Xá Lợi Tử! Bồ tát Ma ha tát này chẳng khởi nghĩ đây: Ta nay dẫn phát thiên nhĩ trí thông vì tự vui sướng; chỉ trừ vì được Nhất thiết trí trí. Xá Lợi Tử! Đây gọi Bồ tát Ma ha tát khi tu hành Bát nhã Ba la mật đa, dẫn phát được thiên nhĩ trí chứng thông.

Khi ấy Xá Lợi Tử lại thưa Phật rằng: Bạch Thế Tôn! Sao là Bồ tát Ma ha tát khi tu hành Bát nhã Ba la mật đa, dẫn phát được tha tâm trí chứng thông?

Phật nói: Xá Lợi Tử! Có Bồ tát Ma ha tát tha tâm trí chứng thông năng như thật biết pháp tâm, tâm sở loại hữu tình kia cõi mười phương đều như cát Cãng già. Nghĩa là khắp biết loại hữu tình kia hoặc có tâm tham như thật biết có tâm tham, hoặc lia tâm tham như thật biết lia tâm tham. Hoặc có tâm sân như thật biết có tâm sân, hoặc lia tâm sân như thật biết lia tâm sân. Hoặc có tâm si như thật biết có tâm si, hoặc lia tâm si như thật biết lia tâm si. Hoặc có tâm ái như thật biết có tâm ái, hoặc lia tâm ái như thật biết lia tâm ái. Hoặc có tâm lấy như thật biết có tâm lấy, hoặc lia tâm lấy như thật biết lia tâm lấy. Hoặc tâm nhóm như thật biết tâm nhóm, hoặc tâm tan như thật biết tâm tan. Hoặc tâm tiểu như thật biết tâm tiểu, hoặc tâm đại như thật biết tâm đại. Hoặc tâm cử như thật biết tâm cử, hoặc tâm hạ như thật biết tâm hạ. Hoặc tâm vắng lặng như thật biết tâm vắng lặng, hoặc tâm chẳng vắng lặng như thật biết tâm chẳng vắng lặng. Hoặc tâm lay như thật biết tâm lay, hoặc tâm chẳng lay như thật biết tâm chẳng lay. Hoặc tâm định như thật biết tâm định, hoặc tâm chẳng định như thật biết tâm chẳng định. Hoặc tâm giải thoát như thật biết tâm giải thoát, hoặc tâm chẳng giải thoát như thật biết tâm chẳng giải thoát. Hoặc tâm hữu lậu như thật biết tâm hữu lậu, hoặc tâm vô

lậu như thật biết tâm vô lậu. Hoặc tâm có lỗi hồng như thật biết tâm có lỗi hồng, hoặc tâm không có lỗi hồng như thật biết tâm không lỗi hồng. Hoặc tâm có thượng như thật biết tâm có thượng, hoặc tâm không thượng như thật biết tâm không thượng. Xá Lợi Tử! Bồ tát Ma ha tát này tuy có dụng tha tâm trí như thế, mà với trong ấy chẳng tự cao cử, chẳng trước tánh tha tâm trí chứng thông, chẳng trước việc tha tâm trí chứng thông. Chẳng trước kẻ năng đắc tha tâm trí chứng thông như thế. Đối trước chẳng trước đều vô sở trước. Vì có sao? Vì tự tánh không vậy, tự tánh lìa vậy, tự tánh xưa nay bất khả đắc vậy. Xá Lợi Tử! Bồ tát Ma ha tát này chẳng khởi nghĩ đây: Ta nay dẫn phát tha tâm trí thông vì tự vui sướng; chỉ trừ vì được Nhất thiết trí trí. Xá Lợi Tử! Đây gọi Bồ tát Ma ha tát khi tu hành Bát nhã Ba la mật đa dẫn phát được tha tâm trí chứng thông.

--- oOo ---

Quyển Thứ 405 Hội Thứ Hai

Phẩm Quán Chiếu

Thứ 3-4

Khi ấy, Xá Lợi Tử lại thưa Phật rằng: Bạch Thế Tôn! Sao là Bồ tát Ma ha tát khi tu hành Bát nhã Ba la mật đa dẫn phát được túc trụ tùy niệm trí chứng thông?

Phật nói: Xá Lợi Tử! Có Bồ tát Ma ha tát túc trụ tùy niệm trí chứng thông, năng như thật nhớ việc các đời trước tất cả hữu tình mười phương cõi đều như Căng già sa. Chỗ gọi tùy nhớ các việc đời trước, hoặc mình hoặc người trong một tâm, mười tâm, trăm tâm, ngàn tâm, nhiều trăm ngàn tâm. Hoặc lại tùy nhớ các việc đời trước một ngày, mười ngày, trăm ngày, ngàn ngày, nhiều trăm ngàn ngày. Hoặc lại tùy nhớ các việc đời trước một tháng, mười tháng, trăm tháng, ngàn tháng, nhiều trăm ngàn tháng. Hoặc lại tùy nhớ các việc đời trước một năm, mười năm, trăm năm, ngàn năm, nhiều trăm ngàn năm. Hoặc lại tùy nhớ các việc đời trước một kiếp, mười kiếp, trăm kiếp, ngàn kiếp, nhiều trăm ngàn kiếp, cho đến vô lượng vô số trăm ngàn trăm ức muôn ức kiếp.

Hoặ□ lại tùy nhớ có bao các việc đời trước, thưở trước nghĩa thời như vậy, xứ như vậy, danh như vậy, họ như vậy, loài như vậy, ăn như vậy, ở lâu như vậy, thọ hạn như vậy, sống lâu như vậy, hưởng vui như vậy, chịu khổ

như vậy. Từ chỗ kia chết đến sanh trong đây, từ trong đây chết đến sanh nơi kia, trạng mao như vậy, nói năng như vậy. Hoặc hẹp hoặc rộng, hoặc mình hoặc người, các việc đời trước đều năng tùy nhớ. Xá Lợi Tử! Bồ tát Ma ha tát này tuy có dụng túc trụ trí như thế mà với trong ấy chẳng tự cao cử, chẳng trước tánh túc trụ tùy niệm trí chứng thông, chẳng trước việc túc trụ tùy niệm trí chứng thông, chẳng trước kẻ năng đắc túc trụ tùy niệm trí chứng thông. Đối trước chẳng trước đều vô sở đắc. Vì có sao? Vì tự tánh không vậy, tự tánh lia vậy, tự tánh xưa nay bất khả đắc vậy. Xá Lợi Tử! Bồ tát Ma ha tát này chẳng khởi nghĩ đây: Ta nay dẫn phát túc trụ tùy niệm trí chứng thông vì tự vui sướng; chỉ trừ vì được Nhất thiết trí trí. Xá Lợi Tử! Đây gọi Bồ tát Ma ha tát khi tu hành Bát nhã Ba la mật đa dẫn phát được túc trụ tùy niệm trí chứng thông.

Khi ấy, Xá Lợi Tử lại thưa Phật rằng: Bạch Thế Tôn! Sao là Bồ tát Ma ha tát khi tu hành Bát nhã Ba la mật đa dẫn phát được thiên nhãn trí chứng thông?

Phật nói: Xá Lợi Tử! Có Bồ tát Ma ha tát thiên nhãn trí chứng thông rất thanh tịnh thắng hơn nhãn trời người. Năng như thật thấy các thứ sắc tượng loại tình phi tình mười phương cõi đều như Căng già sa thủy. Chỗ gọi thấy khắp các loại hữu tình khi chết khi sanh, diệu sắc thô sắc, thiện thú ác thú, hoặc hơn hoặc kém, các thứ sắc tượng như thế thủy. Nhân đây lại biết các loại hữu tình theo dạng nghiệp lực thọ sanh sai khác: Hữu tình như thế trọn nên thân ác hành, trọn nên ngữ ác hành, trọn nên ý ác hành, phi báng Hiền Thánh, tà kiến nhân duyên; thân hoại mạng chung, phải đọa ác thú, hoặc sanh địa ngục, hoặc sanh bàng sanh, hoặc sanh quý giới, hoặc sanh biên địa hạ tiện trong loại nghịch thú hữu tình chịu các khổ não. Hữu tình như thế trọn nên thân diệu hành, trọn nên ngữ diệu hành, trọn nên ý diệu hành, khen ngợi Hiền Thánh, chánh kiến nhân duyên; thân hoại mệnh chung sẽ sanh thiện thú, hoặc sanh trên trời, hoặc sanh trong người, hưởng các vui khoái. Hữu tình như thế các thứ nghiệp loại thọ quả sai khác, đều như thật biết. Xá Lợi Tử! Bồ tát Ma ha tát này tuy có tác dụng thiên nhãn như thế, mà với trong ấy chẳng tự cao cử, chẳng trước tánh thiên nhãn trí chứng thông, chẳng trước việc thiên nhãn trí chứng thông, chẳng trước kẻ năng đắc thiên nhãn trí chứng thông như thế. Đối trước chẳng trước đều vô sở trước. Vì có sao? Vì tự tánh không vậy, tự tánh lia vậy, tự tánh xưa nay bất khả đắc vậy. Xá Lợi Tử! Bồ tát Ma ha tát này chẳng khởi nghĩ đây: Ta nay dẫn phát thiên nhãn trí chứng thông vì tự vui sướng; chỉ trừ vì được Nhất thiết trí trí. Xá Lợi Tử! Đây gọi Bồ tát Ma ha tát khi tu hành Bát nhã Ba la mật đa dẫn phát được thiên nhãn trí chứng thông.

Khi ấy, Xá Lợi Tử lại thưa Phật rằng: Bạch Thế Tôn! Sao là Bồ tát Ma ha tát khi tu hành Bát nhã Ba la mật đa dẫn phát được lậu tận trí chứng thông?

Phật nói: Xá Lợi Tử! Có Bồ tát Ma ha tát lậu tận trí chứng thông năng như thật biết tất cả hữu tình mười phương cõi đều như Căng già sa, hoặc mình hoặc người lậu hết chẳng hết. Thông đây nương dựa định Kim cương dụ dứt các chướng tập mới được viên mãn. Khi được Bát thối chuyển Bồ tát, đối tất cả lậu cũng gọi là hết, vì rốt ráo chẳng khởi hiện tại tiền vậy. Bồ tát tuy được lậu tận thông đây, chẳng đọa bực Thanh văn, Độc giác, duy tới Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề, chẳng còn cầu mong nghĩa lợi khác vậy. Xá Lợi Tử! Bồ tát Ma ha tát này tuy có dụng lậu tận trí như thế mà trong ấy chẳng tự cao cử, chẳng trước tánh lậu tận trí chứng thông, chẳng trước việc lậu tận trí chứng thông, chẳng trước kẻ năng đắc lậu tận trí chứng thông như thế. Đối trước chẳng trước đều vô sở trước. Vì có sao? Vì tự tánh không vậy, tự tánh lia vậy, tự tánh xưa nay bất khả đắc vậy. Xá Lợi Tử! Bồ tát Ma ha tát này chẳng khởi nghĩ đây: Ta nay dẫn phát lậu tận trí chứng thông vì tự vui sướng; chỉ trừ vì được Nhất thiết trí trí. Xá Lợi Tử! Đây gọi Bồ tát Ma ha tát khi tu hành Bát nhã Ba la mật đa dẫn phát được lậu tận trí chứng thông.

Xá Lợi Tử! Bồ tát Ma ha tát khi tu hành Bát nhã Ba la mật đa, năng viên mãn thanh tịnh sáu thần thông Ba la mật đa. Do sáu thần thông Ba la mật đa đây viên mãn thanh tịnh nên bền chứng Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề.

Xá Lợi Tử! Lại có Bồ tát Ma ha tát khi tu hành Bát nhã Ba la mật đa, an trụ bố thí Ba la mật đa, nghiêm tịnh nhất thiết trí, nhất thiết tướng trí đạo, vì rốt ráo không, chẳng khởi tâm ơn xả xan lẫn vậy.

Xá Lợi Tử! Lại có Bồ tát Ma ha tát khi tu hành Bát nhã Ba la mật đa, an trụ tịnh giới Ba la mật đa, nghiêm tịnh nhất thiết trí, nhất thiết tướng trí đạo, vì rốt ráo không, chẳng khởi tâm trì giới phạm giới vậy.

Xá Lợi Tử! Lại có Bồ tát Ma ha tát khi tu hành Bát nhã Ba la mật đa, an trụ an nhẫn Ba la mật đa, nghiêm tịnh nhất thiết trí, nhất thiết tướng trí đạo, vì rốt ráo không, chẳng khởi tâm từ bi giận dữ vậy.

Xá Lợi Tử! Lại có Bồ tát Ma ha tát khi tu hành Bát nhã Ba la mật đa, an trụ tinh tiến Ba la mật đa, nghiêm tịnh nhất thiết trí, nhất thiết tướng trí đạo, vì rốt ráo không, chẳng khởi tâm siêng mạnh lười biếng vậy.

Xá Lợi Tử! Lại có Bồ tát Ma ha tát khi tu hành Bát nhã Ba la mật đa, an trụ tĩnh lự Ba la mật đa, nghiêm tịnh nhất thiết trí, nhất thiết tướng trí đạo, vì rốt ráo không, chẳng khởi tâm vắng lặng tán loạn vậy.

Xá Lợi Tử! Lại có Bồ tát Ma ha tát khi tu hành Bát nhã Ba la mật đa, an trụ bát nhã Ba la mật đa, nghiêm tịnh nhất thiết trí, nhất thiết tướng trí đạo, vì rốt ráo không, chẳng khởi tâm trí huệ ngu si vậy.

Xá Lợi Tử! Lại có Bồ tát Ma ha tát khi tu hành Bát nhã Ba la mật đa, an trụ bồ thí, tịnh giới Ba la mật đa, nghiêm tịnh nhất thiết trí, nhất thiết tướng trí đạo, vì rốt ráo không, chẳng khởi tâm ơn xả xan lẫn, trì giới phạm giới vậy.

Xá Lợi Tử! Lại có Bồ tát Ma ha tát khi tu hành Bát nhã Ba la mật đa, an trụ bồ thí, an nhẫn Ba la mật đa, nghiêm tịnh nhất thiết trí, nhất thiết tướng trí đạo, vì rốt ráo không, chẳng khởi tâm ơn xả xan lẫn, từ bi giận dữ vậy.

Xá Lợi Tử! Lại có Bồ tát Ma ha tát khi tu hành Bát nhã Ba la mật đa, an trụ bồ thí, tinh tiến Ba la mật đa, nghiêm tịnh nhất thiết trí, nhất thiết tướng trí đạo, vì rốt ráo không, chẳng khởi tâm ơn xả xan lẫn, siêng mạnh lười biếng vậy.

Xá Lợi Tử! Lại có Bồ tát Ma ha tát khi tu hành Bát nhã Ba la mật đa, an trụ bồ thí, tĩnh lự Ba la mật đa, nghiêm tịnh nhất thiết trí, nhất thiết tướng trí đạo, vì rốt ráo không, chẳng khởi tâm ơn xả xan lẫn, vắng lặng tán loạn vậy.

Xá Lợi Tử! Lại có Bồ tát Ma ha tát khi tu hành Bát nhã Ba la mật đa, an trụ bồ thí, bát nhã Ba la mật đa, nghiêm tịnh nhất thiết trí, nhất thiết tướng trí đạo, vì rốt ráo không, chẳng khởi tâm ơn xả xan lẫn, trí huệ ngu si vậy.

Xá Lợi Tử! Lại có Bồ tát Ma ha tát khi tu hành Bát nhã Ba la mật đa, an trụ tịnh giới, an nhẫn Ba la mật đa, nghiêm tịnh nhất thiết trí, nhất thiết tướng trí đạo, vì rốt ráo không, chẳng khởi tâm trì giới phạm giới, từ bi giận dữ vậy.

Xá Lợi Tử! Lại có Bồ tát Ma ha tát khi tu hành Bát nhã Ba la mật đa, an trụ tịnh giới, tinh tiến Ba la mật đa, nghiêm tịnh nhất thiết trí, nhất thiết tướng trí đạo, vì rốt ráo không, chẳng khởi tâm trì giới phạm giới, siêng mạnh lười biếng vậy.

Xá Lợi Tử! Lại có Bồ tát Ma ha tát khi tu hành Bát nhã Ba la mật đa, an trụ tịnh giới, tinh lự Ba la mật đa, nghiêm tịnh nhất thiết trí, nhất thiết tướng trí đạo, vì rốt ráo không, chẳng khởi tâm trì giới phạm giới, vắng lặng tán loạn vậy.

Xá Lợi Tử! Lại có Bồ tát Ma ha tát khi tu hành Bát nhã Ba la mật đa, an trụ tịnh giới, bát nhã Ba la mật đa, nghiêm tịnh nhất thiết trí, nhất thiết tướng trí đạo, vì rốt ráo không, chẳng khởi tâm trì giới phạm giới, trí huệ ngu si vậy.

Xá Lợi Tử! Lại có Bồ tát Ma ha tát khi tu hành Bát nhã Ba la mật đa, an trụ an nhẫn, tinh tiến Ba la mật đa, nghiêm tịnh nhất thiết trí, nhất thiết tướng trí đạo, vì rốt ráo không, chẳng khởi tâm từ bi giận dữ, siêng mạnh lười biếng vậy.

Xá Lợi Tử! Lại có Bồ tát Ma ha tát khi tu hành Bát nhã Ba la mật đa, an trụ an nhẫn, tinh lự Ba la mật đa, nghiêm tịnh nhất thiết trí, nhất thiết tướng trí đạo, vì rốt ráo không, chẳng khởi tâm từ bi giận dữ, vắng lặng tán loạn vậy.

Xá Lợi Tử! Lại có Bồ tát Ma ha tát khi tu hành Bát nhã Ba la mật đa, an trụ an nhẫn, bát nhã Ba la mật đa, nghiêm tịnh nhất thiết trí, nhất thiết tướng trí đạo, vì rốt ráo không, chẳng khởi tâm từ bi giận dữ, trí huệ ngu si vậy.

Xá Lợi Tử! Lại có Bồ tát Ma ha tát khi tu hành Bát nhã Ba la mật đa, an trụ tinh tiến, tinh lự Ba la mật đa, nghiêm tịnh nhất thiết trí, nhất thiết tướng trí đạo, vì rốt ráo không, chẳng khởi tâm siêng mạnh lười biếng, vắng lặng tán loạn vậy.

Xá Lợi Tử! Lại có Bồ tát Ma ha tát khi tu hành Bát nhã Ba la mật đa, an trụ tinh tiến, bát nhã Ba la mật đa, nghiêm tịnh nhất thiết trí, nhất thiết tướng trí đạo, vì rốt ráo không, chẳng khởi tâm siêng mạnh lười biếng, trí huệ ngu si vậy.

Xá Lợi Tử! Lại có Bồ tát Ma ha tát khi tu hành Bát nhã Ba la mật đa, an trụ tinh lự, bát nhã Ba la mật đa, nghiêm tịnh nhất thiết trí, nhất thiết tướng trí đạo, vì rốt ráo không, chẳng khởi tâm vắng lặng tán loạn, trí huệ ngu si vậy.

Xá Lợi Tử! Lại có Bồ tát Ma ha tát khi tu hành Bát nhã Ba la mật đa, an trụ bố thí, tịnh giới, an nhẫn Ba la mật đa, nghiêm tịnh nhất thiết trí, nhất

thiết tướng trí đạo, vì rốt ráo không, chẳng khởi tâm ơn xả xan lẫn, trì giới phạm giới, từ bi giận dữ vậy.

Xá Lợi Tử! Lại có Bồ tát Ma ha tát khi tu hành Bát nhã Ba la mật đa, an trụ bố thí, an nhẫn, tinh tiến Ba la mật đa, nghiêm tịnh nhất thiết trí, nhất thiết tướng trí đạo, vì rốt ráo không, chẳng khởi tâm ơn xả xan lẫn, từ bi giận dữ, siêng mạnh lười biếng vậy.

Xá Lợi Tử! Lại có Bồ tát Ma ha tát khi tu hành Bát nhã Ba la mật đa, an trụ bố thí, tinh tiến, tinh lự Ba la mật đa, nghiêm tịnh nhất thiết trí, nhất thiết tướng trí đạo, vì rốt ráo không, chẳng khởi tâm ơn xả xan lẫn, siêng mạnh lười biếng, vắng lặng tán loạn vậy.

Xá Lợi Tử! Lại có Bồ tát Ma ha tát khi tu hành Bát nhã Ba la mật đa, an trụ bố thí, tinh lự, bát nhã Ba la mật đa, nghiêm tịnh nhất thiết trí, nhất thiết tướng trí đạo, vì rốt ráo không, chẳng khởi tâm ơn xả xan lẫn, vắng lặng tán loạn, trí huệ ngu si vậy.

Xá Lợi Tử! Lại có Bồ tát Ma ha tát khi tu hành Bát nhã Ba la mật đa, an trụ tịnh giới, an nhẫn, tinh tiến Ba la mật đa, nghiêm tịnh nhất thiết trí, nhất thiết tướng trí đạo, vì rốt ráo không, chẳng khởi tâm trì giới phạm giới, từ bi giận dữ, siêng mạnh lười biếng vậy.

Xá Lợi Tử! Lại có Bồ tát Ma ha tát khi tu hành Bát nhã Ba la mật đa, an trụ tịnh giới, tinh tiến, tinh lự Ba la mật đa, nghiêm tịnh nhất thiết trí, nhất thiết tướng trí đạo, vì rốt ráo không, chẳng khởi tâm trì giới phạm giới, siêng mạnh lười biếng, vắng lặng tán loạn vậy.

Xá Lợi Tử! Lại có Bồ tát Ma ha tát khi tu hành Bát nhã Ba la mật đa, an trụ tịnh giới, tinh lự, bát nhã Ba la mật đa, nghiêm tịnh nhất thiết trí, nhất thiết tướng trí đạo, vì rốt ráo không, chẳng khởi tâm trì giới phạm giới, vắng lặng tán loạn, trí huệ ngu si vậy.

Xá Lợi Tử! Lại có Bồ tát Ma ha tát khi tu hành Bát nhã Ba la mật đa, an trụ an nhẫn, tinh tiến, tinh lự Ba la mật đa, nghiêm tịnh nhất thiết trí, nhất thiết tướng trí đạo, vì rốt ráo không, chẳng khởi tâm từ bi giận dữ, siêng mạnh lười biếng, vắng lặng tán loạn vậy.

Xá Lợi Tử! Lại có Bồ tát Ma ha tát khi tu hành Bát nhã Ba la mật đa, an trụ an nhẫn, tinh lự, bát nhã Ba la mật đa, nghiêm tịnh nhất thiết trí, nhất

thiết tướng trí đạo, vì rốt ráo không, chẳng khởi tâm từ bi giận dữ, vắng lặng tán loạn, trí huệ ngu si vậy.

Xá Lợi Tử! Lại có Bồ tát Ma ha tát khi tu hành Bát nhã Ba la mật đa, an trụ tinh tiến, tĩnh lự, bát nhã Ba la mật đa, nghiêm tịnh nhất thiết trí, nhất thiết tướng trí đạo, vì rốt ráo không, chẳng khởi tâm siêng mạnh lười biếng, vắng lặng tán loạn, trí huệ ngu si vậy.

Xá Lợi Tử! Lại có Bồ tát Ma ha tát khi tu hành Bát nhã Ba la mật đa, an trụ bồ thí, tịnh giới, an nhẫn, tinh tiến Ba la mật đa, nghiêm tịnh nhất thiết trí, nhất thiết tướng trí đạo, vì rốt ráo không, không khởi tâm ơn xả xan lẫn, trì giới phạm giới, từ bi giận dữ, siêng mạnh lười biếng vậy.

Xá Lợi Tử! Lại có Bồ tát Ma ha tát khi tu hành Bát nhã Ba la mật đa, an trụ bồ thí, an nhẫn, tinh tiến, tĩnh lự Ba la mật đa, nghiêm tịnh nhất thiết trí, nhất thiết tướng trí đạo, vì rốt ráo không, chẳng khởi tâm ơn xả xan lẫn, từ bi giận dữ, siêng mạnh lười biếng, vắng lặng tán loạn vậy.

Xá Lợi Tử! Lại có Bồ tát Ma ha tát khi tu hành Bát nhã Ba la mật đa, an trụ bồ thí, tinh tiến, tĩnh lự, bát nhã Ba la mật đa, nghiêm tịnh nhất thiết trí, nhất thiết tướng trí đạo, vì rốt ráo không, chẳng khởi tâm ơn xả xan lẫn, siêng mạnh lười biếng, vắng lặng tán loạn, trí huệ ngu si vậy.

Xá Lợi Tử! Lại có Bồ tát Ma ha tát khi tu hành Bát nhã Ba la mật đa, an trụ tịnh giới, an nhẫn, tinh tiến, tĩnh lự Ba la mật đa, nghiêm tịnh nhất thiết trí, nhất thiết tướng trí đạo, vì rốt ráo không, chẳng khởi tâm trì giới phạm giới, từ bi giận dữ, siêng mạnh lười biếng, vắng lặng tán loạn vậy.

Xá Lợi Tử! Lại có Bồ tát Ma ha tát khi tu hành Bát nhã Ba la mật đa, an trụ tịnh giới, tinh tiến, tĩnh lự, bát nhã Ba la mật đa, nghiêm tịnh nhất thiết trí, nhất thiết tướng trí đạo, vì rốt ráo không, chẳng khởi tâm trì giới phạm giới, siêng mạnh lười biếng, vắng lặng tán loạn, trí huệ ngu si vậy.

Xá Lợi Tử! Lại có Bồ tát Ma ha tát khi tu hành Bát nhã Ba la mật đa, an trụ an nhẫn, tinh tiến, tĩnh lự, bát nhã Ba la mật đa, nghiêm tịnh nhất thiết trí, nhất thiết tướng trí đạo, vì rốt ráo không, chẳng khởi tâm từ bi giận dữ, siêng mạnh lười biếng, vắng lặng tán loạn, trí huệ ngu si vậy.

Xá Lợi Tử! Lại có Bồ tát Ma ha tát khi tu hành Bát nhã Ba la mật đa, an trụ bồ thí, tịnh giới, an nhẫn, tinh tiến, tĩnh lự Ba la mật đa, nghiêm tịnh nhất thiết trí, nhất thiết tướng trí đạo, vì rốt ráo không, chẳng khởi tâm ơn xả xan

lẫn, trì giới phạm giới, từ bi giận dữ, siêng mạnh lười biếng, vắng lặng tán loạn vậy.

Xá Lợi Tử! Lại có Bồ tát Ma ha tát khi tu hành Bát nhã Ba la mật đa, an trụ bố thí, an nhẫn, tinh tiến, tinh lự, bát nhã Ba la mật đa, nghiêm tịnh nhất thiết trí, nhất thiết tướng trí đạo, vì rốt ráo không, chẳng khởi tâm ơn xả xan lẫn, từ bi giận dữ, siêng mạnh lười biếng, vắng lặng tán loạn, trí huệ ngu si vậy.

Xá Lợi Tử! Lại có Bồ tát Ma ha tát khi tu hành Bát nhã Ba la mật đa, an trụ tịnh giới, an nhẫn, tinh tiến, tinh lự, bát nhã Ba la mật đa, nghiêm tịnh nhất thiết trí, nhất thiết tướng trí đạo, vì rốt ráo không, chẳng khởi tâm trì giới phạm giới, từ bi giận dữ, siêng mạnh lười biếng, vắng lặng tán loạn, trí huệ ngu si vậy.

Xá Lợi Tử! Lại có Bồ tát Ma ha tát khi tu hành Bát nhã Ba la mật đa, an trụ bố thí, tinh giới, an nhẫn, tinh tiến, tinh lự, bát nhã Ba la mật đa, nghiêm tịnh nhất thiết trí, nhất thiết tướng trí đạo, vì rốt ráo không, chẳng khởi tâm ơn xả xan lẫn, trì giới phạm giới, từ bi giận dữ, siêng mạnh lười biếng, vắng lặng tán loạn, trí huệ ngu si vậy.

Như vậy, Xá Lợi Tử ! Các Bồ tát Ma ha tát khi tu hành Bát nhã Ba la mật đa, an trụ sáu thứ Ba la mật đa, nghiêm tịnh nhất thiết trí, nhất thiết tướng trí đạo, vì rốt ráo không, vô ơn xả xan lẫn vậy, vô trì giới phạm giới vậy, vô từ bi giận dữ vậy, vô siêng mạnh lười biếng vậy, vô vắng lặng tán loạn vậy, vô trí huệ ngu si vậy. Chẳng trước ơn xả, chẳng trước xan lẫn. Chẳng trước trì giới, chẳng trước phạm giới. Chẳng trước từ bi, chẳng trước giận dữ. Chẳng trước siêng mạnh, chẳng trước lười biếng. Chẳng trước vắng lặng, chẳng trước tán loạn. Chẳng trước trí huệ, chẳng trước ngu si.

Xá Lợi Tử! Bồ tát Ma ha tát này chính lúc bấy giờ, chẳng trước kẻ ơn xả xan lẫn, chẳng trước kẻ trì giới phạm giới, chẳng trước kẻ từ bi giận dữ, chẳng trước kẻ siêng mạnh lười biếng, chẳng trước kẻ vắng lặng tán loạn, chẳng trước kẻ trí huệ ngu si. Xá Lợi Tử! Bồ tát Ma ha tát này chính lúc bấy giờ đối trước chẳng trước đều vô sở trước. Vì có sao? Vì tất cả pháp rốt ráo không vậy.

Xá Lợi Tử! Bồ tát Ma ha tát này chính lúc bấy giờ, chẳng trước hủy mắng, chẳng trước ngợi khen, chẳng trước tổn hại, chẳng trước nhiều ích, chẳng trước khinh dể, chẳng trước cung kính. Vì có sao? Vì trong rốt ráo

không, không có pháp hủy mắng khen ngợi vậy, không có pháp tổn hại nhiều ích vậy, không có pháp khinh dễ cung kính vậy.

Xá Lợi Tử! Bồ tát Ma ha tát này chính lúc bấy giờ chẳng trước kẻ hủy mắng ngợi khen, chẳng trước kẻ tổn hại nhiều ích, chẳng trước kẻ khinh dễ cung kính. Vì có sao? Vì trong rốt ráo không, không có kẻ hủy mắng ngợi khen vậy, không có kẻ tổn hại nhiều ích vậy, không có kẻ khinh dễ cung kính vậy. Xá Lợi Tử! Bồ tát Ma ha tát này chính lúc bấy giờ đối trước chẳng trước đều vô sở trước. Vì có sao? Vì Bát nhã Ba la mật đa thâm sâu dứt hẳn tất cả trước chẳng trước vậy.

Xá Lợi Tử! Bồ tát Ma ha tát này khi tu hành Bát nhã Ba la mật đa, chỗ được công đức rất thượng rất diệu, tất cả Thanh văn và các Độc giác đều không có được.

Xá Lợi Tử! Bồ tát Ma ha tát đây công đức như thể đã viên mãn rồi, lại năng đem bốn nhiếp sự thành thực tất cả hữu tình, nghiêm tịnh cõi Phật, mới được nghiêm tịnh nhất thiết trí, nhất thiết tướng trí đạo, mau năng chứng được Nhất thiết trí trí.

Lại nữa, Xá Lợi Tử! Tu hành Bát nhã Ba la mật đa, Bồ tát Ma ha tát khi tu hành Bát nhã Ba la mật đa, đối tất cả hữu tình khởi tâm bình đẳng. Khởi tâm bình đẳng rồi, đối tất cả hữu tình khởi tâm lợi ích an vui. Khởi tâm lợi ích an vui rồi, đối tất cả pháp tánh đều được bình đẳng. Được pháp tánh bình đẳng rồi, an lập tất cả hữu tình nơi trong tất cả pháp tánh bình đẳng.

Xá Lợi Tử! Bồ tát Ma ha tát này với trong hiện pháp được chư Phật mười phương hộ niệm, cũng được tất cả Bồ tát Ma ha tát, Thanh văn, Độc giác kính mến.

Xá Lợi Tử! Bồ tát Ma ha tát tùy sanh chỗ nào, mắt trọn chẳng thấy sắc bất khả ý, tai trọn chẳng nghe tiếng bất khả ý, mũi trọn chẳng ngửi hương bất khả ý, lưỡi trọn chẳng nếm vị bất khả ý, thân trọn chẳng giác xúc bất khả ý, ý trọn chẳng lấy pháp bất khả ý. Xá Lợi Tử ! Bồ tát Ma ha tát này đối Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề hẳn chẳng quay lui.

Chính khi Phật thuyết các Bồ tát Ma ha tát tu hành Bát nhã Ba la mật đa đây được thắng lợi, trong chúng có ba trăm Bí sô liền từ tòa dậy, cởi áo đang mặc đem dùng phụng lên Phật, đều phát tâm Vô thượng Chánh đẳng giác.

Bấy giờ, Thế Tôn liền mỉm nụ cười, từ nơi điện môn phóng các thứ sắc quang. Tôn giả A Nan từ tòa đứng dậy, lệch che vai tả, gối hữu chầm đất, chấp tay cung kính mà thưa Phật rằng: Bạch Thế Tôn! Nhân gì duyên chi hiện mỉm cười này? Đại Thánh hiện cười tất có nhân duyên, thỉnh đủ thương xót, cúi xin vì thuyết.

Phật bảo: A Nan! Ba trăm Bí số từ tòa kia dậy, từ nay trở đi sáu mươi một kiếp, trong thời kiếp Tind Dụ sẽ được làm Phật, đều đồng một hiệu là Đại Tràng Tướng Như Lai, Ứng Chánh Đẳng Giác, Minh Hạnh Viên Mãn, Thiện Thệ, Thế Gian Giải, Vô Thượng Trượng Phu, Điều Ngự Sĩ, Thiên Nhơn Sư, Phật, Thế Tôn. Các Bí số này xả thân đây rồi, sẽ sanh phương Đông nước Phật Bất Động, ở chỗ Phật kia tu hạnh Bồ tát.

Lại có sáu muôn Thiên tử nghe Phật đã thuyết, đều phát tâm Vô thượng Chánh đẳng giác. Thế Tôn ký kia sẽ ở trong pháp Di Lặc Như Lai, tịnh tín xuất gia, chuyên tu phạm hạnh. Di Lặc Như Lai vì kia trao ký, sẽ được Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề.

Bấy giờ, tất cả chúng hội trong đây nhờ Phật thần lực được thấy bao nhiêu cõi Phật mười phương và các Thế Tôn cùng chúng hội kia. Các cõi Phật kia thanh tịnh trang nghiêm, vi diệu đẹp lạ. Chính lúc bấy giờ cõi Kham Nhẫn này tướng trang nghiêm chẳng thể nào kịp.

Khi ấy, chúng hội đây một vạn hữu tình đều phát nguyện rằng: Đem đã tu các nghiệp thuần tịnh của chúng tôi, nguyện sẽ vãng sanh các cõi Phật kia.

Bấy giờ, Thế Tôn biết tâm nguyện kia, liền mỉm cười, điện môn phóng các thứ sắc quang lần nữa. Tôn giả A Nan lại từ tòa dậy, cung kính thưa Phật nhân duyên mỉm cười.

Phật bảo: A Nan! Người nay thấy vạn hữu tình đây chẳng? A Nan thưa rằng: Dạ, tôi đã thấy.

Phật nói: A Nan! Vạn hữu tình đây, hết thọ mạng này, theo nguyện lực kia đều được vãng sanh ở vạn cõi Phật. Cho đến Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề, sanh ở chỗ nào thường thẳng lìa Phật, cúng dường cung kính tôn trọng ngợi khen, tu tập sáu thứ Ba la mật đa được viên mãn rồi, cùng thời thành Phật đều đồng một hiệu là Trang Nghiêm Vương Như Lai, Ứng Chánh Đẳng Giác, Minh Hạnh Viên Mãn, Thiện Thệ, Thế Gian Giải, Vô Thượng Trượng Phu, Điều Ngự Sĩ, Thiên Nhơn Sư, Phật, Thế Tôn.

Hội Thứ Hai

Phẩm Vô Đẳng Đẳng

Thứ 4

Bấy giờ, Tôn giả Xá Lợi Phất, Tôn giả Đại Mục Kiền Liên, Tôn giả Thiện Hiện, Tôn giả Đại Âm Quang, Tôn giả Mãn Từ Tử, như thế thấy chúng trông biết, các Đại Bí sô, Bí sô ni, Bồ tát Ma ha tát, Ô ba sách ca, Ô ba tư ca đều từ tòa dậy, cung kính chấp tay đồng thưa Phật rằng:

Bạch Thế Tôn! Đại Ba la mật đa là Bồ tát Ma ha tát Bát nhã Ba la mật đa. Quảng Ba la mật đa là Bồ tát Ma ha tát Bát nhã Ba la mật đa. Đệ nhất Ba la mật đa là Bồ tát Ma ha tát Bát nhã Ba la mật đa. Tôn Ba la mật đa là Bồ tát Ma ha tát Bát nhã Ba la mật đa. Thắng Ba la mật đa là Bồ tát Ma ha tát Bát nhã Ba la mật đa. Thượng Ba la mật đa là Bồ tát Ma ha tát Bát nhã Ba la mật đa. Diệu Ba la mật đa là Bồ tát Ma ha tát Bát nhã Ba la mật đa. Cao Ba la mật đa là Bồ tát Ma ha tát Bát nhã Ba la mật đa. Cực Ba la mật đa là Bồ tát Ma ha tát Bát nhã Ba la mật đa. Vô thượng Ba la mật đa là Bồ tát Ma ha tát Bát nhã Ba la mật đa. Vô thượng thượng Ba la mật đa là Bồ tát Ma ha tát Bát nhã Ba la mật đa. Vô đẳng Ba la mật đa là Bồ tát Ma ha tát Bát nhã Ba la mật đa. Vô đẳng đẳng Ba la mật đa là Bồ tát Ma ha tát Bát nhã Ba la mật đa. Như hư không Ba la mật đa là Bồ tát Ma ha tát Bát nhã Ba la mật đa. Vô đối đãi Ba la mật đa là Bồ tát Ma ha tát Bát nhã Ba la mật đa. Tự tướng không Ba la mật đa là Bồ tát Ma ha tát Bát nhã Ba la mật đa. Cộng tướng không Ba la mật đa là Bồ tát Ma ha tát Bát nhã Ba la mật đa. Nhất thiết pháp không Ba la mật đa là Bồ tát Ma ha tát Bát nhã Ba la mật đa. Bất khả đắc không Ba la mật đa là Bồ tát Ma ha tát Bát nhã Ba la mật đa. Vô sanh không Ba la mật đa là Bồ tát Ma ha tát Bát nhã Ba la mật đa. Vô diệt không Ba la mật đa là Bồ tát Ma ha tát Bát nhã Ba la mật đa. Vô tánh không Ba la mật đa là Bồ tát Ma ha tát Bát nhã Ba la mật đa. Hữu tánh không Ba la mật đa là Bồ tát Ma ha tát Bát nhã Ba la mật đa. Vô tánh hữu tánh không Ba la mật đa là Bồ tát Ma ha tát Bát nhã Ba la mật đa.

Xa ma tha Ba la mật đa là Bồ tát Ma ha tát Bát nhã Ba la mật đa. Đàm ma tha Ba la mật đa là Bồ tát Ma ha tát Bát nhã Ba la mật đa. Khai phát tất cả công đức Ba la mật đa là Bồ tát Ma ha tát Bát nhã Ba la mật đa. Thành

tự tất cả công đức Ba la mật đa là Bồ tát Ma ha tát Bát nhã Ba la mật đa. Chẳng thể khuất phục Ba la mật đa là Bồ tát Ma ha tát Bát nhã Ba la mật đa. Năng phá tất cả Ba la mật đa là Bồ tát Ma ha tát Bát nhã Ba la mật đa.

Bạch Thế Tôn! Tu hành Bát nhã Ba la mật đa, các Bồ tát Ma ha tát rất tôn rất thắng, đủ đại thế lực, năng hành vô đẳng đẳng thí, năng mãn vô đẳng đẳng thí, năng đủ vô đẳng đẳng bố thí Ba la mật đa. Năng được tự thể vô đẳng đẳng, chỗ gọi vô biên tướng hảo diệu trang nghiêm thân. Năng chứng pháp vô đẳng đẳng, chỗ gọi Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề.

Bạch Thế Tôn! Tu hành Bát nhã Ba la mật đa, các Bồ tát Ma ha tát rất tôn rất thắng, đủ đại thế lực, năng trì vô đẳng đẳng giới, năng mãn vô đẳng đẳng giới, năng đủ vô đẳng đẳng tịnh giới Ba la mật đa. Năng được tự thể vô đẳng đẳng, chỗ gọi vô biên tướng hảo diệu trang nghiêm thân. Năng chứng pháp vô đẳng đẳng, chỗ gọi Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề.

Bạch Thế Tôn! Tu hành Bát nhã Ba la mật đa các Bồ tát Ma ha tát rất tôn rất thắng, đủ đại thế lực, năng tu vô đẳng đẳng nhẫn, năng mãn vô đẳng đẳng nhẫn, năng đủ vô đẳng đẳng an nhẫn Ba la mật đa. Năng được tự thể vô đẳng đẳng, chỗ gọi vô biên tướng hảo diệu trang nghiêm thân. Năng chứng pháp vô đẳng đẳng, chỗ gọi Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề.

Bạch Thế Tôn! Tu hành Bát nhã Ba la mật đa, các Bồ tát Ma ha tát rất tôn rất thắng, đủ đại thế lực, năng phát vô đẳng đẳng cần, năng mãn vô đẳng đẳng cần, năng đủ vô đẳng đẳng tinh tiến Ba la mật đa. Năng được tự thể vô đẳng đẳng, chỗ gọi vô biên tướng hảo diệu trang nghiêm thân. Năng chứng pháp vô đẳng đẳng, chỗ gọi Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề.

Bạch Thế Tôn! Tu hành Bát nhã Ba la mật đa, các Bồ tát Ma ha tát rất tôn rất thắng, đủ đại thế lực, năng khởi vô đẳng đẳng định, năng mãn vô đẳng đẳng định, năng đủ vô đẳng đẳng tinh lực Ba la mật đa. Năng được tự thể vô đẳng đẳng, chỗ gọi vô biên tướng hảo diệu trang nghiêm thân. Năng chứng pháp vô đẳng đẳng, chỗ gọi Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề.

Bạch Thế Tôn! Tu hành Bát nhã Ba la mật đa, các Bồ tát Ma ha tát rất tôn rất thắng, đủ đại thế lực, năng tập vô đẳng đẳng huệ, năng mãn vô đẳng đẳng huệ, năng đủ vô đẳng đẳng bát nhã Ba la mật đa. Năng được tự thể vô đẳng đẳng, chỗ gọi vô biên tướng hảo diệu trang nghiêm thân. Năng chứng pháp vô đẳng đẳng, chỗ gọi Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề. Đối nhiều công đức thù thắng khác, tùy kia sở ưng cũng lại như vậy.

Bạch Thế Tôn! Thế Tôn cũng do tu hành Bát nhã Ba la mật đa, năng tu năng trụ năng mãn năng đủ thắng công đức, nên được sắc vô đẳng đẳng, được thọ tướng hành thức vô đẳng đẳng. Chứng Bồ đề vô đẳng đẳng, quay xe pháp vô đẳng đẳng. Quá khứ, vị lai, hiện tại chư Phật cũng lại như vậy. Vậy nên, Thế Tôn! Nếu Bồ tát Ma ha tát kẻ muốn đến bờ rốt ráo kia tất cả pháp, phải tập Bát nhã Ba la mật đa.

Bạch Thế Tôn! Tu hành Bát nhã Ba la mật đa, các Bồ tát Ma ha tát, tất cả thế gian, trời, người, a tồ lạc thủy đều nên cúng dường cung kính tôn trọng ngợi khen.

Bấy giờ, Phật bảo các đại đệ tử và các Bồ tát Ma ha tát rằng: Như vậy, như vậy. Như lời các người đã nói. Tu hành Bát nhã Ba la mật đa, các Bồ tát Ma ha tát, tất cả thế gian, trời, người, a tồ lạc thủy đều nên cúng dường cung kính tôn trọng ngợi khen. Vì có sao?

Vì do Bồ tát Ma ha tát đây, nên thế gian mới có người trời xuất hiện. Nghĩa là đại tộc Sát đế lợi, đại tộc Bà la môn, đại tộc Trưởng giả, đại tộc Cư sĩ, Chuyển luân Thánh vương, trời Bốn đại vương chúng cho đến trời Tha hóa tự tại. Trời Phạm chúng cho đến trời Sắc cứu cánh. Trời Không vô biên xứ cho đến trời Phi tướng phi phi tướng xứ xuất hiện thế gian.

Vì do Bồ tát Ma ha tát đây, nên thế gian mới có Dự lưu, Nhất lai, Bất hoàn, A la hán, Độc giác, Bồ tát, Chư Phật ra đời.

Vì do Bồ tát Ma ha tát đây, nên thế gian mới có các thứ giúp sống, đồ vui xuất hiện. Nghĩa là uống ăn, áo mặc, đồ nằm, phòng nhà, đèn sáng, ngọc ma ni chơn châu, lưu ly, loa bồi, ngọc bích, san hô, vàng bạc thủy báu xuất hiện thế gian. Tóm lại mà nói, tất cả thế gian, người vui, trời vui và xuất hiện vui, không thứ nào chẳng đều do Bồ tát Ma ha tát như thế mà có. Sở dĩ vì sao?

Vì Bồ tát Ma ha tát này tự bố thí rồi dạy người bố thí. Tự trì giới rồi dạy người trì giới. Tự an nhẫn rồi dạy người an nhẫn. Tự tinh tiến rồi dạy người tinh tiến. Tự tu định rồi dạy người tu định. Tự tập huệ rồi dạy người tập huệ. Vậy nên, do các Bồ tát Ma ha tát này tu hành Bát nhã Ba la mật đa, tất cả hữu tình đều được lợi ích an vui như thế.

Hội Thứ Hai

Phẩm Tướng Lưỡi Thứ 5

Bấy giờ, Thế Tôn hiện tướng lưỡi lượng ngang thế giới Tam thiên đại thiên. Từ tướng lưỡi đây lại xuất vô số các thứ sắc quang soi khắp thế giới chư Phật mười phương Căng già sa thủy.

Bấy giờ, trong các cõi Phật phương Đông cằng già sa thủy, mỗi mỗi đều có vô lượng vô số Bồ tát Ma ha tát thấy đại quang này, ôm lòng do dự, mỗi vị đến tới chỗ Phật cõi mình, khể thủ cung kính thưa rằng: Bạch Thế Tôn! Uy lực ai đây? Lại bởi duyên nào có đại quang này soi các cõi Phật?

Khi ấy, Phật kia mỗi Ngài đáp rằng: Từ đây phương Tây có thế giới Phật tên Kham Nhẫn, Phật hiệu Thích Ca Mâu Ni Như Lai, Ứng Chánh Đẳng Giác, Minh Hành Viên Mãn, Thiện Thệ, Thế Gian Giải, Vô Thượng Trượng Phu, Điều Ngự Sĩ, Thiên Nhơn Sư, Phật, Thế Tôn. Nay vì chúng Bồ tát Ma ha tát tuyên nói Bát nhã Ba la mật đa, hiện tướng căn lưỡi lượng ngang thế giới Tam thiên đại thiên. Từ tướng lưỡi kia lại xuất vô số các thứ sắc quang, soi khắp thế giới chư Phật mười phương Căng già sa thủy. Quang nay được thấy tức là tướng lưỡi Phật kia hiện ra.

Khi ấy, vô lượng vô số Bồ tát Ma ha tát ở các cõi kia nghe việc này rồi, vui mừng nhảy nhót, khen chưa từng có. Mỗi thưa Phật rằng: Chúng tôi muốn qua thế giới Kham Nhẫn để xem lễ cúng dường Thích Ca Mâu Ni Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác và các chúng Bồ tát Ma ha tát, cùng nghe Bát nhã Ba la mật đa. Cúi xin Thế Tôn thương xót hứa cho. Khi ấy, các Đức Phật kia mỗi mỗi đáp rằng: Nay chính phải thời, tùy ý người đi.

Khi ấy, các chúng Bồ tát Ma ha tát đã được hứa cho, đều lễ chân Phật, quanh hữu bảy vòng, nghiêm cầm vô lượng bảo tràng phan lọng, áo mặc, anh lạc, hương hoa, ngọc báu, vàng bạc thủy hoa. Đánh tấu âm nhạc thượng diệu, trải qua giây lát đến chỗ Phật này cúng dường cung kính, tôn trọng ngợi khen Phật Bồ tát rồi, quanh trăm ngàn vòng, đánh lễ hai chân, lui ngòi một phía.

Trong các cõi Phật phương Nam, Tây, Bắc bốn phía trên dưới Căng già sa thủy mỗi mỗi đều có vô lượng vô số Bồ tát Ma ha tát cũng lại như vậy.

Bấy giờ, trời Bốn đại vương chúng, trời Ba mươi ba, trời Dạ ma, trời Đô sử đa, trời Lạc biến hóa, trời Tha hóa tự tại, trời Phạm chúng, trời Phạm phụ, trời Phạm hội, trời Đại phạm, trời Quang, trời Thiểu quang, trời Vô lượng

quang, trời Cực quang tịnh, trời Tịnh, trời Thiểu tịnh, trời Vô lượng tịnh, trời Biến tịnh, trời Quảng, trời Thiểu quảng, trời Vô lượng quảng, trời Quảng quả, trời Vô phiền, trời Vô nhiệt, trời Thiện hiện, trời Thiện kiến, trời Sắc cứu cánh đều cầm vô lượng các thứ hương hoa, chỗ gọi hương xoa, hương bột, hương đốt, hương cây, hương lá, các hương hòa tạp. Tràng hoa thích ý, tràng hoa sinh loại, tràng hoa long tiền và vô lượng tràng hoa tạp loại, và cầm vô lượng thiên hoa thượng diệu, hoa sen xanh, hoa sen đỏ, hoa sen trắng, hoa sen vàng, hoa vi diệu âm, hoa đại vi diệu âm và vô lượng hương hoa thiên diệu, đi đến chỗ Phật cúng dường cung kính tôn trọng ngợi khen Phật Bồ tát rồi, quanh trăm ngàn vòng, đánh lễ hai chân, lui đứng một phía.

Bấy giờ, chúng các Bồ tát Ma ha tát mười phương đã đến, và vô lượng trời cõi Dục, Sắc đã hiện nhiều thứ bảo tràng phan lọng, y phục anh lạc, ngọc báu, hương hoa, và các âm nhạc; vì Phật thân lực, vọt lên trên không, hợp thành đài lọng, lọng ngang thế giới Tam thiên đại thiên, bốn góc chót đài đều có bảo tràng, lọng đài. Bảo tràng đều thòng anh lạc, thặng phan văn vẽ, ngọc quý tràng hoa, nhiều thứ trang nghiêm, rất nên ưa muốn.

Bấy giờ, trong hội có trăm ngàn trăm ức muôn ức chúng, đều từ tòa dậy, chấp tay cung kính mà thưa rằng: Bạch Thế Tôn! Chúng tôi vị lai nguyện sẽ làm Phật, tướng hảo uy đức như Thế Tôn nay; cõi nước trang nghiêm, Thanh văn, Bồ tát, chúng hội người trời, quay xe Chánh pháp đều như Phật nay.

Bấy giờ, Thế Tôn biết tâm nguyện kia, đã đến các pháp ngộ vô sanh nhẫn, thấu rõ tất cả bất sanh bất diệt, vô tác vô vi, tức thì mỉm cười, diện môn lại thấy các thứ sắc quang.

Khi ấy, A Nan Đà liền từ tòa dậy, chấp tay cung kính thưa rằng: Bạch Thế Tôn! Nhân nào duyên chi hiện mỉm cười đây? Chư Phật hiện cười chẳng không nhân duyên! Phật bảo: A Nan Đà! Chúng từ tòa này dậy số trăm ngàn trăm ức muôn ức, đã đối các pháp ngộ vô sanh nhẫn, thấu rõ tất cả bất sanh bất diệt, vô tác vô vi. Kia ở đời sau trải qua sáu mươi tám trăm ức đại kiếp, siêng tu hạnh Bồ tát, trong kiếp Diệu Pháp Hoa sẽ được làm Phật, đều đồng một hiệu là Giác Phần Hoa Như Lai, Ứng Chánh đẳng giác, Minh Hành Viên Mãn, Thiện Thệ, Thế Gian Giải, Vô Thượng Trượng Phu, Điều Ngự Sĩ, Thiên Nhơn Sư, Phật Thế Tôn.

--- o0o ---

Quyển Thứ 406 Hội Thứ Hai

Phẩm Thiện Hiện

Thứ 6 -1

Bấy giờ, Phật bảo Tôn giả Thiện Hiện: Người đem biện tài nên vì chúng Bồ tát Ma ha tát tuyên nói pháp tương ưng Bát nhã Ba la mật đa, dạy bảo dạy trao các Bồ tát Ma ha tát, khiến đối Bát nhã Ba la mật đa đều được thành xong.

Khi ấy, chúng các Bồ tát Ma ha tát và đại Thanh văn, các trời người thấy đều khởi nghĩ này: Tôn giả Thiện Hiện là tự biện tài sẽ vì chúng Bồ tát Ma ha tát tuyên nói pháp tương ưng Bát nhã Ba la mật đa, dạy bảo dạy trao các Bồ tát Ma ha tát, khiến đối Bát nhã Ba la mật đa đều được thành xong, hay phải nhờ sức Phật oai thần ư?

Tôn giả Thiện Hiện biết điều tâm nghĩ của chúng các Bồ tát Ma ha tát và đại Thanh văn, các trời người thấy, liền bảo Tôn giả Xá Lợi Tử rằng: Phạm các đệ tử Phật có nói ra lời, tất cả đều nhờ sức Phật oai thần. Vì có sao? Xá Lợi Tử! Như lai vì người tuyên nói pháp yếu cùng các pháp tánh thường chẳng trái nhau. Đệ tử chư Phật y pháp đã thuyết, tinh siêng tu học chứng pháp thật tánh. Do đây vì người có tuyên nói ra, đều cùng pháp tánh năng chẳng trái nhau. Nên lời Phật nói như đèn truyền soi.

Xá Lợi Tử! Tôi sẽ nhờ Phật oai thần gia bị, vì chúng các Bồ tát Ma ha tát tuyên nói pháp tương ưng Bát nhã Ba la mật đa, dạy bảo dạy trao các Bồ tát Ma ha tát, khiến đối Bát nhã Ba la mật đa đều được thành xong. Chẳng phải biện tài tôi năng làm được việc này. Vì có sao? Xá Lợi Tử! Vì Bát nhã Ba la mật đa thăm sâu chẳng phải cảnh giới các Thanh văn, Độc giác vậy.

Bấy giờ, Tôn giả Thiện Hiện thưa Phật rằng: Bạch Thế Tôn! Như Phật đã nói các Bồ tát Ma ha tát, trong đây pháp nào danh là Bồ tát Ma ha tát? Bạch Thế Tôn! Tôi đều chẳng thấy có một pháp khá danh Bồ tát Ma ha tát. Cũng đều chẳng thấy có một pháp khá danh Bát nhã Ba la mật đa. Hai danh như thế tôi cũng chẳng thấy, làm sao khiến tôi vì chúng các Bồ tát Ma ha tát tuyên nói pháp tương ưng Bát nhã Ba la mật đa, dạy bảo dạy trao các Bồ tát Ma ha tát, khiến đối Bát nhã Ba la mật đa đều được thành xong?

Phật bảo: Thiện Hiện! Bồ tát Ma ha tát chỉ có danh. Bát nhã Ba la mật đa chỉ có danh. Hai danh như thế cũng chỉ có danh. Thiện Hiện! Hai danh đây chẳng sanh chẳng diệt, chỉ giả thi thiết, chẳng ở trong, chẳng ở ngoài, chẳng ở giữa hai, vì chẳng khá được vậy.

Thiện Hiện phải biết: Như ngã thế gian chỉ có giả danh, giả danh như thế chẳng sanh chẳng diệt, chỉ giả thi thiết gọi đó là ngã. Như vậy hữu tình, mạng giả, sanh giả, dưỡng giả, sĩ phu, bồ đặc già la, ý sanh, nho đồng, tác giả, thọ giả, tri giả, kiến giả cũng chỉ có giả danh. Giả danh như thế chẳng sanh chẳng diệt, chỉ giả thi thiết gọi đó là hữu tình cho đến kiến giả. Như vậy, tất cả chỉ có giả danh. Các giả danh đây chẳng ở trong, chẳng ở ngoài, chẳng ở giữa hai, vì chẳng khá được vậy.

Như vậy, Thiện Hiện! Hoặc Bồ tát Ma ha tát, hoặc Bát nhã Ba la mật đa, hoặc hai danh đây đều là giả pháp. Giả pháp như thế chẳng sanh chẳng diệt, chỉ giả thi thiết, chẳng ở trong, chẳng ở ngoài, chẳng ở giữa hai, vì chẳng khá được vậy.

Lại nữa, Thiện Hiện! Như nội các sắc chỉ là giả pháp. Pháp giả như thế chẳng sanh chẳng diệt, chỉ giả thi thiết gọi đó là sắc. Như vậy thọ tướng hành thức cũng chỉ là giả pháp. Pháp giả như thế chẳng sanh chẳng diệt, chỉ giả thi thiết gọi là thọ tướng hành thức. Như vậy, tất cả chỉ có giả danh, các giả danh đây chẳng ở trong, chẳng ở ngoài, chẳng ở giữa hai, vì chẳng khá được vậy.

Như vậy, Thiện Hiện! Hoặc Bồ tát Ma ha tát, hoặc Bát nhã Ba la mật đa, hoặc hai danh đây đều là giả pháp. Pháp giả như thế chẳng sanh chẳng diệt, chỉ giả thi thiết, chẳng ở trong, chẳng ở ngoài, chẳng ở giữa hai, vì chẳng khá được vậy.

Lại nữa, Thiện Hiện! Ví như nhãn xứ chỉ là giả pháp. Pháp giả như thế chẳng sanh chẳng diệt, chỉ giả thi thiết gọi là nhãn xứ. Như nhĩ tỷ thiết thân ý xứ cũng chỉ là giả pháp. Pháp giả như thế chẳng sanh chẳng diệt, chỉ giả thi thiết gọi là nhĩ tỷ thiết thân ý xứ. Như vậy, tất cả chỉ có giả danh. Các giả danh đây chẳng ở trong, chẳng ở ngoài, chẳng ở giữa hai, vì chẳng khá được vậy.

Như vậy, Thiện Hiện! Hoặc Bồ tát Ma ha tát, hoặc Bát nhã Ba la mật đa, hoặc hai danh đây đều là giả pháp. Pháp giả như thế chẳng sanh chẳng diệt, chỉ giả thi thiết, chẳng ở trong, chẳng ở ngoài, chẳng ở giữa hai, vì chẳng khá được vậy.

Lại nữa, Thiện Hiện! Ví như sắc xứ chỉ là giả pháp. Pháp giả như thế chẳng sanh chẳng diệt, chỉ giả thi thiết gọi là sắc xứ. Như vậy thanh hương vị xúc pháp xứ cũng chỉ là giả pháp. Pháp giả như thế chẳng sanh chẳng diệt, chỉ giả thi thiết gọi là thanh hương vị xúc pháp xứ. Như vậy, tất cả chỉ có giả

danh. Các giả danh đây chẳng ở trong, chẳng ở ngoài, chẳng ở giữa hai, vì chẳng khá được vậy.

Như vậy, Thiện Hiện! Hoặc Bồ tát Ma ha tát, hoặc Bát nhã Ba la mật đa, hoặc hai danh đây đều là giả pháp. Pháp giả như thế chẳng sanh chẳng diệt, chỉ giả thi thiết, chẳng ở trong, chẳng ở ngoài, chẳng ở giữa hai, vì chẳng khá được vậy.

Lại nữa, Thiện Hiện! Ví như nhãn giới, sắc giới, nhãn thức giới chỉ là giả pháp. Pháp giả như thế chẳng sanh chẳng diệt, chỉ giả thi thiết gọi là nhãn giới, sắc giới, nhãn thức giới. Như vậy nhĩ giới, thanh giới, nhĩ thức giới; tỷ giới, hương giới, tỷ thức giới; thiệt giới, vị giới, thiệt thức giới; thân giới, xúc giới, thân thức giới; ý giới, pháp giới, ý thức giới cũng chỉ là giả pháp. Pháp giả như thế chẳng sanh chẳng diệt, chỉ giả thi thiết gọi là nhĩ giới, thanh giới, nhĩ thức giới cho đến ý giới, pháp giới, ý thức giới. Như vậy, tất cả chỉ có giả danh. Các giả danh đây chẳng ở trong, chẳng ở ngoài, chẳng ở giữa hai, vì chẳng khá được vậy.

Như vậy, Thiện Hiện! Hoặc Bồ tát Ma ha tát hoặc Bát nhã Ba la mật đa, hoặc hai danh đây đều là giả pháp. Pháp giả như thế chẳng sanh chẳng diệt, chỉ giả thi thiết, chẳng ở trong, chẳng ở ngoài, chẳng ở giữa hai, vì chẳng khá được vậy.

Lại nữa, Thiện Hiện! Ví như nội thân sở hữu đầu, cổ, vai, bắp tay, cánh tay, bụng, vai sau, ngực, sườn, lưng, xương sống, đùi, đầu gối, bắp chân, ống cẳng, chân thày, da thịt, xương, tủy chỉ có giả danh; danh giả như thế chẳng sanh chẳng diệt chỉ giả thi thiết gọi là nội thân đầu cổ các vật. Như vậy, tất cả chỉ có giả danh, các giả danh đây chẳng ở trong, chẳng ở ngoài, chẳng ở giữa hai, vì chẳng khá được vậy.

Như vậy, Thiện Hiện! Hoặc Bồ tát Ma ha tát, hoặc Bát nhã Ba la mật đa, hoặc hai danh đây đều là giả pháp. Pháp giả như thế chẳng sanh chẳng diệt, chỉ giả thi thiết, chẳng ở trong, chẳng ở ngoài, chẳng ở giữa hai, vì chẳng khá được vậy.

Lại nữa, Thiện Hiện! Ví như ngoại sự, sở hữu cỏ cây gốc cọng, nhánh lá và hoa quả thày chỉ có giả danh; danh giả như thế chẳng sanh chẳng diệt, chỉ giả thi thiết gọi là ngoại sự cỏ cây gốc thày. Như vậy, tất cả chỉ có giả danh, các giả danh đây chẳng ở trong, chẳng ở ngoài, chẳng ở giữa hai, vì chẳng khá được vậy.

Như vậy, Thiện Hiện! Hoặc Bồ tát Ma ha tát, hoặc Bát nhã Ba la mật đa, hoặc hai danh đây đều là giả danh. Pháp giả như thế chẳng sanh chẳng diệt, chỉ giả thi thiết, chẳng ở trong, chẳng ở ngoài, chẳng ở giữa hai, vì chẳng khá được vậy.

Lại nữa, Thiện Hiện! Ví như chư Phật quá khứ vị lai chỉ có giả danh, danh giả như thế chẳng sanh chẳng diệt, chỉ giả thi thiết gọi là chư Phật quá khứ vị lai. Như vậy, tất cả chỉ có giả danh. Các giả danh đây chẳng ở trong, chẳng ở ngoài, chẳng ở giữa hai, vì chẳng khá được vậy.

Như vậy, Thiện Hiện! Hoặc Bồ tát Ma ha tát, hoặc Bát nhã Ba la mật đa, hoặc hai danh đây đều là giả pháp. Pháp giả như thế chẳng sanh chẳng diệt, chỉ giả thi thiết, chẳng ở trong, chẳng ở ngoài, chẳng ở giữa hai, vì chẳng khá được vậy.

Lại nữa, Thiện Hiện! Ví như cảnh mộng, vang hang, bóng sáng, việc huyền, ánh nắng, trăng nước, biến hóa chỉ có giả danh, danh giả như thế chẳng sanh chẳng diệt, chỉ giả thi thiết gọi là cảnh mộng cho đến biến hóa. Như vậy, tất cả chỉ có giả danh, các giả danh đây chẳng ở trong, chẳng ở ngoài, chẳng ở giữa hai, vì chẳng khá được vậy.

Thiện Hiện! Hoặc Bồ tát Ma ha tát, hoặc Bát nhã Ba la mật đa, hoặc hai danh đây đều là giả pháp. Pháp giả như thế chẳng sanh chẳng diệt, chỉ giả thi thiết, chẳng ở trong, chẳng ở ngoài, chẳng ở giữa hai, vì chẳng khá được vậy.

Như vậy, Thiện Hiện! Các Bồ tát Ma ha tát khi tu hành Bát nhã Ba la mật đa, đối tất cả pháp danh giả, pháp giả và phương tiện giả, nên chính tu học. Sở dĩ vì sao?

Thiện Hiện! Tu hành Bát nhã Ba la mật đa, các Bồ tát Ma ha tát chẳng nên quán danh sắc hoặc thường hoặc vô thường, chẳng nên quán danh thọ tướng hành thức hoặc thường hoặc vô thường. Chẳng nên quán danh sắc hoặc vui hoặc khổ, chẳng nên quán danh thọ tướng hành thức hoặc vui hoặc khổ. Chẳng nên quán danh sắc hoặc ngã hoặc vô ngã, chẳng nên quán danh thọ tướng hành thức hoặc ngã hoặc vô ngã. Chẳng nên quán danh sắc hoặc tịnh hoặc bất tịnh, chẳng nên quán danh thọ tướng hành thức hoặc tịnh hoặc bất tịnh. Chẳng nên quán danh sắc hoặc không hoặc bất không, chẳng nên quán danh thọ tướng hành thức hoặc không hoặc bất không. Chẳng nên quán danh sắc hoặc hữu tướng hoặc vô tướng, chẳng nên quán danh thọ tướng hành thức hoặc hữu tướng hoặc vô tướng. Chẳng nên quán danh sắc hoặc

hữu nguyện hoặc vô nguyện, chẳng nên quán danh thọ tướng hành thức hoặc hữu nguyện hoặc vô nguyện. Chẳng nên quán danh sắc hoặc vắng lặng hoặc chẳng vắng lặng, chẳng nên quán danh thọ tướng hành thức hoặc vắng lặng hoặc chẳng vắng lặng. Chẳng nên quán danh sắc hoặc xa lìa hoặc chẳng xa lìa, chẳng nên quán danh thọ tướng hành thức hoặc xa lìa hoặc chẳng xa lìa. Chẳng nên quán danh sắc hoặc tạp nhiễm hoặc thanh tịnh, chẳng nên quán danh thọ tướng hành thức hoặc tạp nhiễm hoặc thanh tịnh. Chẳng nên quán danh sắc hoặc sanh hoặc diệt, chẳng nên quán danh thọ tướng hành thức hoặc sanh hoặc diệt.

Lại nữa, Thiện Hiện! Tu hành Bát nhã Ba la mật đa, các Bồ tát Ma ha tát chẳng nên quán danh nhãn xứ hoặc thường hoặc vô thường, chẳng nên quán danh nhĩ tỷ thiết thân ý xứ hoặc thường hoặc vô thường. Chẳng nên quán danh nhãn xứ hoặc vui hoặc khổ, chẳng nên quán danh nhĩ tỷ thiết thân ý xứ hoặc vui hoặc khổ. Chẳng nên quán danh nhãn xứ hoặc ngã hoặc vô ngã, chẳng nên quán danh nhĩ tỷ thiết thân ý xứ hoặc ngã hoặc vô ngã. Chẳng nên quán tâm nhãn xứ hoặc tịnh hoặc bất tịnh, chẳng nên quán danh nhĩ tỷ thiết thân ý xứ hoặc tịnh hoặc bất tịnh. Chẳng nên quán danh nhãn xứ hoặc không hoặc bất không, chẳng nên quán danh nhĩ tỷ thiết thân ý xứ hoặc không hoặc bất không. Chẳng nên quán danh nhãn xứ hoặc hữu tướng hoặc vô tướng, chẳng nên quán danh nhĩ tỷ thiết thân ý xứ hoặc hữu tướng hoặc vô tướng. Chẳng nên quán danh nhãn xứ hoặc hữu nguyện hoặc vô nguyện, chẳng nên quán danh nhĩ tỷ thiết thân ý xứ hoặc hữu nguyện hoặc vô nguyện. Chẳng nên quán danh nhãn xứ hoặc vắng lặng hoặc chẳng vắng lặng, chẳng nên quán danh nhĩ tỷ thiết thân ý xứ hoặc vắng lặng hoặc chẳng vắng lặng. Chẳng nên quán danh nhãn xứ hoặc xa lìa hoặc chẳng xa lìa, chẳng nên quán danh nhĩ tỷ thiết thân ý xứ hoặc xa lìa hoặc chẳng xa lìa. Chẳng nên quán danh nhãn xứ hoặc tạp nhiễm hoặc thanh tịnh, chẳng nên quán danh nhĩ tỷ thiết thân ý xứ hoặc tạp nhiễm hoặc thanh tịnh. Chẳng nên quán danh nhãn xứ hoặc sanh hoặc diệt, chẳng nên quán danh nhĩ tỷ thiết thân ý xứ hoặc sanh hoặc diệt.

Lại nữa, Thiện Hiện! Tu hành Bát nhã Ba la mật đa, các Bồ tát Ma ha tát chẳng nên quán danh sắc xứ hoặc thường hoặc vô thường, chẳng nên quán danh thanh hương vị xúc pháp xứ hoặc thường hoặc vô thường. Chẳng nên quán danh sắc xứ hoặc vui hoặc khổ, chẳng nên quán danh thanh hương vị xúc pháp xứ hoặc vui hoặc khổ. Chẳng nên quán danh sắc xứ hoặc ngã hoặc vô ngã, chẳng nên quán danh thanh hương vị xúc pháp xứ hoặc ngã hoặc vô ngã. Chẳng nên quán danh sắc xứ hoặc tịnh hoặc bất tịnh, chẳng nên quán danh thanh hương vị xúc pháp xứ hoặc tịnh hoặc bất tịnh. Chẳng nên quán

danh sắc xứ hoặc không hoặc bất không, chẳng nên quán danh thanh hương vị xúc pháp xứ hoặc không hoặc bất không. Chẳng nên quán danh sắc xứ hoặc hữu tướng hoặc vô tướng, chẳng nên quán danh thanh hương vị xúc pháp xứ hoặc hữu tướng hoặc vô tướng. Chẳng nên quán danh sắc xứ hoặc hữu nguyện hoặc vô nguyện, chẳng nên quán danh thanh hương vị xúc pháp xứ hoặc hữu nguyện hoặc vô nguyện. Chẳng nên quán danh sắc xứ hoặc vắng lặng hoặc chẳng vắng lặng, chẳng nên quán danh thanh hương vị xúc pháp xứ hoặc vắng lặng hoặc chẳng vắng lặng. Chẳng nên quán danh sắc xứ hoặc xa lìa hoặc chẳng xa lìa, chẳng nên quán danh thanh hương vị xúc pháp xứ hoặc xa lìa hoặc chẳng xa lìa. Chẳng nên quán danh sắc xứ hoặc tạp nhiễm hoặc thanh tịnh, chẳng nên quán danh thanh hương vị xúc pháp xứ hoặc tạp nhiễm hoặc thanh tịnh. Chẳng nên quán danh sắc xứ hoặc sanh hoặc diệt, chẳng nên quán danh thanh hương vị xúc pháp xứ hoặc sanh hoặc diệt.

Lại nữa, Thiện Hiện! Tu hành Bát nhã Ba la mật đa các Bồ tát Ma ha tát chẳng nên quán danh nhãn giới hoặc thường hoặc vô thường. Chẳng nên quán danh sắc giới, nhãn thức giới và nhãn xúc, nhãn xúc làm duyên sanh ra các thọ hoặc thường hoặc vô thường. Chẳng nên quán danh nhãn giới hoặc vui hoặc khổ, chẳng nên quán danh sắc giới cho đến nhãn xúc làm duyên sanh ra các thọ hoặc vui hoặc khổ. Chẳng nên quán danh nhãn giới hoặc ngã hoặc vô ngã, chẳng nên quán danh sắc giới cho đến nhãn xúc làm duyên sanh ra các thọ hoặc ngã hoặc vô ngã. Chẳng nên quán danh nhãn giới hoặc tịnh hoặc bất tịnh, chẳng nên quán danh sắc giới cho đến nhãn xúc làm duyên sanh ra các thọ hoặc tịnh hoặc bất tịnh. Chẳng nên quán danh nhãn giới hoặc không hoặc bất không, chẳng nên quán danh sắc giới cho đến nhãn xúc làm duyên sanh ra các thọ hoặc không hoặc bất không. Chẳng nên quán danh nhãn giới hoặc hữu tướng hoặc vô tướng, chẳng nên quán danh sắc giới cho đến nhãn xúc làm duyên sanh ra các thọ hoặc hữu tướng hoặc vô tướng. Chẳng nên quán danh nhãn giới hoặc hữu nguyện hoặc vô nguyện, chẳng nên quán danh sắc giới cho đến nhãn xúc làm duyên sanh ra các thọ hoặc hữu nguyện hoặc vô nguyện. Chẳng nên quán danh nhãn giới hoặc vắng lặng hoặc chẳng vắng lặng, chẳng nên quán danh sắc giới cho đến nhãn xúc làm duyên sanh ra các thọ hoặc vắng lặng hoặc chẳng vắng lặng. Chẳng nên quán danh nhãn giới hoặc xa lìa hoặc chẳng xa lìa, chẳng nên quán danh sắc giới cho đến nhãn xúc làm duyên sanh ra các thọ hoặc xa lìa hoặc chẳng xa lìa. Chẳng nên quán danh nhãn giới hoặc tạp nhiễm hoặc thanh tịnh, chẳng nên quán danh sắc giới cho đến nhãn xúc làm duyên sanh ra các thọ hoặc tạp nhiễm hoặc thanh tịnh. Chẳng nên quán danh nhãn giới hoặc sanh hoặc diệt,

chẳng nên quán danh sắc giới cho đến nhãn xúc làm duyên sanh ra các thọ hoặc sanh hoặc diệt.

Chẳng nên quán danh nhĩ giới hoặc thường hoặc vô thường. Chẳng nên quán danh thanh giới, nhĩ thức giới và nhĩ xúc, nhĩ xúc làm duyên sanh ra các thọ hoặc thường hoặc vô thường. Chẳng nên quán danh nhĩ giới hoặc vui hoặc khổ, chẳng nên quán danh thanh giới cho đến nhĩ xúc làm duyên sanh ra các thọ hoặc vui hoặc khổ. Chẳng nên quán danh nhĩ giới hoặc ngã hoặc vô ngã, chẳng nên quán danh thanh giới cho đến nhĩ xúc làm duyên sanh ra các thọ hoặc ngã hoặc vô ngã. Chẳng nên quán danh nhĩ giới hoặc tịnh hoặc bất tịnh, chẳng nên quán danh thanh giới cho đến nhĩ xúc làm duyên sanh ra các thọ hoặc tịnh hoặc bất tịnh. Chẳng nên quán danh nhĩ giới hoặc không hoặc bất không, chẳng nên quán danh thanh giới cho đến nhĩ xúc làm duyên sanh ra các thọ hoặc không hoặc bất không. Chẳng nên quán danh nhĩ giới hoặc tướng hoặc vô tướng, chẳng nên quán danh thanh giới cho đến nhĩ xúc làm duyên sanh ra các thọ hoặc tướng hoặc vô tướng. Chẳng nên quán danh nhĩ giới hoặc hữu nguyện hoặc vô nguyện, chẳng nên quán danh thanh giới cho đến nhĩ xúc làm duyên sanh ra các thọ hoặc hữu nguyện hoặc vô nguyện. Chẳng nên quán danh nhĩ giới hoặc vắng lặng hoặc chẳng vắng lặng, chẳng nên quán danh thanh giới cho đến nhĩ xúc làm duyên sanh ra các thọ hoặc vắng lặng hoặc chẳng vắng lặng. Chẳng nên quán danh nhĩ giới hoặc xa lìa hoặc chẳng xa lìa, chẳng nên quán danh thanh giới cho đến nhĩ xúc làm duyên sanh ra các thọ hoặc xa lìa hoặc chẳng xa lìa. Chẳng nên quán danh nhĩ giới hoặc tạp nhiễm hoặc thanh tịnh, chẳng nên quán danh thanh giới cho đến nhĩ xúc làm duyên sanh ra các thọ hoặc tạp nhiễm hoặc thanh tịnh. Chẳng nên quán danh nhĩ giới hoặc sanh hoặc diệt, chẳng nên quán danh thanh giới cho đến nhĩ xúc làm duyên sanh ra các thọ hoặc sanh hoặc diệt.

Chẳng nên quán danh tỷ giới hoặc thường hoặc vô thường, chẳng nên quán danh hương giới, tỷ thức giới và tỷ xúc, tỷ xúc làm duyên sanh ra các thọ hoặc thường hoặc vô thường. Chẳng nên quán danh tỷ giới hoặc vui hoặc khổ, chẳng nên quán danh hương giới cho đến tỷ xúc làm duyên sanh ra các thọ hoặc vui hoặc khổ. Chẳng nên quán danh tỷ giới hoặc ngã hoặc vô ngã, chẳng nên quán danh hương giới cho đến tỷ xúc làm duyên sanh ra các thọ hoặc ngã hoặc vô ngã. Chẳng nên quán danh tỷ giới hoặc tịnh hoặc bất tịnh, chẳng nên quán danh hương giới cho đến tỷ xúc làm duyên sanh ra các thọ hoặc tịnh hoặc bất tịnh. Chẳng nên quán danh tỷ giới hoặc không hoặc bất không, chẳng nên quán danh hương giới cho đến tỷ xúc làm duyên sanh ra các thọ hoặc không hoặc bất không. Chẳng nên quán danh tỷ giới hoặc

hữu tướng hoặc vô tướng, chẳng nên quán danh hương giới cho đến tử xúc làm duyên sanh ra các thọ hoặc hữu tướng hoặc vô tướng. Chẳng nên quán danh tử giới hoặc hữu nguyện hoặc vô nguyện, chẳng nên quán danh hương giới cho đến tử xúc làm duyên sanh ra các thọ hoặc hữu nguyện hoặc vô nguyện. Chẳng nên quán danh tử giới hoặc vắng lặng hoặc chẳng vắng lặng, chẳng nên quán danh hương giới cho đến tử xúc làm duyên sanh ra các thọ hoặc vắng lặng hoặc chẳng vắng lặng. Chẳng nên quán danh tử giới hoặc xa lìa hoặc chẳng xa lìa, chẳng nên quán danh hương giới cho đến tử xúc làm duyên sanh ra các thọ hoặc xa lìa hoặc chẳng xa lìa. Chẳng nên quán danh tử giới hoặc tạp nhiễm hoặc thanh tịnh, chẳng nên quán danh hương giới cho đến tử xúc làm duyên sanh ra các thọ hoặc tạp nhiễm hoặc thanh tịnh. Chẳng nên quán danh tử giới hoặc sanh hoặc diệt, chẳng nên quán danh hương giới cho đến tử xúc làm duyên sanh ra các thọ hoặc sanh hoặc diệt.

Chẳng nên quán danh thiết giới hoặc thường hoặc vô thường, chẳng nên quán danh vị giới, thiết thức giới và thiết xúc, thiết xúc làm duyên sanh ra các thọ hoặc thường hoặc vô thường. Chẳng nên quán danh thiết giới hoặc vui hoặc khổ, chẳng nên quán danh vị giới cho đến thiết xúc làm duyên sanh ra các thọ hoặc vui hoặc khổ. Chẳng nên quán danh thiết giới hoặc ngã hoặc vô ngã, chẳng nên quán danh vị giới cho đến thiết xúc làm duyên sanh ra các thọ hoặc ngã hoặc vô ngã. Chẳng nên quán danh thiết giới hoặc tịnh hoặc bất tịnh, chẳng nên quán danh vị giới cho đến thiết xúc làm duyên sanh ra các thọ hoặc tịnh hoặc bất tịnh. Chẳng nên quán danh thiết giới hoặc không hoặc bất không, chẳng nên quán danh vị giới cho đến thiết xúc làm duyên sanh ra các thọ hoặc không hoặc bất không. Chẳng nên quán danh thiết giới hoặc hữu tướng hoặc vô tướng, chẳng nên quán danh vị giới cho đến thiết xúc làm duyên sanh ra các thọ hoặc hữu tướng hoặc vô tướng. Chẳng nên quán danh thiết giới hoặc hữu nguyện hoặc vô nguyện, chẳng nên quán danh vị giới cho đến thiết xúc làm duyên sanh ra các thọ hoặc hữu nguyện hoặc vô nguyện. Chẳng nên quán danh thiết giới hoặc vắng lặng hoặc chẳng vắng lặng, chẳng nên quán danh vị giới cho đến thiết xúc làm duyên sanh ra các thọ hoặc vắng lặng hoặc chẳng vắng lặng. Chẳng nên quán danh thiết giới hoặc xa lìa hoặc chẳng xa lìa, chẳng nên quán danh vị giới cho đến thiết xúc làm duyên sanh ra các thọ hoặc xa lìa hoặc chẳng xa lìa. Chẳng nên quán danh thiết giới hoặc tạp nhiễm hoặc thanh tịnh, chẳng nên quán danh vị giới cho đến thiết xúc làm duyên sanh ra các thọ hoặc tạp nhiễm hoặc thanh tịnh. Chẳng nên quán danh thiết giới hoặc sanh hoặc diệt, chẳng nên quán danh vị giới cho đến thiết xúc làm duyên sanh ra các thọ hoặc sanh hoặc diệt.

Chẳng nên quán danh thân giới hoặc thường hoặc vô thường, chẳng nên quán danh xúc giới, thân thức giới và thân xúc, thân xúc làm duyên sanh ra các thọ hoặc thường hoặc vô thường. Chẳng nên quán danh thân giới hoặc vui hoặc khổ, chẳng nên quán danh xúc giới cho đến thân xúc làm duyên sanh ra các thọ hoặc vui hoặc khổ. Chẳng nên quán danh thân giới hoặc ngã hoặc vô ngã, chẳng nên quán danh xúc giới cho đến thân xúc làm duyên sanh ra các thọ hoặc ngã hoặc vô ngã. Chẳng nên quán danh thân giới hoặc tịnh hoặc bất tịnh, chẳng nên quán danh xúc giới cho đến thân xúc làm duyên sanh ra các thọ hoặc tịnh hoặc bất tịnh. Chẳng nên quán danh thân giới hoặc không hoặc bất không, chẳng nên quán danh xúc giới cho đến thân xúc làm duyên sanh ra các thọ hoặc không hoặc bất không. Chẳng nên quán danh thân giới hoặc hữu tướng hoặc vô tướng, chẳng nên quán danh xúc giới cho đến thân xúc làm duyên sanh ra các thọ hoặc hữu tướng hoặc vô tướng. Chẳng nên quán danh thân giới hoặc hữu nguyện hoặc vô nguyện, chẳng nên quán danh xúc giới cho đến thân xúc làm duyên sanh ra các thọ hoặc hữu nguyện hoặc vô nguyện. Chẳng nên quán danh thân giới hoặc vắng lặng hoặc chẳng vắng lặng, chẳng nên quán danh xúc giới cho đến thân xúc làm duyên sanh ra các thọ hoặc vắng lặng hoặc chẳng vắng lặng. Chẳng nên quán danh thân giới hoặc xa lìa hoặc chẳng xa lìa, chẳng nên quán danh xúc giới cho đến thân xúc làm duyên sanh ra các thọ hoặc xa lìa hoặc chẳng xa lìa. Chẳng nên quán danh thân giới hoặc tạp nhiễm hoặc thanh tịnh, chẳng nên quán danh xúc giới cho đến thân xúc làm duyên sanh ra các thọ hoặc tạp nhiễm hoặc thanh tịnh. Chẳng nên quán danh thân giới hoặc sanh hoặc diệt, chẳng nên quán danh xúc giới cho đến thân xúc làm duyên sanh ra các thọ hoặc sanh hoặc diệt.

Chẳng nên quán danh ý giới hoặc thường hoặc vô thường, chẳng nên quán danh pháp giới, ý thức giới và ý xúc, ý xúc làm duyên sanh ra các thọ hoặc thường hoặc vô thường. Chẳng nên quán danh ý giới hoặc vui hoặc khổ, chẳng nên quán danh pháp giới cho đến ý xúc làm duyên sanh ra các thọ hoặc vui hoặc khổ. Chẳng nên quán danh ý giới hoặc ngã hoặc vô ngã, chẳng nên quán danh pháp giới cho đến ý xúc làm duyên sanh ra các thọ hoặc ngã hoặc vô ngã. Chẳng nên quán danh ý giới hoặc tịnh hoặc bất tịnh, chẳng nên quán danh pháp giới cho đến ý xúc làm duyên sanh ra các thọ hoặc tịnh hoặc bất tịnh. Chẳng nên quán danh ý giới hoặc không hoặc bất không, chẳng nên quán danh pháp giới cho đến ý xúc làm duyên sanh ra các thọ hoặc không hoặc bất không. Chẳng nên quán danh ý giới hoặc hữu tướng hoặc vô tướng, chẳng nên quán danh pháp giới cho đến ý xúc làm duyên sanh ra các thọ hoặc hữu tướng hoặc vô tướng. Chẳng nên quán danh ý giới hoặc hữu nguyện hoặc vô nguyện, chẳng nên quán danh pháp giới cho đến ý

xúc làm duyên sanh ra các thọ hoặc hữu nguyện hoặc vô nguyện. Chẳng nên quán danh ý giới hoặc vắng lặng hoặc chẳng vắng lặng, chẳng nên quán danh pháp giới cho đến ý xúc làm duyên sanh ra các thọ hoặc vắng lặng hoặc chẳng vắng lặng. Chẳng nên quán danh ý giới hoặc xa lìa hoặc chẳng xa lìa, chẳng nên quán danh pháp giới cho đến ý xúc làm duyên sanh ra các thọ hoặc xa lìa hoặc chẳng xa lìa. Chẳng nên quán danh ý giới hoặc tạp nhiễm hoặc thanh tịnh, chẳng nên quán danh pháp giới cho đến ý xúc làm duyên sanh ra các thọ hoặc tạp nhiễm hoặc thanh tịnh. Chẳng nên quán danh ý giới hoặc sanh hoặc diệt, chẳng nên quán danh pháp giới cho đến ý xúc làm duyên sanh ra các thọ hoặc sanh hoặc diệt.

Sở dĩ vì sao? Thiện Hiện! Bồ tát Ma ha tát này khi tu hành Bát nhã Ba la mật đa, hoặc Bồ tát Ma ha tát, hoặc danh Bồ tát Ma ha tát, hoặc Bát nhã Ba la mật đa, hoặc danh Bát nhã Ba la mật đa, đều chẳng thấy ở trong giới hữu vi, cũng chẳng thấy ở trong giới vô vi. Vì có sao?

Thiện Hiện! Bồ tát Ma ha tát này khi tu hành Bát nhã Ba la mật đa đối tất cả pháp chẳng tác phân biệt, không khác phân biệt. Thiện Hiện! Bồ tát Ma ha tát này khi tu hành Bát nhã Ba la mật đa trụ trong tất cả pháp vô phân biệt nên chẳng thấy Bồ tát Ma ha tát, chẳng thấy danh Bồ tát Ma ha tát, chẳng thấy Bát nhã Ba la mật đa, chẳng thấy danh Bát nhã Ba la mật đa.

Thiện Hiện! Bồ tát Ma ha tát này khi tu hành Bát nhã Ba la mật đa năng tu bố thí Ba la mật đa; cũng năng tu tịnh giới, an nhẫn, tinh tiến, tĩnh lự, bát nhã Ba la mật đa.

Năng trụ nội không; cũng năng trụ ngoại không, nội ngoại không, không không, đại không, thắng nghĩa không, hữu vi không, vô vi không, tất cánh không, vô tế không, tán không, vô biên dị không, bốn tánh không, tự tướng không, cộng tướng không, nhất thiết pháp không, bất khả đắc không, vô tánh không, tự tánh không, vô tánh tự tánh không.

Năng trụ chơn như; cũng năng trụ pháp giới, pháp tánh, bất hư vọng tánh, bất biến dị tánh, bình đẳng tánh, ly sanh tánh, pháp định, pháp trụ, thật tế, hư không giới, bất tư nghì giới.

Năng tu bốn niệm trụ; cũng năng tu bốn chánh đoạn, bốn thân tức, năm căn, năm lực, bảy đẳng giác chi, tám thánh đạo chi. Năng trụ khổ thánh đế; cũng năng trụ tập diệt đạo thánh đế.

Năng tu bốn tĩnh lự; cũng năng tu bốn vô lượng, bốn vô sắc định. Năng tu tám giải thoát; cũng năng tu tám thắng xứ, chín thứ đệ định, mười biến xứ. Năng tu không giải thoát môn; cũng năng tu vô tướng, vô nguyện giải thoát môn.

Năng tu tất cả đà la ni môn, cũng năng tu tất cả tam ma địa môn. Năng tu năm nhãn, cũng năng tu sáu thần thông. Năng tu Phật mười lực; cũng năng tu bốn vô sở úy, bốn vô ngại giải, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng.

Khi Bồ tát Ma ha tát này với như thế, chẳng thấy Bồ tát Ma ha tát, chẳng thấy danh Bồ tát Ma ha tát, chẳng thấy Bát nhã Ba la mật đà, chẳng thấy danh Bát nhã Ba la mật đà. Vì có sao? Thiện Hiện! Bồ tát Ma ha tát này tu hành Bát nhã Ba la mật đà đối tất cả pháp khéo đạt thật tướng. Khéo đạt trong ấy không pháp tạp nhiễm, pháp thanh tịnh vậy.

Như vậy, Thiện Hiện! Các Bồ tát Ma ha tát tu hành Bát nhã Ba la mật đà giác tất cả pháp, danh giả thi thiết, pháp giả thi thiết.

Thiện Hiện! Bồ tát Ma ha tát này đối danh pháp giả như thật giác rồi, chẳng chấp trước sắc, chẳng chấp trước thọ tướng hành thức. Chẳng chấp trước nhãn xứ, chẳng chấp trước nhĩ ty thiết thân ý xứ. Chẳng chấp trước sắc xứ, chẳng chấp trước thanh hương vị xúc pháp xứ. Chẳng chấp trước nhãn giới, sắc giới, nhãn thức giới và nhãn xúc, nhãn xúc làm duyên sanh ra các thọ. Cho đến chẳng chấp trước ý giới, pháp giới, ý thức giới và ý xúc, ý xúc làm duyên sanh ra các thọ.

Chẳng chấp trước giới hữu vi, chẳng chấp trước giới vô vi. Chẳng chấp trước bố thí Ba la mật đà; chẳng chấp trước tịnh giới, an nhãn, tinh tiến, tĩnh lự, bát nhã Ba la mật đà. Chẳng chấp trước các tướng hảo, chẳng chấp trước thân Bồ tát. Chẳng chấp trước nhục nhãn cho đến Phật nhãn. Chẳng chấp trước trí Ba la mật đà và thần thông Ba la mật đà. Chẳng chấp trước nội không cho đến vô tánh tự tánh không. Chẳng chấp trước thành thực hữu tình, chẳng chấp trước nghiêm tịnh cõi Phật, chẳng chấp trước phương tiện khéo léo. Vì có sao? Thiện Hiện! Vì tất cả pháp đều vô sở hữu, năng trước, sở trước, trước xứ, trước thời bất khả đắc vậy.

Như vậy, Thiện Hiện! Các Bồ tát Ma ha tát đối tất cả pháp vô sở chấp trước. Khi tu hành Bát nhã Ba la mật đà tăng ích bố thí Ba la mật đà; tăng ích tịnh giới, an nhãn, tinh tiến, tĩnh lự, bát nhã Ba la mật đà. Tới vào Bồ tát Chánh tánh ly sanh, tới vào bậc Bồ tát Bất thối chuyển, viên mãn Bồ tát thần

thông thù thắng. Bồ tát thần thông thù thắng như thế đã được viên mãn, mới từ một nước Phật tới một nước Phật, vì muốn thành thực hữu tình vậy, vì muốn nghiêm tịnh cõi Phật mình vậy, vì muốn thấy Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác và vì thấy rồi, cúng dường cung kính tôn trọng ngợi khen, khiến các căn lành đều được sanh trưởng, tùy sở ưa nghe Chánh pháp chư Phật đều được nghe thọ. Đã nghe thọ xong cho đến Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề đặng chẳng quên mất. Khắp đối tất cả đà la ni môn, tam ma địa môn đều được tự tại.

Như vậy, Thiện Hiện! Các Bồ tát Ma ha tát tu hành Bát nhã Ba la mật đa như thật giác biết danh giả pháp giả không chỗ chấp trước.

Lại nữa, Thiện Hiện! Nói là Bồ tát Ma ha tát ấy, nơi ý hiểu sao? Tức sắc là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng tức. Tức thọ tưởng hành thức là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng tức. Lìa sắc có Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng lìa. Lìa thọ tưởng hành thức có Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng lìa.

Tức nhãn xứ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng tức. Tức nhĩ tử thiết thân ý xứ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng tức. Lìa nhãn xứ có Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng lìa. Lìa nhĩ tử thiết thân ý xứ có Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng lìa.

Tức sắc xứ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng tức. Tức thanh hương vị xúc pháp xứ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng tức. Lìa sắc xứ có Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng lìa. Lìa thanh hương vị xúc pháp xứ có Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng lìa.

Tức nhãn giới là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng tức. Tức sắc giới, nhãn thức giới và nhãn xúc, nhãn xúc làm duyên sanh ra các thọ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng tức. Lìa nhãn giới có Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng lìa. Lìa sắc giới, nhãn thức giới và nhãn xúc, nhãn xúc làm duyên sanh ra các thọ có Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng lìa.

Tức nhĩ giới là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng tức. Tức thanh giới, nhĩ thức giới và nhĩ xúc, nhĩ xúc làm duyên sanh ra các thọ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng tức. Lìa nhĩ giới có Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng lìa. Lìa thanh giới, nhĩ thức giới và nhĩ

xúc, nhĩ xúc làm duyên sanh ra các thọ có Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng lia.

Tức tỷ giới là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng tức. Tức hương giới, tỷ thức giới và tỷ xúc, tỷ xúc làm duyên sanh ra các thọ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng tức. Là tỷ giới có Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng lia. Là hương giới, tỷ thức giới và tỷ xúc, tỷ xúc làm duyên sanh ra các thọ có Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng lia.

Tức thiết giới là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng tức. Tức vị giới, thiết thức giới và thiết xúc, thiết xúc làm duyên sanh ra các thọ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng tức. Là thiết giới có Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng lia. Là vị giới, thiết thức giới và thiết xúc, thiết xúc làm duyên sanh ra các thọ có Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng lia.

Tức thân giới là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng tức. Tức xúc giới, thân thức giới và thân xúc, thân xúc làm duyên sanh ra các thọ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng tức. Là thân giới có Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng lia. Là xúc giới, thân thức giới và thân xúc, thân xúc làm duyên sanh ra các thọ có Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng lia.

Tức ý giới là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng tức. Tức pháp giới, ý thức giới và ý xúc, ý xúc làm duyên sanh ra các thọ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng tức. Là ý giới có Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng lia. Là pháp giới, ý thức giới và ý xúc, ý xúc làm duyên sanh ra các thọ có Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng lia.

Tức địa giới là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng tức. Tức thủy hỏa phong không thức giới là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng tức. Là địa giới có Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng lia. Là thủy hỏa phong không thức giới có Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng lia.

Tức vô minh là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng tức. Tức hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sanh, lão tử là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng tức. Là vô minh có Bồ tát Ma ha tát

chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng lia. Lia hành cho đến lão tử có Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng lia.

Bấy giờ, Phật bảo Tôn giả Thiện Hiện: Ngươi quán nghĩa nào tác lời như vậy: Tức sắc thấy pháp chẳng phải Bồ tát Ma ha tát, lia sắc thấy pháp không Bồ tát Ma ha tát ư?

Khi ấy, Tôn giả Thiện Hiện thưa Phật rằng: Bạch Thế Tôn! Hoặc Bồ đề, hoặc Tát đỏa, hoặc sắc thấy pháp hãy rất ráo chẳng khá được vì tánh chẳng phải có, huống có Bồ tát Ma ha tát. Đây đã chẳng có, làm sao nói được tức sắc thấy pháp là Bồ tát Ma ha tát, lia sắc thấy pháp có Bồ tát Ma ha tát?

Phật bảo: Thiện Hiện! Hay thay, hay thay. Như vậy, như vậy. Như ngươi đã nói. Thiện Hiện! Hoặc Bồ đề, hoặc Tát đỏa, hoặc sắc thấy pháp, vì chẳng khá được, nên các Bồ tát Ma ha tát cũng chẳng khá được. Vì các Bồ tát Ma ha tát chẳng khá được, nên sở hành Bát nhã Ba la mật đa cũng chẳng khá được.

Thiện Hiện! Các Bồ tát Ma ha tát khi tu hành Bát nhã Ba la mật đa nên học như thế.

Lại nữa, Thiện Hiện! Đã nói Bồ tát Ma ha tát ấy. Nơi ý hiểu sao? Tức sắc chơn như là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng tức. Tức thọ tướng hành thức chơn như là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng tức. Lia sắc chơn như có Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng lia. Lia thọ tướng hành thức chơn như có Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng lia.

Tức nhãn xứ chơn như là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng tức. Tức nhĩ tỷ thiết thân ý xứ chơn như là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng tức. Lia nhãn xứ chơn như có Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng lia. Lia nhĩ tỷ thiết thân ý xứ chơn như có Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng lia.

Tức sắc xứ chơn như là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng tức. Tức thanh hương vị xúc pháp xứ chơn như là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng tức. Lia sắc xứ chơn như có Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng lia. Lia thanh hương vị xúc pháp xứ chơn như có Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng lia.

Tức nhãn giới chơn như là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng tức. Tức sắc giới, nhãn thức giới và nhãn xúc, nhãn xúc làm duyên sanh ra các thọ chơn như là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng tức. Lìa nhãn giới chơn như có Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng lìa. Lìa sắc giới, nhãn thức giới và nhãn xúc, nhãn xúc làm duyên sanh ra các thọ chơn như có Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng lìa.

Tức nhĩ giới chơn như là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng tức. Tức thanh giới, nhĩ thức giới và nhĩ xúc, nhĩ xúc làm duyên sanh ra các thọ chơn như là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng tức. Lìa nhĩ giới chơn như có Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng lìa. Lìa thanh giới, nhĩ thức giới và nhĩ xúc, nhĩ xúc làm duyên sanh ra các thọ chơn như có Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng lìa.

Tức tỷ giới chơn như là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng tức. Tức hương giới, tỷ thức giới và tỷ xúc, tỷ xúc làm duyên sanh ra các thọ chơn như là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng tức. Lìa tỷ giới chơn như có Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng lìa. Lìa hương giới, tỷ thức giới và tỷ xúc, tỷ xúc làm duyên sanh ra các thọ chơn như có Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng lìa.

Tức thiệt giới chơn như là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng tức. Tức vị giới, thiệt thức giới và thiệt xúc, thiệt xúc làm duyên sanh ra các thọ chơn như là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng tức. Lìa thiệt giới chơn như có Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng lìa. Lìa vị giới, thiệt thức giới và thiệt xúc, thiệt xúc làm duyên sanh ra các thọ chơn như có Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng lìa.

Tức thân giới chơn như là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng tức. Tức xúc giới, thân thức giới và thân xúc, thân xúc làm duyên sanh ra các thọ chơn như là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng tức. Lìa thân giới chơn như có Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng lìa. Lìa xúc giới, thân thức giới và thân xúc, thân xúc làm duyên sanh ra các thọ chơn như có Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng lìa.

Tức ý giới chơn như là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng tức. Tức pháp giới, ý thức giới và ý xúc, nhĩ xúc làm duyên sanh ra các thọ chơn như là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng tức. Lìa ý giới chơn như có Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng lìa. Lìa pháp

giới, ý thức giới và ý xúc, ý xúc làm duyên sanh ra các thọ chơn như có Bồ tát Ma ha tát chẳng? Bạch Thế Tôn! Chẳng lia.

Tức địa giới chơn như là Bồ tát Ma ha tát chẳng? Bạch Thế Tôn! Chẳng tức. Tức thủy hỏa phong không thức giới chơn như là Bồ tát Ma ha tát chẳng? Bạch Thế Tôn! Chẳng tức. Là địa giới chơn như có Bồ tát Ma ha tát chẳng? Bạch Thế Tôn! Chẳng lia. Là thủy hỏa phong không thức giới chơn như có Bồ tát Ma ha tát chẳng? Bạch Thế Tôn! Chẳng lia.

Tức vô minh chơn như là Bồ tát Ma ha tát chẳng? Bạch Thế Tôn! Chẳng tức. Tức hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sanh, lão tử chơn như là Bồ tát Ma ha tát chẳng? Bạch Thế Tôn! Chẳng tức. Là vô minh chơn như có Bồ tát Ma ha tát chẳng? Bạch Thế Tôn! Chẳng lia. Là hành cho đến lão tử chơn như có Bồ tát Ma ha tát chẳng? Bạch Thế Tôn! Chẳng lia.

Bấy giờ, Phật bảo Tôn giả Thiện Hiện: Ngươi quán nghĩa nào tác lời như vậy: Tức sắc thấy pháp chơn như chẳng phải Bồ tát Ma ha tát, lia sắc thấy pháp chơn như không Bồ tát Ma ha tát ư?

Tôn giả Thiện Hiện thưa Phật rằng: Bạch Thế Tôn! Sắc thấy pháp hãy rốt ráo chẳng khá được, vì tánh chẳng phải có, hướng có sắc thấy pháp chơn như. Chơn như đây đã chẳng phải có, làm sao nói tức sắc thấy pháp chơn như là Bồ tát Ma ha tát, lia sắc thấy pháp chơn như có Bồ tát Ma ha tát?

Phật bảo: Thiện Hiện! Hay thay, hay thay. Như vậy, như vậy. Như lời ngươi đã nói. Thiện Hiện! Sắc thấy pháp chẳng khá được, nên sắc thấy pháp chơn như cũng chẳng khá được. Sắc thấy pháp và chơn như cũng chẳng khá được, nên các Bồ tát Ma ha tát cũng chẳng khá được. Các Bồ tát Ma ha tát chẳng khá được, nên sở hành Bát nhã Ba la mật đa cũng chẳng khá được.

Thiện Hiện! Các Bồ tát Ma ha tát khi tu hành Bát nhã Ba la mật đa nên học như thế.

--- o0o ---

Quyển Thứ 407 Hội Thứ Hai

Phẩm Thiện Hiện
Thứ 6 -2

Lại nữa, Thiện Hiện! Đã nói Bồ tát Ma ha tát ấy, nơi ý hiểu sao? Sắc tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải. Thọ tướng hành thức tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải.

Sắc thường tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải. Thọ tướng hành thức thường tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải. Sắc vô thường tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải. Thọ tướng hành thức vô thường tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Chẳng phải.

Sắc vui tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải. Thọ tướng hành thức vui tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải. Sắc khổ tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải. Thọ tướng hành thức khổ tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải.

Sắc ngã tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải. Thọ tướng hành thức ngã tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải. Sắc vô ngã tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải. Thọ tướng hành thức vô ngã tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải.

Sắc tịnh tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải. Thọ tướng hành thức tịnh tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải. Sắc bất tịnh tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải. Thọ tướng hành thức bất tịnh tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải.

Sắc không tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải. Thọ tướng hành thức không tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải. Sắc bất không tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải. Thọ tướng hành thức bất không tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải.

Sắc hữu tướng tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải. Thọ tướng hành thức hữu tướng tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải. Sắc vô tướng tăng ngữ là Bồ tát Ma ha

tát chãng? Bạch Thế Tôn! Chãng phải. Thọ tướng hành thức vô tướng tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chãng? Bạch Thế Tôn! Chãng phải.

Sắc hữu nguyện tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chãng? Bạch Thế Tôn! Chãng phải. Thọ tướng hành thức hữu nguyện tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chãng? Bạch Thế Tôn! Chãng phải. Sắc vô nguyện tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chãng? Bạch Thế Tôn! Chãng phải. Thọ tướng hành thức vô nguyện tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chãng? Bạch Thế Tôn! Chãng phải.

Sắc vắng lặng tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chãng? Bạch Thế Tôn! Chãng phải. Thọ tướng hành thức vắng lặng tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chãng? Bạch Thế Tôn! Chãng phải. Sắc chãng vắng lặng tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chãng? Bạch Thế Tôn! Chãng phải. Thọ tướng hành thức chãng vắng lặng tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chãng? Bạch Thế Tôn! Chãng phải.

Sắc xa lia tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chãng? Bạch Thế Tôn! Chãng phải. Thọ tướng hành thức xa lia tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chãng? Bạch Thế Tôn! Chãng phải. Sắc chãng xa lia tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chãng? Bạch Thế Tôn! Chãng phải. Thọ tướng hành thức chãng xa lia tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chãng? Bạch Thế Tôn! Chãng phải.

Sắc tạp nhiễm tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chãng? Bạch Thế Tôn! Chãng phải. Thọ tướng hành thức tạp nhiễm tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chãng? Bạch Thế Tôn! Chãng phải. Sắc thanh tịnh tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chãng? Bạch Thế Tôn! Chãng phải. Thọ tướng hành thức thanh tịnh tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chãng? Bạch Thế Tôn! Chãng phải.

Sắc sanh tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chãng? Bạch Thế Tôn! Chãng phải. Thọ tướng hành thức sanh tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chãng? Bạch Thế Tôn! Chãng phải. Sắc diệt tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chãng? Bạch Thế Tôn! Chãng phải. Thọ tướng hành thức diệt tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chãng? Bạch Thế Tôn! Chãng phải.

Lại nữa, Thiện Hiện! Đã nói Bồ tát Ma ha tát ấy, nơi ý hiểu sao? Nhãn xứ tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chãng? Bạch Thế Tôn! Chãng phải. Nhĩ xứ thiệt thân ý xứ tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chãng? Bạch Thế Tôn! Chãng phải.

Nhãn xứ thường tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chãng? Bạch Thế Tôn! Chãng phải.

Nhĩ tử thiệt thân ý xú thường tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải. Nhãn xú vô thường tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải. Nhĩ tử thiệt thân ý xú vô thường tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải.

Nhãn xú vui tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải.

Nhĩ tử thiệt thân ý xú vui tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải. Nhãn xú khổ tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải. Nhĩ tử thiệt thân ý xú khổ tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải.

Nhãn xú ngã tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải.

Nhĩ tử thiệt thân ý xú ngã tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải. Nhãn xú vô ngã tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải. Nhĩ tử thiệt thân ý xú vô ngã tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải.

Nhãn xú tịnh tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải.

Nhĩ tử thiệt thân ý xú tịnh tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải. Nhãn xú bất tịnh tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải. Nhĩ tử thiệt thân ý xú bất tịnh tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải.

Nhãn xú không tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải.

Nhĩ tử thiệt thân ý xú không tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải. Nhãn xú bất không tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải. Nhĩ tử thiệt thân ý xú bất không tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải.

Nhãn xú hữu tướng tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải.

Nhĩ tỹ thiết thân ý xứ hữu tướng tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải. Nhĩ xứ vô tướng tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải. Nhĩ tỹ thiết thân ý xứ vô tướng tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải.

Nhãn xứ hữu nguyện tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải.

Nhĩ tỹ thiết thân ý xứ hữu nguyện tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải. Nhãn xứ vô nguyện tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải. Nhĩ tỹ thiết thân ý xứ vô nguyện tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải.

Nhãn xứ vắng lặng tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải.

Nhĩ tỹ thiết thân ý xứ vắng lặng tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải. Nhãn xứ chẳng vắng lặng tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải. Nhĩ tỹ thiết thân ý xứ chẳng vắng lặng tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải.

Nhãn xứ xa lìa tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải.

Nhĩ tỹ thiết thân ý xứ xa lìa tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải. Nhãn xứ chẳng xa lìa tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải. Nhĩ tỹ thiết thân ý xứ chẳng xa lìa tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải.

Nhãn xứ tạp nhiễm tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải.

Nhĩ tỹ thiết thân ý xứ tạp nhiễm tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải. Nhãn xứ thanh tịnh tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải. Nhĩ tỹ thiết thân ý xứ thanh tịnh tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải.

Nhãn xứ sanh tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải.

Nhĩ tử thiệt thân ý xứ sanh tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải. Nhĩ xứ diệt tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải. Nhĩ tử thiệt thân ý xứ diệt tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải.

Lại nữa, Thiện Hiện! Đã nói Bồ tát Ma ha tát ấy, nơi ý hiểu sao? Sắc xứ tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải. Thanh hương vị xúc pháp xứ tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải.

Sắc xứ thường tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải. Thanh hương vị xúc pháp xứ thường tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải. Sắc xứ vô thường tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải. Thanh hương vị xúc pháp xứ vô thường tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải.

Sắc xứ vui tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải. Thanh hương vị xúc pháp xứ vui tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải. Sắc xứ khổ tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải. Thanh hương vị xúc pháp xứ khổ tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải.

Sắc xứ ngã tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải. Thanh hương vị xúc pháp xứ ngã tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải. Sắc xứ vô ngã tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải. Thanh hương vị xúc pháp xứ vô ngã tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải.

Sắc xứ tịnh tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải. Thanh hương vị xúc pháp xứ tịnh tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải. Sắc xứ bất tịnh tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải. Thanh hương vị xúc pháp xứ bất tịnh tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải.

Sắc xứ không tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải. Thanh hương vị xúc pháp xứ không tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải. Sắc xứ bất không tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải. Thanh hương vị xúc pháp xứ bất không tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải.

Sắc xứ hữu tướng tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải. Thanh hương vị xúc pháp xứ hữu tướng tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải. Sắc xứ vô tướng tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải. Thanh hương vị xúc pháp xứ vô tướng tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải.

Sắc xứ hữu nguyện tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải. Thanh hương vị xúc pháp xứ hữu nguyện tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải. Sắc xứ vô nguyện tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải. Thanh hương vị xúc pháp xứ vô nguyện tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải.

Sắc xứ vắng lặng tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải. Thanh hương vị xúc pháp xứ vắng lặng tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải. Sắc xứ chẳng vắng lặng tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải. Thanh hương vị xúc pháp xứ chẳng vắng lặng tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải.

Sắc xứ xa lìa tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải. Thanh hương vị xúc pháp xứ xa lìa tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải. Sắc xứ chẳng xa lìa tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải. Thanh hương vị xúc pháp xứ chẳng xa lìa tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải.

Sắc xứ tạp nhiễm tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải. Thanh hương vị xúc pháp xứ tạp nhiễm tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải. Sắc xứ thanh tịnh tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải. Thanh hương vị xúc pháp xứ thanh tịnh tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải.

Sắc xứ sanh tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải. Thanh hương vị xúc pháp xứ sanh tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải. Sắc xứ diệt tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải. Thanh hương vị xúc pháp xứ diệt tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải.

Lại nữa, Thiện Hiện! Đã nói Bồ tát Ma ha tát ấy, nơi ý hiểu sao? Nhân giới tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải. Sắc

giới, nhãn thức giới và nhãn xúc, nhãn xúc làm duyên sanh ra các thọ tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải.

Nhãn giới thường tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải. Sắc giới cho đến nhãn xúc làm duyên sanh ra các thọ thường tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải. Nhãn giới vô thường tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải. Sắc giới cho đến nhãn xúc làm duyên sanh ra các thọ vô thường tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải.

Nhãn giới vui tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải. Sắc giới cho đến nhãn xúc làm duyên sanh ra các thọ vui tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải. Nhãn giới khổ tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải. Sắc giới cho đến nhãn xúc làm duyên sanh ra các thọ khổ tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải.

Nhãn giới ngã tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải. Sắc giới cho đến nhãn xúc làm duyên sanh ra các thọ ngã tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải. Nhãn giới vô ngã tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải. Sắc giới cho đến nhãn xúc làm duyên sanh ra các thọ vô ngã tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải.

Nhãn giới tịnh tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải. Sắc giới cho đến nhãn xúc làm duyên sanh ra các thọ tịnh tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải. Nhãn giới bất tịnh tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải. Sắc giới cho đến nhãn xúc làm duyên sanh ra các thọ bất tịnh tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải.

Nhãn giới không tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải. Sắc giới cho đến nhãn xúc làm duyên sanh ra các thọ không tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải. Nhãn giới bất không tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải. Sắc giới cho đến nhãn xúc làm duyên sanh ra các thọ bất không tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải.

Nhãn giới hữu tướng tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải. Sắc giới cho đến nhãn xúc làm duyên sanh ra các thọ hữu tướng tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải. Nhãn giới

vô tướng tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải. Sắc giới cho đến nhãn xúc làm duyên sanh ra các thọ vô tướng tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải.

Nhãn giới hữu nguyện tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải. Sắc giới cho đến nhãn xúc làm duyên sanh ra các thọ hữu nguyện tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải. Nhãn giới vô nguyện tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải. Sắc giới cho đến nhãn xúc làm duyên sanh ra các thọ vô nguyện tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải.

Nhãn giới vắng lặng tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải. Sắc giới cho đến nhãn xúc làm duyên sanh ra các thọ vắng lặng tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải. Nhãn giới chẳng vắng lặng tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải. Sắc giới cho đến nhãn xúc làm duyên sanh ra các thọ chẳng vắng lặng tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải.

Nhãn giới xa lìa tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải. Sắc giới cho đến nhãn xúc làm duyên sanh ra các thọ xa lìa tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải. Nhãn giới chẳng xa lìa tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải. Sắc giới cho đến nhãn xúc làm duyên sanh ra các thọ chẳng xa lìa tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải.

Nhãn giới tạp nhiễm tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải. Sắc giới cho đến nhãn xúc làm duyên sanh ra các thọ tạp nhiễm tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải. Nhãn giới thanh tịnh tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải. Sắc giới cho đến nhãn xúc làm duyên sanh ra các thọ thanh tịnh tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải.

Nhãn giới sanh tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải. Sắc giới cho đến nhãn xúc làm duyên sanh ra các thọ sanh tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải. Nhãn giới diệt tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải. Sắc giới cho đến nhãn xúc làm duyên sanh ra các thọ diệt tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải.

Lại nữa, Thiện Hiện! Đã nói Bồ tát Ma ha tát ấy, nơi ý hiểu sao? Nhĩ giới tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải. Thanh

giới, nhĩ thức giới và nhĩ xúc, nhĩ xúc làm duyên sanh ra các thọ tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải.

Nhĩ giới thường tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải. Thanh giới cho đến nhĩ xúc làm duyên sanh ra các thọ thường tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải. Nhĩ giới vô thường tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải. Thanh giới cho đến nhĩ xúc làm duyên sanh ra các thọ vô thường tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải.

Nhĩ giới vui tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải. Thanh giới cho đến nhĩ xúc làm duyên sanh ra các thọ vui tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải. Nhĩ giới khổ tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải. Thanh giới cho đến nhĩ xúc làm duyên sanh ra các thọ khổ tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải.

Nhĩ giới ngã tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải. Thanh giới cho đến nhĩ xúc làm duyên sanh ra các thọ ngã tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải. Nhĩ giới vô ngã tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải. Thanh giới cho đến nhĩ xúc làm duyên sanh ra các thọ vô ngã tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải.

Nhĩ giới tịnh tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải. Thanh giới cho đến nhĩ xúc làm duyên sanh ra các thọ tịnh tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải. Nhĩ giới bất tịnh tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải. Thanh giới cho đến nhĩ xúc làm duyên sanh ra các thọ bất tịnh tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải.

Nhĩ giới không tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải. Thanh giới cho đến nhĩ xúc làm duyên sanh ra các thọ không tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải. Nhĩ giới bất không tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải. Thanh giới cho đến nhĩ xúc làm duyên sanh ra các thọ bất không tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải.

Nhĩ giới hữu tướng tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải. Thanh giới cho đến nhĩ xúc làm duyên sanh ra các thọ hữu tướng tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải. Nhĩ

giới vô tướng tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải. Thanh giới cho đến nhĩ xúc làm duyên sanh ra các thọ vô tướng tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải. Nhĩ giới hữu nguyện tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải. Thanh giới cho đến nhĩ xúc làm duyên sanh ra các thọ hữu nguyện tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải. Nhĩ giới vô nguyện tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải. Thanh giới cho đến nhĩ xúc làm duyên sanh ra các thọ vô nguyện tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải.

Nhĩ giới vắng lặng tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải. Thanh giới cho đến nhĩ xúc làm duyên sanh ra các thọ vắng lặng tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải. Nhĩ giới chẳng vắng lặng tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải. Thanh giới cho đến nhĩ xúc làm duyên sanh ra các thọ chẳng vắng lặng tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải.

Nhĩ giới xa lìa tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải. Thanh giới cho đến nhĩ xúc làm duyên sanh ra các thọ xa lìa tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải. Nhĩ giới chẳng xa lìa tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải. Thanh giới cho đến nhĩ xúc làm duyên sanh ra các thọ chẳng xa lìa tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải.

Nhĩ giới tạp nhiễm tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải. Thanh giới cho đến nhĩ xúc làm duyên sanh ra các thọ tạp nhiễm tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải. Nhĩ giới thanh tịnh tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải. Thanh giới cho đến nhĩ xúc làm duyên sanh ra các thọ thanh tịnh tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải.

Nhĩ giới sanh tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải. Thanh giới cho đến nhĩ xúc làm duyên sanh ra các thọ sanh tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải. Nhĩ giới diệt tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải. Thanh giới cho đến nhĩ xúc làm duyên sanh ra các thọ diệt tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải.

Lại nữa, Thiện Hiện! Đã nói Bồ tát Ma ha tát ấy, nơi ý hiểu sao? Tỷ giới tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải. Hương giới,

tỷ thức giới và tỷ xúc, tỷ xúc làm duyên sanh ra các thọ tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải.

Tỷ giới thường tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải. Hương giới cho đến tỷ xúc làm duyên sanh ra các thọ thường tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải. Tỷ giới vô thường tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải. Hương giới cho đến tỷ xúc làm duyên sanh ra các thọ vô thường tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải.

Tỷ giới vui tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải. Hương giới cho đến tỷ xúc làm duyên sanh ra các thọ vui tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải. Tỷ giới khổ tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải. Hương giới cho đến tỷ xúc làm duyên sanh ra các thọ khổ tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải.

Tỷ giới ngã tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải. Hương giới cho đến tỷ xúc làm duyên sanh ra các thọ ngã tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải. Tỷ giới vô ngã tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải. Hương giới cho đến tỷ xúc làm duyên sanh ra các thọ vô ngã tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải.

Tỷ giới tịnh tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải. Hương giới cho đến tỷ xúc làm duyên sanh ra các thọ tịnh tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải. Tỷ giới bất tịnh tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải. Hương giới cho đến tỷ xúc làm duyên sanh ra các thọ bất tịnh tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải.

Tỷ giới không tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải. Hương giới cho đến tỷ xúc làm duyên sanh ra các thọ không tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải. Tỷ giới bất không tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải. Hương giới cho đến tỷ xúc làm duyên sanh ra các thọ bất không tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải. Tỷ giới hữu tướng tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải. Hương giới cho đến tỷ xúc làm duyên sanh ra các thọ hữu tướng tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải.

Tỷ giới vô tướng tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải. Hương giới cho đến tỷ xúc làm duyên sanh ra các thọ vô tướng tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải. Tỷ giới hữu nguyện tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải. Hương giới cho đến tỷ xúc làm duyên sanh ra các thọ hữu nguyện tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải. Tỷ giới vô nguyện tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải. Hương giới cho đến tỷ xúc làm duyên sanh ra các thọ vô nguyện tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải.

Tỷ giới vắng lặng tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải. Hương giới cho đến tỷ xúc làm duyên sanh ra các thọ vắng lặng tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải. Tỷ giới chẳng vắng lặng tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải. Hương giới cho đến tỷ xúc làm duyên sanh ra các thọ chẳng vắng lặng tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải.

Tỷ giới xa lìa tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải. Hương giới cho đến tỷ xúc làm duyên sanh ra các thọ xa lìa tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải. Tỷ giới chẳng xa lìa tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải. Hương giới cho đến tỷ xúc làm duyên sanh ra các thọ chẳng xa lìa tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải.

Tỷ giới tạp nhiễm tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải. Hương giới cho đến tỷ xúc làm duyên sanh ra các thọ tạp nhiễm tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải. Tỷ giới thanh tịnh tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải. Hương giới cho đến tỷ xúc làm duyên sanh ra các thọ thanh tịnh tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải.

Tỷ giới sanh tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải. Hương giới cho đến tỷ xúc làm duyên sanh ra các thọ sanh tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải. Tỷ giới diệt tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải. Hương giới cho đến tỷ xúc làm duyên sanh ra các thọ diệt tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải.

Lại nữa, Thiện Hiện! Đã nói Bồ tát Ma ha tát ấy, nơi ý hiểu sao? Thiệt giới tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải. Vị giới,

thiệt thức giới và thiệt xúc, thiệt xúc làm duyên sanh ra các thọ tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải.

Thiệt giới thường tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải. Vị giới cho đến thiệt xúc làm duyên sanh ra các thọ thường tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải. Thiệt giới vô thường tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải. Vị giới cho đến thiệt xúc làm duyên sanh ra các thọ vô thường tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải.

Thiệt giới vui tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải. Vị giới cho đến thiệt xúc làm duyên sanh ra các thọ vui tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải. Thiệt giới khổ tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải. Vị giới cho đến thiệt xúc làm duyên sanh ra các thọ khổ tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải.

Thiệt giới ngã tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải. Vị giới cho đến thiệt xúc làm duyên sanh ra các thọ ngã tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải. Thiệt giới vô ngã tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải. Vị giới cho đến thiệt xúc làm duyên sanh ra các thọ vô ngã tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải.

Thiệt giới tịnh tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải. Vị giới cho đến thiệt xúc làm duyên sanh ra các thọ tịnh tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải. Thiệt giới bất tịnh tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải. Vị giới cho đến thiệt xúc làm duyên sanh ra các thọ bất tịnh tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải.

Thiệt giới không tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải. Vị giới cho đến thiệt xúc làm duyên sanh ra các thọ không tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải. Thiệt giới bất không tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải. Vị giới cho đến thiệt xúc làm duyên sanh ra các thọ bất không tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải.

Thiệt giới hữu tướng tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải. Vị giới cho đến thiệt xúc làm duyên sanh ra các thọ hữu tướng tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải. Thiệt giới

vô tướng tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải. Vị giới cho đến thiết xúc làm duyên sanh ra các thọ vô tướng tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải.

Thiết giới hữu nguyện tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải. Vị giới cho đến thiết xúc làm duyên sanh ra các thọ hữu nguyện tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải. Thiết giới vô nguyện tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải. Vị giới cho đến thiết xúc làm duyên sanh ra các thọ vô nguyện tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải.

Thiết giới vắng lặng tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải. Vị giới cho đến thiết xúc làm duyên sanh ra các thọ vắng lặng tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải. Thiết giới chẳng vắng lặng tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải. Vị giới cho đến thiết xúc làm duyên sanh ra các thọ chẳng vắng lặng tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải.

Thiết giới xa lìa tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải. Vị giới cho đến thiết xúc làm duyên sanh ra các thọ xa lìa tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải. Thiết giới chẳng xa lìa tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải. Vị giới cho đến thiết xúc làm duyên sanh ra các thọ chẳng xa lìa tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải.

Thiết giới tạp nhiễm tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải. Vị giới cho đến thiết xúc làm duyên sanh ra các thọ tạp nhiễm tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải. Thiết giới thanh tịnh tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải. Vị giới cho đến thiết xúc làm duyên sanh ra các thọ thanh tịnh tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải.

Thiết giới sanh tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải. Vị giới cho đến thiết xúc làm duyên sanh ra các thọ sanh tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải. Thiết giới diệt tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải. Vị giới cho đến thiết xúc làm duyên sanh ra các thọ diệt tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải.

Lại nữa, Thiện Hiện! Đã nói Bồ tát Ma ha tát ấy, nơi ý hiểu sao? Thân giới tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải. Xúc

giới, thân thức giới và thân xúc, thân xúc làm duyên sanh ra các thọ tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải.

Thân giới thường tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải. Xúc giới cho đến thân xúc làm duyên sanh ra các thọ thường tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải. Thân giới vô thường tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải. Xúc giới cho đến thân xúc làm duyên sanh ra các thọ vô thường tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải.

Thân giới vui tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải. Xúc giới cho đến thân xúc làm duyên sanh ra các thọ vui tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải. Thân giới khổ tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải. Xúc giới cho đến thân xúc làm duyên sanh ra các thọ khổ tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải.

Thân giới ngã tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải. Xúc giới cho đến thân xúc làm duyên sanh ra các thọ ngã tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải. Thân giới vô ngã tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải. Xúc giới cho đến thân xúc làm duyên sanh ra các thọ vô ngã tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải.

Thân giới tịnh tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải. Xúc giới cho đến thân xúc làm duyên sanh ra các thọ tịnh tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải. Thân giới bất tịnh tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải. Xúc giới cho đến thân xúc làm duyên sanh ra các thọ bất tịnh tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải.

Thân giới không tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải. Xúc giới cho đến thân xúc làm duyên sanh ra các thọ không tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải. Thân giới bất không tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải. Xúc giới cho đến thân xúc làm duyên sanh ra các thọ bất không tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải.

Thân giới hữu tướng tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải. Xúc giới cho đến thân xúc làm duyên sanh ra các thọ hữu tướng tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải. Thân giới

vô tướng tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải. Xúc giới cho đến thân xúc làm duyên sanh ra các thọ vô tướng tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải.

Thân giới hữu nguyện tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải. Xúc giới cho đến thân xúc làm duyên sanh ra các thọ hữu nguyện tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải. Thân giới vô nguyện tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải. Xúc giới cho đến thân xúc làm duyên sanh ra các thọ vô nguyện tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải.

Thân giới vắng lặng tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải. Xúc giới cho đến thân xúc làm duyên sanh ra các thọ vắng lặng tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải. Thân giới chẳng vắng lặng tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải. Xúc giới cho đến thân xúc làm duyên sanh ra các thọ chẳng vắng lặng tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải.

Thân giới xa lìa tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải. Xúc giới cho đến thân xúc làm duyên sanh ra các thọ xa lìa tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải. Thân giới chẳng xa lìa tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải. Xúc giới cho đến thân xúc làm duyên sanh ra các thọ chẳng xa lìa tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải.

Thân giới tạp nhiễm tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải. Xúc giới cho đến thân xúc làm duyên sanh ra các thọ tạp nhiễm tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải. Thân giới thanh tịnh tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải. Xúc giới cho đến thân xúc làm duyên sanh ra các thọ thanh tịnh tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải.

Thân giới sanh tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải. Xúc giới cho đến thân xúc làm duyên sanh ra các thọ sanh tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải. Thân giới diệt tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải. Xúc giới cho đến thân xúc làm duyên sanh ra các thọ diệt tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải.

Lại nữa, Thiện Hiện! Đã nói Bồ tát Ma ha tát ấy, nơi ý hiểu sao? Ý giới tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải. Pháp giới, ý

thức giới và ý xúc, ý xúc làm duyên sanh ra các thọ tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải.

Ý giới thường tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải. Pháp giới cho đến ý xúc làm duyên sanh ra các thọ thường tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải. Ý giới vô thường tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải. Pháp giới cho đến ý xúc làm duyên sanh ra các thọ vô thường tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải.

Ý giới vui tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải. Pháp giới cho đến ý xúc làm duyên sanh ra các thọ vui tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải. Ý giới khổ tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải. Pháp giới cho đến ý xúc làm duyên sanh ra các thọ khổ tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải.

Ý giới ngã tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải. Pháp giới cho đến ý xúc làm duyên sanh ra các thọ ngã tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải. Ý giới vô ngã tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải. Pháp giới cho đến ý xúc làm duyên sanh ra các thọ vô ngã tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải.

Ý giới tịnh tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải. Pháp giới cho đến ý xúc làm duyên sanh ra các thọ tịnh tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải. Ý giới bất tịnh tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải. Pháp giới cho đến ý xúc làm duyên sanh ra các thọ bất tịnh tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải.

Ý giới không tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải. Pháp giới cho đến ý xúc làm duyên sanh ra các thọ không tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải. Ý giới bất không tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải. Pháp giới cho đến ý xúc làm duyên sanh ra các thọ bất không tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải.

Ý giới hữu tướng tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải. Pháp giới cho đến ý xúc làm duyên sanh ra các thọ hữu tướng tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải. Ý giới vô

tướng tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải. Pháp giới cho đến ý xúc làm duyên sanh ra các thọ vô tướng tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải.

Ý giới hữu nguyện tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải. Pháp giới cho đến ý xúc làm duyên sanh ra các thọ hữu nguyện tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải. Ý giới vô nguyện tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải. Pháp giới cho đến ý xúc làm duyên sanh ra các thọ vô nguyện tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải.

Ý giới vắng lặng tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải. Pháp giới cho đến ý xúc làm duyên sanh ra các thọ vắng lặng tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải. Ý giới chẳng vắng lặng tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải. Pháp giới cho đến ý xúc làm duyên sanh ra các thọ chẳng vắng lặng tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải.

Ý giới xa lìa tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải. Pháp giới cho đến ý xúc làm duyên sanh ra các thọ xa lìa tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải. Ý giới chẳng xa lìa tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải. Pháp giới cho đến ý xúc làm duyên sanh ra các thọ chẳng xa lìa tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải.

Ý giới tạp nhiễm tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải. Pháp giới cho đến ý xúc làm duyên sanh ra các thọ tạp nhiễm tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải. Ý giới thanh tịnh tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải. Pháp giới cho đến ý xúc làm duyên sanh ra các thọ thanh tịnh tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải.

Ý giới sanh tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải. Pháp giới cho đến ý xúc làm duyên sanh ra các thọ sanh tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải. Ý giới diệt tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải. Pháp giới cho đến ý xúc làm duyên sanh ra các thọ diệt tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải.

--- oOo ---

Quyển Thứ 408 Hội Thứ Hai

Phẩm Thiện Hiện

Thứ 6 -3

Lại nữa, Thiện Hiện! Đã nói Bồ tát Ma ha tát ấy, nơi ý hiểu sao? Địa giới tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải. Thủy hỏa phong không thức giới tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải.

Địa giới thường tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải. Thủy hỏa phong không thức giới thường tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải. Địa giới vô thường tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải. Thủy hỏa phong không thức giới vô thường tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải.

Địa giới vui tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải. Thủy hỏa phong không thức giới vui tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải. Địa giới khổ tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải. Thủy hỏa phong không thức giới khổ tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải.

Địa giới ngã tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải. Thủy hỏa phong không thức giới ngã tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải. Địa giới vô ngã tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải. Thủy hỏa phong không thức giới vô ngã tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải.

Địa giới tịnh tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải. Thủy hỏa phong không thức giới tịnh tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải. Địa giới bất tịnh tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải. Thủy hỏa phong không thức bất tịnh tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải.

Địa giới không tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải. Thủy hỏa phong không thức giới không tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải. Địa giới bất không tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải. Thủy hỏa phong không

thức giới bất không tăng ngữ là Bồ tát Ma tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải.

Địa giới hữu tướng tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải. Thủy hỏa phong không thức giới hữu tướng tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải. Địa giới vô tướng tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải. Thủy hỏa phong không thức giới vô tướng tăng ngữ là Bồ tát Ma tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải.

Địa giới hữu nguyện tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải. Thủy hỏa phong không thức giới hữu nguyện tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải. Địa giới vô nguyện tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải. Thủy hỏa phong không thức giới vô nguyện tăng ngữ là Bồ tát Ma tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải.

Địa giới vắng lặng tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải. Thủy hỏa phong không thức giới vắng lặng tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải. Địa giới chẳng vắng lặng tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải. Thủy hỏa phong không thức giới chẳng vắng lặng tăng ngữ là Bồ tát Ma tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải.

Địa giới xa lìa tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải. Thủy hỏa phong không thức giới xa lìa tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải. Địa giới chẳng xa lìa tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải. Thủy hỏa phong không thức giới chẳng xa lìa tăng ngữ là Bồ tát Ma tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải.

Địa giới tạp nhiễm tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải. Thủy hỏa phong không thức giới tạp nhiễm tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải. Địa giới thanh tịnh tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải. Thủy hỏa phong không thức giới thanh tịnh tăng ngữ là Bồ tát Ma tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải.

Địa giới sanh tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải. Thủy hỏa phong không thức giới sanh tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải. Địa giới diệt tăng ngữ là Bồ tát Ma ha

tát chẳng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải. Thủy hỏa phong không thức giới diệt tăng ngữ là Bồ tát Ma tát chẳng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải.

Lại nữa, Thiện Hiện! Đã nói Bồ tát Ma ha tát ấy, nơi ý hiểu sao? Vô minh tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chẳng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải. Hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sanh, lão tử tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chẳng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải.

Vô minh thường tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chẳng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải. Hành cho đến lão tử thường tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chẳng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải. Vô minh vô thường tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chẳng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải. Hành cho đến lão tử vô thường tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chẳng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải.

Vô minh vui tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chẳng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải. Hành cho đến lão tử vui tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chẳng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải. Vô minh khổ tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chẳng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải. Hành cho đến lão tử khổ tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chẳng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải.

Vô minh ngã tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chẳng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải. Hành cho đến lão tử ngã tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chẳng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải. Vô minh vô ngã tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chẳng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải. Hành cho đến lão tử vô ngã tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chẳng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải.

Vô minh tịnh tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chẳng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải. Hành cho đến lão tử tịnh tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chẳng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải. Vô minh bất tịnh tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chẳng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải. Hành cho đến lão tử bất tịnh tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chẳng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải.

Vô minh không tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chẳng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải. Hành cho đến lão tử không tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chẳng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải. Vô minh bất không tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chẳng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải. Hành cho đến lão tử bất không tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chẳng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải.

Vô minh hữu tướng tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chẳng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải. Hành cho đến lão tử hữu tướng tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chẳng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải. Vô minh vô tướng tăng ngữ là Bồ tát Ma

ha tát chẳng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải. Hành cho đến lão tử vô tướng tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chẳng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải.

Vô minh hữu nguyện tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chẳng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải. Hành cho đến lão tử hữu nguyện tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chẳng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải. Vô minh vô nguyện tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chẳng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải. Hành cho đến lão tử vô nguyện tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chẳng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải.

Vô minh vắng lặng tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chẳng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải. Hành cho đến lão tử vắng lặng tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chẳng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải. Vô minh chẳng vắng lặng tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chẳng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải. Hành cho đến lão tử chẳng vắng lặng tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chẳng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải.

Vô minh xa lìa tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chẳng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải. Hành cho đến lão tử xa lìa tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chẳng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải. Vô minh chẳng xa lìa tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chẳng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải. Hành cho đến lão tử chẳng xa lìa tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chẳng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải.

Vô minh tạp nhiễm tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chẳng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải. Hành cho đến lão tử tạp nhiễm tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chẳng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải. Vô minh thanh tịnh tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chẳng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải. Hành cho đến lão tử thanh tịnh tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chẳng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải.

Vô minh sanh tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chẳng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải. Hành cho đến lão tử sanh tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chẳng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải. Vô minh diệt tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chẳng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải. Hành cho đến lão tử diệt tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát chẳng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải.

Bấy giờ, Phật bảo cụ thọ Thiện Hiện: Ngươi quán nghĩa nào tác lời như vậy: Sắc thấy pháp tăng ngữ chẳng phải Bồ tát Ma ha tát? Lại quán nghĩa nào tác lời như vậy: Sắc thấy pháp hoặc thường hoặc vô thường tăng ngữ, hoặc vui hoặc khổ tăng ngữ, hoặc ngã hoặc vô ngã tăng ngữ, hoặc tịnh hoặc bất tịnh tăng ngữ, hoặc không hoặc bất không tăng ngữ, hoặc hữu tướng hoặc vô tướng tăng ngữ, hoặc hữu nguyện hoặc vô nguyện tăng ngữ, hoặc vắng lặng hoặc chẳng vắng lặng tăng ngữ, hoặc xa lìa hoặc chẳng xa lìa tăng

ngữ, hoặc tạp nhiễm hoặc thanh tịnh tăng ngữ, hoặc sanh hoặc diệt tăng ngữ cũng chẳng phải Bồ tát Ma ha tát ư?

Khi ấy, cụ thọ Thiện Hiện thưa Phật rằng: Bạch Thế Tôn! Sắc thấy pháp hãy rốt ráo chẳng khá được, vì tánh chẳng phải có, huống có sắc thấy pháp tăng ngữ. Tăng ngữ đây đã chẳng phải có, làm sao nói được sắc thấy pháp tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát?

Bạch Thế Tôn! Sắc thấy pháp thường hãy rốt ráo chẳng khá được, vì tánh chẳng phải có, huống có sắc thấy pháp vô thường. Sắc thấy pháp thường vô thường hãy rốt ráo chẳng khá được, huống có sắc thấy pháp thường vô thường tăng ngữ. Tăng ngữ đây đã chẳng phải có, làm sao nói được sắc thấy pháp thường vô thường tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát?

Bạch Thế Tôn! Sắc thấy pháp vui hãy rốt ráo chẳng khá được, vì tánh chẳng phải có, huống có sắc thấy pháp khổ. Sắc thấy pháp vui khổ hãy rốt ráo chẳng khá được, huống có sắc thấy pháp vui khổ tăng ngữ. Tăng ngữ đây đã chẳng phải có, làm sao nói được sắc thấy pháp vui khổ tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát?

Bạch Thế Tôn! Sắc thấy pháp ngã hãy rốt ráo chẳng khá được, vì tánh chẳng phải có, huống có sắc thấy pháp vô ngã. Sắc thấy pháp ngã vô ngã hãy rốt ráo chẳng khá được, huống có sắc thấy pháp ngã vô ngã tăng ngữ. Tăng ngữ đây đã chẳng phải có, làm sao nói được sắc thấy pháp ngã vô ngã tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát?

Bạch Thế Tôn! Sắc thấy pháp tịnh hãy rốt ráo chẳng khá được, vì tánh chẳng phải có, huống có sắc thấy pháp bất tịnh. Sắc thấy pháp tịnh bất tịnh hãy rốt ráo chẳng khá được, huống có sắc thấy pháp tịnh bất tịnh tăng ngữ. Tăng ngữ đây đã chẳng phải có, làm sao nói được sắc thấy pháp tịnh bất tịnh tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát?

Bạch Thế Tôn! Sắc thấy pháp không hãy rốt ráo chẳng khá được, vì tánh chẳng phải có, huống có sắc thấy pháp bất không. Sắc thấy pháp không bất không hãy rốt ráo chẳng khá được, huống có sắc thấy pháp không bất không tăng ngữ. Tăng ngữ đây đã chẳng phải có, làm sao nói được sắc thấy pháp không bất không tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát?

Bạch Thế Tôn! Sắc thấy pháp hữu tướng hãy rốt ráo chẳng khá được, vì tánh chẳng phải có, huống có sắc thấy pháp vô tướng. Sắc thấy pháp hữu tướng vô tướng hãy rốt ráo chẳng khá được, huống có sắc thấy pháp hữu

tướng vô tướng tăng ngữ. Tăng ngữ đây đã chẳng phải có, làm sao nói được sắc thấy pháp hữu tướng vô tướng tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát?

Bạch Thế Tôn! Sắc thấy pháp hữu nguyện hãy rút ráo chẳng khá được, vì tánh chẳng phải có, hướng có sắc thấy pháp vô nguyện. Sắc thấy pháp hữu nguyện vô nguyện hãy rút ráo chẳng khá được, hướng có sắc thấy pháp hữu nguyện vô nguyện tăng ngữ. Tăng ngữ đây đã chẳng phải có, làm sao nói được sắc thấy pháp hữu nguyện vô nguyện tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát?

Bạch Thế Tôn! Sắc thấy pháp vắng lặng hãy rút ráo chẳng khá được, vì tánh chẳng phải có, hướng có sắc thấy pháp chẳng vắng lặng. Sắc thấy pháp vắng lặng chẳng vắng lặng hãy rút ráo chẳng khá được, hướng có sắc thấy pháp vắng lặng chẳng vắng lặng tăng ngữ. Tăng ngữ đây đã chẳng phải có, làm sao nói được sắc thấy pháp vắng lặng chẳng vắng lặng tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát?

Bạch Thế Tôn! Sắc thấy pháp xa lìa hãy rút ráo chẳng khá được, vì tánh chẳng phải có, hướng có sắc thấy pháp chẳng xa lìa. Sắc thấy pháp xa lìa chẳng xa lìa hãy rút ráo chẳng khá được, hướng có sắc thấy pháp xa lìa chẳng xa lìa tăng ngữ. Tăng ngữ đây đã chẳng phải có, làm sao nói được sắc thấy pháp xa lìa chẳng xa lìa tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát?

Bạch Thế Tôn! Sắc thấy pháp tạp nhiễm hãy rút ráo chẳng khá được, vì tánh chẳng phải có, hướng có sắc thấy pháp thanh tịnh. Sắc thấy pháp tạp nhiễm thanh tịnh hãy rút ráo chẳng khá được, hướng có sắc thấy pháp tạp nhiễm thanh tịnh tăng ngữ. Tăng ngữ đây đã chẳng phải có, làm sao nói được sắc thấy pháp tạp nhiễm thanh tịnh tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát?

Bạch Thế Tôn! Sắc thấy pháp sanh hãy rút ráo chẳng khá được, vì tánh chẳng phải có, hướng có sắc thấy pháp diệt. Sắc thấy pháp sanh diệt hãy rút ráo chẳng khá được, hướng có sắc thấy pháp sanh diệt tăng ngữ. Tăng ngữ đây đã chẳng phải có, làm sao nói được sắc thấy pháp sanh diệt tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát?

Phật nói: Thiện Hiện! Hay thay, hay thay. Như vậy, như vậy. Như lời người đã nói. Thiện Hiện! Sắc thấy pháp và thường vô thường thấy chẳng khá được nên sắc thấy pháp tăng ngữ và thường vô thường thấy tăng ngữ cũng chẳng khá được. Pháp và tăng ngữ chẳng khá được, nên các Bồ tát Ma ha tát cũng chẳng khá được. Các Bồ tát Ma ha tát chẳng khá được, nên sở hành Bát nhã Ba la mật đa cũng chẳng khá được.

Thiện Hiện! Các Bồ tát Ma ha tát khi tu hành Bát nhã Ba la mật đa nên học như thế.

Lại nữa, Thiện Hiện! Người trước đã nói: Tôi đều chẳng thấy có một pháp khá gọi Bồ tát Ma ha tát ấy, như vậy, như vậy. Như người đã nói. Thiện Hiện! Các pháp chẳng thấy các pháp, các pháp chẳng thấy pháp giới. Pháp giới chẳng thấy các pháp, pháp giới chẳng thấy pháp giới.

Thiện Hiện! Pháp giới chẳng thấy sắc giới, sắc giới chẳng thấy pháp giới. Pháp giới chẳng thấy thọ tướng hành thức giới, thọ tướng hành thức giới chẳng thấy pháp giới.

Thiện Hiện! Pháp giới chẳng thấy nhãn xứ, nhãn xứ chẳng thấy pháp giới. Pháp giới chẳng thấy nhĩ tỷ thiết thân ý xứ, nhĩ tỷ thiết thân ý xứ chẳng thấy pháp giới.

Thiện Hiện! Pháp giới chẳng thấy sắc xứ, sắc xứ chẳng thấy pháp giới. Pháp giới chẳng thấy thanh hương vị xúc pháp xứ, thanh hương vị xúc pháp xứ chẳng thấy pháp giới.

Thiện Hiện! Pháp giới chẳng thấy nhãn giới, nhãn giới chẳng thấy pháp giới. Pháp giới chẳng thấy nhĩ tỷ thiết thân ý giới, nhĩ tỷ thiết thân ý giới chẳng thấy pháp giới.

Thiện Hiện! Pháp giới chẳng thấy sắc giới, sắc giới chẳng thấy pháp giới. Pháp giới chẳng thấy thanh hương vị xúc pháp giới, thanh hương vị xúc pháp giới chẳng thấy pháp giới.

Thiện Hiện! Pháp giới chẳng thấy nhãn thức giới, nhãn thức giới chẳng thấy pháp giới. Pháp giới chẳng thấy nhĩ tỷ thiết thân ý thức giới, nhĩ tỷ thiết thân ý thức giới chẳng thấy pháp giới.

Thiện Hiện! Pháp giới chẳng thấy địa giới, địa giới chẳng thấy pháp giới. Pháp giới chẳng thấy thủy hỏa phong không thức giới, thủy hỏa phong không thức giới chẳng thấy pháp giới.

Thiện Hiện! Pháp giới chẳng thấy vô minh, vô minh chẳng thấy pháp giới. Pháp giới chẳng thấy hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sanh, lão tử; hành cho đến lão tử chẳng thấy pháp giới.

Thiện Hiện! Hữu vi giới chẳng thấy vô vi giới, vô vi giới chẳng thấy hữu vi giới. Thiện Hiện! Chẳng phải rời hữu vi thi thiết vô vi, chẳng phải rời vô vi thi thiết hữu vi.

Như vậy, Thiện Hiện! Các Bồ tát Ma ha tát khi tu hành Bát nhã Ba la mật đa, đối tất cả pháp đều không chỗ thấy. Vì không chỗ thấy nên tâm kia chẳng kinh chẳng e chẳng sợ. Đối tất cả pháp tâm chẳng chìm đắm, cũng chẳng lo buồn ăn năn. Vì có sao?

Thiện Hiện! Bồ tát Ma ha tát này khi tu hành Bát nhã Ba la mật đa thăm sâu như thế, chẳng thấy sắc, chẳng thấy thọ tướng hành thức. Chẳng thấy nhãn xứ, chẳng thấy nhĩ tỷ thiết thân ý xứ. Chẳng thấy sắc xứ, chẳng thấy thanh hương vị xúc pháp xứ. Chẳng thấy nhãn giới, chẳng thấy nhĩ tỷ thiết thân ý giới. Chẳng thấy sắc giới, chẳng thấy thanh hương vị xúc pháp giới. Chẳng thấy nhãn thức giới, chẳng thấy nhĩ tỷ thiết thân ý thức giới.

Chẳng thấy địa giới, chẳng thấy thủy hỏa phong không thức giới. Chẳng thấy vô minh; chẳng thấy hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sanh, lão tử. Chẳng thấy tham dục, chẳng thấy giận dữ, ngu si. Chẳng thấy ngã; chẳng thấy hữu tình, mạng giả, sanh giả, dưỡng giả, sĩ phu, bổ đặc già la, ý sanh, nho đồng, tác giả, thọ giả, tri giả, kiến giả.

Chẳng thấy Dục giới; chẳng thấy Sắc, Vô sắc giới. Chẳng thấy Thanh văn và pháp Thanh văn. Chẳng thấy Độc giác và pháp Độc giác. Chẳng thấy Bồ tát và pháp Bồ tát. Chẳng thấy chư Phật và pháp chư Phật. Chẳng thấy Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề.

Như vậy, Thiện Hiện! Các Bồ tát Ma ha tát đối tất cả pháp đều không chỗ thấy. Vì không chỗ thấy, nên tâm kia chẳng kinh chẳng e chẳng sợ. Đối tất cả pháp tâm chẳng chìm đắm, cũng chẳng lo buồn ăn năn.

Bấy giờ, cụ thọ Thiện Hiện thưa Phật rằng: Bạch Thế Tôn! Lại nhân duyên nào, các Bồ tát Ma ha tát khi tu hành Bát nhã Ba la mật đa, đối tất cả pháp tâm chẳng chìm đắm, cũng chẳng lo buồn ăn năn?

Phật bảo: Thiện Hiện! Các Bồ tát Ma ha tát khi tu hành Bát nhã Ba la mật đa, khắp đối tất cả pháp tâm, tâm sở chẳng đắc chẳng thấy. Do nhân duyên này, đối tất cả pháp tâm chẳng chìm đắm, cũng chẳng lo buồn ăn năn.

Cụ thợ Thiện Hiện lại thưa Phật rằng: Bạch Thế Tôn! Các Bồ tát Ma ha tát khi tu hành Bát nhã Ba la mật đà, vì nhân duyên nào đối tất cả pháp, tâm kia chẳng kinh chẳng e chẳng sợ?

Phật bảo: Thiện Hiện! Các Bồ tát Ma ha tát khi tu hành Bát nhã Ba la mật đà, khắp đối tất cả ý và ý giới chẳng đắc chẳng thấy. Như vậy, Thiện Hiện! Các Bồ tát Ma ha tát khi tu hành Bát nhã Ba la mật đà, đối tất cả pháp tâm kia chẳng kinh chẳng e chẳng sợ.

Lại nữa, Thiện Hiện! Các Bồ tát Ma ha tát đối tất cả pháp đều vô sở đắc, nên hành Bát nhã Ba la mật đà. Lại nữa, Thiện Hiện! Các Bồ tát Ma ha tát khi tu hành Bát nhã Ba la mật đà, đối tất cả xứ và tất cả thời, chẳng đắc Bát nhã Ba la mật đà, chẳng đắc danh Bát nhã Ba la mật đà. Chẳng đắc Bồ tát Ma ha tát, chẳng đắc danh Bồ tát Ma ha tát, cũng chẳng đắc tâm Bồ tát Ma ha tát. Thiện Hiện! Nên dạy bảo dạy trao các Bồ tát Ma ha tát như thế, khiến đối Bát nhã Ba la mật đà đều được thành xong.

Hội Thứ Hai

Phẩm Ly Sanh

Thứ 7

Bấy giờ, cụ thợ Thiện Hiện thưa Phật rằng: Bạch Thế Tôn! Nếu Bồ tát Ma ha tát muốn viên mãn bố thí Ba la mật đà, nên học Bát nhã Ba la mật đà; muốn viên mãn tịnh giới, an nhẫn, tinh tiến, tinh lự, bát nhã Ba la mật đà, nên học Bát nhã Ba la mật đà.

Nếu Bồ tát Ma ha tát muốn biết khắp sắc, nên học Bát nhã Ba la mật đà; muốn biết khắp thọ tướng hành thức, nên học Bát nhã Ba la mật đà.

Nếu Bồ tát Ma ha tát muốn biết khắp nhãn xứ, nên học Bát nhã Ba la mật đà; muốn biết khắp nhĩ tỷ thiệt thân ý xứ, nên học Bát nhã Ba la mật đà.

Nếu Bồ tát Ma ha tát muốn biết khắp sắc xứ, nên học Bát nhã Ba la mật đa; muốn biết khắp thanh hương vị xúc pháp xứ, nên học Bát nhã Ba la mật đa.

Nếu Bồ tát Ma ha tát muốn biết khắp nhãn giới, nên học Bát nhã Ba la mật đa; muốn biết khắp nhĩ tỷ thiết thân ý giới, nên học Bát nhã Ba la mật đa.

Nếu Bồ tát Ma ha tát muốn biết khắp sắc giới, nên học Bát nhã Ba la mật đa; muốn biết khắp thanh hương vị xúc pháp giới, nên học Bát nhã Ba la mật đa.

Nếu Bồ tát Ma ha tát muốn biết khắp nhãn thức giới, nên học Bát nhã Ba la mật đa; muốn biết khắp nhĩ tỷ thiết thân ý thức giới, nên học Bát nhã Ba la mật đa.

Nếu Bồ tát Ma ha tát muốn biết khắp nhãn xúc, nên học Bát nhã Ba la mật đa; muốn biết khắp nhĩ tỷ thiết thân ý xúc, nên học Bát nhã Ba la mật đa.

Nếu Bồ tát Ma ha tát muốn biết khắp nhãn xúc làm duyên sanh ra các thọ, nên học Bát nhã Ba la mật đa; muốn biết khắp nhĩ tỷ thiết thân ý xúc làm duyên sanh ra các thọ, nên học Bát nhã Ba la mật đa.

Nếu Bồ tát Ma ha tát muốn biết khắp địa giới, nên học Bát nhã Ba la mật đa; muốn biết khắp thủy hỏa phong không thức giới, nên học Bát nhã Ba la mật đa.

Nếu Bồ tát Ma ha tát muốn biết khắp vô minh, nên học Bát nhã Ba la mật đa; muốn biết khắp hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sanh, lão tử, nên học Bát nhã Ba la mật đa.

Nếu Bồ tát Ma ha tát muốn dứt hẳn tham dục, giận dữ, ngu si, nên học Bát nhã Ba la mật đa. Nếu Bồ tát Ma ha tát muốn dứt hẳn tà kiến, giới cấm thủ, nghi, tham dục, sân nhuế, nên học Bát nhã Ba la mật đa. Nếu Bồ tát Ma ha tát muốn dứt hẳn tham sắc, tham vô sắc, vô minh, mạn, trạo cử, nên học Bát nhã Ba la mật đa.

Nếu Bồ tát Ma ha tát muốn dứt hẳn tất cả tùy miên, quần gút, nên học Bát nhã Ba la mật đa. Nếu Bồ tát Ma ha tát muốn dứt hẳn bốn ãn, nên học

Bát nhã Ba la mật đà. Nếu Bồ tát Ma ha tát muốn dứt hẳn bốn dòng bạo lưu ách lấy thân buộc điên đảo, nên học Bát nhã Ba la mật đà.

Nếu Bồ tát Ma ha tát muốn xa lìa mười bất thiện nghiệp đạo, nên học Bát nhã Ba la mật đà. Nếu Bồ tát Ma ha tát muốn thọ hành mười thiện nghiệp đạo, nên học Bát nhã Ba la mật đà.

Nếu Bồ tát Ma ha tát muốn tu hành bốn tĩnh lự, nên học Bát nhã Ba la mật đà; muốn tu hành bốn vô lượng, bốn vô sắc định, nên học Bát nhã Ba la mật đà.

Nếu Bồ tát Ma ha tát muốn tu hành bốn niệm trụ nên học Bát nhã Ba la mật đà; muốn tu hành bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy đẳng giác chi, tám thánh đạo chi, nên học Bát nhã Ba la mật đà.

Nếu Bồ tát Ma ha tát muốn được Phật mười lực nên học Bát nhã Ba la mật đà; muốn được bốn vô sở úy, bốn vô ngại giải, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng, nên học Bát nhã Ba la mật đà.

Nếu Bồ tát Ma ha tát muốn tự tại vào nhánh giác tam ma địa, nên học Bát nhã Ba la mật đà. Nếu Bồ tát Ma ha tát muốn tự tại du hí sáu thứ thần thông, nên học Bát nhã Ba la mật đà. Nếu Bồ tát Ma ha tát muốn đối định diệt tận, bốn tĩnh lự, bốn vô sắc, thứ lớp vượt khỏi thuận nghịch tự tại, nên học Bát nhã Ba la mật đà.

Nếu Bồ tát Ma ha tát muốn đối tất cả đà la ni môn, tam ma địa môn đều được tự tại, nên học Bát nhã Ba la mật đà. Nếu Bồ tát Ma ha tát muốn đối tất cả Sư tử du hí tam ma địa, cho đến Sư tử phẫn tấn tam ma địa vào ra tự tại, nên học Bát nhã Ba la mật đà.

Nếu Bồ tát Ma ha tát muốn đối vào ra: Kiện hành tam ma địa, Bảo ấn tam ma địa, Diệu nguyệt tam ma địa, Nguyệt tràng tướng tam ma địa, Nhất thiết pháp ấn tam ma địa, Quán ấn tam ma địa, Pháp giới quyết định tam ma địa, Quyết định tràng tướng tam ma địa, Kim cương dụ tam ma địa, Nhập nhất thiết pháp môn tam ma địa, Tam ma địa vương tam ma địa, Vương ấn tam ma địa, Lực thanh tịnh tam ma địa, Bửu khiếp tam ma địa, Nhập nhất thiết pháp ngôn từ quyết định tam ma địa, Nhập nhất thiết pháp tăng ngữ tam ma địa, Quán sát thập phương tam ma địa, Nhất thiết pháp đà la ni môn ấn tam ma địa, Nhất thiết pháp vô vong thất tam ma địa, Nhất thiết pháp đẳng thú hành tướng ấn tam ma địa, Trụ hư không xứ tam ma địa, Tam luân thanh tịnh tam ma địa, Bất thối thần thông tam ma địa, Khí dừng tam ma địa,

Thắng định tràng tướng tam ma địa và bao nhiêu vô lượng thắng tam ma địa khác đều được tự tại, nên học Bát nhã Ba la mật đa.

Nếu Bồ tát Ma ha tát muốn mãn sở nguyện tất cả hữu tình, nên học Bát nhã Ba la mật đa. Nếu Bồ tát Ma ha tát muốn mãn căn lành thù thắng như thế, do căn lành đây được viên mãn, nên chẳng đọa các ác thú, chẳng sanh nhà bần tiện, chẳng đọa Thanh văn và bậc Độc giác, đối tội đĩnh Bồ tát quyết chẳng lui đọa, nên học Bát nhã Ba la mật đa.

Bấy giờ, Xá Lợi Tử hỏi Thiện Hiện rằng: Vì sao gọi là Bồ tát đĩnh đọa?

Thiện Hiện đáp rằng: Nếu các Bồ tát Ma ha tát không phương tiện khéo léo mà hành sáu Ba la mật đa, không phương tiện khéo léo mà trụ ba môn giải thoát, lui đọa Thanh văn hoặc bậc Độc giác, chẳng vào Bồ tát Chánh tánh ly sanh. Như vậy gọi là Bồ tát đĩnh đọa.

Khi ấy, Xá Lợi Tử hỏi Thiện Hiện rằng: Sao là gọi sanh?

Thiện Hiện đáp rằng: Sanh là pháp ái.

Xá Lợi Tử nói: Sao gọi pháp ái?

Thiện Hiện đáp rằng: Nếu Bồ tát Ma ha tát tu hành Bát nhã Ba la mật đa an trụ sắc không mà khởi tướng đắm, an trụ thọ tướng hành thức không mà khởi tướng đắm. An trụ sắc vô tướng mà khởi tướng đắm, an trụ thọ tướng hành thức vô tướng mà khởi tướng đắm. An trụ sắc vô nguyện mà khởi tướng đắm, an trụ thọ tướng hành thức vô nguyện mà khởi tướng đắm.

An trụ sắc vắng lặng mà khởi tướng đắm, an trụ thọ tướng hành thức vắng lặng mà khởi tướng đắm. An trụ sắc xa lìa mà khởi tướng đắm, an trụ thọ tướng hành thức xa lìa mà khởi tướng đắm.

An trụ sắc vô thường mà khởi tướng đắm, an trụ thọ tướng hành thức vô thường mà khởi tướng đắm. An trụ sắc khổ mà khởi tướng đắm, an trụ thọ tướng hành thức khổ mà khởi tướng đắm.

An trụ sắc vô ngã mà khởi tướng đắm, an trụ thọ tướng hành thức vô ngã mà khởi tướng đắm. An trụ sắc bất tịnh mà khởi tướng đắm, an trụ thọ tướng hành thức bất tịnh mà khởi tướng đắm.

Xá Lợi Tử! Đây là Bồ tát Ma ha tát tùy thuận pháp ái. Tức pháp ái này nói danh là sanh.

Lại nữa, Xá Lợi Tử! Nếu Bồ tát Ma ha tát khởi nghĩ như vậy: Đây sắc phải dứt, đây thọ tưởng hành thức phải dứt. Do đây nên sắc phải dứt, do đây nên thọ tưởng hành thức phải dứt.

Đây khổ phải biết khắp, do đây nên khổ phải biết khắp. Đây tập phải dứt hẳn, do đây nên tập phải dứt hẳn. Đây diệt phải tác chứng, do đây nên diệt phải tác chứng. Đây đạo phải tu tập, do đây nên đạo phải tu tập.

Đây là tạp nhiễm, đây là thanh tịnh. Đây nên gần gũi, đây chẳng nên gần gũi. Đây nên hành, đây chẳng nên hành. Đây là đạo, đây là phi đạo. Đây là nên học, đây chẳng nên học.

Đây là bố thí Ba la mật đa, đây phi bố thí Ba la mật đa. Đây là tịnh giới, an nhẫn, tinh tiến, tĩnh lự, bát nhã Ba la mật đa; đây phi tịnh giới, an nhẫn, tinh tiến, tĩnh lự, bát nhã Ba la mật đa. Đây là phương tiện khéo léo, đây phi phương tiện khéo léo. Đây là Bồ tát sanh, đây là Bồ tát ly sanh.

Xá Lợi Tử! Nếu Bồ tát Ma ha tát khi tu hành Bát nhã Ba la mật đa, an trụ các pháp môn đây thấy mà khởi tưởng đắm, đây là Bồ tát tùy thuận pháp ái. Tức pháp ái này nói danh là sanh. Như tác thực sanh, hay gây bệnh hoạn.

Bây giờ, cụ thọ Xá Lợi Tử hỏi cụ thọ Thiện Hiện rằng: Bồ tát Ma ha tát vào Chánh tánh ly sanh là sao?

Thiện Hiện đáp rằng: Xá Lợi Tử! Nếu Bồ tát Ma ha tát khi tu hành Bát nhã Ba la mật đa, chẳng thấy nội không, chẳng nương nội không mà quán ngoại không. Chẳng thấy ngoại không, chẳng nương ngoại không mà quán nội không, chẳng nương ngoại không mà quán nội ngoại không. Chẳng thấy nội ngoại không, chẳng nương nội ngoại không mà quán ngoại không, chẳng nương nội ngoại không mà quán không không. Chẳng thấy không không, chẳng nương không không mà quán nội ngoại không, chẳng nương không không mà quán đại không. Chẳng thấy đại không, chẳng nương đại không mà quán không không, chẳng nương đại không mà quán thắng nghĩa không. Chẳng thấy thắng nghĩa không, chẳng nương thắng nghĩa không mà quán đại không, chẳng nương thắng nghĩa không mà quán hữu vi không. Chẳng thấy hữu vi không, chẳng nương hữu vi không mà quán thắng nghĩa không, chẳng nương hữu vi không mà quán vô vi không. Chẳng thấy vô vi không, chẳng nương vô vi không mà quán hữu vi không, chẳng nương vô vi không mà

quán tất cánh không. Chẳng thấy tất cánh không, chẳng nương tất cánh không mà quán vô vi không, chẳng nương tất cánh không mà quán vô tế không. Chẳng thấy vô tế không, chẳng nương vô tế không mà quán tất cánh không, chẳng nương vô tế không mà quán tán vô tán không. Chẳng thấy tán vô tán không, chẳng nương tán vô tán không mà quán vô tế không, chẳng nương tán vô tán không mà quán bốn tánh không. Chẳng thấy bốn tánh không, chẳng nương bốn tánh không mà quán tán vô tán không, chẳng nương bốn tánh không mà quán tự cộng tướng không. Chẳng thấy tự cộng tướng không, chẳng nương tự cộng tướng không mà quán bốn tánh không, chẳng nương tự cộng tướng không mà quán nhất thiết pháp không. Chẳng thấy nhất thiết pháp không, chẳng nương nhất thiết pháp không mà quán tự cộng tướng không, chẳng nương nhất thiết pháp không mà quán bất khả đắc không. Chẳng thấy bất khả đắc không, chẳng nương bất khả đắc không mà quán nhất thiết pháp không, chẳng nương bất khả đắc không mà quán vô tánh không. Chẳng thấy vô tánh không, chẳng nương vô tánh không mà quán bất khả đắc không, chẳng nương vô tánh không mà quán tự tánh không. Chẳng thấy tự tánh không, chẳng nương tự tánh không mà quán vô tánh không, chẳng nương tự tánh không mà quán vô tánh tự tánh không. Chẳng thấy vô tánh tự tánh không, chẳng nương vô tánh tự tánh không mà quán tự tánh không.

Xá Lợi Tử! Bồ tát Ma ha tát này khi tu hành Bát nhã Ba la mật đa khởi quán như thế gọi vào Bồ tát Chánh tánh ly sanh.

Lại nữa, Xá Lợi Tử! Các Bồ tát Ma ha tát khi tu hành Bát nhã Ba la mật đa nên học như vậy: Như thật biết sắc chẳng nên chấp, như thật biết thọ tướng hành thức chẳng nên chấp. Như thật biết nhãn xứ chẳng nên chấp, như thật biết nhĩ tử thiết thân ý xứ chẳng nên chấp. Như thật biết sắc xứ chẳng nên chấp, như thật biết thanh hương vị xúc pháp xứ chẳng nên chấp. Như thật biết nhãn giới chẳng nên chấp, như thật biết nhĩ tử thiết thân ý giới chẳng nên chấp. Như thật biết sắc giới chẳng nên chấp, như thật biết thanh hương vị xúc pháp giới chẳng nên chấp. Như thật biết nhãn thức giới chẳng nên chấp, như thật biết nhĩ tử thiết thân ý thức giới chẳng nên chấp. Như thật biết bố thí Ba la mật đa chẳng nên chấp, như thật biết tịnh giới, an nhẫn, tinh tiến, tĩnh lự, bát nhã Ba la mật đa chẳng nên chấp. Như thật biết bốn tĩnh lự chẳng nên chấp, như thật biết bốn vô lượng, bốn vô sắc định chẳng nên chấp. Như thật biết bốn niệm trụ chẳng nên chấp; như thật biết bốn chánh đoạn, bốn thân tức, năm căn, năm lực, bảy đẳng giác chi, tám thánh đạo chi chẳng nên chấp. Như thật biết Phật mười lực chẳng nên chấp; như thật biết

bốn vô sở úy, bốn vô ngại giải, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng chắng nên chấp.

Như vậy, Xá Lợi Tử! Các Bồ tát Ma ha tát khi tu hành Bát nhã Ba la mật đa, như thật biết tâm Bồ đề chắng nên chấp, tâm vô đẳng đẳng chắng nên chấp, tâm quảng đại chắng nên chấp. Vì có sao? Xá Lợi Tử! Tâm này phi tâm, bản tánh thanh tịnh vậy.

Khi ấy, Xá Lợi Tử hỏi Thiện Hiện rằng: Sao là tâm này bản tánh thanh tịnh?

Thiện Hiện đáp rằng: Bản tánh tâm này chắng tương ưng tham, chắng phải chắng tương ưng. Chắng tương ưng sân, chắng phải chắng tương ưng. Chắng tương ưng si, chắng phải chắng tương ưng. Chắng tương ưng các quán gút tùy miên, chắng phải chắng tương ưng. Chắng tương ưng các kiến thú lậu thầy, chắng phải chắng tương ưng. Cùng các tâm Thanh văn Độc giác thầy cũng chắng tương ưng, chắng phải chắng tương ưng.

Xá Lợi Tử! Các Bồ tát Ma ha tát biết tâm như thế bản tánh thanh tịnh.

Khi ấy, Xá Lợi Tử hỏi Thiện Hiện rằng: Tâm này có phi tâm tánh chắng?

Thiện Hiện gạn lại rằng: Trong phi tâm tánh, có tánh không tánh hầy khá được chắng?

Xá Lợi Tử nói: Thiện Hiện! Chắng được. Thiện Hiện đáp rằng: Trong phi tâm tánh, có tánh không tánh nếu chắng khá được, làm sao nên hỏi tâm này là có phi tâm tánh chắng?

Khi ấy, Xá Lợi Tử hỏi Thiện Hiện rằng: Những gì gọi là phi tâm tánh ư?

Thiện Hiện đáp rằng: Đối tất cả pháp không biến khác, không phân biệt, đây gọi phi tâm tánh.

Xá Lợi Tử nói: Vì chi tâm không biến khác, không phân biệt hay sắc thọ tưởng hành thức thầy cũng không biến khác không phân biệt ư?

Thiện Hiện nói: Như tâm không biến khác, không phân biệt, sắc thọ tưởng hành thức cũng không biến khác, không phân biệt. Như vậy cho đến

chư Phật Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề cũng không biến khác, không phân biệt.

Khi ấy, Xá Lợi Tử khen Thiện Hiện rằng: Hay thay, hay thay! Thật như đã nói. Người chơn Phật tử, từ tâm Phật sanh, từ miệng Phật sanh, từ Phật pháp sanh, từ Pháp hóa sanh, nhận phần Phật pháp, chẳng nhận phần của. Đồi trong các pháp, thân tự tác chứng, mắt huệ hiện thấy mới năng khởi thuyết được. Phật thường nói: "Người trong chúng Thanh văn trụ định Vô tránh rất là đệ nhất". Như Phật đã nói chơn thật chẳng dối.

Thiện Hiện! Các Bồ tát Ma ha tát đối Bát nhã Ba la mật đa thăm sâu nên học như thế.

Thiện Hiện! Nếu Bồ tát Ma ha tát đối Bát nhã Ba la mật đa thăm sâu năng học như thế, nên biết đã trụ bậc Bất thối chuyển, chẳng lìa Bát nhã Ba la mật đa.

Thiện Hiện! Nếu các thiện nam tử thiện nữ nhân, kẻ muốn học bậc Thanh văn, phải đối Bát nhã Ba la mật đa thăm sâu như thế nên siêng nghe tập, đọc tụng thọ trì, suy nghĩ như lý, khiến đến rốt ráo. Kẻ muốn học bậc Độc giác cũng đối Bát nhã Ba la mật đa thăm sâu như thế, nên siêng nghe tập, đọc tụng thọ trì, suy nghĩ như lý, khiến đến rốt ráo. Kẻ muốn học bậc Bồ tát cũng đối Bát nhã Ba la mật đa thăm sâu như thế, nên siêng nghe tập, đọc tụng thọ trì, suy nghĩ như lý, khiến đến rốt ráo. Vì có sao?

Thiện Hiện! Trong kinh Bát nhã Ba la mật đa thăm sâu như thế, rộng thuyết khai thị pháp Tam thừa vậy. Nếu Bồ tát Ma ha tát năng học Bát nhã Ba la mật đa thời là học khắp các pháp Tam thừa đều được khéo léo.

Hội Thứ Hai

Phẩm Thắng Quân

Thứ 8 -1

Bấy giờ, cụ thọ Thiện Hiện thưa Phật rằng: Bạch Thế Tôn! Tôi đối Bồ tát Ma ha tát và đối Bát nhã Ba la mật đa đều chẳng biết chẳng đắc, làm sao khiến tôi đem pháp tương ưng Bát nhã Ba la mật đa dạy bảo dạy trao các Bồ tát Ma ha tát?

Bạch Thế Tôn! Tôi đối các pháp hoặc tăng hoặc giảm chẳng biết chẳng đắc. nếu đem các pháp dạy bảo dạy trao các Bồ tát Ma ha tát, tôi sẽ có ăn năn.

Bạch Thế Tôn! Tôi đối các pháp hoặc tăng hoặc giảm, chẳng biết chẳng đắc, làm sao nói được đây danh Bồ tát Ma ha tát, đây danh Bát nhã Ba la mật đa.

Bạch Thế Tôn! Danh các Bồ tát Ma ha tát và danh Bát nhã Ba la mật đa đều vô sở trụ, cũng chẳng phải chẳng trụ. Vì có sao? Vì hai nghĩa này vô sở hữu, nên hai danh đều vô sở trụ, cũng chẳng phải chẳng trụ.

Bạch Thế Tôn! Tôi đối sắc cho đến thức hoặc tăng hoặc giảm chẳng biết chẳng đắc, làm sao nói được đây là sắc cho đến thức. Danh sắc thấy đây đều vô sở trụ, cũng chẳng phải chẳng trụ. Vì có sao? Vì nghĩa sắc thấy đây vô sở hữu, nên danh sắc thấy đây đều vô sở trụ, cũng chẳng phải chẳng trụ.

Bạch Thế Tôn! Tôi đối nhãn xứ cho đến ý xứ hoặc tăng hoặc giảm chẳng biết chẳng đắc, làm sao nói được đây là nhãn xứ cho đến ý xứ. Danh nhãn xứ thấy đều vô sở trụ, cũng chẳng phải chẳng trụ. Vì có sao? Vì nghĩa nhãn xứ thấy vô sở hữu, nên danh nhãn xứ thấy đều vô sở trụ, cũng chẳng phải chẳng trụ.

Bạch Thế Tôn! Tôi đối sắc xứ cho đến pháp xứ hoặc tăng hoặc giảm chẳng biết chẳng đắc, làm sao nói được đây là sắc xứ cho đến pháp xứ. Danh sắc xứ thấy đều vô sở trụ, cũng chẳng phải chẳng trụ. Vì có sao? Vì nghĩa sắc xứ thấy vô sở hữu, nên danh sắc xứ thấy đều vô sở trụ, cũng chẳng phải chẳng trụ.

Bạch Thế Tôn! Tôi đối nhãn giới cho đến ý giới hoặc tăng hoặc giảm chẳng biết chẳng đắc, làm sao nói được đây là nhãn giới cho đến ý giới. Danh nhãn giới thấy đều vô sở trụ, cũng chẳng phải chẳng trụ. Vì có sao? Vì nghĩa nhãn giới thấy vô sở hữu, nên danh nhãn giới thấy đều vô sở trụ, cũng chẳng phải chẳng trụ.

Bạch Thế Tôn! Tôi đối sắc giới cho đến pháp giới hoặc tăng hoặc giảm chẳng biết chẳng đắc, làm sao nói được đây là sắc giới cho đến pháp giới. Danh sắc giới thấy đều vô sở trụ, cũng chẳng phải chẳng trụ. Vì có sao? Vì nghĩa sắc giới thấy vô sở hữu, nên danh sắc giới thấy đều vô sở trụ, cũng chẳng phải chẳng trụ.

Bạch Thế Tôn! Tôi đối nhân thức giới cho đến ý thức giới hoặc tăng hoặc giảm chẳng biết chẳng đắc, làm sao nói được đây là nhân thức giới cho đến ý thức giới. Danh nhân thức giới thấy đều vô sở trụ, cũng chẳng phải chẳng trụ. Vì có sao? Vì nghĩa nhân thức giới thấy vô sở hữu, nên danh nhân thức giới thấy đều vô sở trụ, cũng chẳng phải chẳng trụ.

Bạch Thế Tôn! Tôi đối nhân xúc cho đến ý xúc hoặc tăng hoặc giảm hoặc chẳng biết chẳng đắc, làm sao nói được đây là nhân xúc cho đến ý xúc. Danh nhân xúc thấy đều vô sở trụ, cũng chẳng phải chẳng trụ. Vì có sao? Vì nghĩa nhân xúc thấy vô sở hữu, nên danh nhân xúc thấy đều vô sở trụ, cũng chẳng phải chẳng trụ.

Bạch Thế Tôn! Tôi đối nhân xúc làm duyên sanh ra các thọ cho đến ý xúc làm duyên sanh ra các thọ hoặc tăng hoặc giảm chẳng biết chẳng đắc, làm sao nói được đây là nhân xúc làm duyên sanh ra các thọ cho đến ý xúc làm duyên sanh ra các thọ. Danh nhân xúc làm duyên sanh ra các thọ thấy đều vô sở trụ, cũng chẳng phải chẳng trụ. Vì có sao? Vì nghĩa nhân xúc làm duyên sanh ra các thọ thấy đều vô sở hữu, nên danh nhân xúc làm duyên sanh ra các thọ thấy đều vô sở trụ, cũng chẳng phải chẳng trụ.

Bạch Thế Tôn! Tôi đối vô minh cho đến lão tử hoặc tăng hoặc giảm chẳng biết chẳng đắc, làm sao nói được đây là vô minh cho đến lão tử. Danh vô minh thấy đều vô sở trụ, cũng chẳng phải chẳng trụ. Vì có sao? Vì nghĩa vô minh thấy đều vô sở hữu, nên danh vô minh thấy đều vô sở trụ, cũng chẳng phải chẳng trụ.

Bạch Thế Tôn! Tôi đối diệt vô minh cho đến diệt lão tử hoặc tăng hoặc giảm chẳng biết chẳng đắc, làm sao nói được đây là diệt vô minh cho đến diệt lão tử. Danh diệt vô minh thấy đều vô sở trụ, cũng chẳng phải chẳng trụ. Vì có sao? Vì nghĩa diệt vô minh thấy đều vô sở hữu, nên danh diệt vô minh thấy đều vô sở trụ, cũng chẳng phải chẳng trụ.

Bạch Thế Tôn! Tôi đối tham sân si và các pháp quán gút, tùy miên, kiến thú hoặc tăng hoặc giảm chẳng biết chẳng đắc, làm sao nói được đây là tham thấy. Danh tham thấy đây đều vô sở trụ, cũng chẳng phải chẳng trụ. Vì có sao? Vì nghĩa tham thấy đây vô sở hữu, nên danh tham thấy đây đều vô sở trụ, cũng chẳng phải chẳng trụ.

Bạch Thế Tôn! Tôi đối bố thí Ba la mật đa cho đến bát nhã Ba la mật đa hoặc tăng hoặc giảm chẳng biết chẳng đắc, làm sao nói được đây là bố thí Ba la mật đa cho đến bát nhã Ba la mật đa. Danh bố thí Ba la mật đa thấy

đều vô sở trụ, cũng chẳng phải chẳng trụ. Vì có sao? Vì nghĩa bố thí Ba la mật đa thấy vô sở hữu, nên danh bố thí Ba la mật đa thấy đều vô sở trụ, cũng chẳng phải chẳng trụ.

Bạch Thế Tôn! Tôi đối ngã cho đến kiến giả hoặc tăng hoặc giảm chẳng biết chẳng đắc, làm sao nói được đây là ngã cho đến kiến giả. Danh ngã thấy đều vô sở trụ, cũng chẳng phải chẳng trụ. Vì có sao? Vì nghĩa ngã thấy vô sở hữu, nên danh ngã thấy đều vô sở trụ, cũng chẳng phải chẳng trụ.

Bạch Thế Tôn! Tôi đối bốn niệm trụ cho đến tám thánh đạo chi hoặc tăng hoặc giảm chẳng biết chẳng đắc, làm sao nói được đây là bốn niệm trụ cho đến tám thánh đạo chi. Danh bốn niệm trụ thấy đều vô sở trụ, cũng chẳng phải chẳng trụ. Vì có sao? Vì nghĩa bốn niệm trụ thấy vô sở hữu, nên danh bốn niệm trụ thấy đều vô sở trụ, cũng chẳng phải chẳng trụ.

Bạch Thế Tôn! Tôi đối không giải thoát môn cho đến vô nguyện giải thoát môn hoặc tăng hoặc giảm chẳng biết chẳng đắc, làm sao nói được đây là không giải thoát môn cho đến vô nguyện giải thoát môn. Danh không giải thoát môn thấy đều vô sở trụ, cũng chẳng phải chẳng trụ. Vì có sao? Vì nghĩa không giải thoát môn thấy vô sở hữu, nên danh không giải thoát môn thấy đều vô sở trụ, cũng chẳng phải chẳng trụ.

Bạch Thế Tôn! Tôi đối bốn tĩnh lự, bốn vô lượng, bốn vô sắc định hoặc tăng hoặc giảm chẳng biết chẳng đắc, làm sao nói được đây là bốn tĩnh lự, bốn vô lượng, bốn vô sắc định. Danh bốn tĩnh lự thấy đều vô sở trụ, cũng chẳng phải chẳng trụ. Vì có sao? Vì nghĩa bốn tĩnh lự thấy vô sở hữu, nên danh bốn tĩnh lự thấy đều vô sở trụ, cũng chẳng phải chẳng trụ.

Bạch Thế Tôn! Tôi đối Phật tùy niệm, Pháp tùy niệm, Tăng tùy niệm, giới tùy niệm, xả tùy niệm, thiên tùy niệm, thở vào ra tùy niệm, chết tùy niệm hoặc tăng hoặc giảm chẳng biết chẳng đắc, làm sao nói được đây là Phật tùy niệm cho đến chết tùy niệm. Danh Phật tùy niệm thấy đều vô sở trụ, cũng chẳng phải chẳng trụ. Vì có sao? Vì nghĩa Phật tùy niệm thấy vô sở hữu, nên danh Phật tùy niệm thấy đều vô sở trụ, cũng chẳng phải chẳng trụ.

Bạch Thế Tôn! Tôi đối Phật mười lực cho đến mười tám pháp Phật bất cộng hoặc tăng hoặc giảm chẳng biết chẳng đắc, làm sao nói được đây là Phật mười lực cho đến mười tám pháp Phật bất cộng. Danh Phật mười lực thấy đều vô sở trụ, cũng chẳng phải chẳng trụ. Vì có sao? Vì nghĩa Phật mười lực thấy vô sở hữu, nên danh Phật mười lực thấy đều vô sở trụ, cũng chẳng phải chẳng trụ.

--- o0o ---

Quyển Thứ 409 Hội Thứ Hai

Phẩm Thắng Quân

Thứ 8 - 2

Bạch Thế Tôn! Tôi đối năm uẩn như mộng, như vang, như bóng sáng, như ánh nắng, như tượng, như huyền, như hóa hoặc tăng hoặc giảm, chẳng biết chẳng đắc, làm sao nói được đây là năm uẩn như mộng cho đến năm uẩn như hóa. Danh năm uẩn như mộng thấy đều vô sở trụ, cũng chẳng phải chẳng trụ. Vì có sao? Vì nghĩa năm uẩn như mộng thấy vô sở hữu, nên danh năm uẩn như mộng thấy đều vô sở trụ, cũng chẳng phải chẳng trụ.

Bạch Thế Tôn! Tôi đối xa lìa vắng lặng vô sanh vô diệt, vô nhiễm vô tịnh, tuyệt các hý luận, chơn như, pháp giới, pháp tánh, thật tế, bình đẳng tánh, ly sanh tánh, pháp định, pháp trụ hoặc tăng hoặc giảm, chẳng biết chẳng đắc, làm sao nói được đây là xa lìa cho đến pháp trụ. Danh xa lìa thấy đều vô sở trụ, cũng chẳng phải chẳng trụ. Vì có sao? Vì nghĩa xa lìa thấy vô sở hữu, nên danh xa lìa thấy đều vô sở trụ, cũng chẳng phải chẳng trụ.

Bạch Thế Tôn! Tôi đối các pháp hoặc thiện hoặc phi thiện, hoặc hữu vi hoặc vô vi, hoặc hữu lậu hoặc vô lậu, hoặc thế gian hoặc xuất thế gian thấy hoặc tăng hoặc giảm, chẳng biết chẳng đắc, làm sao nói được đây là các pháp thiện phi thiện thấy. Danh các pháp thiện phi thiện thấy đều vô sở trụ, cũng chẳng phải chẳng trụ. Vì có sao? Vì nghĩa các pháp thiện phi thiện thấy vô sở hữu, nên danh các pháp thiện phi thiện thấy đều vô sở trụ, cũng chẳng phải chẳng trụ.

Bạch Thế Tôn! Tôi đối các pháp quá khứ, vị lai, hiện tại và đối các pháp phi quá khứ, phi vị lai, phi hiện tại hoặc tăng hoặc giảm, chẳng biết chẳng đắc, làm sao nói được đây là pháp quá khứ thấy, đây pháp phi quá khứ thấy. Danh pháp quá khứ thấy và danh pháp phi quá khứ thấy đều vô sở trụ, cũng chẳng phải chẳng trụ. Vì có sao? Vì nghĩa pháp quá khứ thấy và nghĩa pháp phi quá khứ thấy vô sở hữu, nên danh pháp quá khứ thấy và danh pháp phi quá khứ thấy đều vô sở trụ, cũng chẳng phải chẳng trụ.

Bạch Thế Tôn! Những gì gọi là pháp phi quá khứ, phi vị lai, phi hiện tại? Bạch Thế Tôn! Là pháp vô vi. Bạch Thế Tôn! Pháp vô vi ấy nghĩa là pháp vô sanh vô trụ vô diệt.

Bạch Thế Tôn! Tôi đối mười phương Căng già sa thầy chư Phật thế giới tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác và các Bồ tát, Thanh văn Tăng thầy hoặc tăng hoặc giảm, chẳng biết chẳng đắc, làm sao nói được đây là mười phương Căng già sa thầy chư Phật thế giới, tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác và các Bồ tát, Thanh văn Tăng thầy. Các danh như thế đều vô sở trụ, cũng chẳng phải chẳng trụ. Vì có sao? Vì các nghĩa như thế vô sở hữu, nên các danh như thế đều vô sở trụ, cũng chẳng phải chẳng trụ.

Bạch Thế Tôn! Tôi đối các pháp đã nói như trên hoặc tăng hoặc giảm, chẳng biết chẳng đắc, làm sao nói được đây là Bồ tát Ma ha tát, đây là Bát nhã Ba la mật đa.

Bạch Thế Tôn! Tôi đối Bồ tát Ma ha tát và đối Bát nhã Ba la mật đa đều chẳng biết chẳng đắc, làm sao khiến tôi đem pháp tương ưng Bát nhã Ba la mật đa dạy bảo dạy trao các Bồ tát Ma ha tát?

Bạch Thế Tôn! Danh các Bồ tát Ma ha tát và danh Bát nhã Ba la mật đa đều vô sở trụ, cũng chẳng phải chẳng trụ. Vì có sao? Vì hai nghĩa này vô sở hữu, nên hai danh đây đều vô sở trụ, cũng chẳng phải chẳng trụ.

Bạch Thế Tôn! Các pháp nhân duyên hòa hợp như thế, giả danh Bồ tát Ma ha tát, giả danh Bát nhã Ba la mật đa. Hai giả danh đây với trong uẩn xứ giới chẳng nói được, cho đến với trong mười tám pháp Phật bất cộng chẳng nói được. Với trong năm uẩn như mộng chẳng nói được, cho đến với trong năm uẩn như hóa chẳng nói được. Với trong xa lìa vắng lặng thầy chẳng nói được; cho đến với trong mười phương Căng già sa thầy chư Phật thế giới, tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác và các Bồ tát Ma ha tát, Thanh văn Tăng thầy chẳng nói được. Vì có sao? Các pháp đã nói như trên tăng giảm đều chẳng biết được, chẳng đắc được vậy.

Bạch Thế Tôn! Danh năm uẩn thầy đã nói như trên không chỗ nói được, danh Bồ tát Ma ha tát và danh Bát nhã Ba la mật đa cũng không chỗ nói được. Như vậy danh như mộng thầy không chỗ nói được. Danh như hư không không chỗ nói được. Danh như địa thủy hỏa phong không chỗ nói được. Danh giới, định, huệ, giải thoát, giải thoát tri kiến không chỗ nói được. Danh như Dự lưu, Nhất lai, Bất hoàn, A la hán, Độc giác, Như lai và các pháp kia không chỗ nói được. Danh như thiện phi thiện, thường vô thường,

vui khổ, ngã vô ngã, xa lìa chẳng xa lìa, vắng lặng chẳng vắng lặng thay hoặc có hoặc không đều không chỗ nói được. Danh Bồ tát Ma ha tát và danh Bát nhã Ba la mật đa cũng không chỗ nói được. Sở dĩ vì sao? Vì các danh như thế đều vô sở trụ, cũng chẳng phải chẳng trụ. Vì có sao? Các nghĩa như thế vô sở hữu nên các danh như thế đều vô sở trụ, cũng chẳng phải chẳng trụ.

Bạch Thế Tôn! Tôi nương nghĩa này nên nói đối pháp hoặc tăng hoặc giảm, chẳng biết chẳng đắc, làm sao nói được đây danh Bồ tát ma ha tát, đây danh Bát nhã Ba la mật đa?

Bạch Thế Tôn! Tôi đối hai đây hoặc nghĩa hoặc danh, chẳng biết chẳng đắc, rằng sao khiến tôi đem pháp tương ưng Bát nhã Ba la mật đa dạy bảo dạy trao các Bồ tát Ma ha tát? Bởi nhân duyên này, nếu đem pháp đây dạy bảo dạy trao các Bồ tát Ma ha tát, tôi sẽ có ăn năn.

Bạch Thế Tôn! Nếu Bồ tát Ma ha tát khi nghe đem Bát nhã Ba la mật đa tuyên nói tướng trạng như thế, tâm chẳng chìm đắm cũng chẳng lo ăn năn, tâm kia chẳng kinh chẳng e chẳng sợ. Phải biết Bồ tát Ma ha tát này quyết định đã trụ bậc Bất thối chuyển, đem vô sở trụ phương tiện mà trụ.

Lại nữa, bạch Thế Tôn! Các Bồ tát Ma ha tát khi tu hành Bát nhã Ba la mật đa, chẳng nên trụ sắc cho đến thức. Chẳng nên trụ nhãn xứ cho đến ý xứ. Chẳng nên trụ sắc xứ cho đến pháp xứ. Chẳng nên trụ nhãn giới cho đến ý giới. Chẳng nên trụ sắc giới cho đến pháp giới. Chẳng nên trụ nhãn thức giới cho đến ý thức giới. Chẳng nên trụ nhãn xúc cho đến ý xúc. Chẳng nên trụ nhãn xúc làm duyên sanh ra các thọ cho đến ý xúc làm duyên sanh ra các thọ. Chẳng nên trụ địa giới cho đến thức giới. Chẳng nên trụ vô minh cho đến lão tử. Vì có sao? Bạch Thế Tôn! Sắc, tánh sắc không. Thọ tướng hành thức, tánh thọ tướng hành thức không. Bạch Thế Tôn! Sắc này chẳng phải sắc không, sắc không này chẳng phải sắc. Sắc chẳng lìa không, không chẳng lìa sắc. Sắc tức là không, không tức là sắc. Thọ tướng hành thức cũng lại như thế. Bởi nhân duyên đây, các Bồ tát Ma ha tát khi tu hành Bát nhã Ba la mật đa, chẳng nên trụ sắc cho đến thức. Cho đến lão tử, nên biết cũng như vậy.

Lại nữa, bạch Thế Tôn! Các Bồ tát Ma ha tát khi tu hành Bát nhã Ba la mật đa chẳng nên trụ bốn niệm trụ cho đến mười tám pháp Phật bất cộng. Vì có sao? Bạch Thế Tôn! Bốn niệm trụ, tánh bốn niệm trụ không. Bạch Thế Tôn! Bốn niệm trụ này chẳng phải bốn niệm trụ không, bốn niệm trụ không

này chẳng phải bốn niệm trụ. Bốn niệm trụ chẳng lìa không, không chẳng lìa bốn niệm trụ. Bốn niệm trụ tức là không, không tức là bốn niệm trụ. Bởi nhân duyên đây, các Bồ tát Ma ha tát khi tu hành Bát nhã Ba la mật đa chẳng nên trụ bốn niệm trụ. Cho đến mười tám pháp Phật bất cộng, nên biết cũng như vậy.

Lại nữa, bạch Thế Tôn! Các Bồ tát Ma ha tát khi tu hành Bát nhã Ba la mật đa, chẳng nên trụ bố thí Ba la mật đa cho đến Bát nhã Ba la mật đa. Vì có sao? Bạch Thế Tôn! Bố thí Ba la mật đa, tánh bố thí Ba la mật đa không. Bạch Thế Tôn! Bố thí Ba la mật đa này chẳng phải bố thí Ba la mật đa không, bố thí Ba la mật đa không này chẳng phải bố thí Ba la mật đa. Bố thí Ba la mật đa chẳng lìa không, không chẳng lìa bố thí Ba la mật đa. Bố thí Ba la mật đa tức là không, không tức là bố thí Ba la mật đa. Bởi nhân duyên đây, các Bồ tát Ma ha tát khi tu hành Bát nhã Ba la mật đa, chẳng nên trụ bố thí Ba la mật đa. Cho đến Bát nhã Ba la mật đa, nên biết cũng như vậy.

Lại nữa, bạch Thế Tôn! Các Bồ tát Ma ha tát khi tu hành Bát nhã Ba la mật đa, chẳng nên trụ các chữ, chẳng nên trụ các chữ sở dẫn, hoặc một lời sở dẫn, hoặc hai lời sở dẫn, hoặc nhiều lời sở dẫn, chẳng nên trụ thần thông thù thắng. Vì có sao? Bạch Thế Tôn! Các chữ, tánh các chữ không. Bạch Thế Tôn! Các chữ này chẳng phải các chữ không, các chữ không này chẳng phải các chữ. Các chữ chẳng lìa không, không chẳng lìa các chữ. Các chữ tức là không, không tức là các chữ. Bởi nhân duyên đây, các Bồ tát Ma ha tát khi tu hành Bát nhã Ba la mật đa, chẳng nên trụ các chữ. Các chữ sở dẫn thần thông thù thắng, nên biết cũng như vậy.

Lại nữa, bạch Thế Tôn! Các Bồ tát Ma ha tát khi tu hành Bát nhã Ba la mật đa, chẳng nên trụ các pháp hoặc thường hoặc vô thường, hoặc vui hoặc khổ, hoặc ngã hoặc vô ngã, hoặc không hoặc bất không, hoặc vắng lặng hoặc chẳng vắng lặng, hoặc xa lìa hoặc chẳng xa lìa. Vì có sao? Bạch Thế Tôn! Các pháp thường vô thường, tánh các pháp thường vô thường không. Bạch Thế Tôn! Các pháp thường vô thường này chẳng phải các pháp thường vô thường không, các pháp thường vô thường không này chẳng phải các pháp thường vô thường. Các pháp thường vô thường chẳng lìa không, không chẳng lìa các pháp thường vô thường. Các pháp thường vô thường tức là không, không tức là các pháp thường vô thường. Bởi nhân duyên đây, các Bồ tát Ma ha tát khi tu hành Bát nhã Ba la mật đa chẳng nên trụ các pháp hoặc thường hoặc vô thường. Cho đến các pháp xa lìa chẳng xa lìa, nên biết cũng như vậy.

Lại nữa, bạch Thế Tôn! Các Bồ tát Ma ha tát khi tu hành Bát nhã Ba la mật đa, chẳng nên trụ các pháp chơn như, pháp giới, pháp tánh, bình đẳng tánh, ly sanh tánh, thật tế. Vì có sao? Bạch Thế Tôn! Các pháp chơn như, tánh chơn như không. Bạch Thế Tôn! Chơn như này chẳng phải chơn như không, chơn như không này chẳng phải chơn như. Chơn như chẳng lìa không, không chẳng lìa chơn như. Chơn như tức là không, không tức là chơn như. Bởi nhân duyên đây, các Bồ tát Ma ha tát khi tu hành Bát nhã Ba la mật đa chẳng nên trụ các pháp chơn như. Cho đến thật tế, nên biết cũng như vậy.

Lại nữa, bạch Thế Tôn! Các Bồ tát Ma ha tát khi tu hành Bát nhã Ba la mật đa, chẳng nên trụ tất cả đà la ni môn, tam ma địa môn? Vì có sao? Bạch Thế Tôn! Tất cả đà la ni môn, tánh đà la ni môn không. Bạch Thế Tôn! Đà la ni môn này chẳng phải đà la ni môn không. Đà la ni môn không này chẳng phải đà la ni môn. Đà la ni môn chẳng lìa không, không chẳng lìa đà la ni môn. Đà la ni môn tức là không, không tức là đà la ni môn. Bởi nhân duyên đây các Bồ tát Ma ha tát khi tu hành Bát nhã Ba la mật đa chẳng nên trụ tất cả đà la ni môn. Tam ma địa môn nên biết cũng như vậy.

Bạch Thế Tôn! Nếu Bồ tát Ma ha tát không phương tiện khéo léo, khi tu hành Bát nhã Ba la mật đa bị chấp ngã, ngã sở quán rối, nên tâm bèn trụ sắc, trụ thọ tướng hành thức. Do trụ đây, nên đối sắc tác gia hạnh, đối thọ tướng hành thức tác gia hạnh. Do gia hạnh, nên chẳng năng nhiếp thọ Bát nhã Ba la mật đa thâm sâu, chẳng năng tu học Bát nhã Ba la mật đa thâm sâu, chẳng năng viên mãn Bát nhã Ba la mật đa thâm sâu, chẳng năng thành xong Nhất thiết trí trí.

Bạch Thế Tôn! Nếu Bồ tát Ma ha tát không phương tiện khéo léo, khi tu hành Bát nhã Ba la mật đa, vì bị chấp ngã ngã sở quán rối, nên cho đến tâm bèn trụ tất cả đà la ni môn, trụ tất cả tam ma địa môn. Do trụ đây nên đối tất cả đà la ni môn tác gia hạnh, đối tất cả tam ma địa môn tác gia hạnh. Do gia hạnh, nên chẳng năng nhiếp thọ Bát nhã Ba la mật đa thâm sâu, chẳng năng tu học Bát nhã Ba la mật đa thâm sâu, chẳng năng viên mãn Bát nhã Ba la mật đa thâm sâu, chẳng năng thành xong Nhất thiết trí trí. Vì có sao?

Bạch Thế Tôn! Sắc chẳng nên nhiếp thọ. Thọ tướng hành thức chẳng nên nhiếp thọ. Vì sắc chẳng nên nhiếp thọ bèn chẳng phải sắc. Vì thọ tướng hành thức chẳng nên nhiếp thọ, bèn chẳng phải thọ tướng hành thức. Sở dĩ vì sao? Vì sắc thọ tướng hành thức bản tánh đều không vậy.

Bạch Thế Tôn! Cho đến tất cả đà la ni môn chẳng nên nhiếp thọ. Tất cả tam ma địa môn chẳng nên nhiếp thọ. Vì tất cả đà la ni môn chẳng nên nhiếp thọ, bèn chẳng phải tất cả đà la ni môn. Vì tất cả tam ma địa môn chẳng nên nhiếp thọ, bèn chẳng phải tất cả tam ma địa môn. Sở dĩ vì sao? Vì tất cả đà la ni môn và tam ma địa môn bản tánh đều không vậy.

Bạch Thế Tôn! Kia sở nhiếp thọ tu học, viên mãn Bát nhã Ba la mật đa thâm sâu cũng chẳng nên nhiếp thọ. Vì Bát nhã Ba la mật đa thâm sâu chẳng nên nhiếp thọ, bèn chẳng phải Bát nhã Ba la mật đa. Sở dĩ vì sao? Vì bản tánh không vậy.

Như vậy, Bồ tát Ma ha tát khi tu hành Bát nhã Ba la mật đa, nên đem bản tánh không quán tất cả pháp. Khi tác quán đây, tâm vô hành xứ. Đây gọi Bồ tát Ma ha tát vô sở nhiếp thọ tam ma địa. Tam ma địa đây vì diệu thù thắng rộng lớn vô lượng, năng nhóm vô biên vô ngại tác dụng, chẳng chung tất cả Thanh văn Độc giác. Kia sở thành xong Nhất thiết trí trí cũng chẳng nên nhiếp thọ. Vì Nhất thiết trí trí như thế chẳng nên nhiếp thọ, bèn chẳng phải Nhất thiết trí trí. Sở dĩ vì sao?

Vì nội không. Vì ngoại không, nội ngoại không, không không, không không, đại không, thắng nghĩa không, hữu vi không, vô vi không, tất cánh không, vô tế không, tán không, vô biến dị không, bốn tánh không, tự tướng không, cộng tướng không, nhất thiết pháp không, bất khả đắc không, vô tánh không, tự tánh không, vô tánh tự tánh không vậy. Vì có sao?

Bạch Thế Tôn! Nhất thiết trí trí này chẳng phải lấy tướng tu đắc. Sở dĩ vì sao? Vì các kẻ lấy tướng đều là phiền não. Những gì là tướng? Chỗ gọi tướng sắc, tướng thọ tướng hành thức. Cho đến tướng tất cả đà la ni môn, tướng tất cả tam ma địa môn. Kẻ đối các tướng đây mà lấy đằm gọi là phiền não.

Vậy nên, chẳng nên lấy tướng tu đắc Nhất thiết trí trí. Nếu lấy tướng tu đắc Nhất thiết trí trí ấy, Thắng Quân phạm chí đối Nhất thiết trí trí chẳng nên tin hiểu. Những gì gọi là tướng kia tin hiểu? Nghĩa là đối Bát nhã Ba la mật đa thâm sanh tịnh tín. Do sức thắng giải, suy lường quan sát Nhất thiết trí trí, chẳng lấy tướng làm phương tiện, cũng chẳng lấy phi tướng làm phương tiện. Vì tướng cùng phi tướng đều chẳng khá lấy vậy.

Thắng Quân phạm chí này tuy nhờ sức tin hiểu về tới Phật Pháp gọi tùy tín hành, mà năng đem bản tánh không ngộ vào Nhất thiết trí trí. Đã ngộ vào

xong, chẳng lấy tướng sắc, chẳng lấy tướng thọ tướng hành thức; cho đến chẳng lấy tướng tất cả đà la ni môn, tướng tất cả tam ma địa môn.

Vì có sao? Vì tất cả pháp tự tướng đều không, hay lấy bị lấy đều chẳng khá được vậy. Sở dĩ vì sao? Như vậy phạm chí chẳng đem nội đặc hiện quán mà quán Nhất thiết trí trí. Chẳng đem ngoại đặc hiện quán mà quán Nhất thiết trí trí. Chẳng đem nội ngoại đặc hiện quán mà quán Nhất thiết trí trí. Chẳng đem vô trí đặc hiện quán mà quán Nhất thiết trí trí. Chẳng đem dư đặc hiện quán mà quán Nhất thiết trí trí. Cũng chẳng đem bất đặc hiện quán mà quán Nhất thiết trí trí. Sở dĩ vì sao?

Thắng Quân phạm chí này chẳng thấy sở quán Nhất thiết trí trí. Chẳng thấy năng quán Bát nhã. Chẳng thấy kẻ quán, quán chỗ bị nương và khi khởi quán. Thắng Quân phạm chí này chẳng đối nội sắc thọ tướng hành thức quán Nhất thiết trí trí. Chẳng đối ngoại sắc thọ tướng hành thức quán Nhất thiết trí trí. Chẳng đối nội ngoại sắc thọ tướng hành thức quán Nhất thiết trí trí. Cũng chẳng lìa sắc thọ tướng hành thức quán Nhất thiết trí trí. Cho đến chẳng đối nội tất cả đà la ni môn, tam ma địa môn quán Nhất thiết trí trí. Chẳng đối ngoại tất cả đà la ni môn, tam ma địa môn quán Nhất thiết trí trí. Chẳng đối nội ngoại tất cả đà la ni môn, tam ma địa môn quán Nhất thiết trí trí. Cũng chẳng lìa tất cả đà la ni môn, tam ma địa môn quán Nhất thiết trí trí. Vì có sao? Vì hoặc nội, hoặc ngoại, hoặc nội ngoại, hoặc lìa nội ngoại, tất cả đều không, chẳng khá được vậy.

Thắng Quân phạm chí này dùng các ly tướng môn như thế thấy dẫn Nhất thiết trí trí, thâm sanh tin hiểu. Nhờ tin hiểu này đối tất cả pháp đều không lấy đắm, vì thật tướng các pháp chẳng khá lấy được vậy. Như vậy phạm chí dùng ly tướng môn đối Nhất thiết trí trí được tin hiểu rồi, mới đối tất cả pháp đều chẳng lấy tướng, cũng chẳng suy nghĩ vô tướng của các pháp, vì pháp tướng vô tướng đều chẳng khá được vậy.

Như vậy, Phạm chí nhờ sức thắng giải đối tất cả pháp chẳng lấy chẳng bỏ, vì trong pháp thật tướng không có lấy bỏ vậy. Khi ấy phạm chí kia đối tự tin hiểu cho đến Niết bàn cũng chẳng lấy đắm. Sở dĩ vì sao? Vì tất cả pháp bản tánh đều không, chẳng khá lấy vậy.

Bạch Thế Tôn! Các Bồ tát Ma ha tát sở đắc Bát nhã Ba la mật đa cũng lại như thế. Đối tất cả pháp không sở đắm lấy, mới năng từ bờ đây đến bờ kia vậy. Nếu đối các pháp có chút đắm lấy, thời với bờ kia chẳng thể nào đến được! Vậy nên, Bồ tát Ma ha tát khi tu hành Bát nhã Ba la mật đa chẳng

nên lấy tất cả sắc, chẳng nên lấy tất cả thọ tướng hành thức. Vì có sao? Vì tất cả pháp chẳng khác lấy vậy. Cho đến chẳng lấy tất cả đà la ni môn, chẳng lấy tất cả tam ma địa môn. Vì có sao? Vì tất cả pháp chẳng khác lấy vậy.

Bồ tát Ma ha tát này tuy đối tất cả sắc thọ tướng hành thức, cho đến tất cả đà la ni môn, tam ma địa môn, hoặc tổng hoặc biệt đều không sở lấy. Mà vì bản nguyện sở hành bốn niệm trụ cho đến tám thánh đạo chi chưa viên mãn vậy và vì bản nguyện sở chứng Phật mười lực cho đến mười tám pháp Phật bất cộng chưa thành xong vậy. Ở thời gian giữa kia quyết chẳng lấy tất cả tướng vậy, mà vào Niết bàn.

Bồ tát Ma ha tát này dù năng viên mãn bốn niệm trụ cho đến tám thánh đạo chi và năng thành xong Phật mười lực cho đến mười tám pháp Phật bất cộng, mà chẳng thấy bốn niệm trụ cho đến tám thánh đạo chi và chẳng thấy Phật mười lực cho đến mười tám pháp Phật bất cộng. Vì có sao? Vì bốn niệm trụ đây tức chẳng phải bốn niệm trụ, cho đến tám thánh đạo chi tức chẳng phải tám thánh đạo chi. Và Phật mười lực tức chẳng phải Phật mười lực, cho đến mười tám pháp Phật bất cộng tức chẳng phải mười tám pháp Phật bất cộng. Vì tất cả pháp chẳng phải pháp, chẳng phải chẳng pháp vậy.

Bồ tát Ma ha tát này khi tu hành Bát nhã Ba la mật đa tuy chẳng đắm lấy sắc, chẳng đắm lấy thọ tướng hành thức, cho đến chẳng đắm lấy mười tám pháp Phật bất cộng, mà năng thành xong tất cả sự nghiệp vậy.

Lại nữa, Bạch Thế Tôn! Các Bồ tát Ma ha tát khi tu hành Bát nhã Ba la mật đa cần phải xem xét nghĩ kỹ: Những gì là Bát nhã Ba la mật đa? Có sao gọi Bát nhã Ba la mật đa? Ai là Bát nhã Ba la mật đa? Bát nhã Ba la mật đa như thế dùng làm việc gì?

Bồ tát Ma ha tát này khi tu hành Bát nhã Ba la mật đa xem xét nghĩ kỹ, nếu pháp vô sở hữu bất khả đắc, đấy là Bát nhã Ba la mật đa. Đối trong vô sở hữu bất khả đắc chỗ nào gạn hỏi.

Khi ấy, Xá Lợi Tử hỏi Thiện Hiện rằng: Trong đây pháp nào gọi vô sở hữu bất khả đắc ư?

Thiện Hiện đáp rằng: Chỗ gọi pháp Bát nhã Ba la mật đa vô sở hữu bất khả đắc, cho đến pháp bố thí Ba la mật đa vô sở hữu bất khả đắc. Bởi nội không vậy, cho đến vô tánh tự tánh không vậy.

Xá Lợi Tử! Pháp sắc vô sở hữu bất khả đắc, pháp thọ tướng hành thức vô sở hữu bất khả đắc. Pháp nội không vô sở hữu bất khả đắc, cho đến pháp vô tánh tự tánh không vô sở hữu bất khả đắc. Pháp bốn niệm trụ vô sở hữu bất khả đắc, cho đến pháp tám thánh đạo chi vô sở hữu bất khả đắc. Pháp Phật mười lực vô sở hữu bất khả đắc, cho đến pháp mười tám pháp Phật bất cộng vô sở hữu bất khả đắc. Pháp sáu thần thông vô sở hữu bất khả đắc, pháp chơn như vô sở hữu bất khả đắc, cho đến pháp thật tế vô sở hữu bất khả đắc. Pháp Dự lưu vô sở hữu bất khả đắc; pháp Nhất lai, Bất hoàn, A la hán, Độc giác vô sở hữu bất khả đắc. Pháp Bồ tát vô sở hữu bất khả đắc. Pháp chư Phật vô sở hữu bất khả đắc. Pháp Nhất thiết trí trí vô sở hữu bất khả đắc. Bởi vì nội không cho đến vô tánh tự tánh không vậy.

Xá Lợi Tử! Nếu Bồ tát Ma ha tát khi tu hành Bát nhã Ba la mật đa năng tác xem xét nghĩ kỹ các pháp sở hữu như thế đều vô sở hữu bất khả đắc, tâm chẳng chìm đắm, cũng chẳng lo ăn năn, tâm kia chẳng kinh chẳng e chẳng sợ. Phải biết Bồ tát Ma ha tát này năng đối Bát nhã Ba la mật đa thường chẳng bỏ rời.

Khi ấy, Xá Lợi Tử hỏi Thiện Hiện rằng: Duyên nào nên biết các Bồ tát Ma ha tát này hành Bát nhã Ba la mật đa, năng đối Bát nhã Ba la mật đa thường chẳng bỏ rời?

Thiện Hiện đáp rằng: Bồ tát Ma ha tát này khi tu hành Bát nhã Ba la mật đa, như thật biết sắc rời tự tánh sắc; thọ tướng hành thức rời tự tánh thọ tướng hành thức. Như thật biết bố thí Ba la mật đa rời tự tánh bố thí Ba la mật đa, cho đến Bát nhã Ba la mật đa rời tự tánh Bát nhã Ba la mật đa. Cho đến như thật biết mười tám pháp Phật bất cộng rời tự tánh mười tám pháp Phật bất cộng. Cho đến như thật biết thật tế rời tự tánh thật tế.

Xá Lợi Tử! Do đây nên biết Bồ tát Ma ha tát này khi hành Bát nhã Ba la mật đa năng đối Bát nhã Ba la mật đa thường chẳng bỏ rời.

Khi ấy, Xá Lợi Tử hỏi Thiện Hiện rằng: Cái gì là tự tánh sắc? Cái gì là tự tánh thọ tướng hành thức? Cho đến cái gì là tự tánh thật tế?

Thiện Hiện đáp rằng: Vô tánh là tự tánh sắc, vô tánh là tự tánh thọ tướng hành thức, cho đến vô tánh là tự tánh thật tế.

Xá Lợi Tử! Do đây nên biết sắc rời tự tánh sắc, thọ tướng hành thức rời tự tánh thọ tướng hành thức, cho đến thực tế rời tự tánh thực tế.

Xá Lợi Tử! Sắc cũng rời tướng sắc, thọ tướng hành thức cũng rời tướng thọ tướng hành thức. Cho đến thực tế cũng rời tướng thực tế.

Xá Lợi Tử! Tụ tánh cũng rời tụ tánh. Tướng cũng rời tướng. Tụ tánh cũng rời tướng. Tướng cũng rời tụ tánh.

Khi ấy, Xá Lợi Tử bảo Thiện Hiện rằng: Nếu Bồ tát Ma ha tát vớ trong đây học chóng năng thành xong Nhất thiết trí trí.

Thiện Hiện bảo rằng: Như vậy, như vậy. Thật như vừa nói. Nếu Bồ tát Ma ha tát vớ trong ấy học chóng năng thành xong Nhất thiết trí trí. Vì có sao? Xá Lợi Tử! Bồ tát Ma ha tát này biết tất cả pháp vô sanh thành vậy.

Xá Lợi Tử nói: Duyên nào các pháp vô sanh vô thành?

Thiện Hiện đáp rằng: Sắc không, nên sanh và thành xong đều chẳng khá được; thọ tướng hành thức không, nên sanh và thành xong đều chẳng khá được. Như vậy cho đến thật tế không, nên sanh và thành xong đều chẳng khá được.

Xá Lợi Tử! Nếu Bồ tát Ma ha tát năng đối Bát nhã Ba la mật đa tác học như thế, thời bèn lần kệ Nhất thiết trí trí. Như như lần kệ Nhất thiết trí trí. Như vậy như vậy, được thân thanh tịnh, được ngữ thanh tịnh, được ý thanh tịnh, được tướng thanh tịnh. Như như hoạch được thân, ngữ, ý, tướng bốn thứ thanh tịnh. Như vậy như vậy, chẳng sanh tâm tham sân si, mạn, đối gạt, xan tham, kiến thú cùng thời hiện hành.

Bồ tát Ma ha tát này nhờ thường chẳng sanh tâm tham thảy nên rất ráo chẳng đọa trong thai nữ nhân, hằng thọ hóa sanh, lia hiểm ác thú; ngoại trừ vì nhân duyên lợi vui hữu tình. Bồ tát Ma ha tát này từ một cõi Phật đến một cõi Phật, cúng dường cung kính tôn trọng ngợi khen chư Phật Thế Tôn, thành thực hữu tình, nghiêm tịnh cõi Phật. cho đến chứng được sở cầu Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề thường chẳng rời Phật.

Xá Lợi Tử! Nếu Bồ tát Ma ha tát muốn được công đức thắng lợi như thế, phải học Bát nhã Ba la mật đa chớ nên chút nói.

Hội Thứ Hai

Phẩm Hành Tướng

Thứ 9 -1

Bấy giờ, cụ thọ Thiện Hiện thưa Phật rằng: Bạch Thế Tôn! Nếu Bồ tát Ma ha tát không phương tiện khéo léo, khi tu hành Bát nhã Ba la mật đa, hoặc hành sắc là hành nơi tướng, hoặc hành thọ tướng hành thức là hành nơi tướng. Hoặc hành sắc thường vô thường là hành nơi tướng, hoặc hành thọ tướng hành thức thường vô thường là hành nơi tướng. Hoặc hành sắc vui khổ là hành nơi tướng, hoặc hành thọ tướng hành thức vui khổ là hành nơi tướng. Hoặc hành sắc ngã vô ngã là hành nơi tướng, hoặc hành thọ tướng hành thức ngã vô ngã là hành nơi tướng. Hoặc hành sắc tịnh bất tịnh là hành nơi tướng, hoặc hành thọ tướng hành thức tịnh bất tịnh là hành nơi tướng. Hoặc hành sắc xa lìa chẳng xa lìa là hành nơi tướng, hoặc hành thọ tướng hành thức xa lìa chẳng xa lìa là hành nơi tướng. Hoặc hành sắc vắng lặng chẳng vắng lặng là hành nơi tướng, hoặc hành thọ tướng hành thức vắng lặng chẳng vắng lặng là hành nơi tướng. Hoặc hành bốn niệm trụ là hành nơi tướng, cho đến hoặc hành mười tám pháp Phật bất cộng là hành nơi tướng.

Nếu tác nghĩ này: Ta hành Bát nhã Ba la mật đa hữu sở đắc vậy, là hành nơi tướng. Nếu tác nghĩ này: Ta là Bồ tát hữu sở đắc vậy, là hành nơi tướng. Nếu tác nghĩ này: Có năng tu hành Bát nhã Ba la mật đa như thế, đây là Bồ tát tu hành Bát nhã Ba la mật đa hữu sở đắc vậy, là hành nơi tướng.

Bạch Thế Tôn! Nếu Bồ tát Ma ha tát như vậy thấy các thứ phân biệt, tu hành Bát nhã Ba la mật đa không phương tiện khéo léo, nên chẳng phải hành Bát nhã Ba la mật đa.

Khi ấy, cụ thọ Thiện Hiện gọi Xá Lợi Tử rằng: Nếu Bồ tát Ma ha tát không phương tiện khéo léo, khi tu hành Bát nhã Ba la mật đa, hoặc đối sắc trụ tướng thắng giải, thời với sắc tác gia hạnh; hoặc đối thọ tướng hành thức trụ tướng thắng giải, thời với thọ tướng hành thức tác gia hạnh. Bởi gia hạnh, nên chẳng năng giải thoát sanh lão bệnh tử sâu thán ưu não và khổ đời sau.

Nếu Bồ tát Ma ha tát không phương tiện khéo léo, khi tu hành Bát nhã Ba la mật đa, hoặc đối nhãn xứ cho đến ý xứ trụ tướng thắng giải, thời với nhãn xứ cho đến ý xứ tác gia hạnh; hoặc đối sắc xứ cho đến pháp xứ trụ tướng thắng giải, thời với sắc xứ cho đến pháp xứ tác gia hạnh. Bởi gia hạnh, nên chẳng năng giải thoát sanh lão bệnh tử sâu thán ưu não và khổ đời sau.

Nếu Bồ tát Ma ha tát không phương tiện khéo léo, khi tu hành Bát nhã Ba la mật đa, hoặc đối nhãn giới cho đến nhãn xúc làm duyên sanh ra các thọ trụ tướng thắng giải, thời với nhãn giới cho đến nhãn xúc làm duyên sanh ra các thọ tác gia hạnh. Cho đến hoặc đối ý giới cho đến ý xúc làm duyên sanh ra các thọ trụ tướng thắng giải, thời với ý giới cho đến ý xúc làm duyên sanh ra các thọ tác gia hạnh. Bởi gia hạnh, nên chẳng năng giải thoát sanh lão bệnh tử sầu than ưu não và khổ đời sau.

Nếu Bồ tát Ma ha tát không phương tiện khéo léo, khi tu hành Bát nhã Ba la mật đa, hoặc đối bốn niệm trụ cho đến tám thánh đạo chi trụ tướng thắng giải, thời với bốn niệm trụ cho đến tám thánh đạo chi tác gia hạnh. Cho đến hoặc đối Phật mười lực cho đến mười tám pháp Phật bất cộng trụ tướng thắng giải, thời với Phật mười lực cho đến mười tám pháp Phật bất cộng tác gia hạnh. Bởi gia hạnh, nên chẳng năng giải thoát sanh lão bệnh tử sầu than ưu não và khổ đời sau.

Xá Lợi Tử! Bồ tát Ma ha tát này khi tu hành Bát nhã Ba la mật đa vì không phương tiện khéo léo nên hãy chẳng năng chứng bậc sở trụ Thanh văn Độc giác, huông chứng Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề.

Xá Lợi Tử! Nếu Bồ tát Ma ha tát tác như thế thấy tu hành Bát nhã Ba la mật đa, phải biết đây gọi kẻ vô phương tiện khéo léo, trọn nên các thứ vô phương tiện khéo léo vậy, nên có các sở tác đều chẳng năng thành được.

Khi ấy, Xá Lợi Tử hỏi Thiện Hiện rằng: Làm sao biết được các Bồ tát Ma ha tát có phương tiện khéo léo tu hành Bát nhã Ba la mật đa?

Thiện Hiện đáp rằng: Nếu Bồ tát Ma ha tát khi tu hành Bát nhã Ba la mật đa, vì có phương tiện khéo léo, chẳng hành sắc, chẳng hành tướng sắc; chẳng hành thọ tướng hành thức, chẳng hành tướng thọ tướng hành thức.

Chẳng hành sắc thường vô thường, chẳng hành tướng sắc thường vô thường; chẳng hành thọ tướng hành thức thường vô thường, chẳng hành tướng thọ tướng hành thức thường vô thường.

Chẳng hành sắc vui khổ, chẳng hành tướng sắc vui khổ; chẳng hành thọ tướng hành thức vui khổ, chẳng hành tướng thọ tướng hành thức vui khổ.

Chẳng hành sắc ngã vô ngã, chẳng hành tướng sắc ngã vô ngã; chẳng hành thọ tướng hành thức ngã vô ngã, chẳng hành tướng thọ tướng hành thức ngã vô ngã.

Chẳng hành sắc tịnh bất tịnh, chẳng hành tướng sắc tịnh bất tịnh; chẳng hành thọ tướng hành thức tịnh bất tịnh, chẳng hành tướng thọ tướng hành thức tịnh bất tịnh.

Chẳng hành sắc không bất không, chẳng hành tướng sắc không bất không; chẳng hành thọ tướng hành thức không bất không, chẳng hành tướng thọ tướng hành thức không bất không.

Chẳng hành sắc hữu tướng vô tướng, chẳng hành tướng sắc hữu tướng vô tướng; chẳng hành thọ tướng hành thức hữu tướng vô tướng, chẳng hành tướng thọ tướng hành thức hữu tướng vô tướng.

Chẳng hành sắc hữu nguyện vô nguyện, chẳng hành tướng sắc hữu nguyện vô nguyện; chẳng hành thọ tướng hành thức hữu nguyện vô nguyện, chẳng hành tướng thọ tướng hành thức hữu nguyện vô nguyện.

Chẳng hành sắc vắng lặng chẳng vắng lặng, chẳng hành tướng sắc vắng lặng chẳng vắng lặng; chẳng hành thọ tướng hành thức vắng lặng chẳng vắng lặng, chẳng hành tướng thọ tướng hành thức vắng lặng chẳng vắng lặng.

Chẳng hành sắc xa lìa chẳng xa lìa, chẳng hành tướng sắc xa lìa chẳng xa lìa; chẳng hành thọ tướng hành thức xa lìa chẳng xa lìa, chẳng hành tướng thọ tướng hành thức xa lìa chẳng xa lìa.

Chẳng hành bốn niệm trụ, chẳng hành tướng bốn niệm trụ; cho đến chẳng hành mười tám pháp Phật bất cộng, chẳng hành tướng mười tám pháp Phật bất cộng.

Xá Lợi Tử! Phải biết Bồ tát Ma ha tát như thế có phương tiện khéo léo tu hành Bát nhã Ba la mật đa. Vì có sao?

Xá Lợi Tử! Sắc đây chẳng phải sắc không, sắc không đây chẳng phải sắc. Sắc chẳng lìa không, không chẳng lìa sắc. Sắc tức là không, không tức là sắc. Thọ tướng hành thức cũng lại như thế. Cho đến mười tám pháp Phật bất cộng đây chẳng phải mười tám pháp Phật bất cộng không, mười tám pháp Phật bất cộng không đây chẳng phải mười tám pháp Phật bất cộng. Mười tám pháp Phật bất cộng chẳng lìa không, không chẳng lìa mười tám pháp Phật bất cộng. Mười tám pháp Phật bất cộng tức là không, không tức là mười tám pháp Phật bất cộng.

Xá Lợi Tử! Như vậy, Bồ tát Ma ha tát tu hành Bát nhã Ba la mật đa có phương tiện khéo léo, nên năng chứng Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề.

Xá Lợi Tử! Bồ tát Ma ha tát này khi tu hành Bát nhã Ba la mật đa, đối Bát nhã Ba la mật đa chẳng lấy hành, chẳng lấy chẳng hành, chẳng lấy cũng hành cũng chẳng hành, chẳng lấy phi hành phi chẳng hành. Với chẳng lấy cũng chẳng lấy.

Khi ấy, Xá Lợi Tử hỏi Thiện Hiện rằng: Vì nhân duyên nào, Bồ tát Ma ha tát này khi tu hành Bát nhã Ba la mật đa đối Bát nhã Ba la mật đa không lấy gì hết?

Thiện Hiện đáp rằng: Do Bát nhã Ba la mật đa tự tánh chẳng khác được. Vì có sao? Xá Lợi Tử! Vì Bát nhã Ba la mật đa lấy vô tánh làm tự tánh vậy.

Xá Lợi Tử! Bởi nhân duyên đây nếu Bồ tát Ma ha tát khi tu hành Bát nhã Ba la mật đa, đối Bát nhã Ba la mật đa hoặc lấy hành, hoặc chẳng lấy hành, hoặc lấy cũng hành cũng chẳng hành, hoặc lấy phi hành phi chẳng hành, hoặc lấy chẳng lấy. Như vậy tất cả chẳng phải hành Bát nhã Ba la mật đa. Vì có sao?

Xá Lợi Tử! Vì tất cả pháp đều dùng vô tánh làm nơi tự tánh, đều vô sở thủ, vô sở chấp trước. Đây gọi Bồ tát Ma ha tát đối tất cả pháp vô sở thủ trước tam ma địa. Tam ma địa đây vi diệu thù thắng rộng lớn vô lượng, năng nhóm vô biên vô ngại tác dụng; chẳng chung tất cả Thanh văn Độc giác.

Xá Lợi Tử! Nếu Bồ tát Ma ha tát năng đối thắng tam ma địa như thế, hằng trụ chẳng xả, mau chứng Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề.

Khi ấy, Xá Lợi Tử hỏi Thiện Hiện rằng: Các Bồ tát Ma ha tát vì chỉ với một tam ma địa đây hằng trụ chẳng xả, mau chứng Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề, hay lại có các tam ma địa khác nữa?

Thiện Hiện đáp rằng: Chẳng những với một tam ma địa này hằng trụ chẳng xả, khiến các Bồ tát mau chứng Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề, mà còn có hàng bao tam ma địa khác nữa.

Xá Lợi Tử nói: Những bao tam ma địa khác nào? Thiện Hiện đáp rằng: Các Bồ tát Ma ha tát có Kiện hành tam ma địa, Bửu ấn tam ma địa, Sư tử du hý tam ma địa, Diệu nguyệt tam ma địa, Nguyệt tràng tướng tam ma địa, Nhất thiết pháp hải tam ma địa, Quán đỉnh tam ma địa, Pháp giới quyết định

tam ma địa, Quyết định tràng tướng tam ma địa, Kim cương dụ tam ma địa, Nhập chư pháp ấn tam ma địa, Tam ma địa vương tam ma địa, Thiện an trụ tam ma địa, Vương ấn tam ma địa, Tinh tiến lực tam ma địa, Đẳng dưng tam ma địa, Nhập từ định tam ma địa, Nhập tăng ngữ tam ma địa, Quán phương tam ma địa, Đà la ni ấn tam ma địa, Vô vọng thất tam ma địa, Chư pháp đẳng thú hải ấn tam ma địa, Biến phú hư không tam ma địa, Kim cương luân tam ma địa, Thắng tràng tướng tam ma địa, Đế tràng tướng tam ma địa, Thuận minh tạng tam ma địa, Sư tử phần tấn tam ma địa, Thắng khai hiển tam ma địa, Bảo tánh tam ma địa, Biến chiếu tam ma địa, Bất thuận tam ma địa, Trụ vô tướng tam ma địa, Quyết định tam ma địa, Vô cấu đẳng tam ma địa, Vô biên quang tam ma địa, Phát quang tam ma địa, Phát minh tam ma địa, Tịnh tòa tam ma địa, Vô cấu quang tam ma địa, Phát ái lạc tam ma địa, Điển đẳng tam ma địa, Vô tận tam ma địa, Cụ oai quang tam ma địa, Ly tận tam ma địa, Hàng phục tam ma địa, Trừ khiên tam ma địa, Nhứt đẳng tam ma địa, Nguyệt đẳng tam ma địa, Tịnh quang tam ma địa, Minh tánh tam ma địa, Diệu tánh tam ma địa, Trí tướng tam ma địa, Trụ tâm tam ma địa, Phổ minh tam ma địa, Thiện trụ tam ma địa, Bửu tích tam ma địa, Diệu pháp ấn tam ma địa, Chư pháp bình đẳng tam ma địa, Xả trần ái tam ma địa, Nhập pháp đỉnh tam ma địa, Phiêu tán tam ma địa, Phân biệt pháp cú tam ma địa, Tự bình đẳng tướng tam ma địa, Ly văn tự tướng tam ma địa, Đoạn sở duyên tam ma địa, Vô biến dị tam ma địa, Nhập danh định tướng tam ma địa, Hành vô tướng tam ma địa, Ly ế ám tam ma địa, Cụ hành tam ma địa, Bất động tam ma địa, Độ cảnh tam ma địa, Tập chư công đức tam ma địa, Quyết định trụ tam ma địa, Tịnh diệu hoa tam ma địa, Cụ giác chi tam ma địa, Vô biên biện tam ma địa, Vô đẳng đẳng tam ma địa, Siêu nhất thiết tam ma địa, Phát diệu quán tam ma địa, Tán nghi hoặc tam ma địa, Vô sở trụ tam ma địa, Xả nhất tướng tam ma địa, Dẫn phát hành tướng tam ma địa, Nhất hành tướng tam ma địa, Ly chư tướng tam ma địa, Vô dư y ly nhất thiết hữu tam ma địa, Nhập nhất thiết thi thiết ngữ ngôn tam ma địa, Giải thoát âm thanh văn tự tam ma địa, Cụ xí nhiên tam ma địa, Tịnh nhãn tam ma địa, Vô hình tướng tam ma địa, Nhập nhất thiết tướng tam ma địa, Bất hỷ nhất thiết khổ lạc tam ma địa, Vô tận hành tướng tam ma địa, Cụ đà la ni tam ma địa, Nhiếp phục nhất thiết chánh tà tam ma địa, Nhập nhất thiết ngôn từ tịch mặc tam ma địa, Ly vi thuận tam ma địa, Vô cấu minh tam ma địa, Cụ kiên cố tam ma địa, Mãn nguyệt tịnh quang tam ma địa, Đại trang nghiêm tam ma địa, Phát nhất thiết quang minh tam ma địa, Định bình đẳng tam ma địa, Vô trần hữu trần bình đẳng lý thú tam ma địa, Vô tránh hữu tánh bình đẳng lý thú tam ma địa, Vô sào huyệt vô tiêu xí vô ái lạc tam ma địa, Quyết định trụ chơn như tam ma địa, Hoại thân ác hành tam ma địa, Hoại ngữ ác hành tam

ma địa, Hoại ý ác hành tam ma địa, Như hư không tam ma địa, Vô nhiễm trước như hư không tam ma địa.

Xá Lợi Tử! Nếu Bồ tát Ma ha tát đối như vậy thấy các tam ma địa hằng trụ chẳng xả, mau chứng Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề.

Xá Lợi Tử! Còn có hàng bao nhiêu vô lượng vô số tam ma địa môn, đà la ni môn, nếu Bồ tát Ma ha tát năng đối trong ấy hằng khéo tu học, cũng khiến được mau chứng sở cầu Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề.

Bấy giờ, Thiện Hiện lại bảo cụ thọ Xá Lợi Tử rằng: Nếu Bồ tát Ma ha tát an trụ các tam ma địa như thế, phải biết đã được các Phật quá khứ trao ký rồi, cũng được các Phật hiện tại mười phương trao ký cho.

Xá Lợi Tử! Bồ tát Ma ha tát này tuy trụ các tam ma địa như thế mà chẳng thấy các tam ma địa ấy, cũng chẳng trước các tam ma địa đó, cũng chẳng nghĩ rằng ta đã vào các tam ma địa này, ta nay vào các tam ma địa này, ta sẽ vào các tam ma địa này, chỉ ta năng vào, chẳng ai vào được. Kia suy nghĩ phân biệt như thế thấy tất cả chẳng khởi.

Khi ấy, Xá Lợi Tử! hỏi Thiện Hiện rằng: Vì định riêng có các Bồ tát Ma ha tát an trụ các tam ma địa như thế, đã được các Phật quá khứ hiện tại trao ký ư?

Thiện Hiện đáp rằng: Chẳng phải.

Xá Lợi Tử! Vì có sao? Xá Lợi Tử! Vì Bát nhã Ba la mật đa chẳng khác tam ma địa, tam ma địa chẳng khác Bát nhã Ba la mật đa. Bồ tát Ma ha tát chẳng khác Bát nhã Ba la mật đa và tam ma địa, Bát nhã Ba la mật đa và tam ma địa chẳng khác Bồ tát Ma ha tát. Bát nhã Ba la mật đa tức là tam ma địa, tam ma địa tức là Bát nhã Ba la mật đa. Bồ tát Ma ha tát tức là Bát nhã Ba la mật đa và tam ma địa. Bát nhã Ba la mật đa và tam ma địa tức là Bồ tát Ma ha tát. Sở dĩ vì sao? Vì tất cả pháp tánh bình đẳng vậy.

--- oOo ---

Quyển Thứ 410 Hội Thứ Hai

Phẩm Hành Tướng

Thứ 9 - 2

Khi ấy, Xá Lợi Tử hỏi Thiện Hiện rằng: Nếu tam ma địa chẳng khác Bồ tát Ma ha tát, Bồ tát Ma ha tát chẳng khác tam ma địa. Tam ma địa tức là Bồ tát Ma ha tát, Bồ tát Ma ha tát tức là tam ma địa. Nếu tam ma địa, nếu Bồ tát Ma ha tát đối Bát nhã Ba la mật đa cũng như thế ấy, các Bồ tát Ma ha tát làm sao đối tất cả pháp như thật rõ biết vào tam ma địa?

Thiện Hiện đáp rằng: Nếu Bồ tát Ma ha tát khi vào các định chẳng khởi nghĩ này: Ta nương tất cả pháp tánh bình đẳng, chứng vào đẳng trì như thế như thế. Bởi nhân duyên đây các Bồ tát Ma ha tát tuy nương tất cả pháp tánh bình đẳng, chứng vào đẳng trì như thế như thế, mà đối tất cả pháp tánh bình đẳng và các đẳng trì chẳng khởi tưởng hiểu. Vì có sao? Xá Lợi Tử! Vì tất cả pháp và các đẳng trì, hoặc Bồ tát Ma ha tát, hoặc Bát nhã Ba la mật đa đều vô sở hữu. Trong vô sở hữu phân biệt tưởng hiểu không cho khởi vậy.

Khi ấy, Thế Tôn khen Thiện Hiện rằng: Hay thay, hay thay! Như người đã nói. Nên Ta nói người trụ định Vô tránh trong chúng Thanh văn rất là đệ nhất. Do đây Ta nói cho nghĩa tương ưng trong tánh bình đẳng không trái cái vậy.

Thiện Hiện! Các Bồ tát Ma ha tát muốn học Bát nhã Ba la mật đa nên học như thế. Muốn học tĩnh lực, tĩnh tiến, an nhẫn, tịnh giới, bố thí Ba la mật đa nên học như thế. Muốn học bốn niệm trụ cho đến tám thánh đạo chi nên học như thế. Như vậy, cho đến muốn học Phật mười lực cho đến mười tám pháp Phật bất cộng nên học như thế.

Khi ấy, Xá Lợi Tử tức thưa Phật rằng: Nếu Bồ tát Ma ha tát làm học như thế là chính học Bát nhã Ba la mật đa chẳng? Cho đến là chính học mười tám pháp Phật bất cộng chẳng?

Phật nói: Xá Lợi Tử! Nếu Bồ tát Ma ha tát làm học như thế là chính học Bát nhã Ba la mật đa, vì đem vô sở đắc làm phương tiện vậy. Cho đến là chính học mười tám pháp Phật bất cộng, vì đem vô sở đắc làm phương tiện vậy.

Khi ấy, Xá Lợi Tử lại thưa Phật rằng: Nếu Bồ tát Ma ha tát khi học như thế đều đem vô sở đắc làm phương tiện học Bát nhã Ba la mật đa chăng? Cho đến đều đem vô sở đắc làm phương tiện học mười tám pháp Phật bất cộng chăng?

Phật nói: Xá Lợi Tử! Nếu Bồ tát Ma ha tát khi học như thế đều đem vô sở đắc làm phương tiện học Bát nhã Ba la mật đa. Cho đến đều đem vô sở đắc làm phương tiện học mười tám pháp Phật bất cộng.

Xá Lợi Tử nói: Vô sở đắc ấy là nói những gì bất khả đắc ư?

Phật nói: Xá Lợi Tử! Ngã bất khả đắc cho đến kiến giả bất khả đắc, rốt ráo tịnh vậy. Uẩn, xứ, giới bất khả đắc, rốt ráo tịnh vậy. Vô minh bất khả đắc cho đến lão tử bất khả đắc, rốt ráo tịnh vậy. Bốn thánh đế bất khả đắc, rốt ráo tịnh vậy. Cõi Dục, Sắc, Vô sắc bất khả đắc, rốt ráo tịnh vậy. Bốn niệm trụ bất khả đắc cho đến tám thánh đạo chi bất khả đắc, rốt ráo tịnh vậy. Phật mười lực bất khả đắc cho đến mười tám pháp Phật bất cộng bất khả đắc, rốt ráo tịnh vậy. Bồ thí Ba la mật đa bất khả đắc cho đến bát nhã Ba la mật đa bất khả đắc, rốt ráo tịnh vậy. Dự lưu bất khả đắc cho đến A la hán bất khả đắc, rốt ráo tịnh vậy. Độc giác bất khả đắc, rốt ráo tịnh vậy. Bồ tát bất khả đắc, Như Lai bất khả đắc, rốt ráo tịnh vậy.

Xá Lợi Tử nói: Thế Tôn đã nói rốt ráo tịnh ấy là những nghĩa nào? Phật nói: Xá Lợi Tử! Tức tất cả pháp chẳng sanh chẳng diệt, vô nhiễm vô tịnh, chẳng nổi chẳng chìm, vô đắc vô vi. Như vậy gọi là nghĩa rốt ráo tịnh.

Khi ấy, Xá Lợi Tử lại thưa Phật rằng: Nếu Bồ tát Ma ha tát khi học như thế là học pháp nào?

Phật nói: Xá Lợi Tử! Nếu Bồ tát Ma ha tát khi học như thế, đối tất cả pháp đều vô sở học. Vì có sao? Xá Lợi Tử! Chẳng phải tất cả pháp như vậy mà có, như các ngu phu dị sanh sở chấp, nên với trong học.

Xá Lợi Tử nói: Nếu vậy, các pháp như sao mà có? Phật nói: Các pháp như vô sở hữu, như vậy mà có. Nếu đối pháp vô sở hữu như thế chẳng năng thấu rõ nói gọi vô minh.

Xá Lợi Tử nói: Những pháp nào vô sở hữu, nếu chẳng thấu rõ nói gọi vô minh? Phật nói: Xá Lợi Tử! Sắc vô sở hữu, thọ tướng hành thức vô sở hữu, vì nội không vậy, cho đến vô tánh tự tánh không vậy. Như vậy cho đến bốn

niệm trụ vô sở hữu, cho đến mười tám pháp Phật bất cộng vô sở hữu, vì nội không vậy, cho đến vô tánh tự tánh không vậy.

Xá Lợi Tử! Ngu phu dị sanh nếu đối pháp vô sở hữu như thế chẳng năng thấu rõ, nói gọi vô minh. Kia do vô minh và thế lực ái, phân biệt chấp trước hai bên đoạn thường. Bởi vậy chẳng biết chẳng thấy các pháp tánh vô sở hữu, phân biệt các pháp. Bởi phân biệt nên bèn chấp trước sắc thọ tướng hành thức, cho đến chấp trước mười tám pháp Phật bất cộng. Bởi chấp trước nên phân biệt các pháp tánh vô sở hữu. Bởi vậy đối pháp chẳng biết chẳng thấy.

Xá Lợi Tử nói: Với những pháp nào chẳng biết chẳng thấy?

Phật nói: Đối sắc chẳng biết chẳng thấy. Đối thọ tướng hành thức chẳng biết chẳng thấy. Cho đến đối mười tám pháp Phật bất cộng chẳng biết chẳng thấy. Bởi đối các pháp chẳng biết chẳng thấy đọa ở trong số ngu phu dị sanh chẳng năng ra khỏi.

Xá Lợi Tử nói: Kia ở chỗ nào chẳng năng ra khỏi? Phật nói: Kia ở cõi Dục, cõi Sắc, Vô sắc chẳng năng ra khỏi. Bởi ở ba cõi chẳng năng ra khỏi, đối pháp Thanh văn chẳng thành xong được, đối pháp Độc giác chẳng thành xong được, đối pháp Bồ tát chẳng thành xong được, đối pháp chư Phật chẳng thành xong được. Bởi đối tam thừa chẳng thành xong được, nên đối các pháp chẳng tin chịu được.

Xá Lợi Tử nói: Kia đối pháp nào chẳng tin chịu được? Phật nói: Kia đối sắc không chẳng tin chịu được. Đối thọ tướng hành thức không chẳng tin chịu được. Cho đến đối mười tám pháp Phật bất cộng không chẳng tin chịu được. Bởi chẳng tin chịu nên chẳng trụ được.

Xá Lợi Tử nói: Đối những pháp nào kia chẳng trụ được? Phật nói: Xá Lợi Tử! Đối bố thí Ba la mật đa cho đến bát nhã Ba la mật đa, kia chẳng trụ được. Đối bậc Bất thối chuyển cho đến mười tám pháp Phật bất cộng, kia chẳng trụ được. Bởi vậy nên gọi ngu phu dị sanh, vì đối các pháp chấp trước hữu tánh.

Xá Lợi Tử nói: Kia đối pháp nào chấp trước hữu tánh? Phật nói: Kia đối sắc chấp trước hữu tánh, đối thọ tướng hành thức chấp trước hữu tánh. Đối nhãn xứ chấp trước hữu tánh, cho đến đối ý xứ chấp trước hữu tánh. Đối sắc xứ chấp trước hữu tánh, cho đến đối pháp xứ chấp trước hữu tánh. Đối nhãn giới chấp trước hữu tánh, cho đến đối ý thức giới chấp trước hữu tánh. Đối

tham sân si chấp trước hữu tánh. Đối các kiến thú chấp trước hữu tánh. Đối bốn niệm trụ chấp trước hữu tánh, cho đến đối mười tám pháp Phật bất cộng chấp trước hữu tánh.

Khi ấy, Xá Lợi Tử thưa Phật rằng: Bạch Thế Tôn! Và có Bồ tát Ma ha tát làm học như thế chẳng phải học Bát nhã Ba la mật đa, chẳng năng thành xong Nhất thiết trí trí ư?

Phật bảo: Xá Lợi Tử! Có Bồ tát Ma ha tát làm học như thế chẳng phải học Bát nhã Ba la mật đa, chẳng năng thành xong Nhất thiết trí trí.

Xá Lợi Tử nói: Đây những nói sao?

Phật nói: Xá Lợi Tử! Nếu Bồ tát Ma ha tát không phương tiện khéo léo, đối Bát nhã Ba la mật đa phân biệt chấp trước. Đối tinh lự, tinh tiến, an nhẫn, tịnh giới, bố thí Ba la mật đa, phân biệt chấp trước. Đối bốn niệm trụ phân biệt chấp trước, cho đến đối mười tám pháp Phật bất cộng phân biệt chấp trước. Bởi chấp trước này đối nhất thiết trí, đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí cũng khởi chấp trước. Vì nhân duyên đây, có Bồ tát Ma ha tát làm học như thế chẳng phải học Bát nhã Ba la mật đa, chẳng năng thành xong Nhất thiết trí trí.

Xá Lợi Tử nói: Bồ tát Ma ha tát này khi học như thế quyết định chẳng phải học Bát nhã Ba la mật đa, chẳng năng thành xong Nhất thiết trí trí ư?

Phật nói: Xá Lợi Tử! Bồ tát Ma ha tát này khi học như thế quyết định chẳng phải học Bát nhã Ba la mật đa, chẳng năng thành xong Nhất thiết trí trí.

Khi ấy, Xá Lợi Tử lại thưa Phật rằng: Bạch Thế Tôn! Sao là Bồ tát Ma ha tát tu học Bát nhã Ba la mật đa, là học Bát nhã Ba la mật đa, khi học như thế bèn năng thành xong Nhất thiết trí trí?

Phật nói: Xá Lợi Tử! Nếu Bồ tát Ma ha tát tu học Bát nhã Ba la mật đa, chẳng thấy Bát nhã Ba la mật đa, cho đến chẳng thấy nhất thiết tướng trí. Bồ tát Ma ha tát tu học Bát nhã Ba la mật đa như thế là học Bát nhã Ba la mật đa. Khi học như thế thời năng thành xong Nhất thiết trí trí. Vì có sao? Xá Lợi Tử! Vì vô sở đắc làm phương tiện vậy.

Xá Lợi Tử nói: Bồ tát Ma ha tát này đối pháp nào vô sở đắc làm phương tiện ư?

Phật nói: Xá Lợi Tử! Bồ tát Ma ha tát này khi tu hành bồ thí Ba la mật đa, đối bồ thí Ba la mật đa vô sở đắc làm phương tiện. Cho đến khi tu hành Bát nhã Ba la mật đa, đối Bát nhã Ba la mật đa vô sở đắc làm phương tiện. Cho đến khi tới Bồ Đề, đối Bồ Đề vô sở đắc làm phương tiện. Cho đến khi cầu nhất thiết tướng trí, đối nhất thiết tướng trí vô sở đắc làm phương tiện.

Xá Lợi Tử! Bồ tát Ma ha tát tu học Bát nhã Ba la mật đa như thế là học Bát nhã Ba la mật đa. Khi học như thế thời năng thành xong Nhất thiết trí trí.

Xá Lợi Tử nói: Bồ tát Ma ha tát này khi tu học Bát nhã Ba la mật đa lấy những gì vô sở đắc làm phương tiện ư? Phật nói: Xá Lợi Tử! Bồ tát Ma ha tát này khi tu học Bát nhã Ba la mật đa lấy nội không vô sở đắc làm phương tiện; cho đến lấy vô tánh tự tánh không vô sở đắc làm phương tiện. Do nhân duyên này chóng năng thành xong Nhất thiết trí trí.

Hội Thứ Hai

Phẩm Huyền Dụ

Thứ 10

Bấy giờ, cụ thọ Thiện Hiện thưa Phật rằng: Bạch Thế Tôn! Giả sử có kẻ hỏi rằng: Nếu có huyền sĩ năng học Bát nhã Ba la mật đa, cho đến năng học bồ thí Ba la mật đa. Kia năng thành xong Nhất thiết trí trí chăng? Nếu có huyền sĩ năng học bốn niệm trụ cho đến năng học mười tám pháp Phật bất cộng. Kia năng thành xong Nhất thiết trí trí chăng? Tôi bị hỏi đây sẽ đáp cách nào?

Phật bảo: Thiện Hiện! Ta lại hỏi ngươi, tùy ý ngươi đáp. Thiện Hiện! Nơi ý hiểu sao? Sắc cùng huyền có khác chăng? Thọ tướng hành thức cùng huyền có khác chăng? Thiện Hiện đáp rằng: Bạch Thế Tôn! Chẳng khác.

Thiện Hiện! Nơi ý hiểu sao? Nhãn xứ cùng huyền có khác chăng? Cho đến ý xứ cùng huyền có khác chăng? Sắc xứ cùng huyền có khác chăng?

Cho đến pháp xứ cùng huyện có khác chăng? Thiện Hiện đáp rằng: Bạch Thế Tôn! Chẳng khác.

Thiện Hiện! Nơi ý hiểu sao? Nhân giới cùng huyện có khác chăng? Cho đến ý giới cùng huyện có khác chăng? Sắc giới cùng huyện có khác chăng? Cho đến pháp giới cùng huyện có khác chăng? Nhân thức giới cùng huyện có khác chăng? Cho đến ý thức giới cùng huyện có khác chăng? Nhân xúc cùng huyện có khác chăng? Cho đến ý xúc cùng huyện có khác chăng? Nhân xúc làm duyên sanh ra các thọ cùng huyện có khác chăng? Cho đến ý xúc làm duyên sanh ra các thọ cùng huyện có khác chăng? Thiện Hiện đáp rằng: Bạch Thế Tôn! Chẳng khác.

Thiện Hiện! Nơi ý hiểu sao? Bốn niệm trụ cùng huyện có khác chăng? Cho đến tám thánh đạo chi cùng huyện có khác chăng? Thiện Hiện đáp rằng: Bạch Thế Tôn! Chẳng khác.

Thiện Hiện! Nơi ý hiểu sao? Không giải thoát môn cùng huyện có khác chăng? Vô tướng, vô nguyện giải thoát môn cùng huyện có khác chăng? Thiện Hiện đáp rằng: Bạch Thế Tôn! Chẳng khác.

Thiện Hiện! Nơi ý hiểu sao? Bồ thí Ba la mật đa cùng huyện có khác chăng? Cho đến mười tám pháp Phật bất cộng cùng huyện có khác chăng? Thiện Hiện đáp rằng: Bạch Thế Tôn! Chẳng khác.

Thiện Hiện! Nơi ý hiểu sao? Chư Phật Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề cùng huyện có khác chăng? Thiện Hiện đáp rằng: Bạch Thế Tôn! Chẳng khác. Vì có sao?

Bạch Thế Tôn! Sắc chẳng khác huyện, huyện chẳng khác sắc. Sắc tức là huyện, huyện tức là sắc. Như vậy cho đến chư Phật Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề chẳng khác huyện, huyện chẳng khác chư Phật Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề. Chư Phật Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề tức là huyện, huyện tức là chư Phật Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề.

Phật nói: Thiện Hiện! Nơi ý hiểu sao? Huyện có tạp nhiễm có thanh tịnh chăng? Thiện Hiện đáp rằng: Bạch Thế Tôn! Chẳng có.

Thiện Hiện! Nơi ý hiểu sao? Huyện có sanh có diệt chăng? Thiện Hiện đáp rằng: Bạch Thế Tôn! Chẳng có.

Thiện Hiện! Nơi ý hiểu sao? Nếu pháp không tạp nhiễm, không thanh tịnh, không sanh không diệt, pháp ấy năng học Bát nhã Ba la mật đa thành xong Nhất thiết trí trí được chăng? Thiện Hiện đáp rằng: Bạch Thế Tôn! Chẳng được.

Thiện Hiện! Nơi ý hiểu sao? Với trong năm uẩn khởi tướng đẳng tướng, thi thiết lời nói giả danh Bồ tát Ma ha tát chăng? Thiện Hiện đáp rằng: Bạch Thế Tôn! Như vậy.

Thiện Hiện! Nơi ý hiểu sao? Với trong năm uẩn khởi tướng đẳng tướng, thi thiết lời nói, giả kiến lập ấy, có sanh có diệt, có tạp nhiễm có thanh tịnh chăng? Thiện Hiện đáp rằng: Bạch Thế Tôn! Chẳng có.

Thiện Hiện! Nơi ý hiểu sao? Nếu pháp không tướng không đẳng tướng, không thi thiết, không lời nói, không giả danh, không thân không thân nghiệp, không ngữ không ngữ nghiệp, không ý không ý nghiệp, không tạp nhiễm không thanh tịnh, không sanh không diệt pháp ấy năng học Bát nhã Ba la mật đa, thành xong Nhất thiết trí trí được chăng? Thiện Hiện đáp rằng: Bạch Thế Tôn! Chẳng được.

Phật nói: Thiện Hiện! Nếu Bồ tát Ma ha tát đem vô sở đắc mà làm phương tiện tu học Bát nhã Ba la mật đa thâm sâu như thế, chóng năng thành xong Nhất thiết trí trí.

Bấy giờ, cụ thọ Thiện Hiện thưa Phật rằng: Bạch Thế Tôn! Nếu Bồ tát Ma ha tát muốn chứng Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề phải như huyễn sĩ thường học Bát nhã Ba la mật đa. Vì có sao? Bạch Thế Tôn! Phải biết huyễn sĩ tức là năm uẩn.

Phật bảo: Thiện Hiện! Nơi ý hiểu sao? Năm uẩn như huyễn năng học Bát nhã Ba la mật đa, sẽ được thành xong Nhất thiết trí trí chăng?

Thiện Hiện đáp rằng: Bạch Thế Tôn! Chẳng được. Vì có sao? Bạch Thế Tôn! Năm uẩn như huyễn, lấy vô tánh làm tự tánh. Vì vô tánh tự tánh bất khả đắc vậy.

Phật bảo: Thiện Hiện! Nơi ý hiểu sao? Năm uẩn như mộng năng học Bát nhã Ba la mật đa, sẽ được thành xong Nhất thiết trí trí chăng?

Thiện Hiện đáp rằng: Bạch Thế Tôn! Chẳng được. Vì có sao? Bạch Thế Tôn! Năm uẩn như mộng, lấy vô tánh làm tự tánh. Vì vô tánh tự tánh bất khả đắc vậy.

Phật nói: Thiện Hiện! Nơi ý hiểu sao? Năm uẩn như vang, như bóng sáng, như tượng, như ánh nắng, như không hoa, như biến hóa, như thành tâm hương năng học Bát nhã Ba la mật đa, sẽ được thành xong Nhất thiết trí trí chăng?

Thiện Hiện đáp rằng: Bạch Thế Tôn! Chẳng được. Vì có sao? Bạch Thế Tôn! Năm uẩn như vang cho đến như thành tâm hương lấy vô tánh làm tự tánh. Vì vô tánh tự tánh bất khả đắc vậy.

Phật nói: Thiện Hiện! Nơi ý hiểu sao? Năm uẩn như huyền thủy đều có tánh khác chăng?

Thiện Hiện đáp rằng: Bạch Thế Tôn! Chẳng có. Vì có sao? Bạch Thế Tôn! Sắc thọ tưởng hành thức như huyền thủy tức là sắc thọ tưởng hành thức như mộng thủy. Năm uẩn như huyền thủy tức là sáu căn như huyền thủy. Sáu căn như huyền thủy tức là năm uẩn như huyền thủy. Như vậy, tất cả đều do nội không nên bất khả đắc, cho đến vô tánh tự tánh không nên bất khả đắc.

Bấy giờ, cụ thọ Thiện Hiện lại thưa Phật rằng: Bạch Thế Tôn! Các Bồ tát Ma ha tát mới tới Đại thừa, nghe thuyết Bát nhã Ba la mật đa thâm sâu như thế, tâm kia hầu không kinh e sợ chăng?

Phật bảo: Thiện Hiện! Các Bồ tát Ma ha tát mới tới Đại thừa, khi tu hành Bát nhã Ba la mật đa, nếu không phương tiện khéo léo và chẳng được bạn lành nhiếp thọ ấy là nghe thuyết Bát nhã Ba la mật đa thâm sâu như thế, tâm kia có kinh có e có sợ.

Tôn giả Thiện Hiện lại thưa Phật rằng: Bồ tát Ma ha tát bậc nào khi tu hành Bát nhã Ba la mật đa có phương tiện khéo léo, nên nghe thuyết Bát nhã Ba la mật đa thâm sâu như thế, tâm kia chẳng kinh chẳng e chẳng sợ?

Phật bảo: Thiện Hiện! Nếu Bồ tát Ma ha tát khi tu hành Bát nhã Ba la mật đa, đem tâm tương ưng Nhất thiết trí trí quán tướng sắc vô thường cũng bất khả đắc, quán tướng thọ tưởng hành thức vô thường cũng bất khả đắc. Quán tướng sắc khổ cũng bất khả đắc, quán tướng thọ tưởng hành thức khổ cũng bất khả đắc. Quán tướng sắc vô ngã cũng bất khả đắc, quán tướng thọ

tướng hành thức vô ngã cũng bất khả đắc. Quán tướng sắc bất tịnh cũng bất khả đắc, quán tướng thọ tướng hành thức bất tịnh cũng bất khả đắc. Quán tướng sắc không cũng bất khả đắc, quán tướng thọ tướng hành thức không cũng bất khả đắc. Quán tướng sắc vô tướng cũng bất khả đắc, quán tướng thọ tướng hành thức vô tướng cũng bất khả đắc. Quán tướng sắc vô nguyện cũng bất khả đắc, quán tướng thọ tướng hành thức vô nguyện cũng bất khả đắc. Quán tướng sắc vắng lặng cũng bất khả đắc, quán tướng thọ tướng hành thức vắng lặng cũng bất khả đắc. Quán tướng sắc xa lìa cũng bất khả đắc, quán tướng thọ tướng hành thức xa lìa cũng bất khả đắc.

Thiện Hiện! Bồ tát Ma ha tát này khi tu hành Bát nhã Ba la mật đa có phương tiện khéo léo, nên nghe thuyết Bát nhã Ba la mật đa thâm sâu như thế, nơi tâm chẳng kinh chẳng e chẳng sợ.

Lại nữa, Thiện Hiện! Nếu Bồ tát Ma ha tát tác quán đây rồi, lại tác nghĩ này: Ta sẽ đem vô sở đắc làm phương tiện vì tất cả hữu tình thuyết năm uẩn như thế tướng vô thường cũng bất khả đắc. Tướng khổ, tướng vô ngã, tướng bất tịnh, tướng không, tướng vô tướng, tướng vô nguyện, tướng vắng lặng, tướng xa lìa cũng bất khả đắc. Thiện Hiện! Đây là Bồ tát Ma ha tát này khi tu hành Bát nhã Ba la mật đa không trước bố thí Ba la mật đa.

Lại nữa, Thiện Hiện! Nếu Bồ tát Ma ha tát khi tu hành Bát nhã Ba la mật đa xa lìa tác ý tương ưng Thanh văn Độc giác, suy nghĩ tướng năm uẩn vô thường cũng bất khả đắc. Tướng khổ, tướng vô ngã, tướng bất tịnh, tướng không, tướng vô tướng, tướng vô nguyện, tướng vắng lặng, tướng xa lìa cũng bất khả đắc, đem vô sở đắc làm phương tiện vậy. Thiện Hiện! Đây là Bồ tát Ma ha tát khi tu hành Bát nhã Ba la mật đa không trước tịnh giới Ba la mật đa.

Lại nữa, Thiện Hiện! Nếu Bồ tát Ma ha tát khi tu hành Bát nhã Ba la mật đa đem vô sở đắc mà làm phương tiện, quán pháp như vậy tướng vô thường cũng bất khả đắc. Tướng khổ, tướng vô ngã, tướng bất tịnh, tướng không, tướng vô tướng, tướng vô nguyện, tướng vắng lặng, tướng xa lìa cũng bất khả đắc. Năng đối trong ấy an nhẫn vui vẻ, nơi tâm chẳng kinh chẳng e chẳng sợ. Thiện Hiện! Đây là Bồ tát Ma ha tát khi tu hành Bát nhã Ba la mật đa không trước an nhẫn Ba la mật đa.

Lại nữa, Thiện Hiện! Nếu Bồ tát Ma ha tát khi tu hành Bát nhã Ba la mật đa đem tâm tương ưng Nhất thiết trí trí, thường quán tướng năm uẩn vô thường cũng bất khả đắc. Tướng khổ, tướng vô ngã, tướng bất tịnh, tướng

không, tướng vô tướng, tướng vô nguyên, tướng vắng lặng, tướng xa lìa cũng bất khả đắc. Dù đem vô sở đắc làm phương tiện mà thường chẳng xả tác ý tương ưng Nhất thiết trí trí, năng tu Bát nhã Ba la mật đa. Thiện Hiện! Đây là Bồ tát Ma ha tát khi tu hành Bát nhã Ba la mật đa không trước tinh tiến Ba la mật đa.

Lại nữa, Thiện Hiện! Nếu Bồ tát Ma ha tát khi tu hành Bát nhã Ba la mật đa, chẳng đem tác ý tương ưng Thanh văn Độc giác suy nghĩ tướng năm uẩn vô thường cũng bất khả đắc. Tướng khổ, tướng vô ngã, tướng bất tịnh, tướng không, tướng vô tướng, tướng vô nguyên, tướng vắng lặng, tướng xa lìa cũng bất khả đắc. Vì đem vô sở đắc làm phương tiện, nên với trong chẳng khởi tác ý tương ưng Thanh văn Độc giác và các tâm phi thiện tán loạn chướng ngại Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề. Thiện Hiện! Đây là Bồ tát Ma ha tát khi tu hành Bát nhã Ba la mật đa không trước tinh lự Ba la mật đa.

Lại nữa, Thiện Hiện! Nếu Bồ tát Ma ha tát khi tu hành Bát nhã Ba la mật đa, như thật xem xét phi không sắc nên sắc không. Sắc tức là không, không tức là sắc, thọ tưởng hành thức cũng như thế.

Phi không nhãn xứ nên nhãn xứ không. Nhãn xứ tức là không, không tức là nhãn xứ. Cho đến ý xứ cũng như thế.

Phi không sắc xứ nên sắc xứ không. Sắc xứ tức là không, không tức là sắc xứ. Cho đến pháp xứ cũng như thế.

Phi không nhãn xứ nên nhãn giới không. Nhãn giới tức là không, không tức là nhãn giới. Cho đến ý giới cũng như thế.

Phi không sắc giới nên sắc giới không. Sắc giới tức là không, không tức là sắc giới. Cho đến pháp giới cũng như thế.

Phi không nhãn thức giới nên nhãn thức giới không. Nhãn thức giới tức là không, không tức là nhãn thức giới. Cho đến ý thức giới cũng như thế.

Phi không nhãn xúc nên nhãn xúc không. Nhãn xúc tức là không, không tức là nhãn xúc. Cho đến ý xúc cũng như thế.

Phi không nhãn xúc làm duyên sanh ra các thọ, nên nhãn xúc làm duyên sanh ra các thọ không. Nhãn xúc làm duyên sanh ra các thọ tức là không, không tức là nhãn xúc làm duyên sanh ra các thọ. Cho đến ý xúc làm duyên sanh ra các thọ cũng như thế.

Phi không bốn niệm trụ nên bốn niệm trụ không. Bốn niệm trụ tức là không, không tức là bốn niệm trụ. Như vậy cho đến phi không mười tám pháp Phật bất cộng, nên mười tám pháp Phật bất cộng không. Mười tám pháp Phật bất cộng tức là không, không tức là mười tám pháp Phật bất cộng.

Thiện Hiện! Đây là Bồ tát Ma ha tát không trước Bát nhã Ba la mật đa.

Thiện Hiện! Như vậy, Bồ tát Ma ha tát khi tu hành Bát nhã Ba la mật đa có phương tiện khéo léo nên nghe thuyết Bát nhã Ba la mật đa thâm sâu như thế, nơi tâm chẳng kinh chẳng e chẳng sợ.

Bấy giờ, cụ thọ Thiện Hiện thưa Phật rằng: Bạch Thế Tôn! Sao là Bồ tát Ma ha tát khi tu hành Bát nhã Ba la mật đa được các bạn lành nhiếp thọ, nên nghe thuyết Bát nhã Ba la mật đa thâm sâu như thế, nơi tâm chẳng kinh chẳng e chẳng sợ?

Phật bảo: Thiện Hiện! Bạn lành các Bồ tát Ma ha tát ấy là: Nếu năng đem vô sở đắc mà làm phương tiện nói tướng sắc vô thường cũng bất khả đắc, nói tướng thọ tướng hành thức vô thường cũng bất khả đắc. Nói tướng sắc khổ cũng bất khả đắc, nói tướng thọ tướng hành thức khổ cũng bất khả đắc. Nói tướng sắc vô ngã cũng bất khả đắc, nói tướng thọ tướng hành thức vô ngã cũng bất khả đắc. Nói tướng sắc bất tịnh cũng bất khả đắc, nói tướng thọ tướng hành thức bất tịnh cũng bất khả đắc. Nói tướng sắc không cũng bất khả đắc, nói tướng thọ tướng hành thức không cũng bất khả đắc. Nói tướng sắc vô tướng cũng bất khả đắc, nói tướng thọ tướng hành thức vô tướng cũng bất khả đắc. Nói tướng sắc vô nguyện cũng bất khả đắc, nói tướng thọ tướng hành thức vô nguyện cũng bất khả đắc. Nói tướng sắc vắng lặng cũng bất khả đắc, nói tướng thọ tướng hành thức vắng lặng cũng bất khả đắc. Nói tướng sắc xa lìa cũng bất khả đắc, nói tướng thọ tướng hành thức xa lìa cũng bất khả đắc. Và khuyên nương đây siêng tu căn lành, chẳng cho hồi hương Thanh văn Độc giác, chỉ khiến cầu được Nhất thiết trí trí. Thiện Hiện! Đây là bạn lành Bồ tát Ma ha tát.

Lại nữa, Thiện Hiện! Bạn lành các Bồ tát Ma ha tát ấy là: Nên năng đem vô sở đắc mà làm phương tiện, nói tướng nhãn xứ cho đến ý xứ vô thường cũng bất khả đắc. Tướng khổ, tướng vô ngã, tướng bất tịnh, tướng không, tướng vô tướng, tướng vô nguyện, tướng vắng lặng, tướng xa lìa cũng bất khả đắc. Nói tướng sắc xứ cho đến pháp xứ vô thường cũng bất khả đắc. Tướng khổ, tướng vô ngã, tướng bất tịnh, tướng không, tướng vô tướng, tướng vô nguyện, tướng vắng lặng, tướng xa lìa cũng bất khả đắc. Và

khuyên nương đây siêng tu căn lành, chẳng cho hồi hướng Thanh văn, Độc giác, chỉ khiến cầu được Nhất thiết trí trí. Thiện Hiện! Đây là bạn lành Bồ tát Ma ha tát.

Lại nữa, Thiện Hiện! Bạn lành các Bồ tát Ma ha tát ấy là: Nếu năng đem vô sở đắc mà làm phương tiện, nói tướng nhãn giới cho đến ý giới vô thường cũng bất khả đắc. Tướng khổ, tướng vô ngã, tướng bất tịnh, tướng không, tướng vô tướng, tướng vô nguyện, tướng vắng lặng, tướng xa lìa cũng bất khả đắc. Nói tướng sắc giới cho đến pháp giới vô thường cũng bất khả đắc. Tướng khổ, tướng vô ngã, tướng bất tịnh, tướng không, tướng vô tướng, tướng vô nguyện, tướng vắng lặng, tướng xa lìa cũng bất khả đắc. Nói tướng nhãn thức giới cho đến ý thức giới vô thường cũng bất khả đắc. Tướng khổ, tướng vô ngã, tướng bất tịnh, tướng không, tướng vô tướng, tướng vô nguyện, tướng vắng lặng, tướng xa lìa cũng bất khả đắc. Nói tướng nhãn xúc cho đến ý xúc vô thường cũng bất khả đắc. Tướng khổ, tướng vô ngã, tướng bất tịnh, tướng không, tướng vô tướng, tướng vô nguyện, tướng vắng lặng, tướng xa lìa cũng bất khả đắc. Nói tướng nhãn xúc làm duyên sanh ra các thọ cho đến ý xúc làm duyên sanh ra các thọ vô thường cũng bất khả đắc. Tướng khổ, tướng vô ngã, tướng bất tịnh, tướng không, tướng vô tướng, tướng vô nguyện, tướng vắng lặng, tướng xa lìa cũng bất khả đắc. Và khuyên nương đây siêng tu căn lành, chẳng cho hồi hướng Thanh văn Độc giác, chỉ khiến cầu được Nhất thiết trí trí. Thiện Hiện! Đây là bạn lành Bồ tát Ma ha tát.

Lại nữa, Thiện Hiện! Bạn lành các Bồ tát Ma ha tát ấy là: Nên năng đem vô sở đắc mà làm phương tiện, dù nói tu bốn niệm trụ cho đến tám thánh đạo chi bất khả đắc; dù nói tu không, vô tướng, vô nguyện giải thoát môn bất khả đắc; dù nói tu Phật mười lực cho đến mười tám pháp Phật bất cộng bất khả đắc; dù nói tu nhất thiết trí cho đến Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề bất khả đắc, mà vẫn khuyên nương đây siêng tu căn lành, chẳng cho hồi hướng Thanh văn Độc giác, chỉ khiến cầu được Nhất thiết trí trí. Thiện Hiện! Đây là bạn lành Bồ tát Ma ha tát.

Nếu Bồ tát Ma ha tát khi tu hành Bát nhã Ba la mật đa được bạn lành này nhiếp thọ, thời nghe thuyết Bát nhã Ba la mật đa thâm sâu như thế, nơi tâm chẳng kinh chẳng e chẳng sợ.

Bấy giờ, cụ thọ Thiện Hiện thưa Phật rằng: Bạch Thế Tôn! Sao là Bồ tát Ma ha tát khi tu hành Bát nhã Ba la mật đa không phương tiện khéo léo, nên

nghe thuyết Bát nhã Ba la mật đa thăm sâu như thế, tâm kia có kinh có e có sợ?

Phật bảo: Thiện Hiện! Nếu Bồ tát Ma ha tát khi tu hành Bát nhã Ba la mật đa, đem hữu sở đắc làm phương tiện, bởi rời tác ý tương ưng Nhất thiết trí trí tu hành Bát nhã Ba la mật đa. Với tu Bát nhã Ba la mật đa có đắc có ý. Đem hữu sở đắc làm phương tiện, bởi rời tác ý tương ưng Nhất thiết trí trí tu hành tĩnh lự, tĩnh tiến, an nhẫn, tịnh giới, bồ thí Ba la mật đa. Với tu tĩnh lự cho đến bồ thí Ba la mật đa có đắc có ý.

Đem hữu sở đắc làm phương tiện, bởi rời tác ý tương ưng Nhất thiết trí trí quán sắc thọ tưởng hành thức nội không, ngoại không, nội ngoại không, không không, đại không, thắng nghĩa không, hữu vi không, vô vi không, tất cánh không, vô tế không, tán vô tán không, bốn tánh không, tự tướng không, cộng tướng không, nhất thiết pháp không, bất khả đắc không, vô tánh không, tự tánh không, vô tánh tự tánh không. Với quán sắc thọ tưởng hành thức không, có đắc có ý.

Đem hữu sở đắc làm phương tiện, bởi rời tác ý tương ưng Nhất thiết trí trí quán nhãn xứ cho đến ý xứ nội không cho đến vô tánh tự tánh không. Với quán nhãn xứ cho đến ý xứ không, có đắc có ý.

Đem hữu sở đắc làm phương tiện, bởi rời tác ý tương ưng Nhất thiết trí trí, quán sắc xứ cho đến pháp xứ nội không cho đến vô tánh tự tánh không. Với quán sắc xứ cho đến pháp xứ không, có đắc có ý.

Đem hữu sở đắc làm phương tiện, bởi rời tác ý tương ưng Nhất thiết trí trí, quán nhãn giới□ o đến ý giới nội không cho đến vô tánh tự tánh không. Với quán nhãn giới□ o đến ý giới không, có đắc có ý.

Đem hữu sở đắc làm phương tiện, bởi rời tác ý tương ưng Nhất thiết trí trí, quán sắc giới□ o đến pháp giới nội không cho đến vô tánh tự tánh không. Với quán sắc giới□ o đến pháp giới không, có đắc có ý.

Đem hữu sở đắc làm phương tiện, bởi rời tác ý tương ưng Nhất thiết trí trí, quán nhãn thức giới□ o đến ý thức giới nội không cho đến vô tánh tự tánh không. Với quán nhãn thức giới□ o đến ý thức giới không, có đắc có ý.

Đem hữu sở đắc làm phương tiện, bởi rời tác ý tương ưng Nhất thiết trí trí, quán nhãn xúc cho đến ý xúc nội không cho đến vô tánh tự tánh không. Với quán nhãn xúc cho đến ý xúc không, có đắc có ý.

Đem hữu sở đắc làm phương tiện, bởi rời tác ý tương ưng Nhất thiết trí trí, quán nhãn xúc làm duyên sanh ra các thọ cho đến ý xúc làm duyên sanh ra các thọ nội không cho đến vô tánh tự tánh không. Với quán nhãn xúc làm duyên sanh ra các thọ cho đến ý xúc làm duyên sanh ra các thọ không, có đắc có ý.

Đem hữu sở đắc làm phương tiện, bởi rời tác ý tương ưng Nhất thiết trí trí, tu hành bốn niệm trụ cho đến mười tám pháp Phật bất cộng. Với tu bốn niệm trụ cho đến mười tám pháp Phật bất cộng không, có đắc có ý.

Thiện Hiện! Như vậy Bồ tát Ma ha tát khi tu hành Bát nhã Ba la mật đa không phương tiện khéo léo, nên nghe thuyết Bát nhã Ba la mật đa thâm sâu như thế, nơi tâm có kinh có e có sợ.

Bấy giờ, cụ thọ Thiện Hiện lại thưa Phật rằng: Bạch Thế Tôn! Sao là Bồ tát Ma ha tát khi tu hành Bát nhã Ba la mật đa bị các bạn ác nhiếp thọ, nên nghe thuyết Bát nhã Ba la mật đa thâm sâu như thế, tâm kia có kinh có e có sợ?

Phật bảo: Thiện Hiện! Bạn ác các Bồ tát Ma ha tát là nếu dạy nhầm lìa Bát nhã Ba la mật đa, hoặc dạy nhầm lìa tĩnh lự, tinh tiến, an nhẫn, tịnh giới, bố thí Ba la mật đa. Là nói lời này: “Khốn thay, nam tử! Các người đời này chẳng nên tu học. Sở dĩ vì sao? Sáu thứ Ba la mật đa như thế chẳng phải Phật nói, là kẻ văn tụng chế tạo để dối gạt. Vậy nên các người chẳng nên nghe tập, chẳng nên thọ trì, chẳng nên đọc tụng, chẳng nên suy nghĩ, chẳng nên suy cứu, chẳng nên vì người tuyên nói khai thị”. Thiện Hiện! Đây là bạn ác Bồ tát Ma ha tát.

Lại nữa, Thiện Hiện! Bạn ác các Bồ tát Ma ha tát là nếu chẳng vì nói việc ma, lỗi ma, rằng có ác ma làm hình tượng Phật đến dạy Bồ tát nhầm lìa sáu thứ Ba la mật đa. Nói: “Thiện nam tử! Các người dùng tu sáu thứ Ba la mật đa này làm chi?” Thiện Hiện! Nếu chẳng vì nói các việc như thế khiến cho giác ngộ, phải biết đây là bạn ác Bồ tát Ma ha tát.

Lại nữa, Thiện Hiện! Bạn ác Bồ tát Ma ha tát là nếu chẳng vì nói việc ma, lỗi ma, rằng có ác ma làm hình tượng Phật đến vì Bồ tát tuyên nói khai thị pháp tương ưng Thanh văn Độc giác, chỗ gọi Khế Kinh cho đến Luận

Nghĩa, phân biệt rõ ràng khiến chuyên tu học. Thiện Hiện! Nếu chẳng vì nói các việc như thế khiến cho giác ngộ, phải biết đây là bạn ác Bồ tát Ma ha tát.

Lại nữa, Thiện Hiện! Bạn ác Bồ tát Ma ha tát là nếu chẳng vì nói việc ma, lỗi ma, rằng có ác ma làm hình tượng Phật đến chỗ Bồ tát nói lời như vậy: “Người chẳng phải Bồ tát, không có tâm Bồ đề, chẳng thể an trụ bậc Bất thối chuyển được, chẳng năng chứng được sở cầu Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề”. Thiện Hiện! Nếu chẳng vì nói các việc như thế khiến cho giác ngộ, phải biết đây là bạn ác Bồ tát Ma ha tát.

Lại nữa, Thiện Hiện! Bạn ác Bồ tát Ma ha tát là nếu chẳng vì nói việc ma, lỗi ma, rằng có ác ma làm hình tượng Phật đến bảo Bồ tát Ma ha tát rằng: “Các người phải biết sắc không, vô ngã, ngã sở; thọ tướng hành thức không, vô ngã, ngã sở. Nhãn xứ không, vô ngã, ngã sở; cho đến ý xứ không, vô ngã, ngã sở. Sắc xứ không, vô ngã, ngã sở; cho đến pháp xứ không, vô ngã, ngã sở. Nhãn giới không, vô ngã, ngã sở; cho đến ý giới không, vô ngã, ngã sở. Sắc giới không, vô ngã, ngã sở; cho đến pháp giới không, vô ngã, ngã sở. Nhãn thức giới không, vô ngã, ngã sở; cho đến ý thức giới không, vô ngã, ngã sở. Nhãn xúc không, vô ngã, ngã sở; cho đến ý xúc không, vô ngã, ngã sở. Nhãn xúc làm duyên sanh ra các thọ không, vô ngã, ngã sở; cho đến ý xúc làm duyên sanh ra các thọ không, vô ngã, ngã sở.

Bốn niệm trụ không, vô ngã, ngã sở; cho đến tám thánh đạo chi không, vô ngã, ngã sở. Bồ thí Ba la mật đa không, vô ngã, ngã sở; cho đến Bát nhã Ba la mật đa không, vô ngã, ngã sở. Không giải thoát môn không, vô ngã, ngã sở; vô tướng, vô nguyện giải thoát môn không, vô ngã, ngã sở. Phật mười lực không, vô ngã, ngã sở; cho đến mười tám pháp Phật bất cộng không, vô ngã, ngã sở. Dùng chi Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề?” Thiện Hiện! Nếu chẳng vì nói các việc như thế khiến cho giác ngộ, phải biết đây là bạn ác Bồ tát Ma ha tát.

Lại nữa, Thiện Hiện! Bạn ác Bồ tát Ma ha tát là nếu chẳng vì nói việc ma, lỗi ma, rằng có ác ma làm hình tượng Độc giác đến chỗ Bồ tát nói lời như vậy: “Khôn thay, thiện nam tử! Đông tây nam bắc bốn phía trên dưới mười phương thế giới tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác, Thanh văn, Bồ tát thấy đều không có. Người đời việc này nên thâm tín thọ, chớ tự cần khổ muốn cầu cúng dường, lắng nghe Chánh pháp, như nói tu hành”. Thiện Hiện! Nếu chẳng vì nói các việc như thế khiến cho giác ngộ, phải biết đây là bạn ác Bồ tát Ma ha tát.

Lại nữa, Thiện Hiện! Bạn ác Bồ tát Ma ha tát là nếu chẳng vì nói việc ma, lỗi ma, rằng có ác ma làm hình tượng Thanh văn đến chỗ Bồ tát, khiến thâm nhàm lia tác ý tương ưng Nhất thiết trí trí, khiến rất vui mừng tác ý tương ưng Thanh văn, Độc giác. Thiện Hiện! Nếu chẳng vì nói các việc như thế khiến cho giác ngộ, phải biết đây là bạn ác Bồ tát Ma ha tát.

Lại nữa, Thiện Hiện! Bạn ác Bồ tát Ma ha tát là nếu chẳng vì nói việc ma, lỗi ma, rằng có ác ma hoá làm hình tượng thầy thân giáo quỹ phạm, đến chỗ Bồ tát khiến thâm nhàm lia thắng hạnh Bồ tát, chỗ gọi bố thí Ba la mật đa cho đến Bát nhã Ba la mật đa, và khiến nhàm lia Nhất thiết trí trí, chỗ gọi Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề; mà chỉ dạy tu tập ba môn giải thoát, mau chứng Thanh văn hoặc bậc Độc giác, chẳng tới Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề. Thiện Hiện! Nếu chẳng vì nói các việc như thế khiến cho giác ngộ, phải biết đây là bạn ác Bồ tát Ma ha tát.

Lại nữa, Thiện Hiện! Bạn ác Bồ tát Ma ha tát là nếu chẳng vì nói việc ma, lỗi ma, rằng có ác ma làm hình tượng cha mẹ đến chỗ Bồ tát bảo rằng: “Con, con! Người nên tinh siêng cầu chứng quả Dự lưu, Nhất lai, Bất hoàn, A la hán, đủ được lia hỷ đại khổ sanh tử, mau chứng Niết bàn, rốt ráo an vui; dùng chi xa tới chư Phật Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề. Kẻ cầu Bồ đề cần trải vô lượng vô số đại kiếp luân hồi sanh tử, giáo hóa hữu tình; xả mạng xả thân, cắt chi cắt đốt, uổng tự khổ nhọc, rồi ai biết ơn người sở cầu Bồ đề hoặc chứng chẳng chứng?” Thiện Hiện! Nếu chẳng vì nói các việc như thế khiến cho giác ngộ, phải biết đây là bạn ác Bồ tát Ma ha tát.

Lại nữa, Thiện Hiện! Bạn ác Bồ tát Ma ha tát là nếu chẳng vì nói việc ma, lỗi ma, rằng có ác ma làm hình tượng Bí số đến chỗ Bồ tát, đem hữu sở đắc mà làm phương tiện nói tướng sắc vô thường thật có khá được. Nói tướng thọ tướng hành thức vô thường thật có khá được. Nói tướng sắc khổ, tướng vô ngã, tướng bất tịnh, tướng không, tướng vô tướng, tướng vô nguyện, tướng vắng lặng, tướng xa lia thật có khá được. Nói tướng thọ tướng hành thức khổ, tướng vô ngã, tướng bất tịnh, tướng không, tướng vô tướng, tướng vô nguyện, tướng vắng lặng, tướng xa lia thật có khá được.

Đem hữu sở đắc mà làm phương tiện nói tướng nhãn xứ cho đến ý xứ vô thường, tướng khổ, tướng vô ngã, tướng bất tịnh, tướng không, tướng vô tướng, tướng vô nguyện, tướng vắng lặng, tướng xa lia thật có khá được.

Đem hữu sở đắc mà làm phương tiện nói tướng sắc xứ cho đến pháp xứ vô thường, tướng khổ, tướng vô ngã, tướng bất tịnh, tướng không, tướng vô tướng, tướng vô nguyện, tướng vắng lặng, tướng xa lìa thật có khá được.

Đem hữu sở đắc mà làm phương tiện nói tướng nhãn giới cho đến ý giới vô thường, tướng khổ, tướng vô ngã, tướng bất tịnh, tướng không, tướng vô tướng, tướng vô nguyện, tướng vắng lặng, tướng xa lìa thật có khá được.

Đem hữu sở đắc mà làm phương tiện nói tướng sắc giới cho đến pháp giới vô thường, tướng khổ, tướng vô ngã, tướng bất tịnh, tướng không, tướng vô tướng, tướng vô nguyện, tướng vắng lặng, tướng xa lìa thật có khá được.

Đem hữu sở đắc mà làm phương tiện nói tướng nhãn thức giới cho đến ý thức giới vô thường, tướng khổ, tướng vô ngã, tướng bất tịnh, tướng không, tướng vô tướng, tướng vô nguyện, tướng vắng lặng, tướng xa lìa thật có khá được.

Đem hữu sở đắc mà làm phương tiện nói tướng nhãn xúc cho đến ý xúc vô thường, tướng khổ, tướng vô ngã, tướng bất tịnh, tướng không, tướng vô tướng, tướng vô nguyện, tướng vắng lặng, tướng xa lìa thật có khá được.

Đem hữu sở đắc mà làm phương tiện nói tướng nhãn xúc làm duyên sanh ra các thọ cho đến ý xúc làm duyên sanh ra các thọ vô thường, tướng khổ, tướng vô ngã, tướng bất tịnh, tướng không, tướng vô tướng, tướng vô nguyện, tướng vắng lặng, tướng xa lìa thật có khá được.

Đem hữu sở đắc mà làm phương tiện nói bốn niệm trụ cho đến tám thánh đạo chi thật có khá được, khiến kia tu học. Đem hữu sở đắc mà làm phương tiện nói Bồ thí Ba la mật đa cho đến Bát nhã Ba la mật đa thật có khá được, khiến kia tu học.

Đem hữu sở đắc mà làm phương tiện nói không, vô tướng, vô nguyện giải thoát môn thật có khá được, khiến kia tu học. Đem hữu sở đắc mà làm phương tiện nói đà la ni môn thật có khá được, khiến kia tu học.

Đem hữu sở đắc mà làm phương tiện nói năm nhãn, sáu thần thông thật có khá được, khiến kia tu học. Đem hữu sở đắc mà làm phương tiện nói Phật mười lực cho đến mười tám pháp Phật bất cộng thật có khá được, khiến kia tu học. Thiện Hiện! Nếu chẳng vì nói các việc như thế, khiến cho giác ngộ, phải biết đây là bạn ác Bồ tát Ma ha tát.

Nếu Bồ tát Ma ha tát khi tu hành Bát nhã Ba la mật đa bị bạn ác đây nhiếp thọ, thời nghe thuyết Bát nhã Ba la mật đa thâm sâu như thế, nơi tâm có kinh có e có sợ. Vậy nên, Bồ tát Ma ha tát khi tu hành Bát nhã Ba la mật đa, đối với các bạn ác nên quan sát kỹ, phương tiện xa lìa.

--- oOo ---

Quyển Thứ 411 Hội Thứ Hai

Phẩm Thí Dụ

Thứ 11

Bấy giờ, cụ thọ Thiện Hiện thưa Phật rằng: Bạch Thế Tôn! Bồ tát ấy là cú nghĩa gì? Phật bảo: Thiện Hiện! Vô cú nghĩa là cú nghĩa Bồ tát. Vì có sao? Thiện Hiện! Bồ đề, Tát đỏa, hai đã chẳng sanh, cú ở trong ấy lẽ cũng chẳng có, nên vô cú nghĩa là cú nghĩa Bồ tát.

Thiện Hiện phải biết: Ví như trong không, cú nghĩa dấu chim thật vô sở hữu; cú nghĩa Bồ tát cũng lại như thế, thật vô sở hữu. Ví như cú nghĩa cảnh mộng, việc huyền, ánh nắng, bóng sáng, trăng nước, tiếng vang, không hoa, biến hóa thật vô sở hữu; cú nghĩa Bồ tát cũng lại như thế, thật vô sở hữu.

Thiện Hiện phải biết: Như cú nghĩa tất cả pháp chơn như thật vô sở hữu, cú nghĩa Bồ tát cũng lại như thế thật vô sở hữu. Như cú nghĩa tất cả pháp pháp giới, pháp tánh, bất hư vọng tánh, bất biến dị tánh, pháp định, pháp trụ, thật tế thật vô sở hữu; cú nghĩa Bồ tát cũng lại như thế thật vô sở hữu.

Thiện Hiện phải biết: Cú nghĩa sắc như huyền sĩ thật vô sở hữu, cú nghĩa Bồ tát cũng lại như thế thật vô sở hữu. Cú nghĩa thọ tướng hành thức như huyền sĩ thật vô sở hữu, cú nghĩa Bồ tát cũng lại như thế thật vô sở hữu.

Thiện Hiện phải biết: Cú nghĩa nhãn xứ như huyền sĩ thật vô sở hữu, cú nghĩa Bồ tát cũng lại như thế thật vô sở hữu. Cú nghĩa nhĩ tỷ thiệt thân ý xứ như huyền sĩ thật vô sở hữu, cú nghĩa Bồ tát cũng lại như thế thật vô sở hữu.

Thiện Hiện phải biết: Cú nghĩa sắc xứ như huyễn sĩ thật vô sở hữu, cú nghĩa Bồ tát cũng lại như thế thật vô sở hữu. Cú nghĩa thanh hương vị xúc pháp xứ như huyễn sĩ thật vô sở hữu, cú nghĩa Bồ tát cũng lại như thế thật vô sở hữu.

Thiện Hiện phải biết: Cú nghĩa nhãn giới như huyễn sĩ thật vô sở hữu, cú nghĩa Bồ tát cũng lại như thế thật vô sở hữu. Cú nghĩa nhĩ tỷ thiết thân ý giới□ như huyễn sĩ thật vô sở hữu, cú nghĩa Bồ tát cũng lại như thế thật vô sở hữu.

Thiện Hiện phải biết: Cú nghĩa sắc giới như huyễn sĩ thật vô sở hữu, cú nghĩa Bồ tát cũng lại như thế thật vô sở hữu. Cú nghĩa thanh hương vị xúc pháp giới như huyễn sĩ thật vô sở hữu, cú nghĩa Bồ tát cũng lại như thế thật vô sở hữu.

Thiện Hiện phải biết: Cú nghĩa nhãn thức giới như huyễn sĩ thật vô sở hữu, cú nghĩa Bồ tát cũng lại như thế thật vô sở hữu. Cú nghĩa nhĩ tỷ thiết thân ý thức giới như huyễn sĩ thật vô sở hữu, cú nghĩa Bồ tát cũng lại như thế thật vô sở hữu.

Thiện Hiện phải biết: Cú nghĩa nhãn xúc như huyễn sĩ thật vô sở hữu, cú nghĩa Bồ tát cũng lại như thế thật vô sở hữu. Cú nghĩa nhĩ tỷ thiết thân ý xúc như huyễn sĩ thật vô sở hữu, cú nghĩa Bồ tát cũng lại như thế thật vô sở hữu.

Thiện Hiện phải biết: Cú nghĩa nhãn xúc làm duyên sanh ra các thọ như huyễn sĩ thật vô sở hữu, cú nghĩa Bồ tát cũng lại như thế thật vô sở hữu. Cú nghĩa nhĩ tỷ thiết thân ý xúc làm duyên sanh ra các thọ như huyễn sĩ thật vô sở hữu, cú nghĩa Bồ tát cũng lại như thế thật vô sở hữu.

Thiện Hiện phải biết: Cú nghĩa vô minh như huyễn sĩ thật vô sở hữu, cú nghĩa Bồ tát cũng lại như thế thật vô sở hữu. Cú nghĩa hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sanh, lão tử như huyễn sĩ thật vô sở hữu; cú nghĩa Bồ tát cũng lại như thế thật vô sở hữu.

Thiện Hiện phải biết: Cú nghĩa hành nội không như huyễn sĩ thật vô sở hữu, cú nghĩa Bồ tát cũng lại như thế thật vô sở hữu. Cú nghĩa hành ngoại không, nội ngoại không, không không, đại không, thắng nghĩa không, hữu vi không, vô vi không, tất cánh không, vô tế không, tán không, vô biến dị không, bản tánh không, tự tướng không, cộng tướng không, nhất thiết pháp không, bất khả đắc không, vô tánh không, tự tánh không, vô tánh tự tánh

không như huyễn sĩ thật vô sở hữu; cú nghĩa Bồ tát cũng lại như thế thật vô sở hữu.

Thiện Hiện phải biết: Cú nghĩa hành bốn niệm trụ như huyễn sĩ thật vô sở hữu, cú nghĩa Bồ tát cũng lại như thế thật vô sở hữu. Cú nghĩa hành bốn chánh đoạn, bốn thân túc, năm căn, năm lực, bảy đẳng giác chi, tám thánh đạo chi như huyễn sĩ thật vô sở hữu; cú nghĩa Bồ tát cũng lại như thế thật vô sở hữu.

Thiện Hiện phải biết: Cú nghĩa cho đến hành Phật mười lực như huyễn sĩ thật vô sở hữu, cú nghĩa Bồ tát cũng lại như thế thật vô sở hữu. Cú nghĩa hành bốn vô sở úy, bốn vô ngại giải, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng như huyễn sĩ thật vô sở hữu; cú nghĩa Bồ tát cũng lại như thế thật vô sở hữu.

Lại nữa, Thiện Hiện! Cú nghĩa sắc như Phật thật vô sở hữu, cú nghĩa Bồ tát cũng lại như thế thật vô sở hữu. Cú nghĩa thọ tướng hành thức như Phật thật vô sở hữu, cú nghĩa Bồ tát cũng lại như thế thật vô sở hữu.

Cú nghĩa nhãn xứ như Phật thật vô sở hữu, cú nghĩa Bồ tát cũng lại như thế thật vô sở hữu. Cú nghĩa nhĩ tỷ thiết thân ý xứ như Phật thật vô sở hữu, cú nghĩa Bồ tát cũng lại như thế thật vô sở hữu.

Cú nghĩa sắc xứ như Phật thật vô sở hữu, cú nghĩa Bồ tát cũng lại như thế thật vô sở hữu. Cú nghĩa thanh hương vị xúc pháp xứ như Phật thật vô sở hữu, cú nghĩa Bồ tát cũng lại như thế thật vô sở hữu.

Cú nghĩa nhãn giới như Phật thật vô sở hữu, cú nghĩa Bồ tát cũng lại như thế thật vô sở hữu. Cú nghĩa nhĩ tỷ thiết thân ý giới như Phật thật vô sở hữu, cú nghĩa Bồ tát cũng lại như thế thật vô sở hữu.

Cú nghĩa sắc giới như Phật thật vô sở hữu, cú nghĩa Bồ tát cũng lại như thế thật vô sở hữu. Cú nghĩa thanh hương vị xúc pháp giới như Phật thật vô sở hữu, cú nghĩa Bồ tát cũng lại như thế thật vô sở hữu.

Cú nghĩa nhãn thức giới như Phật thật vô sở hữu, cú nghĩa Bồ tát cũng lại như thế thật vô sở hữu. Cú nghĩa nhĩ tỷ thiết thân ý thức giới như Phật thật vô sở hữu, cú nghĩa Bồ tát cũng lại như thế thật vô sở hữu.

Cú nghĩa nhãn xúc như Phật thật vô sở hữu, cú nghĩa Bồ tát cũng lại như thế thật vô sở hữu. Cú nghĩa nhĩ tử thiết thân ý xúc như Phật thật vô sở hữu, cú nghĩa Bồ tát cũng lại như thế thật vô sở hữu.

Cú nghĩa nhãn xúc làm duyên sanh ra các thọ như Phật thật vô sở hữu, cú nghĩa Bồ tát cũng lại như thế thật vô sở hữu. Cú nghĩa nhĩ tử thiết thân ý xúc làm duyên sanh ra các thọ như Phật thật vô sở hữu, cú nghĩa Bồ tát cũng lại như thế thật vô sở hữu.

Cú nghĩa vô minh như Phật thật vô sở hữu, cú nghĩa Bồ tát cũng lại như thế thật vô sở hữu. Cú nghĩa hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sanh, lão tử như Phật thật vô sở hữu, cú nghĩa Bồ tát cũng lại như thế thật vô sở hữu.

Cú nghĩa hành nội không như Phật thật vô sở hữu, cú nghĩa Bồ tát cũng lại như thế thật vô sở hữu. Cú nghĩa hành ngoại không, nội ngoại không, không không, đại không, thắng nghĩa không, hữu vi không, vô vi không, tất cánh không, vô tế không, tán vô tán không, bốn tánh không, tự tướng không, cộng tướng không, nhất thiết pháp không, bất khả đắc không, vô tánh không, tự tánh không, vô tánh tự tánh không như Phật thật vô sở hữu, cú nghĩa Bồ tát cũng lại như thế thật vô sở hữu.

Cú nghĩa hành bốn niệm trụ như Phật thật vô sở hữu, cú nghĩa Bồ tát cũng lại như thế thật vô sở hữu. Cú nghĩa hành bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy đẳng giác chi, tám thánh đạo chi như Phật thật vô sở hữu, cú nghĩa Bồ tát cũng lại như thế thật vô sở hữu.

Cho đến cú nghĩa hành Phật mười lực như Phật thật vô sở hữu, cú nghĩa Bồ tát cũng lại như thế thật vô sở hữu. Cú nghĩa hành bốn vô sở úy, bốn vô ngại giải, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng như Phật thật vô sở hữu, cú nghĩa Bồ tát cũng lại như thế thật vô sở hữu.

Lại nữa, Thiện Hiện! Như cú nghĩa vô vi giới trong hữu vi giới thật vô sở hữu, cú nghĩa hữu vi giới trong vô vi giới cũng thật vô sở hữu; cú nghĩa Bồ tát cũng lại như thế thật vô sở hữu. Như cú nghĩa vô sanh vô diệt, vô tác vô vi, vô thành vô hoại, vô đắc vô xả, vô nhiễm vô tịnh thật vô sở hữu; cú nghĩa Bồ tát cũng lại như thế thật vô sở hữu.

Khi ấy, cụ thọ Thiện Hiện thưa Phật rằng: Bạch Thế Tôn! Nói sao cú nghĩa pháp vô sanh vô diệt, vô tác vô vi, vô thành vô hoại, vô đắc vô xả, vô

nhiễm vô tịnh thật vô sở hữu; cú nghĩa Bồ tát cũng lại như thế thật vô sở hữu
ư?

Phật bảo: Thiện Hiện! Như cú nghĩa sắc cho đến thức vô sanh vô diệt, vô tác vô vi, vô thành vô hoại, vô đắc vô xả, vô nhiễm vô tịnh thật vô sở hữu; cú nghĩa Bồ tát cũng lại như thế thật vô sở hữu.

Như cú nghĩa nhãn xứ cho đến ý xứ vô sanh vô diệt, vô tác vô vi, vô thành vô hoại, vô đắc vô xả, vô nhiễm vô tịnh thật vô sở hữu; cú nghĩa Bồ tát cũng lại như thế thật vô sở hữu.

Như cú nghĩa sắc xứ cho đến pháp xứ vô sanh vô diệt, vô tác vô vi, vô thành vô hoại, vô đắc vô xả, vô nhiễm vô tịnh thật vô sở hữu; cú nghĩa Bồ tát cũng lại như thế thật vô sở hữu.

Như cú nghĩa nhãn giới cho đến ý giới vô sanh vô diệt, vô tác vô vi, vô thành vô hoại, vô đắc vô xả, vô nhiễm vô tịnh thật vô sở hữu; cú nghĩa Bồ tát cũng lại như thế thật vô sở hữu.

Như cú nghĩa sắc giới cho đến pháp giới vô sanh vô diệt, vô tác vô vi, vô thành vô hoại, vô đắc vô xả, vô nhiễm vô tịnh thật vô sở hữu; cú nghĩa Bồ tát cũng lại như thế thật vô sở hữu.

Như cú nghĩa nhãn thức giới cho đến ý thức giới vô sanh vô diệt, vô tác vô vi, vô thành vô hoại, vô đắc vô xả, vô nhiễm vô tịnh thật vô sở hữu; cú nghĩa Bồ tát cũng lại như thế thật vô sở hữu.

Như cú nghĩa nhãn xúc cho đến ý xúc vô sanh vô diệt, vô tác vô vi, vô thành vô hoại, vô đắc vô xả, vô nhiễm vô tịnh thật vô sở hữu; cú nghĩa Bồ tát cũng lại như thế thật vô sở hữu.

Như cú nghĩa nhãn xúc làm duyên sanh ra các thọ cho đến ý xúc làm duyên sanh ra các thọ vô sanh vô diệt, vô tác vô vi, vô thành vô hoại, vô đắc vô xả, vô nhiễm vô tịnh thật vô sở hữu; cú nghĩa Bồ tát cũng lại như thế thật vô sở hữu.

Như cú nghĩa vô minh cho đến lão tử vô sanh vô diệt, vô tác vô vi, vô thành vô hoại, vô đắc vô xả, vô nhiễm vô tịnh thật vô sở hữu; cú nghĩa Bồ tát cũng lại như thế thật vô sở hữu.

Như cú nghĩa bốn niệm trụ cho đến tám thánh đạo chi vô sanh vô diệt, vô tác vô vi, vô thành vô hoại, vô đắc vô xả, vô nhiễm vô tịnh thật vô sở hữu; cú nghĩa Bồ tát cũng lại như thế thật vô sở hữu.

Như vậy, như cú nghĩa Phật mười lực cho đến mười tám pháp Phật bất cộng vô sanh vô diệt, vô tác vô vi, vô thành vô hoại, vô đắc vô xả, vô nhiễm vô tịnh thật vô sở hữu; cú nghĩa Bồ tát cũng lại như thế thật vô sở hữu.

Lại nữa, Thiện Hiện! Như cú nghĩa bốn niệm trụ cho đến tám thánh đạo chi rất ráo tịnh thật vô sở hữu; cú nghĩa Bồ tát cũng lại như thế thật vô sở hữu. Như vậy cho đến như cú nghĩa Phật mười lực cho đến mười tám pháp Phật bất cộng rất ráo tịnh thật vô sở hữu; cú nghĩa Bồ tát cũng lại như thế thật vô sở hữu. Như cú nghĩa ngã cho đến kiến giả thật vô sở hữu. Vì vô sở hữu nên cú nghĩa Bồ tát cũng lại như thế thật vô sở hữu. Như cú nghĩa khi trời mọc, tối tăm thật vô sở hữu; cú nghĩa Bồ tát cũng lại như thế thật vô sở hữu. Như cú nghĩa khi kiếp tận, các hành thật vô sở hữu; cú nghĩa Bồ tát cũng lại như thế thật vô sở hữu. Như cú nghĩa các Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác, ác giới trong nhóm tịnh giới thật vô sở hữu; cú nghĩa Bồ tát cũng lại như thế thật vô sở hữu. Như cú nghĩa các Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác, loạn tâm trong nhóm tĩnh định thật vô sở hữu; cú nghĩa Bồ tát cũng lại như thế thật vô sở hữu. Như cú nghĩa các Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác, ác huệ trong nhóm minh huệ thật vô sở hữu; cú nghĩa Bồ tát cũng lại như thế thật vô sở hữu. Như cú nghĩa các Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác, trói buộc trong nhóm giải thoát thật vô sở hữu; cú nghĩa Bồ tát cũng lại như thế thật vô sở hữu. Như cú nghĩa các Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác, phi giải thoát tri kiến trong nhóm giải thoát tri kiến thật vô sở hữu; cú nghĩa Bồ tát cũng lại như thế thật vô sở hữu. Như cú nghĩa các tối tăm trong nhật nguyệt thủy, đại quang minh thật vô sở hữu; cú nghĩa Bồ tát cũng lại như thế thật vô sở hữu. Như cú nghĩa sáng chói của tất cả nhật nguyệt, tinh ngọc, hỏa dục và các trời thủy trong Phật quang thật vô sở hữu; cú nghĩa Bồ tát cũng lại như thế thật vô sở hữu. Vì có sao?

Thiện Hiện! Hoặc Bồ đề, hoặc Tát đỏa, hoặc Bồ tát, cú nghĩa như thế tất cả đều chẳng tương ưng, chẳng phải chẳng tương ưng, vô sắc, vô kiến, vô đối, nhất tướng, chỗ gọi vô tướng. Thiện Hiện! Các Bồ tát Ma ha tát đối tất cả pháp đều chẳng phải thật có, không chấp không ngại, phải siêng tu học, nên chính giác biết.

Cụ thọ Thiện Hiện liền thưa Phật rằng: Các Bồ tát Ma ha tát với những tất cả pháp nào đều chẳng phải thật có, không chấp không ngại, phải siêng tu

học? Các Bồ tát Ma ha tát làm sao đối tất cả pháp nên chính giác biết? Phật bảo: Thiện Hiện! Nếu tất cả pháp là thiện pháp, phi thiện pháp, hữu ký pháp, vô ký pháp, thế gian pháp, xuất thế gian pháp, hữu lậu pháp, vô lậu pháp, hữu vi pháp, vô vi pháp, cộng pháp, bất cộng pháp. Thiện Hiện! Các Bồ tát Ma ha tát đối tất cả pháp như thế thấy không chấp không ngại, phải siêng tu học. Các Bồ tát Ma ha tát đối tất cả pháp thật vô sở hữu nên chính giác biết.

Cụ thọ Thiện Hiện lại thưa Phật rằng: Những nào gọi là thiện pháp thế gian? Phật bảo: Thiện Hiện! Nói thiện pháp thế gian là hiếu thuận cha mẹ, cúng dường Sa môn, Bà la môn, kính thờ Sư trưởng, việc thí tánh phước nghiệp, việc giới tánh phước nghiệp, việc tu tánh phước nghiệp; cấp giúp kẻ bệnh cùng hành phước, phương tiện khéo léo cùng hành phước, mười thiện nghiệp đạo thế gian. Hoặc tướng sinh trưởng, tướng mủ thối, tướng sanh bầm, tướng khác đỏ, tướng biến nát, tướng mỡ nuốt, tướng rời tan, tướng hài cốt, tướng đốt cháy. Hoặc thế gian bốn tĩn lự, bốn vô lượng, bốn vô sắc định. Hoặc Phật tùy niệm, Pháp tùy niệm, Tăng tùy niệm, giới tùy niệm, xả tùy niệm, thiên tùy niệm, vắng lặng tùy niệm, thở vào ra tùy niệm, thân tùy niệm, chết tùy niệm. Thiện Hiện! Thấy đấy gọi là thiện pháp thế gian.

Cụ thọ Thiện Hiện lại thưa Phật rằng: Những nào gọi là bất thiện pháp? Phật bảo: Thiện Hiện! Nói bất thiện pháp là: Hại sanh mạng, lấy chằng cho, hành dục tà, lời dối gạt, lời chia rẽ, lời thô ác, lời tạp uế, tham dục, giận dữ, tà kiến và hờn căm, che giấu, dua nịnh, kiêu hạo, ganh, xan, mạn thảy. Thiện Hiện! Thấy đấy gọi là bất thiện pháp.

Cụ thọ Thiện Hiện lại thưa Phật rằng: Những nào hữu ký pháp? Phật bảo: Thiện Hiện! Tức là các thiện pháp và bất thiện pháp, gọi hữu ký pháp.

Cụ thọ Thiện Hiện lại thưa Phật rằng: Những nào gọi là vô ký pháp? Phật bảo: Thiện Hiện! Là thân nghiệp vô ký, ngữ nghiệp vô ký, ý nghiệp vô ký, bốn đại chủng vô ký, năm căn vô ký, năm uẩn vô ký, mười hai xứ vô ký, mười tám giới vô ký, pháp dị thực vô ký. Thiện Hiện! Thấy đấy gọi là vô ký pháp.

Cụ thọ Thiện Hiện lại thưa Phật rằng: Những nào gọi là thế gian pháp? Phật bảo: Thiện Hiện! Là thế gian năm uẩn, mười hai xứ, mười tám giới, mười nghiệp đạo, bốn tĩn lự, bốn vô lượng, bốn vô sắc định, mười hai nhánh duyên khởi pháp. Thiện Hiện! Thấy đấy gọi là thế gian pháp.

Cụ thọ Thiện Hiện lại thưa Phật rằng: Những nào gọi là pháp xuất thế gian? Phật bảo: Thiện Hiện! Là xuất thế gian: Bốn niệm trụ, bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy đẳng giác chi, tám thánh đạo chi. Không, vô tướng, vô nguyện giải thoát môn. Căn chưa biết, căn sẽ biết, căn đã biết, căn đủ biết, tam ma địa có tầm có tứ, tam ma địa không tầm chỉ tứ, tam ma địa không tầm không tứ. Hoặc minh, hoặc giải thoát, hoặc niệm, hoặc chính tri, hoặc tác ý như lý. Hoặc tám giải thoát, hoặc chín định thứ lớp. Hoặc nội không, ngoại không, nội ngoại không, không không, đại không, thắng nghĩa không, hữu vi không, vô vi không, tất cánh không, vô tế không, tán không, vô biến dị không, bốn tánh không, tự tướng không, cộng tướng không, nhất thiết pháp không, bất khả đắc không, vô tánh không, tự tánh không, vô tánh tự tánh không. Hoặc Phật mười lực, bốn vô sở úy, bốn vô ngại giải, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng. Thiện Hiện! Thấy đây gọi là pháp xuất thế gian.

Cụ thọ Thiện Hiện lại thưa Phật rằng: Những nào gọi là hữu lậu pháp? Phật bảo: Thiện Hiện! Là đọa tam giới, hoặc năm uẩn, mười hai xứ, mười tám giới. Hoặc bốn tinh lự, bốn vô lượng, bốn vô sắc định. Thiện Hiện! Thấy đây gọi là hữu lậu pháp.

Cụ thọ Thiện Hiện lại thưa Phật rằng: Những nào gọi là vô lậu pháp? Phật bảo: Thiện Hiện! Là bốn niệm trụ cho đến mười tám pháp Phật bất cộng. Thiện Hiện! Thấy đây gọi là vô lậu pháp.

Cụ thọ Thiện Hiện lại thưa Phật rằng: Những nào gọi là hữu vi pháp? Phật bảo: Thiện Hiện! Là pháp buộc ba cõi, như năm uẩn. Như bốn tinh lự, bốn vô lượng, bốn vô sắc định. Như bốn niệm trụ cho đến mười tám pháp Phật bất cộng. Thiện Hiện! Thấy đây gọi là hữu vi pháp.

Cụ thọ Thiện Hiện lại thưa Phật rằng: Những nào gọi là vô vi pháp? Phật bảo: Thiện Hiện! Nếu pháp vô sanh vô diệt, vô trụ vô di, hoặc hết tham, hết sân, hết si; như chơn như, pháp giới, pháp tánh, bất hư vọng tánh, bất biến dị tánh, bình đẳng tánh, ly sanh tánh, pháp định, pháp trụ, thật tế. Thiện Hiện! Thấy đây gọi là vô vi pháp.

Cụ thọ Thiện Hiện lại thưa Phật rằng: Những nào gọi là cộng pháp? Phật bảo: Thiện Hiện! Là thế gian bốn tinh lự, bốn vô lượng, bốn vô sắc định, năm thân thông. Thiện Hiện! Thấy đây gọi là cộng pháp, vì cộng dị sanh vậy.

Cụ thọ Thiện Hiện lại thưa Phật rằng: Những nào gọi là bất cộng pháp? Phật bảo: Thiện Hiện! Là bốn niệm trụ cho đến mười tám pháp Phật bất cộng. Thiện Hiện! Thấy đấy gọi là bất cộng pháp, vì bất cộng với dị sanh vậy.

Thiện Hiện! Các Bồ tát Ma ha tát khi tu hành Bát nhã Ba la mật đa đối pháp như thế thấy tự tướng không, chẳng nên chấp đắm, vì tất cả pháp vô phân biệt vậy. Thiện Hiện! Các Bồ tát Ma ha tát khi tu hành Bát nhã Ba la mật đa đối tất cả pháp đem vô nhị làm phương tiện, nên chính giác biết, vì tất cả pháp đều vô động vậy. Thiện Hiện! Đối tất cả pháp vô nhị vô động là cú nghĩa Bồ tát, vô phân biệt vô chấp trước là cú nghĩa Bồ tát. Vì đấy nên vô cú nghĩa là cú nghĩa Bồ tát.

Bảy giờ, cụ thọ Thiện Hiện thưa Phật rằng: Bạch Thế Tôn! Duyên nào Bồ tát lại gọi Ma ha tát? Phật bảo: Thiện Hiện! Do Bồ tát này đối trong chúng đại hữu tình sẽ làm thượng thủ nên lại gọi Ma ha tát.

Thiện Hiện thưa rằng: Những nào gọi là chúng đại hữu tình Bồ tát với trong sẽ làm thượng thủ? Phật bảo: Thiện Hiện! Là trụ chủng tánh Đệ bát, Dự lưu, Nhất lai, Bất hoàn, A la hán, Độc giác và từ sơ pháp tâm cho đến bậc Bất thối chuyển Bồ tát Ma ha tát. Như vậy đều gọi chúng đại hữu tình, Bồ tát đối trong chúng đại hữu tình này sẽ làm thượng thủ nên lại gọi Ma ha tát.

Cụ thọ Thiện Hiện lại thưa Phật rằng: Như vậy Bồ tát bởi duyên nào năng đối chúng đại hữu tình sẽ làm thượng thủ? Phật bảo: Thiện Hiện! Do Bồ tát này đã phát tâm Kim cương dụ bền chắc, quyết định chẳng lui hoại. Vậy nên năng đối chúng đại hữu tình sẽ làm thượng thủ.

Thiện Hiện lại thưa Phật rằng: Sao gọi Bồ tát tâm Kim cương dụ? Phật bảo: Thiện Hiện! Nếu Bồ tát Ma ha tát phát tâm như vậy: “Ta nay phải mặc áo giáp đại công đức, với trong đồng nội lớn rộng vô biên sanh tử, vì các hữu tình phá hoại tất cả oán địch phiền não. Ta phải khắp vì tất cả hữu tình làm khô hết biển cả vô biên sanh tử, ta phải vất bỏ tất cả thân, của vì các hữu tình làm đại nhiều ích, ta phải tâm bình đẳng lợi ích an vui tất cả hữu tình. Ta phải khắp khiến các loại hữu tình đạo đạo Tam thừa tới vào Niết bàn, ta phải dù đem Tam thừa tế độ tất cả hữu tình mà đều chẳng thấy có một hữu tình được ta diệt độ. Ta phải giác liễu tất cả pháp tánh vô sanh vô diệt, vô tịnh vô nhiễm. Ta phải thuận đem tác ý tương ưng Nhất thiết trí trí tu hành sáu pháp Ba la mật đa. Ta phải tu học đối tất cả pháp thông suốt rốt ráo

khấp vào diệu trí. Ta phải thông suốt tất cả pháp tướng nhất lý thú môn, ta phải thông suốt tất cả pháp tướng nhị lý thú môn, ta phải thông suốt tất cả pháp tướng đa lý thú môn và ta phải tu học các thứ diệu trí, thấu rõ các pháp tánh để dẫn pháp thắng công đức”. Thiện Hiện! Đây gọi Bồ tát tâm Kim cương dụ. Nếu Bồ tát Ma ha tát đem vô sở đắc mà làm phương tiện an trụ tâm này quyết định năng đối chúng đại hữu tình sẽ làm thượng thủ.

Lại nữa, Thiện Hiện! Các Bồ tát Ma ha tát pháp tâm như vậy: “Các loại hữu tình đang chịu khổ não trong tất cả địa ngục, bàng sanh, quỷ giới và người, trời, ta phải chịu thay khiến nó an vui”. Các Bồ tát Ma ha tát phát tâm như vậy: “Ta vì làm nhiều ích tất cả hữu tình, nên trải qua vô lượng trăm ngàn trăm ức muôn ức kiếp chịu nhiều thứ khổ nặng nề trong các địa ngục, dùng vô số phương tiện giáo hóa khiến được vô dư Niết bàn”. Như vậy thứ lớp khắp vì làm nhiều ích tất cả hữu tình, vì kia mỗi mỗi đều trải vô lượng trăm ngàn trăm ức muôn ức kiếp chịu nhiều thứ khổ nặng nề nơi các địa ngục, mỗi mỗi đều đem vô số phương tiện giáo hóa khiến được vô dư Niết bàn. Làm việc này rồi tự trông căn lành, lại trải vô lượng trăm ngàn trăm ức muôn ức kiếp viên mãn tu nhóm tư lương Bồ đề, nhiên hậu mới chứng sở cầu Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề. Thiện Hiện! Thề nguyện như thế cũng gọi tâm Bồ tát Kim cương dụ. Nếu Bồ tát Ma ha tát đem vô sở đắc mà làm phương tiện an trụ tâm này, quyết định năng đối chúng đại hữu tình sẽ làm thượng thủ.

Lại nữa, Thiện Hiện! Các Bồ tát Ma ha tát hằng thường pháp khởi thắng tâm, đại tâm. Do tâm này quyết định đối chúng đại hữu tình sẽ làm thượng thủ. Cụ thọ Thiện Hiện thưa Phật rằng: Sao gọi Bồ tát Ma ha tát thắng tâm, đại tâm? Phật bảo: Thiện Hiện! Các Bồ tát Ma ha tát phát tâm như vậy: “Ta nên từ sơ phát tâm cho đến chứng được Nhất thiết trí trí, quyết định chẳng khởi tâm tham dục, giận dữ, ngu si, hờn căm, che giấu, ganh, xan, kiêu, hại, tà kiến, mạn thảy, cũng quyết định chẳng khởi tâm tới cầu Thanh văn và Độc giác”. Đây là Bồ tát thắng tâm đại tâm. Nếu Bồ tát Ma ha tát đem vô sở đắc mà pháp phương tiện an trụ tâm này, quyết định năng đối chúng đại hữu tình sẽ làm thượng thủ.

Lại nữa, Thiện Hiện! Các Bồ tát Ma ha tát pháp khởi tâm quyết định chẳng nghiêng động. Do tâm này nên quyết định năng đối chúng đại hữu tình sẽ làm thượng thủ. Cụ thọ Thiện Hiện thưa Phật rằng: Bạch Thế Tôn! Sao gọi tâm Bồ tát chẳng nghiêng động? Phật bảo: Thiện Hiện! Các Bồ tát Ma ha tát phát tâm như vậy: Ta cần phải nương tác ý tương ưng Nhất thiết trí trí, tu tập phát khởi tất cả sự nghiệp sở tu, sở tác mà chẳng kiêu lung. Thiện Hiện!

Đây là tâm Bồ tát chẳng nghiêng động. Nếu Bồ tát Ma ha tát đem vô sở đắc mà làm phương tiện an trụ tâm này, quyết định năng đối chúng đại hữu tình sẽ làm thượng thủ.

Lại nữa, Thiện Hiện! Các Bồ tát Ma ha tát khắp đối tất cả các loại hữu tình bình đẳng phát khởi tâm chơn lợi lạc. Do tâm này nên quyết định năng đối chúng đại hữu tình sẽ làm thượng thủ. Cụ thọ Thiện Hiện thưa Phật rằng: Bạch Thế Tôn! Sao là Bồ tát tâm chơn lợi lạc? Phật bảo: Thiện Hiện! Các Bồ tát Ma ha tát phát tâm như vậy: Ta phải quyết định cùng đời vị lai lợi ích an vui tất cả hữu tình, vì làm chỗ còn bãi, nhà cửa, về nương thường chẳng bỏ lia. Thiện Hiện! Đây là Bồ tát tâm chơn lợi lạc. Nếu Bồ tát Ma ha tát đem vô sở đắc mà làm phương tiện an trụ tâm này, quyết định năng đối chúng đại hữu tình sẽ làm thượng thủ.

Lại nữa, Thiện Hiện! Các Bồ tát Ma ha tát tu hành Bát nhã Ba la mật đa thường siêng tinh tiến ái pháp, lạc pháp, hân pháp, hỷ pháp. Do nhân duyên này quyết định năng đối chúng đại hữu tình sẽ làm thượng thủ. Cụ thọ Thiện Hiện thưa Phật rằng: Bạch Thế Tôn! Những gì là pháp? Sao là Bồ tát Ma ha tát khi tu hành Bát nhã Ba la mật đa thường đối pháp này ái lạc hân hỷ? Phật bảo: Thiện Hiện! Đã nói pháp ấy là sắc, phi sắc đều vô tự tánh, đều bất khả đắc, chẳng khả phá hoại, chẳng khả phân biệt được, đây gọi là pháp. Nói ái pháp ấy là đối pháp này khởi muốn mong cầu. Nói lạc pháp ấy là đối pháp này xưng khen công đức. Nói hân pháp ấy là đối pháp này vui mừng tín thọ. Nói hỷ pháp ấy là đối pháp này mến nhiều tu tập, gần gũi yêu trọng. Thiện Hiện! Nếu Bồ tát Ma ha tát khi tu hành Bát nhã Ba la mật đa đem vô sở đắc mà làm phương tiện, thường năng ái pháp, lạc pháp, hân pháp, hỷ pháp như thế mà chẳng kiêu cử, quyết định năng đối chúng đại hữu tình sẽ làm thượng thủ.

Lại nữa, Thiện Hiện! Nếu Bồ tát Ma ha tát tu hành Bát nhã Ba la mật đa, đem vô sở đắc mà làm phương tiện an trụ nội không cho đến vô tánh tự tánh không. Tu bốn niệm trụ cho đến mười tám pháp Phật bất cộng. Bồ tát Ma ha tát này quyết định năng đối chúng đại hữu tình sẽ làm thượng thủ.

Lại nữa, Thiện Hiện! Nếu Bồ tát Ma ha tát tu hành Bát nhã Ba la mật đa, đem vô sở đắc mà làm phương tiện trụ Kim cương dụ tam ma địa, cho đến trụ Vô trước vô vi vô nhiễm giải thoát như hư không tam ma địa. Bồ tát Ma ha tát này do nhân duyên đây quyết định năng đối chúng đại hữu tình sẽ làm thượng thủ.

Thiện Hiện! Nhờ nhiều thứ nhân duyên như thế thấy, các Bồ tát Ma ha tát quyết định năng đối chúng đại hữu tình sẽ làm thượng thủ. Vậy nên Bồ tát lại gọi Ma ha tát.

Hội Thứ Hai

Phẩm Đoạn Các Kiến

Thứ 12

Bấy giờ, Xá Lợi Tử thưa Phật rằng: Bạch Thế Tôn! Tôi cũng muốn đem trí huệ biện tài nói các Bồ tát do nghĩa ấy nên gọi Ma ha tát?

Phật bảo: Xá Lợi Tử! Tùy ý người nói. Xá Lợi Tử thưa: Bạch Thế Tôn! Vì các Bồ tát phương tiện khéo léo năng vì hữu tình tuyên nói pháp yếu, khiến dứt ngã kiến, hữu tình kiến, mạng giả kiến, sanh giả kiến, dưỡng giả kiến, sĩ phu kiến, bổ đặc già la kiến, ý sanh kiến, nho đồng kiến, tác giả kiến, thọ giả kiến, tri giả kiến, kiến giả kiến. Do nghĩa ấy nên gọi Ma ha tát.

Bạch Thế Tôn! Vì các Bồ tát phương tiện khéo léo, năng vì hữu tình tuyên nói pháp yếu, khiến dứt thường kiến, đoạn kiến, hữu kiến, vô kiến. Do nghĩa ấy nên gọi Ma ha tát.

Bạch Thế Tôn! Vì các Bồ tát phương tiện khéo léo, năng vì hữu tình tuyên nói pháp yếu, khiến dứt uẩn kiến, xứ kiến, giới kiến, đế kiến, duyên khởi kiến. Do nghĩa ấy nên gọi Ma ha tát.

Bạch Thế Tôn! Vì các Bồ tát phương tiện khéo léo, năng vì hữu tình tuyên nói pháp yếu, khiến dứt bốn niệm trụ kiến cho đến mười tám pháp Phật bất cộng kiến. Do nghĩa ấy nên gọi Ma ha tát.

Bạch Thế Tôn! Vì các Bồ tát phương tiện khéo léo, năng vì hữu tình tuyên nói pháp yếu, khiến dứt thành thực hữu tình kiến, nghiêm tịnh cõi Phật kiến, Bồ tát kiến, Như Lai kiến, Bồ đề kiến, Niết bàn kiến, Chuyển pháp luân kiến. Do nghĩa ấy nên gọi Ma ha tát.

Bạch Thế Tôn! Vì các Bồ tát phương tiện khéo léo, năng vì hữu tình đem vô sở đắc mà làm phương tiện, tuyên nói pháp dứt hẳn tất cả kiến. Do nghĩa ấy nên gọi Ma ha tát.

Khi ấy, cụ thọ Thiện Hiện hỏi Xá Lợi Tử rằng: Nếu Bồ tát Ma ha tát năng vì hữu tình đem vô sở đắc mà làm phương tiện tuyên nói pháp yếu dứt hẳn các kiến, thời nhân nào, duyên nào có các Bồ tát tự hữu sở đắc mà làm phương tiện, khởi uẩn kiến, xứ kiến, giới kiến, đế kiến, duyên khởi kiến, bốn niệm trụ kiến, cho đến mười tám pháp Phật bất cộng kiến; thành thực hữu tình kiến, nghiêm tịnh cõi Phật kiến, Bồ tát kiến, Như Lai kiến, Bồ đề kiến, Niết bàn kiến, Chuyển pháp luân kiến ư?

Xá Lợi Tử nói: Bồ tát Ma ha tát khi tu hành Bát nhã Ba la mật đa không phương tiện khéo léo ấy, đem hữu sở đắc mà làm phương tiện, phát khởi uẩn kiến cho đến Chuyển pháp luân kiến. Bồ tát Ma ha tát này vì không phương tiện khéo léo, nên quyết định chẳng năng đem vô sở đắc mà làm phương tiện, vì các hữu tình tuyên nói pháp yếu dứt hẳn các kiến. Nếu Bồ tát Ma ha tát khi tu hành Bát nhã Ba la mật đa có phương tiện khéo léo ấy, năng vì hữu tình đem vô sở đắc mà làm phương tiện, tuyên nói pháp yếu dứt hẳn các kiến. Bồ tát Ma ha tát này quyết định chẳng khởi các kiến uẩn thấy.

Bấy giờ, cụ thọ Thiện Hiện thưa Phật rằng: Bạch Thế Tôn! Tôi cũng muốn đem trí huệ biện tài nói các Bồ tát, do nghĩa đây nên gọi Ma ha tát. Phật bảo: Thiện Hiện! Tùy ý ngươi nói. Thiện Hiện thưa rằng: Bạch Thế Tôn! Bởi các Bồ tát vì muốn chứng được Nhất thiết trí trí, phát tâm Bồ đề, tâm vô đẳng đẳng, tâm chẳng chung Thanh văn, bậc Độc giác, với tâm như thế cũng chẳng lấy đấm. Do nghĩa ấy nên gọi Ma ha tát. Vì có sao? Bạch Thế Tôn! Vì tâm Nhất thiết trí trí là chơn vô lậu, chẳng đọa ba cõi. Tâm câu Nhất thiết trí trí cũng là vô lậu, chẳng đọa ba cõi. Với tâm như thế, chẳng nên lấy đấm. Vậy nên Bồ tát gọi Ma ha tát.

Khi ấy, Xá Lợi Tử hỏi Thiện Hiện rằng: Sao là Bồ tát Ma ha tát tâm vô đẳng đẳng, tâm chẳng chung Thanh văn, bậc Độc giác? Thiện Hiện đáp rằng: Các Bồ tát Ma ha tát từ sơ phát tâm chẳng thấy chút pháp có sanh có diệt, có giảm có tăng, có nhiễm có tịnh. Xá Lợi Tử! Nếu chẳng thấy chút pháp có sanh có diệt, có giảm có tăng, có nhiễm có tịnh, cũng chẳng thấy có tâm Thanh văn, tâm Độc giác, tâm Bồ tát, tâm Như Lai. Xá Lợi Tử! Đây gọi Bồ tát Ma ha tát tâm vô đẳng đẳng, tâm chẳng chung Thanh văn, bậc Độc giác. Các Bồ tát Ma ha tát với tâm như thế chẳng nên lấy đấm, thời đối tất cả tâm Thanh văn, Độc giác, dị sanh thấy cũng chẳng nên lấy đấm.

Khi ấy, Xá Lợi Tử hỏi Thiện Hiện rằng: Nếu Bồ tát Ma ha tát với tâm như thế chẳng nên lấy đấm, thời đối tất cả tâm Thanh văn, Độc giác, dị sanh thấy cũng chẳng nên lấy đấm. Và với tâm sắc thọ tướng hành thức, cho đến tâm mười tám pháp Phật bất cộng cũng chẳng nên lấy đấm. Vì có sao? Vì các tâm như thế vô tâm tánh vậy. Thiện Hiện đáp rằng: Như vậy, như vậy. Thật như đã nói.

Khi ấy, Xá Lợi Tử hỏi Thiện Hiện rằng: Nếu tất cả tâm vì vô tâm tánh vậy, chẳng nên lấy đấm, thời sắc thọ tướng hành thức cũng vô sắc thọ tướng hành thức tánh, chẳng nên lấy đấm. Cho đến mười tám pháp Phật bất cộng cũng vô mười tám pháp Phật bất cộng tánh, chẳng nên lấy đấm? Thiện Hiện đáp rằng: Như vậy, như vậy. Như thật đã nói.

Xá Lợi Tử nói: Nếu tâm Nhất thiết trí trí là chơn vô lậu chẳng đọa ba cõi, thời tất cả tâm ngu phu, dị sanh, Thanh văn, Độc giác thấy, cũng ưng là chơn vô lậu chẳng đọa ba cõi. Vì có sao? Vì các tâm như thế bản tánh đều không vậy. Thiện Hiện đáp rằng: Như vậy, như vậy. Thật như đã nói.

Xá Lợi Tử nói: Nếu tâm như thế vì bản tánh không, là chơn vô lậu chẳng đọa ba cõi, thời sắc thọ tướng hành thức, cho đến mười tám pháp Phật bất cộng cũng ưng là chơn vô lậu chẳng đọa ba cõi. Vì có sao? Vì các pháp như thế bản tánh đều không vậy? Thiện Hiện đáp rằng: Như vậy, như vậy. Thật như đã nói.

Xá Lợi Tử nói: Nếu tâm sắc thấy pháp, vì vô tâm sắc thấy tánh vậy, chẳng nên lấy đấm, thời tất cả pháp đều nên bình đẳng, đều vô sai biệt? Thiện Hiện đáp rằng: Như vậy, như vậy. Thật như đã nói.

Xá Lợi Tử nói: Nếu tất cả pháp bình đẳng không sai biệt, vì sao Như Lai nói tâm sắc thấy có các nhiều thứ khác nhau? Thiện Hiện đáp rằng: Đây là Như Lai tùy theo thế tục mà nói, chứ chẳng tùy thẳng nghĩa.

Xá Lợi Tử nói: Nếu các dị sanh, Thanh văn, Độc giác, Bồ tát, Như Lai tâm sắc thấy pháp đều là vô lậu chẳng đọa ba cõi, thời các dị sanh và các Thánh giả, Bồ tát, Như Lai lẽ không sai biệt? Thiện Hiện đáp rằng: Như vậy, như vậy. Thật như đã nói.

Xá Lợi Tử nói: Nếu các phàm, Thánh, Bồ tát, Như Lai không sai biệt ấy, vì sao Phật nói phàm, Thánh đại tiểu có nhiều thứ khác nhau? Thiện Hiện đáp rằng: Đây cũng Như Lai nương thế tục mà nói, chẳng nương thẳng nghĩa.

Xá Lợi Tử! Các Bồ tát Ma ha tát khi tu hành Bát nhã Ba la mật đa đem vô sở đắc làm phương tiện, nên đối sở phát khởi tâm Đại Bồ đề, tâm vô đẳng đẳng, tâm chẳng chung Thanh văn, Độc giác thầy chẳng ý chẳng chấp. Đối sắc phi sắc cho đến mười tám pháp Phật bất cộng không lấy không đấm. Do nghĩa ấy nên gọi Ma ha tát.

Hội Thứ Hai

Phẩm Sáu Đáo Bỉ Ngạn

Thứ 13-1

Bảy giờ, Mãn Từ Tử thưa Phật rằng: Bạch Thế Tôn! Tôi cũng muốn đem trí huệ biện tài nói Bồ tát do nghĩa ấy nên gọi Ma ha tát? Phật bảo: Mãn Từ Tử! Tùy ý người nói. Mãn Từ Tử nói: Bạch Thế Tôn! Bởi các Bồ tát khắp vì lợi vui tất cả hữu tình, mặc áo giáp đại công đức nên phát tới Đại thừa, vì cưỡi Đại thừa nên gọi Ma ha tát.

Khi ấy, Xá Lợi Tử hỏi Mãn Từ Tử rằng: Sao là Bồ tát Ma ha tát khắp vì lợi vui tất cả hữu tình mặc áo giáp đại công đức? Mãn Từ Tử nói: Xá Lợi Tử! Các Bồ tát Ma ha tát khi tu hành bố thí Ba la mật đa chẳng vì lợi vui số ít hữu tình tu hành bố thí Ba la mật đa, mà khắp vì lợi vui tất cả hữu tình tu hành bố thí Ba la mật đa. Các Bồ tát Ma ha tát khi tu hành tịnh giới Ba la mật đa chẳng vì lợi vui số ít hữu tình tu hành tịnh giới Ba la mật đa, mà khắp vì lợi vui tất cả hữu tình tu hành tịnh giới Ba la mật đa. Các Bồ tát Ma ha tát khi tu hành an nhẫn Ba la mật đa chẳng vì lợi vui số ít hữu tình tu hành an nhẫn Ba la mật đa, mà khắp vì lợi vui tất cả hữu tình tu hành an nhẫn Ba la mật đa. Các Bồ tát Ma ha tát khi tu hành tinh tiến Ba la mật đa chẳng vì lợi vui số ít hữu tình tu hành tinh tiến Ba la mật đa, mà khắp vì lợi vui tất cả hữu tình tu hành tinh tiến Ba la mật đa. Các Bồ tát Ma ha tát khi tu hành tĩnh lự Ba la mật đa chẳng vì lợi vui số ít hữu tình tu hành tĩnh lự Ba la mật đa, mà khắp vì lợi vui tất cả hữu tình tu hành tĩnh lự Ba la mật đa. Các Bồ tát Ma ha tát khi tu hành bát nhã Ba la mật đa chẳng vì lợi vui số ít hữu tình tu hành bát nhã Ba la mật đa, mà khắp vì lợi vui tất cả hữu tình tu hành Bát nhã Ba la mật đa. Xá Lợi Tử! Đây là Bồ tát Ma ha tát khắp vì lợi vui tất cả hữu tình mặc áo giáp đại công đức.

Lại nữa, Xá Lợi Tử! Các Bồ tát Ma ha tát mặc áo giáp đại công đức chẳng vì phần hạn, chẳng khởi nghĩ này: Ta phải cứu vớt ngàn ấy hữu tình khiến vào

cõi vô dư bát Niết bàn, ngăn ấy hữu tình chẳng cho vào kia. Ta phải cứu vớt ngăn ấy hữu tình khiến trụ Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề, ngăn ấy hữu tình chẳng cho trụ kia. Nhưng các Bồ tát khắp vì cứu vớt tất cả hữu tình khiến vào cõi vô dư bát Niết bàn và trụ Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề. Xá Lợi Tử! Đây là Bồ tát Ma ha tát khắp vì lợi vui tất cả hữu tình mặc áo giáp đại công đức.

Lại nữa, Xá Lợi Tử! Các Bồ tát Ma ha tát khởi nghĩ như vậy: Ta phải tự viên mãn bố thí Ba la mật đa, cũng khiến tất cả hữu tình viên mãn bố thí Ba la mật đa. Ta phải tự viên mãn tịnh giới Ba la mật đa, cũng khiến tất cả hữu tình viên mãn tịnh giới Ba la mật đa. Ta phải tự viên mãn an nhẫn Ba la mật đa, cũng khiến tất cả hữu tình viên mãn an nhẫn Ba la mật đa. Ta phải tự viên mãn tinh tiến Ba la mật đa, cũng khiến tất cả hữu tình viên mãn tinh tiến Ba la mật đa. Ta phải tự viên mãn tĩh lự Ba la mật đa, cũng khiến tất cả hữu tình viên mãn tĩh lự Ba la mật đa. Ta phải tự viên mãn bát nhã Ba la mật đa, cũng khiến tất cả hữu tình viên mãn bát nhã Ba la mật đa. Các Bồ tát Ma ha tát khởi nghĩ như vậy: Ta phải tự nương sáu thứ Ba la mật đa như thế, an trụ nội không cho đến vô tánh tự tánh không; tu hành bốn niệm trụ cho đến mười tám pháp Phật bất cộng. Cũng khiến tất cả hữu tình nương sáu thứ Ba la mật đa đây an trụ nội không cho đến vô tánh tự tánh không; tu hành bốn niệm trụ cho đến mười tám pháp Phật bất cộng. Các Bồ tát Ma ha tát khởi nghĩ như vậy: Ta phải nương sáu thứ Ba la mật đa như thế mau chứng Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề vào cõi vô dư y bát Niết bàn. Cũng khiến tất cả hữu tình nương sáu thứ Ba la mật đa đây, mau chứng Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề vào cõi vô dư y bát Niết bàn. Xá Lợi Tử! Đây là Bồ tát Ma ha tát khắp vì lợi vui tất cả hữu tình mặc giáp đại công đức.

--- oOo ---

Quyển Thứ 412 Hội Thứ Hai

Phẩm Sáu Đáo Bỉ Ngạn Thứ 13-2

Lại nữa, Xá Lợi Tử! Các Bồ tát Ma ha tát khi tu hành Bát nhã Ba la mật đa, đem tác ý tương ưng Nhất thiết trí trí mà tu bố thí Ba la mật đa. Đem căn lành này dùng vô sở đắc mà làm phương tiện, cùng tất cả hữu tình đồng chung hồi hướng Nhất thiết trí trí. Với khi bố thí đều không lẫn tiếc. Xá Lợi

Tử! Đây là Bồ tát Ma ha tát khi tu hành bố thí Ba la mật đã mặc giáp đại công đức bố thí Ba la mật đa.

Lại nữa, Xá Lợi Tử! Các Bồ tát Ma ha tát khi tu hành bố thí Ba la mật đa, đem tác ý tương ưng Nhất thiết trí trí mà tu bố thí Ba la mật đa. Đem căn lành này dùng vô sở đắc mà làm phương tiện, cùng tất cả hữu tình đồng chung hồi hướng Nhất thiết trí trí. Với khi bố thí, chẳng khởi tác ý Thanh văn, Độc giác. Xá Lợi Tử! Đây là Bồ tát Ma ha tát khi tu hành bố thí Ba la mật đa đã mặc giáp đại công đức tịnh giới Ba la mật đa.

Lại nữa, Xá Lợi Tử! Các Bồ tát Ma ha tát khi tu hành bố thí Ba la mật đa, đem tác ý tương ưng Nhất thiết trí trí mà tu bố thí Ba la mật đa. Đem căn lành này dùng vô sở đắc mà làm phương tiện, cùng tất cả hữu tình đồng chung hồi hướng Nhất thiết trí trí. Với khi bố thí, tin hẳn muốn vui tu pháp bố thí. Xá Lợi Tử! Đây là Bồ tát Ma ha tát khi tu hành bố thí Ba la mật đa đã mặc giáp đại công đức an nhẫn Ba la mật đa.

Lại nữa, Xá Lợi Tử! Các Bồ tát Ma ha tát khi tu hành bố thí Ba la mật đa, đem tác ý tương ưng Nhất thiết trí trí mà tu bố thí Ba la mật đa. Đem căn lành này dùng vô sở đắc mà làm phương tiện, cùng tất cả hữu tình đồng chung hồi hướng Nhất thiết trí trí. Với khi bố thí, tinh tiến mạnh mẽ chẳng bỏ gia hạnh. Xá Lợi Tử! Đây là Bồ tát Ma ha tát khi tu hành bố thí Ba la mật đa đã mặc giáp đại công đức tinh tiến Ba la mật đa.

Lại nữa, Xá Lợi Tử! Các Bồ tát Ma ha tát khi tu hành bố thí Ba la mật đa, đem tác ý tương ưng Nhất thiết trí trí mà tu bố thí Ba la mật đa. Đem căn lành này dùng vô sở đắc mà làm phương tiện, cùng tất cả hữu tình đồng chung hồi hướng Nhất thiết trí trí. Với khi bố thí chăm lòng hướng tới Nhất thiết trí trí, rất ráo lợi vui tất cả hữu tình, chẳng tạp tác ý Thanh văn, Độc giác. Xá Lợi Tử! Đây là Bồ tát Ma ha tát khi tu hành bố thí Ba la mật đa đã mặc giáp đại công đức tĩnh lự Ba la mật đa.

Lại nữa, Xá Lợi Tử! Các Bồ tát Ma ha tát khi tu hành bố thí Ba la mật đa, đem tác ý tương ưng Nhất thiết trí trí mà tu bố thí Ba la mật đa. Đem căn lành này dùng vô sở đắc mà làm phương tiện, cùng tất cả hữu tình đồng chung hồi hướng Nhất thiết trí trí. Với khi bố thí trụ tướng như huyễn, bất đắc kể thí, kể thọ, của thí, được quả do thí. Xá Lợi Tử! Đây là Bồ tát Ma ha tát khi tu hành bố thí Ba la mật đa đã mặc giáp đại công đức bát nhã Ba la mật đa.

Xá Lợi Tử! Như vậy, Bồ tát Ma ha tát khi tu hành bố thí Ba la mật đa mặc đủ sáu thứ áo giáp đại công đức Ba la mật đa. Xá Lợi Tử! Nếu Bồ tát Ma ha tát đem tác ý tương ưng Nhất thiết trí trí khi tu hành bố thí Ba la mật đa, đối sáu tướng Ba la mật đa chẳng lấy chẳng đắc. Phải biết Bồ tát Ma ha tát này mặc áo giáp đại công đức.

Lại nữa, Xá Lợi Tử! Các Bồ tát Ma ha tát khi tu hành tịnh giới Ba la mật đa, đem tác ý tương ưng Nhất thiết trí trí mà tu tịnh giới Ba la mật đa. Dem căn lành này dùng vô sở đắc mà làm phương tiện, cùng tất cả hữu tình đồng chung hồi hướng Nhất thiết trí trí. Khi tu tịnh giới đối các sở hữu đều không xan lẫn. Xá Lợi Tử! Đây là Bồ tát Ma ha tát khi tu hành tịnh giới Ba la mật đa đã mặc giáp đại công đức bố thí Ba la mật đa.

Lại nữa, Xá Lợi Tử! Các Bồ tát Ma ha tát khi tu hành tịnh giới Ba la mật đa, đem tác ý tương ưng Nhất thiết trí trí mà tu tịnh giới Ba la mật đa. Dem căn lành này dùng vô sở đắc mà làm phương tiện, cùng tất cả hữu tình đồng chung hồi hướng Nhất thiết trí trí. Khi tu tịnh giới đối các Thanh văn và bậc Độc giác hãy chẳng tới cầu hưởng bậc dị sanh. Xá Lợi Tử! Đây là Bồ tát Ma ha tát khi tu hành tịnh giới Ba la mật đa đã mặc giáp đại công đức tịnh giới Ba la mật đa.

Lại nữa, Xá Lợi Tử! Các Bồ tát Ma ha tát khi tu hành tịnh giới Ba la mật đa, đem tác ý tương ưng Nhất thiết trí trí mà tu tịnh giới Ba la mật đa. Dem căn lành này dùng vô sở đắc mà làm phương tiện, cùng tất cả hữu tình đồng chung hồi hướng Nhất thiết trí trí. Khi tu tịnh giới, đối pháp tịnh giới tin hẳn muốn vui. Xá Lợi Tử! Đây là Bồ tát Ma ha tát khi tu hành tịnh giới Ba la mật đa đã mặc giáp đại công đức an nhẫn Ba la mật đa.

Lại nữa, Xá Lợi Tử! Các Bồ tát Ma ha tát khi tu hành tịnh giới Ba la mật đa, đem tác ý tương ưng Nhất thiết trí trí mà tu tịnh giới Ba la mật đa. Dem căn lành này dùng vô sở đắc mà làm phương tiện, cùng tất cả hữu tình đồng chung hồi hướng Nhất thiết trí trí. Khi tu tịnh giới, tinh tiến mạnh mẽ chẳng bỏ gia hạnh. Xá Lợi Tử! Đây là Bồ tát Ma ha tát khi tu hành tịnh giới Ba la mật đa đã mặc giáp đại công đức tinh tiến Ba la mật đa.

Lại nữa, Xá Lợi Tử! Các Bồ tát Ma ha tát khi tu hành tịnh giới Ba la mật đa, đem tác ý tương ưng Nhất thiết trí trí mà tu tịnh giới Ba la mật đa. Dem căn lành này dùng vô sở đắc mà làm phương tiện, cùng tất cả hữu tình đồng chung hồi hướng Nhất thiết trí trí. Khi tu tịnh giới, thuận đem đại bi mà làm thượng thủ, hãy chẳng xen tạp tác ý Nhị thừa, hướng tâm dị sanh. Xá Lợi Tử! Đây là Bồ tát Ma ha tát khi tu hành tịnh giới Ba la mật đa đã mặc giáp đại công đức tinh lự Ba la mật đa.

Lại nữa, Xá Lợi Tử! Các Bồ tát Ma ha tát khi tu hành tịnh giới Ba la mật đa, đem tác ý tương ưng Nhất thiết trí trí mà tu tịnh giới Ba la mật đa. Dem căn lành này dùng vô sở đắc mà làm phương tiện, cùng tất cả hữu tình đồng chung hồi hướng Nhất thiết trí trí. Khi tu tịnh giới, đối tất cả pháp trụ tướng như huyễn, đối hạnh tịnh giới không ý không đắc, vì bản tánh không vậy. Xá Lợi Tử! Đây là Bồ tát Ma ha tát khi tu hành tịnh giới Ba la mật đa đã mặc giáp đại công đức bát nhã Ba la mật đa.

Xá Lợi Tử! Như vậy Bồ tát Ma ha tát khi tu hành tịnh giới Ba la mật đã mặc đủ sáu thứ áo giáp đại công đức Ba la mật. Xá Lợi Tử! Nếu Bồ tát Ma ha tát đem tác ý tương ưng Nhất thiết trí trí, khi tu tịnh giới Ba la mật đã đối sáu tướng Ba la mật chẳng lầy chẳng đắc. Phải biết Bồ tát Ma ha tát này mặc áo giáp đại công đức.

Lại nữa, Xá Lợi Tử! Các Bồ tát Ma ha tát khi tu hành an nhẫn Ba la mật đã, đem tác ý tương ưng Nhất thiết trí trí mà tu an nhẫn Ba la mật. Đem căn lành này dùng vô sở đắc mà làm phương tiện, cùng tất cả hữu tình đồng chung hồi hướng Nhất thiết trí trí. Khi tu an nhẫn, vì thành an nhẫn đối thân mạng chẳng bị luyến đắm. Xá Lợi Tử! Đây là Bồ tát Ma ha tát khi tu hành an nhẫn Ba la mật đã mặc giáp đại công đức bố thí Ba la mật.

Lại nữa, Xá Lợi Tử! Các Bồ tát Ma ha tát khi tu hành an nhẫn Ba la mật đã, đem tác ý tương ưng Nhất thiết trí trí mà tu an nhẫn Ba la mật. Đem căn lành này dùng vô sở đắc mà làm phương tiện, cùng tất cả hữu tình đồng chung hồi hướng Nhất thiết trí trí. Khi tu an nhẫn, chẳng tạp tác ý hạ liệt Thanh văn và Độc giác thánh. Xá Lợi Tử! Đây là Bồ tát Ma ha tát khi tu hành an nhẫn Ba la mật đã mặc giáp đại công đức tịnh giới Ba la mật.

Lại nữa, Xá Lợi Tử! Các Bồ tát Ma ha tát khi tu hành an nhẫn Ba la mật đã, đem tác ý tương ưng Nhất thiết trí trí mà tu an nhẫn Ba la mật. Đem căn lành này dùng vô sở đắc mà làm phương tiện, cùng tất cả hữu tình đồng chung hồi hướng Nhất thiết trí trí. Khi tu an nhẫn, đối pháp an nhẫn tin nhẫn muốn vui. Xá Lợi Tử! Đây là Bồ tát Ma ha tát khi tu hành an nhẫn Ba la mật đã mặc giáp đại công đức an nhẫn Ba la mật.

Lại nữa, Xá Lợi Tử! Các Bồ tát Ma ha tát khi tu hành an nhẫn Ba la mật đã, đem tác ý tương ưng Nhất thiết trí trí mà tu an nhẫn Ba la mật. Đem căn lành này dùng vô sở đắc mà làm phương tiện, cùng tất cả hữu tình đồng chung hồi hướng Nhất thiết trí trí. Khi tu an nhẫn tinh tiến mạnh mẽ chẳng bỏ gia hạnh. Xá Lợi Tử! Đây là Bồ tát Ma ha tát khi tu hành an nhẫn Ba la mật đã mặc giáp đại công đức tinh tiến Ba la mật.

Lại nữa, Xá Lợi Tử! Các Bồ tát Ma ha tát khi tu hành an nhẫn Ba la mật đã, đem tác ý tương ưng Nhất thiết trí trí mà tu an nhẫn Ba la mật. Đem căn lành này dùng vô sở đắc mà làm phương tiện, cùng tất cả hữu tình đồng chung hồi hướng Nhất thiết trí trí. Khi tu an nhẫn nhiếp tâm một cảnh, dù gặp nhiều khổ mà tâm không loạn. Xá Lợi Tử! Đây là Bồ tát Ma ha tát khi tu hành an nhẫn Ba la mật đã mặc giáp đại công đức tĩnh lự Ba la mật.

Lại nữa, Xá Lợi Tử! Các Bồ tát Ma ha tát khi tu hành an nhẫn Ba la mật đã, đem tác ý tương ưng Nhất thiết trí trí mà tu an nhẫn Ba la mật. Đem căn lành này dùng vô sở đắc mà làm phương tiện, cùng tất cả hữu tình đồng chung hồi hướng Nhất thiết trí trí. Khi tu an nhẫn trụ tướng như huyễn, vì nhóm tập Phật pháp thành thực hữu tình, quán các pháp không, chẳng chấp

oán hại. Xá Lợi Tử! Đây là Bồ tát Ma ha tát khi tu hành an nhẫn Ba la mật đa đã mặc giáp đại công đức bát nhã Ba la mật đa.

Xá Lợi Tử! Như vậy, Bồ tát Ma ha tát khi tu hành an nhẫn Ba la mật đa mặc đủ sáu thứ áo giáp đại công đức Ba la mật đa. Xá Lợi Tử! Nếu các Bồ tát Ma ha tát đem tác ý tương ưng Nhất thiết trí trí, khi tu hành an nhẫn Ba la mật đa đối tượng sáu Ba la mật đa chẳng lầy chẳng đắc. Phải biết Bồ tát Ma ha tát này mặc áo giáp đại công đức.

Lại nữa, Xá Lợi Tử! Các Bồ tát Ma ha tát khi tu hành tinh tiến Ba la mật đa, đem tác ý tương ưng Nhất thiết trí trí mà tu tinh tiến Ba la mật đa. Dem căn lành này dùng vô sở đắc mà làm phương tiện, cùng tất cả hữu tình đồng chung hồi hướng Nhất thiết trí trí. Khi tu tinh tiến năng siêng tu học thí hạnh khó hành. Xá Lợi Tử! Đây là Bồ tát Ma ha tát khi tu hành tinh tiến Ba la mật đa, đã mặc giáp đại công đức bố thí Ba la mật đa.

Lại nữa, Xá Lợi Tử! Các Bồ tát Ma ha tát khi tu hành tinh tiến Ba la mật đa, đem tác ý tương ưng Nhất thiết trí trí mà tu tinh tiến Ba la mật đa. Dem căn lành này dùng vô sở đắc mà làm phương tiện, cùng tất cả hữu tình đồng chung hồi hướng Nhất thiết trí trí. Khi tu tinh tiến, siêng hộ tịnh giới trọn chẳng hủy phạm. Xá Lợi Tử! Đây là Bồ tát Ma ha tát khi tu hành tinh tiến Ba la mật đa đã mặc giáp đại công đức tịnh giới Ba la mật đa.

Lại nữa, Xá Lợi Tử! Các Bồ tát Ma ha tát khi tu hành tinh tiến Ba la mật đa, đem tác ý tương ưng Nhất thiết trí trí mà tu tinh tiến Ba la mật đa. Dem căn lành này dùng vô sở đắc mà làm phương tiện, cùng tất cả hữu tình đồng chung hồi hướng Nhất thiết trí trí. Khi tu tinh tiến, năng siêng tu học nhẫn hạnh khó hành. Xá Lợi Tử! Đây là Bồ tát Ma ha tát khi tu hành tinh tiến Ba la mật đa đã mặc giáp đại công đức an nhẫn Ba la mật đa.

Lại nữa, Xá Lợi Tử! Các Bồ tát Ma ha tát khi tu hành tinh tiến Ba la mật đa, đem tác ý tương ưng Nhất thiết trí trí mà tu tinh tiến Ba la mật đa. Dem căn lành này dùng vô sở đắc mà làm phương tiện, cùng tất cả hữu tình đồng chung hồi hướng Nhất thiết trí trí. Khi tu tinh tiến năng siêng tu học khổ hạnh hữu ích. Xá Lợi Tử! Đây là Bồ tát Ma ha tát khi tu hành tinh tiến Ba la mật đa đã mặc giáp đại công đức tinh tiến Ba la mật đa.

Lại nữa, Xá Lợi Tử! Các Bồ tát Ma ha tát khi tu hành tinh tiến Ba la mật đa, đem tác ý tương ưng Nhất thiết trí trí mà tu tinh tiến Ba la mật đa. Dem căn lành này dùng vô sở đắc mà làm phương tiện, cùng tất cả hữu tình đồng chung hồi hướng Nhất thiết trí trí. Khi tu tinh tiến năng siêng tu học tĩnh lự đẳng chí. Xá Lợi Tử! Đây là Bồ tát Ma ha tát khi tu hành tinh tiến Ba la mật đa đã mặc giáp đại công đức tĩnh lự Ba la mật đa.

Lại nữa, Xá Lợi Tử! Các Bồ tát Ma ha tát khi tu hành tinh tiến Ba la mật đa, đem tác ý tương ưng Nhất thiết trí trí mà tu tinh tiến Ba la mật đa. Dem căn lành này dùng vô sở đắc mà làm phương tiện, cùng tất cả hữu tình đồng

chung hồi hướng Nhất thiết trí trí. Khi tu tinh tiến năng siêng tu học huệ không lầy đắm. Xá Lợi Tử! Đây là Bồ tát Ma ha tát khi tu hành tinh tiến Ba la mật đa đã mặc giáp đại công đức bát nhã Ba la mật đa.

Xá Lợi Tử! Như vậy, Bồ tát Ma ha tát khi tu hành tinh tiến Ba la mật đa, mặc đủ sáu thứ áo giáp đại công đức Ba la mật đa. Xá Lợi Tử! Nếu Bồ tát Ma ha tát đem tác ý tương ưng Nhất thiết trí trí, khi tu hành tinh tiến Ba la mật đa đối tượng sáu Ba la mật đa chẳng lầy chẳng đắm. Phải biết Bồ tát Ma ha tát này mặc áo giáp đại công đức.

Lại nữa, Xá Lợi Tử! Các Bồ tát Ma ha tát khi tu hành tinh lự Ba la mật đa, đem tác ý tương ưng Nhất thiết trí trí mà tu tinh lự Ba la mật đa. Dem căn lành này dùng vô sở đắc mà làm phương tiện, cùng tất cả hữu tình đồng chung hồi hướng Nhất thiết trí trí. Khi tu tinh lự, tinh tâm hành thí, loạn tâm xan lẫn chẳng hiện tiền lại. Xá Lợi Tử! Đây là Bồ tát Ma ha tát khi tu hành tinh lự Ba la mật đa đã mặc giáp đại công đức bố thí Ba la mật đa.

Lại nữa, Xá Lợi Tử! Các Bồ tát Ma ha tát khi tu hành tinh lự Ba la mật đa, đem tác ý tương ưng Nhất thiết trí trí mà tu tinh lự Ba la mật đa. Dem căn lành này dùng vô sở đắc mà làm phương tiện, cùng tất cả hữu tình đồng chung hồi hướng Nhất thiết trí trí. Khi tu tinh lự định tâm hộ giới, khiến các ác giới chẳng hiện tiền lại. Xá Lợi Tử! Đây là Bồ tát Ma ha tát khi tu hành tinh lự Ba la mật đa đã mặc giáp đại công đức tịnh giới Ba la mật đa.

Lại nữa, Xá Lợi Tử! Các Bồ tát Ma ha tát khi tu hành tinh lự Ba la mật đa, đem tác ý tương ưng Nhất thiết trí trí mà tu tinh lự Ba la mật đa. Dem căn lành này dùng vô sở đắc mà làm phương tiện, cùng tất cả hữu tình đồng chung hồi hướng Nhất thiết trí trí. Khi tu tinh lự, trụ định từ bi mà tu an nhẫn, chẳng náo hữu tình. Xá Lợi Tử! Đây là Bồ tát Ma ha tát khi tu hành tinh lự Ba la mật đa đã mặc giáp đại công đức an nhẫn Ba la mật đa.

Lại nữa, Xá Lợi Tử! Các Bồ tát Ma ha tát khi tu hành tinh lự Ba la mật đa, đem tác ý tương ưng Nhất thiết trí trí mà tu tinh lự Ba la mật đa. Dem căn lành này dùng vô sở đắc mà làm phương tiện, cùng tất cả hữu tình đồng chung hồi hướng Nhất thiết trí trí. Khi tu tinh lự an trụ tịnh định, siêng tu công đức, lia các biếng nhác. Xá Lợi Tử! Đây là Bồ tát Ma ha tát khi tu hành tinh lự Ba la mật đa đã mặc giáp đại công đức tinh tiến Ba la mật đa.

Lại nữa, Xá Lợi Tử! Các Bồ tát Ma ha tát khi tu hành tinh lự Ba la mật đa, đem tác ý tương ưng Nhất thiết trí trí mà tu tinh lự Ba la mật đa. Dem căn lành này dùng vô sở đắc mà làm phương tiện, cùng tất cả hữu tình đồng chung hồi hướng Nhất thiết trí trí. Khi tu tinh lự, nương tinh lự bình đẳng dẫn phát thắng định, lia tâm rối loạn. Xá Lợi Tử! Đây là Bồ tát Ma ha tát khi tu hành tinh lự Ba la mật đa đã mặc giáp đại công đức tinh lự Ba la mật đa.

Lại nữa, Xá Lợi Tử! Các Bồ tát Ma ha tát khi tu hành tĩnh lự Ba la mật đa, đem tác ý tương ưng Nhất thiết trí trí mà tu tĩnh lự Ba la mật đa. Đem căn lành này dùng vô sở đắc mà làm phương tiện, cùng tất cả hữu tình đồng chung hồi hướng Nhất thiết trí trí. Khi tu tĩnh lự, nương tĩnh lự bình đẳng dẫn phát thắng huệ, lia tâm ác huệ. Xá Lợi Tử! Đây là Bồ tát Ma ha tát khi tu hành tĩnh lự Ba la mật đa đã mặc giáp đại công đức bát nhã Ba la mật đa. Xá Lợi Tử! Như vậy, Bồ tát Ma ha tát khi tu hành tĩnh lự Ba la mật đa mặc đủ sáu thứ áo giáp đại công đức Ba la mật đa. Xá Lợi Tử! Nếu Bồ tát Ma ha tát đem tác ý tương ưng Nhất thiết trí trí tu hành tĩnh lự Ba la mật đa, đối sáu tướng Ba la mật đa chẳng lấy chẳng đắc. Phải biết Bồ tát Ma ha tát này mặc áo giáp đại công đức.

Lại nữa, Xá Lợi Tử! Các Bồ tát Ma ha tát khi tu hành bát nhã Ba la mật đa, đem tác ý tương ưng Nhất thiết trí trí mà tu bát nhã Ba la mật đa. Đem căn lành này dùng vô sở đắc mà làm phương tiện, cùng tất cả hữu tình đồng chung hồi hướng Nhất thiết trí trí. Khi tu bát nhã, tuy thí tất cả mà năng chẳng thấy thí, kẻ thọ, vật. Xá Lợi Tử! Đây là Bồ tát Ma ha tát khi tu hành bát nhã Ba la mật đa đã mặc giáp đại công đức bố thí Ba la mật đa.

Lại nữa, Xá Lợi Tử! Các Bồ tát Ma ha tát khi tu hành bát nhã Ba la mật đa, đem tác ý tương ưng Nhất thiết trí trí mà tu bát nhã Ba la mật đa. Đem căn lành này dùng vô sở đắc mà làm phương tiện, cùng tất cả hữu tình đồng chung hồi hướng Nhất thiết trí trí. Khi tu bát nhã, tuy hộ tịnh giới mà đều chẳng thấy trì, phạm sai khác. Xá Lợi Tử! Đây là Bồ tát Ma ha tát khi tu hành bát nhã Ba la mật đa đã mặc giáp đại công đức tịnh giới Ba la mật đa.

Lại nữa, Xá Lợi Tử! Các Bồ tát Ma ha tát khi tu hành bát nhã Ba la mật đa, đem tác ý tương ưng Nhất thiết trí trí mà tu bát nhã Ba la mật đa. Đem căn lành này dùng vô sở đắc mà làm phương tiện, cùng tất cả hữu tình đồng chung hồi hướng Nhất thiết trí trí. Khi tu bát nhã, nương thắng không huệ mà tu an nhẫn, chẳng thấy các việc năng nhẫn sở nhẫn. Xá Lợi Tử! Đây là Bồ tát Ma ha tát khi tu hành bát nhã Ba la mật đa đã mặc giáp đại công đức an nhẫn Ba la mật đa.

Lại nữa, Xá Lợi Tử! Các Bồ tát Ma ha tát khi tu hành bát nhã Ba la mật đa, đem tác ý tương ưng Nhất thiết trí trí mà tu bát nhã Ba la mật đa. Đem căn lành này dùng vô sở đắc mà làm phương tiện, cùng tất cả hữu tình đồng chung hồi hướng Nhất thiết trí trí. Khi tu bát nhã, tuy quán các pháp đều rớt ráo không, mà đem đại bi siêng tu thiện pháp. Xá Lợi Tử! Đây là Bồ tát Ma ha tát khi tu hành bát nhã Ba la mật đa đã mặc giáp đại công đức tinh tiến Ba la mật đa.

Lại nữa, Xá Lợi Tử! Các Bồ tát Ma ha tát khi tu hành bát nhã Ba la mật đa, đem tác ý tương ưng Nhất thiết trí trí mà tu bát nhã Ba la mật đa. Đem căn lành này dùng vô sở đắc mà làm phương tiện, cùng tất cả hữu tình đồng

chung hồi hướng Nhất thiết trí trí. Khi tu bát nhã, tuy tu thắng định mà quán định cảnh đều rất ráo không. Xá Lợi Tử! Đây là Bồ tát Ma ha tát khi tu hành bát nhã Ba la mật đa đã mặc giáp đại công đức tinh lự Ba la mật đa. Lại nữa, Xá Lợi Tử! Các Bồ tát Ma ha tát khi tu hành bát nhã Ba la mật đa, đem tác ý tương ưng Nhất thiết trí trí mà tu bát nhã Ba la mật đa. Đem căn lành này dùng vô sở đắc mà làm phương tiện, cùng tất cả hữu tình đồng chung hồi hướng Nhất thiết trí trí. Khi tu hành bát nhã, quán tất cả pháp, tất cả hữu tình và tất cả hành đều như huyễn thấy, mà tu nhiều huệ không lấy đắm. Xá Lợi Tử! Đây là Bồ tát Ma ha tát khi tu hành bát nhã Ba la mật đa đã mặc giáp đại công đức bát nhã Ba la mật đa.

Xá Lợi Tử! Như vậy, Bồ tát Ma ha tát khi tu hành bát nhã Ba la mật đa mặc đủ sáu thứ áo giáp đại công đức Ba la mật đa. Xá Lợi Tử! Nếu Bồ tát Ma ha tát đem tác ý tương ưng Nhất thiết trí trí, khi tu hành Bát nhã Ba la mật đa đối tượng sáu Ba la mật đa chẳng lấy chẳng đắc. Phải biết Bồ tát Ma ha tát này mặc áo giáp đại công đức.

Xá Lợi Tử! Như vậy gọi là các Bồ tát Ma ha tát khắp vì lợi vui tất cả hữu tình mặc áo giáp đại công đức.

Xá Lợi Tử! Các Bồ tát Ma ha tát an trụ mỗi mỗi Ba la mật đa đều tu sáu thứ Ba la mật đa khiến được viên mãn. Vậy nên gọi mặc áo giáp đại công đức. Lại nữa, Xá Lợi Tử! Các Bồ tát Ma ha tát tuy được tinh lự, vô lượng, vô sắc mà chẳng say đắm, cũng chẳng theo thế lực kia thọ sanh, cũng chẳng bị thế lực kia dẫn đi. Xá Lợi Tử! Đây là Bồ tát Ma ha tát khi tu hành tinh lự Ba la mật đa mặc được áo giáp đại công đức phương tiện khéo léo Bát nhã Ba la mật đa.

Lại nữa, Xá Lợi Tử! Các Bồ tát Ma ha tát tuy được tinh lự, vô lượng, vô sắc, trụ kiến xa lìa, kiến vắng lặng, kiến không, vô tướng, vô nguyện mà chẳng chứng thật tế, chẳng vào Thanh văn và bậc Độc giác, vượt hơn tất cả Thanh văn, Độc giác. Xá Lợi Tử! Đây là Bồ tát Ma ha tát khi tu hành tinh lự Ba la mật đa mặc được áo giáp đại công đức phương tiện khéo léo Bát nhã Ba la mật đa.

Xá Lợi Tử! Do các Bồ tát khắp vì lợi vui tất cả hữu tình mặc áo giáp đại công đức như thế thấy, nên lại gọi Ma ha tát.

Xá Lợi Tử! Như vậy, khắp vì lợi vui hữu tình mặc áo giáp đại công đức, Bồ tát Ma ha tát khắp được mười phương Cãng già sa thấy các Phật thế giới tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác ở giữa đại chúng vui mừng ngợi khen, nói lời như vậy: Phương ấy, trong thế giới ấy, có Bồ tát Ma ha tát tên ấy, khắp vì lợi vui tất cả hữu tình mặc áo giáp đại công đức, nghiêm tịnh cõi Phật thành thực hữu tình, du hí thần thông, làm việc đáng làm. Như vậy, lần lần tiếng khắp mười phương, người trời thấy nghe đều rất vui mừng, đều nói

lời này: Bồ tát Ma ha tát này chẳng bao lâu sẽ chứng sở cầu Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề, khiến các hữu tình đều được lợi vui.

Bấy giờ, Xá Lợi Tử hỏi Mãn Từ Tử rằng: Vì sao Bồ tát Ma ha tát khắp vì lợi vui các hữu tình nên phát tới Đại thừa?

Mãn Từ Tử nói: Xá Lợi Tử! Các Bồ tát Ma ha tát khắp vì lợi vui tất cả hữu tình, mặc áo giáp đại công đức sáu Ba la mật đa rồi, lại vì lợi vui các hữu tình nên lìa pháp dục ác bất thiện có tầm có tứ, ly sanh hỷ lạc vào sơ tĩnh lự trụ đầy đủ. Nói rộng cho đến dứt khổ, mất vô hỷ ưu, chẳng khổ chẳng lạc, xả niệm thanh tịnh vào đệ tứ tĩnh lự trụ đầy đủ. Lại nương tĩnh lự khởi từ cùng tâm, hành tướng rộng lớn, vô nhị vô lượng, vô oán vô hại, vô hận vô não, khắp đầy khéo tu, thắng giải cùng khắp đầy rẫy mười phương tận hư không cùng pháp giới, từ tâm thắng giải đầy đủ mà trụ. Khởi bi hỷ xả cùng tâm, hành tướng thắng giải cũng lại như thế. Nương gia hạnh này lại vượt tất cả tướng sắc, diệt tướng hữu đối, chẳng suy nghĩ các tướng khác, vào vô biên không, không vô biên xứ trụ đầy đủ. Nói rộng cho đến vượt tất cả vô sở hữu xứ, vào phi tướng phi phi tướng xứ trụ đầy đủ.

Xá Lợi Tử! Bồ tát Ma ha tát này từ tĩnh lự, vô lượng, vô sắc đây, đem vô sở đắc mà làm phương tiện, cùng tất cả hữu tình đồng chung hồi hướng Nhất thiết trí trí. Xá Lợi Tử! Đây là Bồ tát Ma ha tát khắp vì lợi vui các hữu tình nên phát tới Đại thừa.

Lại nữa, Xá Lợi Tử! Các Bồ tát Ma ha tát khắp vì lợi vui các hữu tình nên trước tự an trụ tĩnh lự, vô lượng, vô sắc như thế, với các trạng hành tướng vào trụ xuất khéo phân biệt biệt, được tự tại rồi lại khởi nghĩ này: Ta nay phải đem tác ý tương ưng Nhất thiết trí trí, đại bi làm đầu, vì dứt các phiền não tất cả hữu tình nên nói các tĩnh lự, vô lượng, vô sắc, phân biệt khai thị khiến khéo biết rõ các định ưa đắm lầm lỗi ra lìa và các trạng hành tướng vào trụ xuất. Xá Lợi Tử! Đây là Bồ tát Ma ha tát nương dựa tĩnh lự Ba la mật đa, tu hành bố thí Ba la mật đa, khắp vì lợi vui các hữu tình nên phát tới Đại thừa.

Nếu Bồ tát Ma ha tát đem tác ý tương ưng Nhất thiết trí trí, đại bi làm đầu, khi nói các tĩnh lự, vô lượng, vô sắc chẳng bi tâm Thanh văn, Độc giác thấy làm xen tạp. Xá Lợi Tử! Đây là Bồ tát Ma ha tát nương dựa tĩnh lự Ba la mật đa, tu hành tịnh giới Ba la mật đa, khắp vì lợi vui các hữu tình nên phát tới Đại thừa.

Nếu Bồ tát Ma ha tát đem tác ý tương ưng Nhất thiết trí trí, đại bi làm đầu, khi nói các tĩnh lự, vô lượng, vô sắc, đối pháp như thế tin hẳn muốn vui. Xá Lợi Tử! Đây là Bồ tát Ma ha tát nương dựa tĩnh lự Ba la mật đa, tu hành an nhẫn Ba la mật đa, khắp vì lợi vui các hữu tình nên phát tới Đại thừa.

Nếu Bồ tát Ma ha tát đem tác ý tương ưng Nhất thiết trí trí, đại bi làm đầu, khi tu các tĩnh lự, vô lượng, vô sắc, đem tự căn lành vì các hữu tình nên hồi

hướng sở cầu Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề. Đối các căn lành siêng tu chẳng dứt. Xá Lợi Tử! Đây là Bồ tát Ma ha tát nương dựa tĩnh lự Ba la mật đà, tu hành tinh tiến Ba la mật đà, khắp vì lợi vui các hữu tình nên phát tới Đại thừa.

Nếu Bồ tát Ma ha tát đem tác ý tương ưng Nhất thiết trí trí, đại bi làm đầu, nương các tĩnh lự, vô lượng, vô sắc, dẫn phát các định thù thắng, đẳng chí, đẳng trì, giải thoát, thắng xứ, biến xứ thảy. Đối vào trụ xuất đều được tự tại, chẳng đọa Thanh văn, bậc Độc giác thảy. Xá Lợi Tử! Đây là Bồ tát Ma ha tát nương dựa tĩnh lự Ba la mật đà, tu hành tĩnh lự Ba la mật đà, khắp vì lợi vui các hữu tình nên phát tới Đại thừa.

Nếu Bồ tát Ma ha tát đem tác ý tương ưng Nhất thiết trí trí, đại bi làm đầu, khi tu các tĩnh lự, vô lượng, vô sắc, đối các tĩnh lự, vô lượng, vô sắc và các nhánh tĩnh lự, đem hành tướng vô thường, khổ, vô ngã và hành tướng không, vô tướng, vô nguyện, như thật quán sát, chẳng bỏ đại bi, chẳng đọa Thanh văn và bậc Độc giác. Xá Lợi Tử! Đây là Bồ tát Ma ha tát nương dựa tĩnh lự Ba la mật đà, tu hành Bát nhã Ba la mật đà, khắp vì lợi vui các hữu tình nên phát tới Đại thừa.

Lại nữa, Xá Lợi Tử! Nếu Bồ tát Ma ha tát đem tác ý tương ưng Nhất thiết trí trí, đại bi làm đầu, khi tu Từ định khởi nghĩ như vậy: Ta phải cấp giúp tất cả hữu tình đều khiến được vui. Khi tu Bi định khởi nghĩ như vậy: Ta phải cứu vớt tất cả hữu tình đều khiến lìa khổ. Khi tu Hỷ định khởi nghĩ như vậy: Ta phải khen gắng tất cả hữu tình đều khiến giải thoát. Khi tu Xả định khởi nghĩ như vậy: Ta phải bình đẳng lợi ích tất cả hữu tình đều khiến hết lậu. Xá Lợi Tử! Đây là Bồ tát Ma ha tát nương dựa vô lượng, tu hành bố thí Ba la mật đà, khắp vì lợi vui các hữu tình nên phát tới Đại thừa.

Nếu Bồ tát Ma ha tát đem tác ý tương ưng Nhất thiết trí trí, đại bi làm đầu, đối bốn vô lượng khi vào trụ xuất quyết chẳng tới cầu Thanh văn Độc giác, duy cầu Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề. Xá Lợi Tử! Đây là Bồ tát Ma ha tát nương dựa vô lượng, tu hành tịnh giới Ba la mật đà, khắp vì lợi vui các hữu tình nên phát tới Đại thừa.

Nếu Bồ tát Ma ha tát đem tác ý tương ưng Nhất thiết trí trí, đại bi làm đầu, đối bốn vô lượng khi vào trụ xuất chẳng tạp tác ý Thanh văn, Độc giác, duy đối Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề tin hẳn muốn vui. Xá Lợi Tử! Đây là Bồ tát Ma ha tát nương dựa vô lượng, tu hành an nhẫn Ba la mật đà, khắp vì lợi vui các hữu tình nên phát tới Đại thừa.

Nếu Bồ tát Ma ha tát đem tác ý tương ưng Nhất thiết trí trí, đại bi làm đầu, đối bốn vô lượng khi vào trụ xuất, siêng dứt các ác, siêng tu các thiện, cầu tới Bồ đề từng không tạm bỏ. Xá Lợi Tử! Đây là Bồ tát Ma ha tát nương dựa vô lượng, tu hành tinh tiến Ba la mật đà, khắp vì lợi vui các hữu tình nên phát tới Đại thừa.

Nếu Bồ tát Ma ha tát đem tác ý tương ưng Nhất thiết trí trí, đại bi làm đầu, đối bốn vô lượng khi vào trụ xuất dẫn phát các thứ đẳng trì, đẳng chí, năng đối trong ấy được đại tự tại, chẳng bị định kia cướp dẫn, cũng chẳng theo thể lực kia thọ sanh. Xá Lợi Tử! Đây là Bồ tát Ma ha tát nương dựa vô lượng, tu hành tĩn lự Ba la mật đa, khắp vì lợi vui các hữu tình nên phát tới Đại thừa.

Nếu Bồ tát Ma ha tát đem tác ý tương ưng Nhất thiết trí trí, đại bi làm đầu, đối bốn vô lượng khi vào trụ xuất đem hành tướng vô thường, khổ, không, vô ngã và hành không, vô tướng, vô nguyện, như thật quán sát chẳng bỏ đại bi, chẳng tọa Thanh văn và bậc Độc giác. Xá Lợi Tử! Đây là Bồ tát Ma ha tát nương dựa vô lượng, tu hành Bát nhã Ba la mật đa, khắp vì lợi vui các hữu tình nên phát tới Đại thừa.

Xá Lợi Tử! Các Bồ tát Ma ha tát nương phương tiện khéo léo như thế thấy tu tập sáu Ba la mật đa, khắp vì lợi vui các hữu tình phát tới Đại thừa.

Lại nữa, Xá Lợi Tử! Nếu Bồ tát Ma ha tát đem tác ý tương ưng Nhất thiết trí trí, đại bi làm đầu, tu tất cả bốn món niêm trụ cho đến tám thánh đạo chi. Tu tất cả ba món giải thoát môn, cho đến tu tất cả mười món Như Lai lực, cho đến mười tám pháp Phật bất cộng, đem vô sở đắc mà làm phương tiện, cùng tất cả hữu tình đồng chung hồi hướng Nhất thiết trí trí. Xá Lợi Tử! Đây là Bồ tát Ma ha tát khắp vì lợi vui các hữu tình nên phát tới Đại thừa.

Lại nữa, Xá Lợi Tử! Nếu Bồ tát Ma ha tát đem tác ý tương ưng Nhất thiết trí trí, đại bi làm đầu, vô sở đắc làm phương tiện, khởi trí nội không cho đến vô tánh tự tánh không. Đem vô sở đắc mà làm phương tiện, cùng tất cả hữu tình đồng chung hồi hướng Nhất thiết trí trí. Xá Lợi Tử! Đây là Bồ tát Ma ha tát khắp vì lợi vui các hữu tình nên phát tới Đại thừa.

Nếu Bồ tát Ma ha tát đem tác ý tương ưng Nhất thiết trí trí, đại bi làm đầu, vô sở đắc làm phương tiện, đối tất cả pháp phát khởi diệu trí phi loạn phi định, diệu trí phi thường phi vô thường, diệu trí phi vui phi khổ, diệu trí phi ngã phi vô ngã, diệu trí phi tịnh phi bất tịnh, diệu trí phi không phi bất không, diệu trí phi hữu tướng phi vô tướng, diệu trí phi hữu nguyện phi vô nguyện, diệu trí phi vắng lặng phi chẳng vắng lặng, diệu trí phi xa lìa phi chẳng xa lìa. Đem vô sở đắc mà làm phương tiện, cùng tất cả hữu tình đồng chung hồi hướng Nhất thiết trí trí. Xá Lợi Tử! Đây là Bồ tát Ma ha tát khắp vì lợi vui các hữu tình nên phát tới Đại thừa.

Nếu Bồ tát Ma ha tát đem tác ý tương ưng Nhất thiết trí trí, đại bi làm đầu, vô sở đắc làm phương tiện trí, chẳng hành pháp trí quá khứ, vị lai, hiện tại, chẳng phải chẳng biết ba đời. Chẳng hành pháp trí cõi Dục, cõi Sắc, cõi Vô sắc, chẳng phải chẳng biết ba cõi. Chẳng hành pháp trí thiện, bất thiện, vô ký, chẳng phải chẳng biết ba tánh. Chẳng hành pháp trí thế gian xuất thế gian. Chẳng hành pháp trí hữu vi vô vi, chẳng phải chẳng biết hữu vi vô vi.

Chẳng hành pháp trí hữu lậu vô lậu, chẳng phải chẳng biết hữu lậu vô lậu. Dem vô sở đắc mà làm phương tiện, cùng tất cả hữu tình đồng chung hồi hướng Nhất thiết trí trí. Xá Lợi Tử! Đây là Bồ tát Ma ha tát khắp vì lợi vui các hữu tình nên phát tới Đại thừa.

Xá Lợi Tử! Vì các Bồ tát do phương tiện khéo léo như thế thấy khắp vì lợi vui các hữu tình phát tới Đại thừa nên lại gọi Ma ha tát.

Xá Lợi Tử! Như vậy, khắp vì lợi vui hữu tình phát tới Đại thừa, Bồ tát Ma ha tát khắp được mười phương Cãng già sa thấy chư Phật thế giới tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác, ở giữa đại chúng vui mừng khen ngợi nói lời như vậy: Phương ấy, trong thế giới ấy, có Bồ tát Ma ha tát tên ấy, khắp vì lợi vui tất cả hữu tình phát tới Đại thừa, nghiêm tịnh cõi Phật, thành thực hữu tình, du hý thần thông, làm việc đáng làm. Như vậy lần nữa tiếng khắp mười phương người trời thấy nghe đều rất vui mừng, đều nói lời này: Bồ tát Ma ha tát đây chẳng bao lâu sẽ chứng sở cầu Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề, khiến các hữu tình đều được lợi vui.

Hội Thứ Hai

Phẩm Đại Thừa

Thứ 14

Bấy giờ, Xá Lợi Tử! hỏi Mãn Từ Tử rằng: Sao là Bồ tát Ma ha tát khắp vì lợi vui các hữu tình nên cưới nơi Đại thừa?

Mãn Từ Tử nói: Xá Lợi Tử! Nếu Bồ tát Ma ha tát khi tu hành Bát nhã Ba la mật đa, đem tác ý tương ưng Nhất thiết trí trí, đại bi làm đầu, dùng vô sở đắc mà làm phương tiện, dù cưới bố thí Ba la mật đa mà chẳng đắc bố thí Ba la mật đa, chẳng đắc kẻ thí, kẻ thọ, của thí và pháp bị ngăn.

Dù cưới tịnh giới Ba la mật đa mà chẳng đắc tịnh giới Ba la mật đa, chẳng đắc trì giới và kẻ phạm giới cùng pháp bị ngăn.

Dù cưới an nhẫn Ba la mật đa mà chẳng đắc an nhẫn Ba la mật đa, chẳng đắc năng nhẫn và cảnh sở nhẫn cùng pháp bị ngăn.

Dù cưới tinh tiến Ba la mật đa mà chẳng đắc tinh tiến Ba la mật đa, chẳng đắc tinh tiến và kẻ lười nhác cùng pháp bị ngăn.

Dù cưới tinh lự Ba la mật đa mà chẳng đắc tinh lự Ba la mật đa, chẳng đắc tu định và kẻ tán loạn, chẳng đắc định cảnh cùng pháp bị ngăn.

Dù cưới bát nhã Ba la mật đa mà chẳng đắc bát nhã Ba la mật đa, chẳng đắc tu huệ và kẻ ngu si, chẳng đắc pháp thiện, bất thiện, vô ký, chẳng đắc pháp thế gian xuất thế gian, chẳng đắc pháp hữu lậu vô lậu và pháp bị ngăn.

Xá Lợi Tử! Đây là Bồ tát Ma ha tát khắp vì lợi vui các hữu tình nên cưới nơi Đại thừa.

Lại nữa, Xá Lợi Tử! Nếu Bồ tát Ma ha tát đem tác ý tương ưng Nhất thiết trí trí, đại bi làm đầu, dùng vô sở đắc mà làm phương tiện, vì khiến tu nên tu bốn niệm trụ cho đến tám thánh đạo chi, tu ba giải thoát môn. Như vậy cho đến tu Phật mười lục, cho đến mười tám pháp Phật bất cộng. Xá Lợi Tử! Đây là Bồ tát Ma ha tát khắp vì lợi vui các hữu tình nên cưới nơi Đại thừa. Lại nữa, Xá Lợi Tử! Nếu Bồ tát Ma ha tát đem tác ý tương ưng Nhất thiết trí trí, đại bi làm đầu, dùng vô sở đắc mà làm phương tiện, như thật quán sát Bồ tát Ma ha tát chỉ có giả danh, thi thiết lời nói, Bồ đề và Tác đọa đều bất khả đắc vậy. Sắc cho đến thức chỉ có giả danh thi thiết lời nói, bất khả đắc vậy. Nhãn cho đến ý chỉ có giả danh, thi thiết lời nói, bất khả đắc vậy. Sắc cho đến pháp chỉ có giả danh, thi thiết lời nói, bất khả đắc vậy. Nhãn thức giới cho đến ý thức giới chỉ có giả danh, thi thiết lời nói, bất khả đắc vậy. Bốn niệm trụ cho đến tám thánh đạo chi chỉ có giả danh, thi thiết lời nói, bất khả đắc vậy. Nội không cho đến vô tánh tự tánh không chỉ có giả danh, thi thiết lời nói, bất khả đắc vậy. Nói rộng cho đến Như Lai mười lục, cho đến mười tám pháp Phật bất cộng chỉ có giả danh, thi thiết lời nói, bất khả đắc vậy.

Chơn như, pháp giới, pháp tánh, pháp định, pháp trụ, thật tế chỉ có giả danh, thi thiết lời nói, bất khả đắc vậy. Năng giác, sở giác chỉ có giả danh, thi thiết lời nói, bất khả đắc vậy. Chư Phật Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề chỉ có giả danh, thi thiết lời nói, bất khả đắc vậy.

Xá Lợi Tử! Đây là Bồ tát Ma ha tát khắp vì lợi vui các hữu tình nên cưới nơi Đại thừa.

Lại nữa, Xá Lợi Tử! Nếu Bồ tát Ma ha tát đem tác ý tương ưng Nhất thiết trí trí, đại bi làm đầu, dùng vô sở đắc mà làm phương tiện, từ sơ phát tâm cho đến chứng được Nhất thiết trí trí thường tu viên mãn bất thối thân thông, thành thực hữu tình, nghiêm tịnh cõi Phật. Từ một nước Phật đến một nước Phật cúng dường cung kính tôn trọng ngợi khen chư Phật Thế Tôn. Ở chỗ chư Phật nghe thọ tương ưng diệu pháp Đại thừa. Đã nghe thọ xong, như lý suy nghĩ, tinh siêng tu học.

Xá Lợi Tử! Đây là Bồ tát Ma ha tát khắp vì lợi vui các hữu tình nên cưới nơi Đại thừa.

Xá Lợi Tử! Bồ tát Ma ha tát này dù cưới Đại thừa, từ một nước Phật đến một nước Phật cúng dường cung kính tôn trọng ngợi khen chư Phật Thế Tôn. Ở chỗ chư Phật nghe thọ diệu pháp, thành thực hữu tình nghiêm tịnh cõi Phật, mà tâm đều không tương cõi Phật thấy.

Xá Lợi Tử! Bồ tát Ma ha tát này trụ bậc Bất nhị, quán các hữu tình nên đem thân nào mà được đắc độ, tức liền hiện thọ thân như thế.

Xá Lợi Tử! Bồ tát Ma ha tát này cho đến chứng được Nhất thiết trí trí, tùy sanh chỗ nào thường chẳng xa lìa Chánh pháp Đại thừa.

Xá Lợi Tử! Bồ tát Ma ha tát này chẳng bao lâu sẽ được Nhất thiết trí trí, vì trời người thấy quay xe Chánh pháp. Xe pháp như thế Thanh văn, Độc giác, trời, ma, phạm thấy chẳng thể quay được.

Xá Lợi Tử! Bởi các Bồ tát khắp vì lợi vui các hữu tình mà cưới nơi Đại thừa nên lại gọi Ma ha tát.

Xá Lợi Tử! Như vậy, khắp vì lợi vui hữu tình cưới nơi Đại thừa Bồ tát Ma ha tát được khắp mười phương Cãng già sa thấy chư Phật thế giới tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác, ở giữa đại chúng vui mừng ngợi khen, nói lời như vậy: Phương ấy, trong thế giới ấy, có Bồ tát Ma ha tát tên ấy, khắp vì lợi vui tất cả hữu tình, cưới nơi Đại thừa, chẳng bao lâu sẽ được Nhất thiết trí trí, vì trời người thấy quay xe Chánh pháp. Xe ấy thế gian các Thanh văn thấy đều chẳng thể quay được. Như vậy lần nữa tiếng khắp mười phương người trời thấy nghe đều rất vui mừng, đều nói lời này: Bồ tát Ma ha tát đây chẳng bao lâu sẽ được Nhất thiết trí trí quay xe diệu pháp độ chúng vô lượng.

--- o0o ---

Quyển Thứ 413 Hội Thứ Hai

Phẩm Không Buộc Mở Thứ 15

Bấy giờ, cụ thọ Thiện Hiện thưa Phật rằng: Bạch Thế Tôn! Như nói Bồ tát Ma ha tát mặc giáp Đại thừa ấy, sao là Bồ tát Ma ha tát mặc giáp Đại thừa? Phật nói: Thiện Hiện! Nếu Bồ tát Ma ha tát năng mặc giáp bồ thí cho đến bát nhã Ba la mật đa, đây là Bồ tát Ma ha tát mặc giáp Đại thừa.

Nếu Bồ tát Ma ha tát năng mặc giáp bốn niệm trụ cho đến tám thánh đạo chi, đây là Bồ tát Ma ha tát mặc giáp Đại thừa.

Nếu Bồ tát Ma ha tát năng mặc giáp nội không cho đến vô tánh tự tánh không, đây là Bồ tát Ma ha tát mặc giáp Đại thừa.

Nếu Bồ tát Ma ha tát cho đến năng mặc giáp Như Lai mười lực cho đến mười tám pháp Phật bất cộng, đây là Bồ tát Ma ha tát mặc giáp Đại thừa.

Nếu Bồ tát Ma ha tát năng mặc giáp nhất thiết trí, đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí đây là Bồ tát Ma ha tát mặc giáp Đại thừa.

Nếu Bồ tát Ma ha tát năng tự biến thân như hình tượng Phật, phóng đại quang minh soi ba ngàn cõi, cho đến thế giới các Phật mười phương Cãng

già sa thầy, làm việc nhiều ích cho các hữu tình, đây là Bồ tát Ma ha tát mặc giáp Đại thừa.

Lại nữa, Thiện Hiện! Nếu Bồ tát Ma ha tát mặc giáp các công đức như thế thầy, phóng đại quang minh soi ba ngàn cõi, cho đến thế giới các Phật mười phương Cãng già sa thầy, cũng khiến các cõi kia sáu thứ biến động là động rất động, đặng rất động đặng, vì các hữu tình làm đại nhiều ích. Thiện Hiện! Đây là Bồ tát Ma ha tát mặc giáp Đại thừa.

Lại nữa, Thiện Hiện! Nếu Bồ tát Ma ha tát năng mặc giáp đại công đức bố thí Ba la mật đa, khắp hóa Tam thiên đại thiên thế giới như ngọc phệ lưu ly, cũng hóa tự thân làm Đại luân vương, bảy báu quyền thuộc, không thứ nào chẳng viên mãn. Các loại hữu tình cần ăn cho ăn, cần uống cho uống, cần áo cho áo, cần xe cho xe; cần hương xoa, hương bột, hương đốt, tràng hoa, phòng nhà đồ nằm, thuốc chữa, đèn đuốc, chơn châu, vàng bạc và những bao các đồ ngọc báu tư cụ khác, tùy nó cần dùng thầy đều thí cho. Làm thí này rồi, lại vì tuyên nói pháp tương ưng sáu đến bờ kia, khiến kia nghe rồi trọn chẳng sa đọa, đến được Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề, thường chẳng bỏ rời pháp tương ưng sáu đến bờ kia. Thiện Hiện! Đây là Bồ tát Ma ha tát mặc giáp Đại thừa.

Thiện Hiện! Như thợ huyễn sư hoặc học trò y, ở ngã tư đường, đối trước đại chúng hóa làm các loại hữu tình nghèo khổ, tùy kia cần dùng đều hóa thí cho. Nơi ý hiểu sao? Việc huyễn như thế là có thật chẳng?

Thiện Hiện đáp rằng: Bạch Thế Tôn! Chẳng thật.

Phật bảo: Thiện Hiện! Các Bồ tát Ma ha tát cũng lại như thế. Năng mặc giáp đại công đức bố thí Ba la mật đa, hoặc hóa thế giới như phệ lưu ly, hoặc hóa tự thân làm Luân vương thầy, tùy loại hữu tình cần dùng thí cho, và tuyên nói pháp tương ưng sáu đến bờ kia. Như vậy Bồ tát dù có sở vi mà không nơi thật. Vì có sao? Vì tánh tướng các pháp đều như huyễn vậy.

Lại nữa, Thiện Hiện! Nếu Bồ tát Ma ha tát tự mặc giáp đại công đức tịnh giới Ba la mật đa, vì hữu tình nên sanh nhà Luân vương, nối ngôi Luân vương, giàu sang tự tại, an lập vô lượng trăm ngàn trăm ức chúng nơi mười thiện nghiệp đạo; hoặc bốn tinh lự, bốn vô lượng, bốn vô sắc định; hoặc bốn niệm trụ cho đến tám thánh đạo chi; hoặc không, vô tướng, vô nguyện giải thoát môn; hoặc Phật mười lực cho đến mười tám pháp Phật bất cộng. Cũng vì tuyên nói các pháp như thế khiến kia an trụ, đến được Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề, đối pháp như thế thường chẳng bỏ rời. Thiện Hiện! Đây là Bồ tát Ma ha tát mặc giáp Đại thừa.

Thiện Hiện! Như thợ huyễn sư hoặc học trò y, ở giữa ngã tư đường, đối trước đại chúng hóa làm vô lượng trăm ngàn hữu tình, khiến nó an trụ mười thiện nghiệp đạo, cho đến mười tám pháp Phật bất cộng. Nơi ý hiểu sao? Việc huyễn như thế là có thật chẳng?

Thiện Hiện đáp rằng: Bạch Thế Tôn! Chẳng thật.

Phật bảo: Thiện Hiện! Các Bồ tát Ma ha tát cũng lại như thế. Vì hữu tình nên sanh nhà Luân vương, nối ngôi Luân vương, giàu sang tự tại, an lập vô lượng trăm ngàn trăm ức muôn ức chúng nơi mười thiện nghiệp đạo, cho đến mười tám pháp Phật bất cộng. Như vậy Bồ tát dù có sở vi mà không nơi thật. Vì có sao? Vì tánh tướng các pháp đều như huyễn vậy.

Lại nữa, Thiện Hiện! Nếu Bồ tát Ma ha tát tự mặc giáp đại công đức an nhẫn Ba la mật đa, cũng khuyên vô lượng trăm ngàn trăm ức muôn ức chúng khiến mặc giáp đại công đức an nhẫn Ba la mật đa.

Thiện Hiện! Vì sao Bồ tát Ma ha tát tự mặc giáp đại công đức an nhẫn Ba la mật đa, cũng khuyên vô lượng trăm ngàn trăm ức muôn ức chúng khiến mặc giáp đại công đức an nhẫn Ba la mật đa?

Thiện Hiện! Nếu Bồ tát Ma ha tát từ sơ phát tâm đến được Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề, mặc giáp an nhẫn, thường khởi nghĩ này: Giả sử tất cả loại hữu tình đều cầm dao gậy đến sát gia hại, ta trọn chẳng khởi tâm hờn giận dữ trong một sát na, khuyên các hữu tình cũng tu nhẫn này.

Thiện Hiện! Bồ tát Ma ha tát đây như tâm đã nghĩ đều được thành xong, cho đến chúng được Nhất thiết trí trí thường chẳng bỏ rời an nhẫn như thế; cũng khiến hữu tình tu nhẫn như thế. Thiện Hiện! Đây là Bồ tát Ma ha tát mặc giáp Đại thừa.

Thiện Hiện! Như thợ huyễn sư hoặc học trò y ở giữa đường ngã tư, đối trước đại chúng hóa làm nhiều thứ các loại hữu tình, hoặc cầm dao gậy gia hại lẫn nhau; hoặc có khuyên nhau tu hạnh an nhẫn. Nơi ý hiểu sao? Việc huyễn như thế là có thật chăng?

Thiện Hiện đáp rằng: Bạch Thế Tôn! Chẳng thật.

Phật bảo: Thiện Hiện! Các Bồ tát Ma ha tát cũng lại như thế. Tự mặc giáp đại công đức an nhẫn Ba la mật đa, cũng khuyên vô lượng trăm ngàn trăm ức muôn ức chúng khiến mặc giáp đại công đức an nhẫn Ba la mật đa. Như vậy Bồ tát dù có sở vi mà không nơi thật. Vì có sao? Vì tánh tướng các pháp đều như huyễn vậy.

Lại nữa, Thiện Hiện! Nếu Bồ tát Ma ha tát tự mặc giáp đại công đức tinh tiến Ba la mật đa, cũng khuyên vô lượng trăm ngàn trăm ức muôn ức chúng khiến mặc giáp đại công đức tinh tiến Ba la mật đa.

Thiện Hiện! Sao là Bồ tát Ma ha tát tự mặc giáp đại công đức tinh tiến Ba la mật đa, cũng khuyên vô lượng trăm ngàn trăm ức muôn ức chúng khiến mặc giáp đại công đức tinh tiến Ba la mật đa?

Thiện Hiện! Nếu Bồ tát Ma ha tát đem tác ý tương ưng Nhất thiết trí trí, đại bi làm đầu, thân tâm tinh tiến dứt các ác pháp, tu các thiện pháp, cũng khuyên vô lượng trăm ngàn trăm ức muôn ức chúng tu tập thân tâm tinh tiến

như thế, cho đến chúng được Nhất thiết trí trí thường chẳng bỏ rời chính siêng như thế. Thiện Hiện! Đây là Bồ tát Ma ha tát mặc giáp Đại thừa. Thiện Hiện! Như thợ huyễn sư hoặc học trò y, ở giữa ngã tư đường đối trước đại chúng hóa làm nhiều thứ các loại hữu tình tự tu tinh tiến, cũng khuyên người tu. Nơi ý hiểu sao? Việc huyễn như thế là có thật chăng?

Thiện Hiện đáp rằng: Bạch Thế Tôn! Chẳng thật.

Phật bảo: Thiện Hiện! Các Bồ tát cũng lại như thế. Đem tác ý tương ưng Nhất thiết trí trí, đại bi làm đầu, tự tu tinh tiến, cũng khuyên hữu tình khiến tu tinh tiến. Như vậy, Bồ tát dù có sở vi mà không nơi thật. Vì có sao? Vì tánh tướng các pháp đều như huyễn vậy.

Lại nữa, Thiện Hiện! Nếu Bồ tát Ma ha tát tự mặc giáp đại công đức tĩh lự Ba la mật đa, cũng khuyên vô lượng trăm ngàn trăm ức muôn ức chúng khiến mặc giáp đại công đức tĩh lự Ba la mật đa.

Thiện Hiện! Sao là Bồ tát Ma ha tát tự mặc giáp đại công đức tĩh lự Ba la mật đa, cũng khuyên vô lượng trăm ngàn trăm ức muôn ức chúng khiến mặc giáp đại công đức tĩh lự Ba la mật đa?

Thiện Hiện! Nếu Bồ tát Ma ha tát trụ trong định tất cả pháp bình đẳng, chẳng thấy các pháp có định có loạn mà thường tu tập tĩh lự Ba la mật đa như thế, cũng khuyên hữu tình tu tập tĩh lự bình đẳng như thế; cho đến chúng được Nhất thiết trí trí thường chẳng bỏ rời tĩh lự như thế. Thiện Hiện! Đây là Bồ tát Ma ha tát mặc giáp Đại thừa.

Thiện Hiện! Như thợ huyễn sư hoặc học trò y, ở giữa ngã tư đường, đối trước đại chúng hóa làm nhiều thứ các loại hữu tình khiến tu tĩh lự các pháp bình đẳng, cũng khuyên nhau tu tĩh lự như thế. Nơi ý hiểu sao? Việc huyễn như thế là có thật chăng?

Thiện Hiện đáp rằng: Bạch Thế Tôn! Chẳng thật.

Phật bảo: Thiện Hiện! Các Bồ tát Ma ha tát cũng lại như thế. Trụ trong định tất cả pháp bình đẳng, cũng khuyên hữu tình tu định như thế. Như vậy Bồ tát dù có sở vi mà không nơi thật. Vì có sao? Tánh tướng các pháp đều như huyễn vậy.

Lại nữa, Thiện Hiện! Nếu Bồ tát Ma ha tát tự mặc giáp đại công đức bát nhã Ba la mật đa, cũng khuyên vô lượng trăm ngàn trăm ức muôn ức chúng khiến mặc giáp đại công đức bát nhã Ba la mật đa.

Thiện Hiện! Sao là Bồ tát Ma ha tát tự mặc giáp đại công đức Bát nhã Ba la mật đa, cũng khuyên vô lượng trăm ngàn trăm ức muôn ức chúng khiến mặc giáp đại công đức bát nhã Ba la mật đa?

Thiện Hiện! Nếu Bồ tát Ma ha tát trụ bát nhã Ba la mật đa thâm sâu vô hý luận, chẳng đắc các pháp hoặc sanh hoặc diệt, hoặc nhiễm hoặc tịnh, sai khác đây kia; cũng khuyên vô lượng trăm ngàn trăm ức muôn ức chúng an trụ huệ vô hý luận như thế. Đây là Bồ tát Ma ha tát mặc giáp Đại thừa.

Thiện Hiện! Như thợ huyễn sư hoặc học trò y ở giữa ngã tư đường, đối trước đại chúng hóa làm nhiều thứ các loại hữu tình; tự mình an trụ huệ vô hý luận, cũng khuyên người trụ huệ như thế. Nơi ý hiểu sao? Việc huyễn như thế là có thật chăng?

Thiện Hiện đáp rằng: Bạch Thế Tôn! Chẳng thật.

Phật bảo: Thiện Hiện! Các Bồ tát Ma ha tát cũng lại như thế. Tự năng an trụ huệ vô hý luận, cũng khuyên hữu tình trụ huệ như thế. Như vậy Bồ tát dù có sở vi mà không nơi thật. Vì có sao? Vì tánh tướng các pháp đều như huyễn vậy.

Lại nữa, Thiện Hiện! Nếu Bồ tát Ma ha tát mặc giáp các công đức như trên đã nói, quan sát thế giới các Phật mười phương Cãng già sa thủy tất cả hữu tình, có các hữu tình nhiếp thọ tà pháp, làm các ác hành.

Bồ tát Ma ha tát này dùng sức thần thông tự biến bản thân khắp đầy thế giới các Phật như thế, tùy hữu tình kia ưa muốn thị hiện, tự hiện tu hành bố thí, tịnh giới, an nhẫn, tinh tiến, tĩnh lự, bát nhã Ba la mật đa. Cũng khuyên người hành bố thí, tịnh giới, an nhẫn, tinh tiến, tĩnh lự, bát nhã Ba la mật đa. Khuyên các hữu tình hành hạnh này rồi lại tùy âm loại, vì nói pháp tướng tương ưng sáu thứ Ba la mật đa, khiến kia nghe rồi cho đến chứng được nhất thiết trí trí thường chẳng bỏ rời diệu pháp như thế. Thiện Hiện! Đây là Bồ tát Ma ha tát mặc giáp Đại thừa.

Thiện Hiện! Như thợ huyễn sư hoặc học trò y ở giữa ngã tư đường đối trước đại chúng hóa làm các thứ nhiều loại hữu tình, tự mình an trụ sáu đến bờ kia, cũng khiến khuyên người an trụ pháp này. Nơi ý hiểu sao? Việc huyễn như thế là có thật chăng?

Thiện Hiện đáp rằng: Bạch Thế Tôn! Chẳng thật.

Phật bảo: Thiện Hiện! Các Bồ tát Ma ha tát cũng lại như thế. Khắp ở thế giới các Phật mười phương Cãng già sa thủy tự hiện nơi thân tùy nghi an trụ sáu đến bờ kia, cũng khuyên hữu tình khiến trụ hạnh này thường chẳng bỏ rời. Như vậy, Bồ tát dù có sở vi mà không nơi thật. Vì có sao? Vì tánh tướng các pháp đều như huyễn vậy.

Lại nữa, Thiện Hiện! Nếu Bồ tát Ma ha tát mặc giáp các công đức như trên đã nói, đem tác ý tương ưng Nhất thiết trí trí, đại bi làm đầu, dùng vô sở đắc mà làm phương tiện, lợi ích an vui tất cả hữu tình, chẳng tạp tác ý Thanh văn, Độc giác. Bồ tát Ma ha tát này chẳng khởi nghĩ đây: Ta phải an lập ngàn ấy hữu tình nơi bố thí thủy Ba la mật đa, ngàn ấy hữu tình chẳng đáng an lập. Chỉ khởi nghĩ này: Ta phải an lập vô lượng vô số vô biên hữu tình nơi bố thí thủy Ba la mật đa.

Chẳng khởi nghĩ này: Ta phải an lập ngàn ấy hữu tình nơi nội không thủy, ngàn ấy hữu tình chẳng nên an lập. Chỉ khởi nghĩ này: Ta phải an lập vô lượng vô số vô biên hữu tình nơi nội không thủy.

Chẳng khởi nghĩ này: Ta phải an lập ngàn ấy hữu tình nơi bốn niệm trụ thấy, ngàn ấy hữu tình chẳng đáng an lập. Chỉ khởi nghĩ này: Ta phải an lập vô lượng vô số vô biên hữu tình nơi bốn niệm trụ thấy.

Chẳng khởi nghĩ này: Ta phải an lập ngàn ấy hữu tình nơi không giải thoát môn thấy, ngàn ấy hữu tình chẳng đáng an lập. Chỉ khởi nghĩ này: Ta phải an lập vô lượng vô số vô biên hữu tình nơi không giải thoát môn thấy.

Chẳng khởi nghĩ này: Ta phải an lập ngàn ấy hữu tình nơi Phật mười lực thấy, ngàn ấy hữu tình chẳng đáng an lập. Chỉ khởi nghĩ này: Ta phải an lập vô lượng vô số vô biên hữu tình nơi Phật mười lực thấy.

Chẳng khởi nghĩ này: Ta phải an lập ngàn ấy hữu tình nơi quả Dự lưu thấy, ngàn ấy hữu tình chẳng đáng an lập. Chỉ khởi nghĩ này: Ta phải an lập vô lượng vô số vô biên hữu tình nơi quả Dự lưu thấy.

Chẳng khởi nghĩ này: Ta phải an lập ngàn ấy hữu tình nơi Phật Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề, ngàn ấy hữu tình chẳng đáng an lập. Chỉ khởi nghĩ này:

Ta phải an lập vô lượng vô số vô biên hữu tình nơi Phật Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề. Thiện Hiện! Đây là Bồ tát Ma ha tát mặc giáp Đại thừa.

Thiện Hiện! Như thợ huyễn sư hoặc học trò y ở giữa ngã tư đường, đối trước đại chúng hóa làm nhiều thứ các loại hữu tình, số ấy vô lượng. Tùy nó sở ưng phương tiện an lập khiến trụ bố thí, cho đến khiến trụ chư Phật Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề. Nơi ý hiểu sao? Việc huyễn như thế là có thật chẳng?

Thiện Hiện đáp rằng: Bạch Thế Tôn! Chẳng thật.

Phật bảo: Thiện Hiện! Các Bồ tát Ma ha tát cũng lại như thế. Đem tác ý tương ưng Nhất thiết trí trí, đại bi làm đầu, dùng vô sở đắc mà làm phương tiện, an lập vô lượng vô số vô biên các loại hữu tình khiến trụ bố thí cho đến Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề. Như vậy Bồ tát dù có sở vi mà không nơi thật. Vì có sao? Vì tánh tướng các pháp đều như huyễn vậy.

Bấy giờ, Thiện Hiện thưa Phật rằng: Bạch Thế Tôn! Như tôi hiểu nghĩa Phật đã nói đó các Bồ tát Ma ha tát chẳng mặc giáp công đức, phải biết đây là mặc giáp Đại thừa. Vì có sao? Vì tất cả pháp tự tướng không vậy. Sở dĩ vì sao?

Bạch Thế Tôn! Sắc cho đến thức, tướng sắc cho đến thức không. Nhãn xứ cho đến ý xứ, tướng nhãn xứ cho đến ý xứ không. Sắc xứ cho đến pháp xứ, tướng sắc xứ cho đến pháp xứ không. Nhãn giới cho đến ý giới, tướng nhãn giới cho đến ý giới không. Sắc giới cho đến pháp giới, tướng sắc giới cho đến pháp giới không. Nhãn thức giới cho đến ý thức giới, tướng nhãn thức giới cho đến ý thức giới không. Nhãn xúc cho đến ý xúc, tướng nhãn xúc cho đến ý xúc không. Nhãn xúc làm duyên sanh ra các thọ cho đến ý xúc làm duyên sanh ra các thọ, tướng nhãn xúc làm duyên sanh ra các thọ cho đến ý xúc làm duyên sanh ra các thọ không.

Bồ thí Ba la mật đa cho đến Bát nhã Ba la mật đa, tướng bồ thí Ba la mật đa cho đến bát nhã Ba la mật đa không. Bốn niệm trụ cho đến tám thánh đạo chi, tướng bốn niệm trụ cho đến tám thánh đạo chi không. Nội không cho đến vô tánh tự tánh không, tướng nội không cho đến vô tánh tự tánh không không.

Như vậy cho đến Phật mười lực cho đến mười tám Phật bất cộng, tướng Phật mười lực cho đến mười tám pháp Phật bất cộng không. Bồ tát Ma ha tát, tướng Bồ tát Ma ha tát không. Mặc giáp đại công đức, tướng mặc giáp đại công đức không.

Bạch Thế Tôn! Do nhân duyên này, các Bồ tát Ma ha tát chẳng mặc giáp công đức, phải biết đây là mặc giáp Đại thừa.

Phật bảo: Thiện Hiện! Như vậy, như vậy. Như người đã nói. Thiện Hiện phải biết: Nhất thiết trí trí vô tạo vô tác, tất cả hữu tình cũng vô tạo vô tác. Các Bồ tát Ma ha tát vì việc đây nên mặc giáp Đại thừa.

Cụ thọ Thiện Hiện thưa Phật rằng: Bạch Thế Tôn! Vì nhân duyên nào Nhất thiết trí trí vô tạo vô tác, tất cả hữu tình cũng vô tạo vô tác? Các Bồ tát Ma ha tát vì việc đây nên mặc giáp Đại thừa?

Phật bảo: Thiện Hiện! Do các tác giả bất khả đắc, nên Nhất thiết trí trí vô tạo vô tác, tất cả hữu tình cũng vô tạo vô tác. Sở dĩ vì sao? Thiện Hiện! Sắc phi tạo phi chẳng tạo, phi tác phi chẳng tác. Thọ tướng hành thức phi tạo phi chẳng tạo, phi tác phi chẳng tác. Vì có sao? Sắc cho đến thức rốt ráo bất khả đắc vậy.

Thiện Hiện! Nhãn xứ phi tạo phi chẳng tạo, phi tác phi chẳng tác. Nhĩ tỷ thiết thân ý xứ phi tạo phi chẳng tạo, phi tác phi chẳng tác. Vì có sao? Nhãn xứ cho đến ý xứ rốt ráo bất khả đắc vậy.

Thiện Hiện! Sắc xứ phi tạo phi chẳng tạo, phi tác phi chẳng tác. Thanh hương vị xúc pháp xứ phi tạo phi chẳng tạo, phi tác phi chẳng tác. Vì có sao? Sắc xứ cho đến pháp xứ rốt ráo bất khả đắc vậy.

Thiện Hiện! Nhãn giới phi tạo phi chẳng tạo, phi tác phi chẳng tác. Nhĩ tỷ thiết thân ý giới phi tạo phi chẳng tạo, phi tác phi chẳng tác. Vì có sao? Nhãn giới cho đến ý giới rốt ráo bất khả đắc vậy.

Thiện Hiện! Sắc giới phi tạo phi chẳng tạo, phi tác phi chẳng tác. Thanh hương vị xúc pháp giới phi tạo phi chẳng tạo, phi tác phi chẳng tác. Vì có sao? Sắc giới cho đến pháp giới rốt ráo bất khả đắc vậy.

Thiện Hiện! Nhãn thức giới phi tạo phi chẳng tạo, phi tác phi chẳng tác. Nhĩ tỷ thiết thân ý thức giới phi tạo phi chẳng tạo, phi tác phi chẳng tác. Vì có sao? Nhãn thức giới cho đến ý thức giới rốt ráo bất khả đắc vậy.

Thiện Hiện! Nhãn xúc phi tạo phi chẳng tạo, phi tác phi chẳng tác. Nhĩ tỷ thiết thân ý xúc phi tạo phi chẳng tạo, phi tác phi chẳng tác. Vì có sao? Nhãn xúc cho đến ý xúc rốt ráo bất khả đắc vậy.

Thiện Hiện! Nhãn xúc làm duyên sanh ra các thọ phi tạo phi chẳng tạo, phi tác phi chẳng tác. Nhĩ tử thiệt thân ý xúc làm duyên sanh ra các thọ phi tạo phi chẳng tạo, phi tác phi chẳng tác. Vì có sao? Nhãn xúc làm duyên sanh ra các thọ cho đến ý xúc làm duyên sanh ra các thọ rốt ráo bất khả đắc vậy.

Thiện Hiện! Ngã phi tạo phi chẳng tạo, phi tác phi chẳng tác. Hữu tình, mạng giả, sanh giả, dưỡng giả, sĩ phu, bồ đặc già la, ý sanh, nho đồng, tác giả, thọ giả, tri giả, kiến giả phi tạo phi chẳng tạo, phi tác phi chẳng tác. Vì có sao? Ngã cho đến kiến giả rốt ráo bất khả đắc vậy.

Thiện Hiện! Mộng cảnh phi tạo phi chẳng tạo, phi tác phi chẳng tác. Vang, tượng, việc huyền, bóng sáng, ánh nắng, không hoa, thành tầm hương, việc biến hóa phi tạo phi chẳng tạo, phi tác phi chẳng tác. Vì có sao? Mộng cảnh cho đến việc biến hóa rốt ráo bất khả đắc vậy.

Thiện Hiện! Nội không phi tạo phi chẳng tạo, phi tác phi chẳng tác. Ngoại không, nội ngoại không, không không, đại không, thắng nghĩa không, hữu vi không, vô vi không, tất cánh không, vô tế không, tán vô tán không, bốn tánh không, tự tướng không, cộng tướng không, nhất thiết pháp không, bất khả đắc không, vô tánh không, tự tánh không, vô tánh tự tánh không phi tạo phi chẳng tạo, phi tác phi chẳng tác. Vì có sao? Nội không cho đến vô tánh tự tánh không rốt ráo bất khả đắc vậy.

Thiện Hiện! Bốn niệm trụ phi tạo phi chẳng tạo, phi tác phi chẳng tác. Bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy đẳng giác chi, tám thánh đạo chi phi tạo phi chẳng tạo, phi tác phi chẳng tác. Vì có sao? Bốn niệm trụ cho đến tám thánh đạo chi rốt ráo bất khả đắc vậy.

Thiện Hiện! Như thế cho đến Như Lai mười lực phi tạo phi chẳng tạo, phi tác phi chẳng tác. Bốn vô sở úy, bốn vô ngại giải, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng phi tạo phi chẳng tạo, phi tác phi chẳng tác. Vì có sao? Như Lai mười lực cho đến mười tám pháp Phật bất cộng rốt ráo bất khả đắc vậy.

Thiện Hiện! Chơn như phi tạo phi chẳng tạo, phi tác phi chẳng tác. Pháp giới, pháp tánh, pháp định, pháp trụ, thật tế phi tạo phi chẳng tạo, phi tác phi chẳng tác. Vì có sao? Như Lai mười lực cho đến mười tám pháp Phật bất cộng rốt ráo bất khả đắc vậy.

Thiện Hiện! Chơn như phi tạo phi chẳng tạo, phi tác phi chẳng tác. Pháp giới, pháp tánh, pháp định, pháp trụ, thật tế phi tạo phi chẳng tạo, phi tác phi chẳng tác. Vì có sao? Chơn như cho đến thật tế rốt ráo bất khả đắc vậy.

Thiện Hiện! Bồ tát Ma ha tát phi tạo phi chẳng tạo, phi tác phi chẳng tác. Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác phi tạo phi chẳng tạo, phi tác phi chẳng tác. Vì có sao? Bồ tát Ma ha tát, Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác rốt ráo bất khả đắc vậy.

Thiện Hiện! Nhất thiết trí phi tạo phi chẳng tạo, phi tác phi chẳng tác. Đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí phi tạo phi chẳng tạo, phi tác phi chẳng tác. Vì có sao? Nhất thiết trí, đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí rốt ráo bất khả đắc vậy.

Thiện Hiện! Do nhân duyên đây Nhất thiết trí trí vô tạo vô ác, tất cả hữu tình cũng vô tạo vô tác. Các Bồ tát Ma ha tát vì việc này nên mặc giáp Đại thừa. Thiện Hiện! Do nghĩa này nên các Bồ tát Ma ha tát chẳng mặc giáp công đức. Phải biết đây là mặc giáp Đại thừa.

Bây giờ, cụ thọ Thiện Hiện thưa Phật rằng: Bạch Thế Tôn! Như tôi hiểu nghĩa Phật đã nói ấy, sắc không buộc không mở, thọ tướng hành thức không buộc không mở.

Khi ấy, Mãn Từ Tử hỏi Thiện Hiện rằng: Tôn giả nói sắc không buộc không mở, nói thọ tướng hành thức không buộc không mở ư?

Thiện Hiện đáp rằng: Như vậy, như vậy. Tôi nói sắc không buộc không mở, nói thọ tướng hành thức không buộc không mở.

Mãn Từ Tử nói: Những gì sắc không buộc không mở? Những gì thọ tướng hành thức không buộc không mở?

Thiện Hiện đáp rằng: Như mộng sắc không buộc không mở. Như mộng thọ tướng hành thức không buộc không mở. Như vang, như tượng, như bóng sáng, như ánh nắng, như việc huyễn, như không hoa, như thành tâm hương, như việc biến hóa sắc không buộc không mở. Như vang cho đến như việc biến hóa thọ tướng hành thức không buộc không mở. Vì có sao? Như vậy, tất cả sắc cho đến thức vô sở hữu nên không buộc không mở. Xa lìa nên không buộc không mở. Vắng lặng nên không buộc không mở. Vô sanh nên không buộc không mở. Vô nhiễm nên không buộc không mở. Vô tịnh nên không buộc không mở.

Lại nữa, Mãn Từ Tử! Quá khứ sắc không buộc không mở. Quá khứ thọ tướng hành thức không buộc không mở. Vị lai hiện tại sắc không buộc không mở. Vị lai hiện tại thọ tướng hành thức không buộc không mở. Vì có sao? Như vậy tất cả sắc cho đến thức vô sở hữu nên không buộc không mở.

Xa lìa nên không buộc không mở. Vắng lặng nên không buộc không mở.

Vô sanh nên không buộc không mở. Vô diệt nên không buộc không mở.

Vô nhiễm nên không buộc không mở. Vô tịnh nên không buộc không mở.

Lại nữa, Mãn Từ Tử! Thiện sắc không buộc không mở. Thiện thọ tướng hành thức không buộc không mở. Bất thiện, vô ký sắc không buộc không mở. Bất thiện, vô ký thọ tướng hành thức không buộc không mở. Vì có sao? Như vậy, tất cả sắc cho đến thức vô sở hữu nên không buộc không mở.

Xa lìa nên không buộc không mở. Vắng lặng nên không buộc không mở.

Vô sanh nên không buộc không mở. Vô diệt nên không buộc không mở.

Vô nhiễm nên không buộc không mở. Vô tịnh nên không buộc không mở.

Lại nữa, Mãn Từ Tử! Thế gian sắc không buộc không mở, thế gian thọ tướng hành thức không buộc không mở. Xuất thế gian sắc không buộc không mở, xuất thế gian thọ tướng hành thức không buộc không mở. Vì có sao? Như vậy tất cả sắc cho đến thức vô sở hữu nên không buộc không mở. Xa lìa nên không buộc không mở. Vắng lặng nên không buộc không mở. Vô sanh nên không buộc không mở. Vô diệt nên không buộc không mở. Vô nhiễm nên không buộc không mở. Vô tịnh nên không buộc không mở. Lại nữa, Mãn Từ Tử! Hữu lậu sắc không buộc không mở, hữu lậu thọ tướng hành thức không buộc không mở. Vô lậu sắc không buộc không mở, vô lậu thọ tướng hành thức không buộc không mở. Vì có sao? Như vậy tất cả sắc cho đến thức vô sở hữu nên không buộc không mở. Xa lìa nên không buộc không mở. Vắng lặng nên không buộc không mở. Vô sanh nên không buộc không mở. Vô diệt nên không buộc không mở. Vô nhiễm nên không buộc không mở. Vô tịnh nên không buộc không mở.

Lại nữa, Mãn Từ Tử! Tất cả pháp không buộc không mở. Vì có sao? Vì tất cả pháp vô sở hữu nên xa lìa, nên vắng lặng, nên vô sanh, nên vô diệt, nên vô nhiễm, nên vô tịnh, nên không buộc không mở.

Lại nữa, Mãn Từ Tử! Bồ thí Ba la mật đa không buộc không mở. Tịnh giới an nhẫn tinh tiến tĩn lự Bát nhã Ba la mật đa không buộc không mở. Vì có sao? Vì bồ thí thấy Ba la mật đa vô sở hữu nên xa lìa, nên vắng lặng, nên vô sanh, nên vô diệt, nên vô nhiễm, nên vô tịnh, nên không buộc không mở.

Lại nữa, Mãn Từ Tử! Nội không không buộc không mở. Ngoại không, nội ngoại không, không không, đại không, thắng nghĩa không, hữu vi không, vô vi không, tất cánh không, vô tế không, tán vô tán không, bốn tánh không, tự tướng không, cộng tướng không, nhất thiết pháp không, bất khả đắc không, vô tánh không, tự tánh không, vô tánh tự tánh không không buộc không mở. Vì có sao? Vì nội không thấy vô sở hữu nên xa lìa, nên vắng lặng, nên vô sanh, nên vô diệt, nên vô nhiễm, nên vô tịnh, nên không buộc không mở.

Lại nữa, Mãn Từ Tử! Bốn niệm trụ không buộc không mở. Bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy đẳng giác chi, tám thánh đạo chi không buộc không mở. Vì có sao? Vì bốn niệm trụ thấy vô sở hữu nên xa lìa, nên vắng lặng, nên vô sanh, nên vô diệt, nên vô nhiễm, nên vô tịnh, nên không buộc không mở.

Lại nữa, Mãn Từ Tử! Như vậy, cho đến Như Lai mười lực không buộc không mở. Bốn vô sở úy, bốn vô ngại giải, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng không buộc không mở. Vì có sao? Vì Như Lai mười lực thấy vô sở hữu nên xa lìa, nên vắng lặng, nên vô sanh, nên vô diệt, nên vô nhiễm, nên vô tịnh, nên không buộc không mở.

Lại nữa, Mãn Từ Tử! Tất cả hạnh Bồ tát Ma ha tát không buộc không mở. Chư Phật Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề không buộc không mở. Vì có sao?

Vì hạnh Bồ tát thấy vô sở hữu nên xa lìa, nên vắng lặng, nên vô sanh, nên vô diệt, nên vô nhiễm, nên vô tịnh, nên không buộc không mở.

Lại nữa, Mãn Từ Tử! Nhất thiết trí không buộc không mở. Đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí không buộc không mở. Vì có sao? Vì nhất thiết trí thấy vô sở hữu nên xa lìa, nên vắng lặng, nên vô sanh, nên vô diệt, nên vô nhiễm, nên vô tịnh, nên không buộc không mở.

Lại nữa, Mãn Từ Tử! Chơn như không buộc không mở. Pháp giới, pháp tánh, bất hư vọng tánh, bất biến dị tánh, bình đẳng tánh, ly sanh tánh, pháp định, pháp trụ, thật tế không buộc không mở. Vì có sao? Vì chơn như thấy vô sở hữu nên xa lìa, nên vắng lặng, nên vô sanh, nên vô diệt, nên vô nhiễm, nên vô tịnh, nên không buộc không mở.

Lại nữa, Mãn Từ Tử! Bồ tát Ma ha tát không buộc không mở. Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác không buộc không mở. Vì có sao? Vì Bồ tát Ma ha tát, Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác vô sở hữu nên xa lìa, nên vắng lặng, nên vô sanh, nên vô diệt, nên vô nhiễm, nên vô tịnh, nên không buộc không mở.

Lại nữa, Mãn Từ Tử! Tất cả hữu vi không buộc không mở, tất cả vô vi không buộc không mở. Vì có sao? Vì hữu vi thấy vô sở hữu nên xa lìa, nên vắng lặng, nên vô sanh, nên vô diệt, nên vô nhiễm, nên vô tịnh, nên không buộc không mở.

Mãn Từ Tử! Các Bồ tát Ma ha tát đối pháp môn vi diệu không buộc không mở, đem vô sở đắc mà làm phương tiện nên như thật biết.

Mãn Từ Tử! Các Bồ tát Ma ha tát đối bố thí Ba la mật đa cho đến bát nhã Ba la mật đa; bốn niệm trụ cho đến nhất thiết tướng trí không buộc không mở như thế, đem vô sở đắc mà làm phương tiện nên siêng tu học.

Mãn Từ Tử! Các Bồ tát Ma ha tát đem vô sở đắc mà làm phương tiện nên trụ bố thí Ba la mật đa cho đến bát nhã Ba la mật đa; bốn niệm trụ cho đến nhất thiết tướng trí không buộc không mở như thế.

Mãn Từ Tử! Các Bồ tát Ma ha tát đem vô sở đắc mà làm phương tiện nên thành thực hữu tình không buộc không mở. Nên nghiêm tịnh cõi Phật không buộc không mở. Nên thân cận cúng dường chư Phật không buộc không mở. Nên nghe thọ pháp môn không buộc không mở.

Mãn Từ Tử! Bồ tát Ma ha tát này thường chẳng xa lìa chư Phật không buộc không mở, thường chẳng xa lìa thân thông không buộc không mở, thường chẳng xa lìa năm nhãn không buộc không mở, thường chẳng xa lìa các đà la ni không buộc không mở, thường chẳng xa lìa các tam ma địa không buộc không mở.

Mãn Từ Tử! Bồ tát Ma ha tát này phải khởi đạo tướng trí không buộc không mở. Phải chứng nhất thiết trí, nhất thiết tướng trí không buộc không mở.

Phải quay xe pháp không buộc không mở. Phải đem pháp yếu tam thừa không buộc không mở. An lập các loại hữu tình không buộc không mở.

Mãn Từ Tử! Nếu Bồ tát Ma ha tát tu hành sáu Ba la mật đa không buộc không mở, năng chứng tất cả pháp tánh không buộc không mở. Vì vô sở hữu nên xa lìa, nên vắng lặng, nên vô sanh, nên vô diệt, nên vô nhiễm, nên vô tịnh, nên không buộc không mở.

Mãn Từ Tử! Phải biết Bồ tát Ma ha tát này gọi kẻ mặc áo giáp Đại thừa không buộc không mở.

Hội Thứ Hai

Phẩm Tam Ma Địa

Thứ 11-2

Bấy giờ, cụ thọ Thiện Hiện thưa Phật rằng: Bạch Thế Tôn! Những gì là tướng Đại thừa Bồ tát Ma ha tát? Ngàn nào biết được Bồ tát Ma ha tát phát tới Đại thừa? Đại thừa như thế từ chỗ nào ra, đến trụ chỗ nào? Đại thừa như thế sở trụ chỗ nào? Ai lại cười Đại thừa này mà đi?

Phật bảo: Thiện Hiện! Câu hỏi trước người rằng những gì là tướng Đại thừa Bồ tát Ma ha tát ấy. Thiện Hiện! Sáu Ba la mật đa là tướng Đại thừa Bồ tát Ma ha tát. Những gì là sáu? Là bố thí Ba la mật đa, tịnh giới Ba la mật đa, an nhẫn Ba la mật đa, tinh tiến Ba la mật đa, tinh lự Ba la mật đa, bát nhã Ba la mật đa.

Thiện Hiện! Sao gọi bố thí Ba la mật đa? Nếu Bồ tát Ma ha tát đem tác ý tương ưng Nhất thiết trí trí, đại bi làm đầu, dùng vô sở đắc mà làm phương tiện, tự xả tất cả sở hữu nội ngoại, cũng khuyên người xả sở hữu nội ngoại. Đem căn lành đây cùng tất cả hữu tình đồng chung hồi hướng Nhất thiết trí trí. Thiện Hiện! Đây là Bồ tát Ma ha tát bố thí Ba la mật đa.

Thiện Hiện! Sao gọi tịnh giới Ba la mật đa? Nếu Bồ tát Ma ha tát đem tác ý tương ưng Nhất thiết trí trí, đại bi làm đầu, dùng vô sở đắc mà làm phương tiện, tự thọ trì mười thiện nghiệp đạo, cũng khuyên người thọ trì mười thiện nghiệp đạo. Đem căn lành đây cùng tất cả hữu tình đồng chung hồi hướng Nhất thiết trí trí. Thiện Hiện! Đây là Bồ tát Ma ha tát tịnh giới Ba la mật đa.

Thiện Hiện! Sao gọi an nhẫn Ba la mật đa? Nếu Bồ tát Ma ha tát đem tác ý tương ưng Nhất thiết trí trí, đại bi làm đầu, dùng vô sở đắc mà làm phương tiện. Tự đủ an nhẫn tăng thượng, cũng khuyên người đủ an nhẫn tăng thượng. Đem căn lành đây cùng tất cả hữu tình đồng chung hồi hướng Nhất thiết trí trí. Thiện Hiện! Đây là Bồ tát Ma ha tát an nhẫn Ba la mật đa.

Thiện Hiện! Sao gọi tinh tiến Ba la mật đa? Nếu Bồ tát Ma ha tát đem tác ý tương ưng Nhất thiết trí trí, đại bi làm đầu, dùng vô sở đắc mà làm phương tiện. Tự đối năm Ba la mật đa kia siêng tu chẳng bỏ, cũng khuyên người đối

năm Ba la mật đa kia siêng tu chẳng bỏ. Dem căn lành đây cùng tất cả hữu tình đồng chung hồi hướng Nhất thiết trí trí. Thiện Hiện! Đây là Bồ tát Ma ha tát tinh tiến Ba la mật đa.

Thiện Hiện! Sao gọi tinh lự Ba la mật đa? Nếu Bồ tát Ma ha tát đem tác ý tương ưng Nhất thiết trí trí, đại bi làm đầu, dùng vô sở đắc mà làm phương tiện. Tự phương tiện khéo léo vào các tinh lự, vô lượng, vô sắc, trọn chẳng theo thể lực kia thọ sanh; cũng năng khuyên người phương tiện khéo léo vào các tinh lự, vô lượng, vô sắc, chẳng theo thể lực định kia thọ sanh.

Dem căn lành đây cùng tất cả hữu tình đồng chung hồi hướng Nhất thiết trí trí. Thiện Hiện! Đây là Bồ tát Ma ha tát tinh lự Ba la mật đa.

Thiện Hiện! Sao gọi bát nhã Ba la mật đa? Nếu Bồ tát Ma ha tát đem tác ý tương ưng Nhất thiết trí trí, đại bi làm đầu, dùng vô sở đắc mà làm phương tiện. Tự như thật quán sát tất cả pháp tánh, đối các pháp tánh không lấy không đắm; cũng khuyên người như thật quán sát tất cả pháp tánh, đối các pháp tánh không lấy không đắm. Dem căn lành đây cùng tất cả hữu tình đồng chung hồi hướng Nhất thiết trí trí. Thiện Hiện! Đây là Bồ tát Ma ha tát bát nhã Ba la mật đa.

Thiện Hiện phải biết: Đây là tướng Đại thừa Bồ tát Ma ha tát.

Lại nữa, Thiện Hiện! Tướng Đại thừa Bồ tát Ma ha tát ấy là nội không, ngoại không, nội ngoại không, không không, đại không, thắng nghĩa không, hữu vi không, vô vi không, tất cánh không, vô tế không, tán vô tán không, bản tánh không, tự tướng không, cộng tướng không, nhất thiết pháp không, bất khả đắc không, vô tánh không, tự tánh không, vô tánh tự tánh không. Sao gọi nội không? Nội là nội pháp, tức là nhân nhĩ tử thiết thân ý. Phải biết trong đây nhân do nhân không, phi thường, phi hoại. Cho đến ý do ý không, phi thường, phi hoại. Vì có sao? Vì bản tánh vậy là vậy. Thiện Hiện! Đây là nội không.

Sao gọi ngoại không? Ngoại là ngoại pháp, tức là sắc thanh hương vị xúc pháp. Phải biết trong đây sắc do sắc không, phi thường, phi hoại. Cho đến pháp do pháp không, phi thường, phi hoại. Vì có sao? Vì bản tánh vậy là vậy. Thiện Hiện! Đây là ngoại không.

Sao là nội ngoại không? Nội ngoại là pháp nội ngoại, tức nội sáu chỗ và ngoại sáu chỗ. Phải biết trong đây nội pháp do ngoại pháp không, phi thường, phi hoại. Ngoại pháp do nội pháp không, phi thường, phi hoại. Vì có sao? Vì bản tánh vậy là vậy. Thiện Hiện! Đây là nội ngoại không.

Sao gọi không không? Không là tất cả pháp không. Không đây lại do không không, phi thường, phi hoại. Vì có sao? Vì bản tánh vậy là vậy.

Thiện Hiện! Đây là không không.

Sao gọi đại không? Đại là mười phương, tức đông tây nam bắc, bốn góc, trên dưới. Phải biết trong đây, phương đông do phương đông không, phi

thường, phi hoại. Cho đến phương dưới do phương dưới không, phi thường, phi hoại. Vì có sao? Vì bản tánh vậy là vậy. Thiện Hiện! Đây là đại không. Sao gọi thắng nghĩa không? Thắng nghĩa là Niết bàn. Phải biết trong đây Niết bàn do Niết bàn không, phi thường, phi hoại. Vì có sao? Vì bản tánh vậy là vậy. Thiện Hiện! Đây là thắng nghĩa không.

Sao gọi là hữu vi không? Hữu vi là cõi Dục, cõi Sắc, cõi Vô sắc. Phải biết trong đây cõi Dục do cõi Dục không, phi thường, phi hoại. Cõi Sắc, Vô sắc do cõi Sắc, Vô sắc không, phi thường, phi hoại. Vì có sao? Vì bản tánh vậy là vậy. Thiện Hiện! Đây là hữu vi không.

Sao gọi là vô vi không? Vô vi là vô sanh vô diệt, vô trụ vô dị. Phải biết trong đây vô vi do vô vi không, phi thường, phi hoại. Vì có sao? Vì bản tánh vậy là vậy. Thiện Hiện! Đây là vô vi không.

Sao gọi tắt cánh không? Tắt cánh là nếu pháp rốt ráo chẳng khá được. Phải biết trong đây rốt ráo do rốt ráo không, phi thường, phi hoại. Vì có sao? Vì bản tánh vậy là vậy. Thiện Hiện! Đây là tắt cánh không.

Sao gọi vô tế không? Vô tế là không có thời gian trước sau khá được. Phải biết trong đây vô tế do vô tế không, phi thường, phi hoại. Vì có sao? Vì bản tánh vậy là vậy. Thiện Hiện! Đây là vô tế không.

Sao gọi tán vô tán không? Tán là có phóng, có bỏ, có xả khá được, vô tán là không phóng, không bỏ, không xả khá được. Phải biết trong đây tán vô tán do tán vô tán không, phi thường, phi hoại. Vì có sao? Vì bản tánh vậy là vậy. Thiện Hiện! Đây là tán vô tán không.

Sao gọi bốn tánh không? Bốn tánh là hoặc tánh pháp hữu vi, hoặc tánh pháp vô vi; như vậy tất cả đều chẳng phải Thanh văn, Độc giác, Bồ tát, Như Lai làm ra, cũng chẳng phải nào khác làm ra, nên gọi bốn tánh. Phải biết trong đây bốn tánh do bốn tánh không, phi thường, phi hoại. Vì có sao? Vì bản tánh vậy là vậy. Thiện Hiện! Đây là bốn tánh không.

Sao gọi tự cộng tướng không? Tự tướng là tự tướng tất cả pháp; như biến ngại là tự tướng sắc, lãnh nạp là tự tướng thọ, lấy tượng là tự tướng tưởng, tạo tác là tự tướng hành, liễu biệt là tự tướng thức. Như vậy thấy hoặc tự tướng pháp hữu vi, hoặc tự tướng pháp vô vi, đây là tự tướng. Cộng tướng là cộng tướng tất cả pháp; như khô là cộng tướng pháp hữu lậu, vô thường là cộng tướng pháp hữu vi, không, vô ngã là cộng tướng tất cả pháp. Như vậy thấy có vô lượng cộng tướng. Phải biết trong đây tự cộng tướng do tự cộng tướng không, phi thường, phi hoại. Vì có sao? Vì bản tánh vậy là vậy.

Thiện Hiện! Đây là tự cộng tướng không.

Sao gọi nhất thiết pháp không? Nhất thiết pháp là năm uẩn, mười hai chỗ, mười tám giới, có sắc không sắc, có kiến không kiến, có đối không đối, có lậu không lậu, có vi không vi, đây là nhất thiết pháp. Phải biết trong đây

nhất thiết pháp do nhất thiết pháp không, phi thường, phi hoại. Vì có sao?
Vì bản tánh vậy là vậy. Thiện Hiện!

Đây là nhất thiết pháp không.

Sao gọi bất khả đắc không? Bất khả đắc là trong đây tìm các pháp chẳng thể
được. Phải biết trong đây bất khả đắc do bất khả đắc không, phi thường, phi
hoại. Vì có sao? Vì bản tánh vậy là vậy. Thiện Hiện! Đây là bất khả đắc
không.

Sao gọi vô tánh không? Vô tánh là trong đây không chút tánh có thể được.
Phải biết trong đây vô tánh do vô tánh không, phi thường, phi hoại. Vì có
sao? Vì bản tánh vậy là vậy. Thiện Hiện! Đây là vô tánh không.

Sao gọi là tự tánh không? Tự tánh là tự tánh các pháp năng hòa hợp. Phải
biết trong đây tự tánh do tự tánh không, phi thường, phi hoại. Vì có sao? Vì
bản tánh vậy là vậy. Thiện Hiện! Đây là tự tánh không.

Sao gọi vô tánh tự tánh không? Vô tánh tự tánh là các pháp không tánh năng
hòa hợp ấy, có tự tánh sở hòa hợp. Phải biết trong đây vô tánh tự tánh do vô
tánh tự tánh không, phi thường, phi hoại. Vì có sao? Vì bản tánh vậy là
vậy. Thiện Hiện! Đây là vô tánh tự tánh không.

Lại nữa, Thiện Hiện! Hữu tánh do hữu tánh không. Vô tánh do vô tánh
không. Tự tánh do tự tánh không. Tha tánh do tha tánh không.

Sao gọi hữu tánh do hữu tánh không? Hữu tánh là pháp hữu vi. Hữu tánh
đây do hữu tánh không.

Sao gọi vô tánh do vô tánh không? Vô tánh là pháp vô vi. Vô tánh đây do
vô tánh không.

Sao gọi tự tánh do tự tánh không? Là tất cả pháp đều tự tánh không. Không
đây chẳng phải trí làm ra, chẳng phải kiến làm ra, cũng chẳng phải ai khác
làm ra. Đây là tự tánh do tự tánh không.

Sao gọi tha tánh do tha tánh không? Nghĩa là tất cả pháp hoặc Phật ra đời
hoặc chẳng ra đời, pháp trụ, pháp định, pháp tánh, pháp giới, pháp tánh bình
đẳng, pháp tánh ly sanh, chơn như, tánh chẳng hư dối, tánh chẳng biến khác,
thật tế, đều do tha tánh nên không. Đây là tha tánh do tha tánh nên không.
Thiện Hiện phải biết: Đây là tướng Đại thừa Bồ tát Ma ha tát.

--- oOo ---

Quyển Thứ 414 Hội Thứ Hai

Phẩm Tam Ma Địa
Thứ 16-2

Lại nữa, Thiện Hiện! Tướng Đại thừa Bồ tát Ma ha tát ấy là vô lượng trăm ngàn vô thượng vi diệu các tam ma địa. Tức là Kiện hành tam ma địa, Bảo ấn tam ma địa, Sư tử du hý tam ma địa, Diệu nguyệt tam ma địa, Nguyệt tràng tướng tam ma địa, Nhất thiết pháp dừng tam ma địa, Quán đỉnh tam ma địa, Pháp giới quyết định tam ma địa, Quyết định tràng tướng tam ma địa, Kim cương dụ tam ma địa, Nhập pháp ấn tam ma địa, Phóng quang vô vọng thất tam ma địa, Thiện lập định vương tam ma địa, Phóng quang tam ma địa, Tinh tiến lực tam ma địa, Đẳng dũng tam ma địa, Nhập nhất thiết ngôn từ quyết định tam ma địa, Đẳng nhập tăng ngữ tam ma địa, Quán phương tam ma địa, Tổng trì ấn tam ma địa, Vô vọng thất tam ma địa, Chư pháp đẳng thú hải ấn tam ma địa, Biên phú hư không tam ma địa, Kim cương luân tam ma địa, Ly trần tam ma địa, Biên chiếu tam ma địa, Bất thuận tam ma địa, Vô trụ tướng tam ma địa, Bất tư duy tam ma địa, Vô cầu đẳng tam ma địa, Vô biên quang tam ma địa, Phát quang tam ma địa, Phổ chiếu tam ma địa, Tịnh kiên định tam ma địa, Vô cầu quang tam ma địa, Phát diệu lạc tam ma địa, Diễm đăng tam ma địa, Vô tận tam ma địa, Cụ oai quang tam ma địa, Ly tận tam ma địa, Vô động tam ma địa, Vô hà khích tam ma địa, Nhật đăng tam ma địa, Tịnh nguyệt tam ma địa, Tịnh quang tam ma địa, Phát minh tam ma địa, Tác sở ưng tác tam ma địa, Trí tràng tướng tam ma địa, Kim cương man tam ma địa, Trụ tâm tam ma địa, Phổ minh tam ma địa, Thiện trụ tam ma địa, Bảo tích tam ma địa, Diệu pháp ấn tam ma địa, Nhất thiết pháp bình đẳng tánh tam ma địa, Xả ái lạc tam ma địa, Nhập pháp định tam ma địa, Phiêu tán tam ma địa, Phân biệt pháp cú tam ma địa, Bình đẳng tự tướng tam ma địa, Ly văn tự tướng tam ma địa, Đoạn sở duyên tam ma địa, Vô biên dị tam ma địa, Vô phẩm loại tam ma địa, Vô tướng hành tam ma địa, Ly ế ám tam ma địa, Cụ hành tam ma địa, Bất biến động tam ma địa, Độ cảnh giới tam ma địa, Tập nhất thiết công đức tam ma địa, Quyết định trụ tam ma địa, Vô tâm trụ tam ma địa, Tịnh diệu hoa tam ma địa, Cụ giác chi tam ma địa, Vô biên đẳng tam ma địa, Vô biên biện tam ma địa, Vô đẳng đẳng tam ma địa, Siêu nhất thiết pháp tam ma địa, Quyết phán chư pháp tam ma địa, Tán nghi vãng tam ma địa, Vô sở trụ tam ma địa, Nhất tướng trang nghiêm tam ma địa, Dẫn phát hành tướng tam ma địa, Nhất hành tướng tam ma địa, Ly hành tướng tam ma địa, Diệu hành tướng tam ma địa, Đạt chư hữu để tán hoại tam ma địa, Nhập thi thiết ngữ ngôn tam ma địa, Giải thoát âm thanh văn tự tam ma địa, Cụ xí nhiên tam ma địa, Nghiêm tịnh tướng tam ma địa, Vô tiêu xí tam ma địa, Cụ nhất thiết diệu tướng tam ma địa, Bất hỷ nhất thiết khổ lạc tam ma địa, Vô tịnh hành tướng tam ma địa, Cụ đà la ni tam ma địa, Nhiếp phục nhất thiết chánh tánh tà tánh tam ma địa, Tĩnh tức nhất thiết vi thuận tam ma địa, Ly ái tăng tam ma địa, Vô cầu minh tam ma địa, Cụ kiên cố tam ma địa, Mãn nguyệt tịnh quang tam ma địa, Đại

trạng nghiêm tam ma địa, Chiếu nhất thiết thể gian tam ma địa, Định bình đẳng tánh tam ma địa, Hữu tránh vô tránh bình đẳng lý thú tam ma địa, Vô sào huyết vô tiêu xí vô ái lạc tam ma địa, Quyết định an trụ chơn như tam ma địa, Ly thân uế ác tam ma địa, Ly ngữ uế ác tam ma địa, Ly ý uế ác tam ma địa, Như hư không tam ma địa, Vô nhiễm trước như hư không tam ma địa. Tam ma địa như thể thủy có vô lượng trăm ngàn, đây là tướng Đại thừa Bồ tát Ma ha tát.

Thiện Hiện! Vì sao gọi là Kiện hành tam ma địa? Là nếu khi trụ tam ma địa này, năng thọ cảnh tất cả tam ma địa, năng mạnh mẽ làm xong vô biên việc thù thắng, năng làm dẫn đầu tất cả đẳng trì. Vậy nên gọi là Kiện hành tam ma địa.

Vì sao gọi là Bảo ấn tam ma địa? Vì tam ma địa này năng ấn tất cả định. Vậy nên gọi là Bảo ấn tam ma địa.

Vì sao gọi là Sư tử du hý tam ma địa? Là khi muốn trụ tam ma địa này, đối các thắng định du hý tự tại. Vậy nên gọi là Sư tử du hý tam ma địa.

Vì sao gọi là Diệu nguyệt tam ma địa? Là nếu khi trụ tam ma địa này, như trăng tròn sáng soi khắp các định. Vậy nên gọi là Diệu nguyệt tam ma địa.

Vì sao gọi là Nguyệt tràng tướng tam ma địa? Là nếu khi trụ tam ma địa này, khắp năng gìn giữ tướng các thắng định. Vậy nên gọi là Nguyệt tràng tướng tam ma địa.

Vì sao gọi là Nhất thiết pháp dừng tam ma địa? Là nếu khi trụ tam ma địa này, khắp năng vọt mạnh ra tất cả thắng định. Vậy nên gọi là Nhất thiết pháp dừng tam ma địa.

Vì sao gọi là Quán đỉnh tam ma địa? Là nếu khi trụ tam ma địa này, khắp năng quán sát đỉnh tất cả định. Vậy nên gọi là Quán đỉnh tam ma địa.

Vì sao gọi là Pháp giới quyết định tam ma địa? Là nếu khi trụ tam ma địa này, năng đối pháp giới quyết định soi rõ. Vậy nên gọi là Pháp giới quyết định tam ma địa.

Vì sao gọi là Quyết định tràng tướng tam ma địa? Là nếu khi trụ tam ma địa này, quyết định giữ tướng cờ các định. Vậy nên gọi là Quyết định tràng tướng tam ma địa.

Vì sao gọi là Kim cương dụ tam ma địa? Là nếu khi trụ tam ma địa này, năng phá các định chẳng phải kia đè được. Vậy nên gọi là Kim cương dụ tam ma địa.

Vì sao gọi là Nhập pháp ấn tam ma địa? Là nếu khi trụ tam ma địa này, khắp năng chứng vào tất cả pháp ấn. Vậy nên gọi là Nhập pháp ấn tam ma địa.

Vì sao gọi là Phóng quang vô vong thất tam ma địa? Là nếu khi trụ tam ma địa này, phóng quang thắng định soi loại hữu tình khiến nó nghĩ nhớ đã từng thọ pháp. Vậy nên gọi là Phóng quang vô vong thất tam ma địa.

Vì sao gọi là Thiện lập định vương tam ma địa? Là nếu khi trụ tam ma địa này, đối các định vương khéo năng khiến lập. Vậy nên gọi là Thiện lập định vương tam ma địa.

Vì sao gọi là Phóng quang tam ma địa? Là nếu khi trụ tam ma địa này, đối quang các định khắp năng khai phát. Vậy nên gọi là Phóng quang tam ma địa.

Vì sao gọi là Tinh tiến lực tam ma địa? Là nếu khi trụ tam ma địa này, năng phát thế lực tinh tiến các định. Vậy nên gọi là Tinh tiến lực tam ma địa.

Vì sao gọi là Đẳng dũng tam ma địa? Là nếu khi trụ tam ma địa này, khiến các đẳng trì bình đẳng vọt hiện. Vậy nên gọi là Đẳng dũng tam ma địa.

Vì sao gọi là Nhập nhất thiết ngôn từ quyết định tam ma địa? Là nếu khi trụ tam ma địa này, đối các lời lẽ quyết định ngộ vào. Vậy nên gọi là Nhập nhất thiết ngôn từ quyết định tam ma địa.

Vì sao gọi là Đẳng nhập tăng ngữ tam ma địa? Là nếu khi trụ tam ma địa này, đối tên các định khắp năng ngộ vào giải thích lý thú rõ ràng. Vậy nên gọi là Đẳng nhập tăng ngữ tam ma địa.

Vì sao gọi là Quán phương tam ma địa? Là nếu khi trụ tam ma địa này, đối phương pháp các định khắp năng quán soi. Vậy nên gọi là Quán phương tam ma địa.

Vì sao gọi là Tổng trì ấn tam ma địa? Là nếu khi trụ tam ma địa này, năng tổng nắm giữ diệu ấn các định. Vậy nên gọi là Tổng trì ấn tam ma địa.

Vì sao gọi là Vô vong thất tam ma địa? Là nếu khi trụ tam ma địa này, đối tướng các định đều không quên mất. Vậy nên gọi là Vô vong thất tam ma địa.

Vì sao gọi là Chư pháp đẳng thú hải ấn tam ma địa? Là nếu khi trụ tam ma địa này, khiến các thắng định bình đẳng đều tới vào, như cái ấn đại hải nhiếp nhận các dòng. Vậy nên gọi là Chư pháp đẳng thú hải ấn tam ma địa.

Vì sao gọi là Biến phú hư không tam ma địa? Là nếu khi trụ tam ma địa này, đối các đẳng trì khắp năng che chở, không có chọn lựa, như thái hư không. Vậy nên gọi là Biến phú hư không tam ma địa.

Vì sao gọi là Kim cương luân tam ma địa? Là nếu khi trụ tam ma địa này, khắp năng nắm giữ tất cả thắng định khiến chẳng tán hoại như luân kim cương. Vậy nên gọi là Kim cương luân tam ma địa.

Vì sao gọi là Ly trần tam ma địa? Là nếu khi trụ tam ma địa này, năng diệt tất cả phiền não ràng buộc dơ bẩn. Vậy nên gọi là Ly trần tam ma địa.

Vì sao gọi là Biến chiếu tam ma địa? Là nếu khi trụ tam ma địa này, khắp soi các định khiến rất sáng rõ. Vậy nên gọi là Biến chiếu tam ma địa.

Vì sao gọi là Bất thuận tam ma địa? Là nếu khi trụ tam ma địa này, chẳng còn mong cầu định khác, pháp khác nữa. Vậy nên gọi là Bất thuận tam ma địa.

Vì sao gọi là Vô tướng trụ tam ma địa? Là nếu khi trụ tam ma địa này, chẳng thấy trong các định có chút pháp khác trụ. Vậy nên gọi là Vô tướng trụ tam ma địa.

Vì sao gọi là Bất tư duy tam ma địa? Là nếu khi trụ tam ma địa này, có bao nhiêu pháp tâm tâm sở hèn kém thấy đều chẳng chuyển hiện. Vậy nên gọi là Bất tư duy tam ma địa.

Vì sao gọi là Vô cấu đăng tam ma địa? Là nếu khi trụ tam ma địa này, như cầm đèn sáng soi rõ các định. Vậy nên gọi là Vô cấu đăng tam ma địa.

Vì sao gọi là Vô biên quang tam ma địa? Là nếu khi trụ tam ma địa này, năng phát ánh sáng lớn soi không ngần mé. Vậy nên gọi là Vô biên quang tam ma địa.

Vì sao gọi là Phát quang tam ma địa? Là nếu khi trụ đẳng trì vô gián này, năng phát sáng láng tất cả thặng định. Vậy nên gọi là Phát quang tam ma địa.

Vì sao gọi là Phổ chiếu tam ma địa? Là nếu khi trụ đẳng trì vô gián này, tức năng soi khắp các môn thặng định. Vậy nên gọi là Phổ chiếu tam ma địa.

Vì sao gọi là Tịnh kiên định tam ma địa? Là nếu khi trụ tam ma địa này, được các đẳng trì tánh tịnh bình đặng. Vậy nên gọi là Tịnh kiên định tam ma địa.

Vì sao gọi là Vô cấu quang tam ma địa? Là nếu khi trụ tam ma địa này, năng khắp tẩy trừ bản thiu tất cả định. Vậy nên gọi là Vô cấu quang tam ma địa.

Vì sao gọi là Phát diệu lạc tam ma địa? Là nếu khi trụ tam ma địa này, lãnh thọ diệu lạc tất cả đẳng trì. Vậy nên gọi là Phát diệu lạc tam ma địa.

Vì sao gọi là Diễm đặng tam ma địa? Là nếu khi trụ tam ma địa này, soi các đẳng trì như diện sáng hực. Vậy nên gọi là Diễm đặng tam ma địa.

Vì sao gọi là Vô tận tam ma địa? Là nếu khi trụ tam ma địa này, dẫn phát công đức các đẳng trì không hết, mà chẳng thấy tướng kia hết chẳng hết. Vậy nên gọi là vô tận tam ma địa.

Vì sao gọi là Cụ oai quang tam ma địa? Là nếu khi trụ tam ma địa này, đối các đẳng trì oai quang đây độc thịnh nhất. Vậy nên gọi là Cụ oai quang tam ma địa.

Vì sao gọi là Ly tận tam ma địa? Là nếu khi trụ tam ma địa này, thấy các đẳng trì tất cả không hết mà chẳng thấy tướng có hết chẳng hết. Vậy nên gọi là Ly tận tam ma địa.

Vì sao gọi là Vô động tam ma địa? Là nếu khi trụ tam ma địa này, khiến các đẳng trì không lay, không lắc, cũng không hý luận. Vậy nên gọi là Vô động tam ma địa.

Vì sao gọi là Vô hà khích tam ma địa? Là nếu khi trụ tam ma địa này, khiến các đẳng trì thấy không vết hở. Vậy nên gọi là Vô hà khích tam ma địa.

Vì sao gọi là Nhật đăng tam ma địa? Là nếu khi trụ tam ma địa này, khiến các định môn phát sáng khắp soi. Vậy nên gọi là Nhật đăng tam ma địa.

Vì sao gọi là Tịnh nguyệt tam ma địa? Là nếu khi trụ tam ma địa này, khiến các đảng trì trừ tối như trăng. Vậy nên gọi là Tịnh nguyệt tam ma địa.

Vì sao gọi là Tịnh quang tam ma địa? Là nếu khi trụ tam ma địa này, đối tất cả đảng trì được bốn vô ngại giải. Vậy nên gọi là Tịnh quang tam ma địa.

Vì sao gọi là Phát minh tam ma địa? Là nếu khi trụ tam ma địa này, khiến các cửa định phát sanh ánh sáng khắp soi. Vậy nên gọi là Phát minh tam ma địa.

Vì sao gọi là Tác sở ưng tác tam ma địa? Là nếu khi trụ tam ma địa này, lo liệu các đảng trì việc đáng ra làm, lại khiến các định việc ra làm thành xong. Vậy nên gọi là Tác sở ưng tác tam ma địa.

Vì sao gọi là Trí tràng tướng tam ma địa? Là nếu khi trụ tam ma địa này, thấy diệu trí tràng tướng các đảng trì. Vậy nên gọi là Trí tràng tướng tam ma địa.

Vì sao gọi là Kim cương man tam ma địa? Là nếu khi trụ tam ma địa này, tuy năng thông đạt tất cả pháp mà chẳng thấy có tướng thông đạt. Vậy nên gọi là Kim cương man tam ma địa.

Vì sao gọi là Trụ tâm tam ma địa? Là nếu khi trụ tam ma địa này, tâm chẳng lay động, chẳng chuyển, chẳng soi, cũng chẳng tổn giảm, chẳng nghĩ có tâm. Vậy nên gọi là Trụ tâm tam ma địa.

Vì sao gọi là Phổ minh tam ma địa? Là nếu khi trụ tam ma địa này, đối các định sáng khắp năng quán soi. Vậy nên gọi là Phổ minh tam ma địa.

Vì sao gọi là Thiện trụ tam ma địa? Là nếu khi trụ tam ma địa này, đối các đảng trì khéo hay an trụ. Vậy nên gọi là Thiện trụ tam ma địa.

Vì sao gọi là Bảo tích tam ma địa? Là nếu khi trụ tam ma địa này, xem các đảng trì đều như đồng ngọc báu. Vậy nên gọi là Bảo tích tam ma địa.

Vì sao gọi là Diệu pháp ấn tam ma địa? Là nếu khi trụ tam ma địa này, năng ấn các đảng trì, dùng vô ấn mà ấn vậy. Vậy nên gọi là Diệu pháp ấn tam ma địa.

Vì sao gọi là Nhất thiết pháp bình đẳng tánh tam ma địa? Là nếu khi trụ tam ma địa này, chẳng thấy có pháp lìa tánh bình đẳng. Vậy nên gọi là Nhất thiết pháp bình đẳng tam ma địa.

Vì sao gọi là Xả ái lạc tam ma địa? Là nếu khi trụ tam ma địa này, đối tất cả pháp xả các ưa vui. Vậy nên gọi là Xả ái lạc tam ma địa.

Vì sao gọi là Nhập pháp định tam ma địa? Là nếu khi trụ tam ma địa này, đối tất cả pháp năng trừ ám chướng, cũng đối các định năng làm thượng thủ. Vậy nên gọi là Nhập pháp định tam ma địa.

Vì sao gọi là Phiêu tán tam ma địa? Là nếu khi trụ tam ma địa này, thối tan tất cả chấp định, chấp pháp. Vậy nên gọi là Phiêu tán tam ma địa.

Vì sao gọi là Phân biệt pháp cú tam ma địa? Là nếu khi trụ tam ma địa này, khéo năng phân biệt pháp cú các định. Vậy nên gọi là Phân biệt pháp cú tam ma địa.

Vì sao gọi là Bình đẳng tự tướng tam ma địa? Là nếu khi trụ tam ma địa này, được tướng chữ bình đẳng các đẳng trì. Vậy nên gọi là Bình đẳng tự tướng tam ma địa.

Vì sao gọi là Ly văn tự tướng tam ma địa? Là nếu khi trụ tam ma địa này, đối các đẳng trì chẳng được một chữ. Vậy nên gọi là Ly văn tự tướng tam ma địa.

Vì sao gọi là Đoạn sở duyên tam ma địa? Là nếu khi trụ tam ma địa này, tuyệt tướng cảnh sở duyên các đẳng trì. Vậy nên gọi là Đoạn sở duyên tam ma địa.

Vì sao gọi là Vô biến dị tam ma địa? Là nếu khi trụ tam ma địa này, chẳng được tướng các pháp biến khác. Vậy nên gọi là Vô biến dị tam ma địa.

Vì sao gọi là Vô phẩm loại tam ma địa? Là nếu khi trụ tam ma địa này, chẳng thấy tướng riêng phẩm loại các pháp. Vậy nên gọi là Vô phẩm loại tam ma địa.

Vì sao gọi là Vô tướng hành tam ma địa? Là nếu khi trụ tam ma địa này, đối tướng các định đều vô sở đắc. Vậy nên gọi là Vô tướng hành tam ma địa.

Vì sao gọi là Ly ế ám tam ma địa? Là nếu khi trụ tam ma địa này, mù tối các định không thứ nào chẳng bị trừ khiên. Vậy nên gọi là Ly ế ám tam ma địa.

Vì sao gọi là Cụ hành tam ma địa? Là nếu khi trụ tam ma địa này, đối hành các định đều không kiến chấp. Vậy nên gọi là Cụ hành tam ma địa.

Vì sao gọi là Bất biến động tam ma địa? Là nếu khi trụ tam ma địa này, đối các đẳng trì chẳng thấy biến động. Vậy nên gọi là Bất biến động tam ma địa.

Vì sao gọi là Độ cảnh giới tam ma địa? Là nếu khi trụ tam ma địa này, vượt khỏi cảnh giới sở duyên các đẳng trì. Vậy nên gọi là Độ cảnh giới tam ma địa.

Vì sao gọi là Tập nhất thiết công đức tam ma địa? Là nếu khi trụ tam ma địa này, năng nhóm bao nhiêu công đức các định, đối tất cả pháp mà không có tướng nhóm. Vậy nên gọi là Tập nhất thiết công đức tam ma địa.

Vì sao gọi là Quyết định trụ tam ma địa? Là nếu khi trụ tam ma địa này, đối các định tâm dù quyết định trụ, mà biết tướng kia trọn chẳng thể được. Vậy nên gọi là Quyết định trụ tam ma địa.

Vì sao gọi là Vô tâm trụ tam ma địa? Là nếu khi trụ tam ma địa này, tâm đối các định không chuyển, không rơi. Vậy nên gọi là Vô tâm trụ tam ma địa.

Vì sao gọi là Tịnh diệu hoa tam ma địa? Là nếu khi trụ tam ma địa này, khiến các đẳng trì đều được thanh tịnh, nghiêm sức sáng rõ in như hoa đẹp. Vậy nên gọi là Tịnh diệu hoa tam ma địa.

Vì sao gọi là Cụ giác chi tam ma địa? Là nếu khi trụ tam ma địa này, khiến tất cả định tu bảy nhánh giác chóng được viên mãn. Vậy nên gọi là Cụ giác chi tam ma địa.

Vì sao gọi là Vô biên đẳng tam ma địa? Là nếu khi trụ tam ma địa này, đối tất cả đều năng soi rõ ví như sáng đèn. Vậy nên gọi là Vô biên đẳng tam ma địa.

Vì sao gọi là Vô biên biện tam ma địa? Là nếu khi trụ tam ma địa này, đối tất cả pháp được biện tài vô biên. Vậy nên gọi là Vô biên biện tam ma địa.

Vì sao gọi là Vô đẳng đẳng tam ma địa? Là nếu khi trụ tam ma địa này, đối các đẳng trì được tánh bình đẳng, cũng khiến các định thành vô đẳng đẳng. Vậy nên gọi là Vô đẳng đẳng tam ma địa.

Vì sao gọi là Siêu nhất thiết pháp tam ma địa? Là nếu khi trụ tam ma địa này, khắp được vượt qua các pháp ba cõi. Vậy nên gọi là Siêu nhất thiết pháp tam ma địa.

Vì sao gọi là Quyết phán chư pháp tam ma địa? Là nếu khi trụ tam ma địa này, đối các thắng định và các pháp, năng vì hữu tình như thật quyết phán. Vậy nên gọi là Quyết phán chư pháp tam ma địa.

Vì sao gọi là Tán nghi võng tam ma địa? Là nếu khi trụ tam ma địa này, đối các đẳng trì và tất cả pháp có bao lưới nghi đều năng trừ tan hết. Vậy nên gọi là Tán nghi võng tam ma địa.

Vì sao gọi là Vô sở trụ tam ma địa? Là nếu khi trụ tam ma địa này, chẳng thấy các pháp có chỗ sở trụ. Vậy nên gọi là Vô sở trụ tam ma địa.

Vì sao gọi là Nhất tướng trang nghiêm tam ma địa? Là nếu khi trụ tam ma địa này, chẳng thấy các pháp hai tướng khá lầy. Vậy nên gọi là Nhất tướng trang nghiêm tam ma địa.

Vì sao gọi là Dẫn phát hành tướng tam ma địa? Là nếu khi trụ tam ma địa này, đối các đẳng trì và tất cả pháp, dù năng dẫn phát nhiều thứ hành tướng mà đều chẳng thấy kẻ năng dẫn phát. Vậy nên gọi là Dẫn phát hành tướng tam ma địa.

Vì sao gọi là Nhất hành tướng tam ma địa? Là nếu khi trụ tam ma địa này, thấy các đẳng trì không hai hành tướng. Vậy nên gọi là Nhất hành tướng tam ma địa.

Vì sao gọi là Ly hành tướng tam ma địa? Là nếu khi trụ tam ma địa này, thấy các đẳng trì đều vô hành tướng. Vậy nên gọi là Ly hành tướng tam ma địa.

Vì sao gọi là Diệu hành tướng tam ma địa? Là nếu khi trụ tam ma địa này, khiến các đẳng trì sanh khởi diệu hành tướng. Vậy nên gọi là Diệu hành tướng tam ma địa.

Vì sao gọi là Đạt chư hữu để tán hoại tam ma địa? Là nếu khi trụ tam ma địa này, đối các đẳng trì và tất cả pháp được trí thông đạt như thật ngộ vào; đã

được vào rồi, đối các hiển pháp phá tan thông suốt khiến không còn thừa sót. Vậy nên gọi là Đạt chư hữu để tán hoại tam ma địa.

Vì sao gọi là Nhập thi thiết ngữ ngôn tam ma địa? Là nếu khi trụ tam ma địa này, ngộ vào tất cả pháp tam ma địa rồi, thi thiết ra lời nói không mắc không ngại. Vậy nên gọi là Nhập thi thiết ngữ ngôn tam ma địa.

Vì sao gọi là Giải thoát âm thanh văn tự tam ma địa? Là nếu khi trụ tam ma địa này, thấy các tướng vắng diệt các đẳng trì giải thoát tất cả tiếng tăm văn chữ. Vậy nên gọi là Giải thoát âm thanh văn tự tam ma địa.

Vì sao gọi là Cự xí nhiên tam ma địa? Là nếu khi trụ tam ma địa này, đối các đẳng trì oai quang soi sáng. Vậy nên gọi là Cự xí nhiên tam ma địa.

Vì sao gọi là Nghiêm tịnh tướng tam ma địa? Là nếu khi trụ tam ma địa này, được tướng nghiêm tịnh, nghĩa là đối các tướng đều hay trừ diệt. Vậy nên gọi là Nghiêm tịnh tướng tam ma địa.

Vì sao gọi là Vô tiêu xí tam ma địa? Là nếu khi trụ tam ma địa này, đối các đẳng trì chẳng thấy nêu cờ. Vậy nên gọi là Vô tiêu xí tam ma địa.

Vì sao gọi là Cự nhất thiết diệu tướng tam ma địa? Là nếu khi trụ tam ma địa này, diệu tướng các định không tướng nào chẳng đầy đủ. Vậy nên gọi là Cự nhất thiết diệu tướng tam ma địa.

Vì sao gọi là Bất hỷ nhất thiết khổ lạc tam ma địa? Là nếu khi trụ tam ma địa này, đối tướng khổ vui các đẳng trì chẳng vui quan sát. Vậy nên gọi là Bất hỷ nhất thiết khổ lạc tam ma địa.

Vì sao gọi là Vô tận hành tướng tam ma địa? Là nếu khi trụ tam ma địa này, chẳng thấy hành tướng các định có hết. Vậy nên gọi là Vô tận hành tướng tam ma địa.

Vì sao gọi là Cự đà la ni tam ma địa? Là nếu khi trụ tam ma địa này, năng tổng nắm giữ thắng sự các định. Vậy nên gọi là Cự đà la ni tam ma địa.

Vì sao gọi là Nhiếp phục nhất thiết chánh tánh tà tánh tam ma địa? Là nếu khi trụ tam ma địa này, đối các đẳng trì chánh tánh tà tánh, nhiếp phục các kiến đều khiến chẳng cho sanh khởi. Vậy nên gọi là Nhiếp phục nhất thiết chánh tánh tà tánh tam ma địa.

Vì sao gọi là Tĩnh tức nhất thiết vi thuận tam ma địa? Là nếu khi trụ tam ma địa này, đối các đẳng trì và tất cả pháp đều chẳng thấy có tướng trái thuận. Vậy nên gọi là Tĩnh tức nhất thiết vi thuận tam ma địa.

Vì sao gọi là Ly tăng ái tam ma địa? Là nếu khi trụ tam ma địa này, đối các đẳng trì và tất cả pháp đều chẳng thấy có tướng ghét ưa. Vậy nên gọi là Ly tăng ái tam ma địa.

Vì sao gọi là Vô cấu minh tam ma địa? Là nếu khi trụ tam ma địa này, đối các đẳng trì đều chẳng thấy có tướng trong tướng dục. Vậy nên gọi là Vô cấu minh tam ma địa.

Vì sao gọi là Cụ kiên cố tam ma địa? Là nếu khi trụ tam ma địa này, khiến các đảng tri đều được bền chắc. Vậy nên gọi là Cụ kiên cố tam ma địa.

Vì sao gọi là Mãn nguyệt tịnh quang tam ma địa? Là nếu khi trụ tam ma địa này, khiến các đảng tri công đức hơn thêm như trăng trong đầy tròn, nước biển cả sáng thêm. Vậy nên gọi là Mãn nguyệt tịnh quang tam ma địa.

Vì sao gọi là Đại trang nghiêm tam ma địa? Là nếu khi trụ tam ma địa này, khiến các đảng tri trọn nên các thứ nhiệm màu hiếm có, việc trang nghiêm lớn. Vậy nên gọi là Đại trang nghiêm tam ma địa.

Vì sao gọi là Chiêu nhất thiết thể gian tam ma địa? Là nếu khi trụ tam ma địa này, soi các đảng tri và tất cả pháp, khiến loại hữu tình đều được khai hiểu. Vậy nên gọi là Chiêu nhất thiết thể gian tam ma địa.

Vì sao gọi là Định bình đẳng tánh tam ma địa? Là nếu khi trụ tam ma địa này, chẳng thấy đảng tri tụ tán sai khác. Vậy nên gọi là Định bình đẳng tánh tam ma địa.

Vì sao gọi là Hữu tránh vô tránh bình đẳng lý thú tam ma địa? Là nếu khi trụ tam ma địa này, chẳng thấy tánh tướng sai khác các pháp và tất cả định có tránh không tránh. Vậy nên gọi là Hữu tránh vô tránh bình đẳng lý thú tam ma địa.

Vì sao gọi là Vô sào huyết vô tiêu xí vô ái lạc tam ma địa? Là nếu khi trụ tam ma địa này, phá các tổ hang, bỏ các cờ nêu, dứt các muốn ưa mà không chấp lấy. Vậy nên gọi là Vô sào huyết vô tiêu xí vô ái lạc tam ma địa.

Vì sao gọi là Quyết định an trụ chơn như tam ma địa? Là nếu khi trụ tam ma địa này, đối các đảng tri và tất cả pháp thường chẳng bỏ rời chơn như thật tướng. Vậy nên gọi là Quyết định an trụ chơn như tam ma địa.

Vì sao gọi là Ly thân ứ ác tam ma địa? Là nếu khi trụ tam ma địa này, khiến các đảng tri phá hoại thân kiến. Vậy nên gọi là Ly thân ứ ác tam ma địa.

Vì sao gọi là Ly ngữ ứ ác tam ma địa? Là nếu khi trụ tam ma địa này, khiến các đảng tri phá ngữ ác nghiệp. Vậy nên gọi là Ly ngữ ứ ác tam ma địa.

Vì sao gọi là Ly ý ứ ác tam ma địa? Là nếu khi trụ tam ma địa này, khiến các đảng tri phá ý ác nghiệp. Vậy nên gọi là Ly ý ứ ác tam ma địa.

Vì sao gọi là Như hư không tam ma địa? Là nếu khi trụ tam ma địa này, đối các hữu tình khắp năng nhiều ích mà tâm bình đẳng như thái hư không. Vậy nên gọi là Như hư không tam ma địa.

Vì sao gọi là Vô nhiễm trước như hư không tam ma địa? Là nếu khi trụ tam ma địa này, quán tất cả pháp đều vô sở hữu, như hư không trong sạch không nhiễm không dính. Vậy nên gọi là Vô nhiễm trước như hư không tam ma địa.

Thiện Hiện! Như vậy thầy có vô lượng trăm ngàn thắng tam ma địa màu nhiệm hiếm có. Phải biết, đây là tướng Đại thừa Bồ tát Ma ha tát.

Hội Thứ Hai

Phẩm Niệm Phật Trụ Thủy Thứ 17-1

Lại nữa, Thiện Hiện! Tướng Đại thừa Bồ tát Ma ha tát là bốn niệm trụ. Những gì là bốn? Một là thân niệm trụ, hai là thọ niệm trụ, ba là tâm niệm trụ, bốn là pháp niệm trụ.

Thân niệm trụ ấy là Bồ tát Ma ha tát khi tu hành Bát nhã Ba la mật đa, đem vô sở đắc mà làm phương tiện, tuy đối nội thân trụ quán theo thân, hoặc đối ngoại thân trụ quán theo thân, hoặc đối nội ngoại thân trụ quán theo thân, mà vẫn chẳng khởi thân cùng tìm nghĩ, xí nhiên tinh tiến, chính biết đủ nhớ điều phục tham ưu.

Thọ niệm trụ ấy là Bồ tát Ma ha tát khi tu hành Bát nhã Ba la mật đa đem vô sở đắc mà làm phương tiện, tuy đối nội thọ trụ quán theo thọ, hoặc đối ngoại thọ trụ quán theo thọ, hoặc đối nội ngoại thọ trụ quán theo thọ, mà vẫn chẳng khởi thọ cùng tìm nghĩ, xí nhiên tinh tiến, chính biết đủ nhớ điều phục tham ưu.

Tâm niệm trụ ấy là Bồ tát Ma ha tát khi tu hành Bát nhã Ba la mật đa đem vô sở đắc mà làm phương tiện, tuy đối nội tâm trụ quán theo tâm, hoặc đối ngoại tâm trụ quán theo tâm, mà vẫn chẳng khởi tâm cùng tìm nghĩ, xí nhiên tinh tiến, chính biết đủ nhớ điều phục tham ưu.

Pháp niệm trụ ấy là Bồ tát Ma ha tát khi tu hành Bát nhã Ba la mật đa đem vô sở đắc mà làm phương tiện, tuy đối nội pháp trụ quán theo pháp, hoặc đối ngoại pháp trụ quán theo pháp, hoặc đối nội ngoại pháp trụ quán theo pháp, mà vẫn chẳng khởi pháp cùng tìm nghĩ, xí nhiên tinh tiến, chính biết đủ nhớ điều phục tham ưu.

Sao là Bồ tát Ma ha tát khi tu hành Bát nhã Ba la mật đa đem vô sở đắc mà làm phương tiện, đối nội thân trụ quán theo thân, xí nhiên tinh tiến, chính biết đủ nhớ, điều phục tham ưu? Thiện Hiện! Nếu Bồ tát Ma ha tát khi tu hành Bát nhã Ba la mật đa đem vô sở đắc mà làm phương tiện, quán kỹ tự thân khi đi biết đi, khi đứng biết đứng, khi ngồi biết ngồi, khi nằm biết nằm, như như tự thân uy nghi sai khác. Như vậy, như vậy, xí nhiên tinh tiến, chính biết đủ nhớ điều phục tham ưu. Đây là Bồ tát Ma ha tát khi tu hành Bát nhã Ba la mật đa đem vô sở đắc mà làm phương tiện, đối nội thân trụ quán theo thân, xí nhiên tinh tiến, chính biết đủ nhớ điều phục tham ưu.

Lại nữa, Thiện Hiện! Nếu Bồ tát Ma ha tát khi tu hành Bát nhã Ba la mật đa đem vô sở đắc mà làm phương tiện, quán kỹ tự thân chính biết đi đến, chính biết xem ngó, chính biết cúi ngược, chính biết co dãn, mặc Tăng già lê, cầm nắm y bát, hoặc ăn hoặc uống, nghỉ ngơi kinh hành, ngồi dậy, đón rước, thức ngủ nói lặng, vào ra các định, đều nhớ chính biết. Đây là Bồ tát Ma ha tát khi tu hành Bát nhã Ba la mật đa đem vô sở đắc mà làm phương tiện, đối nội thân trụ quán theo thân, xí nhiên tinh tiến, chính biết đủ nhớ điều phục tham ưu.

Lại nữa, Thiện Hiện! Nếu Bồ tát Ma ha tát khi tu hành Bát nhã Ba la mật đa đem vô sở đắc mà làm phương tiện, quán kỹ tự thân, với khi thở vào nhớ biết thở vào, với khi thở ra nhớ biết thở ra, với khi thở dài nhớ biết thở dài, với khi thở ngắn nhớ biết thở ngắn. Như thợ quay xe hoặc học trò y, khi thế xe dài biết thế xe dài, khi thế xe ngắn biết thế xe ngắn. Bồ tát Ma ha tát này cũng lại như thế, nhớ biết các thở hoặc vào hoặc ra, dài ngắn sai khác. Đây là Bồ tát Ma ha tát khi tu hành Bát nhã Ba la mật đa đem vô sở đắc mà làm phương tiện, đối nội thân trụ quán theo thân, xí nhiên tinh tiến, chính biết đủ nhớ điều phục tham ưu.

Lại nữa, Thiện Hiện! Nếu Bồ tát Ma ha tát khi tu hành Bát nhã Ba la mật đa đem vô sở đắc mà làm phương tiện, quán kỹ tự thân, các giới sai khác. Chỗ gọi địa giới, thủy hỏa phong giới. Như thợ thit giỏi hoặc học trò y đứt mạng trâu rồi, lại dùng dao bén chia xẻ nơi thân, cắt làm bốn phần, hoặc ngồi hoặc đứng như thật quán biết. Bồ tát Ma ha tát này cũng lại như thế, quán sát tự thân địa thủy hỏa phong bốn giới sai khác. Đây là Bồ tát Ma ha tát khi tu hành Bát nhã Ba la mật đa đem vô sở đắc mà làm phương tiện, đối nội thân trụ quán theo thân, xí nhiên tinh tiến, chính biết đủ nhớ điều phục tham ưu.

Lại nữa, Thiện Hiện! Nếu Bồ tát Ma ha tát khi tu hành Bát nhã Ba la mật đa đem vô sở đắc mà làm phương tiện, quán kỹ tự thân từ chân đến đỉnh các thứ bất tịnh đầy rẫy nơi trong, ngoài được da mỏng gói kín. Chỗ gọi thân này chỉ có các thứ: tóc, lông, móng, răng, da thừa, máu, thịt, gân, mạch, xương, tủy, tim, gan, phổi, cật, mật, lá lách, bào thai, dạ dày, ruột lớn, ruột nhỏ, cứt, đái, nước mắt, nước dãi, khạc nhổ, mồ hôi, đất bản, đàm, mủ, mỡ lá, óc, màng, ghen, cứt ráy, bất tịnh như thế đầy rẫy trong thân. Như có nông phu hoặc các trưởng giả, trong bịch đựng đầy các thứ tạp cốc, chỗ gọi nếp, mè, lúa, đậu, bắp thảy; có kẻ tỏ mắt khai bịch xem coi năng như thật biết trong ấy chỉ có nếp, mè, lúa thảy các thứ tạp cốc. Bồ tát Ma ha tát này cũng là như thế, quán kỹ tự thân từ chân đến đỉnh đầy rẫy bất tịnh chẳng thể tham muốn. Đây là Bồ tát Ma ha tát khi tu hành Bát nhã Ba la mật đa đem vô sở đắc mà làm phương tiện, đối nội thân trụ quán theo thân, xí nhiên tinh tiến, chính biết đủ nhớ điều phục tham ưu.

Lại nữa, Thiện Hiện! Nếu Bồ tát Ma ha tát khi tu hành Bát nhã Ba la mật đa đem vô sở đắc mà làm phương tiện, qua đường đạm bạc xem chỗ bỏ thầy chết đã một ngày, hoặc qua hai ngày cho đến bảy ngày, nơi thân sinh trướng sắc biến xanh bầm, hôi thối, da phá, mủ máu chảy ra. Thấy việc này rồi, tự nghĩ thân ta có tánh như thế, đủ pháp như vậy, chưa được giải thoát, trọn về như thế! Đây là Bồ tát Ma ha tát khi tu hành Bát nhã Ba la mật đa đem vô sở đắc mà làm phương tiện, đối nội thân trụ quán theo thân, xí nhiên tinh tiến, chính biết đủ nhớ điều phục tham ưu.

Lại nữa, Thiện Hiện! Nếu Bồ tát Ma ha tát khi tu hành Bát nhã Ba la mật đa đem vô sở đắc mà làm phương tiện, qua đường đạm bạc xem chỗ bỏ thầy chết đã một ngày, hoặc qua hai ngày cho đến bảy ngày, bị các chim bồ cật, quạ khách, cú mèo, thỏ niều, cọp, beo, chồn, sói, chó, dã can thấy, nhiều loại cầm thú; hoặc mổ hoặc bấu, xương thịt rơi rớt ngổn ngang, cắn giành ăn nuốt. Thấy việc này rồi, tự nghĩ thân ta có tánh như thế, đủ pháp như vậy, chưa được giải thoát, trọn về như thế. Đây là Bồ tát Ma ha tát khi tu hành Bát nhã Ba la mật đa đem vô sở đắc mà làm phương tiện, đối nội thân trụ quán theo thân, xí nhiên tinh tiến, chính biết đủ nhớ điều phục tham ưu.

Lại nữa, Thiện Hiện! Nếu Bồ tát Ma ha tát khi tu hành Bát nhã Ba la mật đa đem vô sở đắc mà làm phương tiện, qua đường đạm bạc xem chỗ bỏ thầy, cầm thú ăn rồi, bất tịnh bầy nát, mủ máu chảy lìa, có vô lượng loại trùng giòi sinh ra hôi thối lắm hơn chó chết. Thấy việc này rồi, tự nghĩ thân ta có tánh như thế, đủ pháp như vậy, chưa được giải thoát, trọn về như thế. Đây là Bồ tát Ma ha tát khi tu hành Bát nhã Ba la mật đa đem vô sở đắc mà làm phương tiện, đối nội thân trụ quán theo thân, xí nhiên tinh tiến, chính biết đủ nhớ điều phục tham ưu.

Lại nữa, Thiện Hiện! Nếu Bồ tát Ma ha tát khi tu hành Bát nhã Ba la mật đa đem vô sở đắc mà làm phương tiện, qua đường đạm bạc xem chỗ bỏ thầy, trùng giòi ăn rồi, thịt lìa xương ló, đốt chân tay liền nhau vì gân quấn máu dính hầy còn thịt bầy. Thấy việc này rồi, tự nghĩ thân ta có tánh như thế, đủ pháp như vậy, chưa được giải thoát trọn về như thế. Đây là Bồ tát Ma ha tát khi tu hành Bát nhã Ba la mật đa đem vô sở đắc mà làm phương tiện, đối nội thân trụ quán theo thân, xí nhiên tinh tiến, chính biết đủ nhớ điều phục tham ưu.

Lại nữa, Thiện Hiện! Nếu Bồ tát Ma ha tát khi tu hành Bát nhã Ba la mật đa đem vô sở đắc mà làm phương tiện, qua đường đạm bạc xem chỗ bỏ thầy, đã thành xương trắng máu thịt đều hết, còn gân liền nhau. Thấy việc này rồi, tự nghĩ thân ta có tánh như thế, đủ pháp như vậy, chưa được giải thoát trọn về như thế. Đây là Bồ tát Ma ha tát khi tu hành Bát nhã Ba la mật đa đem vô sở đắc mà làm phương tiện, đối nội thân trụ quán theo thân, xí nhiên tinh tiến, chính biết đủ nhớ điều phục tham ưu.

Lại nữa, Thiện Hiện! Nếu Bồ tát Ma ha tát khi tu hành Bát nhã Ba la mật đa đem vô sở đắc mà làm phương tiện, qua đường đạm bạc xem chỗ bỏ thân chỉ còn các xương, xương ấy trắng ngà sắc như kha tuyết, các gân nát bầy, đốt chân tay rời lia. Thấy việc này rồi, tự nghĩ thân ta có tánh như thế, đủ pháp như vậy, chưa được giải thoát trọn về như thế. Đây là Bồ tát Ma ha tát khi tu hành Bát nhã Ba la mật đa đem vô sở đắc mà làm phương tiện, đối nội thân trụ quán theo thân, xí nhiên tinh tiến, chính biết đủ nhớ điều phục tham ưu.

Lại nữa, Thiện Hiện! Nếu Bồ tát Ma ha tát khi tu hành Bát nhã Ba la mật đa đem vô sở đắc mà làm phương tiện, qua đường đạm bạc xem chỗ bỏ thân, đã thành xương trắng, lóng đốt chân tay chia tẩn, rơi rớt mỗi nơi. Thấy việc này rồi, tự nghĩ thân ta có tánh như thế, đủ pháp như vậy, chưa được giải thoát trọn về như thế. Đây là Bồ tát Ma ha tát khi tu hành Bát nhã Ba la mật đa đem vô sở đắc mà làm phương tiện, đối nội thân trụ quán theo thân, xí nhiên tinh tiến, chính biết đủ nhớ điều phục tham ưu.

Lại nữa, Thiện Hiện! Nếu Bồ tát Ma ha tát khi tu hành Bát nhã Ba la mật đa đem vô sở đắc mà làm phương tiện, qua đường đạm bạc xem chỗ bỏ thân, các xương chia lia đều ở chỗ khác, xương chân chỗ khác, xương ống chỗ khác, xương gối chỗ khác, xương đùi chỗ khác, xương vế chỗ khác, xương sườn chỗ khác, xương sống chỗ khác, xương ngực chỗ khác, xương vai chỗ khác, xương tay chỗ khác, xương ngón chỗ khác, xương cổ chỗ khác, xương cằm chỗ khác, xương má chỗ khác. Thấy việc này rồi, tự nghĩ thân ta có tánh như thế, đủ pháp như vậy, chưa được giải thoát trọn về như thế. Đây là Bồ tát Ma ha tát khi tu hành Bát nhã Ba la mật đa đem vô sở đắc mà làm phương tiện, đối nội thân trụ quán theo thân, xí nhiên tinh tiến, chính biết đủ nhớ điều phục tham ưu.

Lại nữa, Thiện Hiện! Nếu Bồ tát Ma ha tát khi tu hành Bát nhã Ba la mật đa đem vô sở đắc mà làm phương tiện, qua đường đạm bạc xem chỗ bỏ thân, hài cốt ngổ ngang, gió thổi nắng phơi, mưa chan sương phủ, lâu đã nhiều năm, sắc như kha tuyết. Thấy việc này rồi, tự nghĩ thân ta có tánh như thế, đủ pháp như vậy, chưa được giải thoát trọn về như thế. Đây là Bồ tát Ma ha tát khi tu hành Bát nhã Ba la mật đa đem vô sở đắc mà làm phương tiện, đối nội thân trụ quán theo thân, xí nhiên tinh tiến, chính biết đủ nhớ điều phục tham ưu.

Lại nữa, Thiện Hiện! Nếu Bồ tát Ma ha tát khi tu hành Bát nhã Ba la mật đa đem vô sở đắc mà làm phương tiện, qua đường đạm bạc xem chỗ bỏ thân, còn xương tan đất, trải nhiều trăm năm, hoặc nhiều ngàn năm, tướng ấy biến xanh, trạng sắc như chim cá, hoặc có mục nát như bụi trần, cùng đất hòa nhau khó phân biệt được. Thấy việc này rồi, tự nghĩ thân ta có tánh như thế, đủ pháp như vậy, chưa được giải thoát trọn về như thế. Đây là Bồ tát Ma ha

tát khi tu hành Bát nhã Ba la mật đa đem vô sở đắc mà làm phương tiện, đối nội thân trụ quán theo thân, xí nhiên tinh tiến, chính biết đủ nhớ điều phục tham ưu.

Thiện Hiện! Các Bồ tát Ma ha tát khi tu hành Bát nhã Ba la mật đa đem vô sở đắc mà làm phương tiện, như đối nội thân sai khác như thế trụ quán theo thân, xí nhiên tinh tiến, chính biết đủ nhớ điều phục tham ưu. Đối ngoại thân trụ quán theo thân. Đối nội ngoại thân trụ quán theo thân, xí nhiên tinh tiến, chính biết đủ nhớ điều phục tham ưu. Tùy kia sở ưng cũng lại như vậy. Thiện Hiện! Các Bồ tát Ma ha tát khi tu hành Bát nhã Ba la mật đa đem vô sở đắc mà làm phương tiện, đối nội ngoại cùng thọ-tâm-pháp trụ quán theo thọ-tâm-pháp, xí nhiên tinh tiến, chính biết đủ nhớ điều phục tham ưu. Tùy kia sở ưng đều nên nói rộng. Thiện Hiện! Như vậy, Bồ tát Ma ha tát tu hành Bát nhã Ba la mật đa đem vô sở đắc mà làm phương tiện, đối nội ngoại cùng thân-thọ-tâm-pháp khi trụ quán theo thân-thọ-tâm-pháp. Dù tác quán này mà vô sở đắc. Thiện Hiện! Phải biết đây là tướng Đại thừa Bồ tát Ma ha tát. Lại nữa, Thiện Hiện! Tướng Đại thừa Bồ tát Ma ha tát ấy là bốn chánh đoạn. Những gì là bốn? Thiện Hiện! Nếu Bồ tát Ma ha tát khi tu hành Bát nhã Ba la mật đa đem vô sở đắc mà làm phương tiện, đối các pháp ác bất thiện chưa sanh, vì chẳng cho sanh nên sanh muốn cố gắng, phát khởi chính riêng, sách tâm, trì tâm, đây là thứ nhất.

Nếu Bồ tát Ma ha tát khi tu hành Bát nhã Ba la mật đa đem vô sở đắc mà làm phương tiện, đối các pháp ác bất thiện đã sanh, vì dứt hẳn nên sanh muốn cố gắng phát khởi chính riêng, sách tâm, trì tâm, đây là thứ hai.

Nếu Bồ tát Ma ha tát khi tu hành Bát nhã Ba la mật đa đem vô sở đắc mà làm phương tiện, thiện pháp chưa sanh vì khiến sanh, nên sanh muốn cố gắng phát khởi chính riêng, sách tâm, trì tâm, đây là thứ ba.

Nếu Bồ tát Ma ha tát khi tu hành Bát nhã Ba la mật đa đem vô sở đắc mà làm phương tiện, thiện pháp đã sanh, vì khiến an trụ chẳng quên, thêm rộng bội tu viên mãn nên sanh muốn cố gắng phát khởi chính riêng, sách tâm, trì tâm, đây là thứ tư.

Thiện Hiện! Phải biết đây là tướng Đại thừa Bồ tát Ma ha tát.

--- oOo ---

Quyển Thứ 415 Hội Thứ Hai

Phẩm Niệm Trụ Thủy **Thứ 17-2**

Lại nữa, Thiện Hiện! Tướng Đại thừa Bồ tát Ma ha tát ấy là bốn thần túc. Những gì là bốn? Thiện Hiện! Nếu Bồ tát Ma ha tát khi tu hành Bát nhã Ba la mật đà, đem vô sở đắc mà làm phương tiện. Tu tam ma địa muốn dứt đi, trọn nên thần túc; nương lìa, nương vô nhiễm, nương diệt, hồi hướng xả, đây là thứ nhất.

Nếu Bồ tát Ma ha tát khi tu hành Bát nhã Ba la mật đà, đem vô sở đắc mà làm phương tiện. Tu tam ma địa siêng dứt đi, trọn nên thần túc; nương lìa, nương vô nhiễm, nương diệt, hồi hướng xả, đây là thứ hai.

Nếu Bồ tát Ma ha tát khi tu hành Bát nhã Ba la mật đà, đem vô sở đắc mà làm phương tiện. Tu tam ma địa tâm dứt đi, trọn nên thần túc; nương lìa, nương vô nhiễm, nương diệt, hồi hướng xả, đây là thứ ba.

Nếu Bồ tát Ma ha tát khi tu hành Bát nhã Ba la mật đà, đem vô sở đắc mà làm phương tiện. Tu tam ma địa quán dứt đi, trọn nên thần túc; nương lìa, nương vô nhiễm, nương diệt, hồi hướng xả, đây là thứ tư.

Thiện Hiện! Phải biết đây là tướng Đại thừa Bồ tát Ma ha tát.

Lại nữa, Thiện Hiện! Tướng Đại thừa Bồ tát Ma ha tát ấy là năm căn. Những gì là năm? Thiện Hiện! Nếu Bồ tát Ma ha tát khi tu hành Bát nhã Ba la mật đà, đem vô sở đắc mà làm phương tiện, sở tu tín căn, tinh tiến căn, niệm căn, định căn, huệ căn. Thiện Hiện! Phải biết đây là tướng Đại thừa Bồ tát Ma ha tát.

Lại nữa, Thiện Hiện! Tướng Đại thừa Bồ tát Ma ha tát ấy là năm lực. Những gì là năm? Thiện Hiện! Nếu Bồ tát Ma ha tát khi tu hành Bát nhã Ba la mật đà, đem vô sở đắc mà làm phương tiện, sở tu tín lực, tinh tiến lực, niệm lực, định lực, huệ lực. Thiện Hiện! Phải biết đây là tướng Đại thừa Bồ tát Ma ha tát.

Lại nữa, Thiện Hiện! Tướng Đại thừa Bồ tát Ma ha tát là bảy thầy nhánh giác. Những gì là bảy? Thiện Hiện! Nếu Bồ tát Ma ha tát khi tu hành Bát nhã Ba la mật đà, đem vô sở đắc mà làm phương tiện, sở tu nhánh giác niệm thầy, nhánh giác trạch pháp thầy, nhánh giác tinh tiến thầy, nhánh giác hỷ thầy, nhánh giác khinh an thầy, nhánh giác định thầy, nhánh giác xả thầy; nương lìa, nương vô nhiễm, nương diệt, hồi hướng xả. Thiện Hiện! Phải biết đây là tướng Đại thừa Bồ tát Ma ha tát.

Lại nữa, Thiện Hiện! Tướng Đại thừa Bồ tát Ma ha tát là tám nhánh thánh đạo. Những gì là tám? Thiện Hiện! Nếu Bồ tát Ma ha tát khi tu hành Bát nhã Ba la mật đà, đem vô sở đắc mà làm phương tiện, sở tu chánh kiến, chánh tư duy, chánh ngữ, chánh nghiệp, chánh mạng, chánh tinh tiến, chánh

niệm, chánh định; nương lìa, nương vô nhiễm, nương diệt, hồi hướng xả.
Thiện Hiện! Phải biết đây là tướng Đại thừa Bồ tát Ma ha tát.

Lại nữa, Thiện Hiện! Tướng Đại thừa Bồ tát Ma ha tát ấy là ba tam ma địa.
Những gì là ba? Thiện Hiện! Nếu Bồ tát Ma ha tát khi tu hành Bát nhã Ba la mật đa, đem vô sở đắc mà làm phương tiện, quán tất cả pháp tự tướng đều không, an trụ nơi tâm, gọi không giải thoát môn, cũng gọi không tam ma địa, đây là thứ nhất. Nếu Bồ tát Ma ha tát khi tu hành Bát nhã Ba la mật đa, đem vô sở đắc mà làm phương tiện, quán tất cả pháp tự tướng không, nên đều không có tướng, an trụ nơi tâm, gọi vô tướng giải thoát môn, cũng gọi vô tướng tam ma địa, đây là thứ hai. Nếu Bồ tát Ma ha tát khi tu hành Bát nhã Ba la mật đa, đem vô sở đắc mà làm phương tiện, quán tất cả pháp tự tướng không, nên đều không sở nguyện, an trụ nơi tâm gọi vô nguyện giải thoát môn, cũng gọi vô nguyện tam ma địa, đây là thứ ba. Thiện Hiện! Phải biết đây là tướng Đại thừa Bồ tát Ma ha tát.

Lại nữa, Thiện Hiện! Tướng Đại thừa Bồ tát Ma ha tát ấy là mười một trí.
Những gì là mười một? Là pháp trí, loại trí, tha tâm trí, thế tục trí, khổ trí, tập trí, diệt trí, đạo trí, tận trí, vô sanh trí, như thuyết trí.

Sao gọi pháp trí? Thiện Hiện! Nếu trí đem vô sở đắc mà làm phương tiện, biết tướng năm uẩn sai khác, đây là pháp trí.

Sao gọi loại trí? Thiện Hiện! Nếu trí đem vô sở đắc mà làm phương tiện, biết nhân cho đến ý, sắc cho đến pháp đều là vô thường, đây là loại trí.

Sao gọi tha tâm trí? Thiện Hiện! Nếu trí đem vô sở đắc mà làm phương tiện, biết hữu tình khác pháp tâm, tâm sở không bị nghi trệ, đây là tha tâm trí.

Sao gọi thế tục trí? Thiện Hiện! Nếu trí đem vô sở đắc mà làm phương tiện, biết các hữu tình tu hành sai khác, đây là thế tục trí.

Sao gọi khổ trí? Thiện Hiện! Nếu trí đem vô sở đắc mà làm phương tiện, biết khổ nên chẳng sanh, đây là khổ trí.

Sao gọi tập trí? Thiện Hiện! Nếu trí đem vô sở đắc mà làm phương tiện, biết tập nên dứt hẳn, đây là tập trí.

Sao gọi diệt trí? Thiện Hiện! Nếu trí đem vô sở đắc mà làm phương tiện, biết diệt nên tác chứng, đây là diệt trí.

Sao gọi đạo trí? Thiện Hiện! Nếu trí đem vô sở đắc mà làm phương tiện, biết đạo nên tu tập, đây là đạo trí.

Sao gọi tận trí? Thiện Hiện! Nếu trí đem vô sở đắc mà làm phương tiện, biết tham sân si hết, đây là tận trí.

Sao gọi vô sanh trí? Thiện Hiện! Nếu trí đem vô sở đắc mà làm phương tiện, biết các hữu thú hẳn chẳng sanh lại, đây là vô sanh trí.

Sao gọi như thuyết trí? Thiện Hiện! Như Lai có bao nhiêu Nhất thiết tướng trí đây là như thuyết trí.

Thiện Hiện! Phải biết đây là tướng Đại thừa Bồ tát Ma ha tát.

Lại nữa, Thiện Hiện! Tướng Đại thừa Bồ tát Ma ha tát ấy là ba căn: Một căn chưa biết sẽ biết, hai căn đã biết, ba căn đủ biết.

Sao gọi căn chưa biết sẽ biết? Thiện Hiện! Nếu các kẻ hữu học bỏ đặc già la đối các Thánh để chưa đã hiện quán, sở hữu tín căn, tinh tiến căn, niệm căn, định căn, huệ căn. Đây là căn chưa biết sẽ biết.

Sao gọi căn đã biết? Thiện Hiện! Nếu các kẻ hữu học bỏ đặc già la đối các Thánh để đã được hiện quán, sở hữu tín căn, tinh tiến căn, niệm căn, định căn, huệ căn. Đây là căn chưa sẽ biết.

Sao gọi căn đủ biết? Thiện Hiện! Nghĩa là các kẻ vô học bỏ đặc già la, hoặc A la hán, hoặc Độc giác, hoặc đã trụ mười bậc Bồ tát Ma ha tát, hoặc các Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác, sở hữu tín căn, tinh tiến căn, niệm căn, định căn, huệ căn. Đây là căn đủ biết.

Thiện Hiện! Nếu ba căn đây đem vô sở đắc mà làm phương tiện ấy, phải biết đây là tướng Đại thừa Bồ tát Ma ha tát.

Lại nữa, Thiện Hiện! Tướng Đại thừa Bồ tát Ma ha tát ấy là ba tam ma địa. Sao gọi là ba? Một có tâm có tứ tam ma địa; hai không tâm chỉ tứ tam ma địa; ba không tâm không tứ tam ma địa.

Sao gọi có tâm có tứ tam ma địa? Thiện Hiện! Nếu lìa pháp dục ác bất thiện có tâm có tứ, lìa sanh vui mừng, vào sơ tĩnh lự trụ đầy đủ. Đây là có tâm có tứ tam ma địa.

Sao gọi không tâm chỉ tứ tam ma địa? Thiện Hiện! Như định trung gian sơ tĩnh lự, đệ nhị tĩnh lự. Đây là không tâm chỉ tứ tam ma địa.

Sao gọi không tâm không tứ tam ma địa? Thiện Hiện! Như định đệ tam tĩnh lự cho đến phi tướng phi phi tướng xứ. Đây là không tâm không tứ tam ma địa.

Thiện Hiện! Nếu ba món đây đem vô sở đắc mà làm phương tiện ấy, phải biết đây là tướng Đại thừa Bồ tát Ma ha tát.

Lại nữa, Thiện Hiện! Tướng Đại thừa Bồ tát Ma ha tát ấy là mười tùy niệm. Những gì là mười? Là Phật tùy niệm, Pháp tùy niệm, Tăng tùy niệm, giới tùy niệm, xả tùy niệm, thiên tùy niệm, vắng lặng tùy niệm, thở vào ra tùy niệm, thân tùy niệm, chết tùy niệm. Thiện Hiện! Nếu mười pháp này đem vô sở đắc mà làm phương tiện ấy, phải biết đây là tướng Đại thừa Bồ tát Ma ha tát.

Lại nữa, Thiện Hiện! Tướng Đại thừa Bồ tát Ma ha tát ấy là bốn tĩnh lự, bốn vô lượng, bốn định vô sắc, tám giải thoát, chín định thứ lớp thầy. Sở hữu thiện pháp đem vô sở đắc mà làm phương tiện ấy, phải biết đây là tướng Đại thừa Bồ tát Ma ha tát.

Lại nữa, Thiện Hiện! Tướng Đại thừa Bồ tát Ma ha tát ấy là Như Lai mười lực. Những gì là mười? Thiện Hiện! Nếu vô sở đắc mà làm phương tiện, như thật biết rõ nhân quả thấy pháp tướng xứ phi xứ. Đây là thứ nhất.

Thiện Hiện! Nếu vô sở đắc mà làm phương tiện, như thật biết rõ các loại hữu tình pháp quá khứ, vị lai, hiện tại, hiện nhiều thứ các nghiệp thọ tướng nhân quả sai khác. Đây là thứ hai.

Nếu vô sở đắc mà làm phương tiện, như thật biết rõ tướng thể gian chẳng phải một loại chủng giới. Đây là thứ ba.

Nếu vô sở đắc mà làm phương tiện, như thật biết rõ các loại hữu tình chẳng phải một thắng giải mà nhiều thắng giải. Đây là thứ tư.

Nếu vô sở đắc mà làm phương tiện, như thật biết rõ các loại hữu tình các căn hơn kém. Đây là thứ năm.

Nếu vô sở đắc mà làm phương tiện, như thật biết rõ hành tướng khắp hành. Đây là thứ sáu.

Nếu vô sở đắc mà làm phương tiện, như thật biết rõ nhánh giác, căn, lực, giải thoát, tĩnh lự, đẳng trì, đẳng chí nhiễm tịnh sai khác. Đây là thứ bảy.

Nếu vô sở đắc mà làm phương tiện, như thật biết rõ các loại hữu tình có vô lượng thứ tức trụ sai khác. Đây là thứ tám.

Nếu vô sở đắc mà làm phương tiện, như thật biết rõ các loại hữu tình có vô lượng thứ tử sanh sai khác. Đây là thứ chín.

Nếu vô sở đắc mà làm phương tiện, như thật biết rõ các lậu hết hẳn, được vô lậu tâm giải thoát, được vô lậu huệ giải thoát, đối trong hiện pháp tự tác chứng, trụ đầy đủ. Năng chính biết rõ ta sanh đã hết, phạm hạnh đã lập, việc làm đã xong, chẳng thọ thân sau. Đây là thứ mười.

Thiện Hiện! Phải biết đây là tướng Đại thừa Bồ tát Ma ha tát.

Lại nữa, Thiện Hiện! Tướng Đại thừa Bồ tát Ma ha tát ấy là bốn vô sở úy. Những gì là bốn? Thiện Hiện! Nếu vô sở đắc mà làm phương tiện, tự xưng ta là bậc Chánh Đẳng Giác. Dù có Sa môn, hoặc Bà la môn, hoặc Thiên ma phạm, hoặc các thế gian y pháp lập nạn và khiến nhớ nghĩ nói: “Đối pháp này chẳng phải Chánh Đẳng Giác”. Ta đối nạn kia chính thấy vô nhân. Vì đối nạn kia thấy vô nhân, nên được yên ổn trụ không sợ không hãi; tự xưng ta ngự ngôi tôn Đại tiên, ở giữa đại chúng chính rỗng su tử, quay xe diệu phạm, xe ấy thanh tịnh chánh chơn vô thượng, tất cả Sa môn, hoặc Bà la môn, hoặc Thiên ma phạm, hoặc các thế gian đều không có ai quay được như pháp. Đây là thứ nhất.

Thiện Hiện! Nếu vô sở đắc mà làm phương tiện, tự xưng ta đã dứt hẳn các lậu. Nếu có Sa môn, hoặc Bà la môn, hoặc Thiên ma phạm, hoặc các thế gian y pháp lập nạn và khiến nhớ nghĩ nói: “Lậu như thế chưa được dứt hẳn”. Ta đối nạn kia chính thấy vô nhân. Vì đối nạn kia thấy vô nhân nên được yên ổn trụ không sợ không hãi, tự xưng ta ngự ngôi tôn Đại tiên, đối giữa đại chúng chính rỗng su tử, quay xe diệu phạm, xe ấy thanh tịnh chánh chơn vô thượng, tất cả Sa môn, hoặc Bà la môn, hoặc Thiên ma phạm, hoặc các thế gian đều không có ai quay được như pháp. Đây là thứ hai.

Thiện Hiện! Nếu vô sở đắc mà làm phương tiện, vì các đệ tử thuyết pháp chướng đạo. Dù có Sa môn, hoặc Bà la môn, hoặc Thiên ma phạm, hoặc các thế gian y pháp lập nạn và khiến nhớ nghĩ nói: “Hoặc pháp này chẳng năng chướng đạo”. Ta đối nạn kia chính thấy vô nhân. Vì đối nạn kia thấy vô nhân nên được yên ổn trụ, không sợ không hãi, tự xưng ta ngự ngôi tôn Đại tiên, ở giữa đại chúng chính rống sư tử, quay xe diệu phạm, xe ấy thanh tịnh chánh chơn vô thượng, tất cả Sa môn, hoặc Bà la môn, hoặc Thiên ma phạm, hoặc các thế gian đều không có ai quay được như pháp. Đây là thứ ba.

Thiện Hiện! Nếu vô sở đắc mà làm phương tiện, vì các đệ tử thuyết pháp hết khổ. Dù có Sa môn, hoặc Bà la môn, hoặc Thiên ma phạm, hoặc các thế gian y pháp lập nạn và khiến nhớ nghĩ nói: “Tu đạo này chẳng năng hết khổ”. Ta đối nạn kia chính thấy vô nhân. Vì đối nạn kia thấy vô nhân nên được yên ổn trụ, không sợ không hãi, tự xưng ta ngự ngôi tôn Đại tiên, ở giữa đại chúng chính rống sư tử, quay xe diệu phạm, xe ấy thanh tịnh chánh chơn vô thượng, tất cả Sa môn, hoặc Bà la môn, hoặc Thiên ma phạm, hoặc các thế gian đều không có ai năng quay như pháp. Đây là thứ tư.

Thiện Hiện! Phải biết đây là tướng Đại thừa Bồ tát Ma ha tát.

Lại nữa, Thiện Hiện! Tướng Đại thừa Bồ tát Ma ha tát ấy là bốn vô ngại giải. Những gì là bốn? Một: nghĩa vô ngại giải, hai: pháp vô ngại giải, ba: từ vô ngại giải, bốn: biện vô ngại giải. Thiện Hiện! Bốn vô ngại giải như thế, nếu vô sở đắc mà làm phương tiện, phải biết đây là tướng Đại thừa Bồ tát Ma ha tát.

Lại nữa, Thiện Hiện! Tướng Đại thừa Bồ tát Ma ha tát ấy là mười tám pháp Phật bất cộng. Những gì là mười tám? Thiện Hiện! Là Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác thường không lầm lỗi, tiến không vội bạo, nhớ không quên mất, tưởng không nhiều thứ, tâm không chẳng định, không chẳng chọn xả, chí muốn không lui, tinh tiến không lui, nghĩ không lui, huệ không lui, giải thoát không lui, giải thoát tri kiến không lui, tất cả thân nghiệp trí làm dẫn trước theo trí mà chuyển, tất cả ngữ nghiệp trí làm dẫn trước theo trí mà chuyển, tất cả ý nghiệp trí làm dẫn trước theo trí mà chuyển, đối đời quá khứ sở khởi trí kiến không mắc không ngại, đối đời vị lai sở khởi trí kiến không mắc không ngại, đối đời hiện tại sở khởi trí kiến không mắc không ngại. Thiện Hiện! Mười tám pháp Phật bất cộng như thế không chẳng đều đem vô sở đắc mà làm phương tiện. Phải biết đây là tướng Đại thừa Bồ tát Ma ha tát.

Lại nữa, Thiện Hiện! Tướng Đại thừa Bồ tát Ma ha tát ấy là đà la ni môn. Những gì là đà la ni môn? Là tánh chữ bình đẳng, tánh lời nói bình đẳng, vào các tự môn. Sao gọi tánh bình đẳng, tánh lời nói bình đẳng vào các tự môn?

Thiện Hiện! Nếu Bồ tát Ma ha tát khi tu hành Bát nhã Ba la mật đa, đem vô sở đắc mà làm phương tiện, vào Nhã tự môn, ngộ tất cả pháp gốc chẳng sanh vậy.

Vào Lạc tự môn, ngộ tất cả pháp lìa trần cấu vậy.

Vào Bả tự môn, ngộ tất cả pháp thắng nghĩa giáo vậy.

Vào Giả tự môn, ngộ tất cả pháp không tử sanh vậy.

Vào Na tự môn, ngộ tất cả pháp xa lìa danh tướng không được mắt vậy.

Vào Lã tự môn, ngộ tất cả pháp xuất thế gian vậy, nhánh xanh chi ái hẳn bị hại vậy.

Vào Đà tự môn, ngộ tất cả pháp điều phục vắng lặng, chơn như bình đẳng không phân biệt vậy.

Vào Bà tự môn, ngộ tất cả pháp lìa buộc mở vậy.

Vào Trà tự môn, ngộ tất cả pháp lìa nóng kiêu úế được mát sạch vậy.

Vào Sa tự môn, ngộ tất cả pháp không quái ngại vậy.

Vào Phục tự môn, ngộ tất cả pháp dứt đường ngữ âm vậy.

Vào Phả tự môn, ngộ tất cả pháp chơn như bất động vậy.

Vào Dĩ tự môn, ngộ tất cả pháp như thật chẳng sanh vậy.

Vào Sắc-tra tự môn, ngộ tất cả pháp tướng chế phục nhiệm trì chẳng thể được vậy.

Vào Ca tự môn, ngộ tất cả pháp tác giả chẳng thể được vậy.

Vào Ta tự môn, ngộ tất cả pháp tánh thời bình đẳng chẳng thể được vậy.

Vào Ma tự môn, ngộ tất cả pháp tánh ngã sở chấp chẳng thể được vậy.

Vào Già tự môn, ngộ tất cả pháp tánh hành động lấy chẳng thể được vậy.

Vào Tha tự môn, ngộ tất cả pháp tánh chỗ sở y chẳng thể được vậy.

Vào Xà tự môn, ngộ tất cả pháp năng sở sanh khởi chẳng thể được vậy.

Vào Thấp-phạ tự môn, ngộ tất cả pháp tánh yên ổn chẳng thể được vậy.

Vào Đạt tự môn, ngộ tất cả pháp tánh cõi năng trì chẳng thể được vậy.

Vào Xả tự môn, ngộ tất cả pháp tánh vắng lặng chẳng thể được vậy.

Vào Khuê tự môn, ngộ tất cả pháp tánh như hư không chẳng thể được vậy.

Vào Sần tự môn, ngộ tất cả pháp tánh cùng tận chẳng thể được vậy.

Vào Tát-phả tự môn, ngộ tất cả pháp tánh nhiệm trì xứ phi xứ khiến chẳng động chuyển chẳng thể được vậy.

Vào Nhật tự môn, ngộ tất cả pháp tánh bị biết rõ chẳng thể được vậy.

Vào Lạc-tha tự môn, ngộ tất cả pháp tánh nghĩa chấp trước chẳng thể được vậy.

Vào Ha tự môn, ngộ tất cả pháp tánh năng làm nhân chẳng thể được vậy.

Vào Bạc tự môn, ngộ tất cả pháp tánh khá phá hoại chẳng thể được vậy.

Vào Xước tự môn, ngộ tất cả pháp tánh ưa muốn che đậy chẳng thể được vậy.

Vào Tạp-mạ tự môn, ngộ tất cả pháp tánh khá nhớ nghĩ chẳng thể được vậy.

Vào Hạp-phạ tự môn, ngộ tất cả pháp tánh khá hô triệu chẳng thể được vậy.

Vào Lai tự môn, ngộ tất cả pháp tánh dừng kiện chẳng thể được vậy.

Vào Kiện tự môn, ngộ tất cả pháp tánh dày bình đẳng chẳng thể được vậy.

Vào Lai tự môn, ngộ tất cả pháp tánh chứa nhóm chẳng thể được vậy.

Vào Nả tự môn, ngộ tất cả pháp lìa các tranh ồn không qua không đến, đi đứng ngồi nằm chẳng thể được vậy.

Vào Phả tự môn, ngộ tất cả pháp khắp đầy quả báo chẳng thể được vậy.

Vào Tắc-ca tự môn, ngộ tất cả pháp tánh đồng nhóm chứa chẳng thể được vậy.

Vào Dật-ta tự môn, ngộ tất cả pháp tánh tướng suy lão chẳng thể được vậy.

Vào Chước tự môn, ngộ tất cả pháp dấu chân nhóm chứa chẳng thể được vậy.

Vào Tra tự môn, ngộ tất cả pháp tánh đuổi bức nhau chẳng thể được vậy.

Vào Trạch tự môn, ngộ tất cả pháp nơi chỗ rốt ráo chẳng thể được vậy.

Thiện Hiện! Trạch tự môn đây là năng ngộ vào ngần mé pháp không. Trừ các chữ này nêu các pháp không lại chẳng thể được. Vì có sao? Vì nghĩa các chữ này chẳng thể tuyên nói, chẳng thể chỉ rõ, chẳng thể chép trì, chẳng thể chấp lấy, chẳng thể quan sát, vì lìa các tướng vậy.

Thiện Hiện! Ví như hư không là chỗ nơi về tới tất cả vật, các môn chữ này cũng lại như thế. Nghĩa các pháp không đều vào môn này mới được hiển rõ. Thiện Hiện! Vào chữ Nhã thầy đây gọi vào môn các chữ.

Thiện Hiện! Các Bồ tát Ma ha tát nếu đôi môn vào chữ như thế được trí khéo léo, đối các ngôn âm nói ra nêu rõ đều không trở ngại. Đối tất cả pháp tánh bình đẳng không, chứng trí được hết. Đối các tiếng nói đều được khéo léo.

Thiện Hiện! Nếu Bồ tát Ma ha tát năng nghe ấn tướng, ấn cú vào các môn chữ như thế. Nghe rồi thọ trì, đọc tụng lâu lanh, vì người giải nói, chẳng mong danh dự, lợi dưỡng, cung kính. Do nhân duyên này được hai mươi món công đức thắng lợi. Những gì là hai mươi? Là được nghĩ nhớ dai, được hồ thẹn nhiều, được sức bền chắc, được pháp ý thú, được giác tăng thượng, được huệ thù thắng, được biện vô ngại, được môn tổng trì, được không nghi lầm, được lời trái thuận chẳng sanh giận ưa, được không cao thấp bình đẳng mà trụ, được đối lời tiếng khéo léo. Được uẩn khéo léo, giới khéo léo, xứ khéo léo, để khéo léo, được duyên khởi khéo léo, nhân khéo léo, duyên khéo léo, pháp khéo léo, được trí căn thẳng liệt khéo léo, trí tha tâm khéo léo, được xem sao lịch khéo léo, được trí thiên nhĩ khéo léo, trí túc trụ tùy niệm khéo léo, trí thần cảnh khéo léo, trí tử sanh khéo léo, được trí hết lậu khéo léo, được trí nói xứ phi xứ khéo léo, được trí vắng lai khéo léo, đi đường oai nghi khéo léo. Thiện Hiện! Đây là hai mươi món công đức thắng lợi.

Thiện Hiện! Nếu Bồ tát Ma ha tát khi tu hành Bát nhã Ba la mật đa, đem vô sở đắc mà làm phương tiện sở đắc đà la ni môn như thế, phải biết đây là tướng Đại thừa Bồ tát Ma ha tát.

Hội Thứ Hai

Phẩm Tu Trị Địa Thứ 18-1

Lại nữa, Thiện Hiện! Người hỏi ngàn nào biết được Bồ tát Ma ha tát phát tới Đại thừa ấy. Nếu Bồ tát Ma ha tát khi tu hành sáu thứ Ba la mật đa từ một địa tới một địa, ngàn đây biết được Bồ tát Ma ha tát phát tới Đại thừa.

Sao là Bồ tát Ma ha tát khi tu sáu thứ Ba la mật đa từ một địa tới một địa? Thiện Hiện! Nếu Bồ tát Ma ha tát biết tất cả pháp không từ đâu đến cũng không đến đâu. Vì có sao? Thiện Hiện! Vì tất cả pháp không đi không đến, không từ không tới. Bởi các pháp kia không biến hoại vậy. Thiện Hiện! Bồ tát Ma ha tát này ở chỗ từ tới địa chẳng ý lại, chẳng suy nghĩ, dù tu trị địa nghiệp mà chẳng thấy địa kia. Đây là Bồ tát Ma ha tát khi tu hành sáu thứ Ba la mật đa từ một địa tới một địa.

Sao là Bồ tát Ma ha tát tu trị địa nghiệp? Thiện Hiện! Các Bồ tát Ma ha tát khi tu sơ địa nên khéo tu trị mười món thắng nghiệp. Những gì là mười? Một là đem vô sở đắc mà làm phương tiện tu trị nghiệp tăng thượng ý lạc, sự tướng lợi ích chẳng thể được vậy.

Hai là đem vô sở đắc mà làm phương tiện, tu trị tất cả hữu tình tâm nghiệp bình đẳng, tất cả hữu tình chẳng thể được vậy.

Ba là đem vô sở đắc mà làm phương tiện, tu trị nghiệp bố thí, kẻ thí, kẻ nhận và vật đem thí chẳng thể được vậy.

Bốn là đem vô sở đắc mà làm phương tiện, tu trị nghiệp gần kẻ bạn lành, đối các bạn lành không chấp trước vậy.

Năm là đem vô sở đắc mà làm phương tiện, tu trị nghiệp cầu pháp, các pháp sở cầu chẳng thể được vậy.

Sáu là đem vô sở đắc mà làm phương tiện, thường ưa xuất gia, cái gia nói bỏ chẳng thể được vậy.

Bảy là đem vô sở đắc mà làm phương tiện, tu trị nghiệp ưa muốn Phật thân, cái thân tướng tùy hảo chẳng thể được vậy.

Tám là đem vô sở đắc mà làm phương tiện, tu trị nghiệp mở mang pháp giáo, pháp sở phân biệt chẳng thể được vậy.

Chín là đem vô sở đắc mà làm phương tiện, tu trị nghiệp phá kiêu mạn, các pháp hưng thịnh chẳng thể được vậy.

Mười là đem vô sở đắc mà làm phương tiện, tu trị nghiệp lời chắc, tất cả lời nói chẳng thể được vậy.

Thiện Hiện! Các Bồ tát Ma ha tát khi trụ sơ địa nên tu trị mười thắng nghiệp này.

Lại nữa, Thiện Hiện! Các Bồ tát Ma ha tát khi trụ đệ nhị địa nên đối tám pháp suy nghĩ tu tập khiến mau viên mãn. Những gì là tám? Một là thanh tịnh cảm giới, hai là biết ơn trả ơn, ba là trụ sức an nhẫn, bốn là thọ thắng vui mừng, năm là chẳng bỏ hữu tình, sáu là thường khởi đại bi, bảy là đối các sư trưởng đem tâm kính tin hỏi vâng cúng dường như thờ chư Phật, tám là siêng cầu tu tập Ba la mật đa. Thiện Hiện! Các Bồ tát Ma ha tát khi trụ đệ nhị địa đối tám pháp này nên nghĩ, nên học khiến mau viên mãn.

Lại nữa, Thiện Hiện! Các Bồ tát Ma ha tát khi trụ đệ tam địa nên trụ năm pháp. Những gì là năm?

Một là siêng cầu nghe nhiều thường không nhàm đủ, với pháp đã nghe chẳng mắc văn tự.

Hai là đem tâm không nhiễm thường hành pháp thí, dù khai hóa rộng mà chẳng tự cao.

Ba là vì nghiêm tịnh cõi, trồng các căn lành, tuy dùng hồi hướng mà chẳng tự cử.

Bốn là vì hóa hữu tình, tuy không nhàm mỗi sanh tử vô biên mà chẳng kiêu lung.

Năm là tuy trụ hổ thẹn mà không chấp trước.

Thiện Hiện! Các Bồ tát Ma ha tát khi trụ đệ tam địa nên thường an trụ năm pháp như thế.

Lại nữa, Thiện Hiện! Các Bồ tát Ma ha tát khi trụ đệ tứ địa nên đối mười pháp thọ trì chẳng bỏ. Những gì là mười?

Một là ở chỗ vắng vẻ thường chẳng bỏ rời.

Hai là thường ưa ít muốn.

Ba là thường ưa vui đủ.

Bốn là thường chẳng bỏ rời công đức đầu đà.

Năm là đối các chỗ học thường chẳng nói bỏ.

Sáu là đối dục lạc rất sanh nhàm lìa.

Bảy là thường vui phát khởi vắng lặng cùng tâm.

Tám là xả tất cả vật.

Chín là tâm chẳng đắm chìm.

Mười là đối tất cả vật thường không đoái luyến.

Thiện Hiện! Các Bồ tát Ma ha tát khi trụ đệ tứ địa đối mười pháp như thế nên thọ trì chẳng bỏ.

Lại nữa, Thiện Hiện! Các Bồ tát Ma ha tát khi trụ đệ ngũ địa nên xa lìa mười pháp. Những gì là mười?

Một là nên xa lìa ở nhà.

Hai là nên xa lìa Bí sô ni.

Ba là nên xa lìa nhà tham.

Bốn là nên xa lìa chúng hội cãi giận.

Năm là nên xa lìa khen mình chê người.

Sáu là nên xa lìa mười bất thiện nghiệp đạo.

Bảy là nên xa lìa ngạo mạn tăng thượng.

Tám là nên xa lìa điên đảo.

Chín là nên xa lìa do dự.

Mười là nên xa lìa tham sân si.

Thiện Hiện! Các Bồ tát Ma ha tát khi trụ đệ ngũ địa nên thường xa lìa mười pháp như thế.

Lại nữa, Thiện Hiện! Các Bồ tát Ma ha tát khi trụ đệ lục địa nên viên mãn sáu pháp. Những gì là sáu? Chỗ gọi sáu pháp Ba la mật đa. Tức là Bồ thí cho đến Bát nhã.

Lại nên xa lìa sáu pháp. Những gì là sáu?

Một là tâm Thanh văn.

Hai là tâm Độc giác.

Ba là tâm nóng nảy.

Bốn là tâm thấy kẻ xin đến chẳng vui, buồn nhă.

Năm là tâm xả vật sở hữu gói luyến, buồn ăn năn.

Sáu là tâm đối kẻ đến cầu phương tiện gạt dối.

Thiện Hiện! Các Bồ tát Ma ha tát khi trụ đệ lục địa thường nên viên mãn sáu pháp nói trước và nên xa lìa sáu pháp nói sau.

Lại nữa, Thiện Hiện! Các Bồ tát Ma ha tát khi trụ đệ thất địa nên xa lìa hai mươi pháp. Những gì là hai mươi?

Một là nên xa lìa ngã chấp cho đến kiến giả chấp.

Hai là nên xa lìa chấp đoạn.

Ba là nên xa lìa chấp thường.

Bốn là nên xa lìa chấp tướng.

Năm là nên xa lìa chấp kiến.

Sáu là nên xa lìa chấp danh sắc.

Bảy là nên xa lìa chấp uẩn.

Tám là nên xa lìa chấp xứ.

Chín là nên xa lìa chấp giới.

Mười là nên xa lìa chấp đế.

Mười một là nên xa lìa chấp duyên khởi.

Mười hai nên xa lìa chấp ở đăm ba cõi.

Mười ba nên xa lìa chấp tất cả pháp.
Mười bốn nên xa lìa chấp đối tất cả pháp như lý bất như lý.
Mười lăm nên xa lìa chấp y Phật kiến.
Mười sáu nên xa lìa chấp y Pháp kiến.
Mười bảy nên xa lìa chấp y Tăng kiến.
Mười tám nên xa lìa chấp y giới kiến.
Mười chín nên xa lìa chấp y không kiến.
Hai mươi nên xa lìa tánh chán sợ không.
Lại nên viên mãn hai mươi pháp. Những gì là hai mươi?
Một là nên viên mãn thông đạt thông.
Hai là nên viên mãn chứng vô tướng.
Ba là nên viên mãn biết vô nguyện.
Bốn là nên viên mãn ba luân thanh tịnh.
Năm là nên viên mãn thương xót hữu tình và đối hữu tình không sợ chấp trước.
Sáu là nên viên mãn thấy tất cả pháp bình đẳng và với trong ấy không sợ chấp trước.
Bảy là nên viên mãn thấy tất cả hữu tình bình đẳng và với trong ấy không sợ chấp trước.
Tám là nên viên mãn thông đạt chơn thật lý thú và với trong ấy không sợ chấp trước.
Chín là nên viên mãn trí vô sanh nhẫn.
Mười là nên viên mãn thuyết tất cả pháp nhất tướng lý thú.
Mười một nên viên mãn diệt trừ phân biệt.
Mười hai nên viên mãn xa lìa các tướng.
Mười ba nên viên mãn xa lìa các kiến.
Mười bốn nên viên mãn xa lìa phiền não.
Mười lăm nên viên mãn bậc chỉ quán.
Mười sáu nên viên mãn tánh điều phục tâm.
Mười bảy nên viên mãn tánh vắng lặng tâm.
Mười tám nên viên mãn tánh vô ngại trí.
Mười chín nên viên mãn không sợ ái nhiễm.
Hai mươi nên viên mãn tùy tâm sở dục đến cõi chư Phật, ở Phật chúng hội tự hiện thân ra.
Thiện Hiện! Các Bồ tát Ma ha tát khi trụ đệ thất địa thường nên xa lìa hai mươi pháp đã nói như trước, và nên viên mãn hai mươi pháp đã nói như sau.
Lại nữa, Thiện Hiện! Các Bồ tát Ma ha tát khi trụ đệ bát địa nên viên mãn bốn pháp. Những gì là bốn?
Một là nên viên mãn ngộ vào tâm hành tất cả hữu tình.
Hai là nên viên mãn du hý các thân thông.

Ba là nên viên mãn thấy cõi chư Phật như đã thấy kia mà tự nghiêm tịnh các đồ cõi Phật.

Bốn là nên viên mãn vâng thờ cúng dường chư Phật Thế Tôn, đối thân Như Lai như thật quán sát.

Thiện Hiện! Các Bồ tát Ma ha tát khi trụ đệ bát địa đối bốn pháp này nên siêng viên mãn.

Lại nữa, Thiện Hiện! Các Bồ tát Ma ha tát khi trụ đệ cửu địa nên viên mãn bốn pháp. Những gì là bốn?

Một là nên viên mãn trí căn thẳng liệt.

Hai là nên viên mãn nghiêm tịnh cõi Phật.

Ba là nên viên mãn như huyễn đẳng trì hằng vào các định.

Bốn là nên viên mãn theo các hữu tình căn lành đã thực nên vào các cõi tự hiện hóa sanh.

Thiện Hiện! Các Bồ tát Ma ha tát khi trụ đệ cửu địa đối bốn pháp này phải siêng viên mãn.

Lại nữa, Thiện Hiện! Các Bồ tát Ma ha tát khi trụ thập địa nên viên mãn mười hai pháp. Những gì là mười hai?

Một là nên viên mãn nhiếp thọ sở đại nguyện vô biên xứ, tùy có sở nguyện đều khiến chứng được.

Hai là nên viên mãn trí theo tiếng tăm khác loại các trời, rồng, được xoa thấy.

Ba là nên viên mãn vô ngại biện nói.

Bốn là nên viên mãn vào thai đầy đủ.

Năm là nên viên mãn ra thai đầy đủ.

Sáu là nên viên mãn gia tộc đầy đủ.

Bảy là nên viên mãn chủng tánh đầy đủ.

Tám là nên viên mãn quyền thuộc đầy đủ.

Chín là nên viên mãn sanh thân đầy đủ.

Mười là nên viên mãn xuất gia đầy đủ.

Mười một nên viên mãn trang nghiêm cõi Bồ Đề đầy đủ.

Mười hai nên viên mãn tất cả công đức thành xong đầy đủ.

Thiện Hiện! Các Bồ tát Ma ha tát khi trụ đệ thập địa nên siêng viên mãn mười hai pháp này. Thiện Hiện phải biết: Nếu Bồ tát Ma ha tát trụ đệ thập địa rồi nên nói cùng các Như Lai không khác.

Sao là Bồ tát Ma ha tát đem vô sở đắc mà làm phương tiện, tu trị nghiệp tăng thượng ý lạc? Thiện Hiện! Nếu Bồ tát Ma ha tát đem tác ý tương ưng Nhất thiết trí trí tu nhóm tất cả căn lành thù thắng, đây là Bồ tát Ma ha tát đem vô sở đắc mà làm phương tiện tu trị nghiệp tăng thượng ý lạc.

Sao là Bồ tát Ma ha tát đem vô sở đắc mà làm phương tiện tu trị nghiệp tất cả hữu tình tâm bình đẳng? Thiện Hiện! Nếu Bồ tát Ma ha tát đem tác ý

tương ứng Nhất thiết trí trí dẫn phát từ bi hỷ xả bốn vô lượng tâm, đây là Bồ tát Ma ha tát đem vô sở đắc mà làm phương tiện tu trì nghiệp tất cả hữu tình tâm bình đẳng.

Sao là Bồ tát Ma ha tát đem vô sở đắc mà làm phương tiện, tu trì nghiệp bố thí? Thiện Hiện! Nếu Bồ tát Ma ha tát đối tất cả hữu tình không sở phân biệt mà hành bố thí, đây là Bồ tát Ma ha tát đem vô sở đắc mà làm phương tiện tu trì nghiệp bố thí.

Sao là Bồ tát Ma ha tát đem vô sở đắc mà làm phương tiện tu trì nghiệp gần kề bạn lành? Thiện Hiện! Nếu Bồ tát Ma ha tát thấy các bạn lành khuyến hóa hữu tình khiến nó tu tập Nhất thiết trí trí tức liền gần kề cung kính cúng dường, tôn trọng ngợi khen, hỏi thọ chánh pháp, ngày đêm thừa phụng tâm không lười mỏi, đây là Bồ tát Ma ha tát đem vô sở đắc mà làm phương tiện tu trì nghiệp gần kề bạn lành.

Sao là Bồ tát Ma ha tát đem vô sở đắc mà làm phương tiện tu trì nghiệp cầu pháp? Thiện Hiện! Nếu Bồ tát Ma ha tát đem tác ý tương ứng Nhất thiết trí trí siêng cầu Vô thượng Chánh pháp Như Lai, chẳng đọa Thanh văn, bậc Độc giác thầy, đây là Bồ tát Ma ha tát đem vô sở đắc mà làm phương tiện tu trì nghiệp cầu pháp.

Sao là Bồ tát Ma ha tát đem vô sở đắc mà làm phương tiện tu trì nghiệp thường vui xuất gia? Thiện Hiện! Nếu Bồ tát Ma ha tát tất cả chỗ sanh hằng nhàm ở nhà ồn tạp bức ngặt in như ngục tù, thường vui Phật pháp thanh tịnh xuất gia, vắng lặng vô vi như hư không vô ngại, đây là Bồ tát Ma ha tát đem vô sở đắc mà làm phương tiện tu trì nghiệp thường vui xuất gia.

Sao là Bồ tát Ma ha tát đem vô sở đắc mà làm phương tiện tu trì nghiệp mến ưa thân Phật? Thiện Hiện! Nếu Bồ tát Ma ha tát vừa một phen xem thấy hình tướng Phật rồi, cho đến chứng được Nhất thiết trí trí trọn chẳng bỏ tác ý niệm Phật, đây là Bồ tát Ma ha tát đem vô sở đắc mà làm phương tiện tu trì nghiệp mến ưa thân Phật.

Sao là Bồ tát Ma ha tát đem vô sở đắc mà làm phương tiện tu trì nghiệp mở mang pháp giáo? Thiện Hiện! Nếu Bồ tát Ma ha tát ở đời còn Phật và sau Niết bàn, vì các hữu tình mở mang pháp giáo; trước giữa sau đều lành, văn nghĩa khéo léo, thuần nhất viên mãn thanh bạch phạm hạnh, chỗ gọi Khế kinh cho đến Luận nghị, đây là Bồ tát Ma ha tát đem vô sở đắc mà làm phương tiện tu trì nghiệp mở mang pháp giáo.

Sao là Bồ tát Ma ha tát đem vô sở đắc mà làm phương tiện tu trì nghiệp phá kiêu mạn? Thiện Hiện! Nếu Bồ tát Ma ha tát thường ôm lòng nhường kính, đẹp tâm kiêu khinh, do đây chẳng sanh vào tộc hèn họ kém, đây là Bồ tát Ma ha tát đem vô sở đắc mà làm phương tiện tu trì nghiệp phá kiêu mạn.

Sao là Bồ tát Ma ha tát đem vô sở đắc mà làm phương tiện tu trì nghiệp lời chắc? Thiện Hiện! Nếu Bồ tát Ma ha tát xứng biết mà nói, ngôn hành hợp

nhau, đây là Bồ tát Ma ha tát đem vô sở đắc mà làm phương tiện tu trì nghiệp lời chắc. Thiện Hiện! Các Bồ tát Ma ha tát khi trụ sơ địa nên khéo tu trì mười thắng nghiệp này.

Sao là Bồ tát Ma ha tát thanh tịnh cảm giới? Thiện Hiện! Nếu Bồ tát Ma ha tát chẳng khởi tác ý Thanh văn, Độc giác và các pháp giá giới ngăn Bồ đề, đây là Bồ tát Ma ha tát thanh tịnh cảm giới.

Sao là Bồ tát Ma ha tát biết ơn trả ơn? Thiện Hiện! Nếu Bồ tát Ma ha tát khi hành các hạnh thù thắng Bồ tát, được ơn nhỏ của người hãy nặng trọng báo, huống là ơn huệ lớn mà chẳng sẽ đền. Đây là Bồ tát Ma ha tát biết ơn trả ơn.

Sao là Bồ tát Ma ha tát trụ sức an nhẫn? Thiện Hiện! Nếu Bồ tát Ma ha tát bị tất cả hữu tình nếu đều xâm hại mà năng đối kia không lòng giận hại. Đây là Bồ tát Ma ha tát trụ sức an nhẫn.

Sao là Bồ tát Ma ha tát thọ thắng vui mừng? Thiện Hiện! Nếu Bồ tát Ma ha tát thấy các hữu tình đối hạnh Tam thừa đã được thành thực, thân tâm vui mừng. Đây là Bồ tát Ma ha tát thọ thắng vui mừng.

Sao là Bồ tát Ma ha tát chẳng bỏ hữu tình? Thiện Hiện! Nếu Bồ tát Ma ha tát muốn khắp cứu giúp tất cả hữu tình. Đây là Bồ tát Ma ha tát chẳng bỏ hữu tình.

Sao là Bồ tát Ma ha tát thường khởi đại bi? Thiện Hiện! Nếu Bồ tát Ma ha tát khi hành các hạnh thù thắng Bồ tát, hằng khởi nghĩ này: Ta vì nhiều ích mỗi mỗi hữu tình, giả sử kiếp đều như vô lượng vô số Cãng già ở đại địa ngục chịu các trọng khổ: hoặc đốt hoặc nướng, hoặc mổ hoặc sẽ, hoặc đâm hoặc treo, hoặc xay hoặc giã, chịu vô lượng việc khổ như thế thủy, cho đến khiến các loại hữu tình kia cưỡi xe Phật thừa mà vào viên tịch; tất cả cõi hữu tình như thế hết, mà lòng đại bi từng không lười bỏ. Đây là Bồ tát Ma ha tát thường khởi đại bi.

Sao là Bồ tát Ma ha tát đối các Sư trưởng đem tâm kính tin, hỏi vâng cúng dường như thờ chư Phật? Thiện Hiện! Nếu Bồ tát Ma ha tát vì cầu Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề, kính thuận Sư trưởng không điều đoái luyến.

Đây là Bồ tát Ma ha tát đối các Sư trưởng đem tâm kính tin, hỏi vâng cúng dường như thờ chư Phật.

Sao là Bồ tát Ma ha tát siêng cầu tu tập Ba la mật đa? Thiện Hiện! Nếu Bồ tát Ma ha tát khắp đối tất cả Ba la mật đa chuyên tâm cầu học chẳng đoái việc khác. Đây là Bồ tát Ma ha tát siêng cầu tu tập Ba la mật đa.

Thiện Hiện! Các Bồ tát Ma ha tát khi trụ đệ nhị địa đối tám pháp này nên nghĩ nên học khiến mau viên mãn.

Sao là Bồ tát Ma ha tát siêng cầu nghe nhiều, thường không nhàm đủ; với pháp đã nghe chẳng đắm văn lự? Thiện Hiện! Nếu Bồ tát Ma ha tát phát siêng tinh tiến, khởi nghĩ này rằng: Hoặc cõi Phật đây, hoặc cõi mười phương tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác thuyết ra Chánh pháp ta phải

lóng nghe, thọ trì đọc tụng, tu học rất ráo, chớ cho thiếu sót, mà với trong ấy chẳng đắm văn tự. Đây là Bồ tát Ma ha tát siêng cầu nghe nhiều thường không nhàm đủ, với pháp đã nghe chẳng đắm văn tự.

Sao là Bồ tát Ma ha tát đem tâm không nhiễm thường hành pháp thí, dù rộng khai hóa mà chẳng tự cao? Thiện Hiện! Nếu Bồ tát Ma ha tát vì các hữu tình tuyên nói Chánh pháp, hãy chẳng tự vì đem căn lành đây hồi hướng Bồ đề, hướng cầu việc khác, dù hóa đạo nhiều mà chẳng tự ý. Đây là Bồ tát Ma ha tát đem tâm không nhiễm thường hành pháp thí, dù rộng khai hóa mà chẳng tự cao.

Sao là Bồ tát Ma ha tát vì nghiêm tịnh cõi, trồng các căn lành, tuy dùng hồi hướng mà chẳng tự cử? Thiện Hiện! Nếu Bồ tát Ma ha tát dùng mãnh tinh tiến tu các căn lành, vì muốn trang nghiêm tịnh quốc chư Phật và vì thanh tịnh cõi tâm mình người, tuy làm việc này mà chẳng tự cao. Đây là Bồ tát Ma ha tát vì nghiêm tịnh cõi trồng các căn lành, tuy dùng hồi hướng mà chẳng tự cử.

Sao là Bồ tát Ma ha tát vì hóa hữu tình, tuy chẳng nhàm mọi sanh tử vô biên mà chẳng kiêu lung? Thiện Hiện! Nếu Bồ tát Ma ha tát vì muốn thành thực tất cả hữu tình trồng các căn lành, nghiêm tịnh cõi Phật, cho đến chưa viên mãn Nhất thiết trí trí, tuy chịu cần khổ sanh tử vô biên mà không nhàm mỏi, cũng chẳng tự cao. Đây là Bồ tát Ma ha tát vì hóa hữu tình, tuy chẳng nhàm mọi sanh tử vô biên mà chẳng kiêu lung.

Sao là Bồ tát Ma ha tát tuy trụ hổ thẹn mà không sợ trước? Thiện Hiện! Nếu Bồ tát Ma ha tát chuyên cầu Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề, đối tác ý các Thanh văn, Độc giác đủ hổ thẹn nên trọn chẳng tạm khởi, mà với trong ấy cũng không sợ đắm. Đây là Bồ tát Ma ha tát tuy trụ hổ thẹn mà không sợ đắm.

Thiện Hiện! Các Bồ tát Ma ha tát khi trụ đệ tam địa nên thường an trụ năm pháp như thế.

--- oOo ---

Quyển Thứ 416 Hội Thứ Hai

Phẩm Tu Trị Địa Thứ 18-2

Sao là Bồ tát Ma ha tát ở chỗ vắng vẻ thường chẳng bỏ lìa? Thiện Hiện! Nếu Bồ tát Ma ha tát siêng cầu Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề, vượt khỏi các Thanh văn, bậc Độc giác thầy. Đây là Bồ tát Ma ha tát ở chỗ vắng vẻ thường chẳng bỏ lìa.

Sao là Bồ tát Ma ha tát thường ưa ít muốn? Thiện Hiện! Nếu Bồ tát Ma ha tát hãy chẳng tự vì cầu Đại bồ đề, hướng là muốn thế gian và việc Nhị thừa. Đây là Bồ tát Ma ha tát thường ưa ít muốn.

Sao là Bồ tát Ma ha tát thường ưa vui đủ? Thiện Hiện! Nếu Bồ tát Ma ha tát chỉ vì chứng được Nhất thiết trí trí, nên đổi việc khác không sờ chấp trước. Đây là Bồ tát Ma ha tát thường ưa vui đủ.

Sao là Bồ tát Ma ha tát thường chẳng bỏ lìa công đức đầu đà? Thiện Hiện! Nếu Bồ tát Ma ha tát thường đổi thâm pháp khởi nhãn quán sát kỹ. Đây là Bồ tát Ma ha tát thường chẳng bỏ lìa công đức đầu đà.

Sao là Bồ tát Ma ha tát đổi các chỗ học thường chẳng nơi bỏ? Thiện Hiện! Nếu Bồ tát Ma ha tát đổi chỗ sở học bền giữ chẳng rời. Đây là Bồ tát Ma ha tát đổi các chỗ học thường chẳng nơi bỏ.

Sao là Bồ tát Ma ha tát đổi các dục lạc rất sanh nhàm lìa? Thiện Hiện! Nếu Bồ tát Ma ha tát đổi diệu dục lạc chẳng khởi dục tâm. Đây là Bồ tát Ma ha tát đổi các dục lạc rất sanh nhàm lìa.

Sao là Bồ tát Ma ha tát thường ưa phát khởi vắng lặng cùng tâm? Thiện Hiện! Nếu Bồ tát Ma ha tát biết tất cả pháp từng không khởi tác. Đây là Bồ tát Ma ha tát thường ưa phát khởi vắng lặng cùng tâm.

Sao là Bồ tát Ma ha tát xả tất cả vật? Thiện Hiện! Nếu Bồ tát Ma ha tát đổi pháp nội ngoại đều chẳng nhiếp thọ. Đây là Bồ tát Ma ha tát xả tất cả vật.

Sao là Bồ tát Ma ha tát tâm chẳng chìm đắm? Thiện Hiện! Nếu Bồ tát Ma ha tát đổi các thức trụ tâm chẳng từng khởi. Đây là Bồ tát Ma ha tát tâm chẳng chìm đắm.

Sao là Bồ tát Ma ha tát đổi tất cả vật thường không đoái luyến? Thiện Hiện! Nếu Bồ tát Ma ha tát đổi tất cả sự từng chẳng suy nghĩ. Đây là Bồ tát Ma ha tát đổi tất cả vật thường không đoái luyến.

Thiện Hiện! Các Bồ tát Ma ha tát khi trụ đệ tứ địa đổi mười pháp như thế nên thọ trì chẳng bỏ lìa.

Sao là Bồ tát Ma ha tát nên xa lìa ở nhà? Thiện Hiện! Nếu Bồ tát Ma ha tát đạo cõi các Phật, theo chỗ sở sanh thường vui xuất gia, cạo bỏ râu tóc, thọ trì pháp phục, hiện làm Sa môn. Đây là Bồ tát Ma ha tát nên xa lìa ở nhà.

Sao là Bồ tát Ma ha tát nên xa lìa Bí sô ni? Thiện Hiện! Nếu Bồ tát Ma ha tát thường xa lìa các Bí sô ni, chẳng cùng ở chung trong chùng giây lát, cũng lại đổi kia chẳng khởi tâm khác. Đây là Bồ tát Ma ha tát nên xa lìa Bí sô ni.

Sao là Bồ tát Ma ha tát nên xa lìa nhà tham? Thiện Hiện! Nếu Bồ tát Ma ha tát khởi suy nghĩ này: Ta nên đem dài lợi ích an vui tất cả hữu tình; nay hữu

tình này tự nhờ phước lực cảm được nhà thí chủ hảo tâm như thế, nên ta với trong chẳng nên tham ghét, đã suy nghĩ rồi, xa lìa nhà tham. Đây là Bồ tát Ma ha tát nên xa lìa nhà tham.

Sao là Bồ tát Ma ha tát nên xa lìa chúng hội giận cãi? Thiện Hiện! Nếu Bồ tát Ma ha tát khởi suy nghĩ này: Nếu chỗ chúng hội trong ấy hoặc có Thanh văn, Độc giác, hoặc nói pháp yếu tương ưng thừa kia, khiến ta lui mất tâm Đại bồ đề. Vậy nên quyết định cần xa lìa chúng hội. Lại khởi nghĩ này:

Những kẻ giận cãi hay khiến hữu tình phát khởi sân hại, gây tác nhiều thứ nghiệp ác bất thiện, hãy trái đạo lành, hưởng Đại bồ đề. Vậy nên quyết định phải xa lìa giận cãi. Đây là Bồ tát Ma ha tát nên xa lìa chúng hội giận cãi.

Sao là Bồ tát Ma ha tát nên xa lìa khen mình chê người? Thiện Hiện! Nếu Bồ tát Ma ha tát chẳng thấy có các pháp nội ngoại, nên phải xa lìa khen mình chê người. Đây là Bồ tát Ma ha tát nên xa lìa khen mình chê người.

Sao là Bồ tát Ma ha tát nên xa lìa mười bất thiện nghiệp đạo? Thiện Hiện! Nếu Bồ tát Ma ha tát khởi suy nghĩ này: Mười món bất thiện nghiệp đạo như thế hãy năng ngại đường lành người trời, hưởng đối Thánh đạo và Đại bồ đề mà chẳng làm ngăn ư? Nên ta đối kia quyết định phải xa lìa. Đây là Bồ tát Ma ha tát nên xa lìa mười bất thiện nghiệp đạo.

Sao là Bồ tát Ma ha tát nên xa lìa ngạo mạn tăng thượng? Thiện Hiện! Nếu Bồ tát Ma ha tát chẳng thấy có pháp khá hay phát khởi kẻ ngạo mạn đây, nên phải xa lìa. Đây là Bồ tát Ma ha tát nên xa lìa ngạo mạn tăng thượng.

Sao là Bồ tát Ma ha tát nên xa lìa điên đảo? Thiện Hiện! Nếu Bồ tát Ma ha tát quán việc điên đảo đều bất khả đắc, vậy nên quyết định nên xa lìa điên đảo. Đây là Bồ tát Ma ha tát nên xa lìa điên đảo.

Sao là Bồ tát Ma ha tát nên xa lìa do dự? Thiện Hiện! Nếu Bồ tát Ma ha tát quán việc do dự đều bất khả đắc, vậy nên quyết định phải xa lìa do dự. Đây là Bồ tát Ma ha tát nên xa lìa do dự.

Sao là Bồ tát Ma ha tát nên xa lìa tham sân si? Thiện Hiện! Nếu Bồ tát Ma ha tát đều chẳng thấy việc tham sân si, nên phải xa lìa ba pháp như thế. Đây là Bồ tát Ma ha tát nên xa lìa tham sân si. Thiện Hiện! Các Bồ tát Ma ha tát khi trụ đệ ngũ địa nên thường xa lìa mười pháp như thế.

Sao là Bồ tát Ma ha tát nên viên mãn sáu Ba la mật đa? Thiện Hiện! Nếu Bồ tát Ma ha tát viên mãn sáu thứ Ba la mật đa vượt khỏi các Thanh văn và bậc Độc giác. Lại trụ sáu Ba la mật đa đây Phật và Nhị thừa năng độ năm chúng đã biết bờ biển. Những gì là năm? Một là quá khứ, hai là vị lai, ba là hiện tại, bốn là bất khả thuyết, năm là vô vi. Đây là Bồ tát Ma ha tát nên viên mãn sáu Ba la mật đa.

Sao là Bồ tát Ma ha tát nên xa lìa tâm Thanh văn? Thiện Hiện! Nếu Bồ tát Ma ha tát khởi nghĩ như vậy: Các tâm Thanh văn chẳng phải đạo chứng Vô

thượng Đại bồ đề nên phải xa lìa. Sở dĩ vì sao? Vì chán sanh tử vậy. Đây là Bồ tát Ma ha tát nên xa lìa tâm Thanh văn.

Sao là Bồ tát Ma ha tát nên xa lìa tâm Độc giác? Thiện Hiện! Nếu Bồ tát Ma ha tát khởi nghĩ như vậy: Các tâm Độc giác chẳng phải đạo chứng Vô thượng Đại bồ đề nên phải xa lìa. Sở dĩ vì sao? Vì vui Niết bàn vậy. Đây là Bồ tát Ma ha tát nên xa lìa tâm Độc giác.

Sao là Bồ tát Ma ha tát nên xa lìa tâm nóng nảy? Thiện Hiện! Nếu Bồ tát Ma ha tát khởi nghĩ như vậy: Tâm nóng nảy này chẳng phải đạo chứng Vô thượng Đại Bồ đề, nên phải xa lìa. Sở dĩ vì sao? Vì sợ sanh tử vậy. Đây là Bồ tát Ma ha tát nên xa lìa tâm nóng nảy.

Sao Bồ tát Ma ha tát nên xa lìa tâm thấy kẻ xin đến chẳng vui sâu nhẫn? Thiện Hiện! Nếu Bồ tát Ma ha tát khởi nghĩ như vậy: Tâm sâu nhẫn đây chẳng phải đạo chứng Vô thượng Đại bồ đề nên phải xa lìa. Sở dĩ vì sao? Vì trái từ bi vậy. Đây là Bồ tát Ma ha tát nên xa lìa tâm thấy kẻ xin đến chẳng vui sâu nhẫn.

Sao là Bồ tát Ma ha tát nên xa lìa tâm xả vật sở hữu theo duyên buồn hối? Thiện Hiện! Nếu Bồ tát Ma ha tát khởi nghĩ như vậy: Tâm theo hối đây chẳng phải đạo chứng Vô thượng Đại bồ đề, nên phải xa lìa. Sở dĩ vì sao? Vì trái bản nguyện vậy. Nghĩa là ta khi sơ phát tâm Bồ đề, khởi lời nguyện rằng: Các sở hữu ta thí kẻ đến xin tùy lòng muốn bất không, vì sao ngày nay thí rồi nghĩ lại ăn năn. Đây là Bồ tát Ma ha tát nên xa lìa tâm xả vật sở hữu theo duyên buồn hối.

Sao là Bồ tát Ma ha tát nên xa lìa tâm dối kẻ đến xin phương tiện dối gạt? Thiện Hiện! Nếu Bồ tát Ma ha tát khởi nghĩ như vậy: Tâm dối gạt đây chẳng phải đạo chứng Vô thượng Đại bồ đề nên phải xa lìa. Sở dĩ vì sao? Vì trái bản thệ vậy. Nghĩa là khi ta sơ phát tâm khởi lời thệ này: Phạm ta sở hữu thí kẻ đến xin tùy muốn bất không, vì sao ngày nay mà dối gạt kia. Đây là Bồ tát Ma ha tát nên xa lìa tâm dối kẻ đến xin phương tiện dối gạt.

Thiện Hiện! Các Bồ tát Ma ha tát khi trụ đệ lục địa thường nên viên mãn sáu pháp nói trước, và nên xa lìa sáu pháp nói sau.

Sao là Bồ tát Ma ha tát nên xa lìa ngã chấp cho đến kiến giả chấp? Thiện Hiện! Nếu Bồ tát Ma ha tát quán ngã cho đến kiến giả rốt ráo chẳng phải có, chẳng khá được vậy. Đây là Bồ tát Ma ha tát nên xa lìa ngã chấp cho đến kiến giả chấp.

Sao là Bồ tát Ma ha tát nên xa lìa chấp đoạn? Thiện Hiện! Nếu Bồ tát Ma ha tát quán tất cả pháp rốt ráo chẳng sanh, không có nghĩa đoạn vậy. Đây là Bồ tát Ma ha tát nên xa lìa chấp đoạn.

Sao là Bồ tát Ma ha tát nên xa lìa chấp thường? Thiện Hiện! Nếu Bồ tát Ma ha tát quán tất cả pháp tánh đã chẳng sanh, không có nghĩa thường vậy. Đây là Bồ tát Ma ha tát nên xa lìa chấp thường.

Sao là Bồ tát Ma ha tát nên xa lìa tướng tướng? Thiện Hiện! Nếu Bồ tát Ma ha tát quán hoặc tham thấy vô sở hữu vậy. Đây là Bồ tát Ma ha tát nên xa lìa tướng tướng.

Sao là Bồ tát Ma ha tát nên xa lìa kiến chấp? Thiện Hiện! Nếu Bồ tát Ma ha đều chẳng thấy có các kiến tánh vậy. Đây là Bồ tát Ma ha tát nên xa lìa kiến chấp.

Sao là Bồ tát Ma ha tát nên xa lìa chấp danh sắc? Thiện Hiện! Nếu Bồ tát Ma ha tát quán tánh danh sắc đều vô sở hữu chẳng khá được vậy. Đây là Bồ tát Ma ha tát nên xa lìa chấp danh sắc.

Sao là Bồ tát Ma ha tát nên xa lìa uẩn chấp? Thiện Hiện! Nếu Bồ tát Ma ha tát quán tánh các uẩn đều vô sở hữu chẳng khá được vậy. Đây là Bồ tát Ma ha tát nên xa lìa uẩn chấp.

Sao là Bồ tát Ma ha tát nên xa lìa xứ chấp? Thiện Hiện! Nếu Bồ tát Ma ha tát quán tánh các xứ đều vô sở hữu chẳng khá được vậy. Đây là Bồ tát Ma ha tát nên xa lìa xứ chấp.

Sao là Bồ tát Ma ha tát nên xa lìa giới chấp? Thiện Hiện! Nếu Bồ tát Ma ha tát quán tánh các giới đều vô sở hữu chẳng khá được vậy. Đây là Bồ tát Ma ha tát nên xa lìa giới chấp.

Sao là Bồ tát Ma ha tát nên xa lìa đế chấp? Thiện Hiện! Nếu Bồ tát Ma ha tát quán tánh các đế đều vô sở hữu chẳng khá được vậy. Đây là Bồ tát Ma ha tát nên xa lìa đế chấp.

Sao là Bồ tát Ma ha tát nên xa lìa chấp duyên khởi? Thiện Hiện! Nếu Bồ tát Ma ha tát quán tánh duyên khởi đều vô sở hữu chẳng khá được vậy. Đây là Bồ tát Ma ha tát nên xa lìa chấp duyên khởi.

Sao là Bồ tát Ma ha tát nên xa lìa chấp trụ đấm ba cõi? Thiện Hiện! Nếu Bồ tát Ma ha tát quán tánh ba cõi đều vô sở hữu chẳng khá được vậy. Đây là Bồ tát Ma ha tát nên xa lìa chấp trụ đấm ba cõi.

Sao là Bồ tát Ma ha tát nên xa lìa chấp tất cả pháp? Thiện Hiện! Nếu Bồ tát Ma ha tát quán tánh tất cả pháp đều như hư không chẳng khá được vậy. Đây là Bồ tát Ma ha tát nên xa lìa chấp tất cả pháp.

Sao là Bồ tát Ma ha tát nên xa lìa chấp đối tất cả pháp như lý bất như lý? Thiện Hiện! Nếu Bồ tát Ma ha tát quán tánh các pháp đều chẳng khá được, không có như lý bất như lý vậy. Đây là Bồ tát Ma ha tát nên xa lìa chấp đối tất cả pháp như lý bất như lý.

Sao là Bồ tát Ma ha tát nên xa lìa chấp nương Phật kiến? Thiện Hiện! Nếu Bồ tát Ma ha tát biết chấp nương Phật kiến chẳng được thấy Phật vậy. Đây là Bồ tát Ma ha tát nên xa lìa chấp nương Phật kiến.

Sao là Bồ tát Ma ha tát nên xa lìa chấp nương Pháp kiến? Thiện Hiện! Nếu Bồ tát Ma ha tát biết tánh chơn pháp chẳng thể thấy vậy. Đây là Bồ tát Ma ha tát nên xa lìa chấp nương Pháp kiến.

Sao là Bồ tát Ma ha tát nên xa lìa chấp nương Tăng kiến? Thiện Hiện! Nếu Bồ tát Ma ha tát biết chúng hòa hợp vô tướng vô vi chẳng thể thấy vậy. Đây là Bồ tát Ma ha tát nên xa lìa chấp nương Tăng kiến.

Sao là Bồ tát Ma ha tát nên xa lìa chấp nương giới kiến? Thiện Hiện! Nếu Bồ tát Ma ha tát biết tánh tội phước đều chẳng có vậy. Đây là Bồ tát Ma ha tát nên xa lìa chấp nương giới kiến.

Sao là Bồ tát Ma ha tát nên xa lìa chấp nương không kiến? Thiện Hiện! Nếu Bồ tát Ma ha tát quán các không pháp đều vô sở hữu chẳng thể thấy vậy. Đây là Bồ tát Ma ha tát nên xa lìa chấp nương không kiến.

Sao là Bồ tát Ma ha tát nên xa lìa chán sợ không tánh? Thiện Hiện! Nếu Bồ tát Ma ha tát quán tất cả pháp tự tánh đều không, chẳng phải không cùng không có trái hại nhau, nên việc chán sợ đều chẳng thể được, bởi không pháp đây chẳng nên chán sợ. Đây là Bồ tát Ma ha tát nên xa lìa chán sợ không tánh.

Sao là Bồ tát Ma ha tát nên viên mãn thông đạt không? Thiện Hiện! Nếu Bồ tát Ma ha tát biết tất cả pháp tự tướng đều không. Đây là Bồ tát Ma ha tát nên viên mãn thông đạt không.

Sao là Bồ tát Ma ha tát nên viên mãn chứng vô tướng? Thiện Hiện! Nếu Bồ tát Ma ha tát chẳng suy nghĩ tất cả tướng. Đây là Bồ tát Ma ha tát nên viên mãn chứng vô tướng.

Sao là Bồ tát Ma ha tát nên viên mãn biết vô nguyện? Thiện Hiện! Nếu Bồ tát Ma ha tát đối pháp trí ba cõi đều chẳng khởi. Đây là Bồ tát Ma ha tát nên viên mãn biết vô nguyện.

Sao là Bồ tát Ma ha tát nên viên mãn ba luân thanh tịnh? Thiện Hiện! Nếu Bồ tát Ma ha tát đầy đủ mười thiện nghiệp đạo. Đây là Bồ tát Ma ha tát nên viên mãn ba luân thanh tịnh.

Sao là Bồ tát Ma ha tát nên viên mãn thương xót hữu tình và đối hữu tình không sở chấp trước? Thiện Hiện! Nếu Bồ tát Ma ha tát đã được đại bi và nghiêm tịnh cõi đều không sở chấp. Đây là Bồ tát Ma ha tát nên viên mãn thương xót hữu tình và đối hữu tình không sở chấp trước.

Sao là Bồ tát Ma ha tát nên viên mãn tất cả pháp bình đẳng kiến và với trong đây không sở chấp trước? Thiện Hiện! Nếu Bồ tát Ma ha tát đối tất cả pháp chẳng tăng chẳng giảm, đều vô sở chấp. Đây là Bồ tát Ma ha tát nên viên mãn tất cả pháp bình đẳng kiến và với trong ấy không sở chấp trước.

Sao là Bồ tát Ma ha tát nên viên mãn tất cả hữu tình bình đẳng kiến và với trong ấy không sở chấp trước? Thiện Hiện! Nếu Bồ tát Ma ha tát đối các hữu tình chẳng tăng chẳng giảm, đều không sở chấp. Đây là Bồ tát Ma ha tát nên viên mãn tất cả hữu tình bình đẳng kiến và với trong ấy không sở chấp trước.

Sao là Bồ tát Ma ha tát nên viên mãn thông đạt chơn thật lý thú và với trong ấy không sợ chấp trước? Thiện Hiện! Nếu Bồ tát Ma ha tát đối tất cả pháp lý thú chơn thật tuy như thật thông đạt mà không sợ thông đạt, đều không sợ chấp. Đây là Bồ tát Ma ha tát nên viên mãn thông đạt chơn thật lý thú và với trong ấy không sợ chấp trước.

Sao là Bồ tát Ma ha tát nên viên mãn trí vô sanh nhẫn? Thiện Hiện! Nếu Bồ tát Ma ha tát nhẫn tất cả pháp không sanh không diệt, không sợ tạo tác và biết danh sắc rốt ráo chẳng sanh. Đây là Bồ tát Ma ha tát nên viên mãn trí vô sanh nhẫn.

Sao là Bồ tát Ma ha tát nên viên mãn thuyết tất cả pháp nhất tướng lý thú? Thiện Hiện! Nếu Bồ tát Ma ha tát đối tất cả pháp hành tướng chẳng hai.

Đây là Bồ tát Ma ha tát nên viên mãn thuyết tất cả pháp nhất tướng lý thú.

Sao là Bồ tát Ma ha tát nên viên mãn diệt trừ phân biệt? Thiện Hiện! Nếu Bồ tát Ma ha tát đối tất cả pháp chẳng khởi phân biệt. Đây là Bồ tát Ma ha tát nên viên mãn diệt trừ phân biệt.

Sao là Bồ tát Ma ha tát nên viên mãn xa lìa các tướng? Thiện Hiện! Nếu Bồ tát Ma ha tát xa lìa tướng đại tiểu và vô lượng. Đây là Bồ tát Ma ha tát nên viên mãn xa lìa các tướng.

Sao là Bồ tát Ma ha tát nên viên mãn xa lìa các kiến? Thiện Hiện! Nếu Bồ tát Ma ha tát xa lìa thấy Thanh văn, bậc Độc giác kiến. Đây là Bồ tát Ma ha tát nên viên mãn xa lìa các kiến.

Sao là Bồ tát Ma ha tát nên viên mãn xa lìa phiền não? Thiện Hiện! Nếu Bồ tát Ma ha tát nơi bỏ tất cả hữu lậu phiền não tập khí nối nhau. Đây là Bồ tát Ma ha tát nên viên mãn xa lìa phiền não.

Sao là Bồ tát Ma ha tát nên viên mãn bậc chỉ quán? Thiện Hiện! Nếu Bồ tát Ma ha tát tu nhất thiết trí, nhất thiết tướng trí. Đây là Bồ tát Ma ha tát nên viên mãn bậc chỉ quán.

Sao là Bồ tát Ma ha tát nên viên mãn điều phục tâm tánh? Thiện Hiện! Nếu Bồ tát Ma ha tát chẳng đắm ba cõi. Đây là Bồ tát Ma ha tát nên viên mãn điều phục tâm tánh.

Sao là Bồ tát Ma ha tát nên viên mãn vắng lặng tâm tánh? Thiện Hiện! Nếu Bồ tát Ma ha tát khéo nhiếp sáu căn. Đây là Bồ tát Ma ha tát nên viên mãn vắng lặng tâm tánh.

Sao là Bồ tát Ma ha tát nên viên mãn tánh vô ngại trí? Thiện Hiện! Nếu Bồ tát Ma ha tát được Phật nhẫn. Đây là Bồ tát Ma ha tát nên viên mãn tánh vô ngại trí.

Sao là Bồ tát Ma ha tát nên viên mãn không sợ ái nhiễm? Thiện Hiện! Nếu Bồ tát Ma ha tát lìa bỏ sáu xứ. Đây là Bồ tát Ma ha tát nên viên mãn không sợ ái nhiễm.

Sao là Bồ tát Ma ha tát nên viên mãn tùy tâm sở dục trụ cõi chư Phật, ở Phật chúng hội tự hiện thân ra? Thiện Hiện! Nếu Bồ tát Ma ha tát tu thắng thân thông qua cõi chư Phật, thừa sự cúng dường chư Phật Thế Tôn, thỉnh quay xe pháp, độ loại hữu tình. Đây là Bồ tát Ma ha tát nên viên mãn tùy tâm sở dục qua cõi chư Phật, ở Phật chúng hội tự hiện thân ra.

Thiện Hiện! Các Bồ tát Ma ha tát khi trụ đệ thất địa thường nên xa lìa hai mươi pháp trước, và nên viên mãn hai mươi pháp sau.

Sao là Bồ tát Ma ha tát nên viên mãn vào tâm hành tất cả hữu tình? Thiện Hiện! Nếu Bồ tát Ma ha tát dùng nhất tâm trí như thật biết khắp tâm và tâm sở tất cả hữu tình. Đây là Bồ tát Ma ha tát nên viên mãn ngộ vào tâm hành tất cả hữu tình.

Sao là Bồ tát Ma ha tát nên viên mãn ngộ du hý các thần thông? Thiện Hiện! Nếu Bồ tát Ma ha tát du hý các thứ thần thông tự tại, vì muốn gần kề cúng dường Phật, nên từ một nước Phật đến một nước Phật mà năng chẳng sanh tướng đạo nước Phật. Thiện Hiện! Đây là Bồ tát Ma ha tát nên viên mãn du hý các thần thông.

Sao là Bồ tát Ma ha tát nên viên mãn thấy cõi chư Phật như đã thấy kia mà tự nghiêm tịnh các thứ cõi Phật? Thiện Hiện! Nếu Bồ tát Ma ha tát trụ một cõi Phật năng thấy mười phương vô biên nước Phật, cũng năng thị hiện mà từng chẳng sanh tướng cõi nước Phật, lại vì thành thực các hữu tình nên hiện ở ngôi vua Chuyển luân Tam thiên đại thiên thế giới mà tự trang nghiêm, cũng năng lìa bỏ mà không sở chấp. Đây là Bồ tát Ma ha tát nên viên mãn thấy các cõi Phật, như đã thấy kia mà tự nghiêm tịnh các thứ cõi Phật.

Sao là Bồ tát Ma ha tát nên viên mãn cúng dường thừa sự chư Phật Thế Tôn, đối thân Như Lai như thật quán sát? Thiện Hiện! Nếu Bồ tát Ma ha tát vì muốn nhiều ích các hữu tình nên đối pháp nghĩa thú như thật phân biệt, như vậy gọi là đem pháp cúng dường vâng thờ chư Phật, lại quán sát kỹ Pháp thân chư Phật. Đây là Bồ tát Ma ha tát nên viên mãn cúng dường thừa sự chư Phật Thế Tôn, đối thân Như Lai như thật quán sát.

Thiện Hiện! Các Bồ tát Ma ha tát khi trụ đệ bát địa đối bốn pháp này nên siêng viên mãn.

Sao là Bồ tát Ma ha tát nên viên mãn trí căn thắng liệt? Thiện Hiện! Nếu Bồ tát Ma ha tát trụ Phật mười lực, như thật biết rõ tất cả hữu tình các căn thắng liệt. Đây là Bồ tát Ma ha tát nên viên mãn trí căn thắng liệt.

Sao là Bồ tát Ma ha tát nên viên mãn nghiêm tịnh cõi Phật? Thiện Hiện! Nếu Bồ tát Ma ha tát đem vô sở đắc mà làm phương tiện, nghiêm tịnh tâm hành tất cả hữu tình. Đây là Bồ tát Ma ha tát nên viên mãn nghiêm tịnh cõi Phật.

Sao là Bồ tát Ma ha tát nên viên mãn đẳng trì như huyền hằng vào các định? Thiện Hiện! Nếu Bồ tát Ma ha tát trụ đẳng trì đây, tuy năng thành xong tất cả sự nghiệp, mà đối pháp ấy đều không động chuyển. Lại tu đẳng trì rất

thành thực vậy, mà chẳng khởi gia hạnh năng hằng hiện tiền. Đây là Bồ tát Ma ha tát nên viên mãn đẳng trì như huyền hằng vào các định.

Sao là Bồ tát Ma ha tát nên viên mãn theo căn lành các hữu tình đáng thành thực, nên vào cõi tự hiện hóa sanh? Thiện Hiện! Nếu Bồ tát Ma ha tát vì muốn thành thực các loại hữu tình căn lành thù thắng theo sở nghi kia, nên vào các cõi mà hiện thọ sanh. Đây là Bồ tát Ma ha tát nên viên mãn theo căn lành các hữu tình đáng thành thực, nên vào cõi tự hiện hóa sanh.

Thiện Hiện! Các Bồ tát Ma ha tát khi trụ đệ cửu địa đối bốn pháp đây nên siêng viên mãn.

Sao là Bồ tát Ma ha tát nên viên mãn nhiếp thọ xứ sở đại nguyện vô biên, tùy có sở nguyện đều khiến chứng được? Thiện Hiện! Nếu Bồ tát Ma ha tát đã đủ sáu Ba la mật đa rất viên mãn vậy, hoặc vì nghiêm tịnh cõi nước chư Phật, hoặc vì thành thực các loại hữu tình, tùy tâm sở nguyện đều khiến chứng được. Đây là Bồ tát Ma ha tát nên viên mãn nhiếp thọ xứ sở đại nguyện vô biên, tùy có sở nguyện đều khiến chứng được.

Sao là Bồ tát Ma ha tát nên viên mãn trí theo tiếng tăm dị loại các trời rồng và được xoa thầy? Thiện Hiện! Nếu Bồ tát Ma ha tát tu tập thù thắng từ vô ngại giải, năng khéo biết rõ lời tiếng sai khác trời, rồng, được xoa, kiện đạt phước, a tố lạc, yết lộ trà, khăn nại lạc, mặc hô lạc già, người, phi người thầy. Đây là Bồ tát Ma ha tát nên viên mãn trí theo tiếng tăm dị loại các trời, rồng, được xoa thầy.

Sao là Bồ tát Ma ha tát nên viên mãn biện thuyết vô ngại? Thiện Hiện! Nếu Bồ tát Ma ha tát tu tập thù thắng biện vô ngại giải, vì các hữu tình năng thuyết không hết. Đây là Bồ tát Ma ha tát nên viên mãn biện thuyết vô ngại.

Sao là Bồ tát Ma ha tát nên viên mãn vào thai đầy đủ? Thiện Hiện! Nếu Bồ tát Ma ha tát tuy tất cả chỗ sanh thật hằng hóa sanh, mà vì lợi ích hữu tình nên hiện vào thai, ở trong thai đầy đủ vô biên thắng sự. Đây là Bồ tát Ma ha tát nên viên mãn vào thai đầy đủ.

Sao là Bồ tát Ma ha tát nên viên mãn sanh ra đầy đủ? Thiện Hiện! Nếu Bồ tát Ma ha tát khi ra thai thị hiện nhiều thứ thắng sự hiếm có, khiến các hữu tình kẻ thấy vui mừng, được lợi vui lớn. Đây là Bồ tát Ma ha tát nên viên mãn sanh ra đầy đủ.

Sao là Bồ tát Ma ha tát nên viên mãn gia tộc đầy đủ? Thiện Hiện! Nếu Bồ tát Ma ha tát hoặc sanh nhà đại tộc họ Sát đế lợi, hoặc sanh nhà đại tộc họ Bà la môn, cha mẹ chơn tịnh. Đây là Bồ tát Ma ha tát nên viên mãn gia tộc đầy đủ.

Sao là Bồ tát Ma ha tát nên viên mãn chủng tánh đầy đủ? Thiện Hiện! Nếu Bồ tát Ma ha tát thường ở quá khứ sanh trong chủng tánh các Bồ tát Ma ha tát. Đây là Bồ tát Ma ha tát nên viên mãn chủng tánh đầy đủ.

Sao là Bồ tát Ma ha tát nên viên mãn quyền thuộc đầy đủ? Thiện Hiện! Nếu Bồ tát Ma ha tát thường đem chúng Bồ tát Ma ha tát vô lượng vô số mà làm quyền thuộc. Đây là Bồ tát Ma ha tát nên viên mãn quyền thuộc đầy đủ.
Sao là Bồ tát Ma ha tát nên viên mãn sanh thân đầy đủ? Thiện Hiện! Nếu Bồ tát Ma ha tát khi mới sanh nơi thân đầy đủ tất cả tướng tốt, phóng đại quang minh soi khắp vô biên thế giới chư Phật, cũng khiến cõi kia sáu thứ biến động, hữu tình kẻ gặp không chẳng nhờ ích. Đây là Bồ tát Ma ha tát nên viên mãn sanh thân đầy đủ.

Sao là Bồ tát Ma ha tát nên viên mãn xuất gia đầy đủ? Thiện Hiện! Nếu Bồ tát Ma ha tát khi xuất gia có vô lượng vô số trăm ngàn, trăm ức, muôn ức chúng vây quanh trước sau tôn trọng ngợi khen; qua tới đạo tràng cạo bỏ râu tóc, mặc ba pháp y, nhận cầm bình bát, dẫn đem vô lượng, vô biên hữu tình khiến cõi Tam thừa mà đến viên tịch. Đây là Bồ tát Ma ha tát nên viên mãn xuất gia đầy đủ.

Sao là Bồ tát Ma ha tát nên viên mãn trang nghiêm cõi Bồ đề đầy đủ? Thiện Hiện! Nếu Bồ tát Ma ha tát thiện căn thù thắng, nguyện lực rộng lớn, cảm được cõi Đại bồ đề như vậy: Lấy ngọc phệ lưu ly làm cọng, chơn kim làm gốc, nhánh lá hoa quả đều dùng bảy báu thượng diệu làm thành, cõi ấy cao rộng che khắp Tam thiên đại thiên cõi Phật, ánh sáng soi rọi khắp cả thế giới chư Phật mười phương Càng già sa thủy. Đây là Bồ tát Ma ha tát nên viên mãn trang nghiêm cõi Bồ đề đầy đủ.

Sao là Bồ tát Ma ha tát nên viên mãn tất cả công đức thành xong đầy đủ? Thiện Hiện! Nếu Bồ tát Ma ha tát đầy đủ tư lương phước huệ thù thắng, thành thực hữu tình, nghiêm tịnh cõi Phật. Đây là Bồ tát Ma ha tát nên viên mãn tất cả công đức thành xong đầy đủ.

Thiện Hiện! Các Bồ tát Ma ha tát khi trụ đệ thập địa nên siêng viên mãn mười hai pháp đây.

Sao là Bồ tát Ma ha tát trụ đệ thập địa rồi nên nói cùng các Như Lai không khác? Thiện Hiện! Bồ tát Ma ha tát này đã viên mãn sáu Ba la mật đa, cho đến đã viên mãn mười tám pháp Phật bất cộng; đủ nhất thiết trí, nhất thiết tướng trí, hoặc lại dứt hẳn tất cả phiền não tập khí nối nhau bèn trụ Phật địa.

Do đây nên nói: Nếu Bồ tát Ma ha tát trụ đệ thập địa rồi nên nói cùng các Như Lai không khác.

Thiện Hiện! Sao là Bồ tát Ma ha tát trụ đệ thập địa tới Như Lai địa? Thiện Hiện! Bồ tát Ma ha tát này phương tiện khéo léo hành sáu Ba la mật đa, bốn niệm trụ, cho đến mười tám pháp Phật bất cộng; vượt khỏi Tịnh quán địa, Chung tánh địa, Đệ bát địa, Cụ kiến địa, Bạc địa, Ly dục địa, Dĩ biện địa, Độc giác địa và Bồ tát địa. Lại năng dứt hẳn tất cả phiền não tập khí nối nhau, bèn thành Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác trụ Như Lai địa.

Thiện Hiện! Như vậy, Bồ tát Ma ha tát trụ đệ thập địa tới Như Lai địa.
Thiện Hiện! Ngần đây phải biết Bồ tát Ma ha tát phát tới Đại thừa.

Hội Thứ Hai

Phẩm Xuất Trụ

Thứ 19-1

Lại nữa, Thiện Hiện! Người hỏi Đại thừa như thế từ chỗ nào xuất, đến trụ chỗ nào ấy?

Thiện Hiện! Đại thừa như thế từ trong tam giới xuất, đến trụ trong Nhất thiết trí trí, nhưng đem vô nhị làm phương tiện nên vô xuất vô trụ. Sở dĩ vì sao?

Thiện Hiện! Hoặc Đại thừa, hoặc Nhất thiết trí trí, hai pháp như thế chẳng tương ưng chẳng phải chẳng tương ưng, vô sắc vô kiến vô đối nhất tướng chỗ gọi vô tướng. Vì có sao? Thiện Hiện! Pháp vô tướng chẳng đã xuất trụ, chẳng sẽ xuất trụ, chẳng đang xuất trụ. Sở dĩ vì sao?

Thiện Hiện! Các có muốn khiến pháp vô tướng có xuất trụ ấy thời là muốn khiến pháp giới không cũng có xuất trụ. Nhưng pháp giới không chẳng thể từ trong tam giới xuất, cũng chẳng thể đến trụ trong Nhất thiết trí trí. Vì có sao? Vì pháp giới không, pháp giới không tự tánh không vậy. Thiện Hiện! Các có muốn khiến pháp vô tướng có xuất trụ ấy thời là muốn khiến chơn như không; thật tế, bất tư nghì giới, an ẩn giới, tịch tịnh giới, đoạn giới, ly giới, diệt giới không cũng có xuất trụ. Nhưng chơn như không cho đến diệt giới không, chẳng thể từ trong tam giới xuất, cũng chẳng thể đến trụ trong Nhất thiết trí trí. Vì có sao? Vì chơn như không, chơn như không tự tánh không cho đến diệt giới không, diệt giới không tự tánh không vậy.

Thiện Hiện! Các có muốn khiến pháp vô tướng có xuất trụ ấy thời là muốn khiến sắc không cũng có xuất trụ. Nhưng sắc không chẳng thể từ trong tam giới xuất, cũng chẳng thể đến trụ trong Nhất thiết trí trí. Vì có sao? Vì sắc không, sắc không tự tánh không vậy. Thiện Hiện! Các có muốn khiến pháp vô tướng có xuất trụ ấy thời là muốn khiến thọ tướng hành thức không cũng có xuất trụ. Nhưng thọ tướng hành thức không chẳng thể từ trong tam giới xuất, cũng chẳng thể đến trụ trong Nhất thiết trí trí. Vì có sao? Vì thọ tướng hành thức không, thọ tướng hành thức không tự tánh không vậy.

Thiện Hiện! Các có muốn khiến pháp vô tướng có xuất trụ ấy thời là muốn khiến nhãn xứ không cũng có xuất trụ. Nhưng nhãn xứ không chẳng thể từ trong tam giới xuất, cũng chẳng thể đến trụ trong Nhất thiết trí trí. Vì có sao? Vì nhãn xứ không, nhãn xứ không tự tánh không vậy. Thiện Hiện! Các có muốn khiến pháp vô tướng có xuất trụ ấy thời là muốn khiến nhĩ tỷ thiết thân ý xứ không cũng có xuất trụ. Nhưng nhĩ tỷ thiết thân ý xứ không chẳng

thể từ trong tam giới xuất, cũng chẳng thể đến trụ trong Nhất thiết trí trí. Vì có sao? Vì nhĩ tử thiết thân ý xứ không, nhĩ tử thiết thân ý xứ không tự tánh không vậy.

Thiện Hiện! Các có muốn khiến pháp vô tướng có xuất trụ ấy thời là muốn khiến sắc xứ không cũng có xuất trụ. Nhưng sắc xứ không chẳng thể từ trong tam giới xuất, cũng chẳng thể đến trụ trong Nhất thiết trí trí. Vì có sao? Vì sắc xứ không, sắc xứ không tự tánh không vậy. Thiện Hiện! Các có muốn khiến pháp vô tướng có xuất trụ ấy thời là muốn khiến thanh hương vị xúc pháp xứ không cũng có xuất trụ. Như thanh hương vị xúc pháp xứ không chẳng thể từ trong tam giới xuất, cũng chẳng thể đến trụ trong Nhất thiết trí trí. Vì có sao? Vì thanh hương vị xúc pháp xứ không, thanh hương vị xúc pháp xứ không tự tánh không vậy.

Thiện Hiện! Các có muốn khiến pháp vô tướng có xuất trụ ấy thời là muốn khiến nhãn giới không cũng có xuất trụ. Nhưng nhãn giới không chẳng thể từ trong tam giới xuất, cũng chẳng thể đến trụ trong Nhất thiết trí trí. Vì có sao? Vì nhãn giới không, nhãn giới không tự tánh không vậy. Thiện Hiện! Các có muốn khiến pháp vô tướng có xuất trụ ấy thời là muốn khiến nhĩ tử thiết thân ý giới không cũng có xuất trụ. Nhưng nhĩ tử thiết thân ý giới cũng không chẳng thể từ trong tam giới xuất, cũng chẳng thể đến trụ trong Nhất thiết trí trí. Vì có sao? Vì nhĩ tử thiết thân ý giới không, nhĩ tử thiết thân ý giới không tự tánh không vậy.

Thiện Hiện! Các có muốn khiến pháp vô tướng có xuất trụ ấy thời là muốn khiến sắc giới không cũng có xuất trụ. Nhưng sắc giới không chẳng thể từ trong tam giới xuất, cũng chẳng thể đến trụ trong Nhất thiết trí trí. Vì có sao? Vì sắc giới không, sắc giới không tự tánh không vậy. Thiện Hiện! Các có muốn khiến vô tướng có xuất trụ ấy thời là muốn khiến thanh hương vị xúc pháp giới không cũng có xuất trụ. Nhưng thanh hương vị xúc pháp giới không chẳng thể từ trong tam giới xuất, cũng chẳng thể đến trụ trong Nhất thiết trí trí. Vì có sao? Vì thanh hương vị xúc pháp giới không, thanh hương vị xúc pháp giới không tự tánh không vậy.

Thiện Hiện! Các có muốn khiến pháp vô tướng có xuất trụ ấy thời là muốn khiến nhãn thức giới không cũng có xuất trụ. Nhưng nhãn thức giới không chẳng thể từ trong tam giới xuất, cũng chẳng thể đến trụ trong Nhất thiết trí trí. Vì có sao? Vì nhãn thức giới không, nhãn thức giới không tự tánh không vậy. Thiện Hiện! Các có muốn khiến pháp vô tướng có xuất trụ ấy thời là muốn khiến nhĩ tử thiết thân ý thức giới không cũng có xuất trụ. Nhưng nhĩ tử thiết thân ý thức giới không chẳng thể từ trong tam giới xuất, cũng chẳng thể đến trụ trong Nhất thiết trí trí. Vì có sao? Vì nhĩ tử thiết thân ý thức giới không, nhĩ tử thiết thân ý thức giới không tự tánh không vậy.

Thiện Hiện! Các có muốn khiến pháp vô tướng có xuất trụ ấy thời là muốn khiến nhãn xúc không cũng có xuất trụ. Nhưng nhãn xúc không chẳng thể từ trong tam giới xuất, cũng chẳng thể đến trụ trong Nhất thiết trí trí. Vì có sao? Vì nhãn xúc không, nhãn xúc không tự tánh không vậy. Thiện Hiện! Các có muốn khiến pháp vô tướng có xuất trụ ấy thời là muốn khiến nhĩ tỷ thiết thân ý xúc không cũng có xuất trụ. Nhưng nhĩ tỷ thiết thân ý xúc không chẳng thể từ trong tam giới xuất, cũng chẳng thể đến trụ trong Nhất thiết trí trí. Vì có sao? Vì nhĩ tỷ thiết thân ý xúc không, nhĩ tỷ thiết thân ý xúc không tự tánh không vậy.

Thiện Hiện! Các có muốn khiến pháp vô tướng có xuất trụ ấy thời là muốn khiến nhãn xúc làm duyên sanh ra các thọ không cũng có xuất trụ. Nhưng nhãn xúc làm duyên sanh ra các thọ không chẳng thể từ trong tam giới xuất, cũng chẳng thể đến trụ trong Nhất thiết trí trí. Vì có sao? Vì nhãn xúc làm duyên sanh ra các thọ không, nhãn xúc làm duyên sanh ra các thọ không tự tánh không vậy. Thiện Hiện! Các có muốn khiến pháp vô tướng có xuất trụ ấy thời là muốn khiến nhĩ tỷ thiết thân ý xúc làm duyên sanh ra các thọ không cũng có xuất trụ. Nhưng nhĩ tỷ thiết thân ý xúc làm duyên sanh ra các thọ không chẳng thể từ trong tam giới xuất, cũng chẳng thể đến trụ trong Nhất thiết trí trí. Vì có sao? Vì nhĩ tỷ thiết thân ý xúc làm duyên sanh ra các thọ không, nhĩ tỷ thiết thân ý xúc làm duyên sanh ra các thọ không tự tánh không vậy.

Thiện Hiện! Các có muốn khiến pháp vô tướng có xuất trụ ấy thời là muốn khiến mộng cảnh không cũng có xuất trụ. Nhưng mộng cảnh không chẳng thể từ trong tam giới xuất, cũng chẳng thể đến trụ trong Nhất thiết trí trí. Vì có sao? Vì mộng cảnh không, mộng cảnh không tự tánh không vậy. Thiện Hiện! Các có muốn khiến pháp vô tướng có xuất trụ ấy thời là muốn khiến huyễn sự, ánh nắng, vang, tượng, bóng sáng, không hoa, biến hóa không cũng có xuất trụ. Nhưng huyễn sự không cho đến biến hóa không chẳng thể từ trong tam giới xuất, cũng chẳng thể đến trụ trong Nhất thiết trí trí. Vì có sao? Vì huyễn sự không, huyễn sự không tự tánh không; cho đến biến hóa không, biến hóa không tự tánh không vậy.

Thiện Hiện! Các có muốn khiến pháp vô tướng có xuất trụ ấy thời là muốn khiến bố thí Ba la mật đa không cũng có xuất trụ. Nhưng bố thí Ba la mật đa không chẳng thể từ trong tam giới xuất, cũng chẳng thể đến trụ trong Nhất thiết trí trí. Vì có sao? Vì bố thí Ba la mật đa không, bố thí Ba la mật đa không tự tánh không vậy. Thiện Hiện! Các có muốn khiến pháp vô tướng có xuất trụ ấy thời là muốn khiến tịnh giới, an nhẫn, tinh tiến, tĩnh lự, bát nhã Ba la mật đa không cũng có xuất trụ. Nhưng tịnh giới, an nhẫn, tinh tiến, tĩnh lự, bát nhã Ba la mật đa không chẳng thể từ trong tam giới xuất,

cũng chẳng thể đến trụ trong Nhất thiết trí trí. Vì có sao? Vì tịnh giới, an
nhần, tinh tiến, tĩnh lự, bát nhã Ba la mật đa không tự tánh không vậy.
Thiện Hiện! Các có muốn khiến pháp vô tướng có xuất trụ ấy thời là muốn
khiến nội không không cũng có xuất trụ, nhưng nội không không chẳng thể
từ trong tam giới xuất, cũng chẳng thể đến trụ trong Nhất thiết trí trí. Vì có
sao? Vì nội không không, nội không không tự tánh không vậy. Thiện Hiện!
Các có muốn khiến pháp vô tướng có xuất trụ ấy thời là muốn khiến ngoại
không, nội ngoại không, không không, đại không, thắng nghĩa không, hữu vi
không, vô vi không, tất cánh không, vô tế không, tán vô tán không, bốn tánh
không, tự tướng không, cộng tướng không, nhất thiết pháp không, bất khả
đắc không, vô tánh không, tự tánh không, vô tánh tự tánh không không cũng
có xuất trụ. Nhưng ngoại không không cho đến vô tánh tự tánh không
không chẳng thể từ trong tam giới xuất, cũng chẳng thể đến trụ trong Nhất
thiết trí trí. Vì có sao? Vì ngoại không không, ngoại không không tự tánh
không; cho đến vô tánh tự tánh không không, vô tánh tự tánh không không
tự tánh không vậy.

Thiện Hiện! Các có muốn khiến pháp vô tướng có xuất trụ ấy thời là muốn
khiến bốn niệm trụ không cũng có xuất trụ. Nhưng bốn niệm trụ không
chẳng thể từ trong tam giới xuất, cũng chẳng thể đến trụ trong Nhất thiết trí
trí. Vì có sao? Vì bốn niệm trụ không, bốn niệm trụ không tự tánh không
vậy. Thiện Hiện! Các có muốn khiến pháp vô tướng có xuất trụ ấy thời là
muốn khiến bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy đẳng giác
chi, tám thánh đạo chi không cũng có xuất trụ. Nhưng bốn chánh đoạn
không cho đến tám thánh đạo chi không chẳng thể từ trong tam giới xuất,
cũng chẳng thể đến trụ trong Nhất thiết trí trí. Vì có sao? Vì bốn chánh đoạn
không, bốn chánh đoạn không tự tánh không; cho đến tám thánh đạo chi
không, tám thánh đạo chi không, tám thánh đạo chi không tự tánh không
vậy.

Thiện Hiện! Các có muốn khiến pháp vô tướng có xuất trụ ấy thời là muốn
khiến cho đến Phật mười lực không cũng có xuất trụ. Nhưng Phật mười lực
không chẳng thể từ trong tam giới xuất, cũng chẳng thể đến trụ trong Nhất
thiết trí trí. Vì có sao? Vì Phật mười lực không, Phật mười lực không tự
tánh không vậy. Thiện Hiện! Các có muốn khiến pháp vô tướng có xuất trụ
ấy thời là muốn khiến bốn vô sở úy, bốn vô ngại giải, đại từ, đại bi, đại hỷ,
đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng không cũng có xuất trụ. Nhưng bốn vô
sở úy cho đến mười tám pháp Phật bất cộng không chẳng thể từ trong tam
giới xuất, cũng chẳng thể đến trụ trong Nhất thiết trí trí. Vì có sao? Vì bốn
vô sở úy không, bốn vô sở úy không tự tánh không; cho đến mười tám pháp
Phật bất cộng không tự tánh không vậy.

Thiện Hiện! Các có muốn khiến pháp vô tướng có xuất trụ ấy thời là muốn khiến các kẻ Dự lưu có ác thú sanh, các kẻ Nhất lai có hằng lai sanh, các kẻ Bất hoàn có dục giới sanh, các Đại bồ tát có tự lợi sanh, các A la hán, Độc giác, Như Lai có hậu hữu sanh; nhưng việc này không có. Vì có sao? Vì các Dự lưu thấy, ác thú sanh thấy chẳng thể được vậy.

Thiện Hiện! Các có muốn khiến pháp vô tướng có xuất trụ ấy thời là muốn khiến Dự lưu không cũng có xuất trụ. Nhưng Dự lưu không thể chẳng từ trong tam giới xuất, cũng chẳng thể đến trụ trong Nhất thiết trí trí. Vì có sao? Vì Dự lưu không, Dự lưu không tự tánh không vậy.

Thiện Hiện! Các có muốn khiến pháp vô tướng có xuất trụ ấy thời là muốn khiến Nhất lai, Bất Hoàn, A la hán, Độc giác, Bồ tát, Như Lai không cũng có xuất trụ. Nhưng Nhất lai không cho đến Như Lai không chẳng thể từ trong tam giới xuất, cũng chẳng thể đến trụ trong Nhất thiết trí trí. Vì có sao? Vì Nhất lai không, Nhất lai không tự tánh không; cho đến Như Lai không, Như Lai không tự tánh không vậy.

Thiện Hiện! Các có muốn khiến pháp vô tướng có xuất trụ ấy thời là muốn khiến danh tự giả tướng thi thiết ngôn thuyết không cũng có xuất trụ. Nhưng danh tự giả tướng thi thiết ngôn thuyết không chẳng thể từ trong tam giới xuất, cũng chẳng thể đến trụ trong Nhất thiết trí trí. Vì có sao? Vì danh tự giả tướng thi thiết ngôn thuyết không, danh tự giả tướng thi thiết ngôn thuyết không tự tánh không vậy.

Thiện Hiện! Các có muốn khiến pháp vô tướng có xuất trụ ấy thời là muốn khiến vô sanh vô diệt, vô nhiễm vô tịnh, vô tướng vô vi không cũng có xuất trụ. Nhưng vô sanh vô diệt, vô nhiễm vô tịnh, vô tướng vô vi không chẳng thể từ trong tam giới xuất, cũng chẳng thể đến trụ trong Nhất thiết trí trí. Vì có sao? Vì vô sanh vô diệt, vô nhiễm vô tịnh, vô tướng vô vi không; vô sanh vô diệt, vô nhiễm vô tịnh, vô tướng vô vi không tự tánh không vậy.

Thiện Hiện! Bởi nhân duyên đây Đại thừa như thế từ trong tam giới xuất, đến trụ trong Nhất thiết trí trí. Nhưng đem vô nhị làm phương tiện, nên vô xuất vô trụ. Sở dĩ vì sao? Vì pháp vô tướng không động chuyển vậy.

--- o0o ---

Quyển Thứ 417 Hội Thứ Hai

Phẩm Xuất Trụ Thứ 19-2

Lại nữa, Thiện Hiện! Người hỏi Đại thừa như thế sở trụ chỗ nào ấy. Thiện Hiện! Đại thừa như thế đều vô sở trụ. Sở dĩ vì sao? Vì tất cả pháp đều vô sở trụ. Vì có sao? Vì trụ xứ các pháp chẳng khác được vậy. Thiện Hiện! Đại thừa như thế đem vô sở đắc mà làm phương tiện trụ vô sở trụ.

Thiện Hiện! Như pháp giới chẳng trụ chẳng phải chẳng trụ. Sở dĩ vì sao? Vì tự tánh pháp giới không trụ không chẳng trụ. Vì có sao? Tự tánh pháp giới, tự tánh pháp giới không vậy. Đại thừa cũng vậy, chẳng trụ chẳng phải chẳng trụ. Thiện Hiện! Như chơn như, thật tế, bất tự nghi giới, an ẩn giới, tịch tĩnh giới, đoạn giới, ly giới, diệt giới chẳng trụ chẳng phải chẳng trụ. Sở dĩ vì sao? Vì tự tánh chơn như cho đến tự tánh diệt giới không trụ không chẳng trụ. Vì có sao? Vì tự tánh chơn như, tự tánh chơn như không; cho đến tự tánh diệt giới, tự tánh diệt giới không vậy. Đại thừa cũng vậy, chẳng trụ chẳng phải chẳng trụ.

Thiện Hiện! Như sắc chẳng trụ chẳng phải chẳng trụ. Sở dĩ vì sao? Vì tự tánh sắc không trụ không chẳng trụ. Vì có sao? Vì tự tánh sắc, tự tánh sắc không vậy. Đại thừa cũng vậy, chẳng trụ chẳng phải chẳng trụ. Thiện Hiện! Như thọ tướng hành thức chẳng trụ chẳng phải chẳng trụ. Sở dĩ vì sao? Vì tự tánh thọ tướng hành thức không trụ không chẳng trụ. Vì có sao? Vì tự tánh thọ tướng hành thức, tự tánh thọ tướng hành thức không vậy. Đại thừa cũng vậy, chẳng trụ chẳng phải chẳng trụ.

Thiện Hiện! Như nhãn xứ chẳng trụ chẳng phải chẳng trụ. Sở dĩ vì sao? Vì tự tánh nhãn xứ không trụ không chẳng trụ. Vì có sao? Vì tự tánh nhãn xứ, tự tánh nhãn xứ không vậy. Đại thừa cũng vậy, chẳng trụ chẳng phải chẳng trụ. Thiện Hiện! Như nhĩ tỷ thiết thân ý xứ chẳng trụ chẳng phải chẳng trụ. Sở dĩ vì sao? Vì tự tánh nhĩ tỷ thiết thân ý xứ không trụ không chẳng trụ. Vì có sao? Vì tự tánh nhĩ tỷ thiết thân ý xứ, tự tánh nhĩ tỷ thiết thân ý xứ không vậy. Đại thừa cũng vậy, chẳng trụ chẳng phải chẳng trụ.

Thiện Hiện! Như sắc xứ chẳng trụ chẳng phải chẳng trụ. Sở dĩ vì sao? Vì tự tánh sắc xứ không trụ không chẳng trụ. Vì có sao? Vì tự tánh sắc xứ, tự tánh sắc xứ không vậy. Đại thừa cũng vậy, chẳng trụ chẳng phải chẳng trụ.

Thiện Hiện! Như thanh hương vị xúc pháp xứ chẳng trụ chẳng phải chẳng trụ. Sở dĩ vì sao? Vì tự tánh thanh hương vị xúc pháp xứ không trụ không chẳng trụ. Vì có sao? Vì tự tánh thanh hương vị xúc pháp xứ không vậy. Đại thừa cũng vậy, chẳng trụ chẳng phải chẳng trụ.

Thiện Hiện! Như nhãn giới chẳng trụ chẳng phải chẳng trụ. Sở dĩ vì sao? Vì tự tánh nhãn giới không trụ không chẳng trụ. Vì có sao? Vì tự tánh nhãn giới, tự tánh nhãn giới không vậy. Đại thừa cũng vậy, chẳng trụ chẳng phải chẳng trụ. Thiện Hiện! Như nhĩ tỷ thiết thân ý giới chẳng trụ chẳng phải

chẳng trụ. Sở dĩ vì sao? Vì tự tánh nhĩ tử thiết thân ý giới không trụ không chẳng trụ. Vì có sao? Vì tự tánh nhĩ tử thiết thân ý giới, tự tánh nhĩ tử thiết thân ý giới không vậy. Đại thừa cũng vậy, chẳng trụ chẳng phải chẳng trụ. Thiện Hiện! Như sắc giới chẳng trụ chẳng phải chẳng trụ. Sở dĩ vì sao? Vì tự tánh sắc giới không trụ không chẳng trụ. Vì có sao? Vì tự tánh sắc giới, tự tánh sắc giới không vậy. Đại thừa cũng vậy, chẳng trụ chẳng phải chẳng trụ. Thiện Hiện! Như thanh hương vị xúc pháp giới chẳng trụ chẳng phải chẳng trụ. Sở dĩ vì sao? Vì tự tánh thanh hương vị xúc pháp giới không trụ không chẳng trụ. Vì có sao? Vì tự tánh thanh hương vị xúc pháp giới, tự tánh thanh hương vị xúc pháp giới không vậy. Đại thừa cũng vậy, chẳng trụ chẳng phải chẳng trụ.

Thiện Hiện! Như nhãn thức giới chẳng trụ chẳng phải chẳng trụ. Sở dĩ vì sao? Vì tự tánh nhãn thức giới không trụ không chẳng trụ. Vì có sao? Vì tự tánh nhãn thức giới, tự tánh nhãn thức giới không vậy. Đại thừa cũng vậy, chẳng trụ chẳng phải chẳng trụ. Thiện Hiện! Như nhĩ tử thiết thân ý thức giới chẳng trụ chẳng phải chẳng trụ. Sở dĩ vì sao? Vì tự tánh nhĩ tử thiết thân ý thức giới không trụ không chẳng trụ. Vì có sao? Vì tự tánh nhĩ tử thiết thân ý thức giới không vậy. Đại thừa cũng vậy, chẳng trụ chẳng phải chẳng trụ.

Thiện Hiện! Như nhãn xúc chẳng trụ chẳng phải chẳng trụ. Sở dĩ vì sao? Vì tự tánh nhãn xúc không trụ không chẳng trụ. Vì có sao? Vì tự tánh nhãn xúc, tự tánh nhãn xúc không vậy. Đại thừa cũng vậy, chẳng trụ chẳng phải chẳng trụ. Thiện Hiện! Như nhĩ tử thiết thân ý xúc chẳng trụ chẳng phải chẳng trụ. Sở dĩ vì sao? Vì tự tánh nhĩ tử thiết thân ý xúc không trụ không chẳng trụ. Vì có sao? Vì tự tánh nhĩ tử thiết thân ý xúc, tự tánh nhĩ tử thiết thân ý xúc không vậy. Đại thừa cũng vậy, chẳng trụ chẳng phải chẳng trụ. Thiện Hiện! Như nhãn xúc làm duyên sanh ra các thọ chẳng trụ chẳng phải chẳng trụ. Sở dĩ vì sao? Vì tự tánh nhãn xúc làm duyên sanh ra các thọ không trụ không chẳng trụ. Vì có sao? Vì tự tánh nhãn xúc làm duyên sanh ra các thọ, tự tánh nhãn xúc làm duyên sanh ra các thọ không vậy. Đại thừa cũng vậy, chẳng trụ chẳng phải chẳng trụ. Thiện Hiện! Như nhĩ tử thiết thân ý xúc làm duyên sanh ra các thọ chẳng trụ chẳng phải chẳng trụ. Sở dĩ vì sao? Vì tự tánh nhĩ tử thiết thân ý xúc làm duyên sanh ra các thọ không trụ không chẳng trụ. Vì có sao? Vì tự tánh nhĩ tử thiết thân ý xúc làm duyên sanh ra các thọ, tự tánh nhĩ tử thiết thân ý xúc làm duyên sanh ra các thọ không vậy. Đại thừa cũng vậy, chẳng trụ chẳng phải chẳng trụ.

Thiện Hiện! Như cảnh mộng chẳng trụ chẳng phải chẳng trụ. Sở dĩ vì sao? Vì tự tánh cảnh mộng không trụ không chẳng trụ. Vì có sao? Vì tự tánh cảnh mộng, tự tánh cảnh mộng không vậy. Đại thừa cũng vậy, chẳng trụ chẳng phải chẳng trụ. Thiện Hiện! Như việc huyền, ánh nắng, vang, tượng,

bóng sáng, không hoa, biến hóa chẳng trụ chẳng phải chẳng trụ. Sở dĩ vì sao? Vì tự tánh việc huyền cho đến biến hóa không trụ không chẳng trụ. Vì có sao? Vì tự tánh việc huyền cho đến biến hóa, tự tánh việc huyền cho đến biến hóa không vậy. Đại thừa cũng vậy, chẳng trụ chẳng phải chẳng trụ. Thiện Hiện! Như bố thí Ba la mật đa chẳng trụ chẳng phải chẳng trụ. Sở dĩ vì sao? Vì tự tánh bố thí Ba la mật đa không trụ không chẳng trụ. Vì có sao? Vì tự tánh bố thí Ba la mật đa, tự tánh bố thí Ba la mật đa không vậy. Đại thừa cũng vậy, chẳng trụ chẳng phải chẳng trụ. Thiện Hiện! Như tịnh giới, an nhẫn, tinh tiến, tĩnh lự, bát nhã Ba la mật đa chẳng trụ chẳng phải chẳng trụ. Sở dĩ vì sao? Vì tự tánh tịnh giới, an nhẫn, tinh tiến, tĩnh lự, bát nhã Ba la mật đa không trụ không chẳng trụ. Vì có sao? Vì tự tánh tịnh giới, an nhẫn, tinh tiến, tĩnh lự, bát nhã Ba la mật đa; tự tánh tịnh giới, an nhẫn, tinh tiến, tĩnh lự, bát nhã Ba la mật đa không vậy. Đại thừa cũng vậy, chẳng trụ chẳng phải chẳng trụ.

Thiện Hiện! Như nội không chẳng trụ chẳng phải chẳng trụ. Sở dĩ vì sao? Vì tự tánh nội không trụ không chẳng trụ. Vì có sao? Vì tự tánh nội không, tự tánh nội không không vậy. Đại thừa cũng vậy, chẳng trụ chẳng phải chẳng trụ. Thiện Hiện! Như ngoại không, nội ngoại không, không không, đại không, thắng nghĩa không, hữu vi không, vô vi không, tất tánh không, vô tế không, tán vô tán không, bốn tánh không, tự cộng tướng không, nhất thiết pháp không, bất khả đắc không, vô tánh không, tự tánh không, vô tánh tự tánh không chẳng trụ chẳng phải chẳng trụ. Sở dĩ vì sao? Vì tự tánh ngoại không cho đến vô tánh tự tánh không không trụ không chẳng trụ. Vì có sao? Vì tự tánh ngoại không cho đến vô tánh tự tánh không không vậy. Đại thừa cũng vậy, chẳng trụ chẳng phải chẳng trụ.

Thiện Hiện! Như bốn niệm trụ chẳng trụ chẳng phải chẳng trụ. Sở dĩ vì sao? Vì tự tánh bốn niệm trụ không trụ không chẳng trụ. Vì có sao? Vì tự tánh bốn niệm trụ, tự tánh bốn niệm trụ không vậy. Đại thừa cũng vậy, chẳng trụ chẳng phải chẳng trụ. Thiện Hiện! Như bốn chánh đoạn, bốn thân túc, năm căn, năm lực, bảy đẳng giác chi, tám thánh đạo chi chẳng trụ chẳng phải chẳng trụ. Sở dĩ vì sao? Vì tự tánh bốn chánh đoạn cho đến tám thánh đạo chi không trụ không chẳng trụ. Vì có sao? Vì tự tánh bốn chánh đoạn cho đến tám thánh đạo chi, tự tánh bốn chánh đoạn cho đến tám thánh đạo chi không vậy. Đại thừa cũng vậy, chẳng trụ chẳng phải chẳng trụ.

Thiện Hiện! Cho đến chư Phật mười lực chẳng trụ chẳng phải chẳng trụ. Sở dĩ vì sao? Vì tự tánh Phật mười lực không trụ không chẳng trụ. Vì có sao? Vì tự tánh Phật mười lực, tự tánh Phật mười lực không vậy. Đại thừa cũng vậy, chẳng trụ chẳng phải trụ. Thiện Hiện! Như bốn vô sở úy, bốn vô ngại giải, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng chẳng trụ

chẳng phải trụ. Sở dĩ vì sao? Vì tự tánh bốn vô sở úy cho đến mười tám pháp Phật bất cộng không trụ không chẳng trụ. Vì có sao? Vì tự tánh bốn vô sở úy cho đến mười tám pháp Phật bất cộng, tự tánh bốn vô sở úy cho đến mười tám pháp Phật bất cộng không vậy. Đại thừa cũng vậy, chẳng trụ chẳng phải chẳng trụ.

Thiện Hiện! Như kẻ Dự lưu ác thú sanh chẳng trụ chẳng phải chẳng trụ. Sở dĩ vì sao? Vì tự tánh kẻ Dự lưu ác thú sanh không trụ không chẳng trụ. Vì có sao? Vì tự tánh kẻ Dự lưu ác thú sanh, tự tánh kẻ Dự lưu ác thú sanh không vậy. Đại thừa cũng vậy, chẳng trụ chẳng phải trụ. Thiện Hiện! Như kẻ Nhất lai hằng lai sanh, kẻ Bất hoàn, Dục giới sanh, Đại Bồ tát tự lợi sanh, A la hán, Độc giác, Như Lai hậu hữu sanh chẳng trụ chẳng phải chẳng trụ. Sở dĩ vì sao? Vì tự tánh kẻ Nhất lai hằng lai sanh cho đến Như Lai hậu hữu sanh không trụ không chẳng trụ. Vì có sao? Vì tự tánh kẻ Nhất lai hằng lai sanh cho đến Như Lai hậu hữu sanh, tự tánh kẻ Nhất lai hằng lai sanh cho đến Như Lai hậu hữu sanh không vậy. Đại thừa cũng vậy, chẳng trụ chẳng phải trụ.

Thiện Hiện! Như Dự lưu chẳng trụ chẳng phải chẳng trụ. Sở dĩ vì sao? Vì tự tánh Dự lưu không trụ không chẳng trụ. Vì có sao? Vì tự tánh Dự lưu, tự tánh Dự lưu không vậy. Đại thừa cũng vậy, chẳng trụ chẳng phải chẳng trụ. Thiện Hiện! Như Nhất lai, Bất hoàn, A la hán, Độc giác, Bồ tát, Như Lai chẳng trụ chẳng phải chẳng trụ. Sở dĩ vì sao? Vì tự tánh Nhất lai cho đến Như Lai không trụ không chẳng trụ. Vì có sao? Vì tự tánh Nhất lai cho đến Như Lai, tự tánh Nhất lai cho đến Như Lai không vậy. Đại thừa cũng vậy, chẳng trụ chẳng phải chẳng trụ.

Thiện Hiện! Như danh tự giả tướng thi thiết ngôn thuyết chẳng trụ chẳng phải chẳng trụ. Sở dĩ vì sao? Vì tự tánh danh tự giả tướng thi thiết ngôn thuyết không trụ không chẳng trụ. Vì có sao? Vì tự tánh danh tự giả tướng thi thiết ngôn thuyết, tự tánh danh tự giả tướng thi thiết ngôn thuyết không vậy. Đại thừa cũng vậy, chẳng trụ chẳng phải chẳng trụ.

Thiện Hiện! Như vô sanh vô diệt, vô nhiễm vô tịnh, vô tướng vô vi chẳng trụ chẳng phải chẳng chẳng trụ. Sở dĩ vì sao? Vì tự tánh vô sanh vô diệt, vô nhiễm vô tịnh, vô tướng vô vi không trụ không chẳng trụ. Vì có sao? Vì tự tánh vô sanh vô diệt, vô nhiễm vô tịnh, vô tướng vô vi; tự tánh vô sanh vô diệt, vô nhiễm vô tịnh, vô tướng vô vi không vậy. Đại thừa cũng vậy, chẳng trụ chẳng phải chẳng trụ.

Thiện Hiện! Do nhân duyên đây, Đại thừa như thế tuy vô sở trụ, mà đem vô nhị làm phương tiện nên trụ vô sở trụ.

Lại nữa, Thiện Hiện! Người hỏi ai lại cười Đại thừa này mà ra ấy. Thiện Hiện! Điều không có kẻ cười Đại thừa này ra. Vì có sao? Thiện Hiện! Hoặc cười sở thừa, hoặc kẻ năng thừa, hoặc thời, hoặc xứ, tất cả như thế đều vô sở

hữu bất khả đắc vậy. Sở dĩ vì sao? Vì tất cả pháp đều vô sở hữu, đều bất khả đắc, như sao nói được có cưới sở thừa, có kẻ năng thừa, thừa thời, thừa xứ, nên chẳng thể nói thật có kẻ cưới Đại thừa này ra. Vì có sao? Thiện Hiện! Ngã vô sở hữu bất khả đắc, nên kẻ cưới Đại thừa cũng bất khả đắc. Sở dĩ vì sao? Vì rốt ráo tịnh vậy. Như vậy hữu tình cho đến kiến giả cũng vô sở hữu bất khả đắc, nên kẻ cưới Đại thừa cũng bất khả đắc. Sở dĩ vì sao? Vì rốt ráo tịnh vậy.

Thiện Hiện! Pháp giới vô sở hữu bất khả đắc, nên kẻ cưới Đại thừa cũng bất khả đắc. Sở dĩ vì sao? Vì rốt ráo tịnh vậy, chơn như, thật tế, bất tư nghì giới, an ẩn giới thủy cũng vô sở hữu bất khả đắc, nên kẻ cưới Đại thừa cũng bất khả đắc. Sở dĩ vì sao? Vì rốt ráo tịnh vậy.

Thiện Hiện! Sắc vô sở hữu bất khả đắc nên kẻ cưới Đại thừa cũng bất khả đắc. Sở dĩ vì sao? Vì rốt ráo tịnh vậy. Thọ tướng hành thức cũng vô sở hữu bất khả đắc nên kẻ cưới Đại thừa cũng bất khả đắc. Sở dĩ vì sao? Vì rốt ráo tịnh vậy.

Thiện Hiện! Nhãn xứ vô sở hữu bất khả đắc nên kẻ cưới Đại thừa cũng bất khả đắc. Sở dĩ vì sao? Vì rốt ráo tịnh vậy. Nhĩ tỷ thiết thân ý xứ cũng vô sở hữu bất khả đắc nên kẻ cưới Đại thừa cũng bất khả đắc. Sở dĩ vì sao? Vì rốt ráo tịnh vậy.

Thiện Hiện! Sắc xứ vô sở hữu bất khả đắc nên kẻ cưới Đại thừa cũng bất khả đắc. Sở dĩ vì sao? Vì rốt ráo tịnh vậy. Thanh hương vị xúc pháp xứ cũng vô sở hữu bất khả đắc nên kẻ cưới Đại thừa cũng bất khả đắc. Sở dĩ vì sao? Vì rốt ráo tịnh vậy.

Thiện Hiện! Nhãn giới vô sở hữu bất khả đắc nên kẻ cưới Đại thừa cũng bất khả đắc. Sở dĩ vì sao? Vì rốt ráo tịnh vậy. Nhĩ tỷ thiết thân ý giới cũng vô sở hữu bất khả đắc nên kẻ cưới Đại thừa cũng bất khả đắc. Sở dĩ vì sao? Vì rốt ráo tịnh vậy.

Thiện Hiện! Sắc giới vô sở hữu bất khả đắc nên kẻ cưới Đại thừa cũng bất khả đắc. Sở dĩ vì sao? Vì rốt ráo tịnh vậy. Thanh hương vị xúc pháp giới cũng vô sở hữu bất khả đắc nên kẻ cưới Đại thừa cũng bất khả đắc. Sở dĩ vì sao? Vì rốt ráo tịnh vậy.

Thiện Hiện! Nhãn thức vô sở hữu bất khả đắc nên kẻ cưới Đại thừa cũng bất khả đắc. Sở dĩ vì sao? Vì rốt ráo tịnh vậy. Nhĩ tỷ thiết thân ý thức giới cũng vô sở hữu bất khả đắc nên kẻ cưới Đại thừa cũng bất khả đắc. Sở dĩ vì sao? Vì rốt ráo tịnh vậy.

Thiện Hiện! Nhãn xúc vô sở hữu bất khả đắc nên kẻ cưới Đại thừa cũng bất khả đắc. Sở dĩ vì sao? Vì rốt ráo tịnh vậy. Nhĩ tỷ thiết thân ý xúc cũng vô sở hữu bất khả đắc nên kẻ cưới Đại thừa cũng bất khả đắc. Sở dĩ vì sao? Vì rốt ráo tịnh vậy.

Thiện Hiện! Nhãn xúc làm duyên sanh ra các thọ vô sở hữu bất khả đắc nên kẻ cười Đại thừa cũng bất khả đắc. Sở dĩ vì sao? Vì rốt ráo tịnh vậy. Nhĩ tỷ thiết thân ý xúc làm duyên sanh ra các thọ cũng vô sở hữu bất khả đắc nên kẻ cười Đại thừa cũng bất khả đắc. Sở dĩ vì sao? Vì rốt ráo tịnh vậy.

Thiện Hiện! Bồ thí Ba la mật đa vô sở hữu bất khả đắc nên kẻ cười Đại thừa cũng bất khả đắc. Sở dĩ vì sao? Vì rốt ráo tịnh vậy. Tịnh giới, an nhẫn, tinh tiến, tĩnh lự, bát nhã Ba la mật đa cũng vô sở hữu bất khả đắc nên kẻ cười Đại thừa cũng bất khả đắc. Sở dĩ vì sao? Vì rốt ráo tịnh vậy.

Thiện Hiện! Nội không vô sở hữu bất khả đắc nên kẻ cười Đại thừa cũng bất khả đắc. Sở dĩ vì sao? Vì rốt ráo tịnh vậy. Ngoại không, nội ngoại không, không không, đại không, thắng nghĩa không, hữu vi không, vô vi không, tất cánh không, vô tế không, tán vô tán không, bốn tánh không, tự cộng tướng không, nhất thiết pháp không, bất khả đắc không, vô tánh không, tự tánh không, vô tánh tự tánh không cũng vô sở hữu bất khả đắc nên kẻ cười Đại thừa cũng bất khả đắc. Sở dĩ vì sao? Vì rốt ráo tịnh vậy.

Thiện Hiện! Bốn niệm trụ vô sở hữu bất khả đắc nên kẻ cười Đại thừa cũng bất khả đắc. Sở dĩ vì sao? Vì rốt ráo tịnh vậy. Bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy đẳng giác chi, tám thánh đạo chi cũng vô sở hữu bất khả đắc nên kẻ cười Đại thừa cũng bất khả đắc. Sở dĩ vì sao? Vì rốt ráo tịnh vậy.

Thiện Hiện! Cho đến Phật mười lực vô sở hữu bất khả đắc nên kẻ cười Đại thừa cũng bất khả đắc. Sở dĩ vì sao? Vì rốt ráo tịnh vậy. Bốn vô sở úy, bốn vô ngại giải, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng cũng vô sở hữu bất khả đắc nên kẻ cười Đại thừa cũng bất khả đắc. Sở dĩ vì sao? Vì rốt ráo tịnh vậy.

Thiện Hiện! Kẻ Dự lưu vô sở hữu bất khả đắc nên kẻ cười Đại thừa cũng bất khả đắc. Sở dĩ vì sao? Vì rốt ráo tịnh vậy. Nhất lai, Bất hoàn, A la hán, Độc giác, Bồ tát, Như Lai cũng vô sở hữu bất khả đắc nên kẻ cười Đại thừa cũng bất khả đắc. Sở dĩ vì sao? Vì rốt ráo tịnh vậy.

Thiện Hiện! Quả Dự lưu vô sở hữu bất khả đắc nên kẻ cười Đại thừa cũng bất khả đắc. Sở dĩ vì sao? Vì rốt ráo tịnh vậy. Nhất lai, Bất hoàn, A la hán, Độc giác Bồ đề, tất cả hạnh Bồ tát Ma ha tát, chư Phật Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề cũng vô sở hữu bất khả đắc nên kẻ cười Đại thừa cũng bất khả đắc. Sở dĩ vì sao? Vì rốt ráo tịnh vậy.

Thiện Hiện! Nhất thiết trí vô sở hữu bất khả đắc nên kẻ cười Đại thừa cũng bất khả đắc. Sở dĩ vì sao? Vì rốt ráo tịnh vậy. Đạo tướng tri, nhất thiết tướng trí cũng vô sở hữu bất khả đắc nên kẻ cười Đại thừa cũng bất khả đắc. Sở dĩ vì sao? Vì rốt ráo tịnh vậy.

Thiện Hiện! Vô sanh vô diệt, vô nhiễm vô tịnh, vô tướng vô vi vô sở hữu khả đắc nên kẻ cười Đại thừa cũng bất khả đắc. Sở dĩ vì sao? Vì rốt ráo tịnh vậy.

Thiện Hiện! Thời gian trước sau giữa vô sở hữu bất khả đắc nên kẻ cười Đại thừa cũng bất khả đắc. Sở dĩ vì sao? Vì rốt ráo tịnh vậy.

Thiện Hiện! Hoặc qua, hoặc đến vô sở hữu bất khả đắc nên kẻ cười Đại thừa cũng bất khả đắc. Sở dĩ vì sao? Vì rốt ráo tịnh vậy.

Thiện Hiện! Hoặc đi, hoặc đứng vô sở hữu bất khả đắc nên kẻ cười Đại thừa cũng bất khả đắc. Sở dĩ vì sao? Vì rốt ráo tịnh vậy.

Thiện Hiện! Hoặc chết, hoặc sống vô sở hữu bất khả đắc nên kẻ cười Đại thừa cũng bất khả đắc. Sở dĩ vì sao? Vì rốt ráo tịnh vậy.

Thiện Hiện! Hoặc tăng, hoặc giảm vô sở hữu bất khả đắc nên kẻ cười Đại thừa cũng bất khả đắc. Sở dĩ vì sao? Vì rốt ráo tịnh vậy.

Lại nữa, Thiện Hiện! Trong đây pháp nào bất khả đắc nên nói bất khả đắc.

Thiện Hiện! Trong đây pháp giới bất khả đắc nên nói bất khả đắc. Chơn như, thật tế, bất tư nghì giới, an ẩn giới thủy cũng bất khả đắc nên nói bất khả đắc. Sở dĩ vì sao? Vì pháp giới thủy chẳng đã khả đắc, chẳng sẽ khả đắc, chẳng đang khả đắc, vì rốt ráo tịnh vậy.

Thiện Hiện! Bồ thí Ba la mật đa bất khả đắc nên nói bất khả đắc. Tịnh giới cho đến bát nhã Ba la mật đa cũng bất khả đắc nên nói bất khả đắc. Sở dĩ vì sao? Vì bồ thí Ba la mật đa thủy chẳng đã khả đắc, chẳng sẽ khả đắc, chẳng đang khả đắc, vì rốt ráo tịnh vậy.

Thiện Hiện! Nội không bất khả đắc nên nói bất khả đắc. Ngoại không cho đến vô tánh tự tánh không cũng bất khả đắc nên nói bất khả đắc. Sở dĩ vì sao? Vì nội không thủy chẳng đã khả đắc, chẳng sẽ khả đắc, chẳng đang khả đắc, vì rốt ráo tịnh vậy.

Thiện Hiện! Bốn niệm trụ bất khả đắc nên nói bất khả đắc. Bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy đẳng giác chi, tám thánh đạo chi cũng bất khả đắc nên nói bất khả đắc. Sở dĩ vì sao? Vì bốn niệm trụ thủy chẳng đã khả đắc, chẳng sẽ khả đắc, chẳng đang khả đắc, vì rốt ráo tịnh vậy.

Thiện Hiện! Cho đến Phật mười lực bất khả đắc nên nói bất khả đắc. Bốn vô sở úy cho đến mười tám pháp Phật bất cộng cũng bất khả đắc nên nói bất khả đắc. Sở dĩ vì sao? Vì Phật mười lực thủy chẳng đã khả đắc, chẳng sẽ khả đắc, chẳng đang khả đắc, vì rốt ráo tịnh vậy.

Thiện Hiện! Kẻ Dự lưu bất khả đắc nên nói bất khả đắc. Nhất Lai cho đến Như Lai cũng bất khả đắc nên nói bất khả đắc. Sở dĩ vì sao? Vì kẻ Dự lưu thủy chẳng đã khả đắc, chẳng sẽ khả đắc, chẳng đang khả đắc, vì rốt ráo tịnh vậy.

Thiện Hiện! Quả Dự lưu bất khả đắc nên nói bất khả đắc. Quả Nhất Lai cho chư Phật Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề cũng bất khả đắc nên nói bất khả

đắc. Sở dĩ vì sao? Vì quả Dự lưu thấy chẳng đã khả đắc, chẳng sẽ khả đắc, chẳng đang khả đắc, vì rốt ráo tịnh vậy.

Thiện Hiện! Vô sanh vô diệt, vô nhiễm vô tịnh, vô tướng vô vi bất khả đắc nên nói bất khả đắc. Sở dĩ vì sao? Vì vô sanh thấy chẳng đã khả đắc, chẳng sẽ khả đắc, chẳng đang khả đắc, vì rốt ráo tịnh vậy.

Thiện Hiện! Sơ địa bất khả đắc nên nói bất khả đắc cho đến địa thứ mười cũng bất khả đắc nên nói bất khả đắc. Sở dĩ vì sao? Vì sơ địa thấy chẳng đã khả đắc, chẳng sẽ khả đắc, chẳng đang khả đắc, vì rốt ráo tịnh vậy.

Thiện Hiện! Trong đây gì là mười địa? Là Tịnh quán địa, Chung tánh địa, Đệ bát địa, Cụ kiến địa, Bạc địa, Ly dục địa, Dĩ biên địa, Độc giác địa, Bồ tát địa, Như Lai địa, đây là mười địa.

Thiện Hiện! Sơ địa trong nội không bất khả đắc nên nói bất khả đắc. Sơ địa trong cho đến vô tánh tự tánh không bất khả đắc nên nói bất khả đắc. Địa thứ hai cho đến địa thứ mười trong nội không bất khả đắc nên nói bất khả đắc. Địa thứ hai cho đến địa thứ mười trong cho đến vô tánh tự tánh không bất khả đắc nên nói bất khả đắc. Sở dĩ vì sao? Vì ở trong đây sơ địa thấy chẳng đã khả đắc, chẳng sẽ khả đắc, chẳng đang khả đắc, vì rốt ráo tịnh vậy.

Thiện Hiện! Thành thực hữu tình trong nội không bất khả đắc nên nói bất khả đắc. Thành thực hữu tình trong cho đến vô tánh tự tánh không bất khả đắc nên nói bất khả đắc. Sở dĩ vì sao? Vì ở trong đây thành thực hữu tình chẳng đã khả đắc, chẳng sẽ khả đắc, chẳng đang khả đắc, vì rốt ráo tịnh vậy.

Thiện Hiện! Nghiêm tịnh cõi Phật trong nội không bất khả đắc nên nói bất khả đắc. Nghiêm tịnh cõi Phật trong cho đến vô tánh tự tánh không bất khả đắc nên nói bất khả đắc. Sở dĩ vì sao? Vì ở trong đây nghiêm tịnh cõi Phật chẳng đã khả đắc, chẳng sẽ khả đắc, chẳng đang khả đắc, vì rốt ráo tịnh vậy.

Thiện Hiện! Năm nhãn trong nội không bất khả đắc nên nói bất khả đắc. Năm nhãn trong cho đến vô tánh tự tánh không bất khả đắc nên nói bất khả đắc. Sở dĩ vì sao? Vì ở trong đây năm nhãn chẳng đã khả đắc, chẳng sẽ khả đắc, chẳng đang khả đắc, vì rốt ráo tịnh vậy.

Như vậy, Thiện Hiện! Các Bồ tát Ma ha tát khi tu hành Bát nhã Ba la mật đa, tuy quán các pháp đều vô sở hữu, đều bất khả đắc, rốt ráo tịnh, nên không có kẻ cười Đại thừa mà xuất trụ. Nhưng đem vô sở đắc mà làm phương tiện, cười nơi Đại thừa từ trong ba cõi sanh tử xuất đến trụ trong Nhất thiết trí trí cùng tận đời vị lai lợi vui hữu tình.

Hội Thứ Hai

Phẩm Siêu Thắng

Thứ 20-1

Bấy giờ, cụ thọ Thiện Hiện thưa Phật rằng: Bạch Thế Tôn! Nói Đại thừa Đại thừa ấy vượt hơn tất cả thế gian trời, người, a tổ lạc thầy rất tôn rất thắng, rất thượng rất diệu.

Bạch Thế Tôn! Đại thừa như thế ngang cùng hư không thầy, in như hư không năng khắp dung nạp vô lượng, vô số, vô biên hữu tình. Đại thừa cũng vậy, năng khắp dung nạp vô lượng, vô số, vô biên hữu tình. Bạch Thế Tôn! Do duyên đây nên Đại thừa Bồ tát Ma ha tát tức là Nhất thiết trí trí. Bạch Thế Tôn! Lại như hư không không đến không đi không trụ khá thấy. Đại thừa cũng vậy, không đến không đi không trụ khá thấy, không động không trụ nên gọi Đại thừa. Bạch Thế Tôn! Lại như hư không thời trước sau giữa đều bất khả đắc. Đại thừa cũng vậy, thời trước sau giữa đều bất khả đắc. Ba đời bình đẳng vượt ngoài ba đời nên gọi Đại thừa?

Phật bảo: Thiện Hiện! Như vậy, như vậy. Như người đã nói. Thiện Hiện! Đại thừa các Bồ tát Ma ha tát ấy là sáu Ba la mật đa, tức là bố thí, tịnh giới, an nhẫn, tinh tiến, tĩnh lự, bát nhã Ba la mật đa.

Lại nữa, Thiện Hiện! Đại thừa các Bồ tát Ma ha tát ấy là nội không cho đến vô tánh tự tánh không.

Lại nữa, Thiện Hiện! Đại thừa các Bồ tát Ma ha tát ấy là tất cả đà la ni môn, tất cả tam ma địa môn, và các tam ma địa tức là Kiện hành tam ma địa cho đến Vô nhiễm trước như hư không tam ma địa.

Lại nữa, Thiện Hiện! Đại thừa các Bồ tát Ma ha tát ấy là bốn niệm trụ cho đến mười tám pháp Phật bất cộng.

Thiện Hiện! Như vậy thầy vô lượng, vô số, vô biên công đức, phải biết đều là Đại thừa Bồ tát Ma ha tát.

Lại nữa, Thiện Hiện! Người nói Đại thừa vượt hơn tất cả thế gian trời, người, a tổ lạc thầy, rất tôn rất thắng, rất thượng rất diệu ấy. Như vậy, như vậy. Như người đã nói.

Thiện Hiện! Trong đây những gì nói gọi tất cả thế gian trời, người, a tổ lạc thầy. Chỗ gọi cõi Dục, cõi Sắc, Vô sắc. Thiện Hiện! Nếu cõi Dục là chơn như chẳng hư dối, không biến khác, chẳng điên đảo là thật là chắc như sở hữu tánh, tất cả thường hằng không biến không đổi, có thật tánh ấy, thời Đại thừa đây chẳng tôn, chẳng thắng, chẳng thượng, chẳng diệu, chẳng năng vượt hơn tất cả thế gian trời, người, a tổ lạc thầy. Thiện Hiện! Vì cõi Dục là sở chấp, là giả hợp, có dời động, cho đến tất cả không thường không hằng, có biến có đổi, đều không thật tánh, nên Đại thừa đây là tôn là thắng là thượng là diệu, vượt hơn tất cả thế gian trời người, a tổ lạc thầy. Thiện Hiện! Nếu cõi Sắc, Vô sắc là chơn như chẳng hư dối, không biến khác, chẳng điên đảo, là thật là chắc, như sở hữu tánh, tất cả thường hằng, không

biến không đổi có thật tánh ấy, thời Đại thừa đây chẳng tôn, chẳng thắng, chẳng thượng, chẳng diệu, chẳng năng vượt hơn tất cả thế gian trời, người, a tô lạc thủy. Thiện Hiện! Vì cõi Sắc, Vô sắc là sở chấp, là giả hợp, có đời có động, cho đến tất cả không thường không hằng, có biến có đổi, đều không thật tánh, nên Đại thừa đây là tôn, là thắng, là thượng, là diệu, vượt hơn tất cả thế gian trời, người, a tô lạc thủy.

Lại nữa, Thiện Hiện! Nếu sắc là chơn như chẳng hư dối, không biến khác, chẳng điên đảo, là thật là chắc, như sở hữu tánh, tất cả thường hằng, không biến không đổi, có thật tánh ấy, thời Đại thừa đây chẳng tôn chẳng thắng, chẳng thượng, chẳng diệu, chẳng năng vượt hơn tất cả thế gian trời, người, a tô lạc thủy. Thiện Hiện! Vì sắc là sở chấp, là giả hợp, có đời động, cho đến tất cả không thường không hằng, có biến có đổi, đều không thật tánh, nên Đại thừa đây là tôn, là thắng, là thượng, là diệu, vượt hơn tất cả thế gian trời, người, a tô lạc thủy. Thiện Hiện! Nếu thọ tướng hành thức là chơn như, chẳng hư dối, không biến khác, chẳng điên đảo, là thật là chắc, như sở hữu tánh, tất cả thường hằng, không biến không đổi, có thật tánh ấy, thời Đại thừa đây chẳng tôn chẳng thắng, chẳng thượng, chẳng diệu, chẳng năng vượt hơn tất cả thế gian trời, người, a tô lạc thủy. Thiện Hiện! Vì thọ tướng hành thức là sở chấp, là giả hợp, có đời động, cho đến tất cả không thường không hằng, có biến có đổi, đều không thật tánh, nên Đại thừa đây là tôn, là thắng, là thượng, là diệu, vượt hơn tất cả thế gian trời, người, a tô lạc thủy.

Lại nữa, Thiện Hiện! Nếu nhãn xứ là chơn như, chẳng hư dối, không biến khác, chẳng điên đảo, là thật là chắc, như sở hữu tánh, tất cả thường hằng, không biến không đổi, có thật tánh ấy, thời Đại thừa đây chẳng tôn, chẳng thắng, chẳng thượng, chẳng diệu, chẳng năng vượt hơn tất cả thế gian trời, người, a tô lạc thủy. Thiện Hiện! Vì nhãn xứ là sở chấp, là giả hợp, có đời động, cho đến tất cả không thường không hằng, có biến có đổi, đều không thật tánh, nên Đại thừa đây là tôn, là thắng, là thượng, là diệu, vượt hơn tất cả thế gian trời, người, a tô lạc thủy. Thiện Hiện! Nếu nhĩ tỷ thiệt thân ý xứ là chơn như, chẳng hư dối, không biến khác, chẳng điên đảo, là thật là chắc, như sở hữu tánh, tất cả thường hằng, không biến không khác, có thật tánh ấy, thời Đại thừa đây chẳng tôn, chẳng thắng, chẳng thượng, chẳng diệu, chẳng năng vượt hơn tất cả thế gian trời, người, a tô lạc thủy. Thiện Hiện! Vì nhĩ tỷ thiệt thân ý xứ là sở chấp, là giả hợp, có đời động, cho đến tất cả không thường không hằng, có biến có đổi, đều không thật tánh, nên Đại thừa đây là tôn, là thắng, là thượng, là diệu, vượt hơn tất cả thế gian trời, người, a tô lạc thủy.

Lại nữa, Thiện Hiện! Nếu sắc xứ là chơn như, chẳng hư dối, không biến khác, chẳng điên đảo, là thật là chắc, như sở hữu tánh, tất cả thường hằng, không biến không đổi, có thật tánh ấy, thời Đại thừa đây chẳng tôn, chẳng

thắng, chẳng thượng, chẳng diệu, chẳng năng vượt hơn tất cả thế gian trời, người, a tổ lạc thầy. Thiện Hiện! Vì sắc xứ là sở chấp, là giả hợp, có đời động, cho đến tất cả không thường không hằng, có biến có đổi, đều không thật tánh, nên Đại thừa đây là tôn, là thắng, là thượng, là diệu, vượt hơn tất cả thế gian trời, người, a tổ lạc thầy. Thiện Hiện! Nếu thanh hương vị xúc pháp xứ là chơn như, chẳng hư dối, không biến khác, chẳng điên đảo, là thật là chắc, như sở hữu tánh, tất cả thường hằng, không biến không đổi, có thật tánh ấy, thời Đại thừa đây chẳng tôn, chẳng thắng, chẳng thượng, chẳng diệu, chẳng năng vượt hơn tất cả thế gian trời, người, a tổ lạc thầy. Thiện Hiện! Vì thanh hương vị xúc pháp xứ là sở chấp, là giả hợp, có đời động, cho đến tất cả không thường không hằng, có biến có đổi, đều không thật tánh, nên Đại thừa đây là tôn, là thắng, là thượng, là diệu, vượt hơn tất cả thế gian trời, người, a tổ lạc thầy.

Lại nữa, Thiện Hiện! Nếu nhãn giới là chơn như, chẳng hư dối, không biến khác, chẳng điên đảo, là thật là chắc, như sở hữu tánh, tất cả thường hằng, không biến không đổi, có thật tánh ấy, thời Đại thừa đây chẳng tôn, chẳng thắng, chẳng thượng, chẳng diệu, chẳng năng vượt hơn tất cả thế gian trời, người, a tổ lạc thầy. Thiện Hiện! Vì nhãn giới là sở chấp, là giả hợp, có đời động, cho đến tất cả không thường không hằng, có biến có đổi, đều không thật tánh, nên Đại thừa đây là tôn, là thắng, là thượng, là diệu, vượt hơn tất cả thế gian trời, người, a tổ lạc thầy. Thiện Hiện! Nếu nhĩ tỷ thiết thân ý giới là chơn như, chẳng hư dối, không biến khác, chẳng điên đảo, là thật là chắc, như sở hữu tánh, tất cả thường hằng, không biến không đổi, có thật tánh ấy, thời Đại thừa đây chẳng tôn, chẳng thắng, chẳng thượng, chẳng diệu, chẳng năng vượt hơn tất cả thế gian trời, người, a tổ lạc thầy. Thiện Hiện! Vì nhĩ tỷ thiết thân ý giới là sở chấp, là giả hợp, có đời động, cho đến tất cả không thường không hằng, có biến có đổi, đều không thật tánh, nên Đại thừa đây là tôn, là thắng, là thượng, là diệu, vượt hơn tất cả thế gian trời, người, a tổ lạc thầy.

Lại nữa, Thiện Hiện! Nếu sắc giới là chơn như, chẳng hư dối, không biến khác, chẳng điên đảo, là thật là chắc, như sở hữu tánh, tất cả thường hằng, không biến không đổi, có thật tánh ấy, thời Đại thừa đây chẳng tôn, chẳng thắng, chẳng thượng, chẳng diệu, chẳng năng vượt hơn tất cả thế gian trời, người, a tổ lạc thầy. Thiện Hiện! Vì sắc giới là sở chấp, là giả hợp, có đời động, cho đến tất cả không thường không hằng, có biến có đổi, đều không thật tánh, nên Đại thừa đây là tôn, là thắng, là thượng, là diệu, vượt hơn tất cả thế gian trời, người, a tổ lạc thầy. Thiện Hiện! Nếu thanh hương vị xúc pháp giới là chơn như, chẳng hư dối, không biến khác, chẳng điên đảo, là thật là chắc, như sở hữu tánh, tất cả thường hằng, không biến không đổi, có thật tánh ấy, thời Đại thừa đây chẳng tôn, chẳng thắng, chẳng thượng, chẳng

diệu, chẳng năng vượt hơn tất cả thế gian trời, người, a tổ lạc thầy. Thiện Hiện! Vì thanh hương vị xúc pháp giới là sở chấp, là giả hợp, có dòi động, cho đến tất cả không thường không hằng, có biến có đổi, đều không thật tánh, nên Đại thừa đây là tôn, là thắng, là thượng, là diệu, vượt hơn tất cả thế gian trời, người, a tổ lạc thầy.

Lại nữa, Thiện Hiện! Nếu nhãn thức giới là chơn như, chẳng hư dối, không biến khác, chẳng điên đảo, là thật là chắc, như sở hữu tánh, tất cả thường hằng, không biến không đổi, có thật tánh ấy, thời Đại thừa đây chẳng tôn, chẳng thắng, chẳng thượng, chẳng diệu, chẳng năng vượt hơn tất cả thế gian trời, người, a tổ lạc thầy. Thiện Hiện! Vì nhãn thức giới là sở chấp, là giả hợp, có dòi động, cho đến tất cả không thường không hằng, có biến có đổi, đều không thật tánh, nên Đại thừa đây là tôn, là thắng, là thượng, là diệu, vượt hơn tất cả thế gian trời, người, a tổ lạc thầy. Thiện Hiện! Nếu nhĩ tỷ thiết thân ý thức giới là chơn như, chẳng hư dối, không biến khác, chẳng điên đảo, là thật là chắc, như sở hữu tánh, tất cả thường hằng, không biến không đổi, có thật tánh ấy, thời Đại thừa đây chẳng tôn, chẳng thắng, chẳng thượng, chẳng diệu, chẳng năng vượt hơn tất cả thế gian trời, người, a tổ lạc thầy. Thiện Hiện! Vì nhĩ tỷ thiết thân ý thức giới là sở chấp, là giả hợp, có dòi có động, cho đến tất cả không thường không hằng, có biến có đổi, đều không thật tánh, nên Đại thừa đây là tôn, là thắng, là thượng, là diệu, vượt hơn tất cả thế gian trời, người, a tổ lạc thầy.

Lại nữa, Thiện Hiện! Nếu nhãn xúc là chơn như, chẳng hư dối, không biến khác, chẳng điên đảo, là thật là chắc, như sở hữu tánh, tất cả thường hằng, không biến không đổi, có thật tánh ấy, thời Đại thừa đây chẳng tôn, chẳng thắng, chẳng thượng, chẳng diệu, chẳng năng vượt hơn tất cả thế gian trời, người, a tổ lạc thầy. Thiện Hiện! Vì nhãn xúc là sở chấp, là giả hợp, có dòi động, cho đến tất cả không thường không hằng, có biến có đổi, đều không thật tánh, nên Đại thừa đây là tôn, là thắng, là thượng, là diệu, vượt hơn tất cả thế gian trời, người, a tổ lạc thầy. Thiện Hiện! Nếu nhĩ tỷ thiết thân ý xúc là chơn như, chẳng hư dối, không biến khác, chẳng điên đảo, là thật là chắc, như sở hữu tánh, tất cả thường hằng, không biến không đổi, có thật tánh ấy, thời Đại thừa đây chẳng tôn, chẳng thắng, chẳng thượng, chẳng diệu, chẳng năng vượt hơn tất cả thế gian trời, người, a tổ lạc thầy. Thiện Hiện! Vì nhĩ tỷ thiết thân ý xúc là sở chấp, là giả hợp, có dòi động, cho đến tất cả không thường không hằng, có biến có đổi, đều không thật tánh, nên Đại thừa đây là tôn, là thắng, là thượng, là diệu, vượt hơn tất cả thế gian trời, người, a tổ lạc thầy.

Lại nữa, Thiện Hiện! Nếu nhãn xúc làm duyên sanh ra các thọ là chơn như, chẳng hư dối, không biến khác, chẳng điên đảo, là thật là chắc, như sở hữu tánh, tất cả thường hằng, không biến không đổi, có thật tánh ấy, thời Đại

thừa đây chẳng tôn, chẳng thắng, chẳng thượng, chẳng diệu, chẳng năng vượt hơn tất cả thế gian trời, người, a tổ lạc thầy. Thiện Hiện! Vì nhân xúc làm duyên sanh ra các thọ là sở chấp, là giả hợp, có đời động, cho đến tất cả không thường không hằng, có biến có đổi, đều không thật tánh, nên Đại thừa đây là tôn, là thắng, là thượng, là diệu, vượt hơn tất cả thế gian trời, người, a tổ lạc thầy. Thiện Hiện! Nếu nhĩ tử thiết thân ý xúc làm duyên sanh ra các thọ là chơn như, chẳng hư dối, không biến khác, chẳng điên đảo, là thật là chắc, như sở hữu tánh, tất cả thường hằng, không biến không đổi, có thật tánh ấy, thời Đại thừa đây chẳng tôn, chẳng thắng, chẳng thượng, chẳng diệu, chẳng năng vượt hơn tất cả thế gian trời, người, a tổ lạc thầy. Thiện Hiện! Vì nhĩ tử thiết thân ý xúc làm duyên sanh ra các thọ là sở chấp, là giả hợp, có đời động, cho đến tất cả không thường không hằng, có biến có đổi, đều không thật tánh, nên Đại thừa đây là tôn, là thắng, là thượng, là diệu, vượt hơn tất cả thế gian trời, người, a tổ lạc thầy.

Lại nữa, Thiện Hiện! Nếu pháp giới là thật có, chẳng phải chẳng có ấy, thời Đại thừa đây chẳng tôn, chẳng thắng, chẳng thượng, chẳng diệu, chẳng năng vượt hơn tất cả thế gian trời, người, a tổ lạc thầy. Thiện Hiện! Vì pháp giới chẳng thật có, là tánh phi hữu, nên Đại thừa đây là tôn, là thắng, là thượng, là diệu, vượt hơn tất cả thế gian trời, người, a tổ lạc thầy. Thiện Hiện! Nếu chơn như, thật tế, bất tư nghì giới, an ẩn giới thầy là thật có, chẳng phải chẳng có ấy, thời Đại thừa đây chẳng tôn, chẳng thắng, chẳng thượng, chẳng diệu, chẳng năng vượt hơn tất cả thế gian trời, người, a tổ lạc thầy. Thiện Hiện! Vì chơn như, thật tế, bất tư nghì giới, an ẩn giới thầy chẳng thật có, là tánh phi hữu, nên Đại thừa đây là tôn, là thắng, là thượng, là diệu, vượt hơn tất cả thế gian trời, người, a tổ lạc thầy.

Lại nữa, Thiện Hiện! Nếu bố thí Ba la mật đa là thật có, chẳng phải chẳng có ấy, thời Đại thừa đây chẳng tôn, chẳng thắng, chẳng thượng, chẳng diệu, chẳng năng vượt hơn tất cả thế gian trời, người, a tổ lạc thầy. Thiện Hiện! Vì bố thí Ba la mật đa chẳng thật có, là tánh phi hữu, nên Đại thừa đây là tôn, là thắng, là thượng, là diệu, vượt hơn tất cả thế gian trời, người, a tổ lạc thầy. Thiện Hiện! Nếu tịnh giới, an nhẫn, tinh tiến, tĩnh lự, bát nhã Ba la mật đa là thật có, chẳng phải chẳng có ấy, thời Đại thừa đây chẳng tôn, chẳng thắng, chẳng thượng, chẳng diệu, chẳng năng vượt hơn tất cả thế gian trời, người, a tổ lạc thầy. Thiện Hiện! Vì tịnh giới, an nhẫn, tinh tiến, tĩnh lự, bát nhã Ba la mật đa chẳng thật có, là tánh phi hữu, nên Đại thừa đây là tôn, là thắng, là thượng, là diệu, vượt hơn tất cả thế gian trời, người, a tổ lạc thầy.

Lại nữa, Thiện Hiện! Nếu nội không là thật có, chẳng phải chẳng có ấy, thời Đại thừa đây chẳng tôn, chẳng thắng, chẳng thượng, chẳng diệu, chẳng năng vượt hơn tất cả thế gian trời, người, a tổ lạc thầy. Thiện Hiện! Vì nội không

chẳng thật có, là tánh phi hữu, nên Đại thừa đây là tôn, là thắng, là thượng, là diệu, vượt hơn tất cả thế gian trời, người, a tổ lạc thầy. Thiện Hiện! Nếu ngoại không, nội ngoại không, không không, đại không, thắng nghĩa thông, hữu vi không, vô vi không, tất cánh không, vô tế không, tán vô tán không, bốn tánh không, tự cộng tướng không, nhất thiết pháp không, bất khả đắc không, vô tánh không, tự tánh không, vô tánh tự tánh không là thật có, chẳng phải chẳng có ấy, thời Đại thừa đây chẳng tôn, chẳng thắng, chẳng thượng, chẳng diệu, chẳng năng vượt hơn tất cả thế gian trời, người, a tổ lạc thầy. Thiện Hiện! Vì ngoại không cho đến vô tánh tự tánh không chẳng thật có, là tánh phi hữu, nên Đại thừa đây là tôn, là thắng, là thượng, là diệu, vượt hơn tất cả thế gian trời, người, a tổ lạc thầy.

Lại nữa, Thiện Hiện! Nếu bốn niệm trụ là thật có, chẳng phải chẳng có ấy, thời Đại thừa đây chẳng tôn, chẳng thắng, chẳng thượng, chẳng diệu, chẳng năng vượt hơn tất cả thế gian trời, người, a tổ lạc thầy. Thiện Hiện! Vì bốn niệm trụ chẳng thật có, là tánh phi hữu, nên Đại thừa đây là tôn, là thắng, là thượng, là diệu, vượt hơn tất cả thế gian trời, người, a tổ lạc thầy. Thiện Hiện! Nếu bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy đẳng giác chi, tám thánh đạo chi là thật có, chẳng phải chẳng có ấy, thời Đại thừa đây chẳng tôn, chẳng thắng, chẳng thượng, chẳng diệu, chẳng năng vượt hơn tất cả thế gian trời, người, a tổ lạc thầy. Thiện Hiện! Vì bốn chánh đoạn cho đến tám thánh đạo chi chẳng thật có, là tánh phi hữu, nên Đại thừa đây là tôn, là thắng, là thượng, là diệu, vượt hơn tất cả thế gian trời, người, a tổ lạc thầy.

Lại nữa, Thiện Hiện! Cho đến nếu Phật mười lực là thật có, chẳng phải chẳng có ấy, thời Đại thừa đây chẳng tôn, chẳng thắng, chẳng thượng, chẳng diệu, chẳng năng vượt hơn tất cả thế gian trời, người, a tổ lạc thầy. Thiện Hiện! Vì Phật mười lực chẳng thật có, là tánh phi hữu, nên Đại thừa đây là tôn, là thắng, là thượng, là diệu, vượt hơn tất cả thế gian trời, người, a tổ lạc thầy. Thiện Hiện! Nếu bốn vô sở úy, bốn vô ngại giải, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng là thật có, chẳng phải chẳng có ấy, thời Đại thừa đây chẳng tôn, chẳng thắng, chẳng thượng, chẳng diệu, chẳng năng vượt hơn tất cả thế gian trời, người, a tổ lạc thầy. Thiện Hiện! Vì bốn vô sở úy cho đến mười tám pháp Phật bất cộng chẳng thật có, là tánh phi hữu, nên Đại thừa đây là tôn, là thắng, là thượng, là diệu, vượt hơn tất cả thế gian trời, người, a tổ lạc thầy.

Quyển Thứ 418 Hội Thứ Hai

Phẩm Siêu Thắng

Thứ 20-2

Lại nữa, Thiện Hiện! Nếu pháp Chủng tánh là thật có, chẳng phải chẳng có ấy, thời Đại thừa đây chẳng tôn, chẳng thắng, chẳng thượng, chẳng diệu, chẳng năng vượt hơn tất cả thế gian trời, người, a tồ lạc thấy. Thiện Hiện! Vì pháp Chủng tánh chẳng thật có, là tánh phi hữu, nên Đại thừa đây là tôn, là thắng, là thượng, là diệu, vượt hơn tất cả thế gian trời, người, a tồ lạc thấy.

Thiện Hiện! Nếu pháp Đệ bát, pháp Dự lưu, pháp Nhất Lai, pháp Bất hoàn, pháp A la hán, pháp Độc giác, pháp Bồ tát, pháp Như Lai là thật có, chẳng phải chẳng có ấy, thời Đại thừa đây chẳng tôn, chẳng thắng, chẳng thượng, chẳng diệu, chẳng năng vượt hơn tất cả thế gian trời, người, a tồ lạc thấy. Thiện Hiện! Vì pháp Đệ bát cho đến pháp Như Lai chẳng thật có, là tánh phi hữu, nên Đại thừa đây là tôn, là thắng, là thượng, là diệu, vượt hơn tất cả thế gian trời, người, a tồ lạc thấy.

Lại nữa, Thiện Hiện! Nếu bồ đặc già la Chủng tánh là thật có, chẳng phải chẳng có ấy, thời Đại thừa đây chẳng tôn, chẳng thắng, chẳng thượng, chẳng diệu, chẳng năng vượt hơn tất cả thế gian trời, người, a tồ lạc thấy. Thiện Hiện! Vì bồ đặc già la chẳng thật có, là tánh phi hữu, nên Đại thừa đây là tôn, là thắng, là thượng, là diệu, vượt hơn tất cả thế gian trời, người, a tồ lạc thấy. Thiện Hiện! Nếu bồ đặc già la Đệ bát, Dự lưu, Nhất Lai, Bất hoàn, A la hán, Độc giác, Bồ tát, Như Lai là thật có, chẳng phải chẳng có ấy, thời Đại thừa đây chẳng tôn, chẳng thắng, chẳng thượng, chẳng diệu, chẳng năng vượt hơn tất cả thế gian trời, người, a tồ lạc thấy. Thiện Hiện! Vì bồ đặc già la Đệ bát cho đến Như Lai chẳng thật có, là tánh phi hữu, nên Đại thừa đây là tôn, là thắng, là thượng, là diệu, vượt hơn tất cả thế gian trời, người, a tồ lạc thấy.

Lại nữa, Thiện Hiện! Nếu tất cả thế gian trời, người, a tồ lạc thấy là thật có, chẳng phải chẳng có ấy, thời Đại thừa đây chẳng tôn, chẳng thắng, chẳng thượng, chẳng diệu, chẳng năng vượt hơn tất cả thế gian trời, người, a tồ lạc thấy. Thiện Hiện! Vì tất cả thế gian trời, người, a tồ lạc thấy chẳng thật có, là tánh phi hữu, nên Đại thừa đây là tôn, là thắng, là thượng, là diệu, vượt hơn tất cả thế gian trời, người, a tồ lạc thấy.

Lại nữa, Thiện Hiện! Nếu Bồ tát Ma ha tát từ sơ phát tâm cho đến ngôi yên tòa Diệu bồ đề, trong ấy đã vượt vô lượng các tâm, là thật có chẳng phải chẳng có ấy, thời Đại thừa đây chẳng tôn, chẳng thắng, chẳng thượng, chẳng diệu, chẳng năng vượt hơn tất cả thế gian trời, người, a tố lạc thầy. Thiện Hiện! Vì Bồ tát Ma ha tát từ sơ phát tâm cho đến ngôi yên tòa Diệu bồ đề, trong ấy đã vượt vô lượng các tâm chẳng thật có, là tánh phi hữu, nên Đại thừa đây là tôn, là thắng, là thượng, là diệu, vượt hơn tất cả thế gian trời, người, a tố lạc thầy.

Lại nữa, Thiện Hiện! Nếu trí Kim cương dụ Bồ tát Ma ha tát là thật có, chẳng phải chẳng có ấy, thời Đại thừa đây chẳng tôn, chẳng thắng, chẳng thượng, chẳng diệu, chẳng năng vượt hơn tất cả thế gian trời, người, a tố lạc thầy. Thiện Hiện! Vì trí Kim cương dụ Bồ tát Ma ha tát chẳng thật có, là tánh phi hữu, nên Đại thừa đây là tôn, là thắng, là thượng, là diệu, vượt hơn tất cả thế gian trời, người, a tố lạc thầy. Lại nữa, Thiện Hiện! Nếu trí Kim cương dụ Bồ tát Ma ha tát là thật có, chẳng phải chẳng có ấy, thời Bồ tát Ma ha tát chẳng nên dùng trí Kim cương dụ đây đạt tất cả pháp tự tánh đều không, dứt hẳn tất cả tập khí phiền não nối nhau, chứng được Nhất thiết trí trí; cũng chẳng năng vượt hơn tất cả thế gian trời, người, a tố lạc thầy.

Thiện Hiện! Vì trí Kim cương dụ Bồ tát Ma ha tát chẳng thật có, là tánh phi hữu, nên các Bồ tát Ma ha tát dùng trí Kim cương dụ đây đạt tất cả pháp tự tánh đều không, dứt hẳn tất cả tập khí phiền não, chứng được Nhất thiết trí trí, cũng năng vượt hơn tất cả thế gian trời, người, a tố lạc thầy.

Lại nữa, Thiện Hiện! Nếu các Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác, ba mươi hai tướng đại sĩ, tám mươi tùy hảo để trang nghiêm thân là thật có, chẳng phải chẳng có ấy, thời uy quang diệu đức các Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác chẳng năng vượt hơn tất cả thế gian trời, người, a tố lạc thầy. Thiện Hiện! Vì các Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác, ba mươi hai tướng đại sĩ, tám mươi tùy hảo để trang nghiêm thân chẳng thật có, là tánh phi hữu, nên uy quang diệu đức các Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác vượt hơn tất cả thế gian trời, người, a tố lạc thầy.

Lại nữa, Thiện Hiện! Nếu các Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác phóng ra quang minh là thật có, chẳng phải chẳng có ấy, thời các Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác phóng ra quang minh chẳng năng soi khắp mười phương cõi đều như cát Căng già; cũng chẳng năng vượt hơn tất cả thế gian trời, người, a tố lạc thầy. Thiện Hiện! Vì các Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác phóng ra quang minh chẳng thật có, là tánh phi hữu, nên các Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác phóng ra quang minh đều năng soi khắp mười phương cõi đều như cát Căng già; cũng năng vượt hơn tất cả thế gian trời, người, a tố lạc thầy.

Lại nữa, Thiện Hiện! Nếu các Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác có đủ sáu mươi thứ tiếng hay ho là thật có, chẳng phải chẳng có ấy, thời các Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác có đủ sáu mươi thứ tiếng hay ho chẳng năng bảo khắp sở hóa hữu tình mười phương thế giới vô lượng vô số; cũng chẳng năng vượt hơn tất cả thế gian trời, người, a tố lạc thầy. Thiện Hiện! Vì các Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác có đủ sáu mươi thứ tiếng hay ho chẳng thật có, là tánh phi hữu, nên các Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác có đủ sáu mươi thứ tiếng hay ho đều năng bảo khắp sở hóa hữu tình mười phương thế giới vô lượng vô số; cũng năng vượt hơn tất cả thế gian trời, người, a tố lạc thầy. Lại nữa, Thiện Hiện! Nếu các Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác đã quay xe pháp là thật có. Chẳng phải chẳng có ấy, thời các Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác đã quay xe pháp chẳng rất thanh tịnh; cũng chẳng phải tất cả thế gian Sa môn, Bà la môn thầy chẳng thể quay được; cũng chẳng năng vượt hơn tất cả thế gian trời, người, a tố lạc thầy. Thiện Hiện! Vì các Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác đã quay xe pháp chẳng thật có, là tánh phi hữu, nên các Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác đã quay xe pháp rất tốt thanh tịnh, tất cả thế gian Sa môn, Bà la môn thầy đều không có ai năng quay như pháp; cũng năng vượt hơn tất cả thế gian trời, người, a tố lạc thầy. Lại nữa, Thiện Hiện! Nếu các Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác sở hóa hữu tình là thật có, chẳng phải chẳng có ấy, thời các Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác đã quay xe pháp chẳng năng khiến các loại hữu tình kia đối cõi Vô dư y diệu Niết bàn mà vào Niết bàn; cũng chẳng năng vượt hơn tất cả thế gian trời, người, a tố lạc thầy. Thiện Hiện! Vì các Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác sở hóa hữu tình chẳng thật có, là tánh phi hữu, nên các Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác đã quay xe pháp đều năng khiến các loại hữu tình kia đối cõi Vô dư y diệu Niết bàn mà vào Niết bàn; cũng năng vượt hơn tất cả thế gian trời, người, a tố lạc thầy. Thiện Hiện! Do các nhân duyên như thế thầy nên nói Đại thừa là tôn, là thắng, là thượng, là diệu, vượt hơn tất cả thế gian trời, người, a tố lạc thầy.

Hội Thứ Hai

Vô Sở Hữu

Thứ 21-1

Lại nữa, Thiện Hiện! Người nói Đại thừa ngang cùng hư không ấy. Như vậy, như vậy. Như người đã nói. Sở dĩ vì sao? Thiện Hiện! Ví như hư không đông, tây, nam, bắc, bốn phía trên dưới tất cả phương phần đều bất khả đắc. Đại thừa cũng vậy, đông, tây, nam, bắc, bốn

phía trên dưới tất cả phương phần đều bất khả đắc, nên nói Đại thừa ngang cùng hư không.

Thiện Hiện! Lại như hư không dài ngắn cao thấp vuông tròn tà chánh tất cả hình sắc đều bất khả đắc. Đại thừa cũng vậy, dài ngắn cao thấp vuông tròn tà chánh tất cả hình sắc đều bất khả đắc, nên nói Đại thừa ngang cùng hư không.

Thiện Hiện! Lại như hư không xanh vàng đỏ trắng hồng tía Bích lặc trắng xanh thấy hiển sắc đều bất khả đắc. Đại thừa cũng vậy, xanh vàng đỏ trắng hồng tía Bích lặc trắng xanh thấy hiển sắc đều bất khả đắc, nên nói Đại thừa ngang cùng hư không.

Thiện Hiện! Lại như hư không chẳng quá khứ chẳng vị lai chẳng hiện tại. Đại thừa cũng vậy, chẳng quá khứ chẳng vị lai chẳng hiện tại, nên nói Đại thừa ngang cùng hư không.

Thiện Hiện! Lại như hư không chẳng tăng chẳng giảm chẳng tiến chẳng lui. Đại thừa cũng vậy, chẳng tăng chẳng giảm chẳng tiến chẳng lui, nên nói Đại thừa ngang cùng hư không.

Thiện Hiện! Lại như hư không chẳng nhiễm chẳng tịnh. Đại thừa cũng vậy, chẳng nhiễm chẳng tịnh, nên nói Đại thừa ngang cùng hư không.

Thiện Hiện! Lại như hư không không sanh không diệt không trụ không khác. Đại thừa cũng vậy, không sanh không diệt không trụ không khác, nên nói Đại thừa ngang cùng hư không.

Thiện Hiện! Lại như hư không chẳng thiện chẳng bất thiện, chẳng hữu ký chẳng vô ký. Đại thừa cũng vậy, chẳng thiện chẳng bất thiện, chẳng hữu ký chẳng vô ký, nên nói Đại thừa ngang cùng hư không.

Thiện Hiện! Lại như hư không không thấy không nghe, không giác không biết. Đại thừa cũng vậy, không thấy không nghe, không giác không biết, nên nói Đại thừa ngang cùng hư không.

Thiện Hiện! Lại như hư không chẳng sở tri, chẳng sở đạt, chẳng biến tri, chẳng tác chứng, chẳng dứt hẳn, chẳng tu tập. Đại thừa cũng vậy, chẳng sở tri, chẳng sở đạt, chẳng biến tri, chẳng tác chứng, chẳng dứt hẳn, chẳng tu tập, nên nói Đại thừa ngang cùng hư không.

Thiện Hiện! Lại như hư không, chẳng quả, chẳng pháp có quả, chẳng dị thực, chẳng pháp có dị thực. Đại thừa cũng vậy, chẳng quả, chẳng pháp có quả, chẳng dị thực, chẳng pháp có dị thực, nên nói Đại thừa ngang cùng hư không.

Thiện Hiện! Lại như hư không chẳng có pháp tham, chẳng rời pháp tham; chẳng có pháp sân, chẳng rời pháp sân; chẳng có pháp si, chẳng rời pháp si. Đại thừa cũng vậy, chẳng có pháp tham chẳng rời pháp tham, chẳng có pháp sân chẳng rời pháp sân, chẳng có pháp si chẳng rời pháp si, nên nói Đại thừa ngang cùng hư không.

Thiện Hiện! Lại như hư không chẳng có sơ phát tâm khá được, cho đến chẳng có phát tâm thứ mười khá được. Đại thừa cũng vậy, chẳng có sơ phát tâm khá được, cho đến chẳng có phát tâm thứ mười khá được, nên nói Đại thừa ngang cùng hư không.

Thiện Hiện! Lại như hư không chẳng có bậc Tịnh quán, bậc Chủng tánh, bậc Đệ bát, bậc Cụ kiến, bậc Bạc, bậc Ly dục, bậc Dĩ biện, bậc Độc giác, bậc Bồ tát, bậc Như Lai khá được. Đại thừa cũng vậy, chẳng có bậc Tịnh quán cho đến bậc Như Lai khá được, nên nói Đại thừa ngang cùng hư không.

Thiện Hiện! Lại như hư không chẳng đọa cõi Dục, chẳng đọa cõi Sắc, chẳng đọa cõi Vô sắc. Đại thừa cũng vậy, chẳng đọa cõi Dục, chẳng đọa cõi Sắc, chẳng đọa cõi Vô sắc, nên nói Đại thừa ngang cùng hư không.

Thiện Hiện! Lại như hư không chẳng có Dự lưu hướng Dự lưu quả, Nhất lai hướng Nhất lai quả, Bất hoàn hướng Bất hoàn quả, A la hán hướng A la hán quả, Độc giác hướng Độc giác quả, Bồ tát, Như Lai khá được. Đại thừa cũng vậy, chẳng có Dự lưu hướng cho đến Như Lai khá được, nên nói Đại thừa ngang cùng hư không.

Thiện Hiện! Lại như hư không chẳng có bậc Thanh văn, bậc Độc giác, bậc Bồ tát, bậc Như Lai khá được. Đại thừa cũng vậy, chẳng có bậc Thanh văn, bậc Độc giác, bậc Như Lai khá được, nên nói Đại thừa ngang cùng hư không.

Thiện Hiện! Lại như hư không chẳng hữu sắc chẳng vô sắc, chẳng hữu kiến chẳng vô kiến, chẳng hữu đối chẳng vô đối, chẳng tương ưng chẳng bất tương ưng. Đại thừa cũng vậy, chẳng hữu sắc chẳng vô sắc, chẳng hữu kiến chẳng vô kiến, chẳng hữu đối chẳng vô đối, chẳng tương ưng chẳng bất tương ưng, nên nói Đại thừa ngang cùng hư không.

Thiện Hiện! Lại như hư không chẳng thường chẳng vô thường, chẳng vui chẳng khổ, chẳng ngã chẳng vô ngã, chẳng tịnh chẳng bất tịnh. Đại thừa cũng vậy, chẳng thường chẳng vô thường, chẳng vui chẳng khổ, chẳng ngã chẳng vô ngã, chẳng tịnh chẳng bất tịnh, nên nói Đại thừa ngang cùng hư không.

Thiện Hiện! Lại như hư không chẳng không chẳng bất không, chẳng hữu tướng chẳng vô tướng, chẳng hữu nguyện chẳng vô nguyện. Đại thừa cũng vậy, chẳng không chẳng bất không, chẳng hữu tướng chẳng vô tướng, chẳng hữu nguyện chẳng vô nguyện, nên nói Đại thừa ngang cùng hư không.

Thiện Hiện! Lại như hư không chẳng vắng lặng chẳng phải chẳng vắng lặng, chẳng xa lìa chẳng phải chẳng xa lìa. Đại thừa cũng vậy, chẳng vắng lặng chẳng phải chẳng vắng lặng, chẳng xa lìa chẳng phải chẳng xa lìa, nên nói Đại thừa ngang cùng hư không.

Thiện Hiện! Lại như hư không chẳng tối chẳng sáng. Đại thừa cũng vậy, chẳng tối chẳng sáng, nên nói Đại thừa ngang cùng hư không.

Thiện Hiện! Lại như hư không chẳng khá được chẳng phải chẳng khá được. Đại thừa cũng vậy, chẳng khá được chẳng phải chẳng khá được, nên nói Đại thừa ngang cùng hư không.

Thiện Hiện! Lại như hư không chẳng uẩn giới xứ chẳng rời uẩn giới xứ. Đại thừa cũng vậy, chẳng uẩn giới xứ chẳng rời uẩn giới xứ, nên nói Đại thừa ngang cùng hư không.

Thiện Hiện! Lại như hư không chẳng thể nói chẳng phải chẳng thể nói. Đại thừa cũng vậy, chẳng thể nói chẳng phải chẳng thể nói, nên nói Đại thừa ngang cùng hư không.

Thiện Hiện! Do nhân duyên như thế thấy nên nói Đại thừa ngang cùng hư không.

Lại nữa, Thiện Hiện! Người nói in như hư không khắp năng dung nạp vô lượng, vô số, vô biên hữu tình. Đại thừa cũng vậy, khắp năng dung nạp vô lượng, vô số, vô biên hữu tình ấy. Như vậy, như vậy. Như người đã nói. Sở dĩ vì sao? Thiện Hiện! Hữu tình vô sở hữu nên phải biết hư không cũng vô sở hữu. Hư không vô sở hữu, nên phải biết Đại thừa cũng vô sở hữu. Do nhân duyên đây, nên nói Đại thừa khắp năng dung nạp vô lượng, vô số, vô biên hữu tình. Vì có sao? Thiện Hiện! Hoặc hữu tình hoặc hư không, hoặc Đại thừa, tất cả như thế đều vô sở hữu bất khả đắc vậy.

Lại nữa, Thiện Hiện! Hữu tình vô lượng vô số vô biên, nên phải biết hư không cũng vô lượng vô số vô biên. Hư không vô lượng vô số vô biên, nên phải biết Đại thừa cũng vô lượng vô số vô biên. Do nhân duyên đây, nên nói Đại thừa khắp năng dung nạp vô lượng vô số vô biên hữu tình. Vì có sao? Thiện Hiện! Hoặc hữu tình vô lượng vô số vô biên, hoặc hư không vô lượng vô số vô biên, hoặc Đại thừa vô lượng vô số vô biên, tất cả như thế đều vô sở hữu, bất khả đắc vậy.

Lại nữa, Thiện Hiện! Hữu tình vô sở hữu, nên phải biết hư không cũng vô sở hữu. Hư không vô sở hữu, nên phải biết Đại thừa cũng vô sở hữu. Đại thừa vô sở hữu, nên phải biết vô lượng cũng vô sở hữu. Vô lượng vô sở hữu, nên phải biết vô số cũng vô sở hữu. Vô số vô sở hữu, nên phải biết vô biên cũng vô sở hữu. Vô biên vô sở hữu, nên phải biết tất cả pháp cũng vô sở hữu. Do nhân duyên đây nên nói Đại thừa khắp năng dung nạp vô lượng vô số vô biên hữu tình. Vì có sao? Thiện Hiện! Hoặc hữu tình, hoặc hư không, hoặc Đại thừa, hoặc vô lượng, hoặc vô số, hoặc vô biên, hoặc tất cả pháp, tất cả như thế đều vô sở hữu, bất khả đắc vậy.

Lại nữa, Thiện Hiện! Ngã vô sở hữu nên phải biết hữu tình cũng vô sở hữu, hữu tình vô sở hữu nên phải biết mạng giả cũng vô sở hữu, mạng giả vô sở hữu nên phải biết sanh giả cũng vô sở hữu, sanh giả vô sở hữu nên phải biết dưỡng giả cũng vô sở hữu, dưỡng giả vô sở hữu nên phải biết sĩ phu cũng vô sở hữu, sĩ phu vô sở hữu nên phải biết bổ đặc già la cũng vô sở hữu, bổ đặc

già la vô sở hữu nên phải biết ý sanh cũng vô sở hữu, ý sanh vô sở hữu nên phải biết nho đồng cũng vô sở hữu, nho đồng vô sở hữu nên phải biết tác giả cũng vô sở hữu, tác giả vô sở hữu nên phải biết thọ giả cũng vô sở hữu, thọ giả vô sở hữu nên phải biết tri giả cũng vô sở hữu, tri giả vô sở hữu nên phải biết kiến giả cũng vô sở hữu, kiến giả vô sở hữu nên phải biết hư không cũng vô sở hữu, hư không vô sở hữu nên phải biết Đại thừa cũng vô sở hữu. Đại thừa vô sở hữu nên phải biết vô lượng cũng vô sở hữu. Vô lượng vô sở hữu nên phải biết vô số cũng vô sở hữu. Vô số vô sở hữu nên phải biết vô biên cũng vô sở hữu. Vô biên vô sở hữu nên phải biết tất cả pháp cũng vô sở hữu. Do nhân duyên đây nên nói Đại thừa khắp năng dung nạp vô lượng vô số vô biên hữu tình. Vì có sao? Thiện Hiện! Hoặc ngã cho đến kiến giả, hoặc hư không, hoặc Đại thừa, hoặc vô lượng, hoặc vô số, hoặc vô biên, hoặc tất cả pháp, tất cả như thế đều vô sở hữu bất khả đắc vậy.

Lại nữa, Thiện Hiện! Ngã cho đến kiến giả vô sở hữu nên phải biết pháp giới cũng vô sở hữu. Pháp giới vô sở hữu nên phải biết hư không cũng vô sở hữu. Hư không vô sở hữu nên phải biết Đại thừa cũng vô sở hữu. Đại thừa vô sở hữu nên phải biết vô lượng cũng vô sở hữu. Vô lượng vô sở hữu nên phải biết vô số cũng vô sở hữu. Vô số vô sở hữu nên phải biết vô biên cũng vô sở hữu. Vô biên vô sở hữu nên phải biết tất cả pháp cũng vô sở hữu. Do nhân duyên đây nên nói Đại thừa khắp năng dung nạp vô lượng vô số vô biên hữu tình. Vì có sao? Thiện Hiện! Hoặc ngã cho đến kiến giả, hoặc pháp giới, hoặc hư không, hoặc Đại thừa, hoặc vô lượng, hoặc vô số, hoặc vô biên, hoặc tất cả pháp, tất cả như thế đều vô sở hữu bất khả đắc vậy. Lại nữa, Thiện Hiện! Ngã cho đến kiến giả vô sở hữu nên phải biết chơn như, thật tế, bất tư nghì giới, an ẩn giới thủy lần lửa cũng vô sở hữu. Chơn như, thật tế, bất tư nghì giới, an ẩn giới thủy vô sở hữu nên phải biết hư không cũng vô sở hữu. Hư không vô sở hữu nên phải biết Đại thừa cũng vô sở hữu. Đại thừa vô sở hữu nên phải biết vô lượng cũng vô sở hữu. Vô lượng vô sở hữu nên phải biết vô số cũng vô sở hữu. Vô số vô sở hữu nên phải biết vô biên cũng vô sở hữu. Vô biên vô sở hữu nên phải biết tất cả pháp cũng vô sở hữu. Do nhân duyên đây nên nói Đại thừa khắp năng dung nạp vô lượng vô số vô biên hữu tình. Vì có sao? Thiện Hiện! Hoặc ngã cho đến kiến giả, hoặc chơn như, thật tế, bất tư nghì giới, an ẩn giới thủy, hoặc hư không, hoặc Đại thừa, hoặc vô lượng, hoặc vô số, hoặc vô biên, hoặc tất cả pháp, tất cả như thế đều vô sở hữu bất khả đắc vậy.

Lại nữa, Thiện Hiện! Ngã cho đến kiến giả vô sở hữu nên phải biết sắc cũng vô sở hữu. Sắc vô sở hữu nên phải biết hư không cũng vô sở hữu. Hư không vô sở hữu nên phải biết Đại thừa cũng vô sở hữu. Đại thừa vô sở hữu nên phải biết vô lượng cũng vô sở hữu. Vô lượng vô sở hữu nên phải biết vô số cũng vô sở hữu. Vô số vô sở hữu nên phải biết vô biên cũng vô sở hữu.

Vô biên vô sở hữu nên phải biết tất cả pháp cũng vô sở hữu. Do nhân duyên đây nên nói Đại thừa khắp năng dung nạp vô lượng vô số vô biên hữu tình. Vì có sao? Thiện Hiện! Hoặc ngã cho đến kiến giả, hoặc sắc, hoặc hư không, hoặc Đại thừa, hoặc vô lượng, hoặc vô số, hoặc vô biên, hoặc tất cả pháp, tất cả như thế đều vô sở hữu bất khả đắc vậy. Lại nữa, Thiện Hiện! Ngã cho đến kiến giả vô sở hữu nên phải biết thọ tướng hành thức lần lữa cũng vô sở hữu. Thọ tướng hành thức vô sở hữu nên phải biết hư không cũng vô sở hữu. Hư không vô sở hữu nên phải biết Đại thừa cũng vô sở hữu. Đại thừa vô sở hữu nên phải biết vô lượng cũng vô sở hữu. Vô lượng vô sở hữu nên phải biết vô số cũng vô sở hữu. Vô số vô sở hữu nên phải biết vô biên cũng vô sở hữu. Vô biên vô sở hữu nên phải biết tất cả pháp cũng vô sở hữu. Do nhân duyên đây nên nói Đại thừa khắp năng dung nạp vô lượng vô số vô biên hữu tình. Vì có sao? Thiện Hiện! Hoặc ngã cho đến kiến giả, hoặc thọ tướng hành thức, hoặc hư không, hoặc Đại thừa, hoặc vô lượng, hoặc vô số, hoặc vô biên, hoặc tất cả pháp, tất cả như thế đều vô sở hữu bất khả đắc vậy.

Lại nữa, Thiện Hiện! Ngã cho đến kiến giả vô sở hữu nên phải biết nhãn xứ cũng vô sở hữu. Nhãn xứ vô sở hữu nên phải biết hư không cũng vô sở hữu. Hư không vô sở hữu nên phải biết Đại thừa cũng vô sở hữu. Đại thừa vô sở hữu nên phải biết vô lượng cũng vô sở hữu. Vô lượng vô sở hữu nên phải biết vô số cũng vô sở hữu. Vô số vô sở hữu nên phải biết vô biên cũng vô sở hữu. Vô biên vô sở hữu nên phải biết tất cả pháp cũng vô sở hữu. Do nhân duyên đây nên nói Đại thừa khắp năng dung nạp vô lượng vô số vô biên hữu tình. Vì có sao? Thiện Hiện! Hoặc ngã cho đến kiến giả, hoặc nhãn xứ, hoặc hư không, hoặc Đại thừa, hoặc vô lượng, hoặc vô số, hoặc vô biên, hoặc tất cả pháp, tất cả như thế đều vô sở hữu bất khả đắc vậy. Lại nữa, Thiện Hiện! Ngã cho đến kiến giả vô sở hữu nên phải biết nhĩ tỷ thiết thân ý xứ lần lữa cũng vô sở hữu. Nhĩ tỷ thiết thân ý xứ vô sở hữu nên phải biết hư không cũng vô sở hữu. Hư không vô sở hữu nên phải biết Đại thừa cũng vô sở hữu. Đại thừa vô sở hữu nên phải biết vô lượng cũng vô sở hữu. Vô lượng vô sở hữu nên phải biết vô số cũng vô sở hữu. Vô số vô sở hữu nên phải biết vô biên cũng vô sở hữu. Vô biên vô sở hữu nên phải biết tất cả pháp cũng vô sở hữu. Do nhân duyên đây nên nói Đại thừa khắp năng dung nạp vô lượng vô số vô biên hữu tình. Vì có sao? Thiện Hiện! Hoặc ngã cho đến kiến giả, hoặc nhĩ tỷ thiết thân ý xứ, hoặc hư không, hoặc Đại thừa, hoặc vô lượng, hoặc vô số, hoặc vô biên, hoặc tất cả pháp, tất cả như thế đều vô sở hữu bất khả đắc vậy.

Lại nữa, Thiện Hiện! Ngã cho đến kiến giả vô sở hữu nên phải biết sắc xứ cũng vô sở hữu. Sắc xứ vô sở hữu nên phải biết hư không cũng vô sở hữu. Hư không vô sở hữu nên phải biết Đại thừa cũng vô sở hữu. Đại thừa vô sở

hữu nên phải biết vô lượng cũng vô sở hữu. Vô lượng vô sở hữu nên phải biết vô số cũng vô sở hữu. Vô số vô sở hữu nên phải biết vô biên cũng vô sở hữu. Vô biên vô sở hữu nên phải biết tất cả pháp cũng vô sở hữu. Do nhân duyên đây nên nói Đại thừa khắp năng dung nạp vô lượng vô số vô biên hữu tình. Vì có sao? Thiện Hiện! Hoặc ngã cho đến kiến giả, hoặc sắc xứ, hoặc hư không, hoặc Đại thừa, hoặc vô lượng, hoặc vô số, hoặc vô biên, hoặc tất cả pháp, tất cả như thế đều vô sở hữu bất khả đắc vậy. Lại nữa, Thiện Hiện! Ngã cho đến kiến giả vô sở hữu nên phải biết thanh hương vị xúc pháp xứ lần lữa cũng vô sở hữu. Thanh hương vị xúc pháp xứ vô sở hữu nên phải biết hư không cũng vô sở hữu. Hư không vô sở hữu nên phải biết Đại thừa cũng vô sở hữu. Đại thừa vô sở hữu nên phải biết vô lượng cũng vô sở hữu. Vô lượng vô sở hữu nên phải biết vô số cũng vô sở hữu. Vô số vô sở hữu nên phải biết vô biên cũng vô sở hữu. Vô biên vô sở hữu nên phải biết tất cả pháp cũng vô sở hữu. Do nhân duyên đây nên nói Đại thừa khắp năng dung nạp vô lượng vô số vô biên hữu tình. Vì có sao? Thiện Hiện! Hoặc ngã cho đến kiến giả, hoặc thanh hương vị xúc pháp xứ, hoặc hư không, hoặc Đại thừa, hoặc vô lượng, hoặc vô số, hoặc vô biên, hoặc tất cả pháp, tất cả như thế đều vô sở hữu bất khả đắc vậy.

Lại nữa, Thiện Hiện! Ngã cho đến kiến giả vô sở hữu nên phải biết nhãn giới cũng vô sở hữu. Nhãn giới vô sở hữu nên phải biết hư không cũng vô sở hữu. Hư không vô sở hữu nên phải biết Đại thừa cũng vô sở hữu. Đại thừa vô sở hữu nên phải biết vô lượng cũng vô sở hữu. Vô lượng vô sở hữu nên phải biết vô số cũng vô sở hữu. Vô số vô sở hữu nên phải biết vô biên cũng vô sở hữu. Vô biên vô sở hữu nên phải biết tất cả pháp cũng vô sở hữu. Do nhân duyên đây nên nói Đại thừa khắp năng dung nạp vô lượng vô số vô biên hữu tình. Vì có sao? Thiện Hiện! Hoặc ngã cho đến kiến giả, hoặc nhãn giới, hoặc hư không, hoặc Đại thừa, hoặc vô lượng, hoặc vô số, hoặc vô biên, hoặc tất cả pháp, tất cả như thế đều vô sở hữu bất khả đắc vậy. Lại nữa, Thiện Hiện! Ngã cho đến kiến giả vô sở hữu nên phải biết nhĩ ty thiết thân ý giới lần lữa cũng vô sở hữu. Nhĩ ty thiết thân ý giới vô sở hữu nên phải biết hư không cũng vô sở hữu. Hư không vô sở hữu nên phải biết Đại thừa cũng vô sở hữu. Đại thừa vô sở hữu nên phải biết vô lượng cũng vô sở hữu. Vô lượng vô sở hữu nên phải biết vô số cũng vô sở hữu. Vô số vô sở hữu nên phải biết vô biên cũng vô sở hữu. Vô biên vô sở hữu nên phải biết tất cả pháp cũng vô sở hữu. Do nhân duyên đây nên nói Đại thừa khắp năng dung nạp vô lượng vô số vô biên hữu tình. Vì có sao? Thiện Hiện! Hoặc ngã cho đến kiến giả, hoặc nhĩ ty thiết thân ý giới, hoặc hư không, hoặc Đại thừa, hoặc vô lượng, hoặc vô số, hoặc vô biên, hoặc tất cả pháp, tất cả như thế đều vô sở hữu bất khả đắc vậy.

Lại nữa, Thiện Hiện! Ngã cho đến kiến giả vô sở hữu nên phải biết sắc giới cũng vô sở hữu. Sắc giới vô sở hữu nên phải biết hư không cũng vô sở hữu. Hư không vô sở hữu nên phải biết Đại thừa cũng vô sở hữu. Đại thừa vô sở hữu nên phải biết vô lượng cũng vô sở hữu. Vô lượng vô sở hữu nên phải biết vô số cũng vô sở hữu. Vô số vô sở hữu nên phải biết vô biên cũng vô sở hữu. Vô biên vô sở hữu nên phải biết tất cả pháp cũng vô sở hữu. Do nhân duyên đây nên nói Đại thừa khắp năng dung nạp vô lượng vô số vô biên hữu tình. Vì có sao? Thiện Hiện! Hoặc ngã cho đến kiến giả, hoặc sắc giới, hoặc hư không, hoặc Đại thừa, hoặc vô lượng, hoặc vô số, hoặc vô biên, hoặc tất cả pháp, tất cả như thế đều vô sở hữu bất khả đắc vậy. Lại nữa, Thiện Hiện! Ngã cho đến kiến giả vô sở hữu nên phải biết thanh hương vị xúc pháp giới lần nữa cũng vô sở hữu. Thanh hương vị xúc pháp giới vô sở hữu nên phải biết hư không cũng vô sở hữu. Hư không vô sở hữu nên phải biết Đại thừa cũng vô sở hữu. Đại thừa vô sở hữu nên phải biết vô lượng cũng vô sở hữu. Vô lượng vô sở hữu nên phải biết vô số cũng vô sở hữu. Vô số vô sở hữu nên phải biết vô biên cũng vô sở hữu. Vô biên vô sở hữu nên phải biết tất cả pháp cũng vô sở hữu. Do nhân duyên đây nên nói Đại thừa khắp năng dung nạp vô lượng vô số vô biên hữu tình. Vì có sao? Thiện Hiện! Hoặc ngã cho đến kiến giả, hoặc thanh hương vị xúc pháp giới, hoặc hư không, hoặc Đại thừa, hoặc vô lượng, hoặc vô số, hoặc vô biên, hoặc tất cả pháp, tất cả như thế đều vô sở hữu bất khả đắc vậy.

Lại nữa, Thiện Hiện! Ngã cho đến kiến giả vô sở hữu nên phải biết nhãn thức giới cũng vô sở hữu. Nhãn thức giới vô sở hữu nên phải biết hư không cũng vô sở hữu. Hư không vô sở hữu nên phải biết Đại thừa cũng vô sở hữu. Đại thừa vô sở hữu nên phải biết vô lượng cũng vô sở hữu. Vô lượng vô sở hữu nên phải biết vô số cũng vô sở hữu. Vô số vô sở hữu nên phải biết vô biên cũng vô sở hữu. Vô biên vô sở hữu nên phải biết tất cả pháp cũng vô sở hữu. Do nhân duyên đây nên nói Đại thừa khắp năng dung nạp vô lượng vô số vô biên hữu tình. Vì có sao? Thiện Hiện! Hoặc ngã cho đến kiến giả, hoặc nhãn thức giới, hoặc hư không, hoặc Đại thừa, hoặc vô lượng, hoặc vô số, hoặc vô biên, hoặc tất cả pháp, tất cả như thế đều vô sở hữu bất khả đắc vậy. Lại nữa, Thiện Hiện! Ngã cho đến kiến giả vô sở hữu nên phải biết nhĩ tỷ thiết thân ý thức giới lần nữa cũng vô sở hữu. Nhĩ tỷ thiết thân ý thức giới vô sở hữu nên phải biết hư không cũng vô sở hữu. Hư không vô sở hữu nên phải biết Đại thừa cũng vô sở hữu. Đại thừa vô sở hữu nên phải biết vô lượng cũng vô sở hữu. Vô lượng vô sở hữu nên phải biết vô số cũng vô sở hữu. Vô số vô sở hữu nên phải biết vô biên cũng vô sở hữu. Vô biên vô sở hữu nên phải biết tất cả pháp cũng vô sở hữu. Do nhân duyên đây nên nói Đại thừa khắp năng dung nạp vô lượng vô số vô biên hữu tình. Vì có sao? Thiện Hiện! Hoặc ngã cho đến kiến giả, hoặc nhĩ tỷ thiết thân ý thức

giới, hoặc hư không, hoặc Đại thừa, hoặc vô lượng, hoặc vô số, hoặc vô biên, hoặc tất cả pháp, tất cả như thế đều vô sở hữu bất khả đắc vậy. Lại nữa, Thiện Hiện! Ngã cho đến kiến giả vô sở hữu nên phải biết nhãn xúc cũng vô sở hữu. Nhãn xúc vô sở hữu nên phải biết hư không cũng vô sở hữu. Hư không vô sở hữu nên phải biết Đại thừa cũng vô sở hữu. Đại thừa vô sở hữu nên phải biết vô lượng cũng vô sở hữu. Vô lượng vô sở hữu nên phải biết vô số cũng vô sở hữu. Vô số vô sở hữu nên phải biết vô biên cũng vô sở hữu. Vô biên vô sở hữu nên phải biết tất cả pháp cũng vô sở hữu. Do nhân duyên đây nên nói Đại thừa khắp năng dung nạp vô lượng vô số vô biên hữu tình. Vì có sao? Thiện Hiện! Hoặc ngã cho đến kiến giả, hoặc nhãn xúc, hoặc hư không, hoặc Đại thừa, hoặc vô lượng, hoặc vô số, hoặc vô biên, hoặc tất cả pháp, tất cả như thế đều vô sở hữu bất khả đắc vậy.

Lại nữa, Thiện Hiện! Ngã cho đến kiến giả vô sở hữu nên phải biết nhĩ tỷ thiết thân ý xúc lần lữa cũng vô sở hữu. Nhĩ tỷ thiết thân ý xúc vô sở hữu nên phải biết hư không cũng vô sở hữu. Hư không vô sở hữu nên phải biết Đại thừa cũng vô sở hữu. Đại thừa vô sở hữu nên phải biết vô lượng cũng vô sở hữu. Vô lượng vô sở hữu nên phải biết vô số cũng vô sở hữu. Vô số vô sở hữu nên phải biết vô biên cũng vô sở hữu. Vô biên vô sở hữu nên phải biết tất cả pháp cũng vô sở hữu. Do nhân duyên đây nên nói Đại thừa khắp năng dung nạp vô lượng vô số vô biên hữu tình. Vì có sao? Thiện Hiện! Hoặc ngã cho đến kiến giả, hoặc nhĩ tỷ thiết thân ý xúc, hoặc hư không, hoặc Đại thừa, hoặc vô lượng, hoặc vô số, hoặc vô biên, hoặc tất cả pháp, tất cả như thế đều vô sở hữu bất khả đắc vậy.

Lại nữa, Thiện Hiện! Ngã cho đến kiến giả vô sở hữu nên phải biết nhãn xúc làm duyên sanh ra các thọ cũng vô sở hữu. Nhãn xúc làm duyên sanh ra các thọ vô sở hữu nên phải biết hư không cũng vô sở hữu. Hư không vô sở hữu nên phải biết Đại thừa cũng vô sở hữu. Đại thừa vô sở hữu nên phải biết vô lượng cũng vô sở hữu. Vô lượng vô sở hữu nên phải biết vô số cũng vô sở hữu. Vô số vô sở hữu nên phải biết vô biên cũng vô sở hữu. Vô biên vô sở hữu nên phải biết tất cả pháp cũng vô sở hữu. Do nhân duyên đây nên nói Đại thừa khắp năng dung nạp vô lượng vô số vô biên hữu tình. Vì có sao? Thiện Hiện! Hoặc ngã cho đến kiến giả, hoặc nhãn xúc làm duyên sanh ra các thọ, hoặc hư không, hoặc Đại thừa, hoặc vô lượng, hoặc vô số, hoặc vô biên, hoặc tất cả pháp, tất cả như thế đều vô sở hữu bất khả đắc vậy.

Lại nữa, Thiện Hiện! Ngã cho đến kiến giả vô sở hữu nên phải biết nhĩ tỷ thiết thân ý xúc làm duyên sanh ra các thọ lần lữa cũng vô sở hữu. Nhĩ tỷ thiết thân ý xúc làm duyên sanh ra các thọ vô sở hữu nên phải biết hư không cũng vô sở hữu. Hư không vô sở hữu nên phải biết Đại thừa cũng vô sở hữu. Đại thừa vô sở hữu nên phải biết vô lượng cũng vô sở hữu. Vô lượng

vô sở hữu nên phải biết vô số cũng vô sở hữu. Vô số vô sở hữu nên phải biết vô biên cũng vô sở hữu. Vô biên vô sở hữu nên phải biết tất cả pháp cũng vô sở hữu. Do nhân duyên đây nên nói Đại thừa khắp năng dung nạp vô lượng vô số vô biên hữu tình. Vì có sao? Thiện Hiện! Hoặc ngã cho đến kiến giả, hoặc nhĩ tử thiết thân ý xúc làm duyên sanh các thọ, hoặc hư không, hoặc Đại thừa, hoặc vô lượng, hoặc vô số, hoặc vô biên, hoặc tất cả pháp, tất cả như thế đều vô sở hữu bất khả đắc vậy.

Lại nữa, Thiện Hiện! Ngã cho đến kiến giả vô sở hữu nên phải biết bố thí Ba la mật đa cũng vô sở hữu. Bố thí Ba la mật đa vô sở hữu nên phải biết hư không cũng vô sở hữu. Hư không vô sở hữu nên phải biết Đại thừa cũng vô sở hữu. Đại thừa vô sở hữu nên phải biết vô lượng cũng vô sở hữu. Vô lượng vô sở hữu nên phải biết vô số cũng vô sở hữu. Vô số vô sở hữu nên phải biết vô biên cũng vô sở hữu. Vô biên vô sở hữu nên phải biết tất cả pháp cũng vô sở hữu. Do nhân duyên đây nên nói Đại thừa khắp năng dung nạp vô lượng vô số vô biên hữu tình. Vì có sao? Thiện Hiện! Hoặc ngã cho đến kiến giả, hoặc bố thí Ba la mật đa, hoặc hư không, hoặc Đại thừa, hoặc vô lượng, hoặc vô số, hoặc vô biên, hoặc tất cả pháp, tất cả như thế đều vô sở hữu bất khả đắc vậy. Lại nữa, Thiện Hiện! Ngã cho đến kiến giả vô sở hữu nên phải biết tịnh giới, an nhẫn, tinh tiến, tĩnh lự, bát nhã Ba la mật đa lần lữa cũng vô sở hữu. Tịnh giới, an nhẫn, tinh tiến, tĩnh lự, bát nhã Ba la mật đa vô sở hữu nên phải biết hư không cũng vô sở hữu. Hư không vô sở hữu nên phải biết Đại thừa cũng vô sở hữu. Đại thừa vô sở hữu nên phải biết vô lượng cũng vô sở hữu. Vô lượng vô sở hữu nên phải biết vô số cũng vô sở hữu. Vô số vô sở hữu nên phải biết vô biên cũng vô sở hữu. Vô biên vô sở hữu nên phải biết tất cả pháp cũng vô sở hữu. Do nhân duyên đây nên nói Đại thừa khắp năng dung nạp vô lượng vô số vô biên hữu tình. Vì có sao? Thiện Hiện! Hoặc ngã cho đến kiến giả, hoặc tịnh giới, an nhẫn, tinh tiến, tĩnh lự, bát nhã Ba la mật đa, hoặc hư không, hoặc Đại thừa, hoặc vô lượng, hoặc vô số, hoặc vô biên, hoặc tất cả pháp, tất cả như thế đều vô sở hữu bất khả đắc vậy.

Lại nữa, Thiện Hiện! Ngã cho đến kiến giả vô sở hữu nên phải biết nội không cũng vô sở hữu. Nội không vô sở hữu nên phải biết hư không cũng vô sở hữu. Hư không vô sở hữu nên phải biết Đại thừa cũng vô sở hữu. Đại thừa vô sở hữu nên phải biết vô lượng cũng vô sở hữu. Vô lượng vô sở hữu nên phải biết vô số cũng vô sở hữu. Vô số vô sở hữu nên phải biết vô biên cũng vô sở hữu. Vô biên vô sở hữu nên phải biết tất cả pháp cũng vô sở hữu. Do nhân duyên đây nên nói Đại thừa khắp năng dung nạp vô lượng vô số vô biên hữu tình. Vì có sao? Thiện Hiện! Hoặc ngã cho đến kiến giả, hoặc nội không, hoặc hư không, hoặc Đại thừa, hoặc vô lượng, hoặc vô số, hoặc vô biên, hoặc tất cả pháp, tất cả như thế đều vô sở hữu bất khả đắc

vậy. Lại nữa, Thiện Hiện! Ngã cho đến kiến giả vô sở hữu nên phải biết ngoại không, nội ngoại không, không không, đại không, thắng nghĩa không, hữu vi không, vô vi không, tất cánh không, vô tế không, tán vô tán không, bốn tánh không, tự cộng tướng không, nhất thiết pháp không, bất khả đắc không, vô tánh không, tự tánh không, vô tánh tự tánh không lần nữa cũng vô sở hữu. Ngoại không cho đến vô tánh tự tánh không vô sở hữu nên phải biết hư không cũng vô sở hữu. Hư không vô sở hữu nên phải biết Đại thừa cũng vô sở hữu. Đại thừa vô sở hữu nên phải biết vô lượng cũng vô sở hữu. Vô lượng vô sở hữu nên phải biết vô số cũng vô sở hữu. Vô số vô sở hữu nên phải biết vô biên cũng vô sở hữu. Vô biên vô sở hữu nên phải biết tất cả pháp cũng vô sở hữu. Do nhân duyên đây nên nói Đại thừa khắp năng dung nạp vô lượng vô số vô biên hữu tình. Vì có sao? Thiện Hiện! Hoặc ngã cho đến kiến giả, hoặc ngoại không cho đến vô tánh tự tánh không, hoặc hư không, hoặc Đại thừa, hoặc vô lượng, hoặc vô số, hoặc vô biên, hoặc tất cả pháp, tất cả như thế đều vô sở hữu bất khả đắc vậy.

Lại nữa, Thiện Hiện! Ngã cho đến kiến giả vô sở hữu nên phải biết bốn niệm trụ cũng vô sở hữu. Bốn niệm trụ vô sở hữu nên phải biết hư không cũng vô sở hữu. Hư không vô sở hữu nên phải biết Đại thừa cũng vô sở hữu. Đại thừa vô sở hữu nên phải biết vô lượng cũng vô sở hữu. Vô lượng vô sở hữu nên phải biết vô số cũng vô sở hữu. Vô số vô sở hữu nên phải biết vô biên cũng vô sở hữu. Vô biên vô sở hữu nên phải biết tất cả pháp cũng vô sở hữu. Do nhân duyên đây nên nói Đại thừa khắp năng dung nạp vô lượng vô số vô biên hữu tình. Vì có sao? Thiện Hiện! Hoặc ngã cho đến kiến giả, hoặc bốn niệm trụ, hoặc hư không, hoặc Đại thừa, hoặc vô lượng, hoặc vô số, hoặc vô biên, hoặc tất cả pháp, tất cả như thế đều vô sở hữu bất khả đắc vậy. Lại nữa, Thiện Hiện! Ngã cho đến kiến giả vô sở hữu nên phải biết bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy đẳng giác chi, tám thánh đạo chi lần nữa cũng vô sở hữu. Bốn chánh đoạn cho đến tám thánh đạo chi vô sở hữu nên phải biết hư không cũng vô sở hữu. Hư không vô sở hữu nên phải biết Đại thừa cũng vô sở hữu. Đại thừa vô sở hữu nên phải biết vô lượng cũng vô sở hữu. Vô lượng vô sở hữu nên phải biết vô số cũng vô sở hữu. Vô số vô sở hữu nên phải biết vô biên cũng vô sở hữu. Vô biên vô sở hữu nên phải biết tất cả pháp cũng vô sở hữu. Do nhân duyên đây nên nói Đại thừa khắp năng dung nạp vô lượng vô số vô biên hữu tình. Vì có sao? Thiện Hiện! Hoặc ngã cho đến kiến giả, hoặc bốn chánh đoạn cho đến tám thánh đạo chi, hoặc hư không, hoặc Đại thừa, hoặc vô lượng, hoặc vô số, hoặc vô biên, hoặc tất cả pháp, tất cả như thế đều vô sở hữu bất khả đắc vậy.

Quyển Thứ 419 Hội Thứ Hai

Vô Sở Hữu

Thứ 21-2

Lại nữa, Thiện Hiện! Ngã cho đến kiến giả vô sở hữu nên phải biết cho đến Phật mười lực cũng vô sở hữu. Phật mười lực vô sở hữu nên phải biết hư không cũng vô sở hữu. Hư không vô sở hữu nên phải biết Đại thừa cũng vô sở hữu. Đại thừa vô sở hữu nên phải biết vô lượng cũng vô sở hữu. Vô lượng vô sở hữu nên phải biết vô số cũng vô sở hữu. Vô số vô sở hữu nên phải biết vô biên cũng vô sở hữu. Vô biên vô sở hữu nên phải biết tất cả pháp cũng vô sở hữu. Do nhân duyên đây nên nói Đại thừa khắp năng dung nạp vô lượng vô số vô biên hữu tình. Vì có sao? Thiện Hiện! Hoặc ngã cho đến kiến giả, hoặc Phật mười lực, hoặc hư không, hoặc Đại thừa, hoặc vô lượng, hoặc vô số, hoặc vô biên, hoặc tất cả pháp, tất cả như thế đều vô sở hữu bất khả đắc vậy. Lại nữa, Thiện Hiện! Ngã cho đến kiến giả vô sở hữu nên phải biết bốn vô sở úy, bốn vô ngại giải, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng lần lữa cũng vô sở hữu. Bốn vô sở úy cho đến mười tám pháp Phật bất cộng vô sở hữu nên phải biết hư không cũng vô sở hữu. Hư không vô sở hữu nên phải biết Đại thừa cũng vô sở hữu. Đại thừa vô sở hữu nên phải biết vô lượng cũng vô sở hữu. Vô lượng vô sở hữu nên phải biết vô số cũng vô sở hữu. Vô số vô sở hữu nên phải biết vô biên cũng vô sở hữu. Vô biên vô sở hữu nên phải biết tất cả pháp cũng vô sở hữu. Do nhân duyên đây nên nói Đại thừa khắp năng dung nạp vô lượng vô số vô biên hữu tình. Vì có sao? Thiện Hiện! Hoặc ngã cho đến kiến giả, hoặc bốn vô sở úy cho đến mười tám pháp Phật bất cộng, hoặc hư không, hoặc Đại thừa, hoặc vô lượng, hoặc vô số, hoặc vô biên, hoặc tất cả pháp, tất cả như thế đều vô sở hữu bất khả đắc vậy.

Lại nữa, Thiện Hiện! Ngã cho đến kiến giả vô sở hữu nên phải biết pháp Chủng tánh cũng vô sở hữu. Pháp Chủng tánh vô sở hữu nên phải biết hư không cũng vô sở hữu. Hư không vô sở hữu nên phải biết Đại thừa cũng vô sở hữu. Đại thừa vô sở hữu nên phải biết vô lượng cũng vô sở hữu. Vô lượng vô sở hữu nên phải biết vô số cũng vô sở hữu. Vô số vô sở hữu nên phải biết vô biên cũng vô sở hữu. Vô biên vô sở hữu nên phải biết tất cả pháp cũng vô sở hữu. Do nhân duyên đây nên nói Đại thừa khắp năng dung nạp vô lượng vô số vô biên hữu tình. Vì có sao? Thiện Hiện! Hoặc ngã cho đến kiến giả, hoặc pháp Chủng tánh, hoặc hư không, hoặc Đại thừa, hoặc vô lượng, hoặc vô số, hoặc vô biên, hoặc tất cả pháp, tất cả như thế đều vô sở

hữu bất khả đắc vậy. Lại nữa, Thiện Hiện! Ngã cho đến kiến giả vô sở hữu nên phải biết pháp Đệ bát, pháp Dự lưu, pháp Nhất lai, pháp Bất hoàn, pháp A la hán, pháp Độc giác, pháp Bồ tát, pháp Như Lai lần nữa cũng vô sở hữu. Pháp Đệ bát cho đến pháp Như Lai vô sở hữu nên phải biết hư không cũng vô sở hữu. Hư không vô sở hữu nên phải biết Đại thừa cũng vô sở hữu. Đại thừa vô sở hữu nên phải biết vô lượng cũng vô sở hữu. Vô lượng vô sở hữu nên phải biết vô số cũng vô sở hữu. Vô số vô sở hữu nên phải biết vô biên cũng vô sở hữu. Vô biên vô sở hữu nên phải biết tất cả pháp cũng vô sở hữu. Do nhân duyên đây nên nói Đại thừa khắp năng dung nạp vô lượng vô số vô biên hữu tình. Vì có sao? Thiện Hiện! Hoặc ngã cho đến kiến giả, hoặc pháp Đệ bát cho đến pháp Như Lai, hoặc hư không, hoặc Đại thừa, hoặc vô lượng, hoặc vô số, hoặc vô biên, hoặc tất cả pháp, tất cả như thế đều vô sở hữu bất khả đắc vậy.

Lại nữa, Thiện Hiện! Ngã cho đến kiến giả vô sở hữu nên phải biết Dự lưu cũng vô sở hữu. Dự lưu vô sở hữu nên phải biết hư không cũng vô sở hữu. Hư không vô sở hữu nên phải biết Đại thừa cũng vô sở hữu. Đại thừa vô sở hữu nên phải biết vô lượng cũng vô sở hữu. Vô lượng vô sở hữu nên phải biết vô số cũng vô sở hữu. Vô số vô sở hữu nên phải biết vô biên cũng vô sở hữu. Vô biên vô sở hữu nên phải biết tất cả pháp cũng vô sở hữu. Do nhân duyên đây nên nói Đại thừa khắp năng dung nạp vô lượng vô số vô biên hữu tình. Vì có sao? Thiện Hiện! Hoặc ngã cho đến kiến giả, hoặc Dự lưu, hoặc hư không, hoặc Đại thừa, hoặc vô lượng, hoặc vô số, hoặc vô biên, hoặc tất cả pháp, tất cả như thế đều vô sở hữu bất khả đắc vậy. Lại nữa, Thiện Hiện! Ngã cho đến kiến giả vô sở hữu nên phải biết Nhất lai, Bất hoàn, A la hán, Độc giác, Bồ tát, Như Lai cũng vô sở hữu. Nhất lai cho đến Như Lai vô sở hữu nên phải biết hư không cũng vô sở hữu. Hư không vô sở hữu nên phải biết Đại thừa cũng vô sở hữu. Đại thừa vô sở hữu nên phải biết vô lượng cũng vô sở hữu. Vô lượng vô sở hữu nên phải biết vô số cũng vô sở hữu. Vô số vô sở hữu nên phải biết vô biên cũng vô sở hữu. Vô biên vô sở hữu nên phải biết tất cả pháp cũng vô sở hữu. Do nhân duyên đây nên nói Đại thừa khắp năng dung nạp vô lượng vô số vô biên hữu tình. Vì có sao? Thiện Hiện! Hoặc ngã cho đến kiến giả, hoặc Nhất lai cho đến Như Lai, hoặc hư không, hoặc Đại thừa, hoặc vô lượng, hoặc vô số, hoặc vô biên, hoặc tất cả pháp, tất cả như thế đều vô sở hữu bất khả đắc vậy.

Lại nữa, Thiện Hiện! Ngã cho đến kiến giả vô sở hữu nên phải biết Thanh văn cũng vô sở hữu. Thanh văn vô sở hữu nên phải biết Độc giác cũng vô sở hữu. Độc giác vô sở hữu nên phải biết Chánh Đẳng Giác cũng vô sở hữu.

Chánh Đẳng Giác vô sở hữu nên phải biết Đại thừa cũng vô sở hữu. Đại thừa vô sở hữu nên phải biết Độc giác thừa cũng vô sở hữu. Độc giác thừa vô sở hữu nên phải biết Thanh văn thừa cũng vô sở hữu. Thanh văn thừa vô

sở hữu nên phải biết Như Lai cũng vô sở hữu. Như Lai vô sở hữu nên phải biết Nhất thiết tướng trí cũng vô sở hữu. Nhất thiết tướng trí vô sở hữu nên phải biết hư không cũng vô sở hữu. Hư không vô sở hữu nên phải biết Đại thừa cũng vô sở hữu. Đại thừa vô sở hữu nên phải biết vô lượng cũng vô sở hữu. Vô lượng vô sở hữu nên phải biết vô số cũng vô sở hữu. Vô số vô sở hữu nên phải biết vô biên cũng vô sở hữu. Vô biên vô sở hữu nên phải biết tất cả pháp cũng vô sở hữu. Do nhân duyên đây nên nói Đại thừa khắp năng dung nạp vô lượng vô số vô biên hữu tình. Vì có sao? Thiện Hiện! Hoặc ngã cho đến kiến giả, hoặc Thanh văn, hoặc Độc giác, hoặc Chánh Đẳng Giác, hoặc Đại thừa, hoặc Độc giác thừa, hoặc Thanh văn thừa, hoặc Như Lai, hoặc Nhất thiết tướng trí, hoặc hư không, hoặc Đại thừa, hoặc vô lượng, hoặc vô số, hoặc vô biên, hoặc tất cả pháp, tất cả như thế đều vô sở hữu bất khả đắc vậy.

Lại nữa, Thiện Hiện! Như cõi Niết bàn khắp năng dung nạp vô lượng vô số vô biên hữu tình. Đại thừa cũng vậy, khắp năng dung nạp vô lượng vô số vô biên hữu tình. Do nhân duyên đây nên tác thuyết này: In như hư không khắp năng dung nạp vô lượng vô số vô biên hữu tình. Đại thừa cũng vậy, khắp năng dung nạp vô lượng vô số vô biên hữu tình.

Lại nữa, Thiện Hiện! Người nói: “Lại như hư không, không đến không đi không trụ khá thấy. Đại thừa cũng vậy, không đến không đi không trụ không khá thấy” ấy. Như vậy, như vậy. Như người đã nói. Sở dĩ vì sao? Thiện Hiện! Vì tất cả pháp không đến không đi cũng lại chẳng trụ. Vì có sao? Thiện Hiện! Vì tất cả pháp hoặc động hoặc trụ chẳng khá được vậy. Do nhân duyên đây Đại thừa cũng không chỗ đến chỗ đi chỗ trụ khá được. Sở dĩ vì sao?

Thiện Hiện! Sắc không chỗ từ đến, cũng không chỗ đi, cũng không chỗ trụ; thọ tướng hành thức không chỗ từ đến, cũng không chỗ đi, cũng không chỗ trụ. Thiện Hiện! Bản tánh sắc không chỗ từ đến, cũng không chỗ đi, cũng không chỗ trụ; bản tánh thọ tướng hành thức không chỗ từ đến, cũng không chỗ đi, cũng không chỗ trụ. Thiện Hiện! Chơn như sắc không chỗ từ đến, cũng không chỗ đi, cũng không chỗ trụ; chơn như thọ tướng hành thức không chỗ từ đến, cũng không chỗ đi, cũng không chỗ trụ. Thiện Hiện! Tụ tánh sắc không chỗ từ đến, cũng không chỗ đi, cũng không chỗ trụ; tụ tánh thọ tướng hành thức không chỗ từ đến, cũng không chỗ đi, cũng không chỗ trụ. Thiện Hiện! Tụ tướng sắc không chỗ từ đến, cũng không chỗ đi, cũng không chỗ trụ; tụ tướng thọ tướng hành thức không chỗ từ đến, cũng không chỗ đi, cũng không chỗ trụ. Vì có sao? Thiện Hiện! Bản tánh, chơn như, tụ tánh, tụ tướng sắc cho đến thức hoặc động hoặc trụ chẳng khá được vậy.

Lại nữa, Thiện Hiện! Nhãn xứ không chỗ từ đến, cũng không chỗ đi, cũng không chỗ trụ; nhĩ tỷ thiệt thân ý xứ không chỗ từ đến, cũng không chỗ đi,

cũng không chỗ trụ. Thiện Hiện! Bản tánh nhãn xứ không chỗ từ đến, cũng không chỗ đi, cũng không chỗ trụ; bản tánh nhĩ tý thiết thân ý xứ không chỗ từ đến, cũng không chỗ đi, cũng không chỗ trụ. Thiện Hiện! Chơn như nhãn xứ không chỗ từ đến, cũng không chỗ đi, cũng không chỗ trụ; chơn như nhĩ tý thiết thân ý xứ không chỗ từ đến, cũng không chỗ đi, cũng không chỗ trụ. Thiện Hiện! Tự tánh nhãn xứ không chỗ từ đến, cũng không chỗ đi, cũng không chỗ trụ; tự tánh nhĩ tý thiết thân ý xứ không chỗ từ đến, cũng không chỗ đi, cũng không chỗ trụ. Thiện Hiện! Tự tướng nhãn xứ không chỗ từ đến, cũng không chỗ đi, cũng không chỗ trụ; tự tướng nhĩ tý thiết thân ý xứ không chỗ từ đến, cũng không chỗ đi, cũng không chỗ trụ. Vì có sao? Thiện Hiện! Bản tánh, chơn như, tự tánh, tự tướng nhãn xứ cho đến ý xứ hoặc động hoặc trụ chẳng khá được vậy.

Lại nữa, Thiện Hiện! Sắc xứ không chỗ từ đến, cũng không chỗ đi, cũng không chỗ trụ; thanh hương vị xúc pháp xứ không chỗ từ đến, cũng không chỗ đi, cũng không chỗ trụ. Thiện Hiện! Bản tánh sắc xứ không chỗ từ đến, cũng không chỗ đi, cũng không chỗ trụ; bản tánh thanh hương vị xúc pháp xứ không chỗ từ đến, cũng không chỗ đi, cũng không chỗ trụ. Thiện Hiện! Chơn như sắc xứ không chỗ từ đến, cũng không chỗ đi, cũng không chỗ trụ; chơn như thanh hương vị xúc pháp xứ không chỗ từ đến, cũng không chỗ đi, cũng không chỗ trụ. Thiện Hiện! Tự tánh sắc xứ không chỗ từ đến, cũng không chỗ đi, cũng không chỗ trụ; tự tánh thanh hương vị xúc pháp xứ không chỗ từ đến, cũng không chỗ đi, cũng không chỗ trụ. Vì có sao? Thiện Hiện! Bản tánh, chơn như, tự tánh, tự tướng sắc xứ cho đến pháp xứ hoặc động hoặc trụ chẳng khá được vậy.

Lại nữa, Thiện Hiện! Nhãn giới không chỗ từ đến, cũng không chỗ đi, cũng không chỗ trụ; nhĩ tý thiết thân ý giới không chỗ từ đến, cũng không chỗ đi, cũng không chỗ trụ. Thiện Hiện! Bản tánh nhãn giới không chỗ từ đến, cũng không chỗ đi, cũng không chỗ trụ; bản tánh nhĩ tý thiết thân ý giới không chỗ từ đến, cũng không chỗ đi, cũng không chỗ trụ. Thiện Hiện! Chơn như nhãn giới không chỗ từ đến, cũng không chỗ đi, cũng không chỗ trụ; chơn như nhĩ tý thiết thân ý giới không chỗ từ đến, cũng không chỗ đi, cũng không chỗ trụ. Thiện Hiện! Tự tánh nhãn giới không chỗ từ đến, cũng không chỗ đi, cũng không chỗ trụ; tự tánh nhĩ tý thiết thân ý giới không chỗ từ đến, cũng không chỗ đi, cũng không chỗ trụ. Thiện Hiện! Tự tướng nhãn giới không chỗ từ đến, cũng không chỗ đi, cũng không chỗ trụ; tự tướng nhĩ tý thiết thân ý giới không chỗ từ đến, cũng không chỗ đi, cũng không chỗ trụ. Vì có sao? Thiện Hiện! Bản tánh, chơn như, tự tánh, tự tướng nhãn giới cho đến ý giới hoặc động hoặc trụ chẳng khá được vậy.

Lại nữa, Thiện Hiện! Sắc giới không chỗ từ đến, cũng không chỗ đi, cũng không chỗ trụ; thanh hương vị xúc pháp giới không chỗ từ đến, cũng không chỗ đi, cũng không chỗ trụ. Thiện Hiện! Bản tánh sắc giới không chỗ từ đến, cũng không chỗ đi, cũng không chỗ trụ; bản tánh thanh hương vị xúc pháp giới không chỗ từ đến, cũng không chỗ đi, cũng không chỗ trụ. Thiện Hiện! Chơn như sắc giới không chỗ từ đến, cũng không chỗ đi, cũng không chỗ trụ; chơn như thanh hương vị xúc pháp giới không chỗ từ đến, cũng không chỗ đi, cũng không chỗ trụ. Thiện Hiện! Tự tánh sắc giới không chỗ từ đến, cũng không chỗ đi, cũng không chỗ trụ; tự tánh thanh hương vị xúc pháp giới không chỗ từ đến, cũng không chỗ đi, cũng không chỗ trụ. Thiện Hiện! Tự tướng sắc giới không chỗ từ đến, cũng không chỗ đi, cũng không chỗ trụ; tự tướng thanh hương vị xúc pháp giới không chỗ từ đến, cũng không chỗ đi, cũng không chỗ trụ. Vì có sao? Thiện Hiện! Bản tánh, chơn như, tự tánh, tự tướng sắc giới cho đến pháp giới hoặc động hoặc trụ chẳng khác được vậy.

Lại nữa, Thiện Hiện! Nhãn thức giới không chỗ từ đến, cũng không chỗ đi, cũng không chỗ trụ; nhĩ tỷ thiết thân ý thức giới không chỗ từ đến, cũng không chỗ đi, cũng không chỗ trụ. Thiện Hiện! Bản tánh nhãn thức giới không chỗ từ đến, cũng không chỗ đi, cũng không chỗ trụ; bản tánh nhĩ tỷ thiết thân ý thức giới không chỗ từ đến, cũng không chỗ đi, cũng không chỗ trụ. Thiện Hiện! Chơn như nhãn thức giới không chỗ từ đến, cũng không chỗ đi, cũng không chỗ trụ; chơn như nhĩ tỷ thiết thân ý thức giới không chỗ từ đến, cũng không chỗ đi, cũng không chỗ trụ. Thiện Hiện! Tự tánh nhãn thức giới không chỗ từ đến, cũng không chỗ đi, cũng không chỗ trụ; tự tánh nhĩ tỷ thiết thân ý thức giới không chỗ từ đến, cũng không chỗ đi, cũng không chỗ trụ. Thiện Hiện! Tự tướng nhãn thức giới không chỗ từ đến, cũng không chỗ đi, cũng không chỗ trụ; tự tướng nhĩ tỷ thiết thân ý thức giới không chỗ từ đến, cũng không chỗ đi, cũng không chỗ trụ. Vì có sao? Thiện Hiện! Bản tánh, chơn như, tự tánh, tự tướng nhãn thức giới cho đến ý thức giới hoặc động hoặc trụ chẳng khác được vậy.

Lại nữa, Thiện Hiện! Nhãn xúc không chỗ từ đến, cũng không chỗ đi, cũng không chỗ trụ; nhĩ tỷ thiết thân ý xúc không chỗ từ đến, cũng không chỗ đi, cũng không chỗ trụ. Thiện Hiện! Bản tánh nhãn xúc không chỗ từ đến, cũng không chỗ đi, cũng không chỗ trụ; bản tánh nhĩ tỷ thiết thân ý xúc không chỗ từ đến, cũng không chỗ đi, cũng không chỗ trụ. Thiện Hiện! Chơn như nhãn xúc không chỗ từ đến, cũng không chỗ đi, cũng không chỗ trụ; chơn như nhĩ tỷ thiết thân ý xúc không chỗ từ đến, cũng không chỗ đi, cũng không chỗ trụ. Thiện Hiện! Tự tánh nhãn xúc không chỗ từ đến, cũng không chỗ đi, cũng không chỗ trụ; tự tánh nhĩ tỷ thiết thân ý xúc không chỗ từ đến, cũng không chỗ đi, cũng không chỗ trụ. Thiện Hiện! Tự tướng nhãn xúc không

chỗ từ đến, cũng không chỗ đi, cũng không chỗ trụ; tự tướng nhĩ tử thiệt thân ý xúc không chỗ từ đến, cũng không chỗ đi, cũng không chỗ trụ. Vì có sao? Thiện Hiện! Bản tánh, chơn như, tự tánh, tự tướng nhãn xúc cho đến ý xúc hoặc động hoặc trụ chẳng khá được vậy.

Lại nữa, Thiện Hiện! Nhãn xúc làm duyên sanh ra các thọ không chỗ từ đến, cũng không chỗ đi, cũng không chỗ trụ; nhĩ tử thiệt thân ý xúc làm duyên sanh ra các thọ không chỗ từ đến, cũng không chỗ đi, cũng không chỗ trụ. Thiện Hiện! Bản tánh nhãn xúc làm duyên sanh ra các thọ không chỗ từ đến, cũng không chỗ đi, cũng không chỗ trụ; bản tánh nhĩ tử thiệt thân ý xúc làm duyên sanh ra các thọ không chỗ từ đến, cũng không chỗ đi, cũng không chỗ trụ. Thiện Hiện! Chơn như nhãn xúc làm duyên sanh ra các thọ không chỗ từ đến, cũng không chỗ đi, cũng không chỗ trụ; chơn như nhĩ tử thiệt thân ý xúc làm duyên sanh ra các thọ không chỗ từ đến, cũng không chỗ đi, cũng không chỗ trụ. Thiện Hiện! Tự tánh nhãn xúc làm duyên sanh ra các thọ không chỗ từ đến, cũng không chỗ đi, cũng không chỗ trụ; tự tướng nhĩ tử thiệt thân ý xúc làm duyên sanh ra các thọ không chỗ từ đến, cũng không chỗ đi, cũng không chỗ trụ; tự tướng nhĩ tử thiệt thân ý xúc làm duyên sanh ra các thọ không chỗ từ đến, cũng không chỗ đi, cũng không chỗ trụ. Vì có sao? Thiện Hiện! Bản tánh, chơn như, tự tánh, tự tướng nhãn xúc làm duyên sanh ra các thọ cho đến ý xúc làm duyên sanh ra các thọ hoặc động hoặc trụ chẳng khá được vậy.

Lại nữa, Thiện Hiện! Địa giới không chỗ từ đến, cũng không chỗ đi, cũng không chỗ trụ; thủy hỏa phong không thức giới không chỗ từ đến, cũng không chỗ đi, cũng không chỗ trụ. Thiện Hiện! Bản tánh địa giới không chỗ từ đến, cũng không chỗ đi, cũng không chỗ trụ; bản tánh thủy hỏa phong không thức giới không chỗ từ đến, cũng không chỗ đi, cũng không chỗ trụ. Thiện Hiện! Chơn như địa giới không chỗ từ đến, cũng không chỗ đi, cũng không chỗ trụ; chơn như thủy hỏa phong không thức giới không chỗ từ đến, cũng không chỗ đi, cũng không chỗ trụ. Thiện Hiện! Tự tánh địa giới không chỗ từ đến, cũng không chỗ đi, cũng không chỗ trụ; tự tướng thủy hỏa phong không thức giới không chỗ từ đến, cũng không chỗ đi, cũng không chỗ trụ. Vì có sao? Thiện Hiện! Bản tánh, chơn như, tự tánh, tự tướng địa giới cho đến thức giới hoặc động hoặc trụ chẳng khá được vậy.

Lại nữa, Thiện Hiện! Pháp giới không chỗ từ đến, cũng không chỗ đi, cũng không chỗ trụ; chơn như, thật tế, bất tư nghì giới, an ổn giới thủy không chỗ từ đến, cũng không chỗ đi, cũng không chỗ trụ. Thiện Hiện! Bản tánh pháp

giới không chỗ từ đến, cũng không chỗ đi, cũng không chỗ trụ; bản tánh chơn như, thật tế, bất tư nghi giới, an ẩn giới thủy không chỗ từ đến, cũng không chỗ đi, cũng không chỗ trụ. Thiện Hiện! Chơn như pháp giới không chỗ từ đến, cũng không chỗ đi, cũng không chỗ trụ; chơn như chơn như, thật tế, bất tư nghi giới, an ẩn giới thủy không chỗ từ đến, cũng không chỗ đi, cũng không chỗ trụ. Thiện Hiện! Tự tánh pháp giới không chỗ từ đến, cũng không chỗ đi, cũng không chỗ trụ; tự tánh chơn như, thật tế, bất tư nghi giới, an ẩn giới thủy không chỗ từ đến, cũng không chỗ đi, cũng không chỗ trụ. Thiện Hiện! Tự tướng pháp giới không chỗ từ đến, cũng không chỗ đi, cũng không chỗ trụ; tự tướng chơn như, thật tế, bất tư nghi giới, an ẩn giới thủy không chỗ từ đến, cũng không chỗ đi, cũng không chỗ trụ. Vì có sao? Thiện Hiện! Bản tánh, chơn như, tự tánh, tự tướng pháp giới cho đến an ẩn giới thủy hoặc động hoặc trụ chẳng khá được vậy.

Lại nữa, Thiện Hiện! Bồ thí Ba la mật đa không chỗ từ đến, cũng không chỗ đi, cũng không chỗ trụ; tịnh giới, an nhẫn, tinh tiến, tĩnh lự, bát nhã Ba la mật đa không chỗ từ đến, cũng không chỗ đi, cũng không chỗ trụ. Thiện Hiện! Bản tánh bồ thí Ba la mật đa không chỗ từ đến, cũng không chỗ đi, cũng không chỗ trụ; bản tánh tịnh giới, an nhẫn, tinh tiến, tĩnh lự, bát nhã Ba la mật đa không chỗ từ đến, cũng không chỗ đi, cũng không chỗ trụ. Thiện Hiện! Chơn như bồ thí Ba la mật đa không chỗ từ đến, cũng không chỗ đi, cũng không chỗ trụ; chơn như tịnh giới, an nhẫn, tinh tiến, tĩnh lự, bát nhã Ba la mật đa không chỗ từ đến, cũng không chỗ đi, cũng không chỗ trụ. Thiện Hiện! Tự tánh bồ thí Ba la mật đa không chỗ từ đến, cũng không chỗ đi, cũng không chỗ trụ; tự tánh tịnh giới, an nhẫn, tinh tiến, tĩnh lự, bát nhã Ba la mật đa không chỗ từ đến, cũng không chỗ đi, cũng không chỗ trụ. Thiện Hiện! Tự tướng bồ thí Ba la mật đa không chỗ từ đến, cũng không chỗ đi, cũng không chỗ trụ; tự tướng tịnh giới, an nhẫn, tinh tiến, tĩnh lự, bát nhã Ba la mật đa không chỗ từ đến, cũng không chỗ đi, cũng không chỗ trụ. Vì có sao? Thiện Hiện! Bản tánh, chơn như, tự tánh, tự tướng bồ thí Ba la mật đa cho đến bát nhã Ba la mật đa hoặc động hoặc trụ chẳng khá được vậy.

Lại nữa, Thiện Hiện! Bốn niệm trụ không chỗ từ đến, cũng không chỗ đi, cũng không chỗ trụ; bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy đẳng giác chi, tám thánh đạo chi không chỗ từ đến, cũng không chỗ đi, cũng không chỗ trụ. Thiện Hiện! Bản tánh bốn niệm trụ không chỗ từ đến, cũng không chỗ đi, cũng không chỗ trụ; bản tánh bốn chánh đoạn cho đến tám thánh đạo chi không chỗ từ đến, cũng không chỗ đi, cũng không chỗ trụ. Thiện Hiện! Chơn như bốn niệm trụ không chỗ từ đến, cũng không chỗ đi, cũng không chỗ trụ; chơn như bốn chánh đoạn cho đến tám thánh đạo chi không chỗ từ đến, cũng không chỗ đi, cũng không chỗ trụ. Thiện Hiện! Tự tánh bốn niệm trụ không chỗ từ đến, cũng không chỗ đi, cũng không chỗ

trụ. Tụ tánh bốn chánh đoạn cho đến tám thánh đạo chi không chỗ từ đến, cũng không chỗ đi, cũng không chỗ trụ. Thiện Hiện! Tụ tướng bốn niệm trụ không chỗ từ đến, cũng không chỗ đi, cũng không chỗ trụ. Tụ tướng bốn chánh đoạn cho đến tám thánh đạo chi không chỗ từ đến, cũng không chỗ đi, cũng không chỗ trụ. Vì có sao? Thiện Hiện! Bản tánh, chơn như, tụ tánh, tụ tướng bốn niệm trụ cho đến tám thánh đạo chi hoặc động hoặc trụ chẳng khá được vậy.

Lại nữa, Thiện Hiện! Như vậy cho đến Phật mười lực không chỗ từ đến, cũng không chỗ đi, cũng không chỗ trụ; bốn vô sở úy, bốn vô ngại giải, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng không chỗ từ đến, cũng không chỗ đi, cũng không chỗ trụ. Thiện Hiện! Bản tánh Phật mười lực không chỗ từ đến, cũng không chỗ đi, cũng không chỗ trụ; bản tánh bốn vô sở úy cho đến mười tám pháp Phật bất cộng không chỗ từ đến, cũng không chỗ đi, cũng không chỗ trụ. Thiện Hiện! Chơn như Phật mười lực không chỗ từ đến, cũng không chỗ đi, cũng không chỗ trụ; chơn như bốn vô sở úy cho đến mười tám pháp Phật bất cộng không chỗ từ đến, cũng không chỗ đi, cũng không chỗ trụ. Thiện Hiện! Tụ tánh Phật mười lực không chỗ từ đến, cũng không chỗ đi, cũng không chỗ trụ; tụ tánh bốn vô sở úy cho đến mười tám pháp Phật bất cộng không chỗ từ đến, cũng không chỗ đi, cũng không chỗ trụ. Thiện Hiện! Tụ tướng Phật mười lực không chỗ từ đến, cũng không chỗ đi, cũng không chỗ trụ; tụ tướng bốn vô sở úy cho đến mười tám pháp Phật bất cộng không chỗ từ đến, cũng không chỗ đi, cũng không chỗ trụ. Vì có sao? Thiện Hiện! Bản tánh, chơn như, tụ tánh, tụ tướng Phật mười lực cho đến mười tám pháp Phật bất cộng hoặc động hoặc trụ chẳng khá được vậy.

Lại nữa, Thiện Hiện! Bồ đề không chỗ từ đến, cũng không chỗ đi, cũng không chỗ trụ; Phật Đà không chỗ từ đến, cũng không chỗ đi, cũng không chỗ trụ. Thiện Hiện! Bản tánh Bồ đề không chỗ từ đến, cũng không chỗ đi, cũng không chỗ trụ; bản tánh Phật Đà không chỗ từ đến, cũng không chỗ đi, cũng không chỗ trụ. Thiện Hiện! Chơn như Bồ đề không chỗ từ đến, cũng không chỗ đi, cũng không chỗ trụ; chơn như Phật Đà không chỗ từ đến, cũng không chỗ đi, cũng không chỗ trụ. Thiện Hiện! Tụ tánh Bồ đề không chỗ từ đến, cũng không chỗ đi, cũng không chỗ trụ; tụ tánh Phật Đà không chỗ từ đến, cũng không chỗ đi, cũng không chỗ trụ. Thiện Hiện! Tụ tướng Bồ đề không chỗ từ đến, cũng không chỗ đi, cũng không chỗ trụ; tụ tướng Phật Đà không chỗ từ đến, cũng không chỗ đi, cũng không chỗ trụ. Vì có sao? Thiện Hiện! Bản tánh, chơn như, tụ tánh, tụ tướng Bồ đề Phật Đà hoặc động hoặc trụ chẳng khá được vậy.

Lại nữa, Thiện Hiện! Hữu vi giới không chỗ từ đến, cũng không chỗ đi, cũng không chỗ trụ; vô vi giới không chỗ từ đến, cũng không chỗ đi, cũng

không chỗ trụ. Thiện Hiện! Bản tánh hữu vi giới không chỗ từ đến, cũng không chỗ đi, cũng không chỗ trụ; bản tánh vô vi giới không chỗ từ đến, cũng không chỗ đi, cũng không chỗ trụ. Thiện Hiện! Chơn như hữu vi giới không chỗ từ đến, cũng không chỗ đi, cũng không chỗ trụ; chơn như vô vi giới không chỗ từ đến, cũng không chỗ đi, cũng không chỗ trụ. Thiện Hiện! Tự tánh hữu vi giới không chỗ từ đến, cũng không chỗ đi, cũng không chỗ trụ; tự tánh vô vi giới không chỗ từ đến, cũng không chỗ đi, cũng không chỗ trụ. Thiện Hiện! Tự tướng hữu vi giới không chỗ từ đến, cũng không chỗ đi, cũng không chỗ trụ; tự tướng vô vi giới không chỗ từ đến, cũng không chỗ đi, cũng không chỗ trụ. Vì có sao? Thiện Hiện! Bản tánh, chơn như, tự tánh, tự tướng hữu vi giới, vô vi giới hoặc động hoặc trụ chẳng khác được vậy. Thiện Hiện! Do nhân duyên đây nên nói Đại thừa không đến, không đi, không trụ khá thấy in như hư không.

Lại nữa, Thiện Hiện! Người nói lại như hư không thời trước sau giữa đều chẳng khác được. Đại thừa cũng vậy, thời trước sau giữa đều chẳng khác được. Ba đời bình đẳng vượt khỏi ba đời, nên gọi Đại thừa ấy. Như vậy, như vậy. Như người đã nói. Sở dĩ vì sao? Thiện Hiện! Đời quá khứ, đời quá khứ không. Đời vị lai, đời vị lai không. Đời hiện tại, đời hiện tại không. Ba đời bình đẳng, ba đời bình đẳng không. Vượt khỏi ba đời, vượt khỏi ba đời không. Đại thừa, Đại thừa không. Bồ tát, Bồ tát không. Vì có sao? Thiện Hiện! Không, không có tướng sai khác một hai ba bốn năm thấy.

Vậy nên, Đại thừa ba đời bình đẳng, vượt khỏi ba đời.

Thiện Hiện! Trong Đại thừa đây tướng đẳng bất đẳng đều chẳng khác được. Tướng tham lìa tham đều chẳng khác được. Tướng sân lìa sân đều chẳng khác được. Tướng si lìa si đều chẳng khác được. Tướng mạn lìa mạn đều chẳng khác được. Như vậy cho đến tướng thiện phi thiện đều chẳng khác được. Tướng hữu ký vô ký đều chẳng khác được. Tướng thường vô thường đều chẳng khác được. Tướng vui và khổ đều chẳng khác được. Tướng ngã vô ngã đều chẳng khác được. Tướng tịnh bất tịnh đều chẳng khác được. Tướng cõi Dục ra cõi Dục đều chẳng khác được. Tướng cõi Sắc ra cõi Sắc đều chẳng khác được. Tướng cõi Vô sắc ra cõi Vô sắc đều chẳng khác được. Vì có sao? Thiện Hiện! Trong Đại thừa đây tự tánh các pháp chẳng khác được vậy.

Lại nữa, Thiện Hiện! Sắc quá khứ, sắc quá khứ không; sắc vị lai hiện tại, sắc vị lai hiện tại không. Thọ tướng hành thức quá khứ, thọ tướng hành thức quá khứ không; thọ tướng hành thức vị lai hiện tại, thọ tướng hành thức vị lai hiện tại không. Thiện Hiện! Trong không sắc quá khứ chẳng khác được. Vì có sao? Sắc quá khứ tức là không, không tánh cũng không, không trong không hãy chẳng khác được, huống nào trong không có sắc quá khứ khác được. Thiện Hiện! Trong không sắc vị lai hiện tại chẳng khác được. Vì có sao? Sắc vị lai hiện tại tức là không, không tánh cũng không, không trong

không hãy chẳng khá được, huống nào trong không có sắc vị lai hiện tại khá được. Thiện Hiện! Trong không thọ tướng hành thức quá khứ chẳng khá được. Vì có sao? Thọ tướng hành thức quá khứ tức là không, không tánh cũng không, không trong không hãy chẳng khá được, huống nào trong không có thọ tướng hành thức quá khứ khá được. Thiện Hiện! Trong không thọ tướng hành thức vị lai hiện tại chẳng khá được. Vì có sao? Thọ tướng hành thức vị lai hiện tại tức là không, không tánh cũng không, không trong không hãy chẳng khá được, huống nào trong không có thọ tướng hành thức vị lai hiện tại khá được.

Lại nữa, Thiện Hiện! Nhãn xứ quá khứ, nhãn xứ quá khứ không; nhãn xứ vị lai hiện tại, nhãn xứ vị lai hiện tại không. Nhĩ tử thiết thân ý xứ quá khứ, nhĩ tử thiết thân ý xứ quá khứ không; nhĩ tử thiết thân ý xứ vị lai hiện tại, nhĩ tử thiết thân ý xứ vị lai hiện tại không. Thiện Hiện! Trong không nhãn xứ quá khứ chẳng khá được. Vì có sao? Nhãn xứ quá khứ tức là không, không tánh cũng không, không trong không hãy chẳng khá được, huống nào trong không có nhãn xứ quá khứ khá được. Thiện Hiện! Trong không nhãn xứ vị lai hiện tại chẳng khá được. Vì có sao? Nhãn xứ vị lai hiện tại tức là không, không tánh cũng không, không trong không hãy chẳng khá được. huống nào trong không có nhãn xứ vị lai hiện tại khá được. Thiện Hiện! Trong không nhĩ tử thiết thân ý xứ quá khứ chẳng khá được. Vì có sao? Nhĩ tử thiết thân ý xứ quá khứ tức là không, không tánh cũng không, không trong không hãy chẳng khá được, huống nào trong không có nhĩ tử thiết thân ý xứ quá khứ quá được. Thiện Hiện! Trong không nhĩ tử thiết thân ý xứ vị lai hiện tại chẳng khá được. Vì có sao? Nhĩ tử thiết thân ý xứ vị lai hiện tại tức là không, không tánh cũng không, không trong không hãy chẳng khá được, huống nào trong không có nhĩ tử thiết thân ý xứ vị lai hiện tại khá được.

Lại nữa, Thiện Hiện! Sắc xứ quá khứ, sắc xứ quá khứ không; sắc xứ vị lai hiện tại, sắc xứ vị lai hiện tại không. Thanh hương vị xúc pháp xứ quá khứ, thanh hương vị xúc pháp xứ quá khứ không; thanh hương vị xúc pháp xứ vị lai hiện tại, thanh hương vị xúc pháp xứ vị lai hiện tại không. Thiện Hiện! Trong không sắc xứ quá khứ chẳng được. Vì có sao? Sắc xứ quá khứ tức là không, không tánh cũng không, không trong không hãy chẳng khá được, huống nào trong không có sắc xứ quá khứ khá được. Thiện Hiện! Trong không sắc xứ vị lai hiện tại chẳng khá được. Vì có sao? Sắc xứ vị lai hiện tại tức là không, không tánh cũng không, không trong không hãy chẳng khá được, huống nào trong không có sắc xứ vị lai hiện tại khá được. Thiện Hiện! Trong không thanh hương vị xúc pháp xứ quá khứ chẳng khá được. Vì có sao? Thanh hương vị xúc pháp xứ quá khứ tức là không, không tánh cũng không, không trong không hãy chẳng khá được, huống nào trong không có thanh hương vị xúc pháp xứ quá khứ khá được. Thiện Hiện!

Trong không thanh hương vị xúc pháp xứ vị lai hiện tại chẳng khá được. Vì có sao? Thanh hương vị xúc pháp xứ vị lai hiện tại tức là không, không tánh cũng không, không trong không hãy chẳng khá được, huống nào trong không có thanh hương vị xúc pháp xứ vị lai hiện tại khá được.

Lại nữa, Thiện Hiện! Nhân giới quá khứ, nhân giới quá khứ không; nhân giới vị lai hiện tại, nhân giới vị lai hiện tại không. Nhĩ tử thiết thân ý giới quá khứ, nhĩ tử thiết thân ý giới quá khứ không; nhĩ tử thiết thân ý giới vị lai hiện tại, nhĩ tử thiết thân ý giới vị lai hiện tại không. Thiện Hiện! Trong không nhân giới quá khứ chẳng khá được. Vì có sao? Nhân giới quá khứ tức là không, không tánh cũng không, không trong không hãy chẳng khá được, huống nào trong không có nhân giới quá khứ khá được. Thiện Hiện! Trong không nhân giới vị lai hiện tại chẳng khá được. Vì có sao? Nhân giới vị lai hiện tại tức là không, không tánh cũng không, không trong không hãy chẳng khá được, huống nào trong không có nhân giới vị lai hiện tại khá được. Thiện Hiện! Trong không nhĩ tử thiết thân ý giới quá khứ chẳng khá được. Vì có sao? Nhĩ tử thiết thân ý giới quá khứ tức là không, không tánh cũng không, không trong không hãy chẳng khá được, huống nào trong không có nhĩ tử thiết thân ý giới quá khứ khá được. Thiện Hiện! Trong không nhĩ tử thiết thân ý giới vị lai hiện tại chẳng khá được. Vì có sao? Nhĩ tử thiết thân ý giới vị lai hiện tại tức là không, không tánh cũng không, không trong không hãy chẳng khá được, huống nào trong không có nhĩ tử thiết thân ý giới vị lai hiện tại khá được.

Lại nữa, Thiện Hiện! Sắc giới quá khứ, sắc giới quá khứ không; sắc giới vị lai hiện tại, sắc giới vị lai hiện tại không. Thanh hương vị xúc pháp giới quá khứ, thanh hương vị xúc pháp giới quá khứ không; thanh hương vị xúc pháp giới vị lai hiện tại, thanh hương vị xúc pháp giới vị lai hiện tại không. Thiện Hiện! Trong không sắc giới quá khứ chẳng khá được. Vì có sao? Sắc giới quá khứ tức là không, không tánh cũng không, không trong không hãy chẳng khá được, huống nào trong không có sắc giới quá khứ khá được. Thiện Hiện! Trong không sắc giới vị lai hiện tại chẳng khá được. Vì có sao? Sắc giới vị lai hiện tại tức là không, không tánh cũng không, không trong không hãy chẳng khá được, huống nào trong không có sắc giới vị lai hiện tại khá được. Thiện Hiện! Trong không thanh hương vị xúc pháp giới quá khứ chẳng khá được. Vì có sao? Thanh hương vị xúc pháp giới quá khứ tức là không, không tánh cũng không, không trong không hãy chẳng khá được, huống nào trong không có thanh hương vị xúc pháp giới quá khứ khá được. Thiện Hiện! Trong không thanh hương vị xúc pháp giới vị lai hiện tại chẳng khá được. Vì có sao? Thanh hương vị xúc pháp giới vị lai hiện tại tức là không, không tánh cũng không, không trong không hãy chẳng khá được,

huống nào trong không có thanh hương vị xúc pháp giới vị lai hiện tại khá được.

Lại nữa, Thiện Hiện! Nhãn thức giới quá khứ, nhãn thức giới quá khứ không; nhãn thức giới vị lai hiện tại, nhãn thức giới vị lai hiện tại không. Nhĩ tử thiết thân ý thức giới quá khứ, nhĩ tử thiết thân ý thức giới quá khứ không; nhĩ tử thiết thân ý thức giới vị lai hiện tại, nhĩ tử thiết thân ý thức giới vị lai hiện tại không. Thiện Hiện! Trong không nhãn thức giới quá khứ chẳng khá được. Vì có sao? Nhãn thức giới quá khứ tức là không, không tánh cũng không, không trong không hãy chẳng khá được, huống nào trong không có nhãn thức giới quá khứ khá được. Thiện Hiện! Trong không nhãn thức giới vị lai hiện tại chẳng khá được. Vì có sao? Nhãn thức giới vị lai hiện tại tức là không, không tánh cũng không, không trong không hãy chẳng khá được, huống nào trong không có nhãn thức giới vị lai hiện tại khá được. Thiện Hiện! Trong không nhĩ tử thiết thân ý thức giới quá khứ chẳng khá được. Vì có sao? Nhĩ tử thiết thân ý thức giới quá khứ tức là không, không tánh cũng không, không trong không hãy chẳng khá được, huống nào trong không có nhĩ tử thiết thân ý thức giới quá khứ khá được. Thiện Hiện! Trong không nhĩ tử thiết thân ý thức giới vị lai hiện tại chẳng khá được. Vì có sao? Nhĩ tử thiết thân ý thức giới vị lai hiện tại tức là không, không tánh cũng không, không trong không hãy chẳng khá được, huống nào trong không có nhĩ tử thiết thân ý thức giới vị lai hiện tại khá được.

Lại nữa, Thiện Hiện! Nhãn xúc quá khứ, nhãn xúc quá khứ không; nhãn xúc vị lai hiện tại, nhãn xúc vị lai hiện tại không. Nhĩ tử thiết thân ý xúc quá khứ, nhĩ tử thiết thân ý xúc quá khứ không; nhĩ tử thiết thân ý xúc vị lai hiện tại, nhĩ tử thiết thân ý xúc vị lai hiện tại không. Thiện Hiện! Trong không nhãn xúc quá khứ chẳng khá được. Vì có sao? Nhãn xúc quá khứ tức là không, không tánh cũng không, không trong không hãy chẳng khá được, huống nào trong không có nhãn xúc quá khứ khá được. Thiện Hiện! Trong không nhãn xúc vị lai hiện tại chẳng khá được. Vì có sao? Nhãn xúc vị lai hiện tại tức là không, không tánh cũng không, không trong không hãy chẳng khá được, huống nào trong không có nhãn xúc vị lai hiện tại khá được. Thiện Hiện! Trong không nhĩ tử thiết thân ý xúc quá khứ chẳng khá được. Vì có sao? Nhĩ tử thiết thân ý xúc quá khứ tức là không, không tánh cũng không, không trong không hãy chẳng khá được, huống nào trong không có nhĩ tử thiết thân ý xúc quá khứ khá được. Thiện Hiện! Trong không nhĩ tử thiết thân ý xúc vị lai hiện tại chẳng khá được. Vì có sao? Nhĩ tử thiết thân ý xúc vị lai hiện tại tức là không, không tánh cũng không, không trong không hãy chẳng khá được, huống nào trong không có nhĩ tử thiết thân ý xúc vị lai hiện tại khá được.

Lại nữa, Thiện Hiện! Nhãn xúc làm duyên sanh ra các thọ quá khứ, nhãn xúc làm duyên sanh ra các thọ quá khứ không; nhãn xúc làm duyên sanh ra các thọ vị lai hiện tại, nhãn xúc làm duyên sanh ra các thọ vị lai hiện tại không. Nhĩ tử thiết thân ý xúc làm duyên sanh ra các thọ quá khứ, nhĩ tử thiết thân ý xúc làm duyên sanh ra các thọ quá khứ không; nhĩ tử thiết thân ý xúc làm duyên sanh ra các thọ vị lai hiện tại, nhĩ tử thiết thân ý xúc làm duyên sanh ra các thọ vị lai hiện tại không. Thiện Hiện! Trong không nhãn xúc làm duyên sanh ra các thọ quá khứ chẳng khá được. Vì có sao? Nhãn xúc làm duyên sanh ra các thọ quá khứ tức là không, không tánh cũng không, không trong không hãy chẳng khá được, huống nào trong không có nhãn xúc làm duyên sanh ra các thọ quá khứ khá được. Thiện Hiện! Trong không nhãn xúc làm duyên sanh ra các thọ vị lai hiện tại chẳng khá được. Vì có sao? Nhãn xúc làm duyên sanh ra các thọ vị lai hiện tại tức là không, không tánh cũng không, không trong không hãy chẳng khá được, huống nào trong không có nhãn xúc làm duyên sanh ra các thọ vị lai hiện tại khá được. Thiện Hiện! Trong không nhĩ tử thiết thân ý xúc làm duyên sanh ra các thọ quá khứ chẳng khá được. Vì có sao? Nhĩ tử thiết thân ý xúc làm duyên sanh ra các thọ quá khứ tức là không, không tánh cũng không, không trong không hãy chẳng khá được, huống nào trong không có nhĩ tử thiết thân ý xúc làm duyên sanh ra các thọ quá khứ khá được. Thiện Hiện! Trong không nhĩ tử thiết thân ý xúc làm duyên sanh ra các thọ vị lai hiện tại chẳng khá được. Vì có sao? Nhĩ tử thiết thân ý xúc làm duyên sanh ra các thọ vị lai hiện tại tức là không, không tánh cũng không, không trong không hãy chẳng khá được, huống nào trong không có nhĩ tử thiết thân ý xúc làm duyên sanh ra các thọ vị lai hiện tại khá được.

--- oOo ---

Quyển Thứ 420 Hội Thứ Hai

Vô Sở Hữu Thứ 21-3

Lại nữa, Thiện Hiện! Bồ thí Ba la mật đa quá khứ, bồ thí Ba la mật đa quá khứ không; bồ thí Ba la mật đa vị lai hiện tại, bồ thí Ba la mật đa vị lai hiện tại không. Tịnh giới, an nhẫn, tinh tiến, tĩnh lực, bát nhã Ba la mật đa quá khứ; tịnh giới, an nhẫn, tinh tiến, tĩnh lực, bát nhã Ba la mật đa quá khứ không. Tịnh giới, an nhẫn, tinh tiến, tĩnh lực, bát nhã Ba la mật đa vị lai hiện

tại; tịnh giới, an nhẫn, tinh tiến, tĩnh lự, bát nhã Ba la mật đa vị lai hiện tại không. Thiện Hiện! Trong không bồ thí Ba la mật đa quá khứ chẳng khá được. Vì có sao? Bồ thí Ba la mật đa quá khứ tức là không, không tánh cũng không, không trong không hãy chẳng khá được, huống nào trong không có bồ thí Ba la mật đa quá khứ khá được. Thiện Hiện! Trong không bồ thí Ba la mật đa vị lai hiện tại chẳng khá được. Vì có sao? Bồ thí Ba la mật đa vị lai hiện tại tức là không, không tánh cũng không, không trong không hãy chẳng khá được, huống nào trong không có bồ thí Ba la mật đa vị lai hiện tại khá được. Thiện Hiện! Trong không tịnh giới, an nhẫn, tinh tiến, tĩnh lự, bát nhã Ba la mật đa quá khứ chẳng khá được. Vì có sao? Tịnh giới, an nhẫn, tinh tiến, tĩnh lự, bát nhã Ba la mật đa quá khứ tức là không, không tánh cũng không, không trong không hãy chẳng khá được, huống nào trong không có tịnh giới, an nhẫn, tinh tiến, tĩnh lự, bát nhã Ba la mật đa quá khứ khá được. Thiện Hiện! Trong không tịnh giới, an nhẫn, tinh tiến, tĩnh lự, bát nhã Ba la mật đa vị lai hiện tại chẳng khá được. Vì có sao? Tịnh giới, an nhẫn, tinh tiến, tĩnh lự, bát nhã Ba la mật đa vị lai hiện tại tức là không, không tánh cũng không, không trong không hãy chẳng khá được, huống nào trong không có tịnh giới, an nhẫn, tinh tiến, tĩnh lự, bát nhã Ba la mật đa vị lai hiện tại khá được.

Lại nữa, Thiện Hiện! Bốn niệm trụ quá khứ, bốn niệm trụ quá khứ không; bốn niệm trụ vị lai hiện tại, bốn niệm trụ vị lai hiện tại không. Bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy đẳng giác chi, tám thánh đạo chi quá khứ, bốn chánh đoạn cho đến tám thánh đạo chi quá khứ không; bốn chánh đoạn cho đến tám thánh đạo chi vị lai hiện tại, bốn chánh đoạn cho đến tám thánh đạo chi vị lai hiện tại không. Thiện Hiện! Trong không bốn niệm trụ quá khứ chẳng khá được. Vì có sao? Bốn niệm trụ quá khứ tức là không, không tánh cũng không, không trong không hãy chẳng khá được, huống nào trong không có bốn niệm trụ quá khứ khá được. Thiện Hiện! Trong không bốn niệm trụ vị lai hiện tại chẳng khá được. Vì có sao? Bốn niệm trụ vị lai hiện tại tức là không, không tánh cũng không, không trong không hãy chẳng khá được, huống nào trong không có bốn niệm trụ vị lai hiện tại khá được. Thiện Hiện! Trong không bốn chánh đoạn cho đến tám thánh đạo chi quá khứ chẳng khá được. Vì có sao? Bốn chánh đoạn cho đến tám thánh đạo chi quá khứ tức là không, không tánh cũng không, không trong không hãy chẳng khá được, huống nào trong không có bốn chánh đoạn cho đến tám thánh đạo chi quá khứ khá được. Thiện Hiện! Trong không bốn chánh đoạn cho đến tám thánh đạo chi vị lai hiện tại chẳng khá được. Vì có sao? Bốn chánh đoạn cho đến tám thánh đạo chi vị lai hiện tại tức là không, không tánh cũng không, không trong không hãy chẳng khá được, huống nào

trong không có bốn chánh đoạn cho đến tám thánh đạo chi vị lai hiện tại khá được.

Lại nữa, Thiện Hiện! Như vậy, cho đến Phật mười lực quá khứ, Phật mười lực quá khứ không; Phật mười lực vị lai hiện tại, Phật mười lực vị lai hiện tại không. Bốn vô sở úy, bốn vô ngại giải, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng quá khứ, bốn vô sở úy cho đến mười tám pháp Phật bất cộng quá khứ không; bốn vô sở úy cho đến mười tám pháp Phật bất cộng vị lai hiện tại, bốn vô sở úy cho đến mười tám pháp Phật bất cộng vị lai hiện tại không. Thiện Hiện! Trong không Phật mười lực quá khứ chẳng khá được. Vì có sao? Phật mười lực quá khứ tức là không, không tánh cũng không, không trong không hãy chẳng khá được, huống nào trong không có Phật mười lực quá khứ khá được. Thiện Hiện! Trong không Phật mười lực vị lai hiện tại chẳng khá được. Vì có sao? Phật mười lực vị lai hiện tại tức là không, không tánh cũng không, không trong không hãy chẳng khá được, huống nào trong không có Phật mười lực vị lai hiện tại khá được. Thiện Hiện! Trong không bốn vô sở úy cho đến mười tám pháp Phật bất cộng quá khứ chẳng khá được. Vì có sao? Bốn vô sở úy cho đến mười tám pháp Phật bất cộng quá khứ tức là không, không tánh cũng không, không trong không hãy chẳng khá được, huống nào trong không có bốn vô sở úy cho đến mười tám pháp Phật bất cộng quá khứ khá được. Thiện Hiện! Trong không bốn vô sở úy cho đến mười tám pháp Phật bất cộng vị lai hiện tại chẳng khá được. Vì có sao? Bốn vô sở úy cho đến mười tám pháp Phật bất cộng vị lai hiện tại tức là không, không tánh cũng không, không trong không hãy chẳng khá được, huống nào trong không có bốn vô sở úy cho đến mười tám pháp Phật bất cộng vị lai hiện tại khá được.

Lại nữa, Thiện Hiện! Dị sanh quá khứ, dị sanh quá khứ không; dị sanh vị lai hiện tại, dị sanh vị lai hiện tại không. Thanh Văn, Độc Giác, Bồ tát, Như Lai quá khứ; Thanh Văn, Độc Giác, Bồ tát, Như Lai quá khứ không. Thanh Văn, Độc Giác, Bồ tát, Như Lai vị lai hiện tại; Thanh Văn, Độc Giác, Bồ tát, Như Lai vị lai hiện tại không.

Thiện Hiện! Trong không dị sanh quá khứ chẳng khá được. Vì có sao? Dị sanh quá khứ tức là không, không tánh cũng không, không trong không hãy chẳng khá được, huống nào trong không có dị sanh quá khứ khá được.

Thiện Hiện! Trong không dị sanh vị lai hiện tại chẳng khá được. Vì có sao? Dị sanh vị lai hiện tại tức là không, không tánh cũng không, không trong không hãy chẳng khá được, huống nào trong không có dị sanh vị lai hiện tại khá được. Vì ngã hữu tình cho đến tri giả, kiến giả đều vô sở hữu bất khả đắc vậy.

Thiện Hiện! Trong không Thanh Văn, Độc Giác, Bồ tát, Như Lai quá khứ chẳng khá được. Vì có sao? Thanh Văn, Độc Giác, Bồ tát, Như Lai quá khứ

tức là không, không tánh cũng không, không trong không hãy chẳng khá được, huống nào trong không có Thanh Văn, Độc Giác, Bồ tát, Như Lai quá khứ khá được. Thiện Hiện! Trong không Thanh Văn, Độc Giác, Bồ tát, Như Lai vị lai hiện tại chẳng khá được. Vì có sao? Thanh Văn, Độc Giác, Bồ tát, Như Lai vị lai hiện tại tức là không, không tánh cũng không, không trong không hãy chẳng khá được, huống nào trong không có Thanh Văn, Độc Giác, Bồ tát, Như Lai vị lai hiện tại khá được. Vì ngã hữu tình cho đến tri giả kiến giả đều vô sở hữu bất khả đắc vậy.

Lại nữa, Thiện Hiện! Sắc thời trước chẳng khá được, sắc thời sau thời giữa chẳng khá được, sắc trong ba thời bình đẳng cũng chẳng khá được. Sở dĩ vì sao? Thiện Hiện! Trong bình đẳng sắc thời trước sau giữa đều chẳng khá được. Vì có sao? Trong bình đẳng tánh bình đẳng hãy chẳng khá được, huống nào trong bình đẳng có sắc thời trước sau giữa khá được. Thiện Hiện! Thọ tướng hành thức thời trước chẳng khá được, thọ tướng hành thức thời sau thời giữa chẳng khá được, thọ tướng hành thức trong ba thời bình đẳng cũng chẳng khá được. Sở dĩ vì sao? Thiện Hiện! Trong bình đẳng thọ tướng hành thức thời trước sau giữa đều chẳng khá được. Vì có sao? Trong bình đẳng tánh bình đẳng hãy chẳng khá được, huống nào trong bình đẳng có thọ tướng hành thức thời trước sau giữa khá được.

Lại nữa, Thiện Hiện! Nhãn xứ thời trước chẳng khá được, nhãn xứ thời sau thời giữa chẳng khá được, nhãn xứ trong ba thời bình đẳng cũng chẳng khá được. Sở dĩ vì sao? Thiện Hiện! Trong bình đẳng nhãn xứ thời trước sau giữa đều chẳng khá được. Vì có sao? Trong bình đẳng tánh bình đẳng hãy chẳng khá được, huống nào trong bình đẳng có nhãn xứ thời trước sau giữa khá được. Thiện Hiện! Nhĩ tỷ thiết thân ý xứ thời trước chẳng khá được, nhĩ tỷ thiết thân ý xứ thời sau thời giữa chẳng khá được, nhĩ tỷ thiết thân ý xứ trong ba thời bình đẳng cũng chẳng khá được. Sở dĩ vì sao? Thiện Hiện! Trong bình đẳng nhĩ tỷ thiết thân ý xứ thời trước sau giữa đều chẳng khá được. Vì có sao? Trong bình đẳng tánh bình đẳng hãy chẳng khá được, huống nào trong bình đẳng có nhĩ tỷ thiết thân ý xứ thời trước sau giữa khá được.

Lại nữa, Thiện Hiện! Sắc xứ thời trước chẳng khá được, sắc xứ thời sau thời giữa chẳng khá được, sắc xứ trong ba thời bình đẳng cũng chẳng khá được. Sở dĩ vì sao? Thiện Hiện! Trong bình đẳng sắc xứ thời trước sau giữa đều chẳng khá được. Vì có sao? Trong bình đẳng tánh bình đẳng hãy chẳng khá được, huống nào trong bình đẳng có sắc xứ thời trước sau giữa khá được. Thiện Hiện! Thanh hương vị xúc pháp xứ thời trước chẳng khá được, thanh hương vị xúc pháp xứ thời sau thời giữa chẳng khá được, thanh hương vị xúc pháp xứ trong ba thời bình đẳng cũng chẳng khá được. Sở dĩ vì sao? Thiện Hiện! Trong bình đẳng thanh hương vị xúc pháp xứ thời trước sau

giữa đều chẳng khá được. Vì có sao? Trong bình đẳng tánh bình đẳng hãy chẳng khá được, huống nào trong bình đẳng có thanh hương vị xúc pháp xứ thời trước sau giữa khá được.

Lại nữa, Thiện Hiện! Nhãn giới thời trước chẳng khá được, nhãn giới thời sau thời giữa chẳng khá được, nhãn giới trong ba thời bình đẳng cũng chẳng khá được. Sở dĩ vì sao? Thiện Hiện! Trong bình đẳng nhãn giới thời trước sau giữa đều chẳng khá được. Vì có sao? Trong bình đẳng tánh bình đẳng hãy chẳng khá được, huống nào trong bình đẳng có nhãn giới thời trước sau giữa khá được. Thiện Hiện! Nhĩ tỷ thiết thân ý giới thời trước chẳng khá được, nhĩ tỷ thiết thân ý giới thời sau thời giữa chẳng khá được, nhĩ tỷ thiết thân ý giới trong ba thời bình đẳng cũng chẳng khá được. Sở dĩ vì sao?

Thiện Hiện! Trong bình đẳng nhĩ tỷ thiết thân ý giới thời trước sau giữa đều chẳng khá được. Vì có sao? Trong bình đẳng tánh bình đẳng hãy chẳng khá được, huống nào trong bình đẳng có nhĩ tỷ thiết thân ý giới thời trước sau giữa khá được.

Lại nữa, Thiện Hiện! Sắc giới thời trước chẳng khá được, sắc giới thời sau thời giữa chẳng khá được, sắc giới trong ba thời bình đẳng cũng chẳng khá được. Sở dĩ vì sao? Thiện Hiện! Trong bình đẳng sắc giới thời trước sau giữa đều chẳng khá được. Vì có sao? Trong bình đẳng tánh bình đẳng hãy chẳng khá được, huống nào trong bình đẳng có sắc giới thời trước sau giữa khá được. Thiện Hiện! Thanh hương vị xúc pháp giới thời trước chẳng khá được, thanh hương vị xúc pháp giới thời sau thời giữa chẳng khá được, thanh hương vị xúc pháp giới trong ba thời bình đẳng cũng chẳng khá được. Sở dĩ vì sao? Thiện Hiện! Trong bình đẳng thanh hương vị xúc pháp giới thời trước sau giữa đều chẳng khá được. Vì có sao? Trong bình đẳng tánh bình đẳng hãy chẳng khá được, huống nào trong bình đẳng có thanh hương vị xúc pháp giới thời trước sau giữa khá được.

Lại nữa, Thiện Hiện! Nhãn thức giới thời trước chẳng khá được, nhãn thức giới thời sau thời giữa chẳng khá được, nhãn thức giới trong ba thời bình đẳng cũng chẳng khá được. Sở dĩ vì sao? Thiện Hiện! Trong bình đẳng nhãn thức giới thời trước sau giữa đều chẳng khá được. Vì có sao? Trong bình đẳng tánh bình đẳng hãy chẳng khá được, huống nào trong bình đẳng có nhãn thức giới thời trước sau giữa khá được. Thiện Hiện! Nhĩ tỷ thiết thân ý thức giới thời trước chẳng khá được, nhĩ tỷ thiết thân ý thức giới thời sau thời giữa chẳng khá được, nhĩ tỷ thiết thân ý thức giới trong ba thời bình đẳng cũng chẳng khá được. Sở dĩ vì sao? Thiện Hiện! Trong bình đẳng nhĩ tỷ thiết thân ý thức giới thời trước sau giữa đều chẳng khá được. Vì có sao? Trong bình đẳng tánh bình đẳng hãy chẳng khá được, huống nào trong bình đẳng có nhĩ tỷ thiết thân ý thức giới thời trước sau giữa khá được.

Lại nữa, Thiện Hiện! Nhãn xúc thời trước chẳng khá được, nhãn xúc thời sau thời giữa chẳng khá được, nhãn xúc trong ba thời bình đẳng cũng chẳng khá được. Sở dĩ vì sao? Thiện Hiện! Trong bình đẳng nhãn xúc thời trước sau giữa đều chẳng khá được. Vì có sao? Trong bình đẳng tánh bình đẳng hãy chẳng khá được, huống nào trong bình đẳng có nhãn xúc thời trước sau giữa khá được. Thiện Hiện! Nhĩ tỷ thiết thân ý xúc thời trước chẳng khá được, nhĩ tỷ thiết thân ý xúc thời sau thời giữa chẳng khá được, nhĩ tỷ thiết thân ý xúc trong ba thời bình đẳng cũng chẳng khá được. Sở dĩ vì sao? Thiện Hiện! Trong bình đẳng nhĩ tỷ thiết thân ý xúc thời trước sau giữa đều chẳng khá được. Vì có sao? Trong bình đẳng tánh bình đẳng hãy chẳng khá được, huống nào trong bình đẳng có nhĩ tỷ thiết thân ý xúc thời trước sau giữa khá được.

Lại nữa, Thiện Hiện! Nhãn xúc làm duyên sanh ra các thọ thời trước chẳng khá được, nhãn xúc làm duyên sanh ra các thọ thời sau thời giữa chẳng khá được, nhãn xúc làm duyên sanh ra các thọ trong ba thời bình đẳng cũng chẳng khá được. Sở dĩ vì sao? Thiện Hiện! Trong bình đẳng nhãn xúc làm duyên sanh ra các thọ thời trước sau giữa đều chẳng khá được. Vì có sao? Trong bình đẳng tánh bình đẳng hãy chẳng khá được, huống nào trong bình đẳng có nhãn xúc làm duyên sanh ra các thọ thời trước sau giữa khá được. Thiện Hiện! Nhĩ tỷ thiết thân ý xúc làm duyên sanh ra các thọ thời trước chẳng khá được, nhĩ tỷ thiết thân ý xúc làm duyên sanh ra các thọ thời sau thời giữa chẳng khá được, nhĩ tỷ thiết thân ý xúc làm duyên sanh ra các thọ trong ba thời bình đẳng cũng chẳng khá được. Sở dĩ vì sao? Thiện Hiện! Trong bình đẳng nhĩ tỷ thiết thân ý xúc làm duyên sanh ra các thọ thời trước sau giữa đều chẳng khá được. Vì có sao? Trong bình đẳng tánh bình đẳng hãy chẳng khá được, huống nào trong bình đẳng có nhĩ tỷ thiết thân ý xúc làm duyên sanh ra các thọ thời trước sau giữa khá được.

Lại nữa, Thiện Hiện! Bồ thí Ba la mật đa thời trước chẳng khá được, bồ thí Ba la mật đa thời sau thời giữa chẳng khá được, bồ thí Ba la mật đa trong ba thời bình đẳng cũng chẳng khá được. Sở dĩ vì sao? Thiện Hiện! Trong bình đẳng bồ thí Ba la mật đa thời trước sau giữa đều chẳng khá được. Vì có sao? Trong bình đẳng tánh bình đẳng hãy chẳng khá được, huống nào trong bình đẳng có bồ thí Ba la mật đa thời trước sau giữa khá được. Thiện Hiện! Tịnh giới, an nhẫn, tinh tiến, tĩnh lự, bát nhã Ba la mật đa thời trước chẳng khá được; tịnh giới, an nhẫn, tinh tiến, tĩnh lự, bát nhã Ba la mật đa thời sau thời giữa chẳng khá được; tịnh giới, an nhẫn, tinh tiến, tĩnh lự, bát nhã Ba la mật đa trong ba thời bình đẳng cũng chẳng khá được. Sở dĩ vì sao? Thiện Hiện! Trong bình đẳng tịnh giới, an nhẫn, tinh tiến, tĩnh lự, bát nhã Ba la mật đa thời trước sau giữa đều chẳng khá được. Vì có sao? Trong bình đẳng tánh bình đẳng hãy chẳng khá được, huống nào trong bình đẳng có tịnh

giới, an nhẫn, tinh tiến, tĩnh lự, bát nhã Ba la mật đa thời trước sau giữa khá được.

Lại nữa, Thiện Hiện! Bốn niệm trụ thời trước chẳng khá được, bốn niệm trụ thời sau thời giữa chẳng khá được, bốn niệm trụ trong ba thời bình đẳng cũng chẳng khá được. Sở dĩ vì sao? Thiện Hiện! Trong bình đẳng bốn niệm trụ thời trước sau giữa đều chẳng khá được. Vì có sao? Trong bình đẳng tánh bình đẳng hãy chẳng khá được, huống nào trong bình đẳng có bốn niệm trụ thời trước sau giữa khá được. Thiện Hiện! Bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy đẳng giác chi, tám thánh đạo chi thời trước chẳng khá được; bốn chánh đoạn cho đến tám thánh đạo chi thời sau thời giữa chẳng khá được; bốn chánh đoạn cho đến tám thánh đạo chi trong ba thời bình đẳng cũng chẳng khá được. Sở dĩ vì sao? Thiện Hiện! Trong bình đẳng bốn chánh đoạn cho đến tám thánh đạo chi thời trước sau giữa đều chẳng khá được. Vì có sao? Trong bình đẳng tánh bình đẳng hãy chẳng khá được, huống nào trong bình đẳng có bốn chánh đoạn cho đến tám thánh đạo chi thời trước sau giữa khá được.

Lại nữa, Thiện Hiện! Như vậy, cho đến Phật mười lực thời trước chẳng khá được, Phật mười lực thời sau thời giữa chẳng khá được, Phật mười lực trong ba thời bình đẳng cũng chẳng khá được. Sở dĩ vì sao? Thiện Hiện! Trong bình đẳng Phật mười lực thời trước sau giữa đều chẳng khá được. Vì có sao? Trong bình đẳng tánh bình đẳng hãy chẳng khá được, huống nào trong bình đẳng có Phật mười lực thời trước sau giữa khá được. Thiện Hiện! Bốn vô sở úy, bốn vô ngại giải, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng thời trước chẳng khá được, bốn vô sở úy cho đến mười tám pháp Phật bất cộng thời sau thời giữa chẳng khá được, bốn vô sở úy cho đến mười tám pháp Phật bất cộng trong ba thời bình đẳng cũng chẳng khá được. Sở dĩ vì sao? Thiện Hiện! Trong bình đẳng bốn vô sở úy cho đến mười tám pháp Phật bất cộng thời trước sau giữa đều chẳng khá được. Vì có sao? Trong bình đẳng tánh bình đẳng hãy chẳng khá được, huống nào trong bình đẳng có bốn vô sở úy cho đến mười tám pháp Phật bất cộng thời trước sau giữa khá được.

Lại nữa, Thiện Hiện! Dị sanh thời trước chẳng khá được, dị sanh thời sau thời giữa chẳng khá được, dị sanh trong ba thời bình đẳng cũng chẳng khá được. Sở dĩ vì sao? Thiện Hiện! Trong bình đẳng dị sanh thời trước sau giữa đều chẳng khá được. Vì có sao? Trong bình đẳng tánh bình đẳng hãy chẳng khá được, huống nào trong bình đẳng có dị sanh thời trước sau giữa khá được. Vì ngã hữu tình cho đến tri giả kiến giả đều vô sở hữu bất khả đắc vậy.

Lại nữa, Thiện Hiện! Thanh Văn, Độc Giác, Bồ tát, Như Lai thời trước chẳng khá được; Thanh Văn, Độc Giác, Bồ tát, Như Lai thời sau thời giữa

chẳng khá được; Thanh Văn, Độc Giác, Bồ tát, Như Lai trong ba thời bình đẳng cũng chẳng khá được. Sở dĩ vì sao? Thiện Hiện! Trong bình đẳng Thanh Văn, Độc Giác, Bồ tát, Như Lai thời trước sau giữa đều chẳng khá được. Vì có sao? Trong bình đẳng tánh bình đẳng hãy chẳng khá được, huống nào trong bình đẳng có Thanh Văn, Độc Giác, Bồ tát, Như Lai thời trước sau giữa khá được. Vì ngã hữu tình cho đến tri giả kiến giả đều vô sở hữu bất khả đắc vậy.

Như vậy, Thiện Hiện! Các Bồ tát Ma ha tát khi tu hành Bát nhã Ba la mật đa trụ trong tánh ba thời bình đẳng đây tinh siêng tu học Nhất thiết tướng trí, không lầy đắm nên mau được viên mãn.

Thiện Hiện! Đây gọi Đại thừa ba thời bình đẳng Bồ tát Ma ha tát. Nếu Bồ tát Ma ha tát trụ trong Đại thừa như thế, vượt hơn tất cả thế gian, trời, người, a tố lạc thầy, chóng năng chứng được Nhất thiết tướng trí, lợi ích an vui tất cả hữu tình.

Bây giờ, cụ thọ Thiện Hiện lại thưa Phật rằng: Bạch Thế Tôn! Hay thay, hay thay! Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác khéo hay chính thuyết Đại thừa Bồ tát Ma ha tát.

Bạch Thế Tôn! Đại thừa như thế rất tôn, rất thắng, rất thượng, rất diệu. Các Bồ tát Ma ha tát quá khứ học với trong đây đã năng chứng được Nhất thiết tướng trí, lợi ích an vui tất cả hữu tình. Các Bồ tát Ma ha tát vị lai học với trong đây sẽ năng chứng được Nhất thiết tướng trí, lợi ích an vui tất cả hữu tình. Các Bồ tát Ma ha tát hiện tại mười phương vô lượng, vô số, vô biên thế giới, học với trong đây đang năng chứng được Nhất thiết tướng trí, lợi ích an vui tất cả hữu tình. Đại thừa như thế rất tôn, rất thắng, rất thượng, rất diệu, năng làm chỗ nương chơn thắng cho tất cả Bồ tát Ma ha tát, năng khiến các Bồ tát Ma ha tát chóng năng chứng được Nhất thiết tướng trí, lợi ích an vui tất cả hữu tình.

Phật bảo: Thiện Hiện! Như vậy, như vậy. Như người đã nói. Thiện Hiện! Các Bồ tát Ma ha tát quá khứ vị lai hiện tại đều nương Đại thừa tinh siêng tu học mau chứng Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề, lợi ích an vui các loại hữu tình. Vậy nên, Đại thừa rất tôn, rất thắng, rất thượng, rất diệu, vượt hơn tất cả thế gian, trời, người, a tố lạc thầy.

Hội Thứ Hai

Tỳ Thuận

Thứ 22

Bấy giờ, cụ thọ Mãn Từ Tử thưa Phật rằng: Bạch Thế Tôn! Như Lai trước khiến Tôn giả Thiện Hiện vì các Bồ tát Ma ha tát tuyên nói Bát nhã Ba la mật đa, mà nay có sao còn nói Đại thừa?

Cụ thọ Thiện Hiện liền thưa Phật rằng: Bạch Thế Tôn! Tôi trước đã nói các nghĩa Đại thừa hầu không trái vượt sở thuyết Bát nhã Ba la mật đa? Phật bảo: Thiện Hiện! Người trước đã nói các nghĩa Đại thừa đều đối Bát nhã Ba la mật đa tất cả tùy thuận không điều trái vượt. Vì có sao? Thiện Hiện! Tất cả thiện pháp, Bồ đề phần pháp, hoặc Thanh văn pháp, hoặc Độc giác pháp, hoặc Bồ tát pháp, hoặc Như Lai pháp. Tất cả như thế không chẳng nhiếp vào Bát nhã Ba la mật đa thăm sâu.

Bấy giờ, cụ thọ Thiện Hiện lại thưa Phật rằng: Bạch Thế Tôn! Sao là tất cả thiện pháp, Bồ đề phần pháp hoặc Thanh văn pháp, hoặc Độc giác pháp, hoặc Bồ tát pháp, hoặc Như Lai pháp thảy, đều nhiếp vào Bát nhã Ba la mật đa thăm sâu. Phật bảo: Thiện Hiện! Hoặc bố thí Ba la mật đa; hoặc tịnh giới, an nhẫn, tinh tiến, tinh lự, bát nhã Ba la mật đa. Hoặc bốn niệm trụ; hoặc bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy đẳng giác chi, tám thánh đạo chi. Hoặc không giải thoát môn; hoặc vô tướng, vô nguyện giải thoát môn. Hoặc Phật mười lực; hoặc bốn vô sở úy, bốn vô ngại giải, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng. Hoặc nhất thiết trí; hoặc đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí. Hoặc pháp vô vong thất, hoặc tánh hằng trụ xả. Thiện Hiện! Các như thế thảy tất cả thiện pháp, Bồ đề phần pháp, hoặc Thanh văn pháp, hoặc Độc giác pháp, hoặc Bồ tát pháp, hoặc Như Lai pháp. Tất cả như thế thảy đều nhiếp vào Bát nhã Ba la mật đa thăm sâu.

Lại nữa, Thiện Hiện! Hoặc Đại thừa. Hoặc bát nhã Ba la mật đa; hoặc tinh lự, tinh tiến, an nhẫn, tịnh giới, bố thí Ba la mật đa. Hoặc sắc, hoặc thọ tướng hành thức. Hoặc nhãn xứ, hoặc nhĩ tỷ thiết thân ý xứ. Hoặc sắc xứ, hoặc thanh hương vị xúc pháp xứ. Hoặc nhãn giới, hoặc nhĩ tỷ thiết thân ý giới. Hoặc sắc giới, hoặc thanh hương vị xúc pháp giới. Hoặc nhãn thức giới, hoặc nhĩ tỷ thiết thân ý thức giới. Hoặc nhãn xúc, hoặc nhĩ tỷ thiết thân ý xúc. Hoặc nhãn xúc làm duyên sanh ra các thọ, hoặc nhĩ tỷ thiết thân ý xúc làm duyên sanh ra các thọ. Hoặc bốn tinh lự; hoặc bốn vô lượng, bốn vô sắc định. Hoặc tám giải thoát; hoặc tám thắng xứ, chín thứ đệ định, mười biến xứ. Hoặc bốn niệm trụ; hoặc bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy đẳng giác chi, tám thánh đạo chi. Hoặc không giải thoát môn; hoặc vô tướng, vô nguyện giải thoát môn. Hoặc thiện pháp, hoặc phi thiện pháp. Hoặc hữu ký pháp, hoặc vô ký pháp. Hoặc hữu lậu pháp, hoặc vô lậu pháp. Hoặc hữu vi pháp, hoặc vô vi pháp. Hoặc thế gian pháp, hoặc xuất thế gian pháp. Hoặc khổ thánh đế, hoặc tập diệt đạo thánh đế. Hoặc Dục giới; hoặc Sắc giới, Vô sắc giới. Hoặc nội không; hoặc ngoại không, nội

ngoại không, không không, đại không, thắng nghĩa không, hữu vi không, vô vi không, tất cánh không, vô tế không, tán vô tán không, bốn tánh không, tự cộng tướng không, nhất thiết pháp không, bất khả đắc không, vô tánh không, tự tánh không, vô tánh tự tánh không. Hoặc pháp giới; hoặc chơn như, thật tế, bất tư nghì giới, an ẩn giới thủy. Hoặc đà la ni, hoặc tam ma địa. Hoặc Phật mười lực; hoặc bốn vô sở úy, bốn vô ngại giải, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng. Hoặc các Như Lai, hoặc Phật sở giác, sở thuyết pháp luật. Hoặc Bồ đề, hoặc Niết bàn. Tất cả pháp như thế thủy đều chẳng tương ưng, chẳng phải chẳng tương ưng, vô sắc, vô kiến, vô đối, nhất tướng, chỗ gọi vô tướng. Thiện Hiện! Do nhân duyên đây, người trước đã nói các nghĩa Đại thừa đều đối Bát nhã Ba la mật đa tùy thuận tất cả không điều trái vượt. Sở dĩ vì sao?

Thiện Hiện! Đại thừa chẳng khác Bát nhã Ba la mật đa, bát nhã Ba la mật đa chẳng khác Đại thừa. Đại thừa chẳng khác tĩnh lự, tĩnh tiến, an nhẫn, tịnh giới, bố thí Ba la mật đa; tĩnh lự, tĩnh tiến, an nhẫn, tịnh giới, bố thí Ba la mật đa chẳng khác Đại thừa. Vì có sao? Hoặc Đại thừa, hoặc bát nhã Ba la mật đa; hoặc tĩnh lự, tĩnh tiến, an nhẫn, tịnh giới, bố thí Ba la mật đa, tánh ấy không hai, không hai phần vậy.

Thiện Hiện! Đại thừa chẳng khác Bốn niệm trụ, bốn niệm trụ chẳng khác Đại thừa. Đại thừa chẳng khác bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy đẳng giác chi, tám thánh đạo chi; bốn chánh đoạn cho đến tám thánh đạo chi chẳng khác Đại thừa. Vì có sao? Hoặc Đại thừa, hoặc bốn niệm trụ; hoặc bốn chánh đoạn cho đến tám thánh đạo chi, tánh ấy không hai, không hai phần vậy.

Thiện Hiện! Đại thừa cho đến chẳng khác Phật mười lực, Phật mười lực chẳng khác Đại thừa. Đại thừa chẳng khác bốn vô sở úy, bốn vô ngại giải, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng; bốn vô sở úy cho đến mười tám pháp Phật bất cộng chẳng khác Đại thừa. Vì có sao? Hoặc Đại thừa, hoặc Phật mười lực; hoặc bốn vô sở úy cho đến mười tám pháp Phật bất cộng, tánh ấy không hai, không hai phần vậy.

Thiện Hiện! Do nhân duyên đây, người trước đã nói các nghĩa Đại thừa đều đối Bát nhã Ba la mật đa tùy thuận tất cả không điều trái vượt. Nếu nói Đại thừa thời nói Bát nhã Ba la mật đa, nếu nói Bát nhã Ba la mật đa thời nói Đại thừa, bởi hai danh nghĩa này không khác vậy.

Hội Thứ Hai

Vô Biên Tế

Thứ 23-1

Bấy giờ, cụ thọ Thiện Hiện thưa Phật rằng: Bạch Thế Tôn! Các Bồ tát Ma ha tát thời trước đều vô sở hữu bất khả đắc, các Bồ tát Ma ha tát thời sau đều vô sở hữu bất khả đắc, các Bồ tát Ma ha tát thời giữa đều vô sở hữu bất khả đắc. Bạch Thế Tôn! Sắc vô biên tế, nên phải biết Bồ tát Ma ha tát cũng vô biên tế; thọ tướng hành thức vô biên tế, nên phải biết Bồ tát Ma ha tát cũng vô biên tế.

Bạch Thế Tôn! Nhãn xứ vô biên tế, nên phải biết Bồ tát Ma ha tát cũng vô biên tế; nhĩ tý thiệt thân ý xứ vô biên tế, nên phải biết Bồ tát Ma ha tát cũng vô biên tế.

Bạch Thế Tôn! Sắc xứ vô biên tế, nên phải biết Bồ tát Ma ha tát cũng vô biên tế; thanh hương vị xúc pháp xứ vô biên tế, nên phải biết Bồ tát Ma ha tát cũng vô biên tế.

Bạch Thế Tôn! Nhãn giới vô biên tế, nên phải biết Bồ tát Ma ha tát cũng vô biên tế; nhĩ tý thiệt thân ý giới vô biên tế, nên phải biết Bồ tát Ma ha tát cũng vô biên tế.

Bạch Thế Tôn! Sắc giới vô biên tế, nên phải biết Bồ tát Ma ha tát cũng vô biên tế; thanh hương vị xúc pháp giới vô biên tế, nên phải biết Bồ tát Ma ha tát cũng vô biên tế.

Bạch Thế Tôn! Nhãn thức giới vô biên tế, nên phải biết Bồ tát Ma ha tát cũng vô biên tế; nhĩ tý thiệt thân ý thức giới vô biên tế, nên phải biết Bồ tát Ma ha tát cũng vô biên tế.

Bạch Thế Tôn! Nhãn xúc vô biên tế, nên phải biết Bồ tát Ma ha tát cũng vô biên tế; nhĩ tý thiệt thân ý xúc vô biên tế, nên phải biết Bồ tát Ma ha tát cũng vô biên tế.

Bạch Thế Tôn! Nhãn xúc làm duyên sanh ra các thọ vô biên tế, nên phải biết Bồ tát Ma ha tát cũng vô biên tế; nhĩ tý thiệt thân ý xúc làm duyên sanh ra các thọ vô biên tế, nên phải biết Bồ tát Ma ha tát cũng vô biên tế.

Bạch Thế Tôn! Bồ thí Ba la mật đa vô biên tế, nên phải biết Bồ tát Ma ha tát cũng vô biên tế; tịnh giới, an nhẫn, tinh tiến, tĩnh lự, bát nhã Ba la mật đa vô biên tế, nên phải biết Bồ tát Ma ha tát cũng vô biên tế.

Bạch Thế Tôn! Bốn niệm trụ vô biên tế, nên phải biết Bồ tát Ma ha tát cũng vô biên tế; bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy đẳng giác chi, tám thánh đạo chi vô biên tế, nên phải biết Bồ tát Ma ha tát cũng vô biên tế.

Bạch Thế Tôn! Không giải thoát môn vô biên tế, nên phải biết Bồ tát Ma ha tát cũng vô biên tế; vô tướng, vô nguyện giải thoát môn vô biên tế, nên phải biết Bồ tát Ma ha tát cũng vô biên tế.

Bạch Thế Tôn! Phật mười lực vô biên tế, nên phải biết Bồ tát Ma ha tát cũng vô biên tế; bốn vô sở úy, bốn vô ngại giải, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng vô biên tế, nên phải biết Bồ tát Ma ha tát cũng vô biên tế.

Bạch Thế Tôn! Nội không vô biên tế, nên phải biết Bồ tát Ma ha tát cũng vô biên tế; ngoại không, nội ngoại không, không không, đại không, thắng nghĩa không, hữu vi không, vô vi không, tất cánh không, vô tế không, tán vô tán không, bốn tánh không, tự cộng tướng không, nhất thiết pháp không, bất khả đắc không, vô tánh không, tự tánh không, vô tánh tự tánh không vô biên tế, nên phải biết Bồ tát Ma ha tát cũng vô biên tế.

Bạch Thế Tôn! Pháp giới vô biên tế, nên phải biết Bồ tát Ma ha tát cũng vô biên tế; chơn như, thật tế, bất tư nghì giới, an ổn giới thủy vô biên tế, nên phải biết Bồ tát Ma ha tát cũng vô biên tế.

Bạch Thế Tôn! Thanh văn thừa vô biên tế, nên phải biết Bồ tát Ma ha tát cũng vô biên tế; Độc giác thừa, Đại thừa vô biên tế, nên phải biết Bồ tát Ma ha tát cũng vô biên tế.

Bạch Thế Tôn! Tức sắc Bồ tát Ma ha tát vô sở hữu bất khả đắc, ly sắc Bồ tát Ma ha tát vô sở hữu bất khả đắc. Tức thọ tướng hành thức Bồ tát Ma ha tát vô sở hữu bất khả đắc, ly thọ tướng hành thức Bồ tát Ma ha tát vô sở hữu bất khả đắc.

Bạch Thế Tôn! Tức nhãn xứ Bồ tát Ma ha tát vô sở hữu bất khả đắc, ly nhãn xứ Bồ tát Ma ha tát vô sở hữu bất khả đắc. Tức nhĩ tỷ thiết thân ý xứ Bồ tát Ma ha tát vô sở hữu bất khả đắc, ly nhĩ tỷ thiết thân ý xứ Bồ tát Ma ha tát vô sở hữu bất khả đắc.

Bạch Thế Tôn! Tức sắc xứ Bồ tát Ma ha tát vô sở hữu bất khả đắc, ly sắc xứ Bồ tát Ma ha tát vô sở hữu bất khả đắc. Tức thanh hương vị xúc pháp xứ Bồ tát Ma ha tát vô sở hữu bất khả đắc, ly thanh hương vị xúc pháp xứ Bồ tát Ma ha tát vô sở hữu bất khả đắc.

Bạch Thế Tôn! Tức nhãn giới Bồ tát Ma ha tát vô sở hữu bất khả đắc, ly nhãn giới Bồ tát Ma ha tát vô sở hữu bất khả đắc. Tức nhĩ tỷ thiết thân ý giới Bồ tát Ma ha tát vô sở hữu bất khả đắc, ly nhĩ tỷ thiết thân ý giới Bồ tát Ma ha tát vô sở hữu bất khả đắc.

Bạch Thế Tôn! Tức sắc giới Bồ tát Ma ha tát vô sở hữu bất khả đắc, ly sắc giới Bồ tát Ma ha tát vô sở hữu bất khả đắc. Tức thanh hương vị xúc pháp giới Bồ tát Ma ha tát vô sở hữu bất khả đắc, ly thanh hương vị xúc pháp giới Bồ tát Ma ha tát vô sở hữu bất khả đắc.

Bạch Thế Tôn! Tức nhãn thức giới Bồ tát Ma ha tát vô sở hữu bất khả đắc, ly nhãn thức giới Bồ tát Ma ha tát vô sở hữu bất khả đắc. Tức nhĩ tỷ thiết thân ý thức giới Bồ tát Ma ha tát vô sở hữu bất khả đắc, ly nhĩ tỷ thiết thân ý thức giới Bồ tát Ma ha tát vô sở hữu bất khả đắc.

Bạch Thế Tôn! Tức nhãn xúc Bồ tát Ma ha tát vô sở hữu bất khả đắc, ly nhãn xúc Bồ tát Ma ha tát vô sở hữu bất khả đắc. Tức nhĩ tỷ thiết thân ý xúc Bồ tát Ma ha tát vô sở hữu bất khả đắc, ly nhĩ tỷ thiết thân ý xúc Bồ tát Ma ha tát vô sở hữu bất khả đắc.

Bạch Thế Tôn! Tức nhãn xúc làm duyên sanh ra các thọ Bồ tát Ma ha tát vô sở hữu bất khả đắc, ly nhãn xúc làm duyên sanh ra các thọ Bồ tát Ma ha tát vô sở hữu bất khả đắc. Tức nhĩ tỷ thiết thân ý xúc làm duyên sanh ra các thọ Bồ tát Ma ha tát vô sở hữu bất khả đắc, ly nhĩ tỷ thiết thân ý xúc làm duyên sanh ra các thọ Bồ tát Ma ha tát vô sở hữu bất khả đắc.

Bạch Thế Tôn! Tức bố thí Ba la mật đa Bồ tát Ma ha tát vô sở hữu bất khả đắc, ly bố thí Ba la mật đa Bồ tát Ma ha tát vô sở hữu bất khả đắc. Tức tịnh giới, an nhẫn, tinh tiến, tĩnh lự, bát nhã Ba la mật đa Bồ tát Ma ha tát vô sở hữu bất khả đắc, ly tịnh giới, an nhẫn, tinh tiến, tĩnh lự, bát nhã Ba la mật đa Bồ tát Ma ha tát vô sở hữu bất khả đắc.

Bạch Thế Tôn! Tức bốn niệm trụ Bồ tát Ma ha tát vô sở hữu bất khả đắc, ly bốn niệm trụ Bồ tát Ma ha tát vô sở hữu bất khả đắc. Tức bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy đẳng giác chi, tám thánh đạo chi Bồ tát Ma ha tát vô sở hữu bất khả đắc, ly bốn chánh đoạn cho đến tám thánh đạo chi Bồ tát Ma ha tát vô sở hữu bất khả đắc.

Bạch Thế Tôn! Tức không giải thoát môn Bồ tát Ma ha tát vô sở hữu bất khả đắc, ly không giải thoát môn Bồ tát Ma ha tát vô sở hữu bất khả đắc. Tức vô tướng, vô nguyện giải thoát môn Bồ tát Ma ha tát vô sở hữu bất khả đắc, ly vô tướng, vô nguyện giải thoát môn Bồ tát Ma ha tát vô sở hữu bất khả đắc.

Bạch Thế Tôn! Tức Phật mười lực Bồ tát Ma ha tát vô sở hữu bất khả đắc, ly Phật mười lực Bồ tát Ma ha tát vô sở hữu bất khả đắc. Tức bốn vô sở úy, bốn vô ngại giải, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng Bồ tát Ma ha tát vô sở hữu bất khả đắc; ly bốn vô sở úy cho đến mười tám pháp Phật bất cộng Bồ tát Ma ha tát vô sở hữu bất khả đắc.

Bạch Thế Tôn! Tức nội không Bồ tát Ma ha tát vô sở hữu bất khả đắc, ly nội không Bồ tát Ma ha tát vô sở hữu bất khả đắc. Tức ngoại không, nội ngoại không, không không, đại không, thắng nghĩa không, hữu vi không, vô vi không, tất cánh không, vô tế không, tán vô tán không, bốn tánh không, tự cộng tướng không, nhất thiết pháp không, bất khả đắc không, vô tánh không, tự tánh không, vô tánh tự tánh không Bồ tát Ma ha tát vô sở hữu bất khả đắc; ly ngoại không cho đến vô tánh tự tánh không Bồ tát Ma ha tát vô sở hữu bất khả đắc.

Bạch Thế Tôn! Tức pháp giới Bồ tát Ma ha tát vô sở hữu bất khả đắc, ly pháp giới Bồ tát Ma ha tát vô sở hữu bất khả đắc. Tức chơn như, thật tế, bất tư nghì giới, an ản giới thủy Bồ tát Ma ha tát vô sở hữu bất khả đắc; ly chơn

như, thật tế, bất tư nghi giới, an ẩn giới thầy Bồ tát Ma ha tát vô sở hữu bất khả đắc.

Bạch Thế Tôn! Tức Thanh văn thừa Bồ tát Ma ha tát vô sở hữu bất khả đắc, ly Thanh văn thừa Bồ tát Ma ha tát vô sở hữu bất khả đắc. Tức Độc giác thừa, Đại thừa Bồ tát Ma ha tát vô sở hữu bất khả đắc; ly Độc giác thừa, Đại thừa Bồ tát Ma ha tát vô sở hữu bất khả đắc.

Bạch Thế Tôn! Tôi đối tất cả pháp đây thầy, dùng tất cả chủng, tất cả xứ, tất cả thời tìm các Bồ tát Ma ha tát đều không thấy đâu, trọn chẳng khá được, làm sao khiến tôi đem Bát nhã Ba la mật đa dạy bảo dạy trao các Bồ tát Ma ha tát!

Bạch Thế Tôn! Các Bồ tát Ma ha tát, các Bồ tát Ma ha tát ấy chỉ có giả danh, đều không tự tánh. Như nói ngã thầy rất ráo chẳng sanh, chỉ có giả danh đều không tự tánh. Các pháp cũng vậy rất ráo chẳng sanh, chỉ có giả danh đều không tự tánh.

Bạch Thế Tôn! Sao là sắc rất ráo chẳng sanh, sao là thọ tướng hành thức rất ráo chẳng sanh? Bạch Thế Tôn! Nếu rất ráo chẳng sanh thời chẳng gọi sắc, cũng chẳng gọi thọ tướng hành thức.

Bạch Thế Tôn! Sao là nhãn xứ rất ráo chẳng sanh, sao là nhĩ tử thiết thân ý xứ rất ráo chẳng sanh? Bạch Thế Tôn! Nếu rất ráo chẳng sanh thời chẳng gọi nhãn xứ, cũng chẳng gọi nhĩ tử thiết thân ý xứ.

Bạch Thế Tôn! Sao là sắc xứ rất ráo chẳng sanh, sao là thanh hương vị xúc pháp xứ rất ráo chẳng sanh? Bạch Thế Tôn! Nếu rất ráo chẳng sanh thời chẳng gọi sắc xứ, cũng chẳng gọi thanh hương vị xúc pháp xứ.

Bạch Thế Tôn! Sao là nhãn giới rất ráo chẳng sanh, sao là nhĩ tử thiết thân ý giới rất ráo chẳng sanh? Bạch Thế Tôn! Nếu rất ráo chẳng sanh thời chẳng gọi nhãn giới, cũng chẳng gọi nhĩ tử thiết thân ý giới.

Bạch Thế Tôn! Sao là sắc giới rất ráo chẳng sanh, sao là thanh hương vị xúc pháp giới rất ráo chẳng sanh? Bạch Thế Tôn! Nếu rất ráo chẳng sanh thời chẳng gọi sắc giới, cũng chẳng gọi thanh hương vị xúc pháp giới.

Bạch Thế Tôn! Sao là nhãn thức giới rất ráo chẳng sanh, sao là nhĩ tử thiết thân ý thức giới rất ráo chẳng sanh? Bạch Thế Tôn! Nếu rất ráo chẳng sanh thời chẳng gọi nhãn thức giới, cũng chẳng gọi nhĩ tử thiết thân ý thức giới.

Bạch Thế Tôn! Sao là nhãn xúc rất ráo chẳng sanh, sao là nhĩ tử thiết thân ý xúc rất ráo chẳng sanh? Bạch Thế Tôn! Nếu rất ráo chẳng sanh thời chẳng gọi nhãn xúc, cũng chẳng gọi nhĩ tử thiết thân ý xúc.

Bạch Thế Tôn! Sao là nhãn xúc làm duyên sanh ra các thọ rất ráo chẳng sanh, sao là nhĩ tử thiết thân ý xúc làm duyên sanh ra các thọ rất ráo chẳng sanh? Bạch Thế Tôn! Nếu rất ráo chẳng sanh thời chẳng gọi nhãn xúc làm duyên sanh ra các thọ, cũng chẳng gọi nhĩ tử thiết thân ý xúc làm duyên sanh ra các thọ.

Bạch Thế Tôn! Sao là bồ thí Ba la mật đa rốt ráo chẳng sanh; sao là tịnh giới, an nhẫn, tinh tiến, tinh lự, bát nhã Ba la mật đa rốt ráo chẳng sanh? Bạch Thế Tôn! Nếu rốt ráo chẳng sanh thời chẳng gọi bồ thí Ba la mật đa; cũng chẳng gọi tịnh giới, an nhẫn, tinh tiến, tinh lự, bát nhã Ba la mật đa. Bạch Thế Tôn! Sao là bốn niệm trụ rốt ráo chẳng sanh, sao là bốn chánh đoạn cho đến tám thánh đạo chi rốt ráo chẳng sanh? Bạch Thế Tôn! Nếu rốt ráo chẳng sanh thời chẳng gọi bốn niệm trụ, cũng chẳng gọi bốn chánh đoạn cho đến tám thánh đạo chi.

Bạch Thế Tôn! Sao là không giải thoát môn rốt ráo chẳng sanh; sao là vô tướng, vô nguyện giải thoát môn rốt ráo chẳng sanh? Bạch Thế Tôn! Nếu rốt ráo chẳng sanh thời chẳng gọi không giải thoát môn, cũng chẳng gọi vô tướng, vô nguyện giải thoát môn.

Bạch Thế Tôn! Sao là Phật mười lực rốt ráo chẳng sanh, sao là bốn vô sở úy cho đến mười tám pháp Phật bất cộng rốt ráo chẳng sanh? Bạch Thế Tôn! Nếu rốt ráo chẳng sanh thời chẳng gọi Phật mười lực, cũng chẳng gọi bốn vô sở úy cho đến mười tám pháp Phật bất cộng.

Bạch Thế Tôn! Sao là nội không rốt ráo chẳng sanh, sao là ngoại không cho đến vô tánh tự tánh không rốt ráo chẳng sanh? Bạch Thế Tôn! Nếu rốt ráo chẳng sanh thời chẳng gọi nội không, cũng chẳng gọi ngoại không cho đến vô tánh tự tánh không.

Bạch Thế Tôn! Sao là pháp giới rốt ráo chẳng sanh, sao là chơn như, thật tế, bất tư nghì giới, an ẩn giới thầy rốt ráo chẳng sanh? Bạch Thế Tôn! Nếu rốt ráo chẳng sanh thời chẳng gọi pháp giới, cũng chẳng gọi chơn như, thật tế, bất tư nghì giới, an ẩn giới thầy.

Bạch Thế Tôn! Sao là Thanh văn thừa rốt ráo chẳng sanh, sao là Độc giác thừa, Đại thừa rốt ráo chẳng sanh? Bạch Thế Tôn! Nếu rốt ráo chẳng sanh thời chẳng gọi Thanh văn thừa, cũng chẳng gọi Độc giác, Đại thừa.

Bạch Thế Tôn! Tôi đâu năng đem Bát nhã Ba la mật đa rốt ráo chẳng sanh dạy bảo dạy trao các Bồ tát Ma ha tát rốt ráo chẳng sanh? Bạch Thế Tôn! Là rốt ráo chẳng sanh cũng không có Bồ tát Ma ha tát năng hành Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề.

Bạch Thế Tôn! Nếu Bồ tát Ma ha tát nghe thuyết như thế tâm chẳng chìm đắm, cũng chẳng ưu hối; tâm kia chẳng kinh, chẳng e, chẳng sợ, phải biết Bồ tát Ma ha tát năng hành Bát nhã Ba la mật đa.

--- oOo ---

Quyển Thứ 421 Hội Thứ Hai

Vô Biên Tế

Thứ 23-2

Bấy giờ, cụ thọ Xá Lợi Tử hỏi Thiện Hiện rằng: Duyên có nào nói các Bồ tát Ma ha tát thời trước vô sở hữu bất khả đắc, các Bồ tát Ma ha tát thời sau vô sở hữu bất khả đắc, các Bồ tát Ma ha tát thời giữa vô sở hữu bất khả đắc? Duyên có nào nói sắc vô biên tế, nên phải biết Bồ tát Ma ha tát cũng vô biên tế; thọ tướng hành thức vô biên tế, nên phải biết Bồ tát Ma ha tát cũng vô biên tế. Cho đến Thanh văn thừa vô biên tế, nên phải biết Bồ tát Ma ha tát cũng vô biên tế. Độc giác thừa, Đại thừa vô biên tế, nên phải biết Bồ tát Ma ha tát cũng vô biên tế?

Duyên có nào nói tức sắc Bồ tát Ma ha tát vô sở hữu bất khả đắc, ly sắc Bồ tát Ma ha tát vô sở hữu bất khả đắc. Tức thọ tướng hành thức Bồ tát Ma ha tát vô sở hữu bất khả đắc, ly thọ tướng hành thức Bồ tát Ma ha tát vô sở hữu bất khả đắc? Cho đến tức Thanh văn thừa Bồ tát Ma ha tát vô sở hữu bất khả đắc, ly Thanh văn thừa Bồ tát Ma ha tát vô sở hữu bất khả đắc? Tức Độc giác thừa, Đại thừa Bồ tát Ma ha tát vô sở hữu bất khả đắc, ly Độc giác thừa, Đại thừa Bồ tát Ma ha tát vô sở hữu bất khả đắc?

Duyên có nào nói tôi đối tất cả pháp này thấy đem tất cả chủng, tất cả xứ, tất cả thời tìm các Bồ tát Ma ha tát đều không thấy đâu, trọn chẳng khá được, làm sao khiến tôi đem Bát nhã Ba la mật đa dạy bảo dạy trao các Bồ tát Ma ha tát?

Duyên có nào nói các Bồ tát Ma ha tát, các Bồ tát Ma ha tát ấy chỉ có giả danh đều không tự tánh? Duyên có nào nói như nói ngã thấy rốt ráo chẳng sanh, chỉ có giả sanh đều không tự tánh? Duyên có nào nói các pháp cũng vậy, rốt ráo chẳng sanh chỉ có giả danh đều không tự tánh?

Duyên có nào nói sao là sắc rốt ráo chẳng sanh, sao là thọ tướng hành thức rốt ráo chẳng sanh. Cho đến sao là Thanh văn thừa rốt ráo chẳng sanh, sao là Độc giác thừa, Đại thừa rốt ráo chẳng sanh?

Duyên có nào nói nếu rốt ráo chẳng sanh thời chẳng gọi sắc, cũng chẳng gọi thọ tướng hành thức. Cho đến nếu rốt ráo chẳng sanh thời chẳng gọi Thanh văn thừa, cũng chẳng gọi Độc giác thừa, Đại thừa?

Duyên có nào nói tôi đâu năng đem Bát nhã Ba la mật đa rốt ráo chẳng sanh dạy bảo dạy trao các Bồ tát Ma ha tát rốt ráo chẳng sanh?

Duyên có nào nói lìa rốt ráo chẳng sanh cũng không có Bồ tát Ma ha tát năng hành Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề?

Duyên có nào nói nếu Bồ tát Ma ha tát nghe thuyết như thế tâm chẳng chìm đắm, cũng không ưu hối, tâm kia chẳng kinh, chẳng e, chẳng sợ, phải biết Bồ tát Ma ha tát này năng hành Bát nhã Ba la mật đa? Nay nhân giả phải vì tôi nói cho đầy đủ!

Bấy giờ, cụ thọ Thiện Hiện đáp Xá Lợi Tử rằng: Tôn giả đã hỏi duyên có nào nói các Bồ tát Ma ha tát thời trước vô sở hữu bất khả đắc, các Bồ tát Ma ha tát thời sau vô sở hữu bất khả đắc, các Bồ tát Ma ha tát thời giữa vô sở hữu bất khả đắc ấy.

Xá Lợi Tử! Các hữu tình vô sở hữu nên các Bồ tát Ma ha tát thời trước vô sở hữu bất khả đắc. Hữu tình không nên các Bồ tát Ma ha tát thời trước vô sở hữu bất khả đắc. Hữu tình xa lìa nên các Bồ tát Ma ha tát thời trước vô sở hữu bất khả đắc. Hữu tình vô tự tánh nên các Bồ tát Ma ha tát thời trước vô sở hữu bất khả đắc. Các Bồ tát Ma ha tát thời sau thời giữa vô sở hữu bất khả đắc cũng lại như vậy.

Xá Lợi Tử! Sắc vô sở hữu nên các Bồ tát Ma ha tát thời trước vô sở hữu bất khả đắc; thọ tướng hành thức vô sở hữu nên các Bồ tát Ma ha tát thời trước vô sở hữu bất khả đắc. Sắc không nên các Bồ tát Ma ha tát thời trước vô sở hữu bất khả đắc; thọ tướng hành thức không nên các Bồ tát Ma ha tát thời trước vô sở hữu bất khả đắc. Sắc xa lìa nên các Bồ tát Ma ha tát thời trước vô sở hữu bất khả đắc; thọ tướng hành thức xa lìa nên các Bồ tát Ma ha tát thời trước vô sở hữu bất khả đắc. Sắc vô tự tánh nên các Bồ tát Ma ha tát thời trước vô sở hữu bất khả đắc; thọ tướng hành thức vô tự tánh nên các Bồ tát Ma ha tát thời trước vô sở hữu bất khả đắc. Các Bồ tát Ma ha tát thời sau thời giữa vô sở hữu bất khả đắc cũng lại như vậy.

Xá Lợi Tử! Nhãn xứ vô sở hữu nên các Bồ tát Ma ha tát thời trước vô sở hữu bất khả đắc; nhĩ tỷ thiết thân ý xứ vô sở hữu nên các Bồ tát Ma ha tát thời trước vô sở hữu bất khả đắc. Nhãn xứ không nên các Bồ tát Ma ha tát thời trước vô sở hữu bất khả đắc; nhĩ tỷ thiết thân ý xứ không nên các Bồ tát Ma ha tát thời trước vô sở hữu bất khả đắc. Nhãn xứ xa lìa nên các Bồ tát Ma ha tát thời trước vô sở hữu bất khả đắc; nhĩ tỷ thiết thân ý xứ xa lìa nên các Bồ tát Ma ha tát thời trước vô sở hữu bất khả đắc. Nhãn xứ vô tự tánh nên các Bồ tát Ma ha tát thời trước vô sở hữu bất khả đắc; nhĩ tỷ thiết thân ý xứ vô tự tánh nên các Bồ tát Ma ha tát thời trước vô sở hữu bất khả đắc. Các Bồ tát Ma ha tát thời sau thời giữa vô sở hữu bất khả đắc cũng lại như vậy.

Xá Lợi Tử! Sắc xứ vô sở hữu nên các Bồ tát Ma ha tát thời trước vô sở hữu bất khả đắc; thanh hương vị xúc pháp xứ vô sở hữu nên các Bồ tát Ma ha tát thời trước vô sở hữu bất khả đắc. Sắc xứ không nên các Bồ tát Ma ha tát thời trước vô sở hữu bất khả đắc; thanh hương vị xúc pháp xứ không nên các Bồ tát Ma ha tát thời trước vô sở hữu bất khả đắc. Sắc xứ xa lìa nên các Bồ tát Ma ha tát thời trước vô sở hữu bất khả đắc; thanh hương vị xúc pháp xứ xa lìa nên các Bồ tát Ma ha tát thời trước vô sở hữu bất khả đắc. Sắc xứ vô tự tánh nên các Bồ tát Ma ha tát thời trước vô sở hữu bất khả đắc; thanh hương vị xúc pháp xứ vô tự tánh nên các Bồ tát Ma ha tát thời trước vô sở hữu bất

khả đắc. Các Bồ tát Ma ha tát thời sau thời giữa vô sở hữu bất khả đắc cũng lại như vậy.

Xá Lợi Tử! Nhân giới vô sở hữu nên các Bồ tát Ma ha tát thời trước vô sở hữu bất khả đắc; nhĩ tử thiết thân ý giới vô sở hữu nên các Bồ tát Ma ha tát thời trước vô sở hữu bất khả đắc. Nhân giới không nên các Bồ tát Ma ha tát thời trước vô sở hữu bất khả đắc; nhĩ tử thiết thân ý giới không nên các Bồ tát Ma ha tát thời trước vô sở hữu bất khả đắc. Nhân giới xa lìa nên các Bồ tát Ma ha tát thời trước vô sở hữu bất khả đắc; nhĩ tử thiết thân ý giới xa lìa nên các Bồ tát Ma ha tát thời trước vô sở hữu bất khả đắc. Nhân giới vô tự tánh nên các Bồ tát Ma ha tát thời trước vô sở hữu bất khả đắc; nhĩ tử thiết thân ý giới vô tự tánh nên các Bồ tát Ma ha tát thời trước vô sở hữu bất khả đắc. Các Bồ tát Ma ha tát thời sau thời giữa vô sở hữu bất khả đắc cũng lại như vậy.

Xá Lợi Tử! Sắc giới vô sở hữu nên các Bồ tát Ma ha tát thời trước vô sở hữu bất khả đắc; thanh hương vị xúc pháp giới vô sở hữu nên các Bồ tát Ma ha tát thời trước vô sở hữu bất khả đắc. Sắc giới không nên các Bồ tát Ma ha tát thời trước vô sở hữu bất khả đắc; thanh hương vị xúc pháp giới không nên các Bồ tát Ma ha tát thời trước vô sở hữu bất khả đắc. Sắc giới xa lìa nên các Bồ tát Ma ha tát thời trước vô sở hữu bất khả đắc; thanh hương vị xúc pháp giới xa lìa nên các Bồ tát Ma ha tát thời trước vô sở hữu bất khả đắc. Sắc giới vô tự tánh nên các Bồ tát Ma ha tát thời trước vô sở hữu bất khả đắc; thanh hương vị xúc pháp giới vô tự tánh nên các Bồ tát Ma ha tát thời trước vô sở hữu bất khả đắc. Các Bồ tát Ma ha tát thời sau thời giữa vô sở hữu bất khả đắc cũng lại như vậy.

Xá Lợi Tử! Nhân thức giới vô sở hữu nên các Bồ tát Ma ha tát thời trước vô sở hữu bất khả đắc; nhĩ tử thiết thân ý thức giới vô sở hữu nên các Bồ tát Ma ha tát thời trước vô sở hữu bất khả đắc. Nhân thức giới không nên các Bồ tát Ma ha tát thời trước vô sở hữu bất khả đắc; nhĩ tử thiết thân ý thức giới không nên các Bồ tát Ma ha tát thời trước vô sở hữu bất khả đắc. Nhân thức giới xa lìa nên các Bồ tát Ma ha tát thời trước vô sở hữu bất khả đắc; nhĩ tử thiết thân ý thức giới xa lìa nên các Bồ tát Ma ha tát thời trước vô sở hữu bất khả đắc. Nhân thức giới vô tự tánh nên các Bồ tát Ma ha tát thời trước vô sở hữu bất khả đắc; nhĩ tử thiết thân ý thức giới vô tự tánh nên các Bồ tát Ma ha tát thời trước vô sở hữu bất khả đắc. Các Bồ tát Ma ha tát thời sau thời giữa vô sở hữu bất khả đắc cũng lại như vậy.

Xá Lợi Tử! Nhân xúc vô sở hữu nên các Bồ tát Ma ha tát thời trước vô sở hữu bất khả đắc; nhĩ tử thiết thân ý xúc vô sở hữu nên các Bồ tát Ma ha tát thời trước vô sở hữu bất khả đắc. Nhân xúc không nên các Bồ tát Ma ha tát thời trước vô sở hữu bất khả đắc; nhĩ tử thiết thân ý xúc không nên các Bồ tát Ma ha tát thời trước vô sở hữu bất khả đắc. Nhân xúc xa lìa nên các Bồ

tát Ma ha tát thời trước vô sở hữu bất khả đắc; nhĩ tử thiệt thân ý xúc xa lia nên các Bồ tát Ma ha tát thời trước vô sở hữu bất khả đắc. Nhãn xúc vô tự tánh nên các Bồ tát Ma ha tát thời trước vô sở hữu bất khả đắc; nhĩ tử thiệt thân ý xúc vô tự tánh nên các Bồ tát Ma ha tát thời trước vô sở hữu bất khả đắc. Các Bồ tát Ma ha tát thời sau thời giữa vô sở hữu bất khả đắc cũng lại như vậy.

Xá Lợi Tử! Nhãn xúc làm duyên sanh ra các thọ vô sở hữu nên các Bồ tát Ma ha tát thời trước vô sở hữu bất khả đắc; nhĩ tử thiệt thân ý xúc làm duyên sanh ra các thọ vô sở hữu nên các Bồ tát Ma ha tát thời trước vô sở hữu bất khả đắc. Nhãn xúc làm duyên sanh ra các thọ không nên các Bồ tát Ma ha tát thời trước vô sở hữu bất khả đắc; nhĩ tử thiệt thân ý xúc làm duyên sanh ra các thọ không nên các Bồ tát Ma ha tát thời trước vô sở hữu bất khả đắc. Nhãn xúc làm duyên sanh ra các thọ xa lia nên các Bồ tát Ma ha tát thời trước vô sở hữu bất khả đắc; nhĩ tử thiệt thân ý xúc làm duyên sanh ra các thọ xa lia nên các Bồ tát Ma ha tát thời trước vô sở hữu bất khả đắc. Nhãn xúc làm duyên sanh ra các thọ vô tự tánh nên các Bồ tát Ma ha tát thời trước vô sở hữu bất khả đắc; nhĩ tử thiệt thân ý xúc làm duyên sanh ra các thọ vô tự tánh nên các Bồ tát Ma ha tát thời trước vô sở hữu bất khả đắc. Các Bồ tát Ma ha tát thời sau thời giữa vô sở hữu bất khả đắc cũng lại như vậy.

Xá Lợi Tử! Bồ thí Ba la mật đa vô sở hữu nên các Bồ tát Ma ha tát thời trước vô sở hữu bất khả đắc; tịnh giới, an nhẫn, tinh tiến, tĩnh lự, bát nhã Ba la mật đa vô sở hữu nên các Bồ tát Ma ha tát thời trước vô sở hữu bất khả đắc. Bồ thí Ba la mật đa không nên các Bồ tát Ma ha tát thời trước vô sở hữu bất khả đắc; tịnh giới, an nhẫn, tinh tiến, tĩnh lự, bát nhã Ba la mật đa không nên các Bồ tát Ma ha tát thời trước vô sở hữu bất khả đắc. Bồ thí Ba la mật đa xa lia nên các Bồ tát Ma ha tát thời trước vô sở hữu bất khả đắc; tịnh giới, an nhẫn, tinh tiến, tĩnh lự, bát nhã Ba la mật đa xa lia nên các Bồ tát Ma ha tát thời trước vô sở hữu bất khả đắc. Bồ thí Ba la mật đa vô tự tánh nên các Bồ tát Ma ha tát thời trước vô sở hữu bất khả đắc; tịnh giới, an nhẫn, tinh tiến, tĩnh lự, bát nhã Ba la mật đa vô tự tánh nên các Bồ tát Ma ha tát thời trước vô sở hữu bất khả đắc. Các Bồ tát Ma ha tát thời sau thời giữa vô sở hữu bất khả đắc cũng lại như vậy.

Xá Lợi Tử! Nội không vô sở hữu nên các Bồ tát Ma ha tát thời trước vô sở hữu bất khả đắc; ngoại không, nội ngoại không, không không, đại không, thắng nghĩa không, hữu vi không, vô vi không, tất cánh không, vô tế không, tán vô tán không, bốn tánh không, tự cộng tướng không, nhất thiết pháp không, bất khả đắc không, vô tánh không, tự tánh không, vô tánh tự tánh không vô sở hữu nên các Bồ tát Ma ha tát thời trước vô sở hữu bất khả đắc. Nội không không nên các Bồ tát Ma ha tát thời trước vô sở hữu bất khả đắc; ngoại không cho đến vô tánh tự tánh không không nên các Bồ tát Ma ha tát

thời trước vô sở hữu bất khả đắc. Nội không xa lìa nên các Bồ tát Ma ha tát thời trước vô sở hữu bất khả đắc; ngoại không cho đến vô tánh tự tánh không xa lìa nên các Bồ tát Ma ha tát thời trước vô sở hữu bất khả đắc. Nội không vô tự tánh nên các Bồ tát Ma ha tát thời trước vô sở hữu bất khả đắc; ngoại không cho đến vô tánh tự tánh không vô tự tánh nên các Bồ tát Ma ha tát thời trước vô sở hữu bất khả đắc. Các Bồ tát Ma ha tát thời sau thời giữa vô sở hữu bất khả đắc cũng lại như vậy.

Xá Lợi Tử! Bốn niệm trụ vô sở hữu nên các Bồ tát Ma ha tát thời trước vô sở hữu bất khả đắc; bốn chánh đoạn, bốn thân túc, năm căn, năm lực, bảy đẳng giác chi, tám thánh đạo chi vô sở hữu nên các Bồ tát Ma ha tát thời trước vô sở hữu bất khả đắc. Bốn niệm trụ không nên các Bồ tát Ma ha tát thời trước vô sở hữu bất khả đắc; bốn chánh đoạn cho đến tám thánh đạo chi không nên các Bồ tát Ma ha tát thời trước vô sở hữu bất khả đắc. Bốn niệm trụ xa lìa nên các Bồ tát Ma ha tát thời trước vô sở hữu bất khả đắc; bốn chánh đoạn cho đến tám thánh đạo chi xa lìa nên các Bồ tát Ma ha tát thời trước vô sở hữu bất khả đắc. Bốn niệm trụ vô tự tánh nên các Bồ tát Ma ha tát thời trước vô sở hữu bất khả đắc; bốn chánh đoạn cho đến tám thánh đạo chi vô tự tánh nên các Bồ tát Ma ha tát thời trước vô sở hữu bất khả đắc. Các Bồ tát Ma ha tát thời sau thời giữa vô sở hữu bất khả đắc cũng lại như vậy.

Xá Lợi Tử! Như vậy, cho đến Phật mười lực vô sở hữu nên các Bồ tát Ma ha tát thời trước vô sở hữu bất khả đắc. Bốn vô sở úy, bốn vô ngại giải, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng vô sở hữu nên các Bồ tát Ma ha tát thời trước vô sở hữu bất khả đắc. Phật mười lực không nên các Bồ tát Ma ha tát thời trước vô sở hữu bất khả đắc; bốn vô sở úy cho đến mười tám pháp Phật bất cộng không nên các Bồ tát Ma ha tát thời trước vô sở hữu bất khả đắc. Phật mười lực xa lìa nên các Bồ tát Ma ha tát thời trước vô sở hữu bất khả đắc; bốn vô sở úy cho đến mười tám pháp Phật bất cộng xa lìa nên các Bồ tát Ma ha tát thời trước vô sở hữu bất khả đắc. Phật mười lực vô tự tánh nên các Bồ tát Ma ha tát thời trước vô sở hữu bất khả đắc; bốn vô sở úy cho đến mười tám pháp Phật bất cộng vô tự tánh nên các Bồ tát Ma ha tát thời trước vô sở hữu bất khả đắc. Các Bồ tát Ma ha tát thời sau thời giữa vô sở hữu bất khả đắc cũng lại như vậy.

Xá Lợi Tử! Thanh văn pháp vô sở hữu nên các Bồ tát Ma ha tát thời trước vô sở hữu bất khả đắc; Độc giác pháp, chư Phật pháp vô sở hữu nên các Bồ tát Ma ha tát thời trước vô sở hữu bất khả đắc. Thanh văn pháp không nên các Bồ tát Ma ha tát thời trước vô sở hữu bất khả đắc; Độc giác pháp, chư Phật pháp không nên các Bồ tát Ma ha tát thời trước vô sở hữu bất khả đắc. Thanh văn pháp xa lìa nên các Bồ tát Ma ha tát thời trước vô sở hữu bất khả đắc; Độc giác pháp, chư Phật pháp xa lìa nên các Bồ tát Ma ha tát thời trước vô sở hữu bất khả đắc. Thanh văn pháp vô tự tánh nên các Bồ tát Ma ha tát

thời trước vô sở hữu bất khả đắc; Độc giác pháp, chư Phật pháp vô tự tánh nên các Bồ tát Ma ha tát thời trước vô sở hữu bất khả đắc. Các Bồ tát Ma ha tát thời sau thời giữa vô sở hữu bất khả đắc cũng lại như vậy.

Xá Lợi Tử! Tất cả tam ma địa môn vô sở hữu nên các Bồ tát Ma ha tát thời trước vô sở hữu bất khả đắc; tất cả đà la ni môn vô sở hữu nên các Bồ tát Ma ha tát thời trước vô sở hữu bất khả đắc. Tất cả tam ma địa môn không nên các Bồ tát Ma ha tát thời trước vô sở hữu bất khả đắc; tất cả đà la ni môn không nên các Bồ tát Ma ha tát thời trước vô sở hữu bất khả đắc. Tất cả tam ma địa môn xa lìa nên các Bồ tát Ma ha tát thời trước vô sở hữu bất khả đắc; tất cả đà la ni môn xa lìa nên các Bồ tát Ma ha tát thời trước vô sở hữu bất khả đắc. Tất cả tam ma địa môn vô tự tánh nên các Bồ tát Ma ha tát thời trước vô sở hữu bất khả đắc; tất cả đà la ni môn vô tự tánh nên các Bồ tát Ma ha tát thời trước vô sở hữu bất khả đắc. Các Bồ tát Ma ha tát thời sau thời giữa vô sở hữu bất khả đắc cũng lại như vậy.

Xá Lợi Tử! Pháp giới vô sở hữu nên các Bồ tát Ma ha tát thời trước vô sở hữu bất khả đắc; chơn như, thật tế, bất tư nghì giới, an ẩn giới thấy vô sở hữu nên các Bồ tát Ma ha tát thời trước vô sở hữu bất khả đắc. Pháp giới không nên các Bồ tát Ma ha tát thời trước vô sở hữu bất khả đắc; chơn như, thật tế, bất tư nghì giới, an ẩn giới thấy không nên các Bồ tát Ma ha tát thời trước vô sở hữu bất khả đắc. Pháp giới xa lìa nên các Bồ tát Ma ha tát thời trước vô sở hữu bất khả đắc; chơn như, thật tế, bất tư nghì giới, an ẩn giới thấy xa lìa nên các Bồ tát Ma ha tát thời trước vô sở hữu bất khả đắc. Pháp giới vô tự tánh nên các Bồ tát Ma ha tát thời trước vô sở hữu bất khả đắc; chơn như, thật tế, bất tư nghì giới, an ẩn giới thấy vô tự tánh nên các Bồ tát Ma ha tát thời trước vô sở hữu bất khả đắc. Các Bồ tát Ma ha tát thời sau thời giữa vô sở hữu bất khả đắc cũng lại như vậy.

Xá Lợi Tử! Thanh văn thừa vô sở hữu nên các Bồ tát Ma ha tát thời trước vô sở hữu bất khả đắc; Độc giác thừa, Đại thừa vô sở hữu nên các Bồ tát Ma ha tát thời trước vô sở hữu bất khả đắc. Thanh văn thừa không nên các Bồ tát Ma ha tát thời trước vô sở hữu bất khả đắc; Độc giác thừa, Đại thừa không nên các Bồ tát Ma ha tát thời trước vô sở hữu bất khả đắc. Thanh văn thừa xa lìa nên các Bồ tát Ma ha tát thời trước vô sở hữu bất khả đắc; Độc giác thừa, Đại thừa xa lìa nên các Bồ tát Ma ha tát thời trước vô sở hữu bất khả đắc. Thanh văn thừa vô tự tánh nên các Bồ tát Ma ha tát thời trước vô sở hữu bất khả đắc; Độc giác thừa, Đại thừa vô tự tánh nên các Bồ tát Ma ha tát thời trước vô sở hữu bất khả đắc. Các Bồ tát Ma ha tát thời sau thời giữa vô sở hữu bất khả đắc cũng lại như vậy.

Xá Lợi Tử! Nhất thiết trí vô sở hữu nên các Bồ tát Ma ha tát thời trước vô sở hữu bất khả đắc; đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí vô sở hữu nên các Bồ tát Ma ha tát thời trước vô sở hữu bất khả đắc. Nhất thiết trí không nên các Bồ

tát Ma ha tát thời trước vô sở hữu bất khả đắc; đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí không nên các Bồ tát Ma ha tát thời trước vô sở hữu bất khả đắc. Nhất thiết trí xa lìa nên các Bồ tát Ma ha tát thời trước vô sở hữu bất khả đắc; đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí xa lìa nên các Bồ tát Ma ha tát thời trước vô sở hữu bất khả đắc. Nhất thiết trí vô tự tánh nên các Bồ tát Ma ha tát thời trước vô sở hữu bất khả đắc; đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí vô tự tánh nên các Bồ tát Ma ha tát thời trước vô sở hữu bất khả đắc. Các Bồ tát Ma ha tát thời sau thời giữa vô sở hữu bất khả đắc cũng lại như vậy.

Vì có sao? Xá Lợi Tử! Trong không như thế, thời trước chẳng khá được, thời sau chẳng khá được, thời giữa chẳng khá được, Bồ tát Ma ha tát cũng chẳng khá được. Xá Lợi Tử! Hoặc không như thế, hoặc thời trước, hoặc thời sau, hoặc thời giữa, hoặc Bồ tát Ma ha tát, tất cả pháp như thế đều không hai không hai chỗ. Xá Lợi Tử! Bởi nhân duyên đây tôi tác thuyết này: Các Bồ tát Ma ha tát thời trước vô sở hữu bất khả đắc, các Bồ tát Ma ha tát thời sau vô sở hữu bất khả đắc, các Bồ tát Ma ha tát thời giữa vô sở hữu bất khả đắc. Lại nữa, Xá Lợi Tử! Tôn giả đã hỏi: Duyên có nào nói sắc vô biên tế nên phải biết Bồ tát Ma ha tát cũng vô biên tế; thọ tướng hành thức vô biên tế nên phải biết Bồ tát Ma ha tát cũng vô biên tế? Cho đến Thanh văn thừa vô biên tế nên phải biết Bồ tát Ma ha tát cũng vô biên tế; Độc giác thừa, Đại thừa vô biên tế nên phải biết Bồ tát Ma ha tát cũng vô biên tế ấy?

Xá Lợi Tử! Sắc như hư không, thọ tướng hành thức như hư không. Sở dĩ vì sao? Xá Lợi Tử! Như hư không thời trước chẳng thể được, thời sau chẳng thể được, thời giữa chẳng thể được. Do biên giữa kia đều chẳng thể được, nên nói là hư không. Sắc cho đến thức cũng lại như thế, thời trước sau giữa đều chẳng thể được. Vì có sao? Vì sắc cho đến thức đều tánh không vậy. Xá Lợi Tử! Trong không thời trước chẳng khá được, thời sau chẳng khá được, thời giữa chẳng khá được, cũng vì biên giữa đều chẳng khá được, nên nói là không. Xá Lợi Tử! Bởi nhân duyên đây tôi tác thuyết này: Sắc vô biên tế, nên phải biết Bồ tát Ma ha tát cũng vô biên tế; thọ tướng hành thức vô biên tế, nên phải biết Bồ tát Ma ha tát cũng vô biên tế. Cho đến Tam thừa cũng lại như vậy.

Lại nữa, Xá Lợi Tử! Tôn giả đã hỏi: Duyên có nào nói tức sắc, Bồ tát Ma ha tát vô sở hữu bất khả đắc; ly sắc, Bồ tát Ma ha tát vô sở hữu bất khả đắc. Tức thọ tướng hành thức, Bồ tát Ma ha tát vô sở hữu bất khả đắc; ly thọ tướng hành thức, Bồ tát Ma ha tát vô sở hữu bất khả đắc. Cho đến tức Thanh văn thừa, Bồ tát Ma ha tát vô sở hữu bất khả đắc; ly Thanh văn thừa, Bồ tát Ma ha tát vô sở hữu bất khả đắc. Tức Độc giác thừa, Đại thừa, Bồ tát Ma ha tát vô sở hữu bất khả đắc; ly Độc giác thừa, Đại thừa, Bồ tát Ma ha tát vô sở hữu bất khả đắc ấy?

Xá Lợi Tử! Sắc, tánh sắc không; thọ tướng hành thức, tánh thọ tướng hành thức không. Vì có sao? Trong sắc tánh không, sắc vô sở hữu bất khả đắc, nên các Bồ tát Ma ha tát cũng vô sở hữu bất khả đắc. Trong thọ tướng hành thức tánh không, thọ tướng hành thức vô sở hữu bất khả đắc, nên các Bồ tát Ma ha tát cũng vô sở hữu bất khả đắc.

Xá Lợi Tử! Phi sắc, tánh phi sắc không. Phi thọ tướng hành thức, tánh phi thọ tướng hành thức không. Vì có sao? Trong phi sắc tánh không, phi sắc vô sở hữu bất khả đắc, nên các Bồ tát Ma ha tát cũng vô sở hữu bất khả đắc.

Trong phi thọ tướng hành thức tánh không, phi thọ tướng hành thức vô sở hữu bất khả đắc, nên các Bồ tát Ma ha tát cũng vô sở hữu bất khả đắc.

Xá Lợi Tử! Bởi nhân duyên đây tôi tác thuyết này: Tức sắc, Bồ tát Ma ha tát vô sở hữu bất khả đắc; ly sắc, Bồ tát Ma ha tát vô sở hữu bất khả đắc. Tức thọ tướng hành thức, Bồ tát Ma ha tát vô sở hữu bất khả đắc; ly thọ tướng hành thức, Bồ tát Ma ha tát vô sở hữu bất khả đắc. Cho đến Tam thừa cũng lại như vậy.

Lại nữa, Xá Lợi Tử! Tôn giả đã hỏi: Duyên có nào nói tôi đối tất cả pháp này thấy, đem tất cả chúng, tất cả xứ, tất cả thời, tìm các Bồ tát Ma ha tát đều không thấy đâu, trọn chẳng khá được, làm sao khiến tôi đem Bát nhã Ba la mật đa dạy bảo dạy trao các Bồ tát Ma ha tát ấy?

Xá Lợi Tử! Sắc, tánh sắc không, nên sắc đối sắc vô sở hữu bất khả đắc. Sắc đối thọ tướng hành thức vô sở hữu bất khả đắc. Thọ tướng hành thức trong sắc cũng vô sở hữu bất khả đắc.

Thọ, tánh thọ không, nên thọ đối thọ vô sở hữu bất khả đắc. Thọ đối sắc tướng hành thức vô sở hữu bất khả đắc. Sắc tướng hành thức trong thọ cũng vô sở hữu bất khả đắc.

Tướng, tánh tướng không, nên tướng đối tướng vô sở hữu bất khả đắc.

Tướng đối sắc thọ hành thức vô sở hữu bất khả đắc. Sắc thọ hành thức trong tướng cũng vô sở hữu bất khả đắc.

Hành, tánh hành không, nên hành đối hành vô sở hữu bất khả đắc. Hành đối sắc thọ tướng thức vô sở hữu bất khả đắc. Sắc thọ tướng thức trong hành cũng vô sở hữu bất khả đắc.

Thức, tánh thức không, nên thức đối thức vô sở hữu bất khả đắc. Thức đối sắc thọ tướng hành vô sở hữu bất khả đắc. Sắc thọ tướng hành trong thức cũng vô sở hữu bất khả đắc.

Xá Lợi Tử! Nhãn xứ, tánh nhãn xứ không, nên nhãn xứ đối nhãn xứ vô sở hữu bất khả đắc. Nhãn xứ đối nhĩ tỷ thiết thân ý xứ vô sở hữu bất khả đắc.

Nhĩ tỷ thiết thân ý xứ trong nhãn xứ cũng vô sở hữu bất khả đắc.

Nhĩ xứ, tánh nhĩ xứ không, nên nhĩ xứ đối nhĩ xứ vô sở hữu bất khả đắc. Nhĩ xứ đối nhãn nhĩ tỷ thiết thân ý xứ vô sở hữu bất khả đắc. Nhãn tỷ thiết thân ý xứ trong nhĩ xứ cũng vô sở hữu bất khả đắc.

Tỷ xú, tánh tỷ xú không, nên tỷ xú đối tỷ xú vô sở hữu bất khả đắc. Tỷ xú đối nhĩ thiệt thân ý xú vô sở hữu bất khả đắc. Nhĩ thiệt thân ý xú trong tỷ xú cũng vô sở hữu bất khả đắc.

Thiệt xú, tánh thiệt xú không, nên thiệt xú đối thiệt xú vô sở hữu bất khả đắc. Thiệt xú đối nhĩ tỷ thân ý xú vô sở hữu bất khả đắc. Nhĩ tỷ thân ý xú trong thiệt xú cũng vô sở hữu bất khả đắc.

Thân xú, tánh thân xú không, nên thân xú đối thân xú vô sở hữu bất khả đắc. Thân xú đối nhĩ tỷ thiệt ý xú vô sở hữu bất khả đắc. Nhĩ tỷ thiệt ý xú trong thân xú cũng vô sở hữu bất khả đắc.

Ý xú, tánh ý xú không, nên ý xú đối ý xú vô sở hữu bất khả đắc. Ý xú đối nhĩ tỷ thiệt thân xú vô sở hữu bất khả đắc. Nhĩ tỷ thiệt thân xú trong ý xú cũng vô sở hữu bất khả đắc.

Xá Lợi Tử! Sắc xú, tánh sắc xú không, nên sắc xú đối sắc xú vô sở hữu bất khả đắc. Sắc xú đối thanh hương vị xúc pháp xú vô sở hữu bất khả đắc.

Thanh hương vị xúc pháp xú trong sắc xú cũng vô sở hữu bất khả đắc.

Thanh xú, tánh thanh xú không, nên thanh xú đối thanh xú vô sở hữu bất khả đắc. Thanh xú đối sắc hương vị xúc pháp xú vô sở hữu bất khả đắc. Sắc hương vị xúc pháp xú trong thanh xú cũng vô sở hữu bất khả đắc.

Hương xú, tánh hương xú không, nên hương xú đối hương xú vô sở hữu bất khả đắc. Hương xú đối sắc thanh vị xúc pháp xú vô sở hữu bất khả đắc. Sắc thanh vị xúc pháp xú trong hương xú cũng vô sở hữu bất khả đắc.

Vị xú, tánh vị xú không, nên vị xú đối vị xú vô sở hữu bất khả đắc. Vị xú đối sắc thanh hương vị xúc pháp xú vô sở hữu bất khả đắc. Sắc thanh hương vị xúc pháp xú trong vị xú cũng vô sở hữu bất khả đắc.

Xúc xú, tánh xúc xú không, nên xúc xú đối xúc xú vô sở hữu bất khả đắc. Xúc xú đối sắc thanh hương vị pháp xú vô sở hữu bất khả đắc. Sắc thanh hương vị pháp xú trong xúc xú cũng vô sở hữu bất khả đắc.

Pháp xú, tánh pháp xú không, nên pháp xú đối pháp xú vô sở hữu bất khả đắc. Pháp xú đối sắc thanh hương vị xúc xú vô sở hữu bất khả đắc. Sắc thanh hương vị xúc xú trong pháp xú cũng vô sở hữu bất khả đắc.

Xá Lợi Tử! Nhĩ giới, tánh nhĩ giới không, nên nhĩ giới đối nhĩ giới vô sở hữu bất khả đắc. Nhĩ giới đối nhĩ tỷ thiệt thân ý giới vô sở hữu bất khả đắc. Nhĩ tỷ thiệt thân ý giới trong nhĩ giới cũng vô sở hữu bất khả đắc.

Nhĩ giới, tánh nhĩ giới không, nên nhĩ giới đối nhĩ giới vô sở hữu bất khả đắc. Nhĩ giới đối nhĩ tỷ thiệt thân ý giới vô sở hữu bất khả đắc. Nhĩ tỷ thiệt thân ý giới trong nhĩ giới cũng vô sở hữu bất khả đắc.

Tỷ giới, tánh tỷ giới không, nên tỷ giới đối tỷ giới vô sở hữu bất khả đắc. Tỷ giới đối nhĩ thiệt thân ý giới vô sở hữu bất khả đắc. Nhĩ thiệt thân ý giới trong tỷ giới cũng vô sở hữu bất khả đắc.

Thiệt giới, tánh thiệt giới không, nên thiệt giới đối thiệt giới vô sở hữu bất khả đắc. Thiệt giới đối nhãn nhĩ tỷ thân ý giới vô sở hữu bất khả đắc. Nhãn nhĩ tỷ thân ý giới trong thiệt giới cũng vô sở hữu bất khả đắc.

Thân giới, tánh thân giới không, nên thân giới đối thân giới vô sở hữu bất khả đắc. Thân giới đối nhãn nhĩ tỷ thiệt ý giới vô sở hữu bất khả đắc. Nhãn nhĩ tỷ thiệt ý giới trong thân giới cũng vô sở hữu bất khả đắc.

Ý giới, tánh ý giới không, nên ý giới đối ý giới vô sở hữu bất khả đắc. Ý giới đối nhãn nhĩ tỷ thiệt thân giới vô sở hữu bất khả đắc. Nhãn nhĩ tỷ thiệt thân giới trong ý giới cũng vô sở hữu bất khả đắc.

Xá Lợi Tử! Sắc giới, tánh sắc giới không, nên sắc giới đối sắc giới vô sở hữu bất khả đắc. Sắc giới đối thanh hương vị xúc pháp giới vô sở hữu bất khả đắc. Thanh hương vị xúc pháp giới trong sắc giới cũng vô sở hữu bất khả đắc.

Thanh giới, tánh thanh giới không, nên thanh giới đối thanh giới vô sở hữu bất khả đắc. Thanh giới đối sắc hương vị xúc pháp giới vô sở hữu bất khả đắc. Sắc hương vị xúc pháp giới trong thanh giới cũng vô sở hữu bất khả đắc.

Hương giới, tánh hương giới không, nên hương giới đối hương giới vô sở hữu bất khả đắc. Hương giới đối sắc thanh vị xúc pháp giới vô sở hữu bất khả đắc. Sắc thanh vị xúc pháp giới trong hương giới cũng vô sở hữu bất khả đắc.

Vị giới, tánh vị giới không, nên vị giới đối vị giới vô sở hữu bất khả đắc. Vị giới đối sắc thanh hương xúc pháp giới vô sở hữu bất khả đắc. Sắc thanh hương xúc pháp giới trong vị giới cũng vô sở hữu bất khả đắc.

Xúc giới, tánh xúc giới không, nên xúc giới đối xúc giới vô sở hữu bất khả đắc. Xúc giới đối sắc thanh hương vị pháp giới vô sở hữu bất khả đắc. Sắc thanh hương vị pháp giới trong xúc giới cũng vô sở hữu bất khả đắc.

Pháp giới, tánh pháp giới không, nên pháp giới đối pháp giới vô sở hữu bất khả đắc. Pháp giới đối sắc thanh hương vị xúc giới vô sở hữu bất khả đắc. Sắc thanh hương vị xúc giới trong pháp giới cũng vô sở hữu bất khả đắc.

Xá Lợi Tử! Nhãn thức giới, tánh nhãn thức giới không, nên nhãn thức giới đối nhãn thức giới vô sở hữu bất khả đắc. Nhãn thức giới đối nhĩ tỷ thiệt thân ý thức giới vô sở hữu bất khả đắc. Nhĩ tỷ thiệt thân ý thức giới trong nhãn thức giới cũng vô sở hữu bất khả đắc.

Nhĩ thức giới, tánh nhĩ thức giới không, nên nhĩ thức giới đối nhĩ thức giới vô sở hữu bất khả đắc. Nhĩ thức giới đối nhãn tỷ thiệt thân ý thức giới vô sở hữu bất khả đắc. Nhãn tỷ thiệt thân ý thức giới trong nhĩ thức giới cũng vô sở hữu bất khả đắc.

Tỷ thức giới, tánh tỷ thức giới không, nên tỷ thức giới đối tỷ thức giới vô sở hữu bất khả đắc. Tỷ thức giới đối nhãn nhĩ thiệt thân ý thức giới vô sở hữu

bất khả đắc. Nhân nhĩ thiết thân ý thức giới trong tử thức giới cũng vô sở hữu bất khả đắc.

Thiết thức giới, tánh thiết thức giới không, nên thiết thức giới đối thiết thức giới vô sở hữu bất khả đắc. Thiết thức giới đối nhân nhĩ tử thân ý thức giới vô sở hữu bất khả đắc. Nhân nhĩ tử thân ý thức giới trong thiết thức giới cũng vô sở hữu bất khả đắc.

Thân thức giới, tánh thân thức giới không, nên thân thức giới đối thân thức giới vô sở hữu bất khả đắc. Thân thức giới đối nhân nhĩ tử thiết ý thức giới vô sở hữu bất khả đắc. Nhân nhĩ tử thiết ý thức giới trong thân thức giới cũng vô sở hữu bất khả đắc.

Ý thức giới, tánh ý thức giới không, nên ý thức giới đối ý thức giới vô sở hữu bất khả đắc. Ý thức giới đối nhân nhĩ tử thiết thân thức giới vô sở hữu bất khả đắc, nhân nhĩ tử thiết thân thức giới trong ý thức giới cũng vô sở hữu bất khả đắc.

Xá Lợi Tử! Nhân xúc, tánh nhân xúc không, nên nhân xúc đối nhân xúc vô sở hữu bất khả đắc. Nhân xúc đối nhĩ tử thiết thân ý xúc vô sở hữu bất khả đắc. Nhĩ tử thiết thân ý xúc trong nhân xúc cũng vô sở hữu bất khả đắc.

Nhĩ xúc, tánh nhĩ xúc không, nên nhĩ xúc đối nhĩ xúc vô sở hữu bất khả đắc. Nhĩ xúc đối nhân tử thiết thân ý xúc vô sở hữu bất khả đắc. Nhân tử thiết thân ý xúc trong nhĩ xúc cũng vô sở hữu bất khả đắc.

Tử xúc, tánh tử xúc không, nên tử xúc đối tử xúc vô sở hữu bất khả đắc. Tử xúc đối nhân nhĩ thiết thân ý xúc vô sở hữu bất khả đắc. Nhân nhĩ thiết thân ý xúc trong tử xúc cũng vô sở hữu bất khả đắc.

Thiết xúc, tánh thiết xúc không, nên thiết xúc đối thiết xúc vô sở hữu bất khả đắc. Thiết xúc đối nhân nhĩ tử thân ý xúc vô sở hữu bất khả đắc. Nhân nhĩ tử thân ý xúc trong thiết xúc cũng vô sở hữu bất khả đắc.

Thân xúc, tánh thân xúc không, nên thân xúc đối thân xúc vô sở hữu bất khả đắc. Thân xúc đối nhân nhĩ tử thiết ý xúc vô sở hữu bất khả đắc. Nhân nhĩ tử thiết ý xúc trong thân xúc cũng vô sở hữu bất khả đắc.

Ý xúc, tánh ý xúc không, nên ý xúc đối ý xúc vô sở hữu bất khả đắc. Ý xúc đối nhân nhĩ tử thiết thân xúc vô sở hữu bất khả đắc. Nhân nhĩ tử thiết thân xúc trong ý xúc cũng vô sở hữu bất khả đắc.

Xá Lợi Tử! Nhân xúc làm duyên sanh ra các thọ, tánh nhân xúc làm duyên sanh ra các thọ không, nên nhân xúc làm duyên sanh ra các thọ đối nhân xúc làm duyên sanh ra các thọ vô sở hữu bất khả đắc. Nhân xúc làm duyên sanh ra các thọ đối nhĩ tử thiết thân ý xúc làm duyên sanh ra các thọ vô sở hữu bất khả đắc. Nhĩ tử thiết thân ý xúc làm duyên sanh ra các thọ trong nhân xúc làm duyên sanh ra các thọ cũng vô sở hữu bất khả đắc.

Nhĩ xúc làm duyên sanh ra các thọ, tánh nhĩ xúc làm duyên sanh ra các thọ không, nên nhĩ xúc làm duyên sanh ra các thọ đối nhĩ xúc làm duyên sanh ra

các thọ vô sở hữu bất khả đắc. Nhĩ xúc làm duyên sanh ra các thọ đối nhãn
tỷ thiệt thân ý xúc làm duyên sanh ra các thọ vô sở hữu bất khả đắc. Nhãn tỷ
thiệt thân ý xúc làm duyên sanh ra các thọ trong nhĩ xúc làm duyên sanh ra
các thọ cũng vô sở hữu bất khả đắc.

Tỷ xúc làm duyên sanh ra các thọ, tánh tỷ xúc làm duyên sanh ra các thọ
không, nên tỷ xúc làm duyên sanh ra các thọ đối tỷ xúc làm duyên sanh ra
các thọ vô sở hữu bất khả đắc. Tỷ xúc làm duyên sanh ra các thọ đối nhãn
nhĩ thiệt thân ý xúc làm duyên sanh ra các thọ vô sở hữu bất khả đắc. Nhãn
nhĩ thiệt thân ý xúc làm duyên sanh ra các thọ trong tỷ xúc làm duyên sanh
ra các thọ cũng vô sở hữu bất khả đắc.

Thiệt xúc làm duyên sanh ra các thọ, tánh thiệt xúc làm duyên sanh ra các
thọ không, nên thiệt xúc làm duyên sanh ra các thọ đối thiệt xúc làm duyên
sanh ra các thọ vô sở hữu bất khả đắc. Thiệt xúc làm duyên sanh ra các thọ
đối nhãn nhĩ tỷ thân ý xúc làm duyên sanh ra các thọ vô sở hữu bất khả đắc.
Nhãn nhĩ tỷ thân ý xúc làm duyên sanh ra các thọ trong thiệt xúc làm duyên
sanh ra các thọ cũng vô sở hữu bất khả đắc.

Thân xúc làm duyên sanh ra các thọ, tánh thân xúc làm duyên sanh ra các
thọ không, nên thân xúc làm duyên sanh ra các thọ đối thân xúc làm duyên
sanh ra các thọ vô sở hữu bất khả đắc. Thân xúc làm duyên sanh ra các thọ
đối nhãn nhĩ tỷ thiệt ý xúc làm duyên sanh ra các thọ vô sở hữu bất khả đắc,
nhãn nhĩ tỷ thiệt ý xúc làm duyên sanh ra các thọ trong thân xúc làm duyên
sanh ra các thọ cũng vô sở hữu bất khả đắc.

Ý xúc làm duyên sanh ra các thọ, tánh ý xúc làm duyên sanh ra các thọ
không, nên ý xúc làm duyên sanh ra các thọ đối ý xúc làm duyên sanh ra các
thọ vô sở hữu bất khả đắc. Ý xúc làm duyên sanh ra các thọ đối nhãn nhĩ tỷ
thiệt thân xúc làm duyên sanh ra các thọ vô sở hữu bất khả đắc, nhãn nhĩ tỷ
thiệt thân xúc làm duyên sanh ra các thọ trong ý xúc làm duyên sanh ra các
thọ cũng vô sở hữu bất khả đắc.

--- o0o ---

Quyển Thứ 422 Hội Thứ Hai

Vô Biên Tế Thứ 23-3

Xá Lợi Tử! Bồ thí Ba la mật đa, tánh bồ thí Ba la mật đa không, nên bồ thí
Ba la mật đa đối bồ thí Ba la mật đa vô sở hữu bất khả đắc. Bồ thí Ba la mật

đa đối tịnh giới, an nhẫn, tinh tiến, tĩnh lự, bát nhã Ba la mật đa vô sở hữu bất khả đắc. Tịnh giới, an nhẫn, tinh tiến, tĩnh lự, bát nhã Ba la mật đa trong bố thí Ba la mật đa cũng vô sở hữu bất khả đắc. Cho đến bát nhã Ba la mật đa, tánh bát nhã Ba la mật đa không, nên bát nhã Ba la mật đa đối bát nhã Ba la mật đa vô sở hữu bất khả đắc. Bát nhã Ba la mật đa đối bố thí, tịnh giới, an nhẫn, tinh tiến, tĩnh lự Ba la mật đa vô sở hữu bất khả đắc. Bồ thí, tịnh giới, an nhẫn, tinh tiến, tĩnh lự Ba la mật đa trong Bát nhã Ba la mật đa cũng vô sở hữu bất khả đắc.

Xá Lợi Tử! Nội không, tánh nội không không, nên nội không đối nội không vô sở hữu bất khả đắc. Nội không đối ngoại không, nội ngoại không, không không, đại không, thắng nghĩa không, hữu vi không, vô vi không, tất cánh không, vô tế không, tán vô tán không, bản tánh không, tự cộng tướng không, nhất thiết pháp không, bất khả đắc không, vô tánh không, tự tánh không, vô tánh tự tánh không vô sở hữu bất khả đắc. Ngoại không cho đến vô tánh tự tánh không trong nội không cũng vô sở hữu bất khả đắc. Như vậy cho đến vô tánh tự tánh không, tánh vô tánh tự tánh không không, nên vô tánh tự tánh không đối vô tánh tự tánh không đối nội không cho đến tự tánh không vô sở hữu bất khả đắc. Vô tánh tự tánh không đối nội không cho đến tự tánh không vô sở hữu bất khả đắc. Nội không cho đến tự tánh không trong vô tánh tự tánh không cũng vô sở hữu bất khả đắc.

Xá Lợi Tử! Bốn niệm trụ, tánh bốn niệm trụ không, nên bốn niệm trụ đối bốn niệm trụ vô sở hữu bất khả đắc. Bốn niệm trụ đối bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy đẳng giác chi, tám thánh đạo chi vô sở hữu bất khả đắc. Bốn chánh đoạn cho đến tám thánh đạo chi trong bốn niệm trụ cũng vô sở hữu bất khả đắc. Cho đến tám thánh đạo chi, tánh tám thánh đạo chi không, nên tám thánh đạo chi đối tám thánh đạo chi vô sở hữu bất khả đắc. Tám thánh đạo chi đối bốn niệm trụ cho đến bảy đẳng giác chi vô sở hữu bất khả đắc. Bốn niệm trụ cho đến bảy đẳng giác chi trong tám thánh đạo chi cũng vô sở hữu bất khả đắc.

Xá Lợi Tử! Như vậy cho đến Phật mười lực, tánh Phật mười lực không, nên Phật mười lực đối Phật mười lực vô sở hữu bất khả đắc. Phật mười lực đối bốn vô sở úy, bốn vô ngại giải, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng vô sở hữu bất khả đắc. Bốn vô sở úy cho đến mười tám pháp Phật bất cộng trong Phật mười lực cũng vô sở hữu bất khả đắc. Như vậy cho đến mười tám pháp Phật bất cộng, tánh mười tám pháp Phật bất cộng không, nên mười tám pháp Phật bất cộng đối mười tám pháp Phật bất cộng vô sở hữu bất khả đắc. Mười tám pháp Phật bất cộng đối Phật mười lực cho đến đại xả vô sở hữu bất khả đắc. Phật mười lực cho đến đại xả trong mười tám pháp Phật bất cộng cũng vô sở hữu bất khả đắc.

Xá Lợi Tử! Tất cả tam ma địa môn, tánh tất cả tam ma địa môn không, nên tất cả tam ma địa môn đối tất cả tam ma địa môn vô sở hữu bất khả đắc. Tất cả tam ma địa môn đối tất cả đà la ni môn vô sở hữu bất khả đắc. Tất cả đà la ni môn trong tất cả tam ma địa môn cũng vô sở hữu bất khả đắc. Tất cả đà la ni môn, tánh tất cả đà la ni môn không, nên tất cả đà la ni môn đối tất cả đà la ni môn vô sở hữu bất khả đắc. Tất cả đà la ni môn đối tất cả tam ma địa môn vô sở hữu bất khả đắc. Tất cả tam ma địa môn trong tất cả đà la ni môn cũng vô sở hữu bất khả đắc.

Xá Lợi Tử! Pháp Chủng tánh, tánh pháp Chủng tánh không, nên pháp Chủng tánh đối pháp Chủng tánh vô sở hữu bất khả đắc. Pháp Chủng tánh đối pháp Đệ bát, Dự lưu, Nhất lai, Bất hoàn, A la hán, Độc giác, Bồ tát, Như Lai vô sở hữu bất khả đắc. Pháp Đệ bát cho đến Như Lai trong pháp Chủng tánh cũng vô sở hữu bất khả đắc. Như vậy cho đến pháp Như Lai, tánh pháp Như Lai không, nên pháp Như Lai đối pháp Như Lai vô sở hữu bất khả đắc. Pháp Như Lai đối pháp Chủng tánh cho đến Bồ tát vô sở hữu bất khả đắc. Pháp Chủng tánh cho đến Bồ tát trong pháp Như Lai cũng vô sở hữu bất khả đắc.

Xá Lợi Tử! Tịnh quán địa, tánh tịnh quán địa không, nên Tịnh quán địa đối Tịnh quán địa vô sở hữu bất khả đắc. Tịnh quán địa đối Chủng tánh địa, Đệ bát địa, Cụ kiến địa, Bạc địa, Ly dục địa, Dĩ biện địa, Độc giác địa, Bồ tát địa, Như Lai địa vô sở hữu bất khả đắc. Chủng tánh địa cho đến Như Lai địa trong Tịnh quán địa cũng vô sở hữu bất khả đắc. Như vậy cho đến Như Lai địa, tánh Như Lai địa không, nên Như Lai địa đối Như Lai địa vô sở hữu bất khả đắc. Như Lai địa đối Tịnh quán địa cho đến Bồ tát địa trong Như Lai địa cũng vô sở hữu bất khả đắc. Tịnh quán địa cho đến Bồ tát địa trong Như Lai địa cũng vô sở hữu bất khả đắc.

Xá Lợi Tử! Cực hỷ địa, tánh Cực hỷ địa không, nên Cực hỷ địa đối Cực hỷ địa vô sở hữu bất khả đắc. Cực hỷ địa đối Ly cấu địa, Phát quang địa, Diệm huệ địa, Cực nan thắng địa, Hiện tiền địa, Viên hành địa, Bất động địa, Thiện huệ địa, Pháp vân địa vô sở hữu bất khả đắc. Ly cấu địa cho đến Pháp vân địa trong Cực hỷ địa cũng vô sở hữu bất khả đắc. Như vậy cho đến Pháp vân địa, tánh Pháp vân địa không, nên Pháp vân địa đối Pháp vân địa vô sở hữu bất khả đắc. Pháp vân địa đối Cực hỷ địa cho đến Thiện huệ địa vô sở hữu bất khả đắc. Cực hỷ địa cho đến Thiện huệ địa trong Pháp vân địa cũng vô sở hữu bất khả đắc.

Xá Lợi Tử! Nhất thiết trí, tánh nhất thiết trí không, nên nhất thiết trí đối nhất thiết trí vô sở hữu bất khả đắc. Nhất thiết trí đối đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí vô sở hữu bất khả đắc. Đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí trong nhất thiết trí cũng vô sở hữu bất khả đắc. Đạo tướng trí, tánh đạo tướng trí không, nên đạo tướng trí đối đạo tướng trí vô sở hữu bất khả đắc. Đạo tướng trí đối nhất thiết trí, nhất thiết tướng trí vô sở hữu bất khả đắc. Nhất thiết trí, nhất

thiết tướng trí trong đạo tướng trí cũng vô sở hữu bất khả đắc. Nhất thiết tướng trí, tánh nhất thiết tướng trí không, nên nhất thiết tướng trí đối nhất thiết tướng trí vô sở hữu bất khả đắc. Nhất thiết tướng trí đối nhất thiết trí, đạo tướng trí vô sở hữu bất khả đắc. Nhất thiết trí, đạo tướng trí trong nhất thiết tướng trí cũng vô sở hữu bất khả đắc.

Xá Lợi Tử! Dự lưu, tánh Dự lưu không, nên Dự lưu đối Dự lưu vô sở hữu bất khả đắc. Dự lưu đối Nhất lai, Bất hoàn, A la hán, Độc giác, Bồ tát, Như Lai vô sở hữu bất khả đắc. Nhất lai cho đến Như Lai trong Dự lưu cũng vô sở hữu bất khả đắc. Như vậy cho đến Như Lai, tánh Như Lai không, nên Như Lai đối Như Lai vô sở hữu bất khả đắc. Như Lai đối Dự lưu cho đến Bồ tát vô sở hữu bất khả đắc. Dự lưu cho đến Bồ tát trong Như Lai cũng vô sở hữu bất khả đắc.

Xá Lợi Tử! Bồ tát Ma ha tát, tánh Bồ tát Ma ha tát không, nên Bồ tát Ma ha tát đối Bồ tát Ma ha tát vô sở hữu bất khả đắc. Bồ tát Ma ha tát đối Bát nhã Ba la mật đa dạy bảo dạy trao vô sở hữu bất khả đắc. Bát nhã Ba la mật đa dạy bảo dạy trao trong Bồ tát Ma ha tát cũng vô sở hữu bất khả đắc. Bát nhã Ba la mật đa, tánh Bát nhã Ba la mật đa không, nên Bát nhã Ba la mật đa đối Bát nhã Ba la mật đa vô sở hữu bất khả đắc. Bát nhã Ba la mật đa đối Bồ tát Ma ha tát dạy bảo dạy trao vô sở hữu bất khả đắc. Bồ tát Ma ha tát dạy bảo dạy trao trong Bát nhã Ba la mật đa cũng vô sở hữu bất khả đắc. Dạy bảo dạy trao, tánh dạy bảo dạy trao không, nên dạy bảo dạy trao đối dạy bảo dạy trao vô sở hữu bất khả đắc. Dạy bảo dạy trao đối Bồ tát Ma ha tát, Bát nhã Ba la mật đa vô sở hữu bất khả đắc. Bồ tát Ma ha tát, Bát nhã Ba la mật đa trong dạy bảo dạy trao cũng vô sở hữu bất khả đắc.

Xá Lợi Tử! Tôi đối tất cả pháp đây thấy, đem tất cả chúng, tất cả xứ, tất cả thời tìm Bồ tát Ma ha tát đều vô sở hữu cũng bất khả đắc. Vì có sao? Vì tự tánh không vậy.

Xá Lợi Tử! Bởi nhân duyên đây tôi tác thuyết này: Tôi đối tất cả pháp đây thấy, đem tất cả chúng, tất cả xứ, tất cả thời tìm các Bồ tát Ma ha tát đều không thấy đâu, trọn chẳng khá được, làm sao khiến tôi đem Bát nhã Ba la mật đa dạy bảo dạy trao các Bồ tát Ma ha tát!

Lại nữa, Xá Lợi Tử! Tôn giả đã hỏi: Duyên có nào nói các Bồ tát Ma ha tát, các Bồ tát Ma ha tát chỉ có giả danh đều vô tự tánh ấy? Xá Lợi Tử! Vì danh các Bồ tát Ma ha tát chỉ nhiếp khách vậy. Khi ấy, Xá Lợi Tử hỏi Thiện Hiện rằng: Duyên có nào nói vì danh các Bồ tát Ma ha tát chỉ nhiếp vào khách? Thiện Hiện đáp rằng: Xá Lợi Tử! Như danh sắc chỉ nhiếp vào khách, danh thọ tướng hành thức cũng chỉ nhiếp vào khách. Sở dĩ vì sao? Sắc phi danh, danh phi sắc. Thọ tướng hành thức phi danh, danh phi thọ tướng hành thức. Trong sắc thấy vô danh, trong danh vô sắc thấy, phi hợp phi tan, chỉ giả thi thiết. Vì có sao? Vì sắc thấy cùng danh đều tự tánh không vậy. Trong tự tánh

không, hoặc sắc thảy, hoặc danh đều vô sở hữu bất khả đắc vậy. Xá Lợi Tử! Danh Bồ tát Ma ha tát cũng lại như thế, chỉ nhiếp vào khách. Do đây nên nói các Bồ tát Ma ha tát chỉ có giả danh đều vô tự tánh.

Xá Lợi Tử! Như danh nhãn xứ chỉ nhiếp vào khách, danh nhĩ tỷ thiết thân ý xứ cũng chỉ nhiếp vào khách. Sở dĩ vì sao? Nhãn xứ phi danh, danh phi nhãn xứ. Nhĩ tỷ thiết thân ý xứ phi danh, danh phi nhĩ tỷ thiết thân ý xứ. Trong nhãn xứ thảy vô danh, trong danh vô nhãn xứ thảy, phi hợp phi tan, chỉ giả thi thiết. Vì có sao? Vì nhãn xứ thảy cùng danh đều tự tánh không vậy.

Trong tự tánh không, hoặc nhãn xứ thảy, hoặc danh đều vô sở hữu bất khả đắc vậy. Xá Lợi Tử! Danh Bồ tát Ma ha tát cũng lại như thế, chỉ nhiếp vào khách. Do đây nên nói các Bồ tát Ma ha tát chỉ có giả danh đều vô tự tánh.

Xá Lợi Tử! Như danh sắc xứ chỉ nhiếp vào khách, danh thanh hương vị xúc pháp xứ cũng chỉ nhiếp vào khách. Sở dĩ vì sao? Sắc xứ phi danh, danh phi sắc xứ. Thanh hương vị xúc pháp xứ phi danh, danh phi thanh hương vị xúc pháp xứ. Trong sắc xứ thảy vô danh, trong danh vô sắc xứ thảy, phi hợp phi tan, chỉ giả thi thiết. Vì có sao? Vì sắc xứ thảy cùng danh đều tự tánh không vậy. Trong tự tánh không, hoặc sắc xứ thảy, hoặc danh đều vô sở hữu bất khả đắc vậy. Xá Lợi Tử! Danh Bồ tát Ma ha tát cũng lại như thế, chỉ nhiếp vào khách. Do đây nên nói các Bồ tát Ma ha tát chỉ có giả danh đều vô tự tánh.

Xá Lợi Tử! Như danh nhãn giới chỉ nhiếp vào khách, danh nhĩ tỷ thiết thân ý giới cũng chỉ nhiếp vào khách. Sở dĩ vì sao? Nhãn giới phi danh, danh phi nhãn giới. Nhĩ tỷ thiết thân ý giới phi danh, danh phi nhĩ tỷ thiết thân ý giới. Trong nhãn giới thảy vô danh, trong danh vô nhãn giới thảy, phi hợp phi tan, chỉ giả thi thiết. Vì có sao? Vì nhãn giới thảy cùng danh đều tự tánh không vậy. Trong tự tánh không, hoặc nhãn giới thảy, hoặc danh đều vô sở hữu bất khả đắc vậy. Xá Lợi Tử! Danh Bồ tát Ma ha tát cũng lại như thế, chỉ nhiếp vào khách. Do đây nên nói các Bồ tát Ma ha tát chỉ có giả danh đều vô tự tánh.

Xá Lợi Tử! Như danh sắc giới chỉ nhiếp vào khách, danh thanh hương vị xúc pháp giới cũng chỉ nhiếp vào khách. Sở dĩ vì sao? Sắc giới phi danh, danh phi sắc giới. Thanh hương vị xúc pháp giới phi danh, danh phi thanh hương vị xúc pháp giới. Trong sắc giới thảy vô danh, trong danh vô sắc giới thảy, phi hợp phi tan, chỉ giả thi thiết. Vì có sao? Vì sắc giới thảy cùng danh đều tự tánh không. Trong tự tánh không, hoặc sắc giới thảy, hoặc danh đều vô sở hữu bất khả đắc vậy. Xá Lợi Tử! Danh Bồ tát Ma ha tát cũng lại như thế, chỉ nhiếp vào khách. Do đây nên nói các Bồ tát Ma ha tát chỉ có giả danh đều vô tự tánh.

Xá Lợi Tử! Như danh nhãn thức giới chỉ nhiếp vào khách, danh nhĩ tỷ thiết thân ý thức giới cũng chỉ nhiếp vào khách. Sở dĩ vì sao? Nhãn thức giới phi

danh, danh phi nhãn thức giới. Nhĩ tử thiết thân ý thức giới phi danh, danh phi nhĩ tử thiết thân ý thức giới. Trong nhãn thức thấy vô danh, trong danh vô nhãn thức thấy, phi hợp phi tan, chỉ giả thi thiết. Vì có sao? Vì nhãn thức thấy cùng danh đều tự tánh không vậy. Trong tự tánh không, hoặc nhãn thức thấy, hoặc danh đều vô sở hữu bất khả đắc vậy. Xá Lợi Tử! Danh Bồ tát Ma ha tát cũng lại như thế, chỉ nhiếp vào khách. Do đây nên nói các Bồ tát Ma ha tát chỉ có giả danh đều vô tự tánh.

Xá Lợi Tử! Như danh nhãn xúc chỉ nhiếp vào khách, danh nhĩ tử thiết thân ý xúc cũng chỉ nhiếp vào khách. Sở dĩ vì sao? Nhãn xúc phi danh, danh phi nhãn xúc. Nhĩ tử thiết thân ý xúc phi danh, danh phi nhĩ tử thiết thân ý xúc. Trong nhãn xúc thấy vô danh, trong danh vô nhãn xúc thấy, phi hợp phi tan, chỉ giả thi thiết. Vì có sao? Vì nhãn xúc thấy cùng danh đều tự tánh không vậy. Trong tự tánh không, hoặc nhãn xúc thấy, hoặc danh đều vô sở hữu bất khả đắc vậy. Xá Lợi Tử! Danh Bồ tát Ma ha tát cũng lại như thế, chỉ nhiếp vào khách. Do đây nên nói các Bồ tát Ma ha tát chỉ có giả danh đều vô tự tánh.

Xá Lợi Tử! Như danh nhãn xúc làm duyên sanh ra các thọ chỉ nhiếp vào khách, danh nhĩ tử thiết thân ý xúc làm duyên sanh ra các thọ cũng chỉ nhiếp vào khách. Sở dĩ vì sao? Nhãn xúc làm duyên sanh ra các thọ phi danh, danh phi nhãn xúc làm duyên sanh ra các thọ. Nhĩ tử thiết thân ý xúc làm duyên sanh ra các thọ phi danh, danh phi nhĩ tử thiết thân ý xúc làm duyên sanh ra các thọ. Trong nhãn xúc làm duyên sanh ra các thọ thấy vô danh. Trong danh vô nhãn xúc làm duyên sanh ra các thọ thấy, phi hợp phi tan, chỉ giả thi thiết. Vì có sao? Vì nhãn xúc làm duyên sanh ra các thọ thấy cùng danh đều tự tánh không vậy. Trong tự tánh không, hoặc nhãn xúc làm duyên sanh ra các thọ thấy, hoặc danh đều vô sở hữu bất khả đắc vậy. Xá Lợi Tử! Danh Bồ tát Ma ha tát cũng lại như thế, chỉ nhiếp vào khách. Do đây nên nói các Bồ tát Ma ha tát chỉ có giả danh đều vô tự tánh.

Xá Lợi Tử! Như danh bố thí Ba la mật đa chỉ nhiếp vào khách; danh tịnh giới, an nhẫn, tinh tiến, tĩnh lự, bát nhã Ba la mật đa cũng chỉ nhiếp vào khách. Sở dĩ vì sao? Bố thí Ba la mật đa phi danh, danh phi bố thí Ba la mật đa. Tịnh giới, an nhẫn, tinh tiến, tĩnh lự, bát nhã Ba la mật đa phi danh; danh phi tịnh giới, an nhẫn, tinh tiến, tĩnh lự, bát nhã Ba la mật đa. Trong bố thí Ba la mật đa thấy vô danh, trong danh vô bố thí Ba la mật đa thấy, phi hợp phi tan, chỉ giả thi thiết. Vì có sao? Vì bố thí Ba la mật đa thấy cùng danh đều tự tánh không vậy. Trong tự tánh không, hoặc bố thí Ba la mật đa thấy, hoặc danh đều vô sở hữu bất khả đắc vậy. Xá Lợi Tử! Danh Bồ tát Ma ha tát cũng lại như thế, chỉ nhiếp vào khách. Do đây nên nói các Bồ tát Ma ha tát chỉ có giả danh đều vô tự tánh.

Xá Lợi Tử! Như danh nội không, chỉ nhiếp vào khách. Danh ngoại không, nội ngoại không, không không, đại không, thắng nghĩa không, hữu vi không, vô vi không, tất cánh không, vô tế không, tán vô tán không, bốn tánh không, tự cộng tướng không, nhất thiết pháp không, bất khả đắc không, vô tánh không, tự tánh không, vô tánh tự tánh không cũng chỉ nhiếp vào khách. Sở dĩ vì sao? Nội không phi danh, danh phi nội không. Ngoại không cho đến vô tánh tự tánh không phi danh, danh phi ngoại không cho đến vô tánh tự tánh không. Trong nội không thấy vô danh, trong danh vô nội không thấy, phi hợp phi tan, chỉ giả thi thiết. Vì có sao? Vì nội không thấy cùng danh đều tự tánh không vậy. Trong tự tánh không, hoặc nội không thấy, hoặc danh đều vô sở hữu bất khả đắc vậy. Xá Lợi Tử! Danh Bồ tát Ma ha tát cũng lại như thế, chỉ nhiếp vào khách. Do đây nên nói các Bồ tát Ma ha tát chỉ có giả danh đều vô tự tánh.

Xá Lợi Tử! Như danh bốn niệm trụ chỉ nhiếp vào khách; danh bốn chánh đoạn, bốn thân tức, năm căn, năm lực, bảy đẳng giác chi, tám thánh đạo chi cũng chỉ nhiếp vào khách. Sở dĩ vì sao? Bốn niệm trụ phi danh, danh phi bốn niệm trụ. Bốn chánh đoạn cho đến tám thánh đạo chi phi danh, danh phi bốn chánh đoạn cho đến tám thánh đạo chi. Trong bốn niệm trụ thấy vô danh, trong danh vô bốn niệm trụ thấy, phi hợp phi tan, chỉ giả thi thiết. Vì có sao? Vì bốn niệm trụ thấy cùng danh đều tự tánh không vậy. Trong tự tánh không, hoặc bốn niệm trụ thấy hoặc danh đều vô sở hữu bất khả đắc vậy. Xá Lợi Tử! Danh Bồ tát Ma ha tát cũng lại như thế, chỉ nhiếp vào khách. Do đây nên nói các Bồ tát Ma ha tát chỉ có giả danh đều vô tự tánh.

Xá Lợi Tử! Như vậy cho đến như danh Phật mười lực chỉ nhiếp vào khách; danh bốn vô sở úy, bốn vô ngại giải, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng cũng chỉ nhiếp vào khách. Sở dĩ vì sao? Phật mười lực phi danh, danh phi Phật mười lực. Bốn vô sở úy cho đến mười tám pháp Phật bất cộng phi danh, danh phi bốn vô sở úy cho đến mười tám pháp Phật bất cộng. Trong Phật mười lực thấy vô danh, trong danh vô Phật mười lực thấy, phi hợp phi tan, chỉ giả thi thiết. Vì có sao? Vì Phật mười lực thấy cùng danh đều tự tánh không vậy. Trong tự tánh không, hoặc Phật mười lực thấy hoặc danh đều vô sở hữu bất khả đắc vậy. Xá Lợi Tử! Danh Bồ tát Ma ha tát cũng lại như thế, chỉ nhiếp vào khách. Do đây nên nói các Bồ tát Ma ha tát chỉ có giả danh đều vô tự tánh.

Xá Lợi Tử! Như danh tất cả tam ma địa môn chỉ nhiếp vào khách, danh tất cả đà la ni môn cũng chỉ nhiếp vào khách. Sở dĩ vì sao? Tất cả tam ma địa môn phi danh, danh phi tất cả tam ma địa môn. Tất cả đà la ni môn phi danh, danh phi tất cả đà la ni môn. Trong tất cả tam ma địa môn thấy vô danh, trong danh vô tất cả tam ma địa môn thấy, phi hợp phi tan, chỉ giả thi thiết. Vì có sao? Vì tất cả tam ma địa môn thấy cùng danh đều tự tánh không vậy.

Trong tự tánh không, hoặc tất cả tam ma địa môn thấy, hoặc danh đều vô sở hữu bất khả đắc vậy. Xá Lợi Tử! Danh Bồ tát Ma ha tát cũng lại như thế, chỉ nhiếp vào khách. Do đây nên nói các Bồ tát Ma ha tát chỉ có giả danh đều vô tự tánh.

Xá Lợi Tử! Cho đến như danh nhất thiết trí chỉ nhiếp vào khách; danh đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí cũng chỉ nhiếp vào khách. Sở dĩ vì sao? Nhất thiết trí phi danh, danh phi nhất thiết trí. Đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí phi danh, danh phi đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí. Trong nhất thiết trí thấy vô danh, trong danh vô nhất thiết trí thấy, phi hợp phi tan, chỉ giả thi thiết. Vì có sao? Vì nhất thiết trí thấy cùng danh đều tự tánh không vậy. Trong tự tánh không, hoặc nhất thiết trí thấy, hoặc danh đều vô sở hữu bất khả đắc vậy. Xá Lợi Tử! Danh Bồ tát Ma ha tát cũng lại như thế, chỉ nhiếp vào khách. Do đây nên nói các Bồ tát Ma ha tát chỉ có giả danh đều vô tự tánh.

Lại nữa, Xá Lợi Tử! Tôn giả đã hỏi: Duyên có nào nói như nói ngã thấy rõ ráo chẳng sanh, chỉ có giả danh đều vô tự tánh ấy. Xá Lợi Tử! Ngã rõ ráo vô sở hữu bất khả đắc, làm sao có sanh. Cho đến kiến giả cũng rõ ráo vô sở hữu bất khả đắc, làm sao có sanh?

Xá Lợi Tử! Sắc rõ ráo vô sở hữu bất khả đắc, làm sao có sanh; thọ tướng hành thức cũng rõ ráo vô sở hữu bất khả đắc, làm sao có sanh?

Xá Lợi Tử! Nhãn xứ rõ ráo vô sở hữu bất khả đắc, làm sao có sanh; nhĩ tỷ thiết thân ý xứ cũng rõ ráo vô sở hữu bất khả đắc, làm sao có sanh?

Xá Lợi Tử! Sắc xứ rõ ráo vô sở hữu bất khả đắc, làm sao có sanh; thanh hương vị xúc pháp xứ cũng rõ ráo vô sở hữu bất khả đắc, làm sao có sanh?

Xá Lợi Tử! Nhãn giới rõ ráo vô sở hữu bất khả đắc, làm sao có sanh; nhĩ tỷ thiết thân ý giới cũng rõ ráo vô sở hữu bất khả đắc, làm sao có sanh?

Xá Lợi Tử! Sắc giới rõ ráo vô sở hữu bất khả đắc, làm sao có sanh; thanh hương vị xúc pháp giới cũng rõ ráo vô sở hữu bất khả đắc, làm sao có sanh?

Xá Lợi Tử! Nhãn thức giới rõ ráo vô sở hữu bất khả đắc, làm sao có sanh; nhĩ tỷ thiết thân ý thức giới cũng rõ ráo vô sở hữu bất khả đắc, làm sao có sanh?

Xá Lợi Tử! Nhãn xúc rõ ráo vô sở hữu bất khả đắc, làm sao có sanh; nhĩ tỷ thiết thân ý xúc cũng rõ ráo vô sở hữu bất khả đắc, làm sao có sanh?

Xá Lợi Tử! Nhãn xúc làm duyên sanh ra các thọ rõ ráo vô sở hữu bất khả đắc, làm sao có sanh; nhĩ tỷ thiết thân ý xúc làm duyên sanh ra các thọ cũng rõ ráo vô sở hữu bất khả đắc, làm sao có sanh?

Xá Lợi Tử! Bồ thí Ba la mật đa rõ ráo vô sở hữu bất khả đắc, làm sao có sanh; tịnh giới, an nhẫn, tinh tiến, tĩnh lự, bát nhã Ba la mật đa cũng rõ ráo vô sở hữu bất khả đắc, làm sao có sanh?

Xá Lợi Tử! Nội không rốt ráo vô sở hữu bất khả đắc, làm sao có sanh; ngoại không cho đến vô tánh tự tánh không cũng rốt ráo vô sở hữu bất khả đắc, làm sao có sanh?

Xá Lợi Tử! Bốn niệm trụ rốt ráo vô sở hữu bất khả đắc, làm sao có sanh; bốn chánh đoạn cho đến tám thánh đạo chi cũng rốt ráo vô sở hữu bất khả đắc, làm sao có sanh?

Xá Lợi Tử! Như vậy cho đến Phật mười lực rốt ráo vô sở hữu bất khả đắc, làm sao có sanh; bốn vô sở úy cho đến mười tám pháp Phật bất cộng cũng rốt ráo vô sở hữu bất khả đắc, làm sao có sanh?

Xá Lợi Tử! Tất cả tam ma địa môn rốt ráo vô sở hữu bất khả đắc, làm sao có sanh; tất cả đà la ni môn cũng rốt ráo vô sở hữu bất khả đắc, làm sao có sanh?

Xá Lợi Tử! Cho đến Thanh văn thừa rốt ráo vô sở hữu bất khả đắc, làm sao có sanh; Độc giác thừa, Đại thừa cũng rốt ráo vô sở hữu bất khả đắc, làm sao có sanh?

Xá Lợi Tử! Do nhân duyên đây tôi tác thuyết này: Như nói ngã thầy rốt ráo chẳng sanh, chỉ có giả danh đều vô tự tánh.

Lại nữa, Xá Lợi Tử! Tôn giả đã hỏi: Duyên có nào nói các pháp cũng vậy, rốt ráo chẳng sanh, chỉ có giả danh đều vô tự tánh ấy. Xá Lợi Tử! Các pháp đều vô hòa hợp tự tánh. Vì có sao? Vì hòa hợp hữu pháp, tự tánh không vậy. Khi ấy, Xá Lợi Tử hỏi Thiện Hiện rằng: Pháp nào đều vô hòa hợp tự tánh?

Thiện Hiện đáp rằng: Xá Lợi Tử! Sắc đều vô hòa hợp tự tánh, thọ tướng hành thức cũng đều vô hòa hợp tự tánh. Nhãn xứ đều vô hòa hợp tự tánh, nhĩ tỷ thiết thân ý xứ cũng đều vô hòa hợp tự tánh. Sắc xứ đều vô hòa hợp tự tánh, thanh hương vị xúc pháp xứ cũng đều vô hòa hợp tự tánh. Nhãn giới đều vô hòa hợp tự tánh, nhĩ tỷ thiết thân ý giới cũng đều vô hòa hợp tự tánh.

Sắc giới đều vô hòa hợp tự tánh, thanh hương vị xúc pháp giới cũng đều vô hòa hợp tự tánh. Nhãn thức giới đều vô hòa hợp tự tánh, nhĩ tỷ thiết thân ý thức giới cũng đều vô hòa hợp tự tánh.

Nhãn xúc đều vô hòa hợp tự tánh, nhĩ tỷ thiết thân ý xúc cũng đều vô hòa hợp tự tánh. Nhãn xúc làm duyên sanh ra các thọ đều vô hòa hợp tự tánh, nhĩ tỷ thiết thân ý xúc làm duyên sanh ra các thọ cũng đều vô hòa hợp tự tánh.

Bồ thí Ba la mật đa đều vô hòa hợp tự tánh; tịnh giới, an nhẫn, tinh tiến, tĩnh lự, bát nhã Ba la mật đa cũng đều vô hòa hợp tự tánh. Bốn niệm trụ đều vô hòa hợp tự tánh; bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy đẳng giác chi, tám thánh đạo chi cũng đều vô hòa hợp tự tánh.

Cho đến Phật mười lực đều vô hòa hợp tự tánh; bốn vô sở úy, bốn vô ngại giải, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng cũng đều vô hòa hợp tự tánh. Cho đến Thanh văn thừa đều vô hòa hợp tự tánh; Độc giác thừa, Đại thừa cũng đều vô hòa hợp tự tánh.

Xá Lợi Tử! Do nhân duyên đây tôi tác thuyết này: Các pháp cũng vậy, rốt ráo chẳng sanh, chỉ có giả danh đều vô tự tánh.

Lại nữa, Xá Lợi Tử! Các pháp phi thường cũng không chỗ đi.

Khi ấy, Xá Lợi Tử hỏi Thiện Hiện rằng: Pháp nào phi thường cũng không chỗ đi?

Thiện Hiện đáp rằng: Xá Lợi Tử! Sắc phi thường cũng không chỗ đi, thọ tướng hành thức phi thường cũng không chỗ đi. Vì có sao? Xá Lợi Tử! Nếu pháp phi thường, tự tánh tận vậy. Xá Lợi Tử! Do đây nên nói nếu pháp phi thường cũng không chỗ đi.

Xá Lợi Tử! Pháp hữu vi phi thường cũng không chỗ đi, pháp vô vi phi thường cũng không chỗ đi. Pháp hữu lậu phi thường cũng không chỗ đi, pháp vô lậu phi thường cũng không chỗ đi. Pháp thiện phi thường cũng không chỗ đi, pháp phi thiện phi thường cũng không chỗ đi. Pháp hữu ký phi thường cũng không chỗ đi, pháp vô ký phi thường cũng không chỗ đi. Vì có sao? Xá Lợi Tử! Nếu pháp phi thường, tự tánh tận vậy. Xá Lợi Tử! Do đây nên nói nếu pháp phi thường cũng không chỗ đi.

Lại nữa, Xá Lợi Tử! Các pháp phi thường cũng chẳng diệt hoại.

Khi ấy, Xá Lợi Tử hỏi Thiện Hiện rằng: Pháp nào phi thường cũng chẳng diệt hoại?

Thiện Hiện đáp rằng: Xá Lợi Tử! Sắc phi thường cũng chẳng diệt hoại, thọ tướng hành thức phi thường cũng chẳng diệt hoại. Vì có sao? Vì bản tánh vậy là vậy.

Xá Lợi Tử! Pháp hữu vi phi thường cũng chẳng diệt hoại, pháp vô vi phi thường cũng chẳng diệt hoại. Pháp hữu lậu phi thường cũng chẳng diệt hoại, pháp vô lậu phi thường cũng chẳng diệt hoại. Pháp thiện phi thường cũng chẳng diệt hoại, pháp phi thiện phi thường cũng chẳng diệt hoại. Pháp hữu ký phi thường cũng chẳng diệt hoại, pháp vô ký phi thường cũng chẳng diệt hoại. Vì có sao? Vì bản tánh vậy là vậy. Xá Lợi Tử! Do đây tôi tác thuyết này: Các pháp cũng vậy, rốt ráo chẳng sanh, chỉ có giả danh đều vô tự tánh. Lại nữa, Xá Lợi Tử! Tôn giả đã hỏi: Duyên có nào nói những sắc nào rốt ráo chẳng sanh, những thọ tướng hành thức nào rốt ráo chẳng sanh. Cho đến những Thanh văn thừa nào rốt ráo chẳng sanh; những Độc giác thừa, Đại thừa nào rốt ráo chẳng sanh ấy. Xá Lợi Tử! Tất cả sắc bản tánh chẳng sanh, tất cả thọ tướng hành thức bản tánh chẳng sanh. Vì có sao? Xá Lợi Tử! Tất cả sắc cho đến thức phi sở tác vậy, phi sở khởi vậy. Sở dĩ vì sao? Vì tất cả sắc cho đến thức tác giả, khởi giả bất khả đắc vậy.

Xá Lợi Tử! Cho đến tất cả Thanh văn thừa, bản tánh chẳng sanh; tất cả Độc giác thừa, Đại thừa, bản tánh chẳng sanh. Vì có sao? Xá Lợi Tử! Tất cả Thanh văn thừa, Độc giác thừa, Đại thừa phi sở tác vậy, phi sở khởi vậy. Sở

dĩ vì sao? Vì tất cả Thanh văn thừa, Độc giác thừa, Đại thừa tác giả, khởi giả bất khả đắc vậy.

Xá Lợi Tử! Do nhân duyên đây tôi tác thuyết này: Những sắc nào rốt ráo chẳng sanh, những thọ tướng hành thức nào rốt ráo chẳng sanh. Cho đến những Thanh văn thừa nào rốt ráo chẳng sanh; những Độc giác thừa, Đại thừa nào rốt ráo chẳng sanh.

Lại nữa, Xá Lợi Tử! Tôn giả đã hỏi: Duyên có nào nói nếu rốt ráo chẳng sanh thời chẳng gọi sắc, cũng chẳng gọi thọ tướng hành thức. Cho đến nếu rốt ráo chẳng sanh thời chẳng gọi Thanh văn thừa; cũng chẳng gọi Độc giác thừa, Đại thừa ấy. Xá Lợi Tử! Sắc bản tánh không vậy. Nếu pháp bản tánh không, thời chẳng thể thi thiết hoặc sanh hoặc diệt, hoặc trụ hoặc dị. Do duyên có đây, nếu rốt ráo chẳng sanh thời chẳng gọi sắc. Vì có sao? Không phi sắc vậy.

Xá Lợi Tử! Thọ tướng hành thức bản tánh không vậy. Nếu pháp bản tánh không, thời chẳng thể thi thiết hoặc sanh hoặc diệt, hoặc trụ hoặc dị. Do duyên có đây, nếu rốt ráo chẳng sanh thời chẳng gọi thọ tướng hành thức. Vì có sao? Không phi thọ tướng hành thức vậy.

Xá Lợi Tử! Cho đến Thanh văn thừa bản tánh không vậy. Nếu pháp bản tánh không, thời chẳng thể thi thiết hoặc sanh hoặc diệt, hoặc trụ hoặc dị. Do duyên có đây, nếu rốt ráo chẳng sanh thời chẳng gọi Thanh văn thừa. Vì có sao? Không phi Thanh văn thừa vậy.

Xá Lợi Tử! Độc giác thừa, Đại thừa bản tánh không vậy. Nếu pháp bản tánh không, thời chẳng thể thi thiết hoặc sanh hoặc diệt, hoặc trụ hoặc dị. Do duyên có đây, nếu rốt ráo chẳng sanh thời chẳng gọi Độc giác thừa, Đại thừa. Vì có sao? Không phi Độc giác thừa, Đại thừa vậy.

Xá Lợi Tử! Do nhân duyên đây tôi tác thuyết này: Nếu rốt ráo chẳng sanh thời chẳng gọi sắc, cũng chẳng gọi thọ tướng hành thức. Cho đến nếu rốt ráo chẳng sanh thời chẳng gọi Thanh văn thừa, cũng chẳng gọi Độc giác thừa, Đại thừa.

Lại nữa, Xá Lợi Tử! Tôn giả đã hỏi: Duyên có nào nói tôi đâu năng đem Bát nhã Ba la mật đa rốt ráo chẳng sanh, dạy bảo dạy trao các Bồ tát Ma ha tát rốt ráo chẳng sanh ấy. Xá Lợi Tử! Rốt ráo chẳng sanh tức là Bát nhã Ba la mật đa, Bát nhã Ba la mật đa tức rốt ráo chẳng sanh. Vì có sao? Vì rốt ráo chẳng sanh cùng Bát nhã Ba la mật đa không hai, không hai xứ vậy.

Xá Lợi Tử! Rốt ráo chẳng sanh tức là Bồ tát Ma ha tát, Bồ tát Ma ha tát tức là rốt ráo chẳng sanh. Vì có sao? Vì rốt ráo chẳng sanh cùng Bồ tát Ma ha tát cũng không hai, không hai xứ vậy.

Xá Lợi Tử! Do nhân duyên đây tôi tác thuyết này: Tôi đâu năng đem Bát nhã Ba la mật đa rốt ráo chẳng sanh dạy bảo dạy trao các Bồ tát Ma ha tát rốt ráo chẳng sanh.

Lại nữa, Xá Lợi Tử! Tôn giả đã hỏi: Duyên có nào nói ly rốt ráo chẳng sanh cũng không có Bồ tát Ma ha tát năng hành Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề ấy. Xá Lợi Tử! Các Bồ tát Ma ha tát khi tu hành Bát nhã Ba la mật đa, chẳng thấy ly rốt ráo chẳng sanh có Bát nhã Ba la mật đa. Cũng chẳng thấy ly rốt ráo chẳng sanh có Bồ tát Ma ha tát. Vì có sao? Hoặc Bát nhã Ba la mật đa, hoặc Bồ tát Ma ha tát cùng rốt ráo chẳng sanh không hai, không hai xứ vậy. Xá Lợi Tử! Các Bồ tát Ma ha tát khi tu hành Bát nhã Ba la mật đa chẳng thấy ly rốt ráo chẳng sanh có sắc, cũng chẳng thấy ly rốt ráo chẳng sanh có thọ tướng hành thức. Vì có sao? Hoặc sắc, hoặc thọ tướng hành thức cùng rốt ráo chẳng sanh không hai, không hai xứ vậy.

Xá Lợi Tử! Các Bồ tát Ma ha tát khi tu hành Bát nhã Ba la mật đa chẳng thấy ly rốt ráo chẳng sanh có nhãn xứ, cũng chẳng thấy ly rốt ráo chẳng sanh có nhĩ tỷ thiết thân ý xứ. Vì có sao? Hoặc nhãn xứ, hoặc nhĩ tỷ thiết thân ý xứ cùng rốt ráo chẳng sanh không hai, không hai xứ vậy.

Xá Lợi Tử! Các Bồ tát Ma ha tát khi tu hành Bát nhã Ba la mật đa chẳng thấy ly rốt ráo chẳng sanh có sắc xứ, cũng chẳng thấy ly rốt ráo chẳng sanh có thanh hương vị xúc pháp xứ. Vì có sao? Hoặc sắc xứ, hoặc thanh hương vị xúc pháp xứ cùng rốt ráo chẳng sanh không hai, không hai xứ vậy.

Xá Lợi Tử! Các Bồ tát Ma ha tát khi tu hành Bát nhã Ba la mật đa chẳng thấy ly rốt ráo chẳng sanh có nhãn giới, cũng chẳng thấy ly rốt ráo chẳng sanh có nhĩ tỷ thiết thân ý giới. Vì có sao? Hoặc nhãn giới, hoặc nhĩ tỷ thiết thân ý giới cùng rốt ráo chẳng sanh không hai, không hai xứ vậy.

Xá Lợi Tử! Các Bồ tát Ma ha tát khi tu hành Bát nhã Ba la mật đa chẳng thấy ly rốt ráo chẳng sanh có sắc giới, cũng chẳng thấy ly rốt ráo chẳng sanh có thanh hương vị xúc pháp giới. Vì có sao? Hoặc sắc giới, hoặc thanh hương vị xúc pháp giới cùng rốt ráo chẳng sanh không hai, không hai xứ vậy.

Xá Lợi Tử! Các Bồ tát Ma ha tát khi tu hành Bát nhã Ba la mật đa chẳng thấy ly rốt ráo chẳng sanh có nhãn thức giới, cũng chẳng thấy ly rốt ráo chẳng sanh có nhĩ tỷ thiết thân ý thức giới. Vì có sao? Hoặc nhãn thức giới, hoặc nhĩ tỷ thiết thân ý thức giới cùng rốt ráo chẳng sanh không hai, không hai xứ vậy.

Xá Lợi Tử! Các Bồ tát Ma ha tát khi tu hành Bát nhã Ba la mật đa chẳng thấy ly rốt ráo chẳng sanh có nhãn xúc, cũng chẳng thấy ly rốt ráo chẳng sanh có nhĩ tỷ thiết thân ý xúc. Vì có sao? Hoặc nhãn xúc, hoặc nhĩ tỷ thiết thân ý xúc cùng rốt ráo chẳng sanh không hai, không hai xứ vậy.

Xá Lợi Tử! Các Bồ tát Ma ha tát khi tu hành Bát nhã Ba la mật đa chẳng thấy ly rốt ráo chẳng sanh có nhãn xúc làm duyên sanh ra các thọ, cũng chẳng thấy ly rốt ráo chẳng sanh có nhĩ tỷ thiết thân ý xúc làm duyên sanh ra các thọ. Vì có sao? Hoặc nhãn xúc làm duyên sanh ra các thọ, hoặc nhĩ tỷ

thiệt thân ý xúc làm duyên sanh ra các thọ cùng rốt ráo chẳng sanh không hai, không hai xứ vậy.

Xá Lợi Tử! Các Bồ tát Ma ha tát khi tu hành Bát nhã Ba la mật đa chẳng thấy ly rốt ráo chẳng sanh có bồ thí Ba la mật đa; cũng chẳng thấy ly rốt ráo chẳng sanh có tịnh giới, an nhẫn, tinh tiến, tinh lự, bát nhã Ba la mật đa. Vì có sao? Hoặc bồ thí Ba la mật đa; hoặc tịnh giới, an nhẫn, tinh tiến, tinh lự, bát nhã Ba la mật đa cùng rốt ráo chẳng sanh không hai, không hai xứ vậy.

Xá Lợi Tử! Các Bồ tát Ma ha tát khi tu hành Bát nhã Ba la mật đa chẳng thấy ly rốt ráo chẳng sanh có bốn niệm trụ; cũng chẳng thấy ly rốt ráo chẳng sanh có bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy đẳng giác chi, tám thánh đạo chi. Vì có sao? Hoặc bốn niệm trụ, hoặc bốn chánh đoạn cho đến tám thánh đạo chi cùng rốt ráo chẳng sanh không hai, không hai xứ vậy.

Xá Lợi Tử! Các Bồ tát Ma ha tát khi tu hành Bát nhã Ba la mật đa chẳng thấy ly rốt ráo chẳng sanh nói rộng cho đến có Phật mười lực; cũng chẳng thấy ly rốt ráo chẳng sanh có bốn vô sở úy, bốn vô ngại giải, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng. Vì có sao? Hoặc Phật mười lực, hoặc bốn vô sở úy cho đến mười tám pháp Phật bất cộng cùng rốt ráo chẳng sanh không hai, không hai xứ vậy.

Xá Lợi Tử! Các Bồ tát Ma ha tát khi tu hành Bát nhã Ba la mật đa chẳng thấy ly rốt ráo chẳng sanh có tất cả tam ma địa môn, cũng chẳng thấy ly rốt ráo chẳng sanh có tất cả đà la ni môn. Vì có sao? Hoặc tất cả tam ma địa môn, hoặc tất cả đà la ni môn cùng rốt ráo chẳng sanh không hai, không hai xứ vậy.

Xá Lợi Tử! Các Bồ tát Ma ha tát khi tu hành Bát nhã Ba la mật đa chẳng thấy ly rốt ráo chẳng sanh có nhất thiết trí; cũng chẳng thấy ly rốt ráo chẳng sanh có đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí. Vì có sao? Hoặc nhất thiết trí; hoặc đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí cùng rốt ráo chẳng sanh không hai, không hai xứ vậy.

Xá Lợi Tử! Các Bồ tát Ma ha tát khi tu hành Bát nhã Ba la mật đa chẳng thấy ly rốt ráo chẳng sanh có Thanh văn thừa, cũng chẳng thấy ly rốt ráo chẳng sanh có Độc giác thừa, Đại thừa. Vì có sao? Hoặc Thanh văn thừa, hoặc Độc giác thừa, Đại thừa cùng rốt ráo chẳng sanh không hai, không hai xứ vậy.

Xá Lợi Tử! Do nhân duyên đây tôi tác thuyết này: Ly rốt ráo chẳng sanh cũng không có Bồ tát Ma ha tát năng hành Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề. Lại nữa, Xá Lợi Tử! Tôn giả đã hỏi: Duyên có nào nói nếu Bồ tát Ma ha tát nghe thuyết như thế, tâm chẳng chìm đắm, cũng chẳng ưu hối. Tâm ấy chẳng kinh, chẳng e, chẳng sợ. Phải biết Bồ tát Ma ha tát này năng hành Bát nhã Ba la mật đa ấy. Xá Lợi Tử! Các Bồ tát Ma ha tát khi tu hành Bát nhã Ba la mật đa, chẳng thấy các pháp có thật tác dụng, chỉ thấy các pháp như

mộng, như huyền, như vang, như tượng, như ánh nắng, như bóng sáng, như thành tâm hương, như việc biến hóa, tuy hiện tựa có mà không thật dụng. Nghe thuyết các pháp bản tánh đều không, rất sanh vui mừng, lìa các chìm đắm thảy.

Xá Lợi Tử! Do nhân duyên đây tôi tác thuyết này: Nếu Bồ tát Ma ha tát nghe thuyết như thế, tâm chẳng chìm đắm, cũng chẳng ưu hối. Tâm ấy chẳng kinh, chẳng e, chẳng sợ. Phải biết Bồ tát Ma ha tát này năng hành Bát nhã Ba la mật đa.

--- oOo ---

Quyển Thứ 423 Hội Thứ Hai

Vô Biên Tế Thứ 23-4

Bấy giờ, cụ thọ Thiện Hiện thưa Phật rằng: Bạch Thế Tôn! Nếu khi Bồ tát Ma ha tát tu hành Bát nhã Ba la mật đa quán sát các pháp. Khi ấy, Bồ tát Ma ha tát đối sắc không thọ, không lấy, không trụ, không trước, cũng chẳng thi thiết là ngã. Đối thọ tướng hành thức không thọ, không lấy, không trụ, không trước, cũng chẳng thi thiết là ngã. Vì có sao? Bạch Thế Tôn! Bồ tát Ma ha tát này chính lúc bấy giờ chẳng thấy sắc cho đến thức vậy.

Đối nhãn xứ không thọ, không lấy, không trụ, không trước, cũng chẳng thi thiết là ngã. Đối nhĩ tỷ thiết thân ý xứ không thọ, không lấy, không trụ, không trước, cũng chẳng thi thiết là ngã. Vì có sao? Bạch Thế Tôn! Bồ tát Ma ha tát này chính lúc bấy giờ chẳng thấy nhãn xứ cho đến ý xứ vậy.

Đối sắc xứ không thọ, không lấy, không trụ, không trước, cũng chẳng thi thiết là ngã. Đối thanh hương vị xúc pháp xứ không thọ, không lấy, không trụ, không trước, cũng chẳng thi thiết là ngã. Vì có sao? Bạch Thế Tôn! Bồ tát Ma ha tát này chính lúc bấy giờ chẳng thấy sắc xứ cho đến pháp xứ vậy.

Đối nhãn giới không thọ, không lấy, không trụ, không trước, cũng chẳng thi thiết là ngã. Đối nhĩ tỷ thiết thân ý giới không thọ, không lấy, không trụ, không trước, cũng chẳng thi thiết là ngã. Vì có sao? Bạch Thế Tôn! Bồ tát Ma ha tát này chính lúc bấy giờ chẳng thấy nhãn giới cho đến ý giới vậy.

Đối sắc giới không thọ, không lấy, không trụ, không trước, cũng chẳng thi thiết là ngã. Đối thanh hương vị xúc pháp giới không thọ, không lấy, không trụ, không trước, cũng chẳng thi thiết là ngã. Vì có sao? Bạch Thế Tôn! Bồ tát Ma ha tát này chính lúc bấy giờ chẳng thấy sắc giới cho đến pháp giới vậy.

Đối nhân thức giới không thọ, không lấy, không trụ, không trước, cũng chẳng thi thiết là ngã. Đối nhĩ tử thiết thân ý thức giới không thọ, không lấy, không trụ, không trước, cũng chẳng thi thiết là ngã. Vì có sao? Bạch Thế Tôn! Bồ tát Ma ha tát này chính lúc bấy giờ chẳng thấy nhân thức giới cho đến ý thức giới vậy.

Đối nhân xúc không thọ, không lấy, không trụ, không trước, cũng chẳng thi thiết là ngã. Đối nhĩ tử thiết thân ý xúc không thọ, không lấy, không trụ, không trước, cũng chẳng thi thiết là ngã. Vì có sao? Bạch Thế Tôn! Bồ tát Ma ha tát này chính lúc bấy giờ chẳng thấy nhân xúc cho đến ý xúc vậy.

Đối nhân xúc làm duyên sanh ra các thọ không thọ, không lấy, không trụ, không trước, cũng chẳng thi thiết là ngã. Đối nhĩ tử thiết thân ý xúc làm duyên sanh ra các thọ không thọ, không lấy, không trụ, không trước, cũng chẳng thi thiết là ngã. Vì có sao? Bạch Thế Tôn! Bồ tát Ma ha tát này chính lúc bấy giờ chẳng thấy nhân xúc làm duyên sanh ra các thọ cho đến ý xúc làm duyên sanh ra các thọ vậy.

Đối bố thí Ba la mật đa không thọ, không lấy, không trụ, không trước, cũng chẳng thi thiết là ngã. Đối tịnh giới, an nhẫn, tinh tiến, tĩnh lự, bát nhã Ba la mật đa không thọ, không lấy, không trụ, không trước, cũng chẳng thi thiết là ngã. Vì có sao? Bạch Thế Tôn! Bồ tát Ma ha tát này chính lúc bấy giờ chẳng thấy bố thí Ba la mật đa cho đến bát nhã Ba la mật đa vậy.

Đối nội không không thọ, không lấy, không trụ, không trước, cũng chẳng thi thiết là ngã. Đối ngoại không, nội ngoại không, không không, đại không, thắng nghĩa không, hữu vi không, vô vi không, tất cánh không, vô tế không, tán vô tán không, bốn tánh không, tự cộng tướng không, nhất thiết pháp không, bất khả đắc không, vô tánh không, tự tánh không, vô tánh tự tánh không không thọ, không lấy, không trụ, không trước, cũng chẳng thi thiết là ngã. Vì có sao? Bạch Thế Tôn! Bồ tát Ma ha tát này chính lúc bấy giờ chẳng thấy nội không cho đến vô tánh tự tánh không vậy.

Đối bốn niệm trụ không thọ, không lấy, không trụ, không trước, cũng chẳng thi thiết là ngã. Đối bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy đẳng giác chi, tám thánh đạo chi không thọ, không lấy, không trụ, không trước, cũng chẳng thi thiết là ngã. Vì có sao? Bạch Thế Tôn! Bồ tát Ma ha tát này chính lúc bấy giờ chẳng thấy bốn niệm trụ cho đến tám thánh đạo chi vậy.

Như vậy cho đến đối Phật mười lực không thọ, không lấy, không trụ, không trước, cũng chẳng thi thiết là ngã. Đối bốn vô sở úy, bốn vô ngại giải, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng không thọ, không lấy, không trụ, không trước, cũng chẳng thi thiết là ngã. Vì có sao? Bạch Thế Tôn! Bồ tát Ma ha tát này chính lúc bấy giờ chẳng thấy Phật mười lực cho đến mười tám pháp Phật bất cộng vậy.

Đối tất cả tam ma địa môn không thọ, không lấy, không trụ, không trước, cũng chẳng thi thiết là ngã. Đối tất cả đà la ni môn không thọ, không lấy, không trụ, không trước, cũng chẳng thi thiết là ngã. Vì có sao? Bạch Thế Tôn! Bồ tát Ma ha tát này chính lúc bấy giờ chẳng thấy tất cả tam ma địa môn, tất cả đà la ni môn vậy.

Cho đến đối nhất thiết trí không thọ, không lấy, không trụ, không trước, cũng chẳng thi thiết là ngã. Đối đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí không thọ, không lấy, không trụ, không trước, cũng chẳng thi thiết là ngã. Vì có sao? Bạch Thế Tôn! Bồ tát Ma ha tát này chính lúc bấy giờ chẳng thấy nhất thiết trí, đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí vậy.

Bạch Thế Tôn! Các Bồ tát Ma ha tát khi tu hành Bát nhã Ba la mật đa chẳng thấy sắc, cũng chẳng thấy thọ tướng hành thức. Vì có sao? Sắc thấy tánh không, vô sanh diệt vậy.

Chẳng thấy nhãn xứ, cũng chẳng thấy nhĩ tử thiết thân ý xứ. Vì có sao?

Nhãn xứ thấy tánh không, vô sanh diệt vậy.

Chẳng thấy sắc xứ, cũng chẳng thấy thanh hương vị xúc pháp xứ. Vì có sao?

Sắc xứ thấy tánh không, vô sanh diệt vậy.

Chẳng thấy nhãn giới, cũng chẳng thấy nhĩ tử thiết thân ý giới. Vì có sao?

Nhãn giới thấy tánh không, vô sanh diệt vậy.

Chẳng thấy sắc giới, cũng chẳng thấy thanh hương vị xúc pháp giới. Vì có sao? Sắc giới thấy tánh không, vô sanh diệt vậy.

Chẳng thấy nhãn thức giới, cũng chẳng thấy nhĩ tử thiết thân ý thức giới. Vì có sao? Nhãn thức giới thấy tánh không, vô sanh diệt vậy.

Chẳng thấy nhãn xúc, cũng chẳng thấy nhĩ tử thiết thân ý xúc. Vì có sao?

Nhãn xúc thấy tánh không, vô sanh diệt vậy.

Chẳng thấy nhãn xúc làm duyên sanh ra các thọ, cũng chẳng thấy nhĩ tử thiết thân ý xúc làm duyên sanh ra các thọ. Vì có sao? Nhãn xúc làm duyên sanh ra các thọ thấy tánh không, vô sanh diệt vậy.

Chẳng thấy bố thí Ba la mật đa; cũng chẳng thấy tịnh giới, an nhẫn, tinh tiến, tĩnh lự, bát nhã Ba la mật đa. Vì có sao? Bố thí Ba la mật đa thấy tánh không, vô sanh diệt vậy.

Chẳng thấy nội không, cũng chẳng thấy ngoại không cho đến vô tánh tự tánh không. Vì có sao? Nội không thấy tánh không, vô sanh diệt vậy.

Chẳng thấy bốn niệm trụ, cũng chẳng thấy bốn chánh đoạn cho đến tám thánh đạo chi. Vì có sao? Bốn niệm trụ thấy tánh không, vô sanh diệt vậy.

Như vậy cho đến chẳng thấy Phật mười lực, cũng chẳng thấy bốn vô sở úy cho đến mười tám pháp Phật bất cộng. Vì có sao? Phật mười lực thấy tánh không, vô sanh diệt vậy.

Chẳng thấy tất cả tam ma địa môn, cũng chẳng thấy tất cả đà la ni môn. Vì có sao? Tất cả tam ma địa môn thấy tánh không, vô sanh diệt vậy.

Chẳng thấy pháp giới; cũng chẳng thấy chơn như, thật tế, bất tư nghi giới, an
ẩn giới thấy. Vì có sao? Pháp giới thấy tánh không, vô sanh diệt vậy.

Chẳng thấy tất cả hạnh Bồ tát Ma ha tát, cũng chẳng thấy chư Phật Vô
thượng Chánh đẳng Bồ đề. Vì có sao? Tất cả hạnh Bồ tát Ma ha tát thấy tánh
không, vô sanh diệt vậy.

Chẳng thấy nhất thiết trí; cũng chẳng thấy đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí.
Vì có sao? Nhất thiết trí thấy tánh không, vô sanh diệt vậy.

Bạch Thế Tôn! Sắc chẳng sanh chẳng diệt tức phi sắc; thọ tướng hành thức
chẳng sanh chẳng diệt cũng phi thọ tướng hành thức. Sở dĩ vì sao? Vì sắc
thấy cùng chẳng sanh chẳng diệt, không hai không hai chỗ. Vì có sao? Vì
pháp chẳng sanh chẳng diệt, phi một phi hai phi nhiều phi khác. Vậy nên sắc
chẳng sanh chẳng diệt tức phi sắc; thọ tướng hành thức chẳng sanh chẳng
diệt cũng phi thọ tướng hành thức.

Bạch Thế Tôn! Nhãn xứ chẳng sanh chẳng diệt tức phi nhãn xứ; nhĩ tỷ thiệt
thân ý xứ chẳng sanh chẳng diệt cũng phi nhĩ tỷ thiệt thân ý xứ. Sở dĩ vì
sao? Vì nhãn xứ thấy cùng chẳng sanh chẳng diệt, không hai không hai chỗ.
Vì có sao? Vì pháp chẳng sanh chẳng diệt, phi một phi hai phi nhiều phi
khác. Vậy nên nhãn xứ chẳng sanh chẳng diệt tức phi nhãn xứ; nhĩ tỷ thiệt
thân ý xứ chẳng sanh chẳng diệt cũng phi nhĩ tỷ thiệt thân ý xứ.

Bạch Thế Tôn! Sắc xứ chẳng sanh chẳng diệt tức phi sắc xứ, thanh hương vị
xúc pháp xứ chẳng sanh chẳng diệt cũng phi thanh hương vị xúc pháp xứ. Sở
dĩ vì sao? Vì sắc xứ thấy cùng chẳng sanh chẳng diệt, không hai không hai
chỗ. Vì có sao? Vì pháp chẳng sanh chẳng diệt, phi một phi hai phi nhiều phi
khác. Vậy nên sắc xứ chẳng sanh chẳng diệt tức phi sắc xứ, thanh hương vị
xúc pháp xứ chẳng sanh chẳng diệt cũng phi thanh hương vị xúc pháp xứ.

Bạch Thế Tôn! Nhãn giới chẳng sanh chẳng diệt tức phi nhãn giới, nhĩ tỷ
thiệt thân ý giới chẳng sanh chẳng diệt cũng phi nhĩ tỷ thiệt thân ý giới. Sở
dĩ vì sao? Vì nhãn giới thấy cùng chẳng sanh chẳng diệt, không hai không
hai chỗ. Vì có sao? Vì pháp chẳng sanh chẳng diệt, phi một phi hai phi nhiều
phi khác. Vậy nên nhãn giới chẳng sanh chẳng diệt tức phi nhãn giới, nhĩ tỷ
thiệt thân ý giới chẳng sanh chẳng diệt cũng phi nhĩ tỷ thiệt thân ý giới.

Bạch Thế Tôn! Sắc giới chẳng sanh chẳng diệt tức phi sắc giới, thanh hương
vị xúc pháp giới chẳng sanh chẳng diệt cũng phi thanh hương vị xúc pháp
giới. Sở dĩ vì sao? Vì sắc giới thấy cùng chẳng sanh chẳng diệt, không hai
không hai chỗ. Vì có sao? Vì pháp chẳng sanh chẳng diệt, phi một phi hai
phi nhiều phi khác. Vậy nên sắc giới chẳng sanh chẳng diệt tức phi sắc giới,
thanh hương vị xúc pháp giới chẳng sanh chẳng diệt cũng phi thanh hương
vị xúc pháp giới.

Bạch Thế Tôn! Nhãn thức giới chẳng sanh chẳng diệt tức phi nhãn thức giới,
nhĩ tỷ thiệt thân ý thức giới chẳng sanh chẳng diệt cũng phi nhĩ tỷ thiệt thân

ý thức giới. Sở dĩ vì sao? Vì nhãn thức giới thấy cùng chẳng sanh chẳng diệt, không hai không hai chỗ. Vì có sao? Vì pháp chẳng sanh chẳng diệt, phi một phi hai phi nhiều phi khác. Vậy nên nhãn thức giới chẳng sanh chẳng diệt tức phi nhãn thức giới, nhĩ tử thiết thân ý thức giới chẳng sanh chẳng diệt cũng phi nhĩ tử thiết thân ý thức giới.

Bạch Thế Tôn! Nhãn xúc chẳng sanh chẳng diệt tức phi nhãn xúc, nhĩ tử thiết thân ý xúc chẳng sanh chẳng diệt cũng phi nhĩ tử thiết thân ý xúc. Sở dĩ vì sao? Vì nhãn xúc thấy cùng chẳng sanh chẳng diệt, không hai không hai chỗ. Vì có sao? Vì pháp chẳng sanh chẳng diệt, phi một phi hai phi nhiều phi khác. Vậy nên nhãn xúc chẳng sanh chẳng diệt tức phi nhãn xúc, nhĩ tử thiết thân ý xúc chẳng sanh chẳng diệt cũng phi nhĩ tử thiết thân ý xúc.

Bạch Thế Tôn! Nhãn xúc làm duyên sanh ra các thọ chẳng sanh chẳng diệt tức phi nhãn xúc làm duyên sanh ra các thọ, nhĩ tử thiết thân ý xúc làm duyên sanh ra các thọ chẳng sanh chẳng diệt cũng phi nhĩ tử thiết thân ý xúc làm duyên sanh ra các thọ. Sở dĩ vì sao? Vì nhãn xúc làm duyên sanh ra các thọ thấy cùng chẳng sanh chẳng diệt, không hai không hai chỗ. Vì có sao? Vì pháp chẳng sanh chẳng diệt, phi một phi hai phi nhiều phi khác. Vậy nên nhãn xúc làm duyên sanh ra các thọ chẳng sanh chẳng diệt tức phi nhãn xúc làm duyên sanh ra các thọ, nhĩ tử thiết thân ý xúc làm duyên sanh ra các thọ chẳng sanh chẳng diệt cũng phi nhĩ tử thiết thân ý xúc làm duyên sanh ra các thọ.

Bạch Thế Tôn! Bồ thí Ba la mật đa chẳng sanh chẳng diệt tức phi bồ thí Ba la mật đa; tịnh giới, an nhẫn, tinh tiến, tĩnh lự, bát nhã Ba la mật đa chẳng sanh chẳng diệt cũng phi tịnh giới, an nhẫn, tinh tiến, tĩnh lự, bát nhã Ba la mật đa. Sở dĩ vì sao? Vì bồ thí Ba la mật đa thấy cùng chẳng sanh chẳng diệt, không hai không hai chỗ. Vì có sao? Vì pháp chẳng sanh chẳng diệt, phi một phi hai phi nhiều phi khác. Vậy nên bồ thí Ba la mật đa chẳng sanh chẳng diệt tức phi bồ thí Ba la mật đa; tịnh giới, an nhẫn, tinh tiến, tĩnh lự, bát nhã Ba la mật đa chẳng sanh chẳng diệt cũng phi tịnh giới, an nhẫn, tinh tiến, tĩnh lự, bát nhã Ba la mật đa.

Bạch Thế Tôn! Nội không chẳng sanh chẳng diệt tức phi nội không; ngoại không cho đến vô tánh tự tánh không chẳng sanh chẳng diệt cũng phi ngoại không cho đến vô tánh tự tánh không. Sở dĩ vì sao? Vì nội không thấy cùng chẳng sanh chẳng diệt, không hai không hai chỗ. Vì có sao? Vì pháp chẳng sanh chẳng diệt, phi một phi hai phi nhiều phi khác. Vậy nên nội không chẳng sanh chẳng diệt tức phi nội không; ngoại không cho đến vô tánh tự tánh không chẳng sanh chẳng diệt cũng phi ngoại không cho đến vô tánh tự tánh không.

Bạch Thế Tôn! Bốn niệm trụ chẳng sanh chẳng diệt tức phi bốn niệm trụ; bốn chánh đạo cho đến tám thánh đạo chi chẳng sanh chẳng diệt cũng phi

bốn chánh đoạn cho đến tám thánh đạo chi. Sở dĩ vì sao? Vì bốn niệm trụ thấy cùng chẳng sanh chẳng diệt, không hai không hai chỗ. Vì có sao? Vì pháp chẳng sanh chẳng diệt, phi một phi hai phi nhiều phi khác. Vậy nên bốn niệm trụ chẳng sanh chẳng diệt tức phi bốn niệm trụ; bốn chánh đoạn cho đến tám thánh đạo chi chẳng sanh chẳng diệt cũng phi bốn chánh đoạn cho đến tám thánh đạo chi.

Bạch Thế Tôn! Như vậy cho đến Phật mười lực chẳng sanh chẳng diệt tức phi Phật mười lực; bốn vô sở úy cho đến mười tám pháp Phật bất cộng chẳng sanh chẳng diệt cũng phi bốn vô sở úy cho đến mười tám pháp Phật bất cộng. Sở dĩ vì sao? Vì Phật mười lực thấy cùng chẳng sanh chẳng diệt, không hai không hai chỗ. Vì có sao? Vì pháp chẳng sanh chẳng diệt, phi một phi hai phi nhiều phi khác. Vậy nên Phật mười lực chẳng sanh chẳng diệt tức phi Phật mười lực; bốn vô sở úy cho đến mười tám pháp Phật bất cộng chẳng sanh chẳng diệt cũng phi bốn vô sở úy cho đến mười tám pháp Phật bất cộng.

Bạch Thế Tôn! Tất cả tam ma địa môn chẳng sanh chẳng diệt tức phi tất cả tam ma địa môn; tất cả đà la ni môn chẳng sanh chẳng diệt cũng phi tất cả đà la ni môn. Sở dĩ vì sao? Vì tất cả tam ma địa môn thấy cùng chẳng sanh chẳng diệt, không hai không hai chỗ. Vì có sao? Vì pháp chẳng sanh chẳng diệt, phi một phi hai phi nhiều phi khác. Vậy nên tất cả tam ma địa môn chẳng sanh chẳng diệt tức phi tất cả tam ma địa môn, tất cả đà la ni môn chẳng sanh chẳng diệt cũng phi tất cả đà la ni môn.

Bạch Thế Tôn! Pháp giới chẳng sanh chẳng diệt tức phi pháp giới; chơn như, thật tế, bất tư nghì giới, an ổn giới thấy cùng chẳng sanh chẳng diệt cũng phi chơn như, thật tế, bất tư nghì giới, an ổn giới thấy. Sở dĩ vì sao? Vì pháp giới thấy cùng chẳng sanh chẳng diệt, không hai không hai chỗ. Vì có sao? Vì pháp chẳng sanh chẳng diệt, phi một phi hai phi nhiều phi khác. Vậy nên pháp giới chẳng sanh chẳng diệt tức phi pháp giới; chơn như, thật tế, bất tư nghì giới, an ổn giới thấy cùng chẳng sanh chẳng diệt cũng phi chơn như, thật tế, bất tư nghì giới, an ổn giới thấy.

Bạch Thế Tôn! Tất cả hạnh Bồ tát Ma ha tát chẳng sanh chẳng diệt tức phi tất cả hạnh Bồ tát Ma ha tát. Chư Phật Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề chẳng sanh chẳng diệt cũng phi chư Phật Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề. Sở dĩ vì sao? Vì tất cả hạnh Bồ tát Ma ha tát thấy cùng chẳng sanh chẳng diệt, không hai không hai chỗ. Vì có sao? Vì pháp chẳng sanh chẳng diệt, phi một phi hai phi nhiều phi khác. Vậy nên tất cả hạnh Bồ tát Ma ha tát chẳng sanh chẳng diệt tức phi tất cả hạnh Bồ tát Ma ha tát. Chư Phật Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề chẳng sanh chẳng diệt cũng phi chư Phật Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề.

Bạch Thế Tôn! Nhất thiết trí chẳng sanh chẳng diệt tức phi nhất thiết trí; đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí chẳng sanh chẳng diệt cũng phi đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí. Sở dĩ vì sao? Vì nhất thiết trí thấy cùng chẳng sanh chẳng diệt, không hai không hai chỗ. Vì có sao? Vì pháp chẳng sanh chẳng diệt, phi một phi hai phi nhiều phi khác. Vậy nên nhất thiết trí chẳng sanh chẳng diệt tức phi nhất thiết trí; đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí chẳng sanh chẳng diệt cũng phi đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí.

Bạch Thế Tôn! Sắc chẳng hai tức phi sắc, thọ tướng hành thức chẳng hai cũng phi thọ tướng hành thức. Nhãn xứ chẳng hai tức phi nhãn xứ, nhĩ tỷ thiết thân ý xứ chẳng hai cũng phi nhĩ tỷ thiết thân ý xứ. Sắc xứ chẳng hai tức phi sắc xứ, thanh hương vị xúc pháp xứ chẳng hai cũng phi thanh hương vị xúc pháp xứ.

Nhãn giới chẳng hai tức phi nhãn giới, nhĩ tỷ thiết thân ý giới chẳng hai cũng phi nhĩ tỷ thiết thân ý giới. Sắc giới chẳng hai tức phi sắc giới, thanh hương vị xúc pháp giới chẳng hai cũng phi thanh hương vị xúc pháp giới. Nhãn thức giới chẳng hai tức phi nhãn thức giới, nhĩ tỷ thiết thân ý thức giới chẳng hai cũng phi nhĩ tỷ thiết thân ý thức giới. Nhãn xúc chẳng hai tức phi nhãn xúc, nhĩ tỷ thiết thân ý xúc chẳng hai cũng phi nhĩ tỷ thiết thân ý xúc. Nhãn xúc làm duyên sanh ra các thọ chẳng hai tức phi nhãn xúc làm duyên sanh ra các thọ, nhĩ tỷ thiết thân ý xúc làm duyên sanh ra các thọ chẳng hai cũng phi nhĩ tỷ thiết thân ý xúc làm duyên sanh ra các thọ.

Bồ thí Ba la mật đa chẳng hai tức phi bồ thí Ba la mật đa; tịnh giới, an nhẫn, tinh tiến, tĩnh lự, bát nhã Ba la mật đa chẳng hai cũng phi tịnh giới, an nhẫn, tinh tiến, tĩnh lự, bát nhã Ba la mật đa.

Nội không chẳng hai tức phi nội không, ngoại không cho đến vô tánh tự tánh không chẳng hai cũng phi ngoại không cho đến vô tánh tự tánh không.

Bốn niệm trụ chẳng hai tức phi bốn niệm trụ, bốn chánh đoạn cho đến tám thánh đạo chi chẳng hai cũng phi bốn chánh đoạn cho đến tám thánh đạo chi. Như vậy cho đến Phật mười lực chẳng hai tức phi Phật mười lực, bốn vô sở úy cho đến mười tám pháp Phật bất cộng chẳng hai cũng phi bốn vô sở úy cho đến mười tám pháp Phật bất cộng.

Tất cả tam ma địa môn chẳng hai tức phi tất cả tam ma địa môn, tất cả đà la ni môn chẳng hai cũng phi tất cả đà la ni môn.

Pháp giới chẳng hai tức phi pháp giới; chơn như, thật tế, bất tư nghi giới, an ản giới thấy chẳng hai cũng phi chơn như, thật tế, bất tư nghi giới, an ản giới thấy.

Tất cả hạnh Bồ tát Ma ha tát chẳng hai tức phi tất cả hạnh Bồ tát Ma ha tát. Chư Phật Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề chẳng hai tức phi chư Phật Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề.

Nhất thiết trí chẳng hai tức phi nhất thiết trí; đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí chẳng hai cũng phi đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí.

Bạch Thế Tôn! Sắc vào pháp số chẳng hai, thọ tướng hành thức vào pháp số chẳng hai. Nhãn xúc vào pháp số chẳng hai, nhĩ tỷ thiết thân ý xúc vào pháp số chẳng hai. Sắc xúc vào pháp số chẳng hai, thanh hương vị xúc pháp xúc vào pháp số chẳng hai.

Nhãn giới vào pháp số chẳng hai, nhĩ tỷ thiết thân ý giới vào pháp số chẳng hai. Sắc giới vào pháp số chẳng hai, thanh hương vị xúc pháp giới vào pháp số chẳng hai. Nhãn thức giới vào pháp số chẳng hai, nhĩ tỷ thiết thân ý thức giới vào pháp số chẳng hai. Nhãn xúc vào pháp số chẳng hai, nhĩ tỷ thiết thân ý xúc vào pháp số chẳng hai. Nhãn xúc làm duyên sanh ra các thọ vào pháp số chẳng hai, nhĩ tỷ thiết thân ý xúc làm duyên sanh ra các thọ vào pháp số chẳng hai.

Bồ thí Ba la mật đa vào pháp số chẳng hai; tịnh giới, an nhẫn, tinh tiến, tĩnh lự, bát nhã Ba la mật đa vào pháp số chẳng hai. Nội không vào pháp số chẳng hai, ngoại không cho đến vô tánh tự tánh không vào pháp số chẳng hai. Bốn niệm trụ vào pháp số chẳng hai, bốn chánh đoạn cho đến tám thánh đạo chi vào pháp số chẳng hai. Như vậy cho đến Phật mười lực vào pháp số chẳng hai, bốn vô sở úy cho đến mười tám pháp Phật bất cộng vào pháp số chẳng hai.

Tất cả tam ma địa môn vào pháp số chẳng hai, tất cả đà la ni môn vào pháp số chẳng hai. Pháp giới vào pháp số chẳng hai; chơn như, thật tế, bất tư nghì giới, an ân giới thầy vào pháp số chẳng hai. Tất cả hạnh Bồ tát Ma ha tát vào pháp số chẳng hai. Chư Phật Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề vào pháp số chẳng hai. Nhất thiết trí vào pháp số chẳng hai; đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí vào pháp số chẳng hai.

Hội Thứ Hai

Viễn Ly

Thứ 24-1

Bấy giờ, cụ thọ Xá Lợi Tử hỏi Thiện Hiện rằng: Như Nhân giả đã nói: Nếu khi Bồ tát Ma ha tát tu hành Bát nhã Ba la mật đa quán sát các pháp ấy. Sao là Bồ tát Ma ha tát? Sao là Bát nhã Ba la mật đa? Sao là quán sát các pháp? Bấy giờ, cụ thọ Thiện Hiện đáp rằng: Tôn giả đã hỏi sao là Bồ tát Ma ha tát ấy? Xá Lợi Tử! Kẻ siêng cầu Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề lợi vui hữu tình, nên gọi Bồ tát. Đã giác như thật, năng khắp biết rõ tướng tất cả pháp mà không sở chấp, nên lại gọi Ma ha tát.

Khi ấy, Xá Lợi Tử hỏi lại Thiện Hiện rằng: Sao là Bồ tát Ma ha tát năng khắp biết rõ tướng tất cả pháp mà không sờ chấp?

Thiện Hiện đáp rằng: Xá Lợi Tử! Các Bồ tát Ma ha tát như thật biết rõ tất cả tướng sắc mà không sờ chấp, như thật biết rõ tất cả tướng thọ tướng hành thức mà không sờ chấp.

Như thật biết rõ tất cả tướng nhãn xứ mà không sờ chấp, như thật biết rõ tất cả tướng nhĩ tỷ thiết thân ý xứ mà không sờ chấp.

Như thật biết rõ tất cả tướng sắc xứ mà không sờ chấp, như thật biết rõ tất cả tướng thanh hương vị xúc pháp xứ mà không sờ chấp.

Như thật biết rõ tất cả tướng nhãn giới mà không sờ chấp, như thật biết rõ tất cả tướng nhĩ tỷ thiết thân ý giới mà không sờ chấp.

Như thật biết rõ tất cả tướng sắc giới mà không sờ chấp, như thật biết rõ tất cả tướng thanh hương vị xúc pháp giới mà không sờ chấp.

Như thật biết rõ tất cả tướng nhãn thức giới mà không sờ chấp, như thật biết rõ tất cả tướng nhĩ tỷ thiết thân ý thức giới mà không sờ chấp.

Như thật biết rõ tất cả tướng nhãn xúc mà không sờ chấp, như thật biết rõ tất cả tướng nhĩ tỷ thiết thân ý xúc mà không sờ chấp.

Như thật biết rõ tất cả tướng nhãn xúc làm duyên sanh ra các thọ mà không sờ chấp, như thật biết rõ tất cả tướng nhĩ tỷ thiết thân ý xúc làm duyên sanh ra các thọ mà không sờ chấp.

Như thật biết rõ tất cả tướng bố thí Ba la mật đa mà không sờ chấp; như thật biết rõ tất cả tướng tịnh giới, an nhẫn, tinh tiến, tĩnh lự, bát nhã Ba la mật đa mà không sờ chấp.

Như thật biết rõ tất cả tướng nội không mà không sờ chấp, như thật biết rõ tất cả tướng ngoại không cho đến vô tánh tự tánh không mà không sờ chấp.

Như thật biết rõ tất cả tướng bốn niệm trụ mà không sờ chấp, như thật biết rõ tất cả tướng bốn chánh đoạn cho đến tám thánh đạo chi mà không sờ chấp.

Như vậy cho đến như thật biết rõ tất cả tướng Phật mười lực mà không sờ chấp, như thật biết rõ tất cả tướng bốn vô sở úy cho đến mười tám pháp Phật bất cộng mà không sờ chấp.

Như thật biết rõ tất cả tướng tam ma địa môn mà không sờ chấp, như thật biết rõ tất cả tướng đà la ni môn mà không sờ chấp.

Như thật biết rõ tất cả tướng pháp giới mà không sờ chấp; như thật biết rõ tất cả tướng chơn như, thật tế, bất tư nghì giới, an ân giới thủy mà không sờ chấp.

Cho đến như thật biết rõ tất cả tướng nhất thiết trí mà không sờ chấp; như thật biết rõ tất cả tướng đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí mà không sờ chấp.

Khi ấy, Xá Lợi Tử hỏi Thiện Hiện rằng: Lại sao gọi là tướng tất cả pháp?

Thiện Hiện đáp rằng: Xá Lợi Tử! Nếu do các hành tướng trạng như thế hiện biết các pháp: là sắc, là thanh, là hương, là vị, là xúc, là pháp, là nội, là

ngoại, là hữu lậu, là vô lậu, là hữu vi, là vô vi. Đây thầy gọi là tướng tất cả pháp.

Lại nữa, Xá Lợi Tử! Tôn giả đã hỏi: Sao là Bát nhã Ba la mật đa ấy. Xá Lợi Tử! Có thắng diệu huệ xa, có chỗ lìa nên gọi Bát nhã Ba la mật đa. Xá Lợi Tử nói: Đây đối pháp nào mà năng xa lìa? Thiện Hiện đáp rằng: Đây đối các uẩn, các xứ, các giới, các phiền não kiến, và sáu thú thầy đều năng xa lìa, nên gọi Bát nhã Ba la mật đa.

Lại, Xá Lợi Tử! Có thắng diệu huệ xa, có chỗ đến, nên gọi Bát nhã Ba la mật đa. Xá Lợi Tử nói: Đây đối pháp nào mà năng xa đến?

Thiện Hiện đáp rằng: Đây đối bồ thí Ba la mật đa, cho đến bát nhã Ba la mật đa đều năng xa đến, nên gọi Bát nhã Ba la mật đa. Đây đối nội không cho đến vô tánh tự tánh không đều năng xa đến, nên gọi Bát nhã Ba la mật đa. Đây đối bốn niệm trụ cho đến tám thánh đạo chi đều năng xa đến, nên gọi Bát nhã Ba la mật đa. Như vậy cho đến đây đối Phật mười lực cho đến mười tám Phật bất cộng đều năng xa đến, nên gọi Bát nhã Ba la mật đa. Cho đến đây đối nhất thiết trí, đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí đều năng xa đến, nên gọi Bát nhã Ba la mật đa. Xá Lợi Tử! Do nhân duyên đây nói là Bát nhã Ba la mật đa.

Lại nữa, Xá Lợi Tử! Tôn giả đã hỏi: Sao là quán sát các pháp ấy. Xá Lợi Tử! Các Bồ tát Ma ha tát khi tu hành Bát nhã Ba la mật đa quán sát sắc cho đến thức phi thường phi vô thường, phi vui phi khổ, phi ngã phi vô ngã, phi tịnh phi bất tịnh, phi không phi bất không, phi hữu tướng phi vô tướng, phi hữu nguyện phi vô nguyện, phi vắng lặng phi chẳng vắng lặng, phi xa lìa phi chẳng xa lìa.

Quán sát nhãn xứ cho đến ý xứ phi thường phi vô thường, phi vui phi khổ, phi ngã phi vô ngã, phi tịnh phi bất tịnh, phi không phi bất không, phi hữu tướng phi vô tướng, phi hữu nguyện phi vô nguyện, phi vắng lặng phi chẳng vắng lặng, phi xa lìa phi chẳng xa lìa.

Quán sát sắc xứ cho đến pháp xứ phi thường phi vô thường, phi vui phi khổ, phi ngã phi vô ngã, phi tịnh phi bất tịnh, phi không phi bất không, phi hữu tướng phi vô tướng, phi hữu nguyện phi vô nguyện, phi vắng lặng phi chẳng vắng lặng, phi xa lìa phi chẳng xa lìa.

Quán sát nhãn giới cho đến ý giới phi thường phi vô thường, phi vui phi khổ, phi ngã phi vô ngã, phi tịnh phi bất tịnh, phi không phi bất không, phi hữu tướng phi vô tướng, phi hữu nguyện phi vô nguyện, phi vắng lặng phi chẳng vắng lặng, phi xa lìa phi chẳng xa lìa.

Quán sát sắc giới □ o đến pháp giới phi thường phi vô thường, phi vui phi khổ, phi ngã phi vô ngã, phi tịnh phi bất tịnh, phi không phi bất không, phi hữu tướng phi vô tướng, phi hữu nguyện phi vô nguyện, phi vắng lặng phi chẳng vắng lặng, phi xa lìa phi chẳng xa lìa.

Quán sát nhãn thức giới□ o đến ý thức giới phi thường phi vô thường, phi vui phi khổ, phi ngã phi vô ngã, phi tịnh phi bất tịnh, phi không phi bất không, phi hữu tướng phi vô tướng, phi hữu nguyên phi vô nguyên, phi vắng lặng phi chẳng vắng lặng, phi xa lìa phi chẳng xa lìa.

Quán sát nhãn xúc cho đến ý xúc phi thường phi vô thường, phi vui phi khổ, phi ngã phi vô ngã, phi tịnh phi bất tịnh, phi không phi bất không, phi hữu tướng phi vô tướng, phi hữu nguyên phi vô nguyên, phi vắng lặng phi chẳng vắng lặng, phi xa lìa phi chẳng xa lìa.

Quán sát nhãn xúc làm duyên sanh ra các thọ cho đến ý xúc làm duyên sanh ra các thọ phi thường phi vô thường, phi vui phi khổ, phi ngã phi vô ngã, phi tịnh phi bất tịnh, phi không phi bất không, phi hữu tướng phi vô tướng, phi hữu nguyên phi vô nguyên, phi vắng lặng phi chẳng vắng lặng, phi xa lìa phi chẳng xa lìa.

Quán sát bố thí Ba la mật đa cho đến bát nhã Ba la mật đa phi thường phi vô thường, phi vui phi khổ, phi ngã phi vô ngã, phi tịnh phi bất tịnh, phi không phi bất không, phi hữu tướng phi vô tướng, phi hữu nguyên phi vô nguyên, phi vắng lặng phi chẳng vắng lặng, phi xa lìa phi chẳng xa lìa.

Quán sát nội không cho đến vô tánh tự tánh không phi thường phi vô thường, phi vui phi khổ, phi ngã phi vô ngã, phi tịnh phi bất tịnh, phi không phi bất không, phi hữu tướng phi vô tướng, phi hữu nguyên phi vô nguyên, phi vắng lặng phi chẳng vắng lặng, phi xa lìa phi chẳng xa lìa.

Quán sát bốn niệm trụ cho đến tám thánh đạo chi phi thường phi vô thường, phi vui phi khổ, phi ngã phi vô ngã, phi tịnh phi bất tịnh, phi không phi bất không, phi hữu tướng phi vô tướng, phi hữu nguyên phi vô nguyên, phi vắng lặng phi chẳng vắng lặng, phi xa lìa phi chẳng xa lìa.

Như vậy cho đến quán sát Phật mười lực cho đến mười tám pháp Phật bát cộng phi thường phi vô thường, phi vui phi khổ, phi ngã phi vô ngã, phi tịnh phi bất tịnh, phi không phi bất không, phi hữu tướng phi vô tướng, phi hữu nguyên phi vô nguyên, phi vắng lặng phi chẳng vắng lặng, phi xa lìa phi chẳng xa lìa.

Quán sát tất cả tam ma địa môn, tất cả đà la ni môn phi thường phi vô thường, phi vui phi khổ, phi ngã phi vô ngã, phi tịnh phi bất tịnh, phi không phi bất không, phi hữu tướng phi vô tướng, phi hữu nguyên phi vô nguyên, phi vắng lặng phi chẳng vắng lặng, phi xa lìa phi chẳng xa lìa.

Như vậy cho đến quán sát nhất thiết trí, đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí phi thường phi vô thường, phi vui phi khổ, phi ngã phi vô ngã, phi tịnh phi bất tịnh, phi không phi bất không, phi hữu tướng phi vô tướng, phi hữu nguyên phi vô nguyên, phi vắng lặng phi chẳng vắng lặng, phi xa lìa phi chẳng xa lìa.

Xá Lợi Tử! Đây thầy gọi là quán sát các pháp. Xá Lợi Tử! Các Bồ tát Ma ha tát khi tu hành Bát nhã Ba la mật đa nên tác quán sát các pháp như vậy.

Bấy giờ, cụ thọ Xá Lợi Tử hỏi Thiện Hiện rằng: Nhân giả! Duyên nào tác thuyết như vậy: Sắc chẳng sanh chẳng diệt tức phi sắc, thọ tướng hành thức chẳng sanh chẳng diệt cũng phi thọ tướng hành thức? Như vậy cho đến nhất thiết trí chẳng sanh chẳng diệt tức phi nhất thiết trí; đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí chẳng sanh chẳng diệt cũng phi đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí? Thiện Hiện đáp rằng: Xá Lợi Tử! Sắc, sắc tánh không; thọ tướng hành thức, thọ tướng hành thức tánh không. Trong tánh không đây vô sanh vô diệt, cũng vô sắc cho đến thức. Do đây nên nói sắc chẳng sanh chẳng diệt tức phi sắc, thọ tướng hành thức

chẳng sanh chẳng diệt cũng phi thọ tướng hành thức.

Xá Lợi Tử! Như vậy cho đến nhất thiết trí, nhất thiết trí tánh không; đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí; đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí tánh không. Trong tánh không đây vô sanh vô diệt, cũng vô nhất thiết trí, đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí. Do đây nên nói nhất thiết trí chẳng sanh chẳng diệt tức phi nhất thiết trí; đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí chẳng sanh chẳng diệt cũng phi đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí.

Bấy giờ, cụ thọ Xá Lợi Tử hỏi Thiện Hiện rằng: Nhân giả! Duyên nào tác thuyết như vậy: Sắc chẳng hai tức phi sắc, thọ tướng hành thức chẳng hai cũng phi thọ tướng hành thức? Như vậy cho đến nhất thiết trí chẳng hai tức phi nhất thiết trí; đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí chẳng hai cũng phi đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí?

Thiện Hiện đáp rằng: Xá Lợi Tử! Hoặc sắc hoặc chẳng hai, hoặc thọ tướng hành thức hoặc chẳng hai. Tất cả như thế đều chẳng tương ưng, chẳng phải chẳng tương ưng, vô sắc, vô kiến, vô đối, nhất tướng, chỗ gọi vô tướng. Do đây nên nói sắc chẳng hai tức phi sắc, thọ tướng hành thức chẳng hai cũng phi thọ tướng hành thức.

Xá Lợi Tử! Như vậy cho đến hoặc nhất thiết trí hoặc chẳng hai; hoặc đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí hoặc chẳng hai. Tất cả như thế đều chẳng tương ưng chẳng phải chẳng tương ưng, vô sắc, vô kiến, vô đối, nhất tướng, chỗ gọi vô tướng. Do đây nên nói nhất thiết trí chẳng hai tức phi nhất thiết trí; đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí chẳng hai cũng phi đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí.

Bấy giờ, cụ thọ Xá Lợi Tử hỏi Thiện Hiện rằng: Nhân giả! Duyên nào tác thuyết như vậy: Sắc vào pháp số chẳng hai, thọ tướng hành thức vào pháp số chẳng hai? Như vậy cho đến nhất thiết trí vào pháp số chẳng hai; đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí vào pháp số chẳng hai?

Thiện Hiện đáp rằng: Xá Lợi Tử! Sắc chẳng khác vô sanh vô diệt, vô sanh vô diệt chẳng khác sắc; sắc tức là vô sanh vô diệt, vô sanh vô diệt tức là sắc.

Thọ tướng hành thức chẳng khác vô sanh vô diệt, vô sanh vô diệt chẳng khác thọ tướng hành thức; thọ tướng hành thức tức là vô sanh vô diệt, vô sanh vô diệt tức là thọ tướng hành thức. Do đây nên nói sắc vào pháp số không hai, thọ tướng hành thức vào pháp số không hai.

Xá Lợi Tử! Như vậy cho đến nhất thiết trí chẳng khác vô sanh vô diệt, vô sanh vô diệt chẳng khác nhất thiết trí; nhất thiết trí tức là vô sanh vô diệt, vô sanh vô diệt tức là nhất thiết trí. Đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí chẳng khác vô sanh vô diệt, vô sanh vô diệt chẳng khác đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí; đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí tức là vô sanh vô diệt, vô sanh vô diệt tức là đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí. Do đây nên nói nhất thiết trí vào pháp số không hai; đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí vào pháp số không hai.

Bấy giờ, cụ thọ Thiện Hiện thưa Phật rằng: Bạch Thế Tôn! Nếu khi Bồ tát Ma ha tát tu hành Bát nhã Ba la mật đa quán sát các pháp, khi ấy Bồ tát Ma ha tát thấy ngã vô sanh rốt ráo tịnh vậy, cho đến thấy kiến giả vô sanh rốt ráo tịnh vậy. Thấy sắc vô sanh rốt ráo tịnh vậy, cho đến thấy thức vô sanh rốt ráo tịnh vậy. Thấy nhãn xứ vô sanh rốt ráo tịnh vậy, cho đến thấy ý xứ vô sanh rốt ráo tịnh vậy. Thấy sắc xứ vô sanh rốt ráo tịnh vậy, cho đến thấy pháp xứ vô sanh rốt ráo tịnh vậy.

Thấy nhãn giới vô sanh rốt ráo tịnh vậy, cho đến thấy ý giới vô sanh rốt ráo tịnh vậy. Thấy sắc giới vô sanh rốt ráo tịnh vậy, cho đến thấy pháp giới vô sanh rốt ráo tịnh vậy. Thấy nhãn thức giới vô sanh rốt ráo tịnh vậy, cho đến thấy ý thức giới vô sanh rốt ráo tịnh vậy. Thấy nhãn xúc vô sanh rốt ráo tịnh vậy, cho đến thấy ý xúc vô sanh rốt ráo tịnh vậy. Thấy nhãn xúc làm duyên sanh ra các thọ vô sanh rốt ráo tịnh vậy, cho đến thấy ý xúc làm duyên sanh ra các thọ vô sanh rốt ráo tịnh vậy.

Thấy bố thí Ba la mật đa vô sanh rốt ráo tịnh vậy, cho đến thấy Bát nhã Ba la mật đa vô sanh rốt ráo tịnh vậy. Thấy nội không vô sanh rốt ráo tịnh vậy, cho đến thấy vô tánh tự tánh không vô sanh rốt ráo tịnh vậy. Thấy bốn niệm trụ vô sanh rốt ráo tịnh vậy, cho đến thấy tám thánh đạo chi vô sanh rốt ráo tịnh vậy. Như vậy cho đến thấy Phật mười lực vô sanh rốt ráo tịnh vậy, cho đến thấy mười tám pháp Phật bất cộng vô sanh rốt ráo tịnh vậy.

Thấy tất cả tam ma địa môn vô sanh rốt ráo tịnh vậy, thấy tất cả đà la ni môn vô sanh rốt ráo tịnh vậy. Như vậy cho đến thấy nhất thiết trí vô sanh rốt ráo tịnh vậy; thấy đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí vô sanh rốt ráo tịnh vậy.

Thấy pháp Di sanh vô sanh rốt ráo tịnh vậy, thấy Di sanh vô sanh rốt ráo tịnh vậy. Thấy pháp Dự lưu vô sanh rốt ráo tịnh vậy, thấy Dự lưu vô sanh rốt ráo tịnh vậy. Thấy pháp Nhất lai vô sanh rốt ráo tịnh vậy, thấy Nhất lai vô sanh rốt ráo tịnh vậy. Thấy pháp Bất hoàn vô sanh rốt ráo tịnh vậy, thấy Bất hoàn vô sanh rốt ráo tịnh vậy. Thấy pháp A la hán vô sanh rốt ráo tịnh vậy,

thấy A la hán vô sanh rốt ráo tịnh vậy. Thấy pháp Độc giác vô sanh rốt ráo tịnh vậy, thấy Độc giác vô sanh rốt ráo tịnh vậy. Thấy tất cả pháp Bồ tát vô sanh rốt ráo tịnh vậy, thấy tất cả Bồ tát vô sanh rốt ráo tịnh vậy. Thấy pháp chư Phật vô sanh rốt ráo tịnh vậy, thấy chư Phật vô sanh rốt ráo tịnh vậy. Thấy pháp tất cả hữu tình vô sanh rốt ráo tịnh vậy, thấy tất cả hữu tình vô sanh rốt ráo tịnh vậy.

--- o0o ---

Quyển Thứ 424 Hội Thứ Hai

Viễn Ly Thứ 24-2

Bấy giờ, cụ thọ Xá Lợi Tử bảo Thiện Hiện rằng: Như tôi hiểu nghĩa Nhân giả đã nói ngã cho đến kiến giả rốt ráo chẳng sanh. Sắc cho đến thức rốt ráo chẳng sanh. Như vậy cho đến pháp chư Phật và chư Phật rốt ráo chẳng sanh. Tất cả pháp hữu tình và tất cả hữu tình rốt ráo chẳng sanh. Nếu như thế ấy, sáu thú thọ sanh lẽ không sai khác: Dự lưu chẳng nên được quả Dự lưu. Nhất lai chẳng nên được quả Nhất lai. Bất hoàn chẳng nên được quả Bất hoàn. A la hán chẳng nên được quả A la hán. Độc giác chẳng nên được Độc giác Bồ đề. Bồ tát chẳng nên được Nhất thiết tướng trí. Bồ tát Ma ha tát chẳng nên thấy sáu thú sanh tử rất sanh nhằm chán, vì cứu vớt kia nên được năm thứ Bồ đề.

Lại nữa, Thiện Hiện! Nếu tất cả pháp rốt ráo chẳng sanh thì sao Dự lưu vì quả Dự lưu siêng tu đạo dứt hẳn ba kiết. Thì sao Nhất lai vì quả Nhất lai siêng tu đạo dứt bội tham sân si. Thì sao Bất hoàn vì quả Bất hoàn siêng tu đạo dứt hẳn thuận hạ kiết. Thì sao A la hán vì quả A la hán siêng tu đạo dứt hẳn thuận thượng kiết. Thì sao Độc giác vì Độc giác Bồ đề siêng tu đạo ngộ riêng pháp duyên khởi. Thì sao Bồ tát Ma ha tát vì độ vô lượng vô biên hữu tình tu nhiều trăm ngàn khổ khó hành, chịu đủ vô lượng trọng khổ khó nhẫn. Thì sao Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác chứng được Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề. Thì sao chư Phật vì độ khổ vô lượng hữu tình nên quay xe diệu pháp? Bấy giờ, cụ thọ Thiện Hiện đáp Xá Lợi Tử rằng: Chẳng phải tôi đối trong pháp vô sanh kia thấy có sáu thú thọ sanh sai khác. Chẳng phải tôi đối trong pháp vô sanh kia thấy có kẻ năng vào để hiện quán. Chẳng phải tôi đối trong pháp vô sanh kia thấy có Dự lưu được quả Dự lưu, thấy có Nhất lai được quả Nhất lai, thấy có Bất hoàn được quả Bất hoàn, thấy có A la hán được

quả A la hán, thấy có Độc giác được Độc giác Bồ đề, thấy có Bồ tát được Nhất thiết tướng trí. Chẳng phải tôi đối trong pháp vô sanh kia thấy có Bồ tát Ma ha tát nhằm chán sanh tử, được năm Bồ đề. Chẳng phải tôi đối trong pháp vô sanh kia thấy có Thanh văn tu đạo đoạn kiết, thấy có Độc giác siêng tu đạo riêng ngộ pháp duyên khởi. Chẳng phải tôi đối trong pháp vô sanh kia thấy có Bồ tát Ma ha tát vì độ hữu tình tu nhiều khổ hạnh chịu các trọng khổ, nhưng các Bồ tát Ma ha tát chẳng khởi tướng khổ hạnh khó hành. Vì có sao? Xá Lợi Tử! Nếu kẻ khởi tướng khổ hạnh khó hành, trọn chẳng năng vì vô lượng vô số vô biên hữu tình làm đại nhiều ích.

Xá Lợi Tử! Tất cả Bồ tát đem vô sở đắc mà làm phương tiện, đối các hữu tình khởi tâm đại bi, trụ tướng như cha mẹ, anh em, vợ con và thân mình, vì độ thoát kia phát khởi tâm Vô thượng Chánh đẳng Giác mới năng vì kia làm đại nhiều ích.

Xá Lợi Tử! Tất cả Bồ tát nên khởi nghĩ này: Như tự tánh ta đối tất cả pháp đem tất cả chúng, tất cả xứ, tất cả thời, tìm chẳng khá được. Các pháp nội ngoại cũng lại như thế, đều vô sở hữu, đều bất khả đắc. Nếu trụ tướng đây bèn chẳng thấy có khổ hạnh khó hành. Do đầy năng vì vô lượng vô số vô biên hữu tình tu nhiều trăm ngàn khổ hạnh khó hành, làm đại nhiều ích. Vì có sao? Bồ tát Ma ha tát đối tất cả pháp, tất cả hữu tình, tất cả chúng, tất cả xứ, tất cả thời không chấp nhận vậy.

Xá Lợi Tử! Chẳng phải tôi đối trong pháp vô sanh kia thấy có Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác chứng được Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề, quay xe diệu pháp độ vô lượng chúng. Vì có sao? Xá Lợi Tử! Vì tất cả pháp, tất cả hữu tình bất khả đắc vậy.

Khi ấy, Xá Lợi Tử hỏi Thiện Hiện rằng: Nơi ý muốn sao? Vì muốn đem pháp sanh có được sở chứng, hay muốn đem pháp vô sanh có được sở chứng ư? Thiện Hiện đáp rằng: Tôi chẳng muốn đem pháp sanh có được sở chứng, cũng chẳng muốn đem pháp vô sanh có được sở chứng.

Xá Lợi Tử nói: Nếu như thế ấy đâu đều không đắc, không hiện quán ư?

Thiện Hiện đáp rằng: Tuy có đắc, có hiện quán mà thật chẳng do hai pháp chứng đắc. Xá Lợi Tử! Chỉ theo lời nói thế gian thì thiết có đắc hiện quán, chẳng phải trong thẳng nghĩa có đắc hiện quán. Xá Lợi Tử! Chỉ theo lời nói thế gian thì thiết có Dự lưu, có quả Dự lưu, có Nhất lai có quả Nhất lai, có Bất hoàn có quả Bất hoàn, có A la hán có quả A la hán, có Độc giác có Độc giác Bồ đề, có Bồ tát Ma ha tát có hạnh Bồ tát Ma ha tát, có chư Phật có chư Phật Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề. Chẳng phải trong thẳng nghĩa có Dự lưu thấy.

Xá Lợi Tử nói: Nếu theo lời nói thế gian thì thiết có đắc hiện quán và Dự lưu thấy chẳng thẳng nghĩa ấy, sáu thú sai khác cũng theo lời nói thế gian chẳng

thắng nghĩa ư? Thiện Hiện đáp rằng: Như vậy, như vậy. Vì có sao? Xá Lợi Tử! Chẳng phải trong thắng nghĩa có nghiệp dị thực và nhiễm tịnh vậy. Khi ấy, Xá Lợi Tử hỏi Thiện Hiện rằng: Nơi ý muốn sao? Vì muốn khiến pháp chưa sanh, hay muốn khiến pháp đã sanh ư? Thiện Hiện đáp rằng: Tôi chẳng muốn khiến pháp chưa sanh, cũng chẳng muốn khiến pháp đã sanh.

Xá Lợi Tử nói: Những gì là pháp chưa sanh, Nhân giả chẳng muốn khiến pháp kia sanh? Thiện Hiện đáp rằng: Xá Lợi Tử! Sắc là pháp chưa sanh, tôi chẳng muốn khiến sanh. Vì có sao? Vì tự tánh không vậy. Thọ tưởng hành thức là pháp chưa sanh, tôi chẳng muốn khiến sanh. Vì có sao? Vì tự tánh không vậy. Cho đến chư Phật Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề là pháp chưa sanh, tôi chẳng muốn khiến sanh. Vì có sao? Vì tự tánh không vậy.

Xá Lợi Tử hỏi: Những gì là pháp đã sanh, Nhân giả chẳng muốn khiến pháp kia sanh? Thiện Hiện đáp rằng: Xá Lợi Tử! Sắc là pháp đã sanh, tôi chẳng muốn khiến sanh. Vì có sao? Vì tự tánh không vậy. Thọ tưởng hành thức là pháp đã sanh, tôi chẳng muốn khiến sanh. Vì có sao? Vì tự tánh không vậy. Cho đến chư Phật Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề là pháp đã sanh, tôi chẳng muốn khiến sanh. Vì có sao? Vì tự tánh không vậy.

Khi ấy, Xá Lợi Tử hỏi Thiện Hiện rằng: Nơi ý muốn sao? Vì muốn khiến sanh, hay muốn khiến chẳng sanh ư? Thiện Hiện đáp rằng: Tôi chẳng muốn khiến sanh, cũng chẳng muốn khiến sanh. Vì có sao? Xá Lợi Tử! Sanh cùng chẳng sanh hai pháp như thế đều chẳng tương ưng chẳng phải chẳng tương ưng, vô sắc, vô kiến, vô đối, nhất tướng, chỗ gọi vô tướng. Do nhân duyên đây tôi chẳng muốn khiến sanh, cũng chẳng muốn khiến chẳng sanh.

Khi ấy, Xá Lợi Tử lại hỏi Thiện Hiện : Nhân giả đối pháp vô sanh đã nói vui biện nói tướng vô sanh ư? Thiện Hiện đáp rằng: Xá Lợi Tử! Tôi đối pháp vô sanh đã nói, cũng chẳng vui biện nói tướng vô sanh. Vì có sao? Xá Lợi Tử! Hoặc pháp vô sanh, hoặc tướng vô sanh, hoặc vui, hoặc biện nói, tất cả như thế đều chẳng tương ưng chẳng phải chẳng tương ưng, vô sắc, vô kiến, vô đối, nhất tướng, gọi vô tướng vậy.

Khi ấy, Xá Lợi Tử hỏi Thiện Hiện rằng: Đối pháp chẳng sanh khởi lời khởi lời chẳng sanh, lời chẳng sanh đây cũng chẳng sanh ư? Thiện Hiện đáp rằng: Như vậy, như vậy. Thật như đã nói, đối pháp chẳng sanh khởi lời chẳng sanh. Pháp và lời đây đều nghĩa vô sanh. Sở dĩ vì sao?

Xá Lợi Tử! Sắc chẳng sanh, thọ tưởng hành thức cũng chẳng sanh. Vì có sao? Bản tánh không vậy. Nhãn xứ chẳng sanh, nhĩ tỷ thiệt thân ý xứ cũng chẳng sanh. Vì có sao? Bản tánh không vậy. Sắc xứ chẳng sanh, thanh hương vị xúc pháp xứ cũng chẳng sanh. Vì có sao? Bản tánh không vậy.

Nhân giới chẳng sanh, nhĩ tử thiết thân ý giới cũng chẳng sanh. Vì có sao? Bản tánh không vậy. Sắc giới chẳng sanh, thanh hương vị xúc pháp giới cũng chẳng sanh. Vì có sao? Bản tánh không vậy. Nhân thức giới chẳng sanh, nhĩ tử thiết thân ý thức giới cũng chẳng sanh. Vì có sao? Bản tánh không vậy. Nhân xúc chẳng sanh, nhĩ tử thiết thân ý xúc cũng chẳng sanh. Vì có sao? Bản tánh không vậy. Nhân xúc làm duyên sanh ra các thọ chẳng sanh, nhĩ tử thiết thân ý xúc làm duyên sanh ra các thọ cũng chẳng sanh. Vì có sao? Bản tánh không vậy.

Địa giới chẳng sanh, thủy hỏa phong không thức giới cũng chẳng sanh. Vì có sao? Bản tánh không vậy.

Thân hành chẳng sanh; ngữ hành, ý hành cũng chẳng sanh. Vì có sao? Bản tánh không vậy.

Bồ thí Ba la mật đa chẳng sanh, cho đến nhất thiết tướng trí cũng chẳng sanh. Vì có sao? Bản tánh không vậy.

Xá Lợi Tử! Do nhân duyên đây, đối pháp chẳng sanh khởi lời chẳng sanh, pháp và lời đây đều nghĩa vô sanh.

Xá Lợi Tử! Hoặc pháp sở thuyết, hoặc kẻ năng thuyết lời, hoặc kẻ nghe đều nghĩa vô sanh.

Bấy giờ, cụ thọ Xá Lợi Tử khen Thiện Hiện rằng: Trong người thuyết pháp Ngài là đệ nhất. Trừ Phật Thế Tôn không ai kịp được. Vì có sao? Theo lời gạn hỏi nhiều pháp môn đều năng trả đáp không chút trệ ngại vậy. Thiện Hiện trả lời: Đệ tử chư Phật, đối tất cả pháp không chỗ nương dính, lẽ pháp đều năng theo lời gạn hỏi mỗi mỗi trả đáp tự tại không sợ. Vì có sao? Vì tất cả pháp không chỗ nương vậy.

Xá Lợi Tử nói: Các pháp nào là đều không chỗ nương? Thiện Hiện đáp rằng: Xá Lợi Tử! Sắc bản tánh không, nên chẳng nương trong, chẳng nương ngoài, chẳng nương giữa hai. Thọ tướng hành thức bản tánh cũng không, nên chẳng nương trong, chẳng nương ngoài, chẳng nương giữa hai.

Xá Lợi Tử! Nhân xứ bản tánh không, nên chẳng nương trong, chẳng nương ngoài, chẳng nương giữa hai. Nhĩ tử thiết thân ý xứ bản tánh cũng không, nên chẳng nương trong, chẳng nương ngoài, chẳng nương giữa hai.

Xá Lợi Tử! Sắc xứ bản tánh không, nên chẳng nương trong, chẳng nương ngoài, chẳng nương giữa hai. Thanh hương vị xúc pháp xứ bản tánh cũng không, nên chẳng nương trong, chẳng nương ngoài, chẳng nương giữa hai.

Xá Lợi Tử! Nhân giới bản tánh không, nên chẳng nương trong, chẳng nương ngoài, chẳng nương giữa hai. Nhĩ tử thiết thân ý giới bản tánh cũng không, nên chẳng nương trong, chẳng nương ngoài, chẳng nương giữa hai.

Xá Lợi Tử! Sắc giới bản tánh không, nên chẳng nương trong, chẳng nương ngoài, chẳng nương giữa hai. Thanh hương vị xúc pháp giới bản tánh cũng không, nên chẳng nương trong, chẳng nương ngoài, chẳng nương giữa hai.

Xá Lợi Tử! Nhãn thức giới bản tánh không, nên chẳng nương trong, chẳng nương ngoài, chẳng nương giữa hai. Nhĩ tỷ thiết thân ý thức giới bản tánh cũng không, nên chẳng nương trong, chẳng nương ngoài, chẳng nương giữa hai.

Xá Lợi Tử! Nhãn xúc bản tánh không, nên chẳng nương trong, chẳng nương ngoài, chẳng nương giữa hai. Nhĩ tỷ thiết thân ý xúc bản tánh cũng không, nên chẳng nương trong, chẳng nương ngoài, chẳng nương giữa hai.

Xá Lợi Tử! Nhãn xúc làm duyên sanh ra các thọ bản tánh không, nên chẳng nương trong, chẳng nương ngoài, chẳng nương giữa hai. Nhĩ tỷ thiết thân ý xúc làm duyên sanh ra các thọ bản tánh cũng không, nên chẳng nương trong, chẳng nương ngoài, chẳng nương giữa hai.

Xá Lợi Tử! Bồ thí Ba la mật đa bản tánh không, nên chẳng nương trong, chẳng nương ngoài, chẳng nương giữa hai. Cho đến bát nhã Ba la mật đa bản tánh cũng không, nên chẳng nương trong, chẳng nương ngoài, chẳng nương giữa hai.

Xá Lợi Tử! Nội không bản tánh không, nên chẳng nương trong, chẳng nương ngoài, chẳng nương giữa hai. Cho đến vô tánh tự tánh không bản tánh cũng không, nên chẳng nương trong, chẳng nương ngoài, chẳng nương giữa hai.

Xá Lợi Tử! Bốn niệm trụ bản tánh không, nên chẳng nương trong, chẳng nương ngoài, chẳng nương giữa hai. Cho đến tám thánh đạo chi bản tánh cũng không, nên chẳng nương trong, chẳng nương ngoài, chẳng nương giữa hai.

Xá Lợi Tử! Cho đến Phật mười lực bản tánh không, nên chẳng nương trong, chẳng nương ngoài, chẳng nương giữa hai. Cho đến mười tám pháp Phật bất cộng bản tánh cũng không, nên chẳng nương trong, chẳng nương ngoài, chẳng nương giữa hai.

Xá Lợi Tử! Cho đến nhất thiết trí bản tánh không, nên chẳng nương trong, chẳng nương ngoài, chẳng nương giữa hai. Đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí bản tánh cũng không, nên chẳng nương trong, chẳng nương ngoài, chẳng nương giữa hai.

Xá Lợi Tử! Do nhân duyên đây tôi nói các pháp bản tánh không, nên đều không chỗ nương.

Lại nữa, Xá Lợi Tử! Các Bồ tát Ma ha tát khi tu hành sáu thứ Ba la mật đa nên tịnh sắc cho đến thức. Nên tịnh nhãn xứ cho đến ý xứ. Nên tịnh sắc xứ cho đến pháp xứ. Nên tịnh nhãn giới cho đến ý giới. Nên tịnh sắc giới cho đến pháp giới. Nên tịnh nhãn thức giới cho đến ý thức giới. Nên tịnh nhãn xúc cho đến ý xúc. Nên tịnh nhãn xúc làm duyên sanh ra các thọ cho đến ý xúc làm duyên sanh ra các thọ. Nên tịnh bồ thí Ba la mật đa cho đến bát nhã Ba la mật đa. Nên tịnh nội không cho đến vô tánh tự tánh không. Nên tịnh

bốn niệm trụ cho đến tám thánh đạo chi. Như vậy, cho đến nên tịnh Phật mười lục cho đến mười tám pháp Phật bất cộng. Cho đến nên tịnh nhất thiết trí, đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí. Nên tịnh Bồ đề đạo.

Bấy giờ, cụ thọ Xá Lợi Tử hỏi Thiện Hiện rằng: Sao là Bồ tát Ma ha tát khi tu hành sáu thứ Ba la mật đa tịnh Bồ đề đạo? Thiện Hiện đáp rằng: Xá Lợi Tử! Sáu Ba la mật đa mỗi có hai thứ: một là thế gian, hai là xuất thế gian. Xá Lợi Tử hỏi: Sao là bố thí Ba la mật đa thế gian? Sao là bố thí Ba la mật đa xuất thế gian?

Thiện Hiện đáp rằng: Xá Lợi Tử! Nếu Bồ tát Ma ha tát làm đại thí chủ, năng thí tất cả Sa môn, Bà la môn, kẻ nghèo, bệnh, côi quả, đi đường, ăn xin, cần ăn cho ăn, cần uống cho uống, cần xe cho xe, cần áo cho áo, cần hương hoa cho hương hoa, cần đồ trang nghiêm cho đồ trang nghiêm, cần nhà cửa cho nhà cửa, cần thuốc chữa cho thuốc chữa, cần đèn sáng cho đèn sáng, cần đồ ngồi nằm cho đồ ngồi nằm. Tất cả như thế tùy kia cần dùng, các đồ giúp sống thầy đều thí cho. Nếu lại có đến xin nam cho nam, xin nữ cho nữ, xin vợ hầu cho vợ hầu; xin quan phẩm cho quan phẩm, xin nước thành cho nước thành, xin ngôi vua cho ngôi vua, xin đầu mắt cho đầu mắt, xin tai mũi cho tai mũi, xin tay chân cho tay chân, xin lông đốt cho lông đốt, xin máu thịt cho máu thịt, xin xương tủy cho xương tủy, xin tôi tớ cho tôi tớ, xin sanh loại cho sanh loại. Tất cả như thế tùy kia cần xin vật nội ngoại thầy đều thí cho. Tuy làm thí này mà có chỗ nương là khởi nghĩ đây: Ta thí kia nhận, ta làm thí chủ, ta chẳng tham lam, ta theo lời Phật dạy năng xả tất cả, ta hành bố thí Ba la mật đa. Kia khi hành thí đem hữu sở đắc mà làm phương tiện, cùng các hữu tình bình đẳng chung có hồi hướng Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề. Lại khởi nghĩ này: Ta đem phước đây thí các hữu tình, khiến được an vui đời này đời sau cho đến chứng được Vô dư Niết bàn. Kia chấp ba luân mà hành bố thí. Những gì là ba? Chỗ gọi tướng mình, tướng người, tướng thí. Bởi chấp ba luân đây mà hành thí, nên gọi thế gian bố thí Ba la mật đa. Duyên nào thí đây gọi là thế gian? Vì cùng thế gian đồng chung hành vậy, chẳng động chẳng ra khỏi pháp thế gian vậy. Do đây nên nói thế gian bố thí Ba la mật đa.

Xá Lợi Tử! Nếu Bồ tát Ma ha tát khi hành bố thí ba luân thanh tịnh. Những gì là ba? Một là chẳng chấp ta là kẻ thí, hai là chẳng chấp kia là kẻ nhận, ba là chẳng đắm thí và quả thí. Bồ tát Ma ha tát này khi hành bố thí ba luân thanh tịnh. Lại Xá Lợi Tử! Nếu Bồ tát Ma ha tát đem đại bi làm thượng thủ, sở tu thí phước khắp thí hữu tình. Đối các hữu tình đều vô sở đắc. Tuy cùng hữu tình bình đẳng chung có, hồi hướng Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề mà với trong ấy chẳng thấy chút tướng, bởi đều vô sở chấp mà hành thí, nên gọi xuất thế bố thí Ba la mật đa. Duyên nào thí đây gọi xuất thế gian? Vì chẳng

cùng thế gian đồng chung hành vậy, năng động năng vượt khỏi pháp thế gian vậy. Do đây nên nói xuất thế bồ thí Ba la mật đa.

Xá Lợi Tử nói: Sao là thế gian tịnh giới, an nhẫn, tinh tiến, tĩnh lự, bát nhã Ba la mật đa? Sao là xuất thế gian tịnh giới, an nhẫn, tinh tiến, tĩnh lự, bát nhã Ba la mật đa? Thiện Hiện đáp rằng: Xá Lợi Tử! Nếu Bồ tát Ma ha tát khi tu hành tịnh giới, an nhẫn, tinh tiến, tĩnh lự, bát nhã có chỗ nương ấy, đấm ba luân, nên gọi thế gian Ba la mật đa. Vì cùng thế gian đồng chung hành vậy, chẳng động chẳng vượt khỏi pháp thế gian vậy. Nếu Bồ tát Ma ha tát khi tu hành tịnh giới, an nhẫn, tinh tiến, tĩnh lự, bát nhã không chỗ nương ấy, ba luân tịnh, nên gọi xuất thế gian Ba la mật đa. Vì chẳng cùng thế gian đồng chung hành vậy, năng động năng vượt khỏi pháp thế gian vậy.

Xá Lợi Tử! Bồ tát Ma ha tát khi tu hành sáu thứ Ba la mật đa như thế tịnh Bồ đề đạo.

Bấy giờ, cụ thọ Xá Lợi Tử hỏi Thiện Hiện rằng: Sao gọi đạo Bồ đề Bồ tát Ma ha tát?

Thiện Hiện đáp rằng: Xá Lợi Tử! Bồ thí Ba la mật đa cho đến bát nhã Ba la mật đa là đạo Bồ đề Bồ tát Ma ha tát. Bốn niệm trụ cho đến tám thánh đạo chi là đạo Bồ đề Bồ tát Ma ha tát. Không giải thoát môn, vô tướng, vô nguyện giải thoát môn là đạo Bồ đề Bồ tát Ma ha tát. Nội không cho đến vô tánh tự tánh không là đạo Bồ đề Bồ tát Ma ha tát. Chơn như, pháp giới, thật tế, bất tư nghì giới thủy là đạo Bồ đề Bồ tát Ma ha tát. Tất cả tam ma địa môn, tất cả đà la ni môn là đạo Bồ đề Bồ tát Ma ha tát. Phật mười lực cho đến mười tám pháp Phật bất cộng là đạo Bồ đề Bồ tát Ma ha tát.

Xá Lợi Tử! Nhóm đại công đức vô lượng vô biên như thế thủy đều là đạo Bồ đề Bồ tát Ma ha tát.

Khi ấy, Xá Lợi Tử khen Thiện Hiện rằng: Hay thay, hay thay. Thật như đã nói. Thiện Hiện! Nhóm đại công đức như thế, vì do thế lực những Ba la mật đa nào làm được?

Thiện Hiện đáp rằng: Xá Lợi Tử! Nhóm đại công đức đã nói như thế đều do thế lực Bát nhã Ba la mật đa làm nên. Vì có sao? Xá Lợi Tử! Bát nhã Ba la mật đa như thế năng làm mẹ cho tất cả thiện pháp. Tất cả thiện pháp Thanh văn, Độc giác, Bồ tát, chư Phật từ đây sanh vậy.

Xá Lợi Tử! Bát nhã Ba la mật đa như thế khắp năng nhiếp nhận tất cả thiện pháp. Tất cả thiện pháp Thanh văn, Độc giác, Bồ tát, chư Phật nương đây trụ vậy.

Xá Lợi Tử! Chúng Bồ tát Ma ha tát qua khứ tu hành Bát nhã Ba la mật đa cực viên mãn, nên đã chứng Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề. Chúng Bồ tát Ma ha tát vị lai tu hành Bát nhã Ba la mật đa cực viên mãn, nên sẽ chứng Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề. Chúng Bồ tát Ma ha tát hiện tại mười phương vô

lượng thế giới chư Phật tu hành Bát nhã Ba la mật đa cực viên mãn hiện chứng Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề.

Lại nữa, Xá Lợi Tử! Nếu Bồ tát Ma ha tát nghe thuyết Bát nhã Ba la mật đa tâm không nghi lầm, cũng không mê muội. Phải biết Bồ tát Ma ha tát này trụ trụ như thể hằng chẳng bỏ lìa, nghĩa là vô sở đắc mà làm phương tiện, thường siêng cứu vớt tất cả hữu tình. Phải biết Bồ tát Ma ha tát này trọn nên tác ý thù thắng như thế, nghĩa là tác ý tương ưng đại bi.

Khi ấy, Xá Lợi Tử bảo Thiện Hiện rằng: Nếu Bồ tát Ma ha tát trụ trụ như thế, hằng chẳng bỏ lìa, trọn nên tác ý tương ưng đại bi ấy, thời tất cả hữu tình lẽ cũng thành Bồ tát Ma ha tát trọn. Sở dĩ vì sao? Vì tất cả hữu tình cũng trụ nơi đây và tác ý này thường chẳng bỏ lìa, thời các Bồ tát Ma ha tát cùng tất cả hữu tình lẽ không sai khác?

Bấy giờ, cụ thọ Thiện Hiện đáp Xá Lợi Tử rằng: Hay thay, hay thay. Thật như đã nói. Năng như thật biết ý tôi muốn nói. Tuy như nạn tôi mà thành lập nghĩa tôi. Vì có sao? Xá Lợi Tử! Hữu tình phi hữu, nên phải biết trụ và tác ý như thế cũng phi hữu. Hữu tình vô thật, nên phải biết trụ và tác ý như thế cũng vô thật. Hữu tình vô tánh, nên phải biết trụ và tác ý như thế cũng vô tánh. Hữu tình không, nên phải biết trụ và tác ý như thế cũng không. Hữu tình xa lìa, nên phải biết trụ và tác ý như thế cũng xa lìa. Hữu tình vắng lặng, nên phải biết trụ và tác ý như thế cũng vắng lặng. Hữu tình vô giác tri, nên phải biết trụ và tác ý như thế cũng vô giác tri.

Xá Lợi Tử! Sắc cho đến thức phi hữu, nên phải biết trụ và tác ý như thế cũng phi hữu. Sắc cho đến thức vô thật, nên phải biết trụ và tác ý như thế cũng vô thật. Sắc cho đến thức vô tánh, nên phải biết trụ và tác ý như thế cũng vô tánh. Sắc cho đến thức không, nên phải biết trụ và tác ý như thế cũng không. Sắc cho đến thức xa lìa, nên phải biết trụ và tác ý như thế cũng xa lìa. Sắc cho đến thức vắng lặng, nên phải biết trụ và tác ý như thế cũng vắng lặng. Sắc cho đến thức vô giác tri, nên phải biết trụ và tác ý như thế cũng vô giác tri.

Xá Lợi Tử! Nhãn xứ cho đến ý xứ phi hữu, nên phải biết trụ và tác ý như thế cũng phi hữu. Nhãn xứ cho đến ý xứ vô thật, nên phải biết trụ và tác ý như thế cũng vô thật. Nhãn xứ cho đến ý xứ vô tánh, nên phải biết trụ và tác ý như thế cũng vô tánh. Nhãn xứ cho đến ý xứ không, nên phải biết trụ và tác ý như thế cũng không. Nhãn xứ cho đến ý xứ xa lìa, nên phải biết trụ và tác ý như thế cũng xa lìa. Nhãn xứ cho đến ý xứ vắng lặng, nên phải biết trụ và tác ý như thế cũng vắng lặng. Nhãn xứ cho đến ý xứ vô giác tri, nên phải biết trụ và tác ý như thế cũng vô giác tri.

Xá Lợi Tử! Sắc xứ cho đến pháp xứ phi hữu, nên phải biết trụ và tác ý như thế cũng phi hữu. Sắc xứ cho đến pháp xứ vô thật, nên phải biết trụ và tác ý như thế cũng vô thật. Sắc xứ cho đến pháp xứ vô tánh, nên phải biết trụ và

tác ý như thế cũng vô tánh. Sắc xử cho đến pháp xử không, nên phải biết trụ và tác ý như thế cũng không. Sắc xử cho đến pháp xử xa lìa, nên phải biết trụ và tác ý như thế cũng xa lìa. Sắc xử cho đến pháp xử vắng lặng, nên phải biết trụ và tác ý như thế cũng vắng lặng. Sắc xử cho đến pháp xử vô giác tri, nên phải biết trụ và tác ý như thế cũng vô giác tri.

Xá Lợi Tử! Nhãn giới cho đến ý giới phi hữu, nên phải biết trụ và tác ý như thế cũng phi hữu. Nhãn giới cho đến ý giới vô thật, nên phải biết trụ và tác ý như thế cũng vô thật. Nhãn giới cho đến ý giới vô tánh, nên phải biết trụ và tác ý như thế cũng vô tánh. Nhãn giới cho đến ý giới không, nên phải biết trụ và tác ý như thế cũng không. Nhãn giới cho đến ý giới xa lìa, nên phải biết trụ và tác ý như thế cũng xa lìa. Nhãn giới cho đến ý giới vắng lặng, nên phải biết trụ và tác ý như thế cũng vắng lặng. Nhãn giới cho đến ý giới vô giác tri, nên phải biết trụ và tác ý như thế cũng vô giác tri.

Xá Lợi Tử! Sắc giới cho đến pháp giới phi hữu, nên phải biết trụ và tác ý như thế cũng phi hữu. Sắc giới cho đến pháp giới vô thật, nên phải biết trụ và tác ý như thế cũng vô thật. Sắc giới cho đến pháp giới vô tánh, nên phải biết trụ và tác ý như thế cũng vô tánh. Sắc giới cho đến pháp giới không, nên phải biết trụ và tác ý như thế cũng không. Sắc giới cho đến pháp giới xa lìa, nên phải biết trụ và tác ý như thế cũng xa lìa. Sắc giới cho đến pháp giới vắng lặng, nên phải biết trụ và tác ý như thế cũng vắng lặng. Sắc giới cho đến pháp giới vô giác tri, nên phải biết trụ và tác ý như thế cũng vô giác tri.

Xá Lợi Tử! Nhãn thức giới cho đến ý thức giới phi hữu, nên phải biết trụ và tác ý như thế cũng phi hữu. Nhãn thức giới cho đến ý thức giới vô thật, nên phải biết trụ và tác ý như thế cũng vô thật. Nhãn thức giới cho đến ý thức giới vô tánh, nên phải biết trụ và tác ý như thế cũng vô tánh. Nhãn thức giới cho đến ý thức giới không, nên phải biết trụ và tác ý như thế cũng không. Nhãn thức giới cho đến ý thức giới xa lìa, nên phải biết trụ và tác ý như thế cũng xa lìa. Nhãn thức giới cho đến ý thức giới vắng lặng, nên phải biết trụ và tác ý như thế cũng vắng lặng. Nhãn thức giới cho đến ý thức giới vô giác tri, nên phải biết trụ và tác ý như thế cũng vô giác tri.

Xá Lợi Tử! Nhãn xúc cho đến ý xúc phi hữu, nên phải biết trụ và tác ý như thế cũng phi hữu. Nhãn xúc cho đến ý xúc vô thật, nên phải biết trụ và tác ý như thế cũng vô thật. Nhãn xúc cho đến ý xúc vô tánh, nên phải biết trụ và tác ý như thế cũng vô tánh. Nhãn xúc cho đến ý xúc không, nên phải biết trụ và tác ý như thế cũng không. Nhãn xúc cho đến ý xúc xa lìa, nên phải biết trụ và tác ý như thế cũng xa lìa. Nhãn xúc cho đến ý xúc vắng lặng, nên phải biết trụ và tác ý như thế cũng vắng lặng. Nhãn xúc cho đến ý xúc vô giác tri, nên phải biết trụ và tác ý như thế cũng vô giác tri.

Xá Lợi Tử! Nhãn xúc làm duyên sanh ra các thọ cho đến ý xúc làm duyên sanh ra các thọ phi hữu, nên phải biết trụ và tác ý như thế cũng phi hữu.

Nhãn xúc làm duyên sanh ra các thọ cho đến ý xúc làm duyên sanh ra các thọ vô thật, nên phải biết trụ và tác ý như thế cũng vô thật. Nhãn xúc làm duyên sanh ra các thọ cho đến ý xúc làm duyên sanh ra các thọ vô tánh, nên phải biết trụ và tác ý như thế cũng vô tánh. Nhãn xúc làm duyên sanh ra các thọ cho đến ý xúc làm duyên sanh ra các thọ không, nên phải biết trụ và tác ý như thế cũng không. Nhãn xúc làm duyên sanh ra các thọ cho đến ý xúc làm duyên sanh ra các thọ xa lìa, nên phải biết trụ và tác ý như thế cũng xa lìa. Nhãn xúc làm duyên sanh ra các thọ cho đến ý xúc làm duyên sanh ra các thọ vắng lặng, nên phải biết trụ và tác ý như thế cũng vắng lặng. Nhãn xúc làm duyên sanh ra các thọ cho đến ý xúc làm duyên sanh ra các thọ vô giác tri, nên phải biết trụ và tác ý như thế cũng vô giác tri.

Xá Lợi Tử! Địa giới cho đến thức giới phi hữu, nên phải biết trụ và tác ý như thế cũng phi hữu. Địa giới cho đến thức giới vô thật, nên phải biết trụ và tác ý như thế cũng vô thật. Địa giới cho đến thức giới vô tánh, nên phải biết trụ và tác ý như thế cũng vô tánh. Địa giới cho đến thức giới không, nên phải biết trụ và tác ý như thế cũng không. Địa giới cho đến thức giới xa lìa, nên phải biết trụ và tác ý như thế cũng xa lìa. Địa giới cho đến thức giới vắng lặng, nên phải biết trụ và tác ý như thế cũng vắng lặng. Địa giới cho đến thức giới vô giác tri, nên phải biết trụ và tác ý như thế cũng vô giác tri.

Xá Lợi Tử! Bồ thí Ba la mật đa cho đến bát nhã Ba la mật đa phi hữu, nên phải biết trụ và tác ý như thế cũng phi hữu. Bồ thí Ba la mật đa cho đến bát nhã Ba la mật đa vô thật, nên phải biết trụ và tác ý như thế cũng vô thật. Bồ thí Ba la mật đa cho đến bát nhã Ba la mật đa vô tánh, nên phải biết trụ và tác ý như thế cũng vô tánh. Bồ thí Ba la mật đa cho đến bát nhã Ba la mật đa không, nên phải biết trụ và tác ý như thế cũng không. Bồ thí Ba la mật đa cho đến bát nhã Ba la mật đa xa lìa, nên phải biết trụ và tác ý như thế cũng xa lìa. Bồ thí Ba la mật đa cho đến bát nhã Ba la mật đa vắng lặng, nên phải biết trụ và tác ý như thế cũng vắng lặng. Bồ thí Ba la mật đa cho đến bát nhã Ba la mật đa vô giác tri, nên phải biết trụ và tác ý như thế cũng vô giác tri.

Xá Lợi Tử! Nội không cho đến vô tánh tự tánh không phi hữu, nên phải biết trụ và tác ý như thế cũng phi hữu. Nội không cho đến vô tánh tự tánh không vô thật, nên phải biết trụ và tác ý như thế cũng vô thật. Nội không cho đến vô tánh tự tánh không vô tánh, nên phải biết trụ và tác ý như thế cũng vô tánh. Nội không cho đến vô tánh tự tánh không không, nên phải biết trụ và tác ý như thế cũng không. Nội không cho đến vô tánh tự tánh không xa lìa, nên phải biết trụ và tác ý như thế cũng xa lìa. Nội không cho đến vô tánh tự tánh không vắng lặng, nên phải biết trụ và tác ý như thế cũng vắng lặng. Nội không cho đến vô tánh tự tánh không vô giác tri, nên phải biết trụ và tác ý như thế cũng vô giác tri.

Xá Lợi Tử! Bốn niệm trụ cho đến tám thánh đạo chi phi hữu, nên phải biết trụ và tác ý như thế cũng phi hữu. Bốn niệm trụ cho đến tám thánh đạo chi vô thật, nên phải biết trụ và tác ý như thế cũng vô thật. Bốn niệm trụ cho đến tám thánh đạo chi vô tánh, nên phải biết trụ và tác ý như thế cũng vô tánh. Bốn niệm trụ cho đến tám thánh đạo chi không, nên phải biết trụ và tác ý như thế cũng không. Bốn niệm trụ cho đến tám thánh đạo chi xa lìa, nên phải biết trụ và tác ý như thế cũng xa lìa. Bốn niệm trụ cho đến tám thánh đạo chi vắng lặng, nên phải biết trụ và tác ý như thế cũng vắng lặng. Bốn niệm trụ cho đến tám thánh đạo chi vô giác tri, nên phải biết trụ và tác ý như thế cũng vô giác tri.

Xá Lợi Tử! Như vậy cho đến Phật mười lực cho đến mười tám pháp Phật bất cộng phi hữu, nên phải biết trụ và tác ý như thế cũng phi hữu. Phật mười lực cho đến mười tám pháp Phật bất cộng vô thật, nên phải biết trụ và tác ý như thế cũng vô thật. Phật mười lực cho đến mười tám pháp Phật bất cộng vô tánh, nên phải biết trụ và tác ý như thế cũng vô tánh. Phật mười lực cho đến mười tám pháp Phật bất cộng không, nên phải biết trụ và tác ý như thế cũng không. Phật mười lực cho đến mười tám pháp Phật bất cộng xa lìa, nên phải biết trụ và tác ý như thế cũng xa lìa. Phật mười lực cho đến mười tám pháp Phật bất cộng vắng lặng, nên phải biết trụ và tác ý như thế cũng vắng lặng. Phật mười lực cho đến mười tám pháp Phật bất cộng vô giác tri, nên phải biết trụ và tác ý như thế cũng vô giác tri.

Xá Lợi Tử! Tất cả tam ma địa môn, tất cả đà la ni môn phi hữu, nên phải biết trụ và tác ý như thế cũng phi hữu. Tất cả tam ma địa môn, tất cả đà la ni môn vô thật, nên phải biết trụ và tác ý như thế cũng vô thật. Tất cả tam ma địa môn, tất cả đà la ni môn vô tánh, nên phải biết trụ và tác ý như thế cũng vô tánh. Tất cả tam ma địa môn, tất cả đà la ni môn không, nên phải biết trụ và tác ý như thế cũng không. Tất cả tam ma địa môn, tất cả đà la ni môn xa lìa, nên phải biết trụ và tác ý như thế cũng xa lìa.

Tất cả tam ma địa môn, tất cả đà la ni môn vắng lặng, nên phải biết trụ và tác ý như thế cũng vắng lặng. Tất cả tam ma địa môn, tất cả đà la ni môn vô giác tri, nên phải biết trụ và tác ý như thế cũng vô giác tri.

Xá Lợi Tử! Nhất thiết trí, đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí phi hữu, nên phải biết trụ và tác ý như thế cũng phi hữu. Nhất thiết trí, đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí vô thật, nên phải biết trụ và tác ý như thế cũng vô thật. Nhất thiết trí, đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí vô tánh, nên phải biết trụ và tác ý như thế cũng vô tánh. Nhất thiết trí, đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí không, nên phải biết trụ và tác ý như thế cũng không. Nhất thiết trí, đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí xa lìa, nên phải biết trụ và tác ý như thế cũng xa lìa. Nhất thiết trí, đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí vắng lặng, nên phải biết trụ và tác ý

như thế cũng vắng lặng. Nhất thiết trí, đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí vô giác tri, nên phải biết trụ và tác ý như thế cũng vô giác tri.

Xá Lợi Tử! Thanh văn Bồ đề, Độc giác Bồ đề, Vô thượng Bồ đề phi hữu, nên phải biết trụ và tác ý như thế cũng phi hữu. Thanh văn Bồ đề, Độc giác Bồ đề, Vô thượng Bồ đề vô thật, nên phải biết trụ và tác ý như thế cũng vô thật. Thanh văn Bồ đề, Độc giác Bồ đề, Vô thượng Bồ đề vô tánh, nên phải biết trụ và tác ý như thế cũng vô tánh. Thanh văn Bồ đề, Độc giác Bồ đề, Vô thượng Bồ đề không, nên phải biết trụ và tác ý như thế cũng không. Thanh văn Bồ đề, Độc giác Bồ đề, Vô thượng Bồ đề xa lìa, nên phải biết trụ và tác ý như thế cũng xa lìa. Thanh văn Bồ đề, Độc giác Bồ đề, Vô thượng Bồ đề vắng lặng, nên phải biết trụ và tác ý như thế cũng vắng lặng. Thanh văn Bồ đề, Độc giác Bồ đề, Vô thượng Bồ đề vô giác tri, nên phải biết trụ và tác ý như thế cũng vô giác tri.

Xá Lợi Tử! Bởi nhân duyên đây, các Bồ tát Ma ha tát với trụ như thế và tác ý này thường chẳng bỏ lìa, cùng các hữu tình cũng không sai khác, vì tất cả pháp không sai khác vậy.

Bây giờ, Thế Tôn khen Thiện Hiện rằng: Hay thay, hay thay! Ngươi khéo giỏi vì các Bồ tát Ma ha tát tuyên nói Bát nhã Ba la mật đa. Đây đều sức oai thần Như Lai. Nếu có kẻ muốn vì các Bồ tát Ma ha tát tuyên nói Bát nhã Ba la mật đa đều nên như ngươi đã tuyên nói. Nếu Bồ tát Ma ha tát muốn học Bát nhã Ba la mật đa cũng đều nên theo ngươi đã thuyết mà học. Nếu Bồ tát Ma ha tát theo ngươi đã thuyết mà học Bát nhã Ba la mật đa, Bồ tát Ma ha tát này mau chứng Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề, quay xe diệu pháp độ vô lượng chúng.

Khi cụ thọ Thiện Hiện vì các chúng Bồ tát Ma ha tát tuyên nói Bát nhã Ba la mật đa thâm sâu như thế, ở thế giới Tam thiên đại thiên đây sáu thứ biến động là: Động rất động, đặng rất đặng; vọt rất vọt, đặng rất vọt; rung rất rung, đặng rất rung; kích rất kích, đặng rất kích; rỗng rất rỗng, đặng rất rỗng; bạo rất bạo, đặng rất bạo. Lại thế giới Tam thiên Đại thiên đây: Đông vọt Tây lặn, Tây vọt Đông lặn, Nam vọt Bắc lặn, Bắc vọt Nam lặn, giữa vọt bìa lặn, bìa vọt giữa lặn.

Bây giờ, Thế Tôn liền bèn mỉm cười. Cụ thọ Thiện Hiện thưa Phật rằng: Nhân gì duyên gì hiệ mỉm cười đây? Phật bảo: Thiện Hiện! Như Ta nay đây ở thế giới Tam thiên đại thiên này vì chúng các Bồ tát Ma ha tát tuyên nói Bát nhã Ba la mật đa, nay ở phương Đông vô lượng vô số vô biên thế giới đều có Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác cũng vì chúng các Bồ tát Ma ha tát tuyên nói Bát nhã Ba la mật đa. Phương Nam Tây Bắc bốn phía trên dưới vô lượng vô số vô biên thế giới cũng đều có Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác vì chúng các Bồ tát Ma ha tát tuyên nói Bát nhã Ba la mật đa. Như Ta nay đây ở thế giới Tam thiên đại thiên này tuyên nói Bát nhã Ba la mật đa, nên

có mười hai vạn ức trời, người, a tổ lạc thủy được vô sanh pháp nhãn. Nay ở mười phương vô lượng vô số vô biên thế giới cũng đều có Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác tuyên nói Bát nhã Ba la mật đa, nên cũng đều vô lượng vô số vô biên hữu tình đều phát tâm Vô thượng Chánh Đẳng Giác được vui đại lợi.

--- o0o ---

Quyển Thứ 425 Hội Thứ Hai

Vô Sở Hữu

Thứ 25

Bây giờ, ở thế giới Kham Nhân Tam thiên đại thiên đây có bao bốn Đại thiên vương đều cùng vô lượng trăm ngàn ức chúng thiên Bốn đại vương, các chúng thiên tử đồng đến nhóm hội. Có bao Thiên Đế, đều cùng vô lượng trăm ngàn trăm ức Tam thập tam thiên, các chúng thiên tử đồng đến nhóm hội. Có bao Tô Dạ Ma thiên vương đều cùng vô lượng trăm ngàn trăm ức Dạ ma thiên, các chúng thiên tử đồng đến nhóm hội. Có bao San Đồ Sử Đa thiên vương, đều cùng vô lượng trăm ngàn trăm ức Đồ sử đa thiên, các chúng thiên tử đồng đến nhóm hội. Có bao Diệu Biến Hóa thiên vương, đều cùng vô lượng trăm ngàn trăm ức Lạc biến hóa thiên, các chúng thiên tử đồng đến nhóm hội. Có bao Tự Tại thiên vương, đều cùng vô lượng trăm ngàn trăm ức Tha hóa tự tại thiên, các chúng thiên tử đồng đến nhóm hội. Có bao Đại Phạm thiên vương, đều cùng vô lượng trăm ngàn trăm ức các chúng Phạm thiên đồng đến nhóm hội. Có bao Cực Quang Tịnh thiên, đều cùng vô lượng trăm ngàn trăm ức chúng Đệ nhị tinh lự thiên đồng đến nhóm hội. Có bao Biến Tịnh thiên, đều cùng vô lượng trăm ngàn trăm ức chúng Đệ tam tinh lự thiên đồng đến nhóm hội. Có bao Quảng Quả thiên, đều cùng vô lượng trăm ngàn trăm ức chúng Đệ tứ tinh lự thiên đồng đến nhóm hội. Có bao Sắc Cứu Cánh thiên, đều cùng vô lượng trăm ngàn trăm ức chúng Tịnh cư thiên đồng đến nhóm hội. Đây là chúng Bốn đại thiên vương, cho đến chúng Tịnh cư thiên có bao thân quang tịnh nghiệp dị thực, sáng thường quang sở hiện nơi thân Như Lai trăm phần chẳng kịp một, ngàn phần chẳng kịp một, trăm ngàn phần chẳng kịp một, trăm ức phần chẳng kịp một, trăm trăm ức phần chẳng kịp một, ngàn trăm ức phần chẳng kịp một, trăm ngàn trăm ức phần chẳng kịp một. Như vậy cho đến số phần, toán phần, kế phần, dụ phần, cho đến cực số phần cũng chẳng kịp một. Vì có sao? Vì thường

quang sở hiện nơi thân Như Lai sáng rực rực rỡ, đối với các quang rất tôn, rất thẳng, rất thượng, rất diệu, vô tử, vô đẳng, vô thượng đệ nhất che quang chư Thiên đều khiến chẳng hiện được, in như đèn sáng đối vàng Thiệm Bộ. Bấy giờ, Thiên Đế Thích thưa cụ thọ Thiện Hiện rằng: Nay thế giới Tam thiên đại thiên đây, có bao trời Bốn đại vương chúng cho đến trời Tịnh cư đều đến nhóm hội, muốn nghe Tôn giả tuyên nói Bát nhã Ba la mật đa. Cúi xin Tôn giả biết thời vì nói. Thưa Tôn giả! Sao gọi Bồ tát Ma ha tát Bát nhã Ba la mật đa? Sao là Bồ tát Ma ha tát nên trụ Bát nhã Ba la mật đa? Sao là Bồ tát Ma ha tát nên học Bát nhã Ba la mật đa?

Khi ấy, cụ thọ Thiện Hiện bảo Thiên Đế Thích rằng: Kiền Thi Ca! Các người thiên chúng, lóng nghe lóng nghe, khéo suy nghĩ nhớ, tôi sẽ nhờ sức Phật oai thần, thuận ý Như Lai, vì các chúng Bồ tát Ma ha tát tuyên nói Bát nhã Ba la mật đa. Như Bồ tát Ma ha tát nên đối trong ấy, nên trụ như thế, nên học như thế.

Kiền Thi Ca! Chư Thiên người thầy, kẻ chưa phát tâm Vô thượng Bồ đề, nay đều nên phát. Kiền Thi Ca! Các kẻ đã vào Thanh văn, Độc giác Chánh tánh ly sanh chẳng lại năng phát tâm Đại bồ đề. Vì có sao? Kiền Thi Ca! Kia đối sanh tử đã kết giới hạn vậy. Trong ấy, nếu có kẻ năng đối Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề phát tâm cầu tới tôi cùng tùy hỷ. Vì có sao? Kiền Thi Ca! Các kẻ thắng nhân nên cầu thắng pháp, tôi trọn chẳng trở ngại thắng thiện phẩm kia.

Kiền Thi Ca! Người hỏi sao gọi Bồ tát Ma ha tát Bát nhã Ba la mật đa ấy. Các người lóng nghe, tôi sẽ vì nói. Kiền Thi Ca! Nếu Bồ tát Ma ha tát phát tâm tương ưng Nhất thiết trí trí, đem vô sở đắc mà làm phương tiện, suy nghĩ sắc cho đến thức hoặc vô thường, hoặc khổ, hoặc vô ngã, hoặc không, hoặc như bệnh, hoặc như ung, hoặc như tên, hoặc như ghẻ, hoặc nóng nảy, hoặc ép ngặt, hoặc bại hoại, hoặc hư nát, hoặc biến động, hoặc chóng diệt, hoặc đáng sợ, hoặc đáng nhàm, hoặc có tai, hoặc có hoạn, hoặc có dịch, hoặc có lệ, hoặc chẳng yên ổn, hoặc chẳng thể bảo tín. Suy nghĩ nhãn xứ cho đến ý xứ. Suy nghĩ sắc xứ cho đến pháp xứ. Suy nghĩ nhãn giới cho đến ý giới. Suy nghĩ sắc giới cho đến pháp giới. Suy nghĩ nhãn thức giới cho đến ý thức giới. Suy nghĩ nhãn xúc cho đến ý xúc. Suy nghĩ nhãn xúc làm duyên sanh ra các thọ cho đến ý xúc làm duyên sanh ra các thọ. Suy nghĩ địa giới cho đến thức giới cũng lại như thế. Kiền Thi Ca! Đây là Bồ tát Ma ha tát Bát nhã Ba la mật đa.

Lại nữa, Kiền Thi Ca! Nếu Bồ tát Ma ha tát phát tâm tương ưng Nhất thiết trí trí, đem vô sở đắc mà làm phương tiện, suy nghĩ sắc cho đến thức hoặc vắng lặng, hoặc xa lìa, hoặc vô sanh, hoặc vô diệt, hoặc vô nhiễm, hoặc vô tịnh, hoặc vô tác, hoặc vô vi. Suy nghĩ nhãn xứ cho đến ý xứ. Suy nghĩ sắc xứ cho đến pháp xứ. Suy nghĩ nhãn giới cho đến ý giới. Suy nghĩ sắc giới

cho đến pháp giới. Suy nghĩ nhãn thức giới cho đến ý thức giới. Suy nghĩ nhãn xúc cho đến ý xúc. Suy nghĩ nhãn xúc làm duyên sanh ra các thọ cho đến ý xúc làm duyên sanh ra các thọ. Suy nghĩ địa giới cho đến thức giới cũng lại như thế. Kiền Thi Ca! Đây là Bồ tát Ma ha tát Bát nhã Ba la mật đa. Lại nữa, Kiền Thi Ca! Nếu Bồ tát Ma ha tát phát tâm tương ưng Nhất thiết trí trí, đem vô sở đắc mà làm phương tiện, suy nghĩ vô minh duyên hành, hành duyên thức, thức duyên danh sắc, danh sắc duyên lục xú, lục xú duyên xúc, xúc duyên thọ, thọ duyên ái, ái duyên thủ, thủ duyên hữu, hữu duyên sanh, sanh duyên lão tử cho đến trọn nhóm đồng khổ lớn. Đem vô sở đắc mà làm phương tiện, suy nghĩ vô minh diệt nên hành diệt, hành diệt nên thức diệt, thức diệt nên danh sắc diệt, danh sắc diệt nên lục xú diệt, lục xú diệt nên xúc diệt, xúc diệt nên thọ diệt, thọ diệt nên ái diệt, ái diệt nên thủ diệt, thủ diệt nên hữu diệt, hữu diệt nên sanh diệt, sanh diệt nên lão tử cho đến trọn đồng khổ lớn cũng diệt luôn. Kiền Thi Ca! Đây gọi Bồ tát Ma ha tát Bát nhã Ba la mật đa.

Lại nữa, Kiền Thi Ca! Nếu Bồ tát Ma ha tát phát tâm tương ưng Nhất thiết trí trí, đem vô sở đắc mà làm phương tiện, an trụ nội không cho đến vô tánh tự tánh không. An trụ chơn như, pháp giới, thật tế, bất tư nghì giới, an ẩn giới thảy. Kiền Thi Ca! Đây gọi Bồ tát Ma ha tát Bát nhã Ba la mật đa.

Lại nữa, Kiền Thi Ca! Nếu Bồ tát Ma ha tát phát tâm tương ưng Nhất thiết trí trí, đem vô sở đắc mà làm phương tiện, tu hành bốn niệm trụ cho đến tám thánh đạo chi. Tu hành không giải thoát môn, vô tướng, vô nguyện giải thoát môn. Tu hành Phật mười lực cho đến mười tám pháp Phật bất cộng. Tu hành tất cả tam ma địa môn, đà la ni môn. Tu hành nhất thiết trí, đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí. Kiền Thi Ca! Đây gọi Bồ tát Ma ha tát Bát nhã Ba la mật đa.

Lại nữa, Kiền Thi Ca! Nếu Bồ tát Ma ha tát phát tâm tương ưng Nhất thiết trí trí, đem vô sở đắc mà làm phương tiện, tu hành bố thí, tịnh giới, an nhẫn, tinh tiến, tĩn lự, bát nhã Ba la mật đa. Kiền Thi Ca! Đây là Bồ tát Ma ha tát Bát nhã Ba la mật đa.

Lại nữa, Kiền Thi Ca! Nếu Bồ tát Ma ha tát khi tu hành Bát nhã Ba la mật đa, tác quán như vậy: "Chỉ có các pháp thay nhau thắm nhuần, thay nhau thêm lớn, thay nhau tròn đầy". Suy nghĩ so tính vô ngã ngã sở. Lại tác quán này: "Các Bồ tát Ma ha tát tâm hồi hướng chẳng hòa hợp cùng tâm Bồ đề. Tâm Bồ đề cũng chẳng hòa hợp cùng tâm hồi hướng". Nghĩa là tâm hồi hướng của Bồ tát Ma ha tát đối trong tâm Bồ đề vô sở hữu bất khả đắc; tâm Bồ đề đối trong tâm hồi hướng cũng vô sở hữu bất khả đắc. Các Bồ tát Ma ha tát tuy như thật quán các pháp mà đối các pháp đều không thấy gì cả. Kiền Thi Ca! Đây gọi Bồ tát Ma ha tát Bát nhã Ba la mật đa.

Khi ấy, Thiên Đế Thích hỏi Thiện Hiện rằng: Sao là Bồ tát Ma ha tát tâm hồi hướng chẳng hòa hợp cùng tâm Bồ đề, tâm Bồ đề cũng chẳng hòa hợp cùng tâm hồi hướng? Sao là Bồ tát Ma ha tát tâm hồi hướng đối trong tâm Bồ đề vô sở hữu bất khả đắc, tâm Bồ đề đối trong tâm hồi hướng cũng vô sở hữu bất khả đắc?

Thiện Hiện đáp rằng: Kiền Thi Ca! Các Bồ tát Ma ha tát tâm hồi hướng thời phi tâm, tâm Bồ đề cũng phi tâm. Chẳng lẽ phi tâm hồi hướng phi tâm? Tâm cũng chẳng lẽ hồi hướng phi tâm? Phi tâm chẳng lẽ hồi hướng nơi tâm? Tâm cũng chẳng lẽ hồi hướng nơi tâm? Vì có sao? Kiền Thi Ca! Phi tâm tức là bất khả tư nghì, bất khả tư nghì tức là phi tâm, hai thứ như thế đều vô sở hữu. Trong vô sở hữu không có nghĩa hồi hướng. Kiền Thi Ca! Tâm vô tự tánh. Tâm tánh vô nên tâm sở cũng vô. Tâm và tâm sở đã vô tự tánh, nên tâm cũng vô nghĩa hồi hướng. Kiền Thi Ca! Nếu tác quán này, đây gọi Bồ tát Ma ha tát Bát nhã Ba la mật đa.

Bấy giờ, Thế Tôn khen Thiện Hiện rằng: Hay thay, hay thay! Người khéo hay vì các Bồ tát Ma ha tát tuyên nói Bát nhã Ba la mật đa, cũng khéo khuyên gắng các Bồ tát Ma ha tát khiến sanh vui mừng, khuyên tu Bát nhã Ba la mật đa.

Cụ thọ Thiện Hiện thưa rằng: Bạch Thế Tôn! Tôi đã biết ơn chẳng lẽ chẳng trả. Vì có sao? Quá khứ Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác và các đệ tử vì chúng các Bồ tát Ma ha tát tuyên nói Bát nhã Ba la mật đa, chỉ hiện dạy dẫn, khen gắng vui mừng, an ủi kiến lập, khiến được rốt ráo. Bấy giờ Đức Thế Tôn cũng học trong ấy, nay chứng Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề, quay xe diệu pháp lợi vui chúng tôi. Nên tôi ngày nay nên theo Phật dạy, vì chúng các Bồ tát Ma ha tát tuyên nói sáu thứ Ba la mật đa chỉ hiện dạy dẫn, khen gắng vui mừng, an ủi kiến lập, khiến được rốt ráo, mau chứng Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề. Đây thời gọi là trả ơn đức kia!

Bấy giờ, cụ thọ Thiện Hiện bảo Thiên Đế Thích rằng: Kiền Thi Ca! Người hỏi sao là Bồ tát Ma ha tát nên trụ Bát nhã Ba la mật đa ấy. Các người lóng nghe, tôi sẽ vì nói. Các Bồ tát Ma ha tát đối Bát nhã Ba la mật đa như tướng chỗ nên trụ chẳng nên trụ. Kiền Thi Ca! Sắc, sắc không; thọ tướng hành thức, thọ tướng hành thức không; Bồ tát, Bồ tát không. Hoặc sắc không, hoặc thọ tướng hành thức không, hoặc Bồ tát không. Tất cả như thế đều vô nhị, vô nhị xứ. Kiền Thi Ca! Các Bồ tát Ma ha tát đối Bát nhã Ba la mật đa nên trụ như thế.

Kiền Thi Ca! Nhãn xứ, nhãn xứ không; cho đến ý xứ, ý xứ không; Bồ tát, Bồ tát không. Hoặc nhãn xứ không, cho đến hoặc ý xứ không, hoặc Bồ tát không. Tất cả như thế đều vô nhị, vô nhị xứ. Kiền Thi Ca! Các Bồ tát Ma ha tát đối Bát nhã Ba la mật đa nên trụ như thế.

Kiều Thi Ca! Sắc xứ, sắc xứ không; cho đến pháp xứ, pháp xứ không; Bồ tát, Bồ tát không. Hoặc sắc xứ không, cho đến hoặc pháp xứ không, hoặc Bồ tát không. Tất cả như thế đều vô nhị, vô nhị xứ. Kiều Thi Ca! Các Bồ tát Ma ha tát đối Bát nhã Ba la mật đa nên trụ như thế.

Kiều Thi Ca! Nhãn giới, nhãn giới không; cho đến ý giới, ý giới không; Bồ tát, Bồ tát không. Hoặc nhãn giới không, cho đến hoặc ý giới không, hoặc Bồ tát không. Tất cả như thế đều vô nhị, vô nhị xứ. Kiều Thi Ca! Các Bồ tát Ma ha tát đối Bát nhã Ba la mật đa nên trụ như thế.

Kiều Thi Ca! Sắc giới, sắc giới không; cho đến pháp giới, pháp giới không; Bồ tát, Bồ tát không. Hoặc sắc giới không, cho đến hoặc pháp giới không, hoặc Bồ tát không. Tất cả như thế đều vô nhị, vô nhị xứ. Kiều Thi Ca! Các Bồ tát Ma ha tát đối Bát nhã Ba la mật đa nên trụ như thế.

Kiều Thi Ca! Nhãn thức giới, nhãn thức giới không; cho đến ý thức giới, ý thức giới không; Bồ tát, Bồ tát không. Hoặc nhãn thức giới không, cho đến hoặc ý thức giới không, hoặc Bồ tát không. Tất cả như thế đều vô nhị, vô nhị xứ. Kiều Thi Ca! Các Bồ tát Ma ha tát đối Bát nhã Ba la mật đa nên trụ như thế.

Kiều Thi Ca! Nhãn xúc, nhãn xúc không; cho đến ý xúc, ý xúc không; Bồ tát, Bồ tát không. Hoặc nhãn xúc không, cho đến hoặc ý xúc không, hoặc Bồ tát không. Tất cả như thế đều vô nhị, vô nhị xứ. Kiều Thi Ca! Các Bồ tát Ma ha tát đối Bát nhã Ba la mật đa nên trụ như thế.

Kiều Thi Ca! Nhãn xúc làm duyên sanh ra các thọ, nhãn xúc làm duyên sanh ra các thọ không; cho đến ý xúc làm duyên sanh ra các thọ, ý xúc làm duyên sanh ra các thọ không; Bồ tát, Bồ tát không. Hoặc nhãn xúc làm duyên sanh ra các thọ không, cho đến hoặc ý xúc làm duyên sanh ra các thọ không, hoặc Bồ tát không. Tất cả như thế đều vô nhị, vô nhị xứ. Kiều Thi Ca! Các Bồ tát Ma ha tát đối Bát nhã Ba la mật đa nên trụ như thế.

Kiều Thi Ca! Địa giới, địa giới không; cho đến thức giới, thức giới không; Bồ tát, Bồ tát không. Hoặc địa giới không, cho đến hoặc thức giới không, hoặc Bồ tát không. Tất cả như thế đều vô nhị, vô nhị xứ. Kiều Thi Ca! Các Bồ tát Ma ha tát đối Bát nhã Ba la mật đa nên trụ như thế.

Kiều Thi Ca! Vô minh, vô minh không; cho đến lão tử, lão tử không; Bồ tát, Bồ tát không. Hoặc vô minh không, cho đến hoặc lão tử không, hoặc Bồ tát không. Tất cả như thế đều vô nhị, vô nhị xứ. Kiều Thi Ca! Các Bồ tát Ma ha tát đối Bát nhã Ba la mật đa nên trụ như thế.

Kiều Thi Ca! Vô minh diệt, vô minh diệt không; cho đến lão tử diệt, lão tử diệt không; Bồ tát, Bồ tát không. Hoặc vô minh diệt không, cho đến hoặc lão tử diệt không, hoặc Bồ tát không. Tất cả như thế đều vô nhị, vô nhị xứ. Kiều Thi Ca! Các Bồ tát Ma ha tát đối Bát nhã Ba la mật đa nên trụ như thế.

Kiều Thi Ca! Bồ thí Ba la mật đa, bồ thí Ba la mật đa không; cho đến bát nhã Ba la mật đa, bát nhã Ba la mật đa không; Bồ tát, Bồ tát không. Hoặc bồ thí Ba la mật đa không, cho đến hoặc bát nhã Ba la mật đa không, hoặc Bồ tát không. Tất cả như thế đều vô nhị, vô nhị xứ. Kiều Thi Ca! Các Bồ tát Ma ha tát đối Bát nhã Ba la mật đa nên trụ như thế.

Kiều Thi Ca! Nội không, nội không không; cho đến vô tánh tự tánh, vô tánh tự tánh không; Bồ tát, Bồ tát không. Hoặc nội không không, cho đến hoặc vô tánh tự tánh không, hoặc Bồ tát không. Tất cả như thế đều vô nhị, vô nhị xứ.

Kiều Thi Ca! Các Bồ tát Ma ha tát đối Bát nhã Ba la mật đa nên trụ như thế.

Kiều Thi Ca! Bốn niệm trụ, bốn niệm trụ không; cho đến mười tám pháp Phật bất cộng, mười tám pháp Phật bất cộng không; Bồ tát, Bồ tát không.

Hoặc bốn niệm trụ không, cho đến hoặc mười tám pháp Phật bất cộng không, hoặc Bồ tát không. Tất cả như thế đều vô nhị, vô nhị xứ. Kiều Thi Ca! Các Bồ tát Ma ha tát đối Bát nhã Ba la mật đa nên trụ như thế.

Kiều Thi Ca! Tất cả tam ma địa môn, tất cả tam ma địa môn không; tất cả đà la ni môn, tất cả đà la ni môn không; Bồ tát, Bồ tát không. Hoặc tất cả tam ma địa môn không, hoặc tất cả đà la ni môn không, hoặc Bồ tát không. Tất cả như thế đều vô nhị, vô nhị xứ. Kiều Thi Ca! Các Bồ tát Ma ha tát đối Bát nhã Ba la mật đa nên trụ như thế.

Kiều Thi Ca! Thanh văn thừa, Thanh văn thừa không; Độc giác thừa, Vô thượng thừa; Độc giác thừa, Vô thượng thừa không; Bồ tát, Bồ tát không. Hoặc Thanh văn thừa không; hoặc Độc giác thừa, Vô thượng thừa không, hoặc Bồ tát không. Tất cả như thế đều vô nhị, vô nhị xứ. Kiều Thi Ca! Các Bồ tát Ma ha tát đối Bát nhã Ba la mật đa nên trụ như thế.

Kiều Thi Ca! Dự lưu, Dự lưu không; cho đến Như Lai, Như Lai không; Bồ tát, Bồ tát không. Hoặc Dự lưu không, cho đến hoặc Như Lai không, hoặc Bồ tát không. Tất cả như thế đều vô nhị, vô nhị xứ. Kiều Thi Ca! Các Bồ tát Ma ha tát đối Bát nhã Ba la mật đa nên trụ như thế.

Kiều Thi Ca! Nhất thiết trí, nhất thiết trí không; đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí; đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí không; Bồ tát, Bồ tát không. Hoặc nhất thiết trí không; hoặc đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí không, hoặc Bồ tát không. Tất cả như thế đều vô nhị, vô nhị xứ. Kiều Thi Ca! Các Bồ tát Ma ha tát đối Bát nhã Ba la mật đa nên trụ như thế.

Khi ấy, Thiên Đế Thích hỏi Thiện Hiện rằng: Sao là Bồ tát Ma ha tát khi tu hành Bát nhã Ba la mật đa chẳng nên trụ? Thiện Hiện đáp rằng: Kiều Thi Ca! Các Bồ tát Ma ha tát khi tu hành Bát nhã Ba la mật đa chẳng nên trụ sắc, chẳng nên trụ thọ tướng hành thức. Chẳng nên trụ nhãn xứ, cho đến chẳng nên trụ ý xứ. Chẳng nên trụ sắc xứ, cho đến chẳng nên trụ pháp xứ. Chẳng nên trụ nhãn giới, cho đến chẳng nên trụ ý giới. Chẳng nên trụ sắc giới, cho đến chẳng nên trụ pháp giới. Chẳng nên trụ nhãn thức giới, cho đến

chẳng nên trụ ý thức giới. Chẳng nên trụ nhãn xúc, cho đến chẳng nên trụ ý xúc. Chẳng nên trụ nhãn xúc làm duyên sanh ra các thọ, cho đến chẳng trụ ý xúc làm duyên sanh ra các thọ. Chẳng nên trụ địa giới, cho đến chẳng nên trụ thức giới. Chẳng nên trụ vô minh, cho đến chẳng nên trụ lão tử. Chẳng nên trụ vô minh diệt, cho đến chẳng nên trụ lão tử diệt. Chẳng nên trụ bố thí Ba la mật đa, cho đến chẳng nên trụ bát nhã Ba la mật đa. Chẳng nên trụ nội không, cho đến chẳng nên trụ vô tánh tự tánh không. Chẳng nên trụ bốn niệm trụ, cho đến chẳng nên trụ mười tám pháp Phật bất cộng. Chẳng nên trụ tất cả tam ma địa môn, chẳng nên trụ tất cả đà la ni môn. Chẳng nên trụ Thanh văn thừa, chẳng nên trụ Độc giác thừa, Vô thượng thừa. Chẳng nên trụ Dự lưu cho đến chẳng nên trụ Như Lai. Chẳng nên trụ nhất thiết trí; chẳng nên trụ đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí. Vì có sao? Kiều Thi Ca! Trụ như thế ấy có chỗ đặc vậy.

Lại nữa, Kiều Thi Ca! Các Bồ tát Ma ha tát khi tu hành Bát nhã Ba la mật đa chẳng nên trụ đây là sắc cho đến đây là thức. Chẳng nên trụ đây là nhãn xứ cho đến đây là ý xứ. Chẳng nên trụ đây là sắc xứ cho đến đây là pháp xứ. Chẳng nên trụ đây là nhãn giới cho đến đây là ý giới. Chẳng nên trụ đây là sắc giới cho đến đây là pháp giới. Chẳng nên trụ đây là nhãn thức giới cho đến đây là ý thức giới. Chẳng nên trụ đây là nhãn xúc cho đến đây là ý xúc. Chẳng nên trụ đây là nhãn xúc làm duyên sanh ra các thọ cho đến đây là ý xúc làm duyên sanh ra các thọ. Chẳng nên trụ đây là địa giới cho đến đây là thức giới. Chẳng nên trụ đây là vô minh cho đến đây là lão tử. Chẳng nên trụ đây là vô minh diệt cho đến đây là lão tử diệt. Chẳng nên trụ đây là bố thí Ba la mật đa cho đến đây là bát nhã Ba la mật đa. Chẳng nên trụ đây là nội không cho đến đây là vô tánh tự tánh không. Chẳng nên trụ đây là bốn niệm trụ cho đến đây là mười tám pháp Phật bất cộng. Chẳng nên trụ đây là tất cả tam ma địa môn, đây là tất cả đà la ni môn. Chẳng nên trụ đây là Thanh văn thừa, đây là Độc giác thừa, Vô thượng thừa. Chẳng nên trụ đây là Dự lưu cho đến đây là Như Lai. Chẳng nên trụ đây là nhất thiết trí, đây là đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí. Vì có sao? Kiều Thi Ca! Vì trụ như thế ấy có chỗ đặc vậy.

Lại nữa, Kiều Thi Ca! Các Bồ tát Ma ha tát khi tu hành Bát nhã Ba la mật đa chẳng nên trụ sắc cho đến thức hoặc thường hoặc vô thường, hoặc vui hoặc khổ, hoặc ngã hoặc vô ngã, hoặc tịnh hoặc bất tịnh, hoặc không hoặc bất không, hoặc vắng lặng hoặc chẳng vắng lặng, hoặc xa lìa hoặc chẳng xa lìa. Chẳng nên trụ nhãn xứ cho đến ý xứ hoặc thường hoặc vô thường, cho đến hoặc xa lìa hoặc chẳng xa lìa. Chẳng nên trụ nhãn giới cho đến ý giới hoặc thường hoặc vô thường, cho đến hoặc xa lìa hoặc chẳng xa lìa. Chẳng nên trụ sắc giới cho đến pháp giới hoặc thường hoặc vô thường, cho đến hoặc xa lìa hoặc chẳng xa lìa. Chẳng nên trụ nhãn thức giới cho đến ý thức giới hoặc

thường hoặc vô thường, cho đến hoặc xa lìa hoặc chẳng xa lìa. Chẳng nên trụ nhãn xúc cho đến ý xúc hoặc thường hoặc vô thường, cho đến hoặc xa lìa hoặc chẳng xa lìa. Chẳng nên trụ nhãn xúc làm duyên sanh ra các thọ cho đến ý xúc làm duyên sanh ra các thọ hoặc thường hoặc vô thường, cho đến hoặc xa lìa hoặc chẳng xa lìa.

Chẳng nên trụ địa giới cho đến thức giới hoặc thường hoặc vô thường, cho đến hoặc xa lìa hoặc chẳng xa lìa. Chẳng nên trụ vô minh cho đến lão tử hoặc thường hoặc vô thường, cho đến hoặc xa lìa hoặc chẳng xa lìa. Chẳng nên trụ vô minh diệt cho đến lão tử diệt hoặc thường hoặc vô thường, cho đến hoặc xa lìa hoặc chẳng xa lìa. Chẳng nên trụ bố thí Ba la mật đa cho đến bát nhã Ba la mật đa hoặc thường hoặc vô thường, cho đến hoặc xa lìa hoặc chẳng xa lìa. Chẳng nên trụ nội không cho đến vô tánh tự tánh không hoặc thường hoặc vô thường, cho đến hoặc xa lìa hoặc chẳng xa lìa. Chẳng nên trụ bốn niệm trụ cho đến mười tám pháp Phật bất cộng hoặc thường hoặc vô thường, cho đến hoặc xa lìa hoặc chẳng xa lìa. Chẳng nên trụ tất cả tam ma địa môn, tất cả đà la ni môn hoặc thường hoặc vô thường, cho đến hoặc xa lìa hoặc chẳng xa lìa. Chẳng nên trụ Thanh văn thừa, Độc giác thừa, Vô thượng thừa hoặc thường hoặc vô thường, cho đến hoặc xa lìa hoặc chẳng xa lìa. Chẳng nên trụ Dự lưu cho đến Như Lai hoặc thường hoặc vô thường, cho đến hoặc xa lìa hoặc chẳng xa lìa. Chẳng nên trụ nhất thiết trí, đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí hoặc thường hoặc vô thường, cho đến hoặc xa lìa hoặc chẳng xa lìa. Vì có sao? Kiền Thi Ca! Vì trụ như thế ấy có chỗ đắc vậy. Lại nữa, Kiền Thi Ca! Các Bồ tát Ma ha tát khi tu hành Bát nhã Ba la mật đa chẳng nên trụ quả Dự lưu hoặc hữu vi sở hiển, hoặc vô vi sở hiển. Chẳng nên trụ quả Nhất lai, Bất hoàn, A la hán, Độc giác, Bồ đề, chư Phật Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề hoặc hữu vi sở hiển, hoặc vô vi sở hiển. Vì có sao? Kiền Thi Ca! Vì trụ như thế ấy có chỗ đắc vậy.

Lại nữa, Kiền Thi Ca! Các Bồ tát Ma ha tát khi tu hành Bát nhã Ba la mật đa chẳng nên trụ Dự lưu là phước điền. Chẳng nên trụ Nhất lai, Bất hoàn, A la hán, Độc giác, Bồ tát, Như Lai là phước điền. Vì có sao? Kiền Thi Ca! Vì trụ như thế ấy có chỗ đắc vậy.

Lại nữa, Kiền Thi Ca! Các Bồ tát Ma ha tát khi tu hành Bát nhã Ba la mật đa chẳng nên trụ sơ địa cho đến chẳng nên trụ đệ thập địa. Vì có sao? Kiền Thi Ca! Vì trụ như thế ấy có chỗ đắc vậy. Sở dĩ vì sao? Vì trụ như thế ấy động chuyển vậy.

Lại nữa, Kiền Thi Ca! Các Bồ tát Ma ha tát khi tu hành Bát nhã Ba la mật đa chẳng nên trụ sơ phát tâm rồi bèn khởi nghĩ này: Ta sẽ viên mãn bố thí Ba la mật đa cho đến bát nhã Ba la mật đa. Chẳng nên trụ sơ phát tâm rồi bèn khởi nghĩ này: Ta sẽ tu hành bốn niệm trụ cho đến tám thánh đạo chi. Chẳng nên trụ sơ phát tâm rồi bèn khởi nghĩ này: Ta sẽ tu hành không, vô tướng, vô

nguyện giải thoát môn, cho đến mười tám pháp Phật bất cộng. Chẳng nên trụ khởi nghĩ này: Ta tu gia hạnh đã viên mãn rồi sẽ vào Bồ tát Chánh tánh ly sanh. Chẳng nên trụ khởi nghĩ này: Ta đã được vào Chánh tánh ly sanh, sẽ trụ bậc Bồ tát Bất thối chuyển. Chẳng nên trụ khởi nghĩ này: Ta sẽ viên mãn năm thông Bồ tát. Chẳng nên trụ khởi nghĩ này: Ta trụ Bồ tát viên mãn năm thông, thường đạo vô lượng vô số cõi Phật, lễ kính chiêm ngưỡng, cúng dường thừa sự chư Phật Thế Tôn, lắng nghe chánh pháp, suy nghĩ đúng lý, rộng vì người thuyết. Vì có sao? Kiền Thi Ca! Vì trụ như thế ấy có chỗ đắc vậy.

Lại nữa, Kiền Thi Ca! Các Bồ tát Ma ha tát khi tu hành Bát nhã Ba la mật đa chẳng nên trụ khởi nghĩ này: Ta sẽ nghiêm tịnh như mười phương Phật sở cư tịnh độ. Chẳng nên trụ khởi nghĩ này: Ta sẽ hóa làm như mười phương Phật sở cư tịnh độ. Chẳng nên trụ khởi nghĩ này: Ta sẽ thành thực các loại hữu tình khiến chúng Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề, hoặc vào Niết bàn, hoặc vui người trời. Chẳng nên trụ khởi nghĩ này: Ta sẽ qua đến vô lượng vô số cõi nước chư Phật, cúng dường cung kính, tôn trọng ngợi khen chư Phật Thế Tôn. Lại đem vô biên hoa hương, anh lạc, bảo tràng, phan lọng, áo mặc, đồ nằm, uống ăn, đèn sáng, trăm ngàn trăm ức môn ức số các kỹ nhạc trời, và vô lượng phẩm thượng diệu ngọc của mà vì cúng dường. Chẳng nên trụ khởi nghĩ này: Ta sẽ an lập vô lượng vô số vô biên hữu tình, khiến đối Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề được Bất thối chuyển. Vì có sao? Kiền Thi Ca! Vì trụ như thế ấy có chỗ đắc vậy.

Lại nữa, Kiền Thi Ca! Các Bồ tát Ma ha tát khi tu hành Bát nhã Ba la mật đa chẳng nên trụ khởi nghĩ này: Ta sẽ thành xong thanh tịnh nhục nhãn, thiên nhãn, huệ nhãn, pháp nhãn, Phật nhãn. Chẳng nên trụ khởi nghĩ này: Ta sẽ thành xong các đẳng trì môn, đối các đẳng trì tự tại du hí. Chẳng nên trụ khởi nghĩ này: Ta sẽ thành xong các tổng trì môn, đối các tổng trì đều được tự tại. Chẳng nên trụ khởi nghĩ này: Ta sẽ thành xong Như Lai mười lực, bốn vô sở úy, bốn vô ngại giải, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng. Chẳng nên trụ khởi nghĩ này: Ta sẽ thành xong ba mươi hai tướng, tám mươi tùy hảo trang nghiêm nơi thân, khiến các hữu tình kẻ thấy vui mừng, xem không nhàm chán. Do đây chúng được lợi ích an vui. Vì có sao? Kiền Thi Ca! Vì trụ như thế ấy có chỗ đắc vậy.

Lại nữa, Kiền Thi Ca! Các Bồ tát Ma ha tát khi tu hành Bát nhã Ba la mật đa chẳng nên trụ đây là bồ đặc già la thứ tám, đây là tùy tín hành, đây là tùy pháp hành. Chẳng nên trụ đây là Dự lưu cực bảy phen sanh, đây là nhà nhà, đây là một gian. Chẳng nên trụ đây là bồ đặc già la ngang đầu, cho đến thọ tận phiền não mới hết. Chẳng nên trụ đây là pháp Dự lưu quyết định chẳng đọa, đây là Nhất lai đến đây được hết ngàn mé khổ thế gian. Chẳng nên trụ đây là Bất hoàn hướng, đây là Bất hoàn quả, qua kia mới được vào Niết bàn.

Chẳng nên trụ đây là A la hán dứt hẳn hậu hữu, hiện tại tất vào Vô dư Niết bàn. Chẳng nên trụ đây là Độc giác. Chẳng nên trụ đây là Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác. Chẳng nên trụ khởi nghĩ này: Ta vượt bậc Thanh văn, Độc giác, đã trụ bậc Bồ tát. Chẳng nên trụ khởi nghĩ này: Ta sẽ đầy đủ nhất thiết trí, đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí, giác tất cả pháp tất cả tướng rồi dứt hẳn tất cả phiền não ràng gút tập khí nối nhau. Chẳng nên trụ khởi nghĩ này: Ta sẽ chứng được sở cầu Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề, được Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác quay xe diệu pháp làm các Phật sự, độ thoát vô lượng vô số hữu tình, khiến được Niết bàn rốt ráo an vui. Chẳng nên trụ khởi nghĩ này: Ta sẽ khéo tu bốn thần túc, đã an trụ đẳng trì thù thắng như thế. Do đẳng trì đây tăng thượng thế lực, khiến ta thọ mệnh như cát Cãng già đại kiếp mà trụ. Chẳng nên trụ khởi nghĩ này: Ta sẽ thu được thọ lượng vô biên. Chẳng nên trụ khởi nghĩ này: Ta sẽ trọn nên ba mươi hai tướng, mỗi mỗi tướng này trăm phước trang nghiêm. Chẳng nên trụ khởi nghĩ này: Ta sẽ trọn nên tám mươi tùy hảo, mỗi mỗi hảo này có vô số lượng hy hữu thắng sự. Chẳng nên trụ khởi nghĩ này: Ta sẽ an trụ một cõi nghiêm tịnh, cõi ấy rộng rãi nơi mười phương diện như lượng cát Cãng già thế giới. Chẳng nên trụ khởi nghĩ này: Ta sẽ ngồi yên một tòa kim cương, tòa ấy rộng lớn lượng ngang Tam thiên đại thiên thế giới. Chẳng nên trụ khởi nghĩ này: Ta sẽ nương ở cõi Đại bồ đề, cõi ấy cao rộng các báu trang nghiêm phát ra diệu hương, hữu tình kẻ nghe, tâm tham sân si thấy mau đều trừ diệt, vô lượng vô biên thân bệnh cũng được lành. Các kẻ nghe hương cõi Bồ đề này lia các tác ý Thanh văn, Độc giác, quyết được Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề. Chẳng nên trụ khởi nghĩ này: Ta sẽ được cõi Phật nghiêm tịnh, cõi ấy thanh tịnh không tiếng gọi sắc uẩn, không tiếng gọi thọ tướng hành thức uẩn. Không tiếng gọi nhãn xứ, không tiếng gọi nhĩ tỷ thiệt thân ý xứ. Không tiếng gọi sắc xứ, không tiếng gọi thanh hương vị xúc pháp xứ. Không tiếng gọi nhãn giới, không tiếng gọi nhĩ tỷ thiệt thân ý giới. Không tiếng gọi sắc giới, không tiếng gọi thanh hương vị xúc pháp giới. Không tiếng gọi nhãn thức giới, không tiếng gọi nhĩ tỷ thiệt thân ý thức giới. Không tiếng gọi nhãn xúc, không tiếng gọi nhĩ tỷ thiệt thân ý xúc. Không tiếng gọi nhãn xúc làm duyên sanh ra các thọ, không tiếng gọi nhĩ tỷ thiệt thân ý xúc làm duyên sanh ra các thọ. Không tiếng gọi địa giới, không tiếng gọi thủy hỏa phong không thức giới. Không tiếng gọi vô minh; không tiếng gọi hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sanh, lão tử. Chỉ có tiếng gọi bố thí Ba la mật đa, cho đến chỉ có tiếng gọi bát nhã Ba la mật đa. Chỉ có tiếng gọi nội không, cho đến chỉ có tiếng gọi vô tánh tự tánh không. Chỉ có tiếng gọi chơn như, cho đến chỉ có tiếng gọi bất tư nghì giới. Chỉ có tiếng gọi bốn niệm trụ, nói rộng cho đến chỉ có tiếng gọi mười tám pháp Phật bất cộng. Trong ấy đều không tiếng gọi Dự lưu, Nhất lai, Bất hoàn, A la hán, Độc giác, Di sanh

thầy. Chỉ có tiếng gọi Bồ tát Ma ha tát, Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác thầy. Vì có sao? Kiều Thi Ca! Vì trụ như thế ấy có chỗ đặc vậy. Sở dĩ vì sao? Vì khi tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác chứng được Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề giác tất cả pháp đều vô sở hữu. Khi tất cả chúng Bồ tát Ma ha tát trụ bậc Bất thối chuyển cũng thấy các pháp đều vô sở hữu. Kiều Thi Ca! Đây là Bồ tát Ma ha tát đối Bát nhã Ba la mật đa như tướng chỗ nên trụ chẳng nên trụ.

Kiều Thi Ca! Các Bồ tát Ma ha tát đối Bát nhã Ba la mật đa thâm sâu, tùy tướng chỗ nên trụ chẳng nên trụ, đem vô sở đắc mà làm phương tiện nên học như thế.

Bấy giờ, Xá Lợi Tử khởi nghĩ này rằng: Nếu Bồ tát Ma ha tát tu hành Bát nhã Ba la mật đa đối tất cả pháp chẳng nên trụ ấy, làm sao trụ Bát nhã Ba la mật đa? Cụ thọ Thiện Hiện biết chỗ tâm nghĩ Xá Lợi Tử bèn bảo đó rằng: Nơi ý hiểu sao? Tâm các Như Lai là trụ chỗ nào?

Xá Lợi Tử nói: Tâm các Như Lai đều vô sở trụ. Sở dĩ vì sao? Thiện Hiện! Tâm Như lai chẳng trụ sắc, chẳng trụ thọ tướng hành thức. Chẳng trụ nhãn xúc, chẳng trụ nhĩ tỷ thiệt thân ý xúc. Chẳng trụ sắc xúc, chẳng trụ thanh hương vị xúc pháp xúc. Chẳng trụ nhãn giới, chẳng trụ nhĩ tỷ thiệt thân ý giới. Chẳng trụ sắc giới, chẳng trụ thanh hương vị xúc pháp giới. Chẳng trụ nhãn thức giới, chẳng trụ nhĩ tỷ thiệt thân ý thức giới. Chẳng trụ nhãn xúc, chẳng trụ nhĩ tỷ thiệt thân ý xúc. Chẳng trụ nhãn xúc làm duyên sanh ra các thọ, chẳng trụ nhĩ tỷ thiệt thân ý xúc làm duyên sanh ra các thọ. Chẳng trụ hữu vi giới, chẳng trụ vô vi giới. Chẳng trụ bốn niệm trụ, nói rộng cho đến chẳng trụ mười tám pháp Phật bất cộng. Chẳng trụ nhất thiết trí; chẳng trụ đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí. Vì có sao? Vì tất cả pháp bất khả đắc vậy. Như vậy, Thiện Hiện! Tâm Như Lai đối tất cả pháp đều vô sở trụ, cũng chẳng phải chẳng trụ.

Khi ấy, cụ thọ Thiện Hiện bảo Xá Lợi Tử rằng: Các Bồ tát Ma ha tát khi tu hành Bát nhã Ba la mật đa cũng lại như vậy, tuy trụ Bát nhã Ba la mật đa mà đồng Như Lai đối tất cả pháp đều vô sở trụ cũng chẳng phải chẳng trụ. Sở dĩ vì sao?

Xá Lợi Tử! Các Bồ tát Ma ha tát khi tu hành Bát nhã Ba la mật đa tuy trụ Bát nhã Ba la mật đa mà đối sắc chẳng trụ chẳng phải chẳng trụ. Cho đến đối nhất thiết tướng trí cũng chẳng trụ chẳng phải chẳng trụ. Vì có sao? Xá Lợi Tử! Vì sắc thấy pháp không hai tướng vậy.

Xá Lợi Tử! Các Bồ tát Ma ha tát đối Bát nhã Ba la mật đa thâm sâu tùy tướng chẳng trụ chẳng phải trụ đây. đem vô sở đắc mà làm phương tiện nên học như thế.

Bấy giờ, trong hội có các thiên tử thâm khởi nghĩ này: Lời lẽ câu chú của các Dược xoa thầy tuy rất ẩn mật mà bạn chúng ta còn biết ra được. Tôn giả

Thiện Hiện với Bát nhã Ba la mật đa đây, tuy đem nhiều thứ lời lẽ để chỉ rõ, mà bạn chúng ta trọn chẳng hiểu được gì hết!

Cụ thọ Thiện Hiện biết chỗ tâm các thiên tử nghĩ bèn bảo kia rằng: Thiên tử các ngươi đối tôi đã thuyết chẳng hiểu được ư? Các thiên tử thưa: Như vậy, như vậy. Cụ thọ Thiện Hiện lại bảo kia rằng: Tôi từng đối trong nghĩa tương ưng Bát nhã Ba la mật đa thăm sâu chẳng thuyết một chữ, ngươi cũng chẳng nghe thời hiểu chỗ nào? Vì có sao? Các Thiên tử! Trong nghĩa tương ưng Bát nhã Ba la mật đa thăm sâu, đều xa lìa văn tự ngôn thuyết vậy. Bởi đây, với trong đây kể thuyết, kể nghe và kể năng hiểu đều chẳng khá được, tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác sở chứng Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề thăm sâu mâu nhiệm cũng lại như thế.

Các ngươi thiên tử! Như các Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác hóa làm hóa thân, hóa thân như vậy hóa làm bốn chúng đồng đến nhóm hội mà vì thuyết pháp. Nơi ý hiểu sao? Trong đây có thật kể có năng thuyết, năng nghe, năng hiểu chẳng? Các thiên tử thưa: Bạch Đại đức! Chẳng thật.

Thiện Hiện bảo rằng: Như thế, các thiên tử! Tất cả pháp đều như hóa vậy. Nay đối trong nghĩa tương ưng Bát nhã Ba la mật đa thăm sâu đây kể thuyết, kể nghe và kể năng hiểu đều chẳng khá được. Các thiên tử! Như người trong mộng, mộng ấy có Phật vì đại chúng tuyên nói chánh pháp. Nơi ý hiểu sao? Trong đây có thật kể năng nói, năng nghe, năng hiểu chẳng? Các thiên tử thưa: Bạch Đại đức! Chẳng thật.

Thiện Hiện bảo rằng: Như thế, các thiên tử! Tất cả pháp đều như mộng vậy. Nay đối trong nghĩa tương ưng Bát nhã Ba la mật đa thăm sâu đây, kể nói kể nghe và kể năng hiểu đều chẳng khá được. Các thiên tử! Như có hai người ở một hang núi, mỗi người quay mặt mỗi hướng, khen Phật Pháp Tăng cùng lúc phát vang. Nơi ý hiểu sao? Hai tiếng vang đây năng thay nhau nghe, thay nhau hiểu được chẳng? Các thiên tử thưa: Bạch Đại đức! Chẳng được.

Thiện Hiện bảo rằng: Như thế, các thiên tử! Tất cả pháp đều như vang dậy. Nay đối trong nghĩa tương ưng Bát nhã Ba la mật đa thăm sâu, kể nói kể nghe và kể năng hiểu đều chẳng khá được. Các thiên tử! Như huyễn sư giỏi hoặc học trò y, ở giữa đường ngã tư huyễn làm bốn chúng và Đức Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác. Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác huyễn đây vì bốn huyễn chúng tuyên nói chánh pháp. Nơi ý hiểu sao? Trong đây có thật kể nói kể nghe và kể năng hiểu chẳng? Các thiên tử thưa: Bạch Đại đức! Chẳng thật.

Thiện Hiện bảo rằng: Như thế, các thiên tử! Tất cả pháp đều như huyễn vậy. Nay đối trong nghĩa tương ưng Bát nhã Ba la mật đa thăm sâu, kể nói kể nghe và kể năng hiểu đều chẳng khá được. Các thiên tử! Bởi nhân duyên này, tôi từng đối trong nghĩa tương ưng Bát nhã Ba la mật đa thăm sâu chẳng thuyết một chữ. Các ngươi cũng chẳng nghe thời hiểu chỗ nào?

--- Hết tập 17 ---